

tập truyện bình-nguyên lộc

trên Bộc

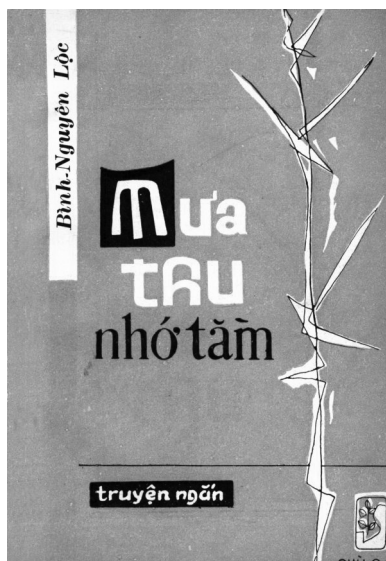
trong

SÀU

RIÊNG



trên Bộc
trong sâu riêng



this book is compiled from Nụ cười nước mắt
học trò, Mùa thu nhớ tầm và Tâm trạng hóng
• binh-nguyên loc • published by midway press
• aug 2018

**trên Bộc
trong sâu riêng
tập truyện
bình-nguyên lộc**

Xác không chôn

Phượng vịn hàng rào của trại y xá nữ để ngắm ánh nắng mai chơi giỡn trên pho tượng Phật sứ đặt giữa bồn bông ở sân nhà thương, bên kia hàng rào, tức bên ngoài của sân trại y xá.

Tuy sự thưởng ngoạn của nàng có đối tượng, nhưng tầm mắt nàng vẫn đi xa hơn, vượt khỏi con suối chảy qua trước những dãy trại bệnh để rình cổng nhà thương.

Phượng đã cố gắng đau ốm một chứng bệnh lật vật để được đưa ra nằm ở trại y xá này, dành riêng cho những con bệnh mắc những chứng bệnh nhẹ khác hơn là chứng bệnh chánh của họ là bệnh điên. Những con bệnh bị lao phổi hay cùi lại được đưa sang những trại đặc biệt nữa.

Trại y xá nữ xây cất trước mặt các trại khác, trông thẳng ra sân lớn của bệnh viện, và là một tiền tiêu trinh sát lý tưởng để điểm những cuộc ra vào cổng nhà thương.

Nàng rình cái cổng này đã bốn tháng nay rồi, từ sáng đến chiều mỗi hôm, suốt một trăm hai mươi ngày dài đằng đẳng mà không thấy bóng người mà nàng mong đợi, vào qua nơi đó.

Ở dưỡng trí viện này có ngót hai ngàn con bệnh, nhưng chỉ có bốn mươi người vừa nam vừa nữ là trông ngóng như Phượng thôi. Đó là những người khỏi bệnh mà chưa được ra nhà

thương vì một lý do bí mật nào mà họ không được rõ.

Bao nhiêu người khác, đang chìm đắm trong chốn u minh của vô thức, không chờ đợi ai cả.

Đó là sự chờ mong dai dẳng có lẽ kéo dài cho đến ngày họ hóa đá vọng phu.

Dưỡng trí viện đặc biệt dễ dãi về sự thăm viếng, bất kỳ giờ phút nào trong ngày, xin vào thăm người bệnh cũng được cả, chớ không có thời dụng biểu cho các cuộc viếng thăm như ở các nhà thương khác trong nước, cốt để khuyến khích người nhà không chặt đứt cây cầu liên lạc giữa họ và các con bệnh, thế mà người thăm viếng cũng quá thừa thớt.

Người điên bị kẻ thân yêu bỏ quên chăng?

Thật ra, Phượng chỉ mới trông chờ từ hơn hai tháng nay thôi. Lúc vừa ra khỏi giấc mơ dài, nàng chưa nhớ hết mọi việc, biết rằng mình mắc tâm bệnh và vừa khỏi, chỉ có thể thôi.

Lần lần thức giấc trả ra những kỷ niệm cũ và, ráp lại bao nhiêu kỷ niệm ấy, nàng khôi phục lại được dĩ vãng của nàng.

Cuộc tái thiết quá khứ này không phải là không đau đớn vì nàng xây dựng nó trên một nền móng nặng nề căm hận.

Cái nền móng ấy là cái đêm cuối cùng của khoảng đời trước của nàng mà nàng thức suốt sáng sau khi Nam, chồng nàng, ra đi với một thiếu phụ mà nàng biết chắc là nhơn tình của hắn.

Nam đã ngoại tình từ lâu rồi, và Phượng đã từ lâu rồi giấu ngấm đau khổ nhưng không hề dám hở môi vì hắn võ phu như một tên vô lại.

Nhưng cái bất lịch sự đêm đó của hắn mới là vũ đánh tàn nhẫn cuối cùng nó làm chấn động cả tâm thần nàng. Uất khí bị dồn ép nhiều ngày, đêm đó đã đầy ứ và tàn phá cả tri giác của nàng.

Ngược dòng thời gian, Phượng nhớ ra rằng nàng là nuột thôn

nữ trôi giạt lên Sài Gòn vì chiến tranh. Nàng học nghề làm thợ may ở một hiệu khâu đầm đường Catinat.

Nơi đó, nàng gặp Nam, một anh thợ ký đánh máy ở một hiệu buôn gần đó. Hai người yêu nhau, lấy nhau, ăn ở với nhau hơn ba năm trong đầm ấm rồi thì Nam đổi dạ thay lòng.

Cái đêm cuối cùng ấy là một đêm mưa dầm của năm 1951, nàng nhớ như vậy và cứ bằng theo lịch năm nay thì mười hai năm đã qua rồi, và nay nàng đã ba mươi ba tuổi.

Khi nhớ hết mọi việc, và nghe bác sĩ phụ trách các trại phụ nữ cho hay nàng đã khỏi bệnh, Phụng xin ra nhà thương.

Nhưng vị bác sĩ ấy nói: “Đồng ý nhưng phải đợi chồng chị lên rước.”

Phụng không chú ý đến tiếng Phải trong câu nói ấy bao nhiêu và bằng lòng vờ lời bác sĩ, nàng chờ đợi.

Người điên bị kẻ thân yêu bỏ quên chẳng?

Người thăm viếng thưa thớt quá. Một con bệnh được đưa vào đây, tháng đầu người nhà còn tới lui để nghe ngóng tin tức hoặc để nhìn lại gương mặt thân yêu đã hóa ra ma dại, xem nó có tươi tỉnh lại được phần nào chẳng.

Tháng sau đó, họ bắt đầu lơ lửng vào ra rồi thì một khi kia, họ không vào nữa. Bệnh kéo dài lâu quá mà con người ai cũng phải sống.

Phụng hỏi thăm mấy bà giám thị kỳ cựu và biết rằng nàng cũng ở trong trường hợp đó. Tệ hơn nữa, ba tháng sau khi nàng vào đây, chồng nàng không đến để đóng thêm tiền nhà thương, nên bệnh viện buộc lòng đưa nàng xuống hạng bố thí từ ấy những nay.

Phụng chờ đợi, nhẫn nại như pho tượng Phật sứ trước mặt nàng, và như đấng lữ bi đại độ ấy, nàng sẵn sàng tha thứ người chồng có lỗi mà nàng còn yêu như là vào những ngày đầu mới

gặp nhau.

Nhớ lắm, nhớ người con trai ấy lắm! Phượng ý thức rằng bây giờ hắn đã khá cao niên - hắn lớn hơn nàng năm tuổi, tức đã băm tám rồi - nhưng nàng không tưởng tượng nhiều về gương mặt của hắn bây giờ mà chỉ thấy trong trí một sắc diện tươi trẻ, hình ảnh cuối cùng mà nàng đã ghi ký và còn giữ được trong lòng nàng.

Phượng chờ đợi và ngày nào cũng thất vọng khi thấy trong những người khách qua cầu không có Nam.

Cầu đây là chiếc cầu gỗ bắc ngang qua suối mà khách vào thăm phải qua đó để đến các trại bệnh.

Có thể là Nam đã thay đổi nhiều, nhưng chiều nghiêng của mặt người thì hình bóng phải bất di, bất dịch, mà từ y xá trông ra cầu, luôn luôn thấy phía nghiêng của mặt khách quá kiêu.

Nàng theo dõi họ ngay từ lúc họ vừa bước qua cổng, đứng lại đó giây lát để xin phép thủ môn. Nhưng nàng chỉ hồi hộp thôi vì họ còn xa quá, chưa phân biệt được ai là ai.

Qua mấy lùm cây, Phượng nhìn họ tiến đến cầu và đầu cầu phía ngoài là nơi mà hằng ngày nàng nghe lòng tan rã ra từng mảnh.

Có một lần, cách đây một tuần lễ, nàng hỏi vận vị bác sĩ trẻ tuổi phụ trách các trại phụ nữ:

- Thưa bác sĩ, tại sao lại Phải đợi chồng tôi lên rước? Nhà thương nào cũng cứ hễ khỏi rồi thì cho về chứ! Tôi có phải là trẻ con đâu?

Ông bác sĩ tuy còn trẻ lắm, nhưng có vẻ khá chừng chặc. Tuy nhiên ông ta đã bối rối trông thấy rồi ú ớ những gì không nghe được, đoạn bỏ đi, khiến Phượng đâm nghi.

Nàng nghĩ rằng có lẽ ông ta làm khó làm dễ nàng để ăn hối lộ. Nàng định bụng sẽ tìm bác sĩ giám đốc để kêu oan, nhưng chưa biết phải hành động thế nào cho khôn khéo để tránh sự

trả thù của kẻ bị nàng “lột lột nạ”. Lột mặt nạ là thành ngữ mà nàng nghĩ trong bụng và sung sướng trước mà thường thức bước xuống của vị y sĩ không liêm chính đó.

Như hôm nào, hôm nay Phượng cũng lại phải thất vọng. Từ sớm đến giờ, có ba người khách đàn ông vào đây. Nhưng họ toàn là nông dân, có lẽ từ các tỉnh xa đến, chớ không có ai có vó thầy bà gì như Nam hết.

Không hiểu sao, hôm nay Phượng nhớ quá, không phải chỉ nhớ Nam mà thôi, mà nhớ cả xã hội bên ngoài, vui đẹp không biết bao nhiêu.

Không, nàng không phải là một thiếu phụ băm ba mà là một cô gái vừa ngoài hai mươi, vì nàng đã ngưng sống từ cái tuổi đó. Vì thế mà nàng yêu cuộc đời với tất cả tấm lòng con gái hai mươi của nàng, tấm lòng ấy chưa nếm đầy đủ cuộc đời nên cứ còn thèm khát.

Nhưng dây rào dây kẽm gai bao quanh bệnh viện làm cho đường giống một trại tập trung. Thêm vào đó, những tiếng la hét, những tiếng rú rợn rùng của những con bệnh điên loạn dữ làm cho người tỉnh kinh khiếp quá.

Không, người lành mạnh không thể ở chung với người cuồng trí được, trừ phi những nhà chuyên môn họ có phận sự thì không kể; và họ không ở chung hẳn với người điên như nàng, vì sau giờ làm việc, họ về với gia đình họ, tuy cũng quanh quẩn trong vòng rào, nhưng an ủi họ được phần nào, còn nàng, nàng nghe tro troi một thân đến muộn... điên trở lại.

Phượng bỏ hàng rào; thơ thẩn đi trong sân trại y xá và bỗng thấy ông hác sĩ trẻ tuổi ra khỏi trại phía sau đó, theo sau là sáu con bệnh và một người nữ giám thị khoẻ mạnh.

Mặc dầu không ưa người y sĩ liêm chính khả nghi mà nàng định đi thưa gởi với bề trên, Phượng cũng muốn nịnh ông ta,

vì chưa chống lại được với hắn thì nịnh hắn là thượng sách.

Nàng bước ra sát hàng rào bên hông trại y xá, dọn miệng để ông ta đi ngang qua đó thì xá một cái và chào: “Bẩm Quan Lớn!”

Quả ông bác sĩ đi ngang qua đó. Nhưng phượng chưa kịp mở miệng thì ông ta đã mỉm cười và hỏi:

- Chị Phượng có siêng hay không?

Đó là một dịp rất tốt cho nàng nịnh, nhưng bị hỏi bất chợt, Phượng bối rối, ú ớ một hơi rồi đáp một cách lúng túng:

- Da... ơ... bẩm... con... sẵn lòng...

- Đừng xưng con với tôi. Chị có muốn làm việc thì ra khỏi trại đi theo tôi đây.

Ông bác sĩ đi mau quá, vả lại ông đi trước, nên Phượng ra khỏi vòng rào, chỉ giáp mặt với sáu con bệnh đi làm “khổ dịch” thôi.

Phượng nhận ra đó là Phật Bà Quan Âm, một chị trạc bốn mươi, cứ tưởng mình là kẻ đã thọ cái hàm oan to nhưt lịch sử nhân loại, đã đi tu và thành chánh quả; kể đó hai cô gái, một cô cứ thấy ai đặt ống dòm để ngắm cô ta, còn cô thứ nhì thì luôn luôn thấy trước mặt một cục lửa. Hai cô đó bị ảo ảnh ấy suốt một năm trời thì loạn tâm, được gia đình đưa vào Dưỡng trí viện này, con bệnh thứ tư tự xưng mình là nữ bác sĩ, rồi không hiểu sao, sau một thời gian được điều trị, chị ta tự hạ bệ và tự xưng là nữ y tá và là má của bác sĩ trưởng trại phụ nữ; con bệnh thứ năm chỉ làm thính và ngồi yên trong phòng bệnh, bị giám thị đuổi ra sân để chị ta thở không khí trong lành, chị ta tiếp tục ngồi yên ngoài sân; con bệnh thứ sáu là một nữ tài tử ca nhạc, tối ngày ca vọng cổ không ngớt miệng, ca đến khan tiếng mà không chịu thôi.

Đó là những con bệnh gần lành, hoặc mới vào nhưng không nặng. Họ không nguy hiểm, nên họ ra khỏi vòng rào mà chỉ có một người giám thị đi theo họ, mà bà này đi thông thả như đi

dạo mát một mình.

Bác sĩ đã đi đến bờ suối và dừng chân lại đợi họ.

Đoạn suối chảy ngang qua vùng đất Dưỡng trí viện ngày xưa nước trong và đẹp lắm, vì thuở ấy khu này là khu rừng rú.

Giờ thì trên giòng nước, trên xóm Hồ Nai, mọc lên nhiều xóm mới đông đúc nên nước suối không trong trẻo được nữa.

Tuy nhiên nhờ ở đây hai bờ suối được chắn đá nên trông đỡ bẩn hơn nơi các đoạn suối khác.

Xa xa, những bậc đá được xây trong thành đá để xuống suối mức nước, và ông bác sĩ ấy đứng nơi đầu một thang đá gần bờ bên có đặt tượng Phật sứ ở giữa.

Ông ta nhìn dòng nước gầy lát rồi day lại thì các con bệnh vừa tới nơi.

Hai con bệnh nhảy ùm xuống suối từ bờ cao, như lông rồng ở các hồ tắm.

- Nước nóng quá bà con ơi!

- Huơ làng xóm, tôi chìm xuống! Cứu tôi!

Phật Bà Quan Âm thì đứng chơn trước pho tượng Phật bằng sứ và nói:

- Ê, rua ghen bờ!

Hai cô gái thấy ống dòm và thấy lửa ngồi phệt lên bờ đá mà nhìn nước trôi. Có lẽ cảnh mát mẻ ở đây giúp họ mất được ảo ảnh hay sao mà xem ra họ vui tươi lắm.

Trong khi đó thì người nữ tài tử ca nhạc, dựa mình vào một gốc dừa trồng dựa bờ suối rồi cất tiếng khàn khàn để than vãn: “Úy trời đất ơi! Bến Tầm Dương đêm nào Tỳ Bà nỉ non đưa khách...”

Người nữ giám thị tới sau hết, tay xách một chiếc gàu bằng tre trét phân trâu. Gàu nhỏ, cỡ chứa chừng năm lít nước thôi, còn mới nguyên, có lẽ đặt làm riêng để thích ứng với một công

việc đặc biệt nào không rõ, chớ giàu thường thì bé lắm cũng lớn bằng hai giàu này.

Ông bác sĩ hỏi người nữ giám thị:

- Tôi dặn đưa ra mười người, sao có sáu người hè?

- Thưa bác sĩ, mấy người kia điên nhiều quá, không biết làm việc, chỉ có sáu người này là chịu nghe lời.

Bác sĩ châu mày:

- Chị lại hiểu lầm nữa! Tôi không biết tại sao chị không ráng mà hiểu một điều rất giản dị là dưỡng đường không có ý muốn và không có quyền khai thác lao lực của các con bệnh. Bắt họ làm việc thuộc vào một trị liệu mới phát minh, gọi là công tác trị liệu, như vậy chính những người không tỉnh mới cần được tập luyện làm việc để thích ứng con người của họ trở lại với những trật tự, kỷ luật của đời sống bình thường.

Còn tôi đã cấm hẳn chị dùng tiếng “điên” trong nhà thương này, tiếng ấy dễ làm chấn động tâm thần của những con bệnh còn khá tỉnh, hoặc vừa khỏi, sao chị không nghe?

Bây giờ chị đã hiểu chưa?

Người nữ giám thị ngơ ngác trước những ý niệm lộn xộn đó, và chỉ nhe răng ra mà cười.

Ông bác sĩ lắc đầu. Nhắc nài, ông ta dạy xuống suốt và đồng dục hô to, tay chỉ con bệnh đang la làng cầu cứu:

- Đi lại bậc thang!

Con bệnh đang lặn hụp dưới suối, đứng dậy và ríu ríu thi hành cái lệnh mà y thị, vì yếu đuối tinh thần, vâng lời một cách máy móc.

Đoạn ông ấy sắp các con bệnh khác thành một sợi dây chuyền người, dài từ giữa lòng suối lên tới bồn bông, tượng phật, Phật Bà Quan Âm đứng cạnh bồn bông, còn bà nữ bác sĩ tự hạ bệ thì ngâm mình dưới nước suối cao lên tới háng bà ta.

Bấy giờ người y sĩ trẻ tuổi mới nhìn Phụng mà rằng:

- Công việc là như thế này: họ múc nước bằng gàu, trao cho nhau để chuyền gàu nước lên tới bồn bông. Nhưng tôi đã thất bại năm lần rồi, vì họ đã quên phản ứng đúng của con người thường. Để tôi cho họ diễn lại cách họ làm sai cho chị xem. Nào, thả gàu cho họ đi.

Người nữ giám thị, thay vì thả gàu cho nữ y tá giả hiệu đón bắt, lại ném gàu vào người của bà ta.

Nhưng ông bác sĩ không chỉnh nhân viên vì ông biết con bệnh ấy không thể hứng được chiếc gàu.

Bà ta chỉ chụp thôi vì bị nó bay đến chạm vào bụng bà ta.

- Múc nước! Bác sĩ lại hô lớn.

Bà ấy vâng lời người chỉ huy.

- Trao cho người trên!

Cái chị la làng khi này, đứng trên bậc đá cuối cùng, rước lấy gàu nước, nhưng lại trao trả cho người dưới suốt.

- Ấy đó, bác sĩ nói với Phụng, hoặc họ làm như vậy, hoặc họ tự xối lên đầu họ để tắm, hoặc ném xuống giòng suối, nếu ta không ra lệnh từng giây từng phút.

Giờ cốt tập thể nào cho họ hành động đúng mà ta khỏi sai khiến gì cả. Ban đầu họ chỉ đúng một cách máy móc cũng đủ rồi, nhưng lần lần họ sẽ đúng vì kỷ luật, rồi sau đó thì đúng vì ý thức phần nào.

Mai này, chị sẽ được ra khỏi bệnh viện, vậy đâu chị giúp chỉ huy họ thử xem để chứng tỏ rằng chị đã khỏi hẳn.

Phụng cả giận nói giọng sân si:

- Tôi không cần phải chứng tỏ gì nữa hết. Ông không cho ra, tôi sẽ đi kiện ông.

Sở dĩ Phụng dám phản đối mạnh như vậy, vì nàng chắc bụng rằng người y sĩ này không còn làm khó dễ gì nàng được nữa,

bởi cho về là do thượng lệnh của bác sĩ giám đốc, mà ngày về là ngày mai thì tức thượng lệnh đã ra rồi, không sửa đổi được nữa.

Bác sĩ bình thần nói:

- Đây là một sự hợp tác cầu vui, chị là người cứ đòi về mãi nên tôi chú ý đến chị, sẵn thấy chị đứng đó, gọi chị ra đây chơi vậy thôi, chớ còn việc này tôi làm cũng được, và chị giám thị đây làm cũng được. Vậy chị từ chối hẳn chớ?

Phượng hồi hận khi biết ra là nàng chỉ được yêu cầu hợp tác cho vui thôi nên đáp:

- Xin lỗi bác sĩ, tôi vui lòng hợp tác.

- Vậy cứ thử xem.

Phượng suy nghĩ mấy mươi giây và chợt thấy rằng nàng cần bị thử thách lắm, vì nàng không biết phải hành động cách nào ngay.

Nhưng rồi nàng cũng nghĩ ra và bước tới, đi xuống các bậc thang cho đến nấc chót.

Bác sĩ lại hô:

- Múc nước lên!

Bà nữ y tá tưởng tượng lại mức nước. Phượng chỉ làm thỉnh, đưa tay ra tỏ vẻ muốn rước lấy gàu nước, bà kia hiểu ý, trao gàu cho nàng mà không đợi lệnh nữa.

Họ hành động đúng y theo lệnh, nếu lệnh không cũ quá. Mục đích là làm thế nào cho họ không cần cái lệnh mới ràng ràng ấy nữa, chớ cỡ hô lại “Trao cho người khác” là họ làm được ngay, nhưng họ làm như một cái máy.

Phượng trao gàu cho người bên cạnh rồi lẹ như chớp, nàng chạy lên đứng án ngữ giữa người đó và người thứ ba, và cũng đưa tay như khi nãy và con bịch thứ nhì cũng hiểu ý nàng.

Phượng cứ tiếp tục áp dụng chiến thuật đó cho đến lúc gàu nước tới tay Phật Bà Quan Âm nàng mới phải sai khiến một lời:

- Tưới bông!

Bây giờ, hơn hở vô cùng, Phượng hỏi bác sĩ:

- Có cần tôi nữa không ông?

- Chưa, để họ thử lại một mình xem.

Chỉ có hôm nay, Phượng mới biết hồ nghi về sự khỏi hẳn của nàng lúc phải suy tính cách thức làm việc và nàng sung sướng lắm vì tự tin được nơi mình rồi.

Công việc bắt đầu trở lại, nhưng gàu nước qua tay được ba người thì người thứ tư lại dùng nước ấy mà tưới cỏ mọc ở ven bờ suối.

- Có tiến bộ. Đủ cho bữa nay lắm rồi, bác sĩ nói, đoạn nhìn Phượng mà thêm: “Chị theo tôi vào văn phòng.”

Trong khi vị y sĩ trẻ tuổi trở gót vào trại thì người nữ giám thị tập hợp các con bệnh lại để đưa họ thay y phục vì phần đông ướt hết áo quần bởi cầm gàu vụng về.

Mấy bộ bà ba bằng vải tám màu ngà ngà xám xám vì lún củn nên tay chơn của con bệnh nào cũng lộ ra ngoài rất dài.

Khi Phượng bước vào văn phòng thì thấy ngồi sẵn nơi đó một nữ nhơn viên của nhà thương mà nàng nghe mấy nhơn viên khác gọi là cô nữ cán bộ xã hội.

Cô ấy đứng dậy chào bác sĩ rồi nhìn Phượng, hơi bối rối y như ông bác sĩ đã bối rối ngày bị nàng hỏi vặn mấy câu.

Phượng đứng trước bàn giấy của nhà chuyên môn mà chờ. Ông ấy chỉ làm thỉnh mà lật hết xấp hồ sơ này đến xấp hồ sơ khác, có vẻ không xem gì, chỉ lật để giết thì giờ thôi.

Tay ông ta run run, mặc dầu ngày thường, đó là hai bàn tay khá rắn chắc. Ông ta đã dấm vào buồng của một con bệnh dữ một mình, nói là theo phương pháp mới, con bệnh này làm thỉnh suốt tám tháng từ ngày vào bệnh viện đến cái hôm mạo hiểm ấy của bác sĩ.

Phượng đã bắt đầu mất bình tĩnh. Nàng xoa hai tay vào nhau,

đổi thế đứng, cựa quậy như bị kiến cắn. Ông bác sĩ xếp tập hồ sơ cuối cùng lại, thở dài rồi ngược lên, nhìn thẳng vào mắt Phụng mà nói:

- Mai này chị sẽ ra khỏi nhà thương...
- Cảm ơn ông bác sĩ.
- ... Nhưng không phải là để về nhà đâu.

Thất vọng và hoảng sợ, Phụng tái mặt, nuốt nước bọt một hơi mới hỏi được:

- Nhà thương đưa tôi đi đâu bác sĩ?
- Chị là người thường thắc mắc, hay đòi hỏi, nên chúng tôi thấy cần giải thích rõ, chớ mấy con bệnh khác mà đã khỏi như chị, họ nhẩn nại chịu số phận, tôi không phải cắt nghĩa gì hết. Cứ theo pháp luật thì chồng chị đã đưa chị vào đây thì chỉ có chồng chị mới có quyền lãnh chị ra. Nhà thương không được để chị tự do về nhà một mình.

- Vì vậy mà tôi đợi chồng tôi nhưng đã lâu quá rồi.
- Cô Huệ à, đã tới phiên cô nói.

Người nữ cán bộ xã hội quýnh quịu lên, nhưng trấn tĩnh được phần nào và cũng nuốt nước miếng mấy lần mới bắt đầu được.

- Chị nè, phận sự của tôi là viết thư về cho chồng chị để mà anh ấy lên rước chị. Nhưng dưỡng đường đã gửi ba bức thư ra mà không nghe tin tức gì của anh ấy hết.

Tôi đoán rằng anh này đã dời chỗ ở, hoặc đã... đã... đã qua đời rồi cũng nên...

Nghe tới đây, Phụng lại tái mặt, trống ngực đánh thình thình, cuối xuống nhìn gạch chớ không dám ngó cô Huệ nữa.

Người nữ cán sự xã hội tiếp:

- Dưỡng đường mới thử gửi một bức thư bảo đảm và đợi nửa tháng. Thư không bị trả lại...

Phụng ngược mặt lên, tươi tỉnh trở lại.

- Thế nghĩa là anh ấy còn sống và còn ở tại nhà cũ.
- Nhưng từ ấy những nay, chúng tôi cũng không được tin tức gì của anh ấy hết.

- Lại quá, Phượng nhận xét.

Thấy cô Huệ nghỉ nói rất lâu, người y sĩ trẻ tuổi giục:

- Dầu sao cũng phải nói cho hết. Cô nên gắng lên.

Cô Huệ tăng hắng một cái cho thông giọng:

- Nhà thương cũng ngạc nhiên và sốt ruột ít lắm cũng bằng chị và dưỡng đường không dư dả để nuôi mãi bao nhiêu người đã lành hẳn rồi. Tôi không đủ phương tiện đi tìm chồng chị; nhưng tôi có nhờ một người bạn thân thay thế tôi để làm công việc ấy.

Bạn tôi có gặp chồng chị, có yêu cầu anh ấy rước chị nhưng anh ấy chỉ lắc đầu chứ không chịu nói gì cả.

Phượng vụt rống lên mà khóc và kể trong tiếng khóc:

- Trời ơi, chồng tôi bỏ tôi rồi! Chắc anh ấy đã có vợ khác rồi! Đoạn gạt nước mắt bằng tay áo, nàng hỏi cô nữ cán sự xã hội:
- Cô có thấy...
- Không, bạn tôi, người Sài Gòn, gặp anh ấy thay cho tôi.
- Ờ, vậy bạn cô có thấy anh ấy có vợ khác hay không?
- Tôi không biết điều đó.

Bỗng khùng khiếp đến tột độ, người thiếu phụ không may hỏi gặng vị y sĩ trẻ tuổi:

- Thưa bác sĩ, bác sĩ nói sao, theo luật pháp thì chỉ có chồng tôi được quyền rước tôi ra à?

- Ừ.

- Trời ơi như vậy là tôi bị chồng tôi bỏ tù đến chung thân rồi! Nói xong nàng té quỵ xuống gạch rồi ngã lăn trên nền nhà mà kêu khóc:

- Trời ơi! Ai cứu tôi! Bác sĩ ơi, ông xuống phước cứu giùm tôi,

tôi có tội tình gì?

Cả hai nhơn viên nhà thương, một nam một nữ, đều quay nhìn nơi khác, không đủ can đảm nhìn cảnh tượng thương tâm đó nữa.

- Trời đất quỷ thần ơi! Tôi tội tình gì mà bị chung thân khổ sai? Ông ơi, thầy thuốc ơi, ông biết vậy, sao ông không để tôi điên luôn, có phải đỡ khổ cho tôi hay không. Trời ơi, sao chồng tôi lại tàn nhẫn như vậy!

- Anh ấy có thể không ác lắm, và anh ấy làm thế, có lẽ chỉ vì không biết điểm pháp luật đó mà thôi.

Thình lình kẻ tuyệt vọng vùng ngồi dậy thật lẹ rồi đứng lên; y thị đập lên mặt bàn của bác sĩ rầm rầm mà rằng:

- Tôi phản đối cái luật này, cái luật bỏ tù khổ sai chung thân kẻ vô tội. Ông thầy thuốc nè, tôi sẽ kiện tới bên Tây.

- Nước nhà độc lập đã lâu rồi, độc lập từ năm chị mới nhuộm bệnh, ông thầy thuốc nói.

- Tôi sẽ kiện tới nước nhà, tôi sẽ kiện nhà thương, tôi sẽ kiện ông.

- Tôi chỉ là một người thừa hành thôi, chớ tôi không hề làm luật.

- Ai làm ra luật, Tây hay ta?

- Không biết, tôi còn trẻ tuổi lắm. Có lẽ luật này có đã lâu đời, do người Pháp để lại. Nhưng chắc các nhà lập pháp của ta sẽ sửa đổi. Chỉ có họ là có quyền sửa đổi thôi.

- Trời ơi, ngoài đời không có một người nữ công dân là Bùi Thị Phượng, trong nhà thương, không còn con bệnh nào tên Bùi Thị Phượng nữa hết, thành ra tôi không có trên đời này, tôi đã chết rồi, tôi là một cái xác không được chôn.

- Chị nên bình tĩnh. Tôi giải thích mọi việc cho chị rõ để chị nhận giải pháp tạm thời sau đây nó giúp chị đỡ khổ phần nào,

chị nên nghe tôi nói tiếp, chớ kêu gào vô ích.

Một lão người, Phụng ngồi phệt xuống chiếc ghế mà cô Huệ đã rời khi nãy, nàng tiếp tục khóc khi ông y sĩ trình bày.

- Ông bác sĩ giám đốc dưỡng đường này thỏa thuận với chánh quyền địa phương gởi các người qua Viện bác ái đẳng Hồ Nai...

Phụng tấm tức tấm tưởi hỏi:

- Viện Bác ái đó ra làm sao?

- Đó là một nông trại mà các vị linh mục lập ra để giúp những người già cả, bệnh tật có nơi dung thân.

Bác sĩ giám đốc đã xin với bên ấy nuôi các người mặc dầu các người không già cả, cũng không tàn tật.

Qua bên ấy, các người được hưởng cái lợi này: các người sẽ được nuôi nấng tử tế như ở đây, mà hơn thế, các người còn được tiền, vì các người sẽ trồng rau trồng cải và bán mà thu lợi lấy, chớ viện không lấy bớt đồng nào.

Nếu dưỡng đường có quyền cho chị ra đi nữa, chị cũng không thể sống được. Chị vô gia cư, vô thân quyến, lại mất hẳn thói quen, tài giỏi ngày xưa, bước đầu chị sẽ ra sao?

Ở Viện một ít lâu, chị sẽ có vốn, và khi nào dịp may đến là chị ra đời mà khỏi bơ vơ, khỏi túng thiếu.

Thế nào, chị nhận chớ?

Thôn thức, Phụng đáp:

- Thừa, tôi còn biết làm sao nữa!

- Tốt lắm. Vậy mai này dưỡng đường sẽ đưa chị qua Viện Bác ái với tám người khác, Người thứ bốn mươi là người may mắn, vào phút chót, được vợ hứa với bệnh viện sẽ rước y về. Y nằm ở đây đã mười lăm năm rồi, ở nhà chắc có những thay đổi trong gia đình mà người hôn phối của y phải thanh toán khó khăn lắm và may cho y quá là tốt cuộc vợ y cũng sắp xếp được.

Ra khỏi văn phòng bác sĩ, Phụng đi thất thểu như một cái

xác không hồn.

Bỗng nàng thấy một con bệnh đàn ông chạy bay đi như bị chó điên rượt, và sau lưng y, bảy tám con bệnh khác đuổi theo, miệng la:

- Nó trốn, bắt lấy nó!

Cảnh này diễn ra rất thường trong nhà thương. Có một số con bệnh, tuy loạn trí, vẫn còn một tối thiểu ý thức là phải ở trong vòng bệnh viện, trốn đi là phạm lệ dưỡng đường, và họ tự động rượt bắt người đồng thuyền mà nổi loạn của họ, đỡ tay cho các giám thị không biết bao nhiêu.

Phượng thở dài mà than thầm: “Họ còn điên, nhưng họ hành động đúng. Cái thằng chạy trốn ấy, hấn về ngoài đời, hấn sẽ ra sao? Biết còn ai chịu nhìn nhận hấn để cho hấn ăn cơm và mặc áo?”

Trưa hôm sau, vào khoảng mười giờ sáng, những người giám thị của dưỡng trí viện Nguyễn Văn Hoài có phận sự hộ tống bảy chín con bệnh đã lành hấn qua Viện Bác ái Hồ Nai, trở về với tám người bệnh cũ đi đứng như thường và một khiêng trên một chiếc băng ca tạm thời, làm bằng áo quần và hai cây nọc, theo lối cứu cấp giữa đường của các hướng đạo sinh.

Giây lát sau, dưỡng trí viện được biết rằng Viện Bác ái kiểm định lại của cải vào phút chót và thấy rằng chỉ nuôi nổi ba mươi miệng ăn thôi, nên trả lại bệnh viện chín người.

Trong số chín người bị trả lại có Phượng. Trên đường về, nàng đã lao mình vào một chiếc xe du lịch đi Đà-Lạt. May quá, xe hăm kíp và chỉ đựng nàng té gãy cẳng thôi.

Phượng không khóc lấy một tiếng. Hy vọng cuối cùng của đời nàng đã tiêu tan rồi thì nàng không còn thiết đến sự sống và đến những cơn đau đớn nữa!

Ho lao muôn năm

Vừa ra khỏi hiệu thuốc tây, Thảo đã bắt đầu bắn khoăn: “Có nhiều thằng bạn nó sợ vi trùng lao như sợ cọp, chàng nghĩ, và sẽ không dám đi ăn uống với mình nữa! Được, rồi chúng nó sẽ biết tay mình, mình sẽ bắt chúng nó khiếp đảm một bữa chơi cho bỏ ghét.”

Chàng rất sung-sướng mà sắp đặt một trò chơi ác hiểm: chàng mời chúng nó đến ăn nhậu, và gần cuối bữa ăn, sẽ giả đồ than thân trách phận, mang thuốc ra để làm bằng chứng rồi nói tạch hoạch cho chúng nó biết rằng chàng ho lao nặng lắm. Thật ra, chàng chỉ mới bị nám phổi thôi, nhưng nói là đã ho ra huyết cả lít, chúng mới hoảng.

Trả xong mối thù tưởng-tượng đó, chàng lại bắn khoăn về phản ứng của vợ chàng: nó sẽ dừng dừng chẳng? Như thế chắc mình tui thân lắm! Nó sẽ la hoảng lên vì sợ tổn tiền? Thì mình sẽ tức lắm! Nó sẽ lo mình chết chẳng? Thì mình càng tức hơn vì như vậy là nó làm cho mình mất bình tĩnh, sự bình tĩnh rất cần cho lành bệnh.”

Bỗng chàng bật cười. Thì ra vợ chàng nghĩ làm sao, chàng cũng chẳng vừa lòng cả. Có bất công hay không chớ?

Thảo nghe thích thú trong lòng lắm. Chàng có đọc nhiều sách

nói về tâm trạng kẻ ho lao: thay tâm đổi tánh kỳ dị, hay hờn mát, hay nghi kỵ, hay ghen ghét và khó tánh là bực nhứt trên đời. Chàng cảm thấy chàng có đủ những tật xấu ấy và nghe thích thú vì ý thức được về chính chàng.

oOo

Về tới nhà, Thảo rón rén như đứa trẻ vừa phạm lỗi, sợ mẹ la rầy.

Vợ chàng đang lui cui làm cơm dưới nhà bếp, nghe chàng về hỏi với lên.

- Bữa nay anh không đi lại sở à?
- Thì hồi sớm, anh nói anh đi bác-sĩ, em quên rồi hay sao?
- Em nhớ, nhưng em cứ tưởng là đi bác-sĩ xong anh vẫn lại sở chứ.

Thảo nổi giận, nhưng dịu lại ngay. Phải, chàng chỉ nói là mệt xoàng, thì nàng biết đâu mà lo với lắng.

Chàng đặt gói thuốc lên bàn, toan đi cởi giày thì Liên đã rửa tay và lên đến nơi.

- Dữ ác hôn! Bệnh gì mà nhiều thuốc dữ vậy?

Liên vừa cười vừa mở gói thuốc để xem. Thảo sung sướng nhìn vợ, thấy người bạn đời của chàng đẹp quá và nhất là dễ thương quá. Ăn ở với nhau đã bốn năm rồi mà Liên không có con, nên còn trẻ được như cô gái ngây thơ mấy năm trước.

Chàng khổ sở quá mà đoán thấy sự sầu muộn nơi Liên, khi nàng biết căn bệnh của chồng, sự sầu muộn có thể làm cho nàng già đi, hoặc mất đi những nét vui tươi đã giúp đời chàng say sưa từ nấy nay.

Chàng hồi hộp nhìn vợ mở gói, và khi những lọ Streptomycine lăn ra bàn, chàng nín thở để đo phản ứng trên gương mặt của Liên.

Liên ngạc nhiên giây lát, rồi tần ngần trước những chiếc lọ

to quá đối với dùm bột trắng trong ấy. Biết rằng vợ đã hiểu, nhưng cũng chưa rõ lắm về ý nghĩ của nàng ra sao, chàng hỏi:

- Em buồn lắm không?

Lên ngước lên nhìn chồng, đoạn bước lại ngã đầu vào ngực bạn mà thở thê:

- Em buồn hay vui về bệnh của anh, nào có ích gì. Nhưng em buồn, em buồn vì anh đã không nghe em, làm đủ cách để mang bệnh này.

Sôi gan lên, Thảo sùng sộ hỏi gần:

- Anh làm gì mà em gọi là đủ cách?

- Thì anh đã thức đêm, đi lạnh ngoài trời, chúa nhựt lại không nghỉ.

Thảo nhớ lại mọi việc trước đó thì là Liên nói đúng. Chàng hối hận lắm, không vì đã làm bậy mà vì đã gay gắt với vợ một cách bất công. Chàng nói, giọng hàm ý van xin tha thứ:

- Thì đã lỡ rồi...

- Chớ em có nói sao đâu. Đã lỡ rồi thì...

- Em chỉ buồn có bấy nhiêu đó thôi à? Thật như vậy à?

Liên lại thở dài:

- Kể ra thì ho lao còn đỡ khổ hơn bệnh khác nhiều lắm. Nếu anh bại絮 trẻ con chẳng hạn thì em thật không biết nghĩ sao.

- Vậy à? Bệnh này hay lây thì ghê gớm hơn chớ.

- Không phải em buồn hay sợ vì tánh cách truyền nhiễm của bệnh. Chuyện khác kia.

- Bệnh khác có gì làm cho em buồn?

- Anh có nhớ phim “Không phải lỗi chàng” mà mình đã xem cách đây năm năm hay không? Lúc ta mới gặp nhau và anh đang ráo riết chinh phục em ấy. Ấy, chính phim đó đã khiến em do dự đến sáu tháng trời mới chịu trao thân cho anh.

Thảo cười ngất:

- Bà ơi, phim chiếu bóng, người ta xem bữa trước rồi bữa sau quên đi chớ. Tội gì phải nhớ mãi đến năm mười năm như bà. Nhưng đâu, câu chuyện làm sao, bà nhắc lại thử xem.

- Khoan, cá cháy hết!

Liên nói rồi vội vã chạy xuống nhà bếp. Thảo lắng tai và nghe một thứ tiếng xèo xèo đặc biệt, gắt chớ không dòn, của mỡ chiên đang cạn trên một ngọn lửa quá già. Đồng thời mùi cá cháy hăng hăng bay lên.

Chàng mỉm cười lẩm bẩm: “Chuyện phim năm năm thì nhớ, còn việc chiên cá còn nóng hổi lại quên.

Khi Thảo cởi giày xong thì Liên cũng vừa trở lên. Nàng trách:

- Anh hời hợt lắm. Chuyện như thế mà quên được.

- Nếu cần phải nhớ tất cả tích tuồng chuyện phim đã xem thì anh phải sắm một cái đầu to bằng cái lu mới đủ chứa.

- Em chắc lớn đầu lắm hả?

Hai vợ chồng cùng cười xòa, rồi Liên kể: “Chuyện bà ấy bị bại絮 suốt mười năm. Ông chồng, ban đầu còn sốt sắng săn sóc vợ nhưng mãi rồi cực thân quá và tuyệt vọng, ông ta muốn bỏ rơi một người bạn đời không lành kia.

Nhưng khổ ơi, bỏ rơi vợ lại sợ miệng đời cho là bất nghĩa, là không chung tình. Mà để cái cục nợ ấy mãi trong nhà, chỉ cực với nó. Ông ta băn khoăn trong ít lâu rồi quyết định ám sát người đàn bà không may đó. Ông lập mưu giết vợ, khéo léo đến đổi vị lương y của gia đình cũng phải ngỡ rằng bà ta chết thường vì hao mòn sức khỏe và cho giấy chứng chỉ theo hướng đó.”

- Ghê quá! Nhưng anh thì chắc bụng không bao giờ giết vợ cả, nên anh không thêm nhớ câu chuyện dị kỳ ấy là phải.

- Anh thì cứ tin chắc liền những gì mà chính anh cũng không rõ rồi sau nó sẽ ra sao. Thử em tê bại ba năm thì biết. Em tui

cho số phận đòn bà chúng em, nên em nhớ mãi phim rùng rợn đó.

- Nhớ thì mặc sức mà nhớ, nhưng chuyện đó dính líu ở chỗ nào với bệnh ho lao của anh? Bệnh anh đỡ khổ hơn? Nghĩa là nếu anh bại絮 thì em lại giết anh?

- Quí! Em yêu anh mãi mãi. Vả lại cắt cổ gà mà em còn không dám, ngày chúa nhật nhờ anh cắt giùm, ngày thường chạy mượn người khắp xóm thì em có phải là tay có gan giết chồng đâu.

Câu chuyện ấy muốn chứng tỏ rằng thành kiến rất tai hại, và ông ấy vì sợ miệng đời xét đoán ông ta theo thành kiến, nên đến phải phạm tội sát nơon. Nếu bỏ rơi vợ mà không bị ai nói ra nói vào, thì đâu có đến đổi xảy ra những chuyện tàn ác như vậy.

Nhưng riêng em, xem phim xong, một sự thật đau đớn bỗng bừng sáng lên nơi trí em, là trong một xã hội quá tiến bộ về vật chất, con người bận sống quay cuồng, không ai đủ thì giờ mà đợi ai lâu được cả. Xã hội tổ chức chặt chẽ quá rồi, như một đàn kiến vậy. Có nhiều con kiến què phải nằm dọc đường, những con khác cứ tiếp tục đi tới, dầu có thương bạn cũng phải nhắm mắt làm ngơ. Không, kiến không có thì giờ để chần chờ ở lại với bạn. Vả lại làn sóng kiến ngoài sau cứ đẩy tới hoài, muốn cưỡng lại cũng không được. Vậy thì tốt hơn là người vợ hay người chồng đừng có mắc những chứng bệnh dây dưa lâu ngày quá, khó lòng cho bạn mình hy sinh cả đời y cho mình, là vì sự kiên nhẫn và lòng thương của con người, dầu lớn lao đến đâu cũng có hạn.

Xã hội nơon đạo biết bao nhiêu, mà cũng chẳng chờ y. Người ta cất dưỡng trí đường, cất nhà thương hủi, rồi người ta để y ở riêng đó, đoạn thờ ơ đi qua, bỏ quên y ngoài lề cuộc sống.

Thảo trở mắt nhìn vợ, kinh ngạc hết sức. Đó là những sự thật

không mới lạ gì, thỉnh thoảng chàng cũng có nghĩ qua, nhưng giờ đây, Liên nhắc lại trong một trường hợp mà chàng là kẻ có thể bị đoàn thể bỏ rơi, thì bỗng chàng nghe chua xót quá và chất tai như một khám phá bất ngờ vừa đánh mạnh vào thần trí chàng.

Chàng tủi thân đau ốm quá, suýt rụng rụng nước mắt. Phải mạnh khỏe, hay chết đi, hoặc bệnh gì cho dứt đời rồi lành, chớ đừng có rề rề từ năm này đến năm khác, xã hội không thương lâu đã đành, mà cho đến người thân yêu cũng chẳng đủ kiên tâm chờ đợi.

Có lẽ trong cái đoàn thể hữu lý ấy, chỉ có một kẻ vô lý thôi là bà mẹ, bà mẹ tiếp tục đút cơm cho một đứa con sanh ra thiếu mất xương sống, nằm suốt đời và suốt đời được cái bà vô lý ấy mớm cơm mãi cho đến lúc bà bạc đầu, mãi cho đến lúc bà hấp hối, liếc nhìn đứa con tội nghiệp không biết rồi đây ai sẽ cho nó ăn uống thay bà; bà chết không nhắm mắt vì cứ nuôi con kiến què bị đoàn thể bỏ quên.

Thảo nhìn lại vợ. Người thiếu phụ ngây thơ này cứ còn đẹp và ngây thơ nơi gương mặt như ngày nào. Nhưng không hiểu sao chàng có cảm giác như thoáng thấy lò mờ những sợi mây đen vắt ngang qua vầng trán trắng trong của vợ. Chàng quặn đau mà nghe lòng tin của chàng nơi tấm tình không bợn của Liên bỗng bị lung lay. Té ra Liên đã ý thức rõ rệt về cuộc đời, đã cảm nghĩ những ý nghĩ kỳ dị mà nàng vừa nói ra. Ý nghĩ ấy, cảm nghĩ ấy làm cho tình yêu chồng của nàng bớt hồn nhiên đi.

Thình lình, Thảo nhớ đến người lãnh tụ Cộng sản và nuốt đảng viên trí thức trong vở kịch “Những bàn tay bẩn” của J. P. Sartre. Người lãnh tụ ấy cho rằng một đảng viên Cộng sản mà suy tưởng nhiều quá là nguy hiểm.

Người vợ cũng thế. Nàng không nên suy tưởng nhiều. Nàng

phải nhắm mắt mà yêu không đắn đo, không suy nghĩ đến những chuyện không may và không hay có thể xảy đến cho chồng. Nàng phải nhìn chàng và tự bảo thầm: “Em sẽ đi với anh trọn đường trần.”

Tay mân mê những lọ Streptomycine to lớn quá đối với đám hạt bụi trắng bên trong, Liên lại tiếp:

- Em thì không khi nào bỏ rơi anh. Nhưng nếu anh mắc phải một chứng bệnh kinh niên, rề rề từ năm này qua năm khác, thì xin thú thật rằng khó lòng mà em tránh khỏi nghĩ quấy! Đành rằng nghĩ mà không làm, thì không hại gì, nhưng dù sao tình của em như thế cũng bớt đẹp đi. Thì có buồn không hở anh? Vậy anh đau phổi, em thấy tương đối may mắn lắm đó.

Thảo không còn biết nên cười hay nên khóc. Chàng nói đùa một cách vô duyên để quên cái khó chịu nếu khí hậu suy tưởng cứ kéo dài:

- Vậy ta nên hoan nghinh bệnh ho lao phổi không em?

Rồi chàng hô to lên: “Ho lao muôn năm!” Không hiểu sao, sau lời hoan hô ấy, chàng cười lên được, cười ngất đến chảy nước mắt.

Phải chăng đó là những giọt lệ thương cho sự mỏng manh của tình cảm loài người? Yêu nhau suốt đời ư? Hy sinh vì nghĩa cả ư? Lòng tin kiên cố nơi một lý tưởng ư? A ha, cái gì cũng có giới hạn cả. Núi mà còn mòn, sông mà còn cạn kia mà! Và hòn đá vọng phu chỉ là ảo mộng của những anh chồng ích kỷ thôi.

Liên hơi sợ mà nghe chuỗi cười ghê rợn của chồng. Nàng càng sợ hãi thêm khi ngẩng lên, nhìn thấy đôi con mắt Thảo cứ càng phút càng đỏ au và vẻ mặt hiền hậu của chàng bỗng mang những nét hung ác lạ kỳ. Bấy giờ trông chàng như nuốt con thú dữ sắp sửa vồ một con mồi.

Thảo thoáng thấy hình ảnh lảo khoét của hòn đá vọng phu rồi

tưởng tượng đến sự không trung kiên của người đàn bà, của Liên, và bỗng nổi cơn ghen, làm như là chàng đã chết và nắm mồ chưa xanh cỏ thì Liên đã bắt đầu yêu người khác rồi.

Chàng giận dữ, nhìn bạn bằng đôi mắt căm hờn, rồi không giữ được, chàng bước đến chụp lấy nàng, xòe tay ra toan bóp cổ vợ để trả thù sự phản bội vong hồn chàng.

- Anh, anh làm gì chứ?

Tiếng kêu khủng khiếp của Liên đưa Thảo về thực tại. Trong một tình cảm hỗn độn, chàng bỗng như hóa điên, hôn vợ một cách cuồng bạo như một kẻ toan hiếp dâm.

Liên nức nở lên khóc và nói trong nước mắt:

- Anh thay tâm đổi tánh kỳ lạ lắm. Thấy rõ là vi trùng đã tác hại nhiều trong cơ thể anh đến nỗi ảnh hưởng đến tâm trí anh. Anh nên sớm mà lo thang thuốc, không thì nguy mất.

Nhớ sinh quan bao tử

Có lẽ chàng đói bụng, mong xe quá, ngỡ nó tới trễ, chớ xe lửa Mỹ luôn luôn đúng giờ, không như xe Biên Hòa.

Chiều hôm qua, khi cậu Sáu giao cho chàng sứ mạng này, chàng hiểu ngay đó là một việc tối quan trọng, mặc dầu cậu Sáu không nói gì rõ rệt cả.

Sợ hỏng công việc tối quan trọng này, chàng đành lùi bữa cà-phê thật sớm theo thói quen của chàng lại, xong công việc sẽ hay.

Chàng đã hỏi cậu Sáu:

- Thưa cậu, cháu giao chìa khóa cho cậu được chưa?

- Đáng lý gì cháu phải giao cho cậu khi cháu dặm vá sơn phết và trang trí xong. Nhưng cậu cậy cháu giữ luôn cho đến sáng mai, để giao cho người tới ở đó.

- Cháu biết tìm họ tại đâu mà giao.

- Ấy, cháu cứ làm y theo lời cậu dặn đây. Chuyển xe lửa Mỹ Tho thứ nhứt trong ngày, lên tới Sài Gòn đúng bảy giờ sáng. Cháu đón họ tại ga...

- Té ra họ là người ở tỉnh lên?

- Ừ. Đó là hai mẹ con. Bà mẹ trạc bốn mươi, đưa con gái mười tám. Họ xách hai chiếc va ly và một trái sầu riêng. Cháu đến trước mặt họ, hỏi: “Bán sầu riêng hay không?” và họ sẽ đáp: “Cho không ông đây”. Thế là cháu mời họ lên tắc xi đưa họ vào

đó, mở cửa cho họ vào rồi giao luôn chìa khóa cho họ.

Thấy đứa cháu hơi ngạc nhiên, người cậu thêm:

- Ông giao phó việc đó cho cậu, nhưng mai này cậu lại cần có mặt ở nơi khác, nên mới nhờ cháu. Cậu đặt hết tín nhiệm vào cháu, cũng như ông đã đặt cả lòng tin cậy vào cậu, vậy cháu ráng giúp cậu cho suôn sẻ, kéo cậu mang tiếng.

- Ông nào, thưa cậu?

- Cháu đừng hỏi lời thôi, cứ thi hành đúng chỉ thị của cậu.

Cậu Sáu chuyên chạy áp phe, nhứt là áp phe chính trị, sống bám vào nhiều chánh khách, bắt buộc phải kín đáo, dè dặt, Tường rất biết điều đó nên thôi, không tò mò nữa.

Tuần rồi, cậu Sáu của chàng sang căn phố đó ở ngõ hẻm Phạm Ngũ Lão và đưa chàng tới để sửa chữa, mua sắm đồ đạc và trang trí. Cậu nói:

- Cậu đã tốn hơn nửa tháng mới tìm được căn nhà lý tưởng này, nghĩa là trước nhà là tường, không có nhà đối diện dòm ngó vào đây. Xong công việc, cậu lời được hai mươi ngàn, còn cháu, cháu cũng kiếm được mười bảy ngàn.

Chàng mới ra nghề thầu khoán nhỏ, nhưng xui xẻo là Tây ùn ùn kéo nhau về Pháp, công việc bỗng nhiên ít đi. Ngỡ phải giải nghệ thì vớ được món thầu này.

Cậu Sáu bận lắm, giao cho chàng năm mươi ngàn để sắm bàn ghế, tủ giường. Biết không phải của cậu, chàng ăn xén số tiền ấy và kiếm cũng được năm sáu ngàn. Cộng với mười bảy ngàn công thầu sửa chữa, trên hai vạn bạc ấy giúp chàng qua được cơn hấp hối của một giai đoạn hết sức khó khăn.

Đứng một hơi, buồn quá, Tường thò tay vào túi rút tấm ngân phiếu ra xem. Đó là ngân phiếu mười bảy ngàn trả công thầu mà cậu Sáu đã trao cho chàng chiều hôm qua và chàng định lát nữa sẽ cầm xuống ngân hàng lãnh tiền.

Ngân phiếu đề “Au porteur”, và trái chủ là ông X, một nhân vật tầm tiếng. “Té ra cậu Sáu lo việc này cho ông X., Tường lắm bầm. À, mà ông X. nghe đâu là người Bà Rịa, sao lại sang nhà cho người Mỹ Tho? Bà con mà kẻ chơn trời, người lại góc bể.”

Cái sứ mạng đón người này, Tường đã thấy là hay hay ngay từ chiều hôm qua. Nó giống như là chuyện trinh thám, chuyện gián điệp hay chuyện phiến loạn, cách mạng gì ấy: trước nhà ga, kẻ đến và người đón không hề biết nhau lần nào, mà chỉ nhận nhau bằng một ám hiệu, và kiểm soát lại ám hiệu ấy bằng một khẩu hiệu mà mỗi bên phải nói ra phân nửa câu, hoặc một đối thoại. Thế rồi họ dẫn nhau đi, đến một nơi vô cùng bí mật mà nhiều hiểm nguy đang chờ đợi họ. Rồi thì bắt đầu một cuộc phiêu lưu vô cùng rùn rợn, ly kỳ. Nhứt là rất éo le gay cấn vì trong cuộc phiêu lưu này, có một em gái đẹp.

Cái tuổi hăm lăm hăm sáu của Tường bỗng dựng đứng lên một cốt chuyện rất là hấp dẫn mà trong đó chàng thủ vai chánh, một vai chánh anh hùng, nghĩa hiệp, đầy tiết khí, đánh tan cả mọi âm mưu của một bọn lưu manh giỏi tổ chức.

Chàng sụp hăm sau một trận thư hùng, hạ tất cả bao nhiêu tay dao búa, và chính người đẹp mà chàng can thiệp để cứu nguy, chính cô ấy đã cứu lại chàng thoát khỏi cái hầm bí mật đó.

Quyển tiểu thuyết ly kỳ, rùn rợn, gay cấn, éo le, xã hội, ái tình, trinh thám, bí mật, chấm dứt bằng một cái hôn xi-nê-ma và Tường bật cười sau hình ảnh cuối cùng trên màn bạc tưởng tượng của chàng, vì chàng vừa trở về thực tại.

Thực tại có lẽ giản dị không biết bao nhiêu. Ông X. có lẽ dọn nhà cho ông và vợ con của ông ở, và hai phụ nữ mà chàng đón có lẽ là bà bếp mới và con của bà ta, đi theo lên đây để tập sự làm con sen, chỉ có thể thôi.

Cậu Sáu dầu sao cũng là một tay áp phe có tiếng thì lẽ nào cậu

lại nhận cái phận sự đi đón tôi tớ người khác cho dầu là tôi tớ của ông bự. Vì thế mà cậu mới đẩy cái công việc không mấy vinh diệu này lại cho chàng, để tránh tui nhục nếu rủi ro gặp bạn hữu lúc cậu đang làm phận sự.

Cất tấm ngân phiếu trở vào túi, Tường xem lại đồng hồ tay: 7 giờ kém năm. Độ nửa tiếng đồng hồ nữa, chàng sẽ xong phận sự, đi ăn một bụng, và thích nhứt là đi lãnh tiền. Trả công thợ, trả tiền vật liệu rồi, còn cũng được hơn bảy ngàn... mà kìa, gì nghe vắng vắng như còi đằng xa?

Phải, chính là còi xe lửa Mỹ. Hôm nay họ dùng đầu máy chụm lửa chớ không phải đầu máy chạy dầu nên tiếng còi to lắm và đã nghe được lúc nó còn ở mãi đằng xa, đầu đẳng nhà hộ sanh Từ Dũ.

Xe đã tới. Một bà mẹ, một cô con gái! Nhưng sao mà những cặp mà con nhiều quá như thế này, Tường đã đếm được bốn cặp rồi, trong đó hai cặp có xách va ly, chỉ thiếu trái sầu riêng thôi.

Cặp mẹ con thứ năm. Cũng không phải. Một cô gái xách hai tay hai trái sầu riêng, nhưng lại không có mẹ, không va ly.

“Dữ hôn!” Tường kêu thầm lên khi thoáng thấy từ đằng xa dáng hai phụ nữ gồm đủ mọi dấu hiệu cần thiết mà cậu Sáu đã tả.

Nhưng họ không có vẻ gì là người đi ở cả. Cô gái xinh đẹp lạ kỳ, tướng đi không què một chút nào và ăn mặc thạo lắm. Khi họ ra gần tới hàng rào đầu ga, Tường đứng ngoài nhận kỹ lại thì những gì chàng thấy đằng xa, lúc nhìn gần vẫn đúng.

Đây là một thiếu nữ mà ai thấy cũng không thể thờ ơ được, vì chẳng những nàng đẹp, nàng lại có biệt sắc gì riêng, không thể nói rõ ra, nó phân biệt hẳn nàng với bao nhiêu gái đẹp khác, một thứ hoa khôi trội hẳn tất cả mỹ nữ dự thi, cô nào cũng đẹp mới dám có tham vọng được giải, nhưng chỉ có một cô là nổi

bật lên thôi.

Bà mẹ có vẻ một tay khá giả suy sụp. Cứ bằng vào bề ngoài, có thể đoán được bà ta đã nhiều lần lóc hời thuở bà ta còn xuân xanh.

Tường không tiến lại cửa vì hành khách tuôn ra nơi đó rất đông, nói chuyện tại chỗ ấy bất tiện lắm.

Hai mẹ con bước xuống công trường lát đá và đưa mắt tìm kẻ có phận sự đón họ. Bọn bắt mỗi xe bu quanh họ và Tường phải vệt bọn ấy ra. Chàng hỏi cái câu khiến chúng ngỡ chàng toan tán tỉnh cô gái, nên chúng cười rộ lên:

- Bán sầu riêng hay không?

- Cho không ông đây.

Bà mẹ trả lời như vậy và chàng xây lưng đi ngay và hai mẹ con lặng lẽ bước theo chàng. Ra khỏi vòng vây của bọn bắt mỗi xe, bà mẹ hách dịch nói :

- Nè chú, chú xách hai chiếc va ly này coi!

Đích xác là không phải người đi ở. Người đi ở có thể vẫn có cái giọng hách dịch đó, vì trước kia họ có thể là chủ nhân, thứ chủ nhân suy sụp vì thời cuộc, nhưng họ không hề dám sai khiến một thanh niên mà họ ngỡ là người nhà của ông X. Đồng nghiệp mà!

Tường rất bị mích lòng. Nhưng không hiểu sao, chàng lại vâng lời và không đíng chánh ngộ nhận của bà mẹ song tàn này. Có lẽ giọng truyền lệnh của bà ta oai quá mà chàng thì yếu đuối tinh thần nên không thể chống lại.

Bỗng một ý nghĩ trông chàng giữa công trường trước nhà ga: cô gái này là một nạn nhân của thói sa đọa của những tay trọc phú và đây là một bà mẹ rất cần tiền, đem con mà dưng cho tay trọc phú ấy sau một cuộc thương lượng ngả giá và có lẽ bà ta đã lấy phân nửa tiền rồi cũng nên.

Phải, ông X. là tay hảo ngọt có tiếng, chàng đã quên mất chi tiết đó, và lão ta có biệt thự chớ nào thềm dọn một căn nhà nhỏ trong ngõ hẻm cho vợ con như thế này đâu.

Tất cả mọi chi tiết đều qui tụ để chứng tỏ lời ước đoán của chàng là hữu lý: con sen này đẹp quá sức tưởng tượng và rất có tướng nữ sinh, giọng kẻ cả của cái bà rất có thể là mẹ vợ nhảy dù, trẻ hơn chú rể lối bảy tám tuổi, cuộc đón rước bí mật do trung gian đảm nhiệm để đánh lạc hướng bà vợ lớn, nếu bà ta có sanh nghi là theo dõi, nhà được trang trí cho một người độc thân, hoặc một cặp vợ chồng trẻ, tức là chỉ vốn vẹn có một cái giường, ông X. gần năm mươi và nghe đâu đã có cháu ngoại thì không lẽ sống như con trai, hoặc như thanh niên mới cưới vợ.

Ý nghĩ trên đây vừa loé ra thì Tường không còn bình tĩnh nữa. Chàng phát run lên vì công phần, giận cái thói phong kiến của tay nhà giàu kia mà con gái bị hấn xem như là một đôi giày hay một chiếc xe, thích thì bỏ ra mua, hưởng xong lại vứt đi để mua thứ khác.

Ngày nay, phân tách kỹ lại lòng mình. Tường thú nhận với chàng rằng thật ra chàng không phần nộ cho lắm vì cái thói phong kiến ấy. Khi người ta khá lớn tuổi, người ta mới có can đảm thú nhận những hành động, những ý nghĩ xấu xa, của mình.

Chàng đã ghen với ông X. ngay từ lúc thấy mặt cô gái. Thiếu nữ đã gây tiếng sét nơi chàng và thành tình chàng yêu một cách đột ngột một cô gái mà chàng chưa hề được trao lời.

Chàng yêu ghê lắm và khi nhớ lại rằng đêm nay bà mẹ tàn nhẫn kia sẽ giao cái trứng mỏng manh ấy lại cho con ác, chàng muốn nhảy đến bóp cổ con mẹ oai rạch này lắm.

Đặt hai chiếc va ly trên xe tắc xi, chàng thừ người ra rất lâu

mà nhìn hai mẹ con lên ngồi trên băng sau, cô gái ngây thơ ấy đang bị một niềm u uẩn làm héo sầu nét liễu, khiến cho càng nhìn gương mặt ấy, chàng càng nghe quặn đau trong lòng.

Trời ơi! Đêm nay! Đêm nay ván sẽ đóng thuyền và sẽ xong một đời nữ sinh trong trắng.

Những câu chuyện hảo ngọt của lão X. từ thuở giờ chàng nghe thì cười ầm lên, chẳng hạn như câu chuyện hồng tiểu táo mà người ta chuyền miệng nhau chỉ cốt để cười chơi thôi chứ không nghe họ lên án lão ta bao giờ. Giờ, cái thói hưởng con nít của lão trọc phú ấy làm cho chàng buồn nôn chứ không chọc cười chàng được như trước. Chàng nghe lợm giọng khi tưởng tượng đến cái cảnh lão già đầu bạc hoa râu ấy ôm thiếu nữ trong tay mà ní non những lời ân tình không ngưng miệng.

Đồng hồ tắc-xi chỉ nhảy lên tới bốn đồng là họ đã đến nơi vì đường Phạm Ngũ Lão chạy dài theo hông nhà ga.

Tường trả tiền xe, vội bước ra sau xách hai chiếc va ly để dưới chơn của hai mẹ con, và mời họ xuống! Chàng đẩy một cổng nhỏ, đưa họ vào một sân con bày mấy chậu cây cảnh, đoạn đặt va ly lên thềm, chàng thò tay vào túi lấy chìa khóa để mở cửa.

Bà mẹ đồng dạc vào trước, oai như chủ nhà, cô con gái do dự giây lát rồi khép nép xách trái sầu riêng bước theo sau. Tường đi hậu tập với hai chiếc va ly ở hai tay, và lại đặt va ly xuống gạch nơi buồng khách.

Bà cụ tay chống nạnh, tay xĩa thuốc sống, đứng nhìn qua căn buồng này một lượt rồi chê:

- Bàn ghế sơ sài quá.

Bà ta là một phụ nữ cao niên ở tỉnh nên quan niệm về đẹp của khoa trang trí một cách nhà quê. Theo bà thì ắt hẳn phải có tủ cần, lư đồng, bàn ghế bằng gỗ, cấm lai, mới là đẹp, là xứng đáng. Bà có biết đâu rằng lối trang trí tân thời còn tốn tiền gấp

ba bốn lần những tủ cần, những bàn gỗ lằng nhằng.

Chê xong buồng ngoài, bà ta bước vào trong. Cô con gái như kẻ không hồn, đứng bơ vơ ở một xó phòng xem như một địa ngục cái nhà xinh đẹp mà kể từ giây phút này, cô ta là bà chủ thật sự vì nghe đâu ông X. để cho cô ta đứng tên.

Bà mẹ vợ nhảy dù của ông chánh khách thân Pháp gọi:

- Ấy ơi!

Ý chừng bà ta đoán chàng là đầy tớ của ông X. nên mới kêu như vậy. Tường làm thình, bước vào trong. Bà tạ hỏi:

- Trong này đồ đạc chỉ có bấy nhiêu đây thôi sao?

- Thưa bà, theo tân thời, đồ đạc càng ít, càng đẹp.

- Đồ xoàng xĩnh quá. Ông ấy có tiếng giàu có mà không dám sắm giường Hồng Kông, sắm tủ cấm lai.

- Thưa bà, giường Hồng Kông xưa rồi, giờ có ai dùng nữa đâu. Giường tủ bằng gỗ bằng lằng trắng này mắc tiền lắm đó, thưa bà.

- Xí, mét chằng, mét ửng, như giường tủ bằng cây mít.

Bà ta lại ra sau. Nhà bếp đã đủ đồ dùng, gạc-măng-dê, nồi soong nhôm, nhưng vắng hoe và lạnh tanh. Bà ta chưng hửng hỏi:

- Không có mướn đầy tớ sao? Rồi con nhỏ nó lấy ai mà sai khiến?

- Cái đó thì tôi không biết.

- Chùng nào ổng lại đây?

- Cái đó tôi còn không biết hơn.

- Không biết, không biết. Rồi con nhỏ nó mới làm sao đây. Tôi có ở đây được đâu. Có giấy hay không?

Tường biết bà ta muốn đi ngoài. Mừng rỡ hết sức, chàng vội rút xấp giấy đánh máy còn trình ở túi quần ra đưa cho bà rồi hối hả trở ra buồng khách.

Thiếu nữ vẫn còn đứng nơi xó buồng, tay mân mê tà áo, trái

sầu riêng nằm trên gạch, dưới chơn cô ta, và ắt hẳn cô ta cũng đang sầu riêng. Trái sầu riêng dùng làm ám hiệu, có lẽ do chính cô ta nghĩ ra để gián tiếp nói lên nỗi niềm thầm kín của cô ta.

Tường nghẹn ngào vì xúc động và sợ hãi. Chàng nuốt nước miếng đến mấy mươi lần mới đánh bạo nói:

- Thưa cô, tôi cần nói mau kéo má cô trở lên thì không xong. Tôi không phải người nhà của ông X.. Tôi chỉ là thầu khoán, sửa căn nhà này xong ông ấy nhờ giao lại cô.

Tôi biết hết rồi. Nhưng cô không nên nhận cái tình cảnh đau đớn này. Cô phải quyết định mau lẹ, phải can đảm chống lại số kiếp mà người ta, vì tham lợi, định đoạt cho cô. Cần mau lẹ, vì vài tiếng đồng hồ nữa, con quỷ dâm dục ấy đến đây là đã trễ quá rồi.

Cô à tôi... th... ư... ơng cô... và sẵn sàng giúp đỡ cô.

Thiếu nữ khóc mù và tấm tức tấm tưởi hỏi:

- Bây giờ làm sao anh?

- Cô phải quyết định mau lẹ. Má cô lên kia! Tôi phải đi ngay.

Chàng nghe cánh cửa cầu tiêu mở ra cùng một lượt với nước tẩy uế đang tuôn mạnh xuống ào ào.

Cô gái hoảng hốt van lơn:

- Trời ơi, anh, cứu giùm em anh ơi, không thôi em chết mất.

- Tôi phải đi, kéo má cô...

Chàng thoát lẹ ra cửa và nghe cô gái kêu với theo một tiếng tuyệt vọng:

- Anh!

Nghe kêu, Tường càng hoảng hơn vì bà mẹ có thể hỏi duyên có kêu gọi, cô còn có thể khai sự thật, và bà ta rượt theo thì nguy. Chàng đâm đầu chạy một mạch ra khỏi ngõ hẻm rồi nhảy lên một chiếc xe tắc-xi mà chàng bắt lại.

Xe chạy khỏi đó rất xa, Tường mới hoàn hồn. "Thì ra, chàng

nghĩ, mình chỉ là anh hùng rơm thôi. Câu chuyện trinh thám mà mình đã vẽ vờ ra, rất có thể trinh thám được mà trong đó mình sẽ là tay nghĩa hiệp thật thụ, cứu nguy cho thiếu nữ mà mình bị sét ái tình. Nhưng mình lại hèn nhát không dám hành động. Truyện võ hiệp luôn luôn có được trên đời này, chỉ con người thời nay là không dám làm một tay hiệp liệt thôi.”

Tường hồi hận hết sức, nhưng nghĩ kỹ lại, thật không biết phải trốn tài anh hùng bằng cách nào. Không thể phi ngựa đến cướp cô gái, rồi xông vào rừng. Cũng khó lòng nhảy lên nóc nhà, giở ngói dòm xuống, để thấy con hạm dở trò khả ố là phóng kiếm hạ sát ngay.

Tìm nhà chức trách để tố cáo vụ buôn người này, họ sẽ cười cho mà ê mặt, vì không có bằng cứ nào cả. Một đứa con gái có mẹ bảo vệ là vững vàng an ninh lắm rồi, họa là tầm khùng mới lo cho số phận của cô ta.

Tường đau xót khôn cùng mà thấy mình bất lực trước nỗi nguy của một mỹ nhân cần được cứu nguy tức khắc và tiếng kêu thất thanh của cô gái cứ như còn nghe văng vẳng đâu đây.

Đêm ấy Tường đã khóc thật tình. Đó là những giọt lệ chơn thành của một người con trai mà tấm lòng chưa bị đời làm hoen ố, ê chề, còn tin, còn yêu, còn trọng công lý, trọng lẽ phải và điều thiện.

Nửa đêm chàng giật mình tỉnh giấc, hình dung cái cảnh mưa Sở mây Tần trong căn nhà ở ngõ hẻm Phạm Ngũ Lão, hình dung thiếu nữ đang mùi mẫn khóc than cho tấm thân trinh bạch của nàng chỉ một phút thôi mà đã không còn gì nữa, rồi chính chàng cũng mùi mẫn khóc như người nữ sinh ở tỉnh kia vừa trôi giạt lên Sài Gòn là đã bị sóng dập gió dồi rồi.

Hai hôm sau, người ngoai được phần nào. Tường đi chạy công việc trở lại và ghé qua thăm người cậu đã vô tình bắt chàng

làm nhưn chứng một cảnh nào lòng.

Cậu Sáu hôm nay sao lạ! Cậu nhìn chàng mãi làm như chàng là một con quái vật đầu từ trên hỏa tinh rơi xuống. Cậu xét nét, cậu thăm dò rất lâu và rốt cuộc nói:

- Tường nè, độ này cháu cũng còn ở trong Bàn Cờ chứ?
- Dạ còn.
- Vẫn ở một mình chứ?
- Dạ.

Cậu nhìn thẳng vào mắt chàng một hồi rồi phá lên cười:

- Cháu còn ngây thơ lắm, chưa biết giả dối. Cậu tin cháu bằng lời nên không cần kiểm soát. Nhưng cũng cần hỏi cho cặn kẽ.

Hiện nay, có cô gái ngào không trong đời cháu?

- Không cậu à. Nếu có, đã sao đâu mà cháu phải giấu.
- Cái đó cũng tùy. Có thứ gái không sao, có thứ gái rất “có sao”.

Nhưng thật không có trong nhà và cũng không đang gởi đâu đó chứ?

- Dạ cháu xin thề.
- Thôi thề thốt làm gì. Vả chuyện cũng đã rồi.
- Chuyện gì a, thưa cậu?
- Cái con bé hôm nọ mà cháu đưa về căn nhà đăng Phạm

Ngũ Lão...

Tường giật mình nhảy nhồm lên.

- Dạ, cô ấy thế nào a, thưa cậu?
- Nó đã đi rồi!
- Trời!

Đó không phải là một tiếng kêu than. Chàng đã buột miệng hét to lên nỗi mừng rỡ của chàng, quên giữ gìn cho người khác khỏi biết niềm riêng của chàng.

Cậu Sáu cười ha hả mà rằng:

- Cháu đã mừng, tức là cháu thích thấy con bé ấy ra đi. Người

ta nghi cho cháu, không phải nghi oan lắm đâu.

- Ai nghi cho cháu, mà nghi cái gì thừa cậu?

- Người ta nghi cháu dụ dỗ nó.

- Đâu có.

- Ừ, cậu tin cháu không có dắt nó đi. Nhưng chắc chắn là cháu có ý muốn đó phải không? Cháu vừa mừng như trúng số đó mà. Nó đẹp lắm à?

- Dạ, cô ấy đẹp ghê hồn.

Cậu Sáu lại cười như Đồng Trác:

- Không đẹp mà ông ấy đã dám xuất đến hai trăm ngàn để mua nó...

- Trời ơi, ở thời nguyên tử mà còn cái chuyện của thời Gia Tĩnh triều Minh?

- Người ta mua bán dưới danh hiệu tốt đẹp là gả cưới kia chứ. Má nó lấy năm mươi ngàn rồi đem nó mà nạp cho ông X., thế là trôi cái vụ mua bán trắng trợn ấy. À ông mua nó năm mươi ngàn, sang nhà một trăm, sắm đồ đạc hết năm chục ngàn nữa. Cháu không nói, cậu cũng biết là nó đẹp ghê hồn. Rồi sao nữa?

- Rồi không có sao hết. Cháu không có làm gì hết.

- Chắc cháu đã đại dột để lộ thâm tâm của cháu ra nên người ta mới nghi cho cháu chứ!

- Nhưng cô ấy đi lúc nào và đi đâu vậy cậu?

- Nó đi một tiếng đồng hồ trước khi ổng đến, tức là ba tiếng đồng hồ sau khi cháu đưa hai mẹ con lại đó để giao nhà. Số là hồi mười giờ rưỡi, bà mẹ bán khoản về bữa cơm trưa. Cô con gái đề nghị với mẹ để nó đi chợ Thái Bình mua thịt quay bánh hỏi về ăn, thế rồi nó đi luôn. Một tiếng đồng hồ sau, chú rể lại nhận vợ và mẹ vợ, chàng rể ngồi đợi một tiếng đồng hồ nữa cũng chẳng thấy tăm dạng cô dâu đâu cả.

- Hay là cô ấy đi lạc?

- Không, theo lời bà mẹ thì con của bà ta thạo Sài Gòn, vì đã lên xuống nhiều lần. Tuy nhiên, ông X. cũng vẫn báo động các bót. Ông ta quen biết nhiều, họ tận tâm tìm kiếm giùm ông ta, nhưng vẫn không ra manh mối.

- Rồi làm sao nữa cậu?

- Rồi ông X. nổi tam bành lên, chửi bà mẹ vợ tan nát ông bà ông vãi hết chó sao! Bà ấy đã lấy trước hăm lăm ngàn rồi, và căn nhà ấy chôn đến một trăm năm mươi ngàn trong đó, bỏ cho ai đây. Không dễ gì mà mua được một đứa con gái đẹp khác ngay lập tức để sử dụng tổ uyên ương ấy.

Ông ta bắt đền con mẹ, hăm dọa đi thừa con mẹ về tội lường gạt ông ta. Nhưng con mẹ cũng chẳng vừa, đã dám bán con, tức là cũng đã có nanh có vuốt. Con mẹ nói, nếu ông đi thừa con mẹ thì con mẹ sẽ khai tạch hoạch ra cho nhứt trình đăng tùm lum lên.

Hụt ăn số tiền hăm lăm ngàn còn lại, con mẹ cũng tức lắm và khai cháu là thủ phạm, yêu cầu ông tìm bắt cháu. Con mẹ quả quyết rằng cháu đã dụ dỗ con bé, con mẹ bắt gặp nó khóc, lúc cháu ra cửa, và nghe nó kêu cháu để cầu cứu. Có hay không nè?

Tường tái mặt, mồ hôi toát đầm đề, chàng ngộp thở một hơi mới hô hấp đều đặn trở lại và mới đáp được.

- Dạ quả có thể, nhưng cháu thề là cháu đi luôn, không hề hay biết gì nữa cả. Xin cậu tha lỗi, cháu công phần quá.

Cậu Sáu cười lẫn chiêm một hồi rồi nói:

- Cháu thật ngây thơ. Có nhiều vụ mua bán còn động trời hơn nữa.

- Thừa cậu, như vậy thì nguy cho cháu lắm.

- Không sao. Ông ấy sợ bị đăng nhứt trình, không dám thừa gởi ai cả, kể cả người bị tình nghi thứ nhì là cháu. Vả lại, Tây vừa rút hết, ông hết chỗ dựa, không dám làm trời làm đất nữa

bằng cách cho thủ hạ hù cháu, ông cũng ngăn cậu lắm.

- Rồi sao nữa, thưa cậu?

- Rồi thì con mẹ ấy chịu phép trở về Mỹ Tho tay không, và ông lại nhờ cậu bán giùm đồ đạc, tìm người lấy căn phố ấy. Căn nhà vá sửa đó lại giúp cậu kiếm thêm được hai chục ngàn nữa.

- Cậu không nghe tin tức gì về cô ấy chớ?

- Không. Thì chỉ có hai giả thuyết. Một là mẹ con nó toa rập với nhau để gạt ông X. lấy tiền ứng trước, tức phân nửa giá bán, mà không giao hàng. Hai là con mẹ thật tình, nhưng con bé lại không chịu; nếu như thế, hiện nó đang lưu lạc ở đâu đó và chắc đã rơi vào tay một thằng điếm nào rồi, còn khổ hơn là làm bé ông X. nhiều lắm. Ở với ông X. tuy đáng cha nó, nhưng đầu sao cũng có nhiều tiền. Các tay điếm, chúng hưởng xong cái trình bạch rồi, lại đem mà bán rẻ cho các mục tú bà. Cháu đã sáng mắt chưa. Cháu khờ khạo lắm và vô tình cháu đã xui dại một đứa con gái ngây thơ. Cậu chắc câu chuyện đang xảy ra như vậy vì bà ấy - cứ theo lời ông X. - xem ra thành thật, chớ không gian trá trong vụ này.

Tình cảnh hiện tại của cô gái mà cậu Sáu vừa phác họa sơ ra, theo tưởng tượng của cậu, làm cho Tường nghe đau nhói nơi tim. Chàng kêu “Trời” một tiếng và lần này, đó là tiếng kêu than cho:

... thân gái dậm trường.

Phần e đường sá, phần thương dãi dàu.

Chàng đã dại dột mà ngỡ dễ thoát lắm, và cứ hể ra khỏi căn nhà Phạm Ngũ Lão là được an toàn tẩm thân.

Thiếu nữ chắc chắn là không thể nào dám trở về nhà mẹ, còn linh đình giữa chốn phong ba đầy dẫy cạm bẫy này thì hăm bốn tiếng đồng hồ sau đó là nàng đã rơi vào vực thẳm rồi. Trời ơi!

Người con trai này lại khóc đêm ấy, thương không biết hao nhiêu cho kiếp đa truân của hạng người không có cách tự vệ.

Nhưng rồi chàng phải tranh sống và chính chàng, một người con trai khỏe mạnh, lanh lợi cũng bị sóng đời vùi, gió đời dập.

Càng thêm tuổi, càng giàu kinh nghiệm ra và bộ mặt thật ghê rợn của nhân thế càng năm càng chường ra trước con mắt kinh ngạc của một kẻ vừa sống vừa khám phá cuộc đời.

Bao nhiêu hoài bão thuở thanh xuân, bao nhiêu thiện chí, bao nhiêu phần uất trước những bất công, tóm lại, tất cả những phần khởi trong trắng và tốt lành của con người, rơi rụng lần lần dọc theo con đường sinh kế.

Thỉnh thoảng, những lúc vui buồn nào đó, nhớ lại người thiếu nữ mắc nạn mà chàng đã yêu chớp nhoáng và đã đau khổ vì cảnh khổ mà nàng có thể gặp, chàng chỉ còn hơi ngậm ngùi sơ sơ vậy thôi, thấy rằng xã hội vẫn tiến tới như thường, nặc đầu có một kẻ bị chà đạp dọc đường.

Hôm ấy, từ một trường công tác ở sân bay Tân Sơn Nhất do chàng thầu, chàng theo đường Trương Minh Giảng mà về Sài Gòn.

Tới cổng số sáu, chàng phải giảm tốc độ xe rồi thắng xe hẳn lại vì đường bị nghẽn. Một chị đàn bà đội một cái thúng từ trong con đường mòn chạy dọc theo thiết lộ, vừa đi ra vừa rao: “Ai vịt lộn hôn?”

Ngồi buồn, chàng nhìn đủ thứ người và vật chung quanh chàng, trong có cả chị bán trứng vịt lộn. Lạ, chàng ngờ ngợ như là đã quen ở đâu rồi với cái gương mặt của chị bán bưng này. Chị ta cũng nhìn sửng chàng khi chợt thấy người đàn ông sang trọng trên chiếc xe hơi đẹp đang ngó chị ta gần rớt con mắt.

Chị bán trứng vịt lộn cũng bị trận nghẽn đường ấy chặn lại và

phải đứng nơi gốc cổng xe lửa mà chờ. Tường kêu gọi trí nhớ rất lâu, nhưng chịu là không chất vấn nó được.

- Trúng vịt lộn! Chàng gọi to, để mua bầy một trứng và mong giọng nói của chị ta nhắc nhở cái gì chẳng.

Chị ấy bước lại bên hông xe và thỉnh linh cả hai đều nhận ra nhau một lượt.

- À chị... à cô...

- À anh... à thưa ông...

- Có phải cô là...

- Dạ, thưa ông, chính em là...

“Trời, sao nàng lại già và xấu quá thế này! Tường nghĩ thầm. Chỉ mới có tám năm qua thôi, mà cả một nhan sắc kiều diễm bị tàn lụn đến thế này à!”

- Sau đó, chị... cô đi đâu? Tường đột ngột hỏi như vậy làm như là họ đã kể lại đoạn đầu rồi.

Nhưng cô gái cũng hiểu được ngay và nói:

- Em đi lang bang cho tới chiều, để kiếm anh, à quên, kiếm ông.

- Trời, tôi nào có dè.

- Nếu tìm được ông, đời em đã khác rồi. Em dại dột quá, ngỡ Sài Gòn cũng dễ tìm người quen như dưới xứ Trung Lương của em.

- Rồi sao nữa? Tường hồi hộp hỏi và nóng nghe câu trả lời. Chuyện đã qua rồi non mười năm, mà chàng cứ lo sợ cho cô gái rơi vào tay các anh điểm như cậu chàng đã đoán.

- Rồi tối lại em gặp một bà già, mà về sau này, biết đời, em mới thấy bà ấy là người tốt. Bà cho em tá túc nơi nhà bà gần một tháng trời.

- Rồi sao nữa?

- Rồi em lấy chồng, lấy một anh thợ hót tóc trong xóm.

Tường thở ra, nhẹ nhõm. Té ra cô gái không rơi vào tay kẻ dữ

và chàng khỏi mang hận nghìn đời.

- Giờ cô đã mấy con rồi?

- Dạ bốn.

Khá hay không? Anh ấy làm công hay làm chủ tiệm.

- Em chỉ ở với anh ấy được có tám tháng là anh bỏ em. Chồng em bây giờ là thợ hàn dạo.

- Bốn con với anh này?

- Dạ.

- Coi bộ không khá à?

- Nghèo lắm ông ơi, chạy ăn muốn bứt hơi. Những khi trẻ nó đau ốm, chúng em không có việc, em khổ quá nên nghĩ rằng nếu ngày xưa, không nghe lời ông, có lẽ hơn. Cái ông già ấy, chắc cũng bỏ em một năm sau đó, nhưng em đã có vốn rồi, một căn phố đáng giá hàng trăm ngàn tiền nước, với lại tiền em dành dụm lúc ở với ông. Đi ra, cũng còn sạch sẽ, son trẻ, lấy chồng khá khá được, chớ có đâu mà lụn bại như thế này.

Lần này, Tường đau xót một cách vĩnh viễn chớ không nguôi được như ngày xưa.

- Té ra chị... cô ăn năn?

- Có lẽ. Gìn vàng giữ ngọc cho ai chớ? Em tự hỏi như vậy nhiều lần. Đánh đổi chữ trinh để lấy ngàn vàng, và đánh đổi cái thơm tho để lấy sự đói rách này, thật em không còn biết cuộc đổi chác nào hơn cuộc đổi chác nào.

- Nhưng cuộc đời ít ra, phải còn vương một ít thơm tho nào chớ!

- Ông nói như vậy vì ông ngồi xe hơi và được ăn no. Em, em sẽ về một căn nhà lá giữa vũng bùn mà lũ con theo nhóc sẽ kêu đói.

Lần này, chàng đau xót một cách vĩnh viễn, không bao giờ nguôi nữa cả. Thì ra cái ăn quan trọng đến thế à, nó làm cho

người lương thiện đến phải hối hận đã sạch sẽ và thơm tho.

Chị bán trứng vịt lộn buồn rầu nói:

- Nếu ngày ấy em tìm được ông, đời em đã khác, em đã vừa sạch thơm, lại vừa biết trọng, biết quý cái sạch thơm. Giờ thì em đã ghê tởm những thứ ấy rồi. Hận quá, cũng không hãnh diện được vì cái sạch của mình thì còn thiết gì nữa ông ơi!

Tường cả giận sang số thật mạnh, đập ga cho vịt xe tới, chàng hét to cho chị trứng vịt lộn nghe:

- Tôi cũng hối hận lắm, hối hận đã đau khổ xằng. Chỉ có người biết quý cái thơm mới xứng đáng được thơm và được người ta cứu cho.

Nuôi ghẻ

Tới trước cửa trường tiểu học Trương Minh Ký¹, Trung nói:

- Thôi em đi một mình nhé.

Nói rồi chàng toan bước vào trong trường. Nhưng Hạnh nhõng nhẽo:

- Hông, anh đưa em thêm một đôi nữa hè. Đã tới giờ dạy ở đâu!

Trung xem lại đồng hồ đeo tay thì chỉ còn có 3 phút nữa là trống đánh. Nhưng vì mới yêu nhau nên chàng không dám để Hạnh mịch lòng.

Hai người đi làm cùng một đường với nhau, nên quen nhau ít lâu nay. Hạnh là nữ y tá tập sự ở Bệnh viện Đô Thành. Cả hai đều là học trò mới ra trường nên đều còn hăm hở với hoài bão mà họ định thực hiện: Trung có tham vọng đào tạo một lớp thanh niên xứng đáng với thời buổi, còn Hạnh thì mong giúp

đỡ bình dân để họ hiểu biết vệ sinh hơn. Vì chí hướng gần nhau nên họ mến nhau rồi yêu nhau.

Họ vượt qua khỏi rạp chiếu bóng Đại Nam thì một đứa bé trạc độ lên mười ở đâu trong hàng rào cây sống của tiệm nhảy Văn Cảnh² cả nhắc bước ra nói, giọng như hát:

- Lạy cô cho con đồng bạc mua cơm ăn.

Hạnh không để ý tới đứa bé, tiếp tục nói cười với bạn, tuy nhiên tay nàng vẫn thờ ơ mở xắc lấy tiền ra để bố thí.

Nghe một mùi bất buồn nôn, Trung nhìn kỹ lại thì thấy đứa bé mặc quần xà lỏn: Từ miệng ống quần ngấn ấy thông xuống một cặp giò ốm như hai sợi rế thông non của cây da trước miếu nào.

Ruồi và lằn xanh bay vù vù quanh cằm trái của con bé. Bắp chuối của nó như bị một lưỡi dao bén xắn xuống làm sứt mất mô thịt ở đó. Lớp thịt còn sót lại, vòng ngoài đỏ như thịt heo trên các thớt chợ. Vòng kế đỏ trắng đục như sữa đặc. Phần nhून ở giữa thì mang màu xám tro và lấm tấm những đốm nhỏ li ti màu thạch lục.

Ba bốn con lằn xanh châu đầu vào lớp nhून đó và mê say hút số tế bào chết ấy. Trung nhắm mắt nhưng con bé vẫn thản nhiên đứng đợi rồi tươi nét mặt ra lúc nhận tiền. Nó không buồn đuổi ruồi, đứng yên mà chờ người khác đi qua.

Hạnh kéo bạn mà nói:

- Đi chớ, anh sợ trễ giờ mà sao lại chần chờ mãi ở đây.
- Con bé! Trung nói, nhưng chàng chưa làm được một câu đầy đủ vì nhiều ý nghĩ lộn xộn trong đầu chàng, chàng chưa kịp sắp lại cho có mạch lạc.
- Ừ, con bé. Bữa nào em cũng phải cho nó một đồng bạc hết, không thôi nó đi theo nói lải nhải, khó chịu và ghê tởm quá!

Trung làm thinh, bước chân theo bạn, giây lâu mới tỏ ý nghĩ ra được:

- Chương trình xã hội của em lớn lao quá đối với địa vị nữ y tá của em. Sao em không làm công việc nhỏ nhỏ như vậy.
- Công việc gì đó anh?
- Em săn sóc cho con bé.

Hạnh ngạc nhiên một lát, dường như sức tỉnh ra, rồi đáp:

- Ở phải, em không nghĩ tới điều này bao giờ, thật bậy quá.

Ngày hôm sau, nghi lễ hành khất vẫn diễn ra y hệt như mỗi

ngày. Hạnh trao tiền cho con bé rồi hỏi nó:

- Sao em không đi tới nhà thương?

Con bé cười một cách đần độn và lâu lắm mới đáp:

- Con không biết.

- Không biết cái gì? Không biết nhà thương ở đâu à?

- Con không biết tại làm sao con không tới nhà thương.

- Em mắc mựt ghẻ hòm này từ bao lâu rồi?

- Không biết...

- Em đi nhà thương với cô nghe!

Con bé chành bành cái miệng ra cười rồi lắc đầu.

Những ngày sau đó Hạnh tiếp tục cho tiền nhưng lần nào cũng có phụ cấp: khi thì kẹo, khi thì quýt.

Con bé xem chừng cảm mến nàng lắm và nhút là tín nhiệm nơi nàng. Hạnh gây cảm tình trong năm hôm liền là con bé chịu đi theo nàng.

Muốn cho cuộc lành bệnh của con bé là tác phẩm riêng của mình, Hạnh không cho nó lấy thẻ đi tới bác sĩ khám, mà săn sóc nó riêng biệt như người nhà.

Ngày đầu tiên nàng nạo sơ lớp mủ ngoài rồi rửa ghẻ bằng nước tím lợt; đoạn băng bó lại.

Ngày kế, Hạnh chưng hửng mà thấy con bé đón nàng, cái giò trần như khi trước. Ruồi lần cũng bu quanh mựt ghẻ hòm để ăn tiệt tế bào.

- Bằng đâu rồi?

- Con đã tháo quăng đi rồi.

- Sao lại quăng đi?

Con bé cười mà không đáp. Hôm ấy nó vẫn đi theo ân nhân của nó.

Hạnh hỏi:

- Đêm rồi, em nghe có dễ chịu hay không?

- Dễ chịu lắm. Chùng nào hết hả cô?

- Độ hai tuần thì khỏi, miễn là em phải để y băng. Em mà tháo băng quăng nữa, ba tháng sau chưa chắc lành ghê.

Hôm đó Hạnh nạo mụn, rửa bằng nước tím, nhưng lần này nàng rắc bột thuốc thủy lên.

Con bé can đảm lắm. Lúc nạo mụn nó chỉ hít hà thôi và lúc rắc thuốc, thứ thuốc làm rát rần lên ấy, nó chỉ nhắm mắt một lát.

Ngày thứ ba Hạnh vừa thấy con bé thì cơn giận của nàng đã nổi lên bùng bùng:

- Trời ơi, sao em lại tháo băng nữa?

Con bé cũng chỉ cười trừ, Hạnh nguôi cơn giận được giây lát sau vì nàng xem xét lại thì thấy mụn ghê tuy vậy, có đỡ bớt phần nào. Mùi hôi thúi đã giảm, không phải vì bị mùi thuốc thủy lấn át đâu. Nước vàng hiện ra như nước ở những lạch con rịn chảy về suối, chỉ rõ sự lui bước của cuộc động mụn trắng.

Ngày thứ tư, Hạnh nhẩn nại mà kêu trời thầm chớ không còn nổi giận được nữa vì con bé lì lợm quá lắm. Nàng nghĩ có lẽ cuộn băng làm cho nó bực bội. Những đứa trẻ đầu đường xó chợ như vậy, ít khi phải vương bận quần áo, khăn mền, nên đã quen quá với sự trần truồng thông thả da thịt đi rồi.

Không sao, nó làm như vậy thì chậm khỏi, chớ rốt cuộc rồi cũng khỏi, ruồi lẩn cũng vắng bóng, mặt con bé cũng đã tươi tỉnh hẳn ra vì đã chắc chắn nó dễ chịu trong người nó.

Hôm ấy con bé do dự không đi.

- Ê, đừng có làm biếng. Em không đi nhà thương cho thật khỏi, vài ngày đây ghê cũng sẽ cương lên như cũ mà coi.

Nói rồi Hạnh nắm tay nó mà kéo đi. Con bé để ân nhân lôi nó, nhưng mặt nó rầu rầu. Hôm ấy tới nhà thương, nó không nhìn đến muốn rút con mắt những cô nữ y tá mà nó khen là đẹp như bà tiên, và không hỏi lảng xảng cô Hạnh về đủ thứ việc

như mọi khi.

Không phải là nó đã thạo nhà thương rồi đâu. Còn rất lắm thứ mà nó không biết dùng để làm gì, chẳng hạn như hai ống cao su mà bác sĩ đeo nơi cổ để thông xuống trước ngực như đàn bà đeo dây chuyền. Và chẳng hạn như tại làm sao mà bác sĩ lại lấy ống bơm, bơm hơi vào cánh tay con bệnh như người ta bơm bánh xe máy?

Những thứ ấy nó chưa kịp hỏi, mà hôm nay mắt nó lại chỉ nhìn vào một chỗ mà cở vể nghĩ tới đâu bên ngoài.

Qua hôm thứ năm; con bé quyết không đi. Hạnh nói thế nào nó cũng cứ lắc đầu. Sợ trễ giờ làm việc, nàng đành bỏ nó đó, định bụng sẽ tìm phương khác để dụ nó theo.

Tối hôm ấy, Hạnh tới nhà bạn. Đó là cuộc viếng thăm thường mỗi tuần giữa hai người. Khi chàng đến nàng, khi nàng đến chàng.

Nhưng câu chuyện không bắt đầu bằng những lời vui ngộ như mỗi lần. Vừa vào tới nhà Trung, là Hạnh đã bắn khoả than phiền:

- Có tức chết hay không anh Trung...
- Bị xếp quở phải không?
- Không, con bé ăn mày.
- À, con bé ra làm sao? Hôm nay không đưa em đi, không gặp nó nên anh quên mất.
- Hôm sau ngày anh gợi ý, em dẫn nó vô nhà thương, sẵn sóc cho nó tới ngày hôm qua đây. Nó đã đỡ nhiều lắm, nhưng lại không chịu theo em nữa.
- Thì cái thứ ngu dốt nó vẫn vậy. Thấy bớt đau, nó ngỡ cứ để vậy tự nhiên sẽ hết bệnh lần lần.
- Nhưng tức lắm là nó không chịu nói vì sao nó không chịu theo em.

- Bền chí, em nên bền chí mà dỗ nó. Thứ đó thì không bao giờ nói ra cái gì cả. Đừng thèm hỏi thì tốt hơn.

- Anh có giỏi thì dỗ nó. Em đã mất bình tĩnh khi sáng. Không chắc em sẽ bình tĩnh ngày mai này.

- Ai cũng nói đàn bà kiên nhẫn hơn đàn ông. Bây giờ mới rõ không phải luôn luôn họ nói đúng.

- Tại anh ở ngoài cuộc. Anh có phải đứng năn nỉ nó hàng mười lăm phút, anh có bị nó lấy sự im lặng mà đáp lại anh, anh mới biết bực mình.

Trung ra dáng không tin. Chàng cũng là tay luyện trẻ chuyên môn, đã gặp không biết bao nhiêu trẻ lì lợm rồi, thế mà chàng đều uốn nắn được cả.

- Thôi, chàng nói, bây giờ em đàn cho anh nghe vài bản cho quên bực trí. Ngày mai anh đưa nó tới nhà thương em xem.

Ngày hôm sau, họ đi thật sớm, phòng hồ phải tốn nhiều thì giờ với con bé ăn mỳ. Khi đôi bạn tới trước cửa quán Văn Cảnh, con bé đứng nép trong hàng rào mà lăm lét nhìn họ.

Hạnh trở nó mà nói:

- Bữa nay nó đến không thèm ra đây nữa, anh thấy hay không? Trung cười hì hì, bỏ Hạnh, bước tới trước mặt con bé, tay móc tiền, miệng nói:

- Bữa nay em sạch sẽ quá, thấy dễ thương quá. Thầy cho tiền đây, cho thiệt nhiều, tới ba đồng lận, em càng sạch, càng được người ta cho nhiều hơn, phải không Hạnh?

Đoạn sau, Trung day lại nói với bạn, đã nổi gót theo chàng vừa tới nơi.

Con bé nhận tiền, nhìn Hạnh mà cười rồi cãi:

- Ở dơ họ cho nhiều hơn chớ!

- Sao lạ vậy? Ai nói với em như vậy?

- Má con nói!

Đoạn nó phân bua với Hạnh:

- Con cũng muốn đi theo cô, ngặt má không cho.

- Em cũng có má nữa hay sao? Nhưng má em sao lại biết em đi với cô, Hạnh hỏi.

- Từ hôm con đi nhà thương tới nay, tiền xin được cứ sụt lần lần. Mọi lần một buổi sớm mai, họ cho ít lăm cũng ba chục bạc. Bây giờ có bữa kiếm không được năm đồng, má con hỏi tại làm sao mà được ít tiền vậy, con không biết đâu mà nói. Má con nghi con lấy tiền để ăn bánh nên má con đánh con dữ lăm. Con thề thốt thế nào má con cũng không tin.

- Má em ở đâu, Hạnh hỏi.

- Má con cũng ăn xin dưới chợ Ông Lãnh.

Trung sực nhớ ra điều gì, nói:

- À, phải rồi, giờ này là giờ người ta qua lại tấp nập, mà mình dẫn nó đi nhà thương. Lát nữa trở về còn có ma nào để nó xin tiền.

- Không, con bé cãi. Lát nữa cũng có người qua lại nhưng người ta không cho.

- Hay là tại em bắt nó đợi lâu quá, mất hết thì giờ có mặt nó ở đây. Trung hỏi Hạnh như vậy.

- Không, em có bắt nó đợi lâu đâu. Nó theo em như người nhà và được săn sóc trước khi bác sĩ đến. Nó đã nói là má nó cấm đi với em, để em hỏi nó xem.

Rồi xoa đầu con bé, Hạnh nói:

- Thôi em không muốn đi thì tùy ý em. Nhưng em chưa nói cho cô biết tại sao má em lại biết rõ rằng em đã đi với cô.

- À, tại cô chặn hỏi em cái này, cái kia mà em nói chưa hết. Vài hôm sau khi đi nhà thương, em nằm ngủ với má em, trước chùa Kim Chung: má em khịt mũi giây lâu rồi nói một mình: "Cái mùi nghe khó chịu quá!" Lát sau má em ngồi dậy mà hỏi:

“Mùi hôi thúi của mọt ghẻ mầy tao nghe quen rồi nên không thấy khó chịu. Bữa này sao mùi ghẻ không còn nữa mà mùi gì lạ xông lên đó?” Đoạn má con hửi mền, hửi gối và đánh hơi lần lần, bắt được cái ổ mùi hôi đó tại chơn con. Con cũng biết mùi ấy ở đó mà ra, nhưng không dám khai thật. Đó là mùi thuốc thủy.

- Tại sao lại không khai?

- Con cũng không biết tại sao nữa. Mấy lần con tháo băng ra cũng vì sợ má con. Mà tại sao lại sợ, con cũng không biết.

- Rồi má em nói sao?

- Má em đánh quẹt lên rọi cái chơn của em rồi kêu trời: “Trời ơi, mọt ghẻ của mầy sao lại gần lành như vậy nè? Mà hình như có ai xức thuốc gì cho mầy đó phải không?”

Con sợ quá, nín bật. Má con véo con một cái đầu đięng người rồi hét: “Ai xức thuốc cho mầy, phải khai thật ra, không thì chết với tao!” Không thể nín được nữa, con kể hết đầu đuôi vụ gặp cô cho má con nghe. Nghe xong má con nói: “Thôi tao biết rồi. Cái cô đó là một quý vương, dụ dỗ con nít đi xức thuốc cho nó chết đặng cướp hồn chúng nó. Tao cấm mầy đi theo cô đó nữa nghe không. Mầy mà cãi lời tao thì mầy sẽ biết tay tao!”

Cho nên hôm qua con mới không chịu đi với cô.

Hạnh và Trung cười ngất, rồi Hạnh hỏi:

- Em có tin cô là quý vương không?

- Không, nhưng con sợ má con lắm.

- Nhưng nếu bữa nay em đi, má em làm sao mà biết được, Trung hỏi.

- Biết chớ! Hôm qua không đi, em xin được tiền kha khá hơn mấy bữa trước. Bữa nay đi, về tay không sợ phải đòn.

- Em thương cô đây hay không?

- Em thương lắm.

- Thì liệu bị đòn một bữa, đi lần chót với cô, cho cô khỏi buồn. Bữa nay thì đi xích lô cho nó lẹ.

Con bé ngần ngừ giây lát. Trung thấy nó có chiều thuận, sợ nó đổi ý, nên nắm tay nó mà kéo ra ngoài, miệng thì kêu xích lô.

Khi xe chạy xa rồi, chàng mới trở về trường Trương-Minh-Ký. Sáng hôm kế đó, đôi bạn lại hăm hở đi thật sớm từ xóm nhà thờ Tin Lành để ra Sài Gòn.

Trung khoe khoang:

- Em thấy hay không? Trẻ con thì phải quyết định cho chúng nó. Không thời chúng nó do dự mãi.

Hạnh không đáp, nhưng nàng có cảm giác rằng hôm nay, nói dai dẳng bao nhiêu, cương quyết đến đâu cũng không khiến cưỡng con bé đi nữa. Họ đã tới trước hàng rào tiệm nháy Văn Cảnh. Đôi bạn dừng lại, nhìn con bé mà cười: Hạnh vừa đưa tay ngoắt nó thì một bộ xương người phủ áo quần từ trong hàng rào nháy ra hỏi; giọng dữ tợn: "Bộ cô muốn dụ dỗ con tôi đi nữa hả?"

Chị đàn bà ấy dơ bản chỉ kém con chị một tí thôi. Nhưng mặt thì hung tợn hơn nhiều lắm. Hạnh lùi lại một bước vì ghê tởm, hỏi lại:

- Chị là mẹ của nó đó à?

- Ừ, tôi là mẹ ruột của nó. Tôi không muốn ai dụ dỗ con tôi hết. Tôi cấm cô...

- Chị cấm tôi? Tôi cấm chị để cho nó bịnh hoạn mới phải chứ.

Chị ta sùng sộ bước tới hỏi gần:

- Cô nói sao? Tôi ăn thua đủ với cô đây!

Vừa hét lên đoạn sau của câu trên, chị ta vừa xăn tay áo, nghiêng răng trèo trẹo. Hạnh sợ hãi, núp sau Trung và nói:

- Anh Trung, kêu cảnh sát mau lên. Cho con ác mẫu này ở tù về tội ngược đãi con cho nó biết chừng.

Nhưng Trung cũng thối lui, chân bước mau, tay ôm bạn mà kéo đi.

Hạnh tức giận vùng thoát ra mà nói:

- Anh hèn lắm, anh cũng sợ nó nữa à?

Trung nghiêm sắc mặt lại mà đáp:

- Không, nhưng ta lười. Ta đã lười nhiều lắm em à!

- Lười cái gì? Giọng tức giận của Hạnh chưa dịu trong câu hỏi gần đó.

- Ta lười. Hai mẹ con nó đã sống nhờ mọt ghẻ ấy nên chúng nó nuôi ghẻ cẩn thận để kiếm ăn.

Ai mà làm cho mọt ghẻ con bé lành là mẹ nó “ăn thua đủ” thực sự đó. Chúng nó có sợ cảnh sát cảnh siết gì đâu!

¹ Câu chuyện viết ra hồi tưởng chưa đổi tên.

² V.C. cũ.

Thú tánh sơ khai

Lúc còi báo động nổi lên thì Thành đang ngồi trên một chiếc xe hơi nhà, không biết của ai. Xe chạy trên đường Hiền-Vương. Muốn ra khỏi châu thành, lẽ cố nhiên là xe chỉ còn một nước là thẳng lên Cầu Bông theo con đường đưa về những tỉnh miền Đông¹.

Trên băng sau có ba người ngồi. Một cô gái đẹp ngồi giữa. Bên kia là một thanh niên đẹp mã, dễ thương và lắm lời, bên này là Thành.

Thành chưa bao giờ gặp hai người đó. Nhưng sao chàng vẫn thấy sự có mặt của họ trên xe là tự nhiên, và cả sự có mặt của chàng trên một chiếc xe lạ cũng tự nhiên nốt.

Trong khi Thành hồi hộp nghe cảnh sát thổi tu hít bắt xe lại, và hồi hộp thấy xe chàng ngồi cứ giả điếc phăng phăng chạy mãi, thì cái anh chàng đẹp trai kia cứ bình tĩnh tán tụng sắc đẹp và trí khôn của cô gái. Cô gái ăn kẹo quánh cả răng mà chàng kia cứ đưa thêm kẹo mời mọc luôn mồm.

Tuy vậy, Thành không nghe khó chịu vì anh chàng ăn nói với một giọng thành thật lạ; bao nhiêu lời cam kết, bao nhiêu lời hứa hẹn của chàng ta dường như vọt thẳng ngay từ trong tim mà ra.

Chàng ta có một lỗi nói chiếm lòng. Cũng thời câu văn rất sáo: “Tôi dám chết vì cô” nghe giả dối ở miệng của bất kỳ người con trai nào, nhưng sao ở đây nó hàm súc tất cả cương quyết hy sinh của chàng ta cho phái nữ.

Đền đáp lại tấm tình tha thiết và chân thật ấy, cô gái có những nụ cười, những lời nói bỏ dỡ nửa chừng khiến thanh niên rất hy vọng.

Bây giờ xe đã ra khỏi Bà-Chiếu và chạy như gió về miệt Biên-Hòa.

Ra khỏi thành phố rồi mà Thành không hết lo. Mấy tuần nay, tin tức thế giới xem chừng nghiêm trọng lắm.

Cách đó ba hôm, một tin điện tả phút cuối cùng của thành Ết-tốt-khom một cách khủng khiếp: một trái bom khinh khí nổ giữa thành, tức thì cả một vùng rộng lớn cháy lên. Cả khinh khí của nước sông, nước biển trong vùng cháy lên. Ở đây, thành ngữ biển lửa mới thật là đúng. Cách xa năm trăm cây số, người ta thấy một cục lửa tròn như viên đạn bùng cháy trong mấy tiếng đồng hồ.

Hơn một tuần nay, địa chấn xảy ra khắp nơi, rung chuyển cả địa cầu và Sài Gòn ta cũng nghe thấy đất động nhẹ nhẹ.

Thành nhớ mang máng có đọc quyển Sấm-truyền hồi còn bé, và nhắm lại những câu sau đây: “Mầy sẽ khủng khiếp vì những tiếng động lạ vào ngày tận thế; đất sẽ cháy, biển sẽ tràn vô đất liền và tiếng nổ hãi hùng vang lên khắp nơi”. Không nhớ rõ câu ấy thế nào nhưng ý thì như vậy.

Phải chăng đã đến ngày tận thế? Thành tự hỏi và bỗng nghe yêu đời hơn lên, cuộc đời mà chàng cho là xấu xa, và lúc nghe nó gần mất lại muốn bám níu vào nó.

Bỗng một tiếng nổ xa vắng đưa lại, một tiếng nổ thường như tiếng nổ của bom cỡ một trăm kí-lô. Nhưng sức của nó mạnh

đến đổi đẩy chiếc xe chạy tới như gió cuốn lá khô...

Người tài xế chuyển hết thần lực kèm lấy tay bánh. Hai bên đường cây cối trốc gốc bay như người ta vứt cỏ.

Người con gái đẹp kinh hãi kêu rú lên, và chàng trai ôm lấy cô ta, vỗ về an ủi:

- Không sao đâu em (bấy giờ đã em rồi), có anh đây còn sợ gì. Vả nếu có chết thì chết chung, thú vị lắm.

Xe hơi bay qua khỏi Thủ-Đức, rồi sức thối của trái bom đã dịu lại nó chạy đều đều.

Nhưng cơn khủng khiếp ấy vừa qua thì những người trên xe lại nghe những tiếng ào ào như tiếng sóng vỗ vào bờ biển. Trời bỗng tối sầm lại và gió, lần này gió thật, bắt đầu nổi lên dữ dội. Trời âm u như vào lúc hoàng hôn.

Họ nhìn lại phía sau thì, ồ này lạ: nước! Phải, qua tấm kiếng sau họ thấy nước đang rượt theo xe.

Người lái xe mở hết tốc lực đạp chạy thoát nhưng nước cứ đuổi theo bén gót.

Khi lên đến ngay chân núi Châu-Thới thì nước đã theo khỏi bánh sau.

Vâng theo bản năng tự tồn, người tài xế quẹo xe vào con đường lên núi. Con đường mòn ấy thẳng góc với con đường thiên lý, nên bấy giờ xe bị nước qua khỏi, day ngang mình mà húng sóng.

Nước lên mau trông thấy; chưa chi mà xe ngập tới nửa chừng bánh. Tới chơn núi, họ vội vàng mở cửa nhảy ùm xuống nước.

Người con trai muốn ôm lấy cô gái mà mang đi, nhưng dưới đáy nước đá gập ghềnh và gió thối mạnh muốn ngã người nên anh ta lại thôi, chỉ dìu cô gái và cả hai cùng chạy đi.

Họ đạp sóng, chạy rất chậm và khua nước lọc ọc. Tới trước một mô đất cao kia, người con trai đỡ cô gái lên trước rồi ba

người đàn ông hề hụi leo theo sau. Rồi đó cả bốn bươn bả trèo, bắt kể gai góc và mũi đá nhọn đâm vào chân họ. Mực nước ác hiểm cứ càng lúc càng dâng cao thêm, khiến cho họ leo mãi mà vẫn cảm giác như là đứng yên ở mé nước.

Họ chỉ sợ nước chụp kịp họ thôi, chớ chưa đủ trí tỉnh để tự hỏi hiểm họa nào kỳ lạ xảy ra hôm nay. Khi họ đã đuối sức và chỉ muốn nhắm mắt đưa chân cho nước cuốn đi đâu thì đi, thì kẻ thù không đuổi theo họ nữa. Mực nước dừng hẳn lại, mặt dầu sóng to cứ vỗ vào sườn núi nghe ầm ầm.

Họ dòm lại thì thấy mình đã leo lên đến lưng chừng cái núi đất nhỏ ấy.

Bấy giờ hoàng hôn thật đã xuống. Bóng tối, đứng trên núi mà nhìn thì thấy nó chạy bay trên mặt nước từ hướng Đông qua hướng Tây.

Một cái chòi tranh, chừng như của dân phu đập đá bỏ trống không trước mặt họ. Họ uể oải đi lẫn vào đó mà nghỉ một đêm rồi sáng sẽ hay.

Bây giờ trời đổ một trận mưa như ai cầm chĩnh mà trút. Sét đánh liên tiếp, khủng khiếp như một cuộc giội bom mạnh, và chớp soi sáng không phút nào tắt cái chòi tranh cột bằng đá ấy.

Tâm lý của con người đang yếu lạ quá. Người con trai vẫn vui được như thường. Anh ta nói với giai nhân:

- Trước kia anh chỉ ước mong thấy ngày tận thế. Thiên hạ sẽ chết hết, trừ anh ra với người yêu của anh. Chừng đó, tha hồ mà yêu, vì ta chỉ còn sống để yêu thôi chớ không biết làm gì cả. Nay anh gần toại nguyện rồi đây. Tuy còn người sống sót là hai anh bạn này, nhưng hẳn hai bạn không ngăn trở ta yêu đương.

Đến đó thì Thành ngủ thiếp đi vì quá mệt mỏi không rõ cô cậu còn chuyện trò gì nữa hay không cho phỉ chí đã khỏi chết theo với loài người.

Sáng ra một cảnh tang thương bày ra trước mặt họ. Cánh đồng ngập nước mênh mông như biển cả. Mái tranh, sườn nhà tre, trâu, bò, heo, chó, gà, vịt, trôi lênh bênh. Xác người, lu hũ, giường ghế lẫn lộn trong các thứ ấy và xa xa một ngọn cây chọc thủng mặt nước, trông như rêu mới mọc lên khỏi mặt ao.

Không có lấy một tiếng động, không nghe lấy một tiếng chim kêu, mà sóng cũng lặng nên cảnh vật hoàn toàn chết.

Đất sụp chẳng hay bom lại đổi thay vị trí của đại dương?

Dầu sao, họ không sợ nữa. Cái chết lần chết mòn vì bị bỏ tù ở trên núi chỉ làm họ buồn thoang thoang thôi chớ không khiến họ khùng khiếp như lúc bị nước đuổi theo sau.

Ai nấy đều kêu đói. Người con trai bấy giờ mới nhớ sực lại cái bị mà anh ta mang theo lúc nhảy xuống xe.

Đó là một cái túi may bằng bố xanh đựng gì không biết mà đầy no nóc.

Anh ta vừa mở bị vừa nói:

- May quá, tôi còn đồ ăn lu bù đây!

Nhưng nói xong câu ấy, mặt anh lộ vẻ ăn năn ngay, như vừa hớ một chuyện bởi lỡ lời.

Tay anh ta mò rất lâu trong đáy túi rồi lôi ra một ổ bánh mì nhỏ xíu và một khúc dồi ngắn. Hắn mời:

- Đây, tôi còn được bấy nhiêu đây, mời các bạn đỡ lòng.

Lời mời này vô ích. Nếu không có mặt cô gái thì họ đã áp giết như người ta giết phần trong các đám làm chay.

Trưa hôm đó và mãi cho đến chiều không nghe chàng con trai nhắc đến vụ ăn uống nữa.

Thành và anh tài xế cũng lạ. Khi sáng người ta đã nói: “Còn được bấy nhiêu đây” tức là bây giờ đã hết cả rồi, thật là rõ ràng, minh bạch, còn mong gì nữa.

Thế mà hai người cứ dòm lom lom cái túi mà người con trai

luôn luôn mang bên mình. Nếu hấn còn bánh giấu trong bị, thì đó là của sở hữu của hấn. Hấn nói dối là lịch sự lắm rồi, không trách hấn được. Thì làm sao mà Thành và anh tài xế cứ nghe tức ầm ách như của đó phải là của chung.

Phải, trong cơn túng ngặt, người có nên đãi người không, nhưng người không có lấy quyền gì mà xem thứ của đó là của chung? Cộng đồng nào cũng nghĩ như vậy và quyết định như vậy cả.

Họ càng tức thêm là thấy hai kẻ si tình đi vắng chòi hai lượt trong ngày hôm đó, đúng vào hai giờ ăn trưa và chiều.

Thì ra cô cậu đi trốn để ăn, quyết sống để tiếp tục nòi giống loài người.

Thành nghiêng răng, nắm chặt tay lại mà nói:

- Phải cướp lấy mới được, không thể chịu sự bất công này lâu hơn nữa.

Anh tài xế cũng đập tay xuống đất là hét:

- Tức chết đi thôi. Ta xúm lại bẻ cổ nó mà giựt cái bị ấy cho rồi. Nhưng không ai dám hành động cả vì thanh niên rất khỏe mạnh, sức đánh ngã hai người như chơi. Hấn sẽ tự vệ mà giết chết họ cũng nên.

Qua ngày thứ hai, hai cô cậu cũng bỏ chòi đi ra ngoài bụi rậm. Nhưng đến chiều, cậu đi một mình, không thèm ngó tới cô. Cô đứng lên để đi theo cậu thì cậu day lại nói:

- Em đi làm gì, anh đi ngoài, kia mà!

Giọng hấn xẵng và cộc cằn lạ, khiến cô gái sợ hãi đành ở lại.

Ngày thứ ba Thành và anh tài xế, nghe bao tử bị cào dử tợn. Một thứ nước gì như đang tiết ra trong ấy làm chua xót quá chừng cái dạ dày của họ.

Cô gái đẹp thì coi mò hết yêu đời. Đồn bà ít xấu chứng đói hơn đồn ông, nhưng dầu sao họ cũng là sinh vật, nên tuy không

khó chịu ra mặt, họ vẫn có triệu chứng thiếu chất ăn.

Nói có trời làm chứng, mặc dầu sự săn sóc của người con trai si tình có phần giảm, hắn vẫn chiều lụy cô gái, và hắn ái ngại rõ rệt những khi nhìn thấy bạn héo mặt vì đói bụng.

Mĩa mai quá, cứ thỉnh thoảng hắn hỏi người yêu một lần:

- Em đói lắm hay không?

Thì hắn là em đói lắm. Nhưng anh hỏi mà chỉ nếu không vui lòng thỏa nhu cầu của em! Chắc cô bé nói trong bụng như thế.

Sáng ngày thứ tư; mặc dầu cự mình đã không muốn nổi, Thành cũng ráng len lén nom theo người con trai khi thấy anh ta ra đi.

Khi Thành vừa len lỏi tới trước một khoảng đất trống thì thấy người thanh niên ấy đang ngồi trên một tảng đá giữa đám đất. Thành núp sau một bụi cây để rình hành động chàng kia.

Một cảnh tượng diễn ra, khiến Thành chán nản gấp mười lần lúc trước và ngã lòng thấy không còn muốn sống trên đời này: người con trai đẹp mã đang gặm một mẩu bánh mì khô. Anh ta vừa trợn trạo nuốt vừa ngó chừng lại phía chòi.

Thành thở dài lẩm bẩm: “Thì ra trong những lúc cùng cực, thú tánh sơ khai của con người, chìm đi từ mấy muôn thế hệ, lại trôi trở lên, họ để cái ăn lên trên tất cả.

“Anh yêu em? Anh dám chết vì em? Có thể lắm. Nhưng đến cơn cùng, anh trốn em mà gặm mẩu bánh mì mốc này.

“Nụ cười nghiêng thành của em, đôi mắt ướt lệ của em, đôi má mìn của em, tất cả các thứ ấy đều không bằng một vắt cơm thiêu.

“Hy sinh cho em vào giờ phút này à? Để làm gì kia chớ? Để được em phục thêm một chút yêu thêm vài phân? Không, cóc cần những cái ấy.

“Giờ đây việc cần là làm dịu cơn giận của bao tử. Việc cần là

sống thêm được bao nhiêu ngày hay bấy nhiêu, theo bản năng ham sống.”

Rầu lòng, Thành lết về chòi. Thấy mặt mỹ nhơn, chàng buồn cười lắm, nín không được nữa. Con người ngọc này bây giờ thật quý không bằng một miếng cơm cháy!

Cô gái sợ hãi khi nghe tiếng cười kỳ dị của anh. Cô tự hỏi: “Anh này đói quá rồi phát điên chẳng?”

Người con trai cũng đã về tới nơi: đó là một người tỉnh giữa đám người mê, mê vì đói. Tuy láo ăn, hắn còn biết xấu hổ và thương xót. Hắn sượng sùng nhìn ba gương mặt hốc hác và bơ phờ, và đau đớn nhìn người yêu.

Bỗng Thành chỗi dậy rồi hét:

- Vô nghĩa, cái gì cũng vô nghĩa cả! Thì ta không cần phải xem gì là phải, gì là quấy. Anh kia, hãy đưa cái bị đây, không thì chết bây giờ. Không đợi người có mặt làm gì, nói gì cả, Thành giựt đại cái bị bánh của hắn. Hắn đập cho Thành một đập trúng hông, khiến Thành té lăn cù.

oOo

Thành giựt mình tỉnh giấc mới hay đó là một cơn ác mộng dài. Chàng đang nằm cạnh một người bạn. Đôi bạn bàn cãi nhau về một vấn đề đến nỗi ngủ quên hồi nào không hay.

Nhìn lại người bạn ngây thơ cứ cương quyết cho ái tình là cao cả hơn hết, Thành buồn cười quá. Chàng lẩm bẫm:

- Rất tiếc là chính mình đã mơ giấc mộng này. Phải chi nó thấy cảnh trong chiêm bao của mình, nó sẽ đổi ý ngay.

¹ Truyện viết năm 1953, chưa có xa lộ.

Thước đo nghệ thuật

Đọc xong quyển tiểu thuyết “Sóng Tình”, Bàn sung sướng đến hơn một tuần lễ, trong tuần ấy chàng đã đọc đi đọc lại tác phẩm đó đến ba lần.

Chàng phấn khởi vô cùng mà nghĩ đến tác phẩm sau này của chàng, nó cũng sẽ gây bao nhiêu cảm xúc nơi lòng người đọc khắp bốn phương của đất nước.

Chàng đang tập viết văn, và quyết làm cho bằng ông tác giả mà chàng ưa thích ấy, chàng mới nghe. Tuy hiện giờ chàng chưa hề được báo nào đăng bài, nhưng chàng vẫn tin nơi tương lai của mình, nên cứ càn cù nỗ lực trong ngành hoạt động mà chàng mê.

Bàn tưởng tượng nhiều về tác giả quyển “Sóng Tình” mà chàng xem như là một thần tượng và thấy đó là “nhà văn của lòng tôi”.

Nhưng một bài báo thành linh xô ngã thần tượng của chàng xuống khỏi bệ cẩm thạch.

Cứ theo bài phê bình ấy thì quyển “Sóng Tình” không chứa được lấy một gơ-ram giá trị nào. Nó là quyển sách dở chớ cũng chẳng được là một tác phẩm không công, không phạt, có cũng được, nếu không cũng chẳng chết ai; một tác phẩm buồn ngủ, không đủ cái khả năng hạ cấp là giúp người đọc “mua vui cũng được một vài trống canh”.

Thoạt tiên, chàng công phần đến xé nát tờ báo hằng tuần ấy! Chàng đập bàn và chưởi om lên và cõ nhà phê bình mà có mặt nơi đây, chàng đã nện hấn một trận nện thân.

“Đó là một thằng đồ ky, chàng nghĩ thầm, hoặc một kẻ cố oán, vì hận riêng nào, quyết hạ một bức tài hoa để hả tư thù”

Chưởi to và rửa thầm nhà phê bình một hơi, Bân cạy cục ráp nổi những mảnh giấy báo rách lại để đọc lần thứ nhì bài phê bình xuyên tạc đó.

Và chàng đau xót vô cùng mà bỗng thấy rằng những nhận xét của bài báo đúng không thể chối cãi được.

Đó là niềm đau của một anh con trai đang si một cô gái mà anh ta ngỡ là đẹp nhưng rồi bị một thằng bạn vô tình chứng tỏ rằng cô gái có cái miệng quá rộng, cái mũi hơi to, và ác lăm lăm là quả đúng như thế.

Bân bần thần đến hơn một tuần lễ, cái miệng và cái mũi bị tố cáo, cứ theo ám ảnh chàng hoài.

Kỳ báo sau, phát hành đã hai hôm rồi mà chàng không buồn đọc, vì mất tin tưởng rất nhiều, không phải mất tin tưởng nơi người khác, mà nơi chính mình, hoài nghi khiếu thẩm mỹ của mình và tương lai văn nghệ của mình.

Khổ lắm là chàng cứ còn yêu cô gái ấy bởi vì cô ta lại có những cái khác không bị chỉ trích nên chàng thấy là đẹp.

Nhưng rồi chàng cũng nguôi được đôi phần và bắt đầu đọc mấy tờ tạp chí mua rồi vứt đó.

“A, lại phê bình quyển “Sóng Tình” chàng kêu thầm lên khi lật tới trang bìa hai của tập báo nhỏ khổ ấy”.

Bài này dài lắm, đến hăm bốn trang chữ nhỏ li ti và tác giả của thiên phê bình này có vẻ thông thái và phân tích sâu sắc hơn tác giả bài báo trước nhiều lắm.

Bân đọc ngay bài báo ấy để được thấy người ta giết chết luôn

người thiếu nữ còn kiều mị dưới mắt chàng.

Thà rằng nàng chết hẳn cho rồi. Thà rằng người ta tố cáo thêm cái trán của nàng thấp quá, cái lưng của nàng là lưng tôm, cho chàng thấy không còn vót vát gì được để mà quên nàng, chớ thần tượng mà bị hạ bệ có nửa chừng, thì khổ tâm cho người si vô cùng.

Nhà phê bình trước ác hiểm hơn ông này nhiều. Vàng, trước khi nhập đề là hẳn bắt đầu khen ngay tác giả không tiếc lời, để rồi cuộc đập thẳng cánh, không thương xót một tí nào.

Ông này chưa chi đã tát tai sơ sịa người đẹp, cũng kể cả và hách dịch với giọng thầy đời của ông trước, nhưng rồi nức nở khen “cô đẹp chín nghìn”.

Cứ theo ông này thì nàng có đôi con mắt sáng như mắt thần và thân thể của nàng cân đối tuyệt vời, tác phong của nàng thanh lịch không chỗ chê.

Miệng nàng có “hơi” rộng thật đó, nhưng chính miệng rộng mới là đẹp, những phụ nữ miệng như mồm chuột, ít được ai mê lắm!

Vân vân và vân vân...

Bên không vui mừng mà gặp bạn đồng tâm tô điểm lại cho cô gái bị bôi lọ, vì chàng hoàn toàn mất hướng khi thấy rằng nhà phê bình thứ nhì này cũng nói đúng tuốt.

Ai cũng đúng cả, kể cả hai người nói trái ngược nhau, thì còn biết đâu là sự thật bây giờ.

Buông tờ tạp chí, Bên đứng lên để đi ra ngoài, mong không khí của nơi rộng rãi giúp chàng thở dễ dàng hơn sau một cơn ngột ngạt trong những thứ tình cảm hỗn độn nó xáo-trộn cảm nghĩ của chàng một cách tàn nhẫn.

Nhưng không hiểu sao, chàng lại vào chợ thay vì ra khỏi thành phố nhỏ Lái Thiêu này.

Mùa này là mùa trái cây và cảnh buôn bán rộn rịp hơn ngày thường với mớ khách hàng xa gồm hai loại, một loại hiếu kỳ, đi ăn trái cây tại chỗ, và một loại buôn đi bán lại, họ lên Lái Thiêu để mua sỉ sầu riêng, măng cụt, chôm chôm, v. v.

Có những cô ăn mặc đẹp và hợp thời trang, người cũng xinh và sang trọng mà cứ ngồi ngay giữa chỗ muôn người để thưởng thức món quà mà thi sĩ Bằng Bá Lân bảo là “Tây Thi mất vía, Hằng Nga giựt mình” vì cái mùi rất khó chịu của nó đối với người không quen ăn sầu riêng, và nhứt là vì cái vỏ đầy gai góc trông rất xấu xí của nó.

Một thiếu phụ đang mút mấy ngón tay dính đầy cơm sầu riêng, có cái miệng rộng và hai cái môi dày. Bà nhìn trừng trừng cô ta để thử xem loại miệng ấy có đẹp hay là không.

Vừa mút tay, thiếu phụ vừa lắc đầu nói:

- Không ngon!

- Sầu riêng như vậy mà không ngon. Chỉ có cô không biết ăn thì có.

Đó là lối trả lời vô lễ của một số buôn bán người mình, họ trích thượng mắng khách hàng là nhà quê một cách gián tiếp như thế, những hiệu may mắng ta không biết ăn mặc, nếu ta chê áo họ may không khéo, những hiệu bán bàn ghế mắng ta không biết khoa trang trí là gì nếu ta chê bàn ghế mà ta đặt họ đóng, không vừa ý ta.

Thiếu phụ này không phải là kẻ nhút nhát, bị mắng là mắc cỡ chịu lép vế ngay và bỏ đi. Cô ta sần sộ hỏi:

- Nè chị kia, chị nói với ai như vậy? Chị phải biết cái bản mặt này chứ? Con này là con đáo xú, chị đừng mong gặt nó, và đừng vô lễ với nó mà gây răng bây giờ.

Là người địa phương, Bà không ngạc nhiên trước một đám cãi vã như thế này, nó xảy ra hằng bữa tại chợ Lái Thiêu, vào

mùa sầu riêng.

Món hàng đã trót đại mua rồi, không ưng ý thì ráng chịu, chớ sao lại cãi nhau.

Nhưng ở xứ Lái Thiêu này có cái tục “bán bao” sầu riêng; người bán bảo đảm hàng ngon, người ăn được hài lòng xong mới trả tiền.

Đó là thử đoạn liều mạng của con buôn, chớ họ có phải là chủ vườn đâu là biết trái họ bán ngon hay dở.

Thì cứ cãi bướng vậy đi, khách hàng yếu bóng vía -mà phần đông khách hàng đều như vậy cả- thì họ bán trôi hết, rủi ra gặp người kỳ khôi hiểm hoi như cái cô miệng rộng này thì sẽ tính.

Chị hàng sầu riêng biết gặp phải tay đối thủ, xuống giọng:

- Sầu riêng của tôi, ai ăn cũng khen hết, chỉ có một mình cô là chê thôi.

- Tôi không cần biết ý kiến người khác! Tôi ăn không vừa miệng thì tôi chê. Chị bán bao thì chị phải chịu trách nhiệm. Tôi không bằng lòng trả tiền đó.

- Cô nói chơi hay nói thật? Động của người ta gần hai kí-lô rồi muốn nói ngược hả?

Cô miệng rộng vụt đứng dậy như có lò xo bật, xỉ tay vào sát trán chị hàng sầu riêng mà rằng:

- Nè tôi nói cho chị biết, ăn cướp là chị chớ không phải tôi, chị hỗn tôi đánh gãy răng.

Chị hàng sầu riêng cũng đứng lên và xắn tay áo mà rằng:

- Đây có sợ con nào đâu.

Nói thế, nhưng chị ta không được mạnh lắm. Chị ta hạ giọng ngay:

- Cô không bằng lòng thì cô đi thưa kiện đi.

Đó là giải pháp tài tình giúp chị ta tránh phải đánh lộn, mà lại bán trôi được hai kí-lô sầu riêng dở, vì chị ta biết nhà chức

trách cũng sẽ xử phân hai nếu không xử ăn trọt, bởi không có cây thước nào trên đời này dùng đo được sự ngon dở của sầu riêng cả thì thánh cũng chẳng biết xử thế nào cho ổn! Người bán cố cãi bướng hàng họ ngon, người mua mà bất lương, thì cố tình quả quyết hàng dở để quít tiền, không ai nhìn nhận sự thật cả.

Lắm khi cả đôi bên đều thành thật và vững tin nơi quan điểm của họ, chỉ phiền là quan điểm của họ không phù hợp với nhau.

Kẻ hiểu kỳ bu đen nghệt quanh hai người này: đây là bọn tào lao hay xen vào nội bộ của người ta, và cũng có ý kiến, y như họ, nghĩa là kẻ bảo sầu riêng ấy là sầu riêng ngon, người chê cơm sầu riêng nhão quá.

Đây là bọn ăn có, đánh hôi, quan điểm khác nhau của người trong cuộc đã làm điên đầu người ta rồi, họ nhảy vào gây rối thêm.

Cả hai người bán và người mua đều đâm cáu vì hai nhóm ủng hộ đả đảo này; họ quên giận nhau, day lại đổ trút căm tức của họ lên đầu bọn tào lao, khiến khu trái cây biến thành chiến trường một trận giặc nhỏ.

Sau một trận đấu khẩu hỗn loạn, họ kéo nhau lên bót cảnh sát, hai phe ủng hộ đả đảo nối đuôi theo họ, thành một dọc dài.

Bên chán nản, lắc đầu rồi bỏ đi.

Vụ cãi nhau này thật ra, chàng quên nó ngay sau khi bọn kia khuất dạng.

Chàng nghĩ liền đến bài toán nghệ thuật bể đầu của chàng.

Như vị ngon của sầu riêng, nghệ thuật không có cây thước nào đo được cả. Bọn thành thật thì tự nhiên có lý vì quan điểm chơn thật của họ, mà bọn bất lương cũng có lý tuốt vì giỏi ngụy biện.

Ông tòa phân xử vấn đề nghệ thuật sẽ xử ăn trọt như là cò bót

xử các vụ tranh tụng về sầu riêng chẳng?

Bân lên cầu đúc rồi tỳ tay vào lan can thành, nhìn giòng nước đục và bẩn bùn dơ dưới rạch. Con rạch bẩn thỉu này mà được chàng thi vị hóa, người đương thời sẽ chửi rân lên là chàng nói láo. Nhưng ngàn năm sau, vật đổi sao dời, còn ai biết đâu là đâu và rạch Lái Thiêu lại chẳng nên thơ y hệt như bến Tầm Dương canh khuya đưa khách - của nhà thơ họ Bạch?

Trong giây phút, chàng muốn bỏ ngang công việc mà chàng khổ công đeo đuổi từ mấy năm nay, tuy chưa làm nên trò trống gì, nhưng mà chàng cảm giác rằng sẽ nên việc.

Chàng sẽ làm thầu khoán, đưa xe đồ, làm thợ sơn hay bất kỳ nghề gì, thứ nào cũng dễ ăn hơn nhiều vì tất cả những công việc ấy có tiêu chuẩn rõ rệt, không minh mông và trừu tượng như văn nghệ mà ai muốn nói thế nào nghe cũng xuôi tai cả.

Rồi chàng đi, đánh một vòng lớn theo cái vòng chiều duy nhứt to lớn nhứt thế giới này. Vòng này là một vòng hình thuận, châu vi dài đến non ba cây số.

Bân qua tới cầu đúc thứ nhì, cũng bắc ngang trên con rạch bẩn thỉu nói trên thì mỗi chơn quá rồi.

Tinh thần uế oải của chàng, cộng vào sự mỗi rưng của hai hạ chi của chàng sao lại làm nẩy ra một phản ứng kỳ lạ hết sức. Chàng cố bám vào cô gái mà kẻ khen người chê, bên nào nói cũng có căn cứ và chàng cũng tin được, nhưng cứ mê.

“Nhưng những tác phẩm bất hủ trên đời này ở mọi tọa độ của nhiều kinh tuyến vĩ tuyến và từ cổ chí kim? Có sao những tác phẩm bất hủ ấy cứ tồn tại và càng sống lâu năm, càng được đa số tín nhiệm?

“Có phải chẳng là vẫn có tiêu chuẩn cho văn nghệ, và tiêu chuẩn ấy tế nhị quá nên ít người nắm vững, nhứt là người đương thời, và chỉ có thời gian mới là ông tòa đủ khả năng xét

xử trái sầu riêng văn nghệ ngon hay là dở?”

Bân lại gặm đầu tiếp tục bước. Niềm tin đã len lén trở lại với chàng. Nó còn ngại bước, còn lấp ló đằng xa vì trận khởi chiến đặng chợ đã làm dao động mạnh tinh thần của chàng, khiến chàng chán nản quá, chỉ muốn đi làm thợ lò gốm cho xong.

Mười lăm phút sau, nhà văn tập sự này đi tới bót cảnh sát, đầu điểm của vòng chiều duy nhất của thành phố nhỏ này.

Vụ kiện đã được xử xong, và thiên hạ kéo nhau ra về.

Nhìn cái cô đẹp, sang mà miệng rộng, từ Sài-Gòn, còm ghe bè bạn lên tới xứ sầu-riêng để ăn sầu riêng, và nghe cô ta lẩm bẩm: “Mẹ kiếp, thật xui xẻo, trên bốn chục bạc toi mạng.” Bân biết là họ đã xử “chìm xuống” vụ tranh tụng này.

Chìm xuống, nhưng người địa phương lại hoá ra thắng kiện. Người đương thời không sao mà không thương, ghét.

“Không, chàng lẩm bẩm, vị của sầu riêng không có tiêu chuẩn, nhưng văn nghệ thì có, năm mươi năm sau, giá trị của quyển “Sóng Tình” sẽ được đặt rõ, và mình cứ làm văn nghệ được, bởi sẽ có một ông tòa công minh và sáng suốt là thời gian.”

Không có thứ thiệt

Vách bên mặt bằng gạch, ngăn căn phố Bình ở với một dãy phố khác chủ. Vách bên trái là vách ván, vì nhà bên ấy cùng một chủ với nhà chàng.

Căn đó do bà Tư chiếm ngụ và bà đi vắng hai hôm nay nên Bình nghe buồn quá. Có bà ở nhà, chàng rất khổ vì mỗi hôm, đúng bốn giờ sáng thì bà thức dậy lục đục nấu nước cúng, rồi tụng kinh đánh chuông inh lên. Người con trai cần ăn ngủ là chàng, vì thế phải sụt cân, bởi ngày nào cũng mất giấc vào lúc ngủ ngon nhứt. Thế mà bà đi khỏi, chàng lại nghe như thiếu thiếu cái gì.

Bà Tư chỉ ở một mình, nhưng cuộc sống bên ấy rất linh động. Bà cho vay tiền góp cho phu xích lô và ngày nào nhà bà cũng rùm lên tiếng bả mắng nhiếc các con nợ trả

chậm, trả không đủ số, tiếng họ cự lại rất thô lỗ, tiếng những con nợ mới, năn nỉ ỉ ôi để mượn năm bảy trăm, một ngàn. Họ kể lể gia cảnh, tình trạng làm ăn, khiến chàng chỉ nằm nhà mà nghe, cũng đủ tất cả mọi nếp sanh hoạt ở Đô thành.

Bỗng có tiếng mở cửa nhà bà Tư.

- Lạ, sao bà ta gọi nhà cho mình, nói đi tới sáu ngày mới về?

Bình nghĩ như vậy nhưng không băn khoăn lắm. Bà ta đi hành hương trên Điện Bà và có lẽ gặp tiết lạnh, không ở trên

núi lâu được.

Nhưng mà... kỳ lạ! Tiếng bước không phải là tiếng chơn của bà Tư. Chàng đã thuộc lòng lối kéo lê dép lẹp xẹp của bà ta còn tiếng guốc của người này mạnh và trẻ hơn nhiều. Và đó là tiếng guốc đòn bà, một cô gái cũng nên.

Mọi khi bà Tư đi đâu về là thở ra rất to và nói: “Ừ hự mệt!” Người mới vào nhà, không nói gì cả, cũng chẳng đi nằm ngay như chủ nhà, ở chiếc giường trong buồng. Y đặt mạnh một vật gì hơi nặng lên gạch rồi mở cửa sau ngay, có lẽ để đuổi muỗi vì nhà tối, muỗi vào rất đông.

Bình nghĩ ngay đến kẻ trộm, bằng có lẽ y đã khép cửa lại cẩn thận lúc vừa bước vào nhà, để không ai thấy y tom góp đồ đạc bên trong.

Nhưng chàng không vội. Kẻ trộm là phụ nữ thì chẳng mấy lăm hơi đâu, và phải đợi y cạy tủ, thồn quần áo vào bị của y, chừng đó bắt tại trận mới sướng tay.

Chàng cũng chẳng buồn dòm kẽ vách để rình hắt, vì sợ động, hắt sẽ chạy đi rồi chàng hụt trống tài để lập công với bà láng giềng thường biếu xén bánh hàng chàng hằng bữa.

Nhưng mà... càng kỳ lạ hơn nữa! Kẻ trộm lại ra sàn nước, xối nước ào ào. A, thì ra y tắm. Mẻ, ăn trộm lộng hành quá, giữa ban ngày lại làm ồn lên nơi nhà khổ chủ, như không sợ ai hay hết.

Bỗng chàng mỉm cười vì vừa sực nhớ đến lời một người bạn: “Chúng nó thủ đoạn lắm, chúng nó ra vào tự nhiên, cử động âm ỉ để ta yên chí rằng chúng nó là người nhà rồi không buồn can thiệp. Có thể chúng nó mới yên ổn mà vợ vét trong nhiều giờ. Lắm khi chúng nó lại cả gan kêu xe cá đến dọn cả tủ, bàn, như là chánh thức dọn nhà. Dân Sài Gòn thiếu tình lân cận, có ai bận tâm đến gia đạo của ai đâu, nên chúng mới tự do tung

hoành được như vậy”.

Thằng bạn kinh nghiệm về ăn trộm ban ngày ấy nói đúng đây rồi. “Được, để rồi con này xem”.

Nhưng giờ thì chàng lại tò mò có ý muốn dòm kẻ vách. Bên kia, một phụ nữ đang tắm, bên này là một thanh niên khỏe mạnh. Chàng chiến đấu một hơi, mắc cỡ với mình quá, nhưng rồi chiến bại. Chàng vụt ngồi dậy, thông chơn xuống giường thì bên kia đã thôi xối nước và giữ quần áo kêu rọc rọc.

Tiếc quá, và càng mắc cỡ hơn với mình, Bình hậm hực nằm trở xuống, lẩm bẩm rửa thầm tên trộm cái đã phá sự yên ổn của chàng.

Tên nữ trộm tắm xong, vào buồng. Y đứng gần vách ngăn và làm gì mãi nơi đó không rõ. Bình cứ nghe tiếng guốc của y cà gạch nhẹ nhẹ.

“À, phải rồi, nơi đó bà Tư có gắn một chiếc gương to và chắc nàng đang chải tóc”.

Công việc điểm trang đoán thấy đó, làm điệu bót hình ảnh hung tợn của tên trộm nữ kê này, nên Bình nghĩ đến y bằng tiếng “Nàng”.

“Vậy nàng chải tóc. Nàng chưa quá ba mươi đâu. Nàng có đẹp hay không nè?” Tự hỏi điều đó rồi Bình suýt bật cười to lên và hoảng sợ, chàng vội bịt miệng chàng lại. Không, không nên để cho nàng, cho tên trộm biết rằng có kẻ đang rình.

Chàng bật cười vì thoát tiên chàng đã hình dung ra một chị đen đúa, mặt mày đầy theo, hai bàn tay thô, mắt và miệng trông hung ác vô cùng, nhưng chỉ có một việc điểm trang ấy đã đủ thơ mộng hóa kẻ trộm rồi.

“Nàng đẹp hay không nè? Không, tóc ướt thì phải chải, đó là việc dĩ nhiên, không cứ gì phải đẹp mới làm dáng như vậy. Nhưng chắc chắn là nàng không đẹp. Phụ nữ đẹp mà lưu manh

thì đã đi làm nghề khác, lường gạt, móc túi hay gì gì đó, chứ đâu có thèm làm ăn trộm”.

Nàng không đẹp. Và có lẽ nàng hóa điên hay sao mà chải tóc xong, nàng bước lại giường để nằm, không tính chuyện tóm đoạt giang sơn của bà Tư nữa. Bình lắng nghe một hồi nhưng không thấy bên ấy rục rịch.

Nhưng ơ kìa, nàng lại khóc! Chỉ khóc thút thít nho nhỏ thôi. Tên trộm mới kỳ chứ!

Cưỡng không được với tánh tò mò, Bình ngồi dậy, rón rén bước lại vách. Buồng chàng đóng cửa tối om, nên chàng không sợ bên kia thấy. Vách được nhiều lớp người thuê nhà dán lên năm bảy lần giấy, giấy nhựt trình, giấy in bông, giấy gói, thứ giấy màu vàng, nhưng đã lủng nhiều nơi do mũi dao nhỏ, một chiếc móc tai của cả hai bên họ đưa nhau xoi lỗ để bắt chọt bí mật của nhau. Chàng và bà Tư không cần rình nhau, nhưng các lỗ tí hon và bí mật ấy đã có sẵn rồi.

Bình khom lưng đưa mắt tới, dán sát mắt chàng vào một lỗ to bằng mũi kim, trông dáng điệu chàng giống hệt một đứa bé xem chiếu bóng dạo trong một cái thùng mà một anh nhiều sáng kiến đã chở trên xe máy đi rong phố.

Qua cái lỗ nhỏ như vậy thế mà tầm thấy lại mở ra lớn như màn ảnh đại vĩ tuyến.

Nàng...

Trời ơi là nàng đẹp! Nàng dậy mặt lại bằng khăn mu xoa, và Bình chỉ thấy thân thể đều đặn của nàng thôi, trong bộ bi-da-ma rần rì để lòi tay chơn trắng nõn.

Bình tiếc hùi hụi đã xem hụt khi nãy. Nhưng bỗng chàng ngạc nhiên bất sức. Trộm sao lại đẹp như thế này, mà đi ăn trộm lại mang bi-da-ma theo để thay đổi.

Kìa, nàng kéo khăn xuống hỉ mũi và Bình lặng người đi rất

lâu. Thì ra nàng là “cô Bảy” vợ của người Pháp lai ở dãy phố sang trọng trước đường cái.

“Mình chưa già đã lú lẫn. Cô Bảy là cháu của bà Tư, mình lại cứ đinh ninh là bà Tư không họ hàng con cháu!”

Tuy nhiên cũng hơi lạ. Mặc dầu vách nhà bếp của cô Bảy chỉ cách cửa trước của bà Tư có một ngõ hẹp rộng tám tấc, người cháu họ này ba bốn tháng mới vào đây thăm dì một lần, mà mỗi lần đến là như thăm bầy, xẹt vào năm phút rồi đi ngay.

Có lẽ bà Tư gửi nhà cho chàng xem chừng nhưng lại gửi chìa khóa cho cháu bà ta, nên cô Bảy mới vào đây được. Hơi lạ là hôm nay cô này lại chiếu cố căn nhà vách ván này lâu quá. Có lẽ buồn gia đạo, cô ta ẩn ở đây để khóc thầm.

Ông Pháp lai ấy đã nhập Việt tịch và người trong khu phố này gọi ông ta là ông Gô có lẽ là Việt âm của tên Gaud hoặc tên Gaur, tên Gor gì đó không rõ.

Ông Gô giống người Việt hơn là người Pháp, tức là bé người như dân ta, tóc đen và không quăn, mắt đen, ít râu. Ông ta chỉ Pháp có cái mũi cao và nước da tương đối trắng. Thành thử ông ấy là một người Việt đẹp trai lắm nhờ cái mũi và nước da của ông; phụ nữ nào không ưa Pháp vẫn phải ưa ông, và ông không giống Pháp mà lại đẹp như Pháp.

Ông Gô làm áp phe, người ta bảo thế. Nhưng có người lại xăm xì rằng ông ta chuyên bắt tình với các góa phụ giàu có để lường của.

Cô Bảy là người đôn bà đẹp nhứt khu phố, mà cỡ qui tụ tất cả mỹ nơn Sài Gòn lại, cô đứng giữa họ, vẫn không lép chút nào. Bà Gô có dáng điệu sang trọng cực kỳ, lại sành ăn mặc, sành hóa trang lắm. Cô gọi đầy tớ, ra lệnh cho đầy tớ thì hách dịch mà không kiêu căng, rõ ra là một tay giàu sang lâu đời mới có được tác phong khó tập ấy. Vào hiệu ăn, cô cầm ly, cầm muống

nĩa dễ như chơi chơi, và nếu phải xé bằng dao, nĩa một miếng thịt gà hóc búa nhứt, cô vẫn làm như không không, như là ta xấn một miếng bánh phơ lãng mềm ùi.

Cả hai ăn ở tiêu xài theo bậc triệu phú, không có biệt thự, nhưng căn phố lâu của họ, họ nhờ một họa sĩ tốt nghiệp môn trang trí bên Pháp chung dọn cho, không có xe Huê Kỳ, nhưng chiếc trặc xông của họ cũng đủ cho họ một bộ mặt để coi ở mọi nơi.

Bình không nghĩ thêm gì về cô Bảy, nhưng có dịp ngắm trộm một người đẹp trong cảnh thân mật của cô ta, chàng không bỏ qua.

Cô Bảy day qua và nhìn vào tấm vách mà sau đó, chàng rình. Thoạt tiên Bình hết cả hồn vía, ngỡ cô ta thấy cái gì. Nhưng suy ra, chàng biết chắc đó chỉ là sự tình cờ thôi, và cô Bảy nhìn đúng ngay vào cái lỗ nhỏ của chàng cũng do tình cờ.

Hai người như là im lặng nhìn nhau, rất lâu, lâu lắm. Rồi cô Bảy mỗi, lại trở mình day mặt vào vách bên kia. Chàng cũng mỗi, nhưng vẫn còn ham ngắm mỹ nhơn. Lần này chàng thấy ót, thấy lưng cô, nghĩa là đã thấy đủ cả khía cạnh của người bà Gô.

Vì đứng lom khom nên Bình nghe mỗi lưng ghê lãm. Chàng lại bắt ho và phải cố nín. Lạ quá, thường, chàng có ho đâu, mà động cần nín thình để rình thì nó ngứa cổ hết sức.

Chàng xem lại đồng hồ tay thì thấy đã hơn mười hai giờ rồi, và bỗng nghe đói bụng. Rón rén, chàng trở lại giường, mặc y phục vào, mang dép để kép, đoạn đi nhón gót ra buồng trước. Đến nơi, công việc khó khăn bắt đầu. Đó là mở cửa làm sao cho cô Bảy không hay.

Bây giờ, nếu có kẻ nào rình chàng, thì họ lại ngỡ chàng là kẻ trộm vì cái lối mở cửa không gây tiếng động của chàng. Chàng

đã tốn hơn mười lăm phút và rất nhiều sức lực mới mở êm được cánh cửa đó.

Lách mình ra ngoài, chàng nghe ớn lạnh vì vừa đổ mồ hôi lúc cố sức mở cửa thì gặp ngay một luồng gió. Thấy rằng không nên đóng cửa, chàng để vậy đi luôn.

Người sinh viên này ăn cơm xong, độ một tiếng đồng hồ sau thì về tới nhà. Cửa nẻo nhà bên kia và nhà chàng vẫn y nguyên như cũ: cửa bên kia và cửa của chàng đều hé mở.

Bình lại rón rén vào trong và công việc đầu tiên của chàng là dòm qua lỗ một cửa giấy dán vách. Cô Bảy nằm ngửa và ngủ khò. Có lẽ cô ta nhịn đói trưa nay.

Thừa dịp người đẹp ngủ say, Bình trở ra buồng trước để đóng cửa lại, và vẫn cẩn thận không cho động. Phải để người đẹp ngủ chàng không có ở nhà.

Rồi đó chàng cũng đánh một giấc, không bận tâm đến nàng tiên ẩn dật bên kia nữa. Nàng còn đó thì chàng còn dịp bắt chọt nhiều việc hay ho, không mất đi đâu mà lo.

Đang ngủ say, không biết đã bao lâu rồi, bỗng tiếng la hét ở bên kia đánh thức chàng dậy thành linh.

- Tao đi tìm mày từ sáng đến giờ. Tao không dè chẳng ai thèm chứa mày nên mày mới chui vào xó này. Tao tìm mày, không phải để năn nỉ mày về đâu, đừng có mong hảo vô ích...

- Ai thèm...

- Im! Nói lấp đáp tao vả cho mà gãy răng giả bây giờ. Tao tìm mày để dứt khoát. Đây, va ly quần áo của mày đây...

Bình nghe tiếng một vật nặng rơi xuống gạch. Khi sáng chàng cũng đã nghe thứ tiếng ấy rồi: Cô Bảy đã xách một va ly nhỏ ra đi và giờ được tiếp viện thêm một va ly to hơn nhiều.

- ... Tất cả cái gì của mày đều được gom vào đó, từ chiếc áo lót đến đôi giày cũ, không còn dấu vết của mày ngoài nhà. Đây, cho

mầy năm ngàn ăn tháng đầu để kiếm chồng hay kiếm việc, tùy ý. Nè, nói trước cho mà biết, chiều nay tao đem “nó” về, mầy léo hánh đến tao đánh cho một trận rồi mời thừa phát lại tới chứng rằng mầy xâm phạm gia cư bất hợp pháp thì ở tù nghe chưa? Phải nhớ rằng không có khai gia đình cho mầy ở nhà tao nghe chưa?

- Nhà mầy?... A... ha... ha... mầy nói dễ nghe dữ! Lại bố thí năm ngàn! A... ha... ha... Tao có ham ở với một thằng điểm như mầy đâu. Nhưng hễ tao ra luôn thì phải chia của. Tiền tậu nhà là của tao, tiền sắm xe cũng của tao, đồ đạc trong nhà, tủ lạnh, máy hát âm thanh nổi cũng của tao, đó là không kể tiền ăn xài hằng tháng có tao tiếp tay, mới làm ra, ăn xài không hết, mầy bỏ bằng.

Giờ phải hồi lại tao phân nửa tổng số tài sản, với lại phân nửa tiền bỏ bằng, tao mới nghe.

- Tao không nghe, mầy làm gì tao?

- Tao núu đầu mầy.

- Con đ... chó, mầy đừng có...

- Thằng đ... đực, không được hỗn.

- ... Mầy đừng có vuốt mặt. Hồi tao đem mầy về, mầy không còn một cái răng, nhớ hay chưa chị gánh nước mướn sún răng?

- Đồ khốn nạn!

- A... ha... ha... chị Bảy không còn một cái răng! Thế rồi chị Bảy học đi giày cao gót, chập chững như là cóc mang guốc, chị Bảy dồi phấn như hề hát bội. Ai dạy chị Bảy cầm nĩa, ai dạy chị Bảy tiếp khách, ai dạy chị Bảy chọn màu? Học những thứ ấy để lên chức cô Bảy rồi không chịu trả công à?

Chi Bảy ơi, nhiều chị gánh nước mướn khác dám đổi bạc vụn đi học cho sành cái phong thế “Cô” nghe chưa, vì với cái vỏ “Cô”, các chị sẽ sống được mà khỏi cần vốn liếng hay lao碌.

Chị kiếm tiền được cũng nhờ cái uy tín “Cô” mà tôi gây cho chị, chị dư biết mà...

- Đồ tồi! Ừ, tao nhà quê đó, tao nghèo hèn đó, mà đã xấu chưa như mầy làm...

- Nín!

- Tao không nín. Tao là con cắt cỏ, con gánh nước mướn, còn mầy, mầy là kết quả của một cuộc hiệp dâm của một ba đá say rượu.

Bình nghe tiếng giày bước tới, rồi một cái tát trời giáng.

- Đồ khốn nạn, đồ võ phu!

Một cái tát nữa.

- Đồ chó đẻ, trâu sanh!

Một vật cứng chạm vào vách kêu cái rầm. Có lẽ cô Bảy ném chông bằng vật gì đó, nhưng ông Gô né kịp.

- Tao quyết ăn thua đủ với mầy...

Cô Bảy nói thế rồi chạy chân không đùi đùi, có lẽ cô ta nhảy tới để ẩu đả với người Pháp lai. Bỗng Bình nghe một tiếng “ành” và tiếp theo đó, cô Bảy kêu “Trời ơi! Chết tôi rồi!” Rồi té xuống gạch một cái “ạch”.

Tiếng giày của ông Gô đi ra. Cô Bảy rên ề ề, và Bình nghe tim chàng đau nhói. Chàng thường thấy lũ du đảng đánh nhau bằng dao búa, đổ máu xối xả nhưng chàng không hề nao núng: chàng có thấy một đôi lần phụ nữ đánh lộn với đòn ông, thua trận và bị nện đến chết giắc, nhưng chàng cũng không hề nao núng: họ đánh nhau và thắng bại là sự thường.

Nhưng chàng ghê tởm quá khi chứng kiến cảnh đòn ông đánh đòn bà. Đánh nhau với đánh người, khác nhau xa lắm. Trong các đám đánh người, kẻ bị đánh thường là yếu đuối, không thể tự vệ và cái võ phu của kẻ đánh đập lộ rõ ra, sự đau đớn của những người bị đòn gia tăng lên, nhòem quá!

Cô Bảy vẫn nằm dưới gạch mà rên è è...

Thì ra cái cô Bảy sang trọng cực kỳ ấy, từ lời ăn tiếng nói đến những cử chỉ nhỏ đều mang dấu hiệu “nhà giàu cũ”, cái cô Bảy mà ai cũng mến và kính nể ấy, trước kia là một chị cắt cỏ sún răng!

Hai hình ảnh hiện lên, chớp nhoáng: một thôn nữ nghèo nàn... rồi một cô gái mới học đánh phắn, mới học ăn học nói. Bình muốn bật cười. Cô Bảy bây giờ thật là không tiếp tục cho hai hình ảnh kia chút nào và khó lòng mà nhận rằng ba người ấy là một.

Nhưng không thể không nhận rằng ông Gô là một người có khiếu thẩm mỹ thật vững: tìm thấy một ngôi sao trong trăm ngàn chị bán chè, chị mua lon sữa bò, ve chai, tin chắc ngôi sao sún răng ấy biến đổi ra người đẹp được, phải chăng là tài giỏi về thuật xem người?

Cỡ xứ ta mà có nhà sản xuất phim biết dùng người, thì ông Gô sẽ là một nhân viên khám phá minh tinh một cách đặc lực vậy.

Cô Bảy năm nay độ 28, 29 tuổi gì đó. Cô ta ăn ở với ông Gô lâu lắm là mười năm chớ không hơn. Học tập được một phong độ đài các trong mười năm, cô Bảy quả là một phụ nữ thông minh. Có nhiều cử chỉ nhỏ phải tập trong bụng mẹ tập ra, nhiều ngôn ngữ phải bập bẹ ngay từ lúc lên hai, lớn lên mới nói được một cách tự nhiên, nói tóm lại, phải sống và được giáo dục lâu đời, lâu năm trong không khí quý phái mới thành quý phái, chớ không phải hễ trúng số độc đắc thì một sớm một chiều, sang trọng được ngay đâu. Bình có biết một ông nhà giàu mới, triệu phú đã mười lăm năm rồi, mà hễ mở miệng ra là đ... m...

Tuy nhiên bọn quý phái giả này vẫn hiện nguyên hình trong lúc họ giận. Khi này họ thô bỉ với nhau là đúng chơn tướng của họ rồi.

Cô Bảy vẫn rên ề ề...

Bình do dự rất lâu. Bắt chợt bí mật của người khác, nguy cho mình lắm. Mình sẽ bị họ oán vì họ sợ mình. Mình sẽ bị họ ghét vì họ mắc cỡ với mình. Nên giả đồ đi vắng là hơn. Nhưng mà... thật khó chịu. Có thể cô ta bị thương nặng cũng nên và cần được cứu cấp.

Rốt cuộc, người sinh viên này quyết nghe theo lương tâm mình và bốn phận làm người của mình. Nhưng biết đâu hành động của chàng lại không do nguyên nhân khác thúc đẩy, không do tiềm thức chàng xúi giục, tiềm thức mà trong đó đang trú ẩn nhiều cảm tình đối với một người thiếu phụ xinh đẹp mà chàng quen biết.

Mặc dầu ở dãy nhà bình dân phía sau, Bình vẫn quen với tất cả các gia đình giàu có phía trước, nhờ địa vị sinh viên của chàng, một địa vị khá "le" trong xã hội ta, nhờ tánh tình chàng dễ mến, và nhờ chàng đẹp trai. Mặc dầu không hy vọng gì, các ông vẫn cảm tình với thiếu nữ xinh đẹp, thì lẽ dĩ nhiên là các bà cũng cảm tình với thanh niên đẹp mã.

Bình mặc y phục vào rồi, không cần giấu giếm sự có mặt của chàng nữa, chàng bước mạnh, mở cửa mạnh rồi sang nhà láng giềng.

Cô Bảy nằm nghiêng trên gạch mà ôm ngực co mình lại như để chống lạnh. Cô không rên nữa khi nghe có người đến, nhưng vẫn không day lại để xem cho biết đó là ai, Bình không gõ cửa, bước vào nhà và hỏi:

- Có sao không cô Bảy?

- Cậu Bình đó hả? Trời, tức ngực muốn bứt hơi lặn cậu à. Nhưng đã hết rồi, chỉ còn đau ê thôi.

- Cô nên dậy, nếu không việc gì.

Cô Bảy lồm cồm ngồi dậy, vẫn cứ ôm ngực. Hai người nhìn

nhau, ngõ ngàng, thiếu phụ mắc cỡ vì bị lộ tẩy. Bình mắc cỡ, cái mắc cỡ của người tốt, mắc cỡ vì đã biết chuyện xấu của người ta làm cho người ta phải xấu hổ với mình.

- Cậu ngồi chơi!

- Tôi lo quá, qua đây để giúp đỡ cô.

- Cám ơn lòng tốt của cậu.

- Cô không việc gì thật chứ?

- Chắc không việc gì. Nó đánh tôi như vậy đã nhiều lần rồi, mà lần này không phải là lần nó nặng tay nhứt đâu. Hồi tôi mới về với nó mấy năm đầu nó ghen, nó đánh tôi đến chết giấc năm bảy phen.

- Trời!

Cô Bảy mỉm cười và nói:

- Mặt cậu lộ vẻ đau đớn và ghê tởm một cách thật tình. Cậu chưa biết đủ mặt của cuộc đời nên mới thế. Tôi thì tôi xem đó là thường.

Bình ngạc nhiên hỏi:

- Thật à? Rồi chiều nay cô lại về, rồi ông Gô lại làm lành như bao nhiêu lần khác?

- Cậu đừng kêu nó bằng ông. Nó là một thằng khốn kiếp. Không, lần này tôi không về nữa, mặc dầu vẫn xem đó là thường. Nhưng nó quyết đuổi tôi, tôi không nên cố lì vô ích. Nó đã tìm được người thay thế tôi rồi.

- Sao lại thay thế?

- Vì tôi cũ quá rồi, nó chán. Nhưng tôi đẹp. Nó cần một người vợ đẹp, để cho sang và để gây tín nhiệm quanh nó. Nó khổ công tìm kiếm và giờ kiếm ra rồi, nó không còn lý do để chứa tôi mà nó hết ư.

- Nhưng tại sao cô lại...

- Tại sao tôi biết mà cứ ăn ở với nó à?

Cô Bảy cười giòn lên và nói tiếp:

- Cậu ngây thơ một cách dễ thương. Rõ là học trò. Vì tôi cần dựa vào nó để sống chứ sao! Cây da cây thần, thần cây cây da mà cậu! Thần này hết linh rồi thì đi luôn là hơn.

- Nhưng mà...

- Nhưng mà tiền của chưa chia à? Tôi đòi chơi vậy chứ làm sao mà nó chịu lời tiền. Thừa kiện thì không bằng cớ, đánh lộn với nó thì đánh không lại nó.

- Té ra...

- Trông vẻ mặt ngơ ngác của cậu thật dễ thương quá! Y như tôi cách đây mười năm. Và tôi đoán hiểu cậu muốn nói té ra tại tôi không hạnh phúc với nhau như cậu ngỡ. Quả đúng như vậy, nếu hiểu theo cậu. Nhưng mà vẫn hạnh phúc đó chứ. Tại tôi sung sướng...

- Nhưng về tình...

- Á... há... há... cậu còn tin tưởng ở ái tình? Ờ mà phải! Hồi đó tôi cũng tin như vậy. Hay lắm. Hết tin nữa, thật là uổng. Mong cậu sẽ khỏi mất lòng tin như tôi.

- Trời ôi? Thì ra...

- Cảm động lắm và dễ thương lắm! Thì ra giả dối tuốt, có phải không? Chắc cậu đã nghe nó khai dĩ vãng của tôi. Phải, hàm răng tôi là hàm răng giả, lông nheo cũng giả, tóc cũng giả, bộ ngực cũng giả, cái eo cũng giả và chắc cậu nghĩ rằng tim tôi cũng giả tuốt. Thằng chó đẻ ấy cũng vậy. Cậu nói đúng. Rất đông người như vậy.

Cô Bảy nín lặng, mắt mờ màng giây lâu rồi nói nho nhỏ như tự nói với mình: "Nhưng vẫn còn thứ thiệt, như cậu Bình. Tâm hồn cậu trong trắng!"

Bình đã mất gần hết cảm tình đối với người đẹp này. Những cảm tình cậu dành cho cô ta rơi rớt lần lần từ lúc bị đánh thức

thình lình đến giờ: nó rơi khi chàng biết dĩ vãng của cô ta, nó lại rơi khi chàng nghe cô ta thô lỗ, và nó rơi hết trơn hết trợn khi cô ta phơi bày trắng trợn nhơn sinh quan của cô ta.

Nhưng câu nói gần như nói thầm ấy đã cứu vớt được phần nào một chút xiu lòng mến cái con người mà tuy thế chó dàu sao trong bụng cũng còn sót lại được một tí thiện căn con người, còn biết ngậm ngùi tiếc thương những gì tốt đẹp đã mất.

- Tôi giúp cô được gì bây giờ? Bình đột ngột hỏi.

- Cám ơn cậu nhiều lắm. Nhưng tôi không sao đâu.

- Rủi ông ấy trở lại?

- Nó đã dứt khoát.

Nàng vừa nói, vừa chỉ năm ghim bạc mà Gô đã vớt chài bài dưới gạch. Rồi tiếp:

- Cậu Bình nè, tôi mến cậu lắm đấy nhé. Cái trong trắng của cậu đã làm cho tôi nhớ lại rằng con người vẫn tốt. Tôi cần gần gũi cậu để khỏi chán chê cuộc sống. Chiều nay, tôi mời cậu đi ăn cơm nhé? Thấy thanh niên ngần ngừ do dự, nàng nói:

- Không sao, ta đi ăn cơm thổ dưới chợ cũ, có tốn hao gì đâu mà cậu ngại. Tôi cũng thích trở về giai cấp cũ của tôi mà tôi đã xa từ lâu. Ăn tửu lâu sang trọng lâu ngày, vào quán bình dân chắc cũng thú lắm.

- Nhưng mà ông sẽ nói sao?

- Nó nói sao thầy kệ cha nó. Nhưng nó không nói gì đâu. Bọn của tôi tốt ở chỗ đó. Hễ rồi là rồi, và người này để cho người kia yên thân. Họa chẳng là cậu sợ miệng hàng xóm. Được, như vậy tôi đợi cậu dưới ấy hồi sáu giờ, trong tiệm cơm thổ đường Tôn Thất Đạm, cậu đi riêng và gặp tôi nơi ấy vào giờ đó.

Cô Bảy đã bị lộ trần và tự lộ trần từ dĩ vãng đến phong cách của cô ra rồi nên Bình không nghe ham đi với người thiếu phụ ấy. Thật không còn gì để biết nữa về thiếu thời, về tâm hồn của

con người đó. Tuy nhiên có một sức mạnh vô hình nó xui khiến chàng nhận lời: đó là một người đàn bà đẹp tuyệt trần, thân thể khêu gợi, hơi lạnh và có một cặp mắt đậm đàng không còn ngờ gì nữa.

Những lần gặp nhau ở đầu phố, nàng chào chàng bằng một cái cười khá trai lơ thì chàng mê mẩn mấy giây, rồi đắm nghĩ vẩn vơ hàng giờ sau đó. Nay con người hấp dẫn về thân ấy lại rảnh rang và thích gần gũi với chàng, chàng làm sao mà không xiêu lòng.

Họ ăn cơm thối xong rồi đi dạo mát, cũng chẳng ai nói với ai gì nhiều ngoài chuyện mưa nắng, vì họ chẳng có gì để nói với nhau, anh con trai không còn thương xót thiếu phụ bị hành hung và bị phụ rẫy vì anh nghĩ cô ta cũng chẳng tốt gì đó, còn bà chị thì thấy thằng em còn nhỏ dại quá, nên không buồn tâm sự với nó.

Nhưng thằng em ấy đã mấy lần bị xúc động khi rủi ro họ chạm tay, chạm chơn nhau. Bà chị thấy hay hay, cái trò vui đó nó nhắc nhở thời con gái của bà chị và khiến bà chị vừa sung sướng vừa ngậm ngùi nên bà chị cố ý tái diễn những đụng chạm rủi ro ấy rất thường.

Một khi kia, bà chị thấy đứa em nhỏ như say rượu, nên trong mấy phút bà chị đắm ra nghĩ quấy. Cả hai nhà khít vách nhau đều vắng người và bà chị nghe rằng cứ bắt cóc thằng con trai này mà hưởng nó thì tuyệt.

Bà chị kêu mỗi chân, gọi tắc xi để cả hai cùng về nhà. Nhưng dọc đường không hiểu sao, bà chị lại bảo xe chạy tuốt đến công viên nằm trước bulding Lam Sơn.

Khu này tối om và công viên vắng hoe. Họ ngồi kề nhau trên chiếc băng đá và bà chị nghe thằng em thở hổn hển. Trong mấy phút nữa, bà chị lại ngần ngại, nhưng cố chiến đấu với tà tâm

của mình một hồi, bà chị nói:

- Cậu Bình nè!

- Dạ.

- Tôi biết rõ bụng cậu trong giây phút này đây.

Bình giựt mình đánh thót, rồi hoảng sợ chối:

- Không, tôi không...

- Không sao đâu, chính tôi cũng cùng một tâm trạng như cậu kia mà. Nhưng tôi mến cậu quá nên... không nỡ: nếu ta làm xằng thì rồi cũng không đi đến đâu cả. Tôi cần một người đàn ông bản lĩnh để dựa mà sống, còn cậu, cậu làm sao mà chịu lấy vợ già hơn cậu đến chín mươi tuổi.

Tệ hơn thế, cậu sẽ biết ái tình dưới gương mặt xấu của nó thì hại cho đời tình cảm của cậu lắm. Tôi mến cậu vì thấy cậu còn trong trắng, sự trong trắng rất hiếm có vào thời này. Tôi có một đứa em gái, cũng còn trong trắng như cậu. Nếu không có tôi nó chỉ bán mía ghim là cùng. Nhưng tôi đã cho nó đi học và hiện giờ nó làm thơ ký đánh máy cho người ta.

Nó, giống hệt tôi, còn đẹp hơn tôi nữa, và hơn tôi ở chỗ tất cả trong người nó đều là thứ thiệt, từ hàm răng đến cái eo.

Nếu cậu không chê nguồn cội bần cùng của chị em nhà tôi, thì tôi xin cho không nó cho cậu. Nó biết nội trợ và sẽ thủ phận làm nội tướng chứ không oanh liệt chạy áp phe như tôi đâu mà cậu lo.

Tôi biết cậu chưa nghĩ đến việc lập gia đình, vì sợ nghèo, nhưng con Huệ nó lại có kế sanh nhai thì đỡ khổ cho cậu. Cậu lại khỏi cưới hỏi gì cả, cứ đem nó về là xong. Nếu nhờ trời, tôi khá ra, tôi sẽ giúp hai vợ chồng.

Bình ngớ ngàng quá. Cô Bảy trắng trợn phơi trần lửa dục của cô ta và phanh phui lửa dục của chính chàng, khiến chàng rất xấu hổ. Và vừa thềm chị, ai lại nhận cưới em mà xem cho được.

Nên chi chàng chỉ làm thính, tức mình bị dứt hy vọng và hơi giận người đồn bà này.

- Ý mà! Cô Bảy như sức nhớ lại nên nói thêm. Ý mà làm sao cậu nhận lời khi cậu chưa biết mặt mũi em tôi ra sao. Vậy mai này hơn dịp dì tôi về, tôi sẽ biểu nó tới để thăm dì tôi và để cho cậu coi mắt. Tôi sẽ nói thật hết cho nó biết như vậy và cậu khỏi phải tỏ tình hay nói gì rắc rối cả. Hễ cứ thích, nói với tôi một tiếng, tôi cho nó về ở với cậu ngay.

Một lần nữa, Bình lại thủ vai thụ động. Cô Bảy vẽ bùa cho cô ta đeo, chớ chàng có xin xỏ gì đâu. Nhưng chàng cũng không nỡ từ chối, phản đối. Ngày mai chàng không gặt đầu là lá bùa cô Bảy tự đeo không linh, chỉ có thể thôi, cô mà có ham lên chức chị vợ bao nhiêu, cũng chẳng ăn nhằm gì.

Ngày mai lại, bà Tư về với hai chai nước sơn khê đầy nhóc vì trùng mà bà tin chắc rằng rất thần hiệu để tiêu trừ bá bịnh.

Bình mừng đã có bạn láng giềng đỡ hiu quạnh, nhưng lại lo rầu sẽ bị đánh thức mỗi hôm vào giờ ngon giấc. Bà Tư cho vay tiền góp, nghe mình có tội nặng lắm với Trời, Phật, nên cố mà tụng kinh, đánh chuông, mong mài mòn bớt tội của bà phần nào.

Chiều lại, đúng y như cô Bảy đã dự định, cô Huệ ấy tới thăm dì. Nghe tiếng khách bên kia, Bình hơi ngạc nhiên. Cô cháu của bà Tư sao lại có giọng nói tựa tựa như giọng của một người quen của chàng, cô Tần Ngọc.

Nhưng chàng cứ bị động, không buồn bước qua đó để coi mắt cô gái mà chị cô, cái bà mẹ Tây trời đánh ấy đã thi vị hóa nghe hay lắm.

Vì thế mà đợi mãi không được, cô Bảy đành phải đưa em của cô qua đây. Thoạt tiên, Bình định nín để trốn luôn. Nhưng chàng nghe thương xót hai chị em quá, cần chông cho đến đổi

quên tủi thân, đến tận nhà trai cho hắn coi mắt.

Vì thế mà chàng dậy để mở cửa. Cửa vừa mở ra thì chủ và khách đều ngạc nhiên kêu lên một lượt:

- Kìa cô!

- Kìa anh!

Họ chết sững mà nhìn nhau rất lâu rồi cười xòa, đoạn chủ mời khách vào nhà. Cô Bảy hơi lo, hỏi:

- Hai người đã quen với nhau rồi à?

- Tôi không dè cô Tần Ngọc này là cô Huệ.

- Em cũng không dè anh Bình ở đây.

Quả đúng như cô Bảy đã khoe, Tần Ngọc là một thứ cô Bảy trẻ hơn mười tuổi, còn ngây thơ lắm, nhưng đẹp không thua gì chị. Bình đã ngẩn ngơ trót tháng khi quen biết với Tần Ngọc, nhưng sau thấy mình vô hy vọng, chàng cố mà quên cô ta, mặc dầu họ gặp nhau mỗi ngày.

Tần Ngọc làm thơ ký đánh máy cho nhà xuất bản “Cảo Thơm”, còn chàng ta vì túng quẩn quá, không còn cha mẹ để tiếp tế cho, nên bỏ học để lãnh khoán bản thảo của nhà xuất bản mà cô thơ ký đánh không kịp.

Mỗi tình mà chàng vừa hoài thai, bị mặc cảm bóp cho chết non đi. Kể ra, chàng còn kém Tần Ngọc một bậc. Tần Ngọc đánh máy mỗi ngày được có năm trang mà lương tháng đến hai ngàn, thì chạy mỗi trang, nàng lãnh mười ba đồng, còn chàng thì vì thất nghiệp cần phá giá để lãnh cho được công việc, nên chỉ ăn có ba đồng mỗi trang mà giấy lại do chàng phải bỏ tiền túi ra mua nữa.

Vì thế mà chàng không dám mong làm chồng hay làm hơn tình của cô thơ ký xinh đẹp này.

Cô Bảy thất vọng lắm, định bụng họ đã quen với nhau rồi mà đã không cảm nhau (vì nếu cảm, Bình đã chẳng thờ ờ ờ khi

ngồi gần cô đêm rồi) thì khó lòng.

Nhưng Bình thì lại hy vọng tràn trề. Chàng đã không dám, mà người ta tự nhiên đến là cái may mắn lớn nhất của đời chàng vậy.

Tần Ngọc nói ba điều bốn chuyện rồi xin về. Cô Bảy đưa em ra tới đường và hai người nói với nhau những gì nhiều lắm, trót nửa tiếng đồng hồ sau, cô ta mới trở vào nhà.

Bình sẵn sàng gật đầu. Chàng chỉ chờ cho cô Bảy hỏi một câu ngắn: “Cậu thấy nó thế nào?” Là đáp ngay: “Trăm việc xin nhờ chị”.

Nhưng cái câu ấy, cô Bảy không buồn hỏi. Trái lại cứ bằng vào cách đối thoại giữa bà Tư và cô thì cô đang thu xếp để đi ở nơi khác.

Bình sốt ruột quá nên mời cô ta qua nhà để hỏi thăm kết quả của cuộc hội kiến vừa rồi, kết quả ấy trước thì đã định là do chàng định đoạt cả mà giờ chàng lại bôn chôn muốn biết.

Cô Bảy vẫn tử tế vui vẻ với chàng, nhưng lại lắc đầu mà hỏi:

- Cậu Bình, tôi rất tiếc vì tôi mến cậu nhiều lắm. Nhưng cậu có phải là sinh viên giả hay không?

- Không, tôi vẫn có ghi tên mỗi học khóa nhưng nghèo quá, tôi lãnh khoán công việc của nơi cô Huệ làm, rồi công việc nhiều, tôi phải tạm gác việc học lại vài năm, chừng nào khá sẽ hay.

- Cậu làm sao mà khá được. Bây giờ cậu kiếm tiền vừa đủ ăn chớ không dư thì biết bao giờ cậu mới rảnh về sinh kế để tiếp tục sự học.

- Nhưng sinh viên hay không sinh viên, tôi vẫn cứ là tôi kia mà. Nếu chị mến tôi, vì tôi thì...

- Không bao giờ tôi hết mến cậu cả, nhưng con Huệ với tôi đồng ý rằng nó phải lấy một người chồng có tương lai...

Bình như bị một vố búa bổ lên đầu. Chàng chết điếng giây lâu

rồi ôm mặt than:

- Trời ơi, té ra không có cái gì thiệt cả, răng giả, ngực giả, mà cả trái tim cũng giả tuốt. Cô Huệ chỉ yêu tôi khi nào tôi là một cử nhơn tương lai thôi.

- Phải, không có cái gì thiệt cả cậu à.

- Nhưng sao cô lại bảo rằng cô Huệ trong trắng như tôi.

- Chớ sao. Nó trong trắng, mà cậu cũng trong trắng. Nhưng cậu Bình trong trắng vẫn cứ là sinh viên giả được thì con Huệ trong trắng lại không có quyền yêu giả à?

Nhưng biên giới của thiệt và giả thật khó phân biệt lắm cậu ơi. Tình yêu tốt đẹp lắm, nhưng lại ăn không được thì con gái họ phải nghe lý trí mà chọn người có tương lai chớ. Nó yêu ông cử tương lai mặc dầu vì quyền lợi, nhưng vẫn yêu thiệt đó chớ. Con người thời nay sống với nhau toàn bằng của giả, nhưng chỉ giả đến mức nào đó thôi. Qua khỏi mức đó, những cái giả nhè nhẹ, giả hơi hơi là thiệt hết.

Nhưng giả cũng hay y như thiệt thì thiệt hay giả, thật không quan trọng. Cái eo của tôi là cái eo nhơn tạo nhờ cái gaine tạo nên. Nhưng cậu cứ thấy tôi đẹp và hấp dẫn như thường, mặc dầu đã biết sự thật. Cậu cứ thềm tôi và thằng Gô, đi với tôi, cứ hãnh diện là có một cô vợ lưng ong mà nhiều người đồn ông khác phải ganh với nó.

Vì thế mà con người thời nay mới sống được với cái giả, vui được, sung sướng được với cái giả. Không thể nào cậu tìm được cái thiệt, thiệt một cách tuyệt đối đâu mà mong. Rồi chạm trán với đời, cậu sẽ thấy là mỗi người trong chúng ta, ai cũng phải tự mãn với những cái giả nhè nhẹ, nếu ta may mắn tránh được những cái giả tày trời.

Tiếng chuông bỗng vang lên bên nhà bà Tư và mùi hương trầm thoang thoảng đưa qua. Cô Bảy mỉm cười mà rằng:

- Dì tôi sùng bái giả đó, cho nhẹ cái tội cho vay nặng lời của bà. Nhưng bà yên lòng được, đỡ sợ viễn ảnh địa ngục thì bà vui sống được rồi.

Bình ngược lên, cười ha hả một chuỗi cười ghê rợn:

- A... ha... ha... Cô Bảy à... cô vừa khai quan, điểm nhãn cho tôi đó. Xin cô giữ bí mật giùm cho nhé! Sở dĩ xóm giàu phía trước mà họ chú ý đến anh thanh niên của xóm nghèo trong này, vì họ định ninh rằng anh ta sẽ là ông cử ngày nào đó. Tôi rất cần được họ tiếp tục nể nang...

-... Và cậu cần tiếp tục làm sinh viên giả. Đó, thấy không, chính cậu cũng “mà” con mắt người khác kia mà!

- Phải, đúng như vậy.

- Nè, đừng có buồn. Bà phán ở căn nhà số 5, khít vách với nhà thằng Gô, bà đã ghi tên cậu vào sổ hường nhà bà rồi. Bà định nay mai sẽ gọi cậu, gả con cho cậu rồi bao cậu ăn học. Tôi muốn phổng tay trên bà, nhưng rủi lại khám phá ra sự thật.

Để rồi cậu xem, cậu sẽ trở lại địa vị sinh viên thật dễ như chơi, chính nhờ cái giả của cậu đó. Bà thương giả cậu, con bà yêu giả cậu, nhưng rồi sẽ thật hết...

- A... ha... ha... giả... mà thật...

- Ừ... rất có thể tôi sẽ là bà kỹ sư nay mai, vì ông kỹ sư Cần ổng goá vợ và si tôi lắm. Bà kỹ sư Cần sẽ là bạn của ông cử Bình, ta giao thiệp với toàn người bảnh không mà thôi.

- A... ha... ha... cử Bình... giả... thật... tôi như đang chiêm bao.

- Mai tôi đi cậu nhé. Tôi thuê buồng ở building, cậu tới chơi. Cậu là khách sang của tôi, nào ai biết.

- Ừ... nào ai biết... a... ha... ha...

Cô Bảy vừa ra khỏi nhà, Bình xách máy đánh chữ đặt lên bàn rồi cuồn cuộn đập lên đó. Câu chuyện của bốn tiểu thuyết mà chàng đang đánh máy, là câu chuyện láo khoét. Thế mà sẽ có

thằng bỏ tiền ra mua, rồi mê man đọc, có người lại rơi nước mắt thương cho cô gái bảy nổi ba chìm trong đó. Cái anh tác giả chuyên môn nói láo, lại say sưa được khi viết truyện, anh ta mê man sống với nhơn vật, với cái thế giới mà anh ta tạo ra.

Ở Hà-Nội ngày xưa đã chẳng có nhiều cô tiểu thư nhảy xuống hồ Hoàn Kiếm sau khi đọc chuyện Tố Tâm à?

A... ha... ha... còn cái ông chủ nhà xuất bản ấy nữa, ông ta luôn miệng nói là làm văn nghệ, nâng đỡ văn nghệ... nhưng ông ta cứ xuất bản truyện kiếm hiệp, cứ hốt bạc bỏ nhà băng, cứ đi xe Huê Kỳ và bố thí cho những thằng văn sĩ một số tiền vừa đủ ăn cơm ở các quán xã hội, vừa đủ ăn xôi và uống nước mía a... ha... ha...

Bên kia, bà Tư niệm: “Mô phật... mô phật... mô phật!”

Một lối trả thù độc đáo

Tôi¹ theo học ở Y-Khoa Đại-Học được bốn năm thì được nghiên-cứu kỹ về bệnh POTT.

POTT là tên của một giáo-sư y-khoa người Anh đã nghiên-cứu bệnh ấy. Đó là chứng bệnh lao của xương sống, nó làm cho người mắc bệnh càng ngày càng khòm lưng, đôi khi xương sống họ lại nẩy ra đằng trước, làm cho cái lưng thật lõm mà cái ngực thì lại lồi ra, thấy mà phát sợ.

Bệnh cũng tương đối trị được nếu đi khám ngay lúc nó mới phát khởi, nhưng để lâu thì vô phương cứu chữa.

Chúng tôi bị ám ảnh nghề-nghiệp, đi đường chỉ tìm con bệnh ngoài phố để mà quan sát, chẳng hạn nhìn một cô gái đẹp, chúng tôi không phải nhìn như các bạn đâu, mà lại thấy cô ấy dấu hiệu đau

xương sống mũi, hoặc dấu hiệu “tiên-phuông” rằng, ngày kia, ba năm nữa, cô ta sẽ đau hạch cổ, bằng vào đôi mắt sáng đến độ kinh-dị của cô ta.

Cậu bé ấy là con bệnh đầu tiên mà tôi quan sát trong đời sinh-viên y-khoa của tôi, khiến cho tôi nhớ mãi, như là nhớ một người bạn thân.

Bọn sinh-viên y-khoa chúng tôi, anh nào ham học, thường hay vào các xóm nghèo để trị bệnh, nhứt là trị cho ăn mày, làm

việc riêng rẽ cá nhân chớ không lập đoàn lập hội gì cả, không đăng báo, đăng biếu gì hết.

Gặp cậu ấy lần đầu, tôi ngửa tay ghê lắm. Nhưng cậu ấy mặc Âu-phục rất sang, nên tôi không dám đề nghị gì. Nhà giàu ai người ta cần mình, mà rủi ro có gì họ kiện cho thì rủ tù, vì mình là thầy thuốc lậu, chưa có bằng đã làm tài khôn đi trị bệnh thiên hạ.

Hôm ấy, vừa đệ trình luận án xong và được chấm đậu, tôi nghe nhẹ quá, nên đi luôn xuống chợ chó Hàm-Nghi để mua một cây cảnh mà tôi ước ao từ lâu, một cây tùng nhỏ xịu, cao không quá một gang tay, trồng trong một cái chậu sứ rất xinh, loại cây cảnh để bàn viết cho mát mắt, cho an thần, nhờ màu xanh của nó.

Giờ rảnh rang rồi, tôi mới chơi được cái trò tốn công ấy, vì mỗi tối, phải mang nó ra sân cho nó hứng sương, sáng ra phải phơi nắng nó mấy tiếng đồng hồ, tốn thì giờ vô cùng.

Tôi lại gặp cậu bé này ở đó, trước dãy hàng chim. Không, xem kỹ lại thì cậu ấy không bé tí nào, vì gương mặt cậu còn già hơn gương mặt tôi nữa, chỉ vì cái xương sống của cậu nó xếp lại như cây đàn ắc-coóc-đê-ông nên cậu lùn, mới trông ngỡ là còn trẻ con.

Anh ấy - xin không gọi cậu ấy bằng cậu nữa - anh ấy tới trước một hàng chim chưa nói gì cả, mà anh bán chim đã hỏi:

- Mấy con, ông?

- Một chục.

Tôi rất ngạc nhiên. Chim đó là chim gì không biết, mà xấu xí lắm. Anh ấy mua chi mà nhiều lắm thế? Và chắc chắn anh ta là một khách hàng rất quen, bằng vào hai câu đối thoại trên đây.

Anh hàng chim mở cửa một cái lồng, chụp lấy một con rồi... ồ này lạ, anh ta phóng con chim ấy lên không trung. Mấy giây

đầu nó hoảng lắm, đoạn ngờ-ngác, rồi mừng rỡ, nó bay đi luôn, bay thật mau, như sợ bị bắt lại vì nó không tin lắm là kẻ bắt nó lại phóng thích nó.

Anh hàng chim làm lại y như trước, tới con thứ năm thì tôi bỗng hiểu cả. Đây là trò phóng sanh làm phúc mà các cụ thường làm vào những ngày rằm tháng bảy.

Tôi còn hiểu xa hơn thế kia: con người tàn tật này đã tuyệt vọng trước khoa học của loài người nên mong mỗi kêu gọi lòng thương của thiên-liêng nào đây chớ không có gì lạ.

Khi đúng mười con chim được trở về với trời cao, cây xanh, gió lồng, người tàn-tật hỏi:

- Bao nhiêu?

- Dạ một đồng mười con, như thường lệ.

Tôi lại một lần kinh-ngạc nữa. Những người hàng chim, hàng chó, hàng khỉ ở đây bán mắc lắm. Phương chi kẻ làm phúc lại không hỏi giá trước, không mặc cả gì hết, thì mặc sức cho họ đập anh ta, chuyện đã rồi thì cho dầu họ đòi mười đồng một con, anh ấy cũng phải trả. Tại sao lại có cái giá rẻ mạt này.

Bước tới vỗ vai người mắc bệnh Pott, tôi nói:

- Xin mời anh bước ra ngoài, cho tôi hỏi thăm chút việc.

Chúng tôi băng qua đường để đứng trên một bãi cỏ giữa đại lộ. Bãi cỏ này chia đại lộ ra làm nhiều con đường nhỏ. Tôi tự giới thiệu:

- Thưa anh, tôi là bác-sĩ. Tôi có thể thử trị bệnh của anh mà không lấy tiền lấy gạo gì hết. Tôi không dám bảo đảm, vì chắc anh bệnh đã khá lâu rồi, nhưng cứ nên thử xem. Dầu sao cũng hơn là phóng sanh chim. Anh nghĩ thế nào?

Người tàn-tật lùn lắm. Anh phải ngước lên để nhìn tôi rồi giây lâu, anh cười:

- Chào bác-sĩ. Nhưng chắc bác-sĩ mới ra trường?

- Ừ.

- Tôi trông vẻ mặt còn trẻ quá của bác-sĩ là đoán được ngay. Nhưng tôi cho bác-sĩ hay rằng chẳng những tôi đã nhờ bác-sĩ thường điều trị cho, mà tôi lại đã nhờ cả giáo sư y-khoa nữa, họ khám bệnh một lần, lấy đến bốn trăm đồng. Tất cả đều bảo rằng đã trễ quá rồi. Tôi rất ân-hận là buổi đầu, tôi không biết, chỉ uống thuốc ta, không ăn thua gì hết. Dầu sao, tôi cũng cảm ơn lòng tốt của bác-sĩ.

Anh ấy nói rồi thở dài, mặt buồn hiu.

- Anh năm nay bao nhiêu tuổi?

- Hăm bốn! Buồn lắm bác-sĩ ơi! Cuộc đời đối với tôi không có mùi vị gì hết.

- Anh bệnh từ năm nào?

- Từ năm tôi lên mười tám. Đó là năm mà tôi bắt đầu mơ yêu. Qua năm mười chín, tôi yêu thật sự và cũng suýt được yêu.

Nhưng năm ấy sao mà bệnh tiến triển mau lẹ quá, mau lẹ hơn bất kỳ năm nào hết, trong vòng sáu năm nay. Trước sau có mấy tháng mà tôi khòem đi trông thấy, không làm sao mà giấu người yêu của tôi được.

Tôi đã tỏ tình, nàng đã nhận lời, nhưng chưa kịp yêu thật sự thì nàng chợt thấy sự tàn-tật vừa bắt đầu của tôi. Nàng khuyên tôi lo điều trị và năm ấy, nàng rất ít tới lui với tôi lắm, có gặp nhau, nàng cũng tỏ ra rất dè dặt. Cuối năm đó, thấy không còn hy vọng gì nữa, nàng dứt luôn...

Anh phóng sinh chim ghen ngào. Tôi thấy một cục tròn tròn chạy lên, chạy xuống ở cổ anh.

Té ra giáo sư của tôi cũng đã chịu thua rồi. Tôi biết ông ấy là ai, vì ở Sài Gòn này chỉ có vị giáo-sư ngoại quốc ấy là chuyên môn về bệnh Pott thôi.

Như vậy, kẻ chơi cờ chưa sạch nước cản là tôi sẽ làm được gì?

Nhưng tôi lại kinh nghiệm rằng con người sống bằng hy vọng, nên nói liều:

- Anh cứ thử một lần nữa xem, vì biết đâu. Vả lại ta đã chẳng có câu tục ngữ: “Phước chủ may thầy à?”

Nếu tôi không trị lành anh được thì tôi cũng không thể hại cho anh nặng thêm. Vả, anh cũng khỏi tổn gì hết kia mà.

- Vô ích bác-sĩ à! Tôi có gởi thơ tới Hàn-lâm Y-học bên Pháp nữa. Họ đã trả lời rằng hết hy vọng.

- Họ nói trắng trợn như vậy à? Tôi ngạc nhiên lắm nên hỏi thế, vì truyền-thống của giới y-khoa Pháp là không bao giờ làm cho con người hết hy vọng.

- Không, họ không nói rõ như vậy nhưng tôi đọc được giữa dòng và hiểu như vậy.

- Dầu sao, thử xem cũng hơn là phóng sanh chim.

Người tàn tật ngược lên nhìn tôi rồi cười ha hả. Anh ta cười lâu lắm, cười đến sặc lặn, và hơn mười lăm phút sau, anh rút khăn mu-xoa lau nước mắt rồi nói:

- Xin lỗi bác-sĩ, giữa hai chúng ta, kẻ đáng thương hại là bác-sĩ chớ không phải tôi.

- Vậy à?

Tôi không hiểu, nên chỉ mỉm cười. Tôi cũng không bị méch lòng vì tôi biết nỗi đắng cay của người tàn tật, nỗi niềm này đôi khi làm cho họ bất lịch sự, có thể còn ác nữa là khác.

- Ừ, chính bác-sĩ là người đáng thương hại đó.

- Tôi không hiểu.

- Bác-sĩ còn trẻ quá. Không, không trẻ hơn tôi bao nhiêu đâu...

- Tôi hăm bốn.

- Vậy thì đâu có trẻ hơn tôi. Nhưng tôi đau khổ nhiều, tức sống nhiều, hóa ra già hơn bác-sĩ. Tôi phóng sanh chim đâu có phải để làm phước như các cụ, đâu có phải mong Trời, Phật làm

phép lạ cho tôi lành bệnh đâu.

- Thế à? Thế thì tôi lầm. Vậy ra, chỉ vì nhờn đạo, nói cho đúng, vì tình thương loài vật mà anh...

- Cũng không phải vậy.

- Chớ để làm gì?

- Đố bác-sĩ đó.

- Tôi chịu thôi.

Người tàn tật lại phá lên cười. Lần này anh ta còn cười dữ hơn khi nãy nữa và tôi nghe như là trong giọng cười của anh có pha lẫn sự mỉa mai, sự đau đớn.

Lại lau nước mắt một lần nữa, anh ta nói:

- Rồi bác-sĩ sẽ biết đời và có thể bác sĩ sẽ đau đến không còn biết đau nữa vì tê tái lòng. Tôi trả thù đời đó, chớ không có gì lạ đâu.

- Trả thù?

- Vâng.

- Trả thù bằng cách phóng sanh chim?

- Vâng.

- Thật là không hiểu.

- Tôi bị mặc cảm nặng lắm bác-sĩ à! Mà ai đã làm cho tôi mặc cảm? Chính là lũ nó, cái lũ đã đi đứng ngay ngắn ấy, cái lũ con gái đẹp ấy.

Thế nên tôi phải bắt chúng nó bị mặc-cảm như tôi mới được. Bác-sĩ không thấy rằng bao nhiêu người đứng gần tôi, định mua chim về nhốt trong lồng, thấy tôi làm thế, đều tản ra đi hết, không thằng nào, con nào còn dám mua nữa à?

- Quả đúng như vậy.

- Chúng nó tự nói thầm: “Người ta phóng sanh chim, còn mình thì toan làm mất tự do chim, coi sao được”.

- Ừ, quả đúng như vậy.

- Cho đến cái thằng cha bán chim cắt cổ thiên hạ, nó cũng bị mặc cảm, chỉ lấy tiền tượng trưng thôi, một cắc một con, có kỳ chưa?

- Giờ thì tôi mới hiểu tại sao nó bán rẻ thế.

- Lần đầu nó đập tôi sát ván, tính đến mười lăm đồng một con. Tôi chỉ cười rồi bình thân trả tiền.

Đến lần thứ ba, nó đâm sợ, cho giá hạ xuống như tuột dù.

Tôi còn nhiều trò ảo thuật nữa để gây mặc cảm cho lũ nó hết thấy, không chừa thằng nào, con nào cả.

- Chừa tôi không?

- Bác-sĩ đã bị mặc cảm rồi, khỏi phải kể đến.

- Tôi bị mặc cảm à?

- Bác-sĩ bị mặc cảm kém cỏi. Đã biết bệnh hết hy vọng mà cứ nài nỉ trị thử, mong làm hơn giáo-sư của bác-sĩ.

Chia tay nhau rồi, tôi lui thủ đi, đâm lo rằng người tàn tật ấy phê-bình hữu lý về tôi.

Ừ, tại sao tôi lại cứ cố nài nỉ làm một công việc khó mong thành công?

¹ Người kể chuyện cho tác giả nghe.

Mưa thu nhớ tầm

Lời tác giả: Bài văn này nằm trong tập hồi ký nhan đề là Nếu tôi nhớ kỹ, tác giả trích ra đăng ở đây để ghi nhớ rằng tất cả các truyện trong tập Mưa thu nhớ tầm, trừ hai truyện “Kẻ đào ngũ” và “Xác không chôn” đều viết cùng một mùa với hồi ký Mưa thu nhớ tầm, tức vào mùa thu 1956.

*“Thương tầm cổ áo bọc dâu,
Ngõ tầm có nghĩa hay đâu bạc
tình”*

(Ca dao địa phương Nam Ngãi)

Những năm tôi đi tìm “tài liệu sống” để viết tiểu thuyết Phù-Sa, tôi được dịp tiếp xúc với nhiều người khác thường họ đã mở cửa sổ lòng cho tôi nhìn những chơn trời kỳ lạ hết sức.

Dưới đây xin kể một mẫu truyện nhỏ để minh họa nhận xét trên.

Đi đường Trương Minh Giảng để ra ngoài đô thành, khi qua khỏi Cầu Mới, bên tay mặt khách, đâm ra một con đường phố mới, chưa có tên, tạm gọi là Lộ 18¹.

Bên phía tay mặt phố là một xóm nhà lá khá sầm uất, có cả một cái chợ chồm hổm nơi đó, tục gọi là chợ Bà Y.

Đó là xóm nhà của đồng bào Quảng Nam - Quảng Ngãi tới đây lập nghiệp từ lâu, kể trước người sau, từ hơn hai mươi năm nay.

Người ta giới thiệu tôi với gia đình ông Y, mà tên của người vợ được lấy đặt tên chợ.

Ông Y, là một bác thợ dệt, gốc ở phủ Điện-Bàn, tỉnh Quảng-Nam, vào đây sanh sống từ những năm đói kém tiền chiến.

Bác ta làm công cho một xưởng dệt Khách ở Chợ-Lớn.

Hôm tôi vào xóm Quảng-Nam năm ấy, trời giữa thu như độ này.

Mưa dầm không nặng hột cứ rơi mãi không thôi. Thế mà khi tôi bước vào nhà với một người bạn thì chúng tôi bắt chợt bác Y đang làm công việc gì đó ngoài sân. Chúng tôi phản đối lấy lệ khi bác bỏ làm để tiếp khách. Nhưng quả thật chúng tôi không buồn xem cho biết công việc của bác thuộc vào loại gì.

Cũng như ở các ngoại ô xa khác, xóm nhà lá này khá nên thơ: sân cát, quanh nhà trồng tre sống mà những mụt măng gọi nhớ nhà quê.

Tôi hỏi thăm bác Y về đời sống hằng ngày ở Quảng-Nam, hỏi tên những cây mọc dựa đường, tên địa phương của dụng cụ nông nghiệp, v.v. và xin bác đọc cho chép một mớ ca dao địa phương mà bác nhớ.

Bác Y, lơ đãng trả lời, tỏ ra, không phải không trọng khách, nhưng bực bội về những đề tài bác không thích.

Được dịp tiếp xúc với thợ kỹ nghệ, tôi khá sành tâm lý họ. Phần đông thích nói chuyện nghiệp đoàn, chuyện giải trí ở châu thành, hoặc khoe nhà máy. Nếu lúc đó tôi hỏi bác ta xưởng bác sản xuất mấy vạn khăn lông mỗi tháng chắc bác ta nồng nhiệt trả lời, kể ra hằng tá chi tiết rất khô khan. Nên chi tôi không ngạc nhiên và thất vọng lắm về vẻ lạnh nhạt của bác.

Cuộc “phỏng vấn” đã chấm dứt, nhưng trời cứ mưa hoài, nên chúng tôi ngại ra về.

Ngồi nhìn giọt tranh mãi cũng chán, nên tôi lên quan sát người chủ nhà hà tiện lời kia. Bỗng tôi sực nhớ một cử chỉ của

bác ta mà tôi bỏ qua từ lúc khởi đầu nói chuyện với bác: là mắt ông Y luôn luôn nhìn ra góc trái sân nhà và không bao giờ rời chỗ đó cả.

Chà, bấy quá, tôi nghĩ thầm. Té ra bác ta có một công việc quan trọng nơi đó mà phải bỏ dở vì mình. Tôi nhìn theo chỗ ngó của ông Y. Qua những làn mưa tro trắng đục, tôi thấy lơ thơ vài bụi sả đang ngã nghiêng trước gió. Phía sau mấy bụi sả là một cây dâu già, to bằng cây ổi bốn năm tuổi.

Nước mưa thoát ra đường mòn trước nhà do góc rào đó và mài khuyết đất quanh gốc dâu. Một cái mương nhỏ đang đào dở chừng để xuyên tạc đường nước, bấy giờ đã bế bờ và nước lại trở về đường cũ.

Thì ra hồi nãy bác Y đang bận cứu cây dâu, chừng như quý lắm nên bác ta mới dầm mưa mà làm việc và hiện đang sốt ruột trông thấy.

- Cây dâu này bác trồng à?

- Dạ, trên mười năm rồi!

- Để làm gì, rơ miệng cho các cháu?

Ta có tục tấy lưởi trẻ con bằng lá dâu vì thứ lá này nhám.

- Dạ không, tôi không có con.

- Vậy để đuổi tà ma?

Bác Y mỉm cười:

- Tôi không sợ ma quỷ cho lắm.

Mặt bác Y giãn ra, bớt vẻ bần hăn bó hó.

- Chớ bác trồng dâu làm gì?

- Để cho nó giống làng tôi. Trong Nam này, ít khi tôi được thấy cây dâu lắm, nhứt là ở Sài Gòn.

- Ngoài bác, người ta trồng dâu nuôi tằm hả?

Nghe nói tiếng “tằm”, mắt bác Y bỗng sáng lên rồi ươn ướt.

Tôi chợt hiểu bác ta, kéo ghế ngồi xít lại gần bác rồi hỏi thêm,

giọng cổ thân mật:

- Cây dâu khiến tôi nhớ tằm. Có phải để...

Bác Y bẽn lẽn như con gái bị người ta đoán trúng tim đen, nhưng lại sung sướng đến mọc ốc trên da mặt.

Bác quên tôi là người lạ, nắm lấy tay tôi, nói một thôi không ngớt:

- Những ngày trời ử dột như vậy, tôi nhớ nhà thì ít mà nhớ tằm sao mà như nhớ người tình hơn đầu. Tôi nhớ “hén” lạnh, tôi nhớ “hén” đói vì dâu ướt át suốt ngày, khó tìm ra dâu ráo cho “hén ăn”.

Bác Y nói đến con tằm mà y như người ta nói đến một người bạn, dùng tiếng “hắn” để kêu nó, và cái giọng Quảng-Nam biến hẳn ra hén, nó bùi ngùi làm sao buổi trưa hôm đó.

- Nên tôi trồng cây dâu này, bác Y tiếp, để sáng sáng, chiều chiều ra nhìn lá mà nhớ hén. Nhiều đêm, nằm vừa thiu thiu ngủ là tôi nghe văng vẳng tiếng rào rào, ngỡ hén đang ăn lên, tôi vụt ngồi dậy rờ quanh thì không có gì hết.

Buồn quá tôi thắp cây đèn dầu, chạy ra sân soi vào lá với hy vọng hão huyền tìm gặp một con tằm hoang.

Lạ thật! Ngày xưa, cách đây mấy ngàn năm, tằm vẫn ở hoang chớ phải không thầy? Nhưng sao bây giờ không có tằm hoang nữa. Tôi trồng cây dâu này mười năm, mỗi đêm mỗi trông đợi mà không bao giờ gặp tằm hoang cả.

Lúc ấy từ nhà ai ngoài sau, vọng đưa ra tiếng hát ru con. Tiếng ấy hát rằng:

Ủ... Ơ... Em tôi buồn ngủ buồn nghe,

Con tằm đỏ chín, con đê đỏ mùi.

Nghe hát, bác Y chẹp nói:

- Thầy có thấy tằm “hén” chín đỏ bao giờ chưa? Trời, nó khéo² và nó dễ thương làm sao! Hén ngủ “thức lớn” rồi hén

thức chơi với mình suốt bảy ngày, rồi hén “chộ”. Xong là hén chín. Ban đầu một vài con, rồi cả nong đều chín đỏ như người bạn trung thành đang đau khổ dồn hết bao nhiêu máu huyết lại để chuẩn bị nhả tơ cho ta dùng. Thương biết bao nhiêu!

À, thầy nên chép câu ca dao này mà hồi nãy tôi quên:

Thương tằm cỗi áo bọc dâu,

Ngỡ tằm có nghĩa, hay dâu bạc tình.

Con tằm hén giống như đứa con èo uột. Hén hay đau ốm lắm. Mình cực khổ với hén hết sức mà lắm khi hén bạc tình, hén lăn ra chết ráo rạo từ nong này qua nong khác. Mà có lẽ cũng vì hén như hũ mắm treo đầu giàn như vậy nên mình thương hén càng nhiều chẳng?

Mà thầy ôi, bạc tình chính là tôi, chứ không phải tằm đâu. Tôi đã bỏ tằm, vô trong này... người bạn tôi có lỗi gì đâu.

Bấy giờ tôi mới hiểu thấu đáo con người đó. Đây là một anh thợ tiểu công nghệ miễn cưỡng trở thành một anh thợ kỹ nghệ nên cứ bùi ngùi nhớ xưa. Và quả anh ta lòng không khô héo như tôi đã ngỡ.

Người thợ tiểu công nghệ rất thương nghề vì chính hắn làm lấy mọi công việc. Bác Y đã khó nhọc để tằm³, bèn chí uơng tơ nên bác thương nhớ tằm là phải lắm.

Bác Y lại tiếp:

- Tơ mà nó vô tới Sài Gòn thì mùi tằm không còn được bao nhiêu. Tôi ưa hít tơ lắm, như là hít áo của một người yêu để nhớ hơi, mà tơ ở đây, hít đến một phổi cũng không nghe hơi hám gì.

Mưa đã dứt. Người bạn tôi đã nhiều lần ngáp dài giữa câu chuyện “con tằm đỏ chín” này nên đứng dậy kiếu về.

Tôi siết chặt tay bác Y nhưng chắc lòng tôi thương bác không bằng bác nhớ tằm.

Ra đến ngoài, bác còn hỏi tôi:

- Chắc thầy cũng thương tầm lắm phải không? Tôi nhìn mặt thầy thì đoán biết.

- Phải, tôi nói láo bừa, tôi thương tầm lắm. Bà nội tôi ngày xưa có để tầm mà!

Thu 1956

¹ Lộ 18, sau đó được đặt là Trương-Tấn Bửu rồi bây giờ là Trần-Quang-Diệu.

² Đẹp, nói theo miền Trung.

³ Để tầm: nuôi tầm (P. Cúa)

Kẻ đào ngũ

Trước một ngã ba đường kia, Trung-úy Đạt ra lệnh cho đại đội đứng lại. Họ đã gặp hằng trăm ngã ba như thế này từ một tuần lễ nay và đã luôn luôn rẽ vào ngã không phải lối, y như có ma đưa đường, khiến mỗi lần gặp chỗ rẽ là họ đâm ra sợ.

Ngày đầu, đại đội còn tự hỏi và hỏi nhau xem phải theo đường bên trái hay bên phải, còn nhìn gốc cây thăm hỏi rẽ cây để cố nhớ mình đã từ phía tả hay phía hữu mà tiến vào đây, nhưng mãi rồi họ chỉ còn trông cây nơi trực giác của họ thôi.

Cây rừng đông gấp mười lần một thành phố to, mà cây nào cũng giống cây nào, đối với người không sống thân mật với nó, và ngã ba nào cũng y hệt ngã ba nào, thì còn làm sao mà tìm được cái

lối đúng phải theo.

Viên đại đội trưởng chỉ huy đoàn quân tuần tiểu ấy ngạc nhiên lâu rồi day lại hỏi bằng một giọng bông đùa thượng sĩ Hùng:

- Thượng sĩ có khiếu nhắm hướng may mắn hơn tôi. Ta theo ngã nào bây giờ nè?
- Thừa trung úy, cứ nhắm Đông Nam mà đi xuống thì sẽ về tới đồn.

Trung úy Đạt bật cười. Họ đang ở trong một tình thế khôi hài, và ông đã hỏi một câu hơi khôi hài, thế mà viên thượng sĩ cứ trả lời nghiêm trang thì thật là buồn cười.

Phải, họ phải tiến về hướng Đông Nam, vì cách đây tám hôm, họ đã ra khỏi đồn, một đồn tiền ải ở Cao Nguyên và đi về hướng Tây Bắc. Đó là một cuộc tuần la thường lệ, mở ra vào sáng mỗi hôm. Nhưng hôm ấy rủi ro thế nào mà họ lạc bước trên đường về đồn và cứ đi quanh quẩn mãi trong rừng sâu cho đến hôm nay.

Chưa chắc gì vị trí của họ bây giờ là Tây Bắc đối với đồn của họ, và có thể họ cứ tiến sâu vào hướng đó, mà cũng có thể họ lạc qua hướng khác từ lâu rồi.

Cứ cho là họ vẫn lẫn lẩn quần phía Tây Bắc của đồn đi nữa, thì cũng không làm sao xuôi Đông Nam được. Nếu vạch đường thẳng mà đi, thì việc ấy là trò trẻ con, nhưng làm sao mà rẽ được khỏi cây lá dày mịch kia?

Hôm nay họ chỉ biết “lần theo dấu thỏ” mà trong rừng sâu, có những đường mòn kỳ dị dễ gạt gẫm kẻ lạc đường, nó quanh lộn, uốn éo một cách vô lý rồi lắm khi lại đưa ta về đúng cái điểm khởi hành.

Từ tám hôm nay, đại đội sống bằng thịt rừng, trái dại và nước suối. Tuy nhiên tinh thần toàn đội vẫn vững vì viên trung úy yêu đời lắm và truyền lạc quan qua khắp mọi người.

Ngày nào, vào giấc sáng, họ cũng thấy một phi cơ bay lượn rất thấp, chùng chùng như tìm họ. Họ đã đốt lửa, đã tìm thung lũng trống trải để ra hiệu gọi phi cơ, nhưng đều vô hiệu quả và từ hai hôm nay chùng chùng như những người tìm kiếm đã bỏ cuộc rồi, nên họ không thấy bóng máy bay nữa.

Trung úy Đạt vừa toan pha trò thêm một câu thì bỗng ngảy người ra. Ông vừa nghe gì khua lá trên cây và ngược lên nhìn thì thấy một anh chàng Tạc-Dăng nhe răng mà cười.

Trong giây phút, Đạt có cảm tưởng rằng mình đang ngồi trong rạp chiếu bóng, vào thời chàng ta còn thơ dại, và trên màn bạc, Tạc-Dăng sắp sửa náu rỗ thông của một cây cổ thụ khổng-lồ để đột ngột rơi xuống trên đầu địch thủ.

Mộng tuổi thơ quên đi từ lâu bỗng được thực hiện, mộng gặp Tạc-Dăng ấy, nên chi Đạt đứng đó mà ngẩn ngơ rất lâu, không ý thức rõ rệt về khoảng thời gian chàng đang sống: đây chỉ là ảo mộng của thời thơ ấu, hay là cảnh thực khó tin?

Binh sĩ của đại đội, toàn thể là nông dân, chưa hề biết chiếu bóng và Tạc-Dăng là gì, chỉ kinh ngạc thôi mà không có ý nghĩ gì cả.

Nhưng qua những phút bối rối đầu, Đạt nhìn kỹ lại thì thấy người ấy là người rừng chớ không phải anh chàng Tạc-Dăng văn minh, tuy vào rừng nhưng còn mang đủ phong-cách của người thành phố.

Hắn trần như nhộng, chỉ đóng một chiếc khố nhỏ. Tóc hắn bồm xồm và dài phủ cả lưng hắn, còn râu thì chảy xuống tới ngực hắn. Nhưng da hắn sao lại trắng? Ở đây nếu có người rừng thì da nâu, da đen hay da vàng kia chớ?

Đạt đưa súng lên, chĩa ngay vào hắn, không phải vì sợ hắn, mà để hăm dọa kéo hắn chạy trốn. Đoạn chàng hét to, bằng tiếng Pháp, không mong hắn hiểu được câu hỏi của chàng:

- Mi là ai, và mi làm gì ở đây? Xuống coi nào!

Người rừng tiếp tục nhe răng cười một cách bình thản, rồi lạ lùng thay, hắn đáp bằng tiếng Pháp:

- Xin trung úy hạ súng, ta bỏ nhau mà!

Đạt ngạc nhiên vô cùng. Té ra hắn là người Pháp. Đành rằng người Pháp còn ở xứ này, nhưng làm sao lại có một ngoại kiều biến thành người rừng được vì ngoại kiều nào đến nước nào, cũng không phải để mà ẩn trốn trong rừng.

Bây giờ người rừng đã tuột cây, xuống tới đất. Hắn bước đến trước mặt Đạt rồi tự giới thiệu:

- Bác sĩ Dar Hé Bang. Nhưng muốn gọi tôi là giáo sư Dar Hé Bang cũng được. Hoặc cha sở “Bonhomme” càng tốt. Tôi kiêm rất nhiều chức, và mang rất nhiều tên.

- Hân hạnh! Còn tôi là trung úy Đạt, trong quân đội Cộng-Hòa Việt-Nam, đại đội trưởng hôm nay trong đoàn tuần tiểu này.

Người rừng đứng thẳng người lên, và chào Đạt theo lối chào của quân nhân Pháp, rồi nói:

- Kể ra trung úy là thượng cấp của tôi, vì tôi chỉ là thượng sĩ Dupont thôi.

- Anh rắc rối lắm với mớ tên và mớ nghề nghiệp dị kỳ của anh. Anh nên nói thật đi, có phải anh sống ngoài vòng kiểm soát hay không?

- Thừa trung úy, phải. Nhưng tôi không muốn thế. Chỉ vì người văn minh không bao giờ để chơn đến nơi hiểm trở này thì tôi biết khai báo với ai.

- Ở đây xa lắm à?

- Xa ghê hồn, cách Cheo Reo đến tám ngày đường. Có phải đoàn tuần la¹ của trung úy đi lạc hay không trung úy?

- Phải, nhưng sao anh biết?

- Tôi chỉ đoán thế thôi, căn cứ theo những yếu tố sau đây. Có phải đồn của trung úy là đồn Cheo Reo?

- Đúng thế.

- Quanh đây, trong vòng mười lăm ngày đường, không có đồn nào khác cả. Ngày xưa tôi cũng ở trong đồn đó và không bao giờ một đoàn tuần tiểu xuất phát từ đồn Cheo Reo lại đi đến đây, trừ phi rủi ro lạc lối như chúng tôi ngày xưa và như trung úy bây giờ đây.

- Té ra...

- Vâng, năm xưa, chúng tôi đã đi lạc một lần đến đây. Tôi có thể kể rõ lại bước lạc đường của đại đội này. Trên đường về đồn, trung úy đã theo lòng một cái man-khê trở thành khô cạn vào mùa nắng này để xuôi Đông Nam cho tiện, vì lòng man-khê dễ đi hơn là theo đường rừng.

- Đúng y như vậy.

- Nhưng đến một chỗ kia, man-khê lại chia ra làm hai nhánh. Chính cái nhánh mình thấy là đổ xuống Đông Nam, cách một quãng sau đó, lại quẹo lên Tây-Bắc, quẹo lơi lơi đến đổi ta không chú ý, và vì thế mà bị đưa lẩn lên nguồn của nó. Nếu chỉ có thế thì ta lại lui bước và cứ xuôi theo lòng suối cạn mà trở về ngã ba, nhưng rắc rối là lòng man-khê lại dắt ta đến một con đường mòn trông rất có vẻ là đường được qua lại thường và rất có vẻ là đường dẫn về đồn. Con đường ấy khi ta tiến vào đó độ một tiếng đồng hồ thì biến thành mê-đạo không còn tìm được lối ra nữa.

- Quả đúng y như anh nói. Anh ở trong đạo binh viễn chinh của Pháp năm xưa chắc?

- Vâng.

- Đạo viễn chinh đã rút đi từ lâu rồi, giờ thì chúng tôi đã độc lập. Tuy nhiên, nếu anh muốn, chúng tôi sẽ giúp đỡ anh về.

- Cám ơn trung úy! Tôi cũng hay biết những biến cố mà trung úy vừa nói, Nhưng tôi là kẻ đào ngũ.

- Vậy à? Có hối hận chẳng? Có sợ lắm chẳng? Nhưng xét kỹ thì cũng chẳng sao. Anh về trình diện với tòa đại sứ của anh ở Sài Gòn, rồi lãnh vài năm tù là xong. Phải về với vợ con, với quê hương chứ.

- Không phải thế, trung úy à! Tôi không đào ngũ vì hèn nhát hoặc vì bất mãn. Tôi có lý do riêng của tôi nên không muốn trở về. Tôi cần ở đây để làm xong sứ mạng con người...

- Đừng có nói lớn lối. Tôi nhòm quân nhân đào ngũ lắm! Tôi chỉ hứa giúp anh vì thương xót thôi.

Người rừng đột ngột nói:

- Trung úy cho xin điều thuốc.

Đạt do dự giây lâu rồi lấy ra gói thuốc bao xanh và cái quẹt máy trao cho hắn, hắn rước lấy rồi cười nói:

- Thật ra trung úy không nhòm tôi lắm, vì trung úy chỉ do dự có mấy giây thôi, và vì trung úy trao luôn cả bao thuốc trong khi tôi chỉ xin có một điều thôi. Trung úy không nhòm lắm vì trung úy hơi đoán được tôi có một tâm sự gì không xấu xa lắm.

Đạt chỉ làm thinh, con người này sẽ chỉ đường cho đoàn tuần tiểu về được tới đồn, thì chẳng nên mích lòng hắn làm gì. Chắc đây chỉ là một gã gần gần như ta thường gặp trên đường đời thôi.

Người rừng châm thuốc, hút và phả khói một cách khoái trá vô cùng.

Hắn nói:

- Không có gì thú bằng chiều chiều nằm trên chiếc ghế dài trước nhà, cạnh vợ con và hút một điều thuốc ngon như vậy, sau bữa ăn. Hoặc trong quân ngũ, trước giờ kèn thổi tắt đèn, quây quần cùng vài người bạn đồng đội quanh một bàn cờ, phì phà điều thuốc lá.

Tiếng kèn! Từ lâu rồi tôi nhớ tiếng kèn quá, và cứ như vẫn nghe tiếng kèn chiều vàng lên từ thung lũng dưới kia.

Hắn say sưa nhìn cả đại đội như thêm bộ quân phục của họ mà hắn đã cố bỏ từ lâu.

Hắn hít một hơi thật dài, nhả khói mù mịt. Hai lỗ mũi hắn như hai ống khói nhà máy, hoặc hai ống khói tàu. Đoạn hắn kể:

- Năm xưa, hôm ấy đoàn tuần la của chúng tôi cũng lạc vào đây, y như trung úy hôm nay. Ngoài sau khối xanh này, cách đây lối năm trăm thước là làng Dom Hia.

Chúng tôi vào sóc giữa lúc dịch sốt rận ² sắp sửa lui. Dân sóc đông đến bảy trăm nhân khẩu mà chỉ có năm mươi người sống sót thôi, mà trong năm mươi người tốt phước ấy, hết hai mươi người mắc bệnh cùi.

Dốt nát đã chìm họ vào một sự khốn khổ không thể tưởng tượng được. Cả đoàn tuần tiễu của chúng tôi ai cũng thương xót họ, nhưng không ai nghĩ được cách gì để giúp đỡ họ cả, vì ở đây xa biệt mù, văn minh không đi tới được, chỉ có những làng tương đối nằm gần các đồn bót mới hưởng được hiểu biết của chúng ta thôi, mà đồn bót thì không thể nhơn ra cho nhiều khắp chốn rừng sâu này.

Mấy lúc sau này chánh quyền Việt-Nam có thực hiện chương trình khai hóa rộng lớn ở xứ này, nhưng làng ấy vẫn còn xa quá.

Người trong làng và chúng tôi nói chuyện với nhau bằng cách ra dấu và hiểu nhau được đôi chút. Họ đãi ăn chúng tôi và vui lòng cho người đưa chúng tôi về Cheo Reo và chúng tôi lên đường sau bốn tiếng đồng hồ nghỉ tại làng.

Năm ấy tôi mới hăm lăm tuổi thôi và lòng đang tràn ứ cái thứ phấn khởi của thanh niên về cuộc đời, về xã hội, về nhân loại.

Lòng tôi xao xuyến vô cùng trên bước đường về. Tôi đã thao thức suốt ba đêm dài cắm trại giữa rừng và khi đến ngã ba của cái man-khê gạt gắm ta đó, thì tôi quyết định được thái độ.

Ngoài thế giới văn minh, thiếu tôi, nhân loại vẫn tiến tới như thường, tôi chỉ là chiếc bánh xe thứ ba nghìn sáu trăm trong bộ máy xã hội văn minh thôi.

Ở đây thêm tôi, người bán khai sẽ đỡ khổ biết bao nhiêu!

Sáng hôm đó, chỉ còn một ngày đường nữa là về tới đồn để hưởng thịt, bánh, cà-phê, la-ve, thuốc lá mà chúng tôi thèm từ hơn nửa tháng rồi và biết đâu lại không mãn hạn đồn thú, về Sài Gòn để gần gái đẹp, chiếu bóng, ca vũ nhạc.

Nhưng khi dở trại, tôi giả đồ có việc cần, phải vào rừng giây lát, rồi lẩn luôn.

Đoàn của tôi ngỡ tôi lạc bước nên kêu gọi tôi và đổ ra đi tìm tôi khắp nơi quanh đó, mãi cho đến xế chiều. Nghe tiếng của bạn đồng đội, nghe tiếng kèn thân mến từ bao năm rồi, tôi thật khổ sở. Lòng tôi bị chèo kéo giữa tiếng gọi của đoàn, và tiếng gọi khác thấm thiết vô cùng, tiếng cầu cứu của những kẻ ở rừng sâu, nên tới một phút kia, tôi không muốn trở về thế giới văn minh của ta nữa.

Đến chiều tối, đoàn của tôi bắn nhiều loạt súng và ném lựu đạn, tiếng nổ vang rền cả rừng sâu. Tôi đã đi xa rồi nhưng còn nghe được cố gắng cuối cùng và tuyệt vọng của các bạn, mong tôi nghe thấy họ, tìm theo hướng nổ mà về. Tôi đau xót không xiết kể, nhưng không có gan lui bước.

Sau đó mấy năm, viên tù trưởng của bộ lạc chúng tôi có cho biết rằng người Pháp muốn tìm dấu vết của một quân nhân da trắng đi lạc trong rừng. Bấy giờ sóc chúng tôi và mấy mươi sóc khác quanh đây đều mến tôi và thấy cần tôi lắm. Tôi cũng thương mến họ như người trong gia tộc nên dặn họ im đi. Họ từng đảng với tôi, nín lặng và đoàn viễn chinh sắp rút lui, kể như là tôi đã sa chơn xuống một hố sâu từ lâu rồi.

Thượng-sĩ Dupont, kể tới đây, lại xin một liều thuốc nữa vì khi nãy hắn đã trả gói thuốc lại cho trung-úy Đạt.

Thấy anh ta phà khói một cách sung sướng vô cùng, trung-úy Đạt hỏi đùa:

- Thuốc của người văn-minh có ngon không?
- Ngon nhứt trần đời, Dupont đáp. Nhưng trung-úy không thể dùng thuốc này hoặc rượu ngon, gái đẹp hay gì gì khác để quyến rũ tôi được. Tôi quyết ở đây đến ngày cuối cùng của tôi.
- Không ai quyến rũ anh làm gì. Tôi ngỡ anh khổ nên đề nghị

giúp anh thôi. Này, anh đã làm được những gì ở đây?

- Công việc của tôi rất là khiêm tốn. Tôi chỉ dạy họ chút ít vệ sinh, chút ít hiểu biết về mây mưa, sấm sét và nhứt là lòng tin nơi một đấng tối cao duy nhứt. Họ thì họ thờ đủ thứ là thần; thứ gì họ sợ mà cắt nghĩa không được là họ tôn lên làm thần để mà thờ: thần rừng, thần núi, thần sấm sét, thần rắn, thần hổ, thần vực sâu, thần thác nước.

Trước kia, tôi không phải là ngoan đạo. Nhưng đấng tối cao duy nhứt, tôi khuyên họ tin, khuyên bằng tất cả lòng tin của tôi vì tôi thấy đó là một kỷ luật tinh thần nó giúp họ thôi tin nhảm, thôi sợ hãi vô lối, và thôi đánh giết nhau giữa sóc này và sóc khác, bộ lạc này và bộ lạc khác, chỉ vì họ mịch lòng nhau khi ngỡ rằng kẻ này xúc phạm đến thần kẻ kia.

- Cũng khá đấy!

- Trung úy nghĩ sao, tôi có thể được hưởng trường hợp giảm khinh về tội đào ngũ hay không?

Đạt vẫn làm thinh không đáp. Chàng nhìn con người kỳ khôi râu tóc bồm xồm ấy rồi nghĩ miên man đến những thanh niên đầy nhựa sống đang vui đầu trong những cuộc truy hoan ở vài xã hội văn minh. Bọn này cũng là một bọn đào ngũ nhưng không bị pháp luật truy nã.

Lâu lắm, Đạt mới hỏi:

- Anh không nhận sự giúp đỡ của chúng tôi, sẵn sàng đưa anh trở về thế giới văn minh, chúng tôi không nài nỉ, cũng không có phận sự bắt anh. Nhưng anh có vui lòng chỉ nẻo cho chúng tôi về đồn hay chẳng?

- Thừa trung úy, điều đó thì đã hẳn! Nhưng tôi xin mời đại đội dùng một bữa ăn nghèo.

Thấy Đạt làm thinh, Dupont tiếp:

- Tôi biết trung úy không thể nhận lời mời của một tên đào

ngũ, nhưng đây là sóc tôi mời. Thế nào họ cũng hay biết sự có mặt của đại đội ở đây vì ngoài sau đám lá dày này đang có ít lắm là bốn mắt đang rình đại đội. Họ sẽ nhận quý vị là bạn hay là thù, và sẽ có thái độ thích ứng. Một khi họ mời mà quý vị từ chối là quý vị tự biến thành kẻ thù của họ rồi vậy. Nào, xin mời trung úy và cả anh em trong đại đội.

Nói xong, hắn quay lưng đi trước trên nẻo đường mà hắn đã thuộc lòng từng rễ cây, cọng cỏ. Cả đại đội đều điều động nổi gót theo hắn, nhìn cái lưng từng đã bị nắng ăn sạm đen của hắn, ngạc nhiên vì đôi bàn chơn quen mang giày từ thuở lọt lòng mẹ, lại đạp gai rừng một cách không e dè.

Đó là một kẻ đã trốn loài người để đi theo loài người, cái loài người thứ nhì không rượt kịp loài người thứ nhất trên đường tiến bộ, và bị một kẻ của loài người thứ nhất nắm tay cổ kéo lên để cho họ chạy theo cho kịp bạn đồng thời.

Rục rục rừng, rục rục rừng, rục rục rừng!

Đây là giọng trống liên hoan của người sơn cước, đánh lên để đón rước thượng khách mà bạn của họ đưa về.

Rục rục rừng, rục rục rừng, rục rục rừng!

Cả đại đội dừng bước lại trước đầu làng nhìn điệu vũ man rợ đánh nhịp bằng tiếng trống da trâu, đây là những người của mấy mươi ngàn năm trước, chưa ra khỏi thời kỳ săn bắn.

Xem ra, họ sung sướng trong cảnh hội hè của họ, và trước khi con người kỳ dị là tên Dupont này đến, chắc họ cũng sung sướng y như thế.

Trung úy Đạt nói to ra ý nghĩ của chàng:

- Anh Dupont nè, họ khổ mà không biết, thì cũng như là không khổ, vậy có cần gì làm cho họ ý thức về cái khổ của họ, làm cho họ hết an phận an tâm hay không?

- Trung úy quan niệm như vậy sao?

- Không, tôi chỉ tự hỏi thế thôi mà chưa trả lời được. Nay tôi hỏi anh cho biết ý nghĩ của anh.

- Tôi đã nghĩ thật kỹ trong những đêm trằn trọc trên đường về của đoàn tuần tiểu của tôi. Không biết mình khổ, không có nghĩa là không khổ, và cái hạnh phúc tạm bợ của họ không phải là hạnh phúc thật.

- Tôi nói những lời sau đây, cũng chỉ là đưa ra vài ý nghĩ dọc đường thôi, chớ chưa phải là ý nghĩ cuối cùng về nhân sinh quan của tôi. Về vụ thật hay không thật thì còn tùy. Cái gì cũng thật cả, nếu ta không biết các sự thật khác.

Như anh chẳng hạn, anh đã tìm được hạnh phúc thật, thật theo anh, khi thực hiện lý tưởng của anh là chạy trước thế giới văn minh, mong giành với họ đầu công khai-hóa sớm những người này. Nhưng người thân yêu của anh bên kia trời, nếu biết anh trần và lạnh như thế này, chắc cho là khổ lắm.

Tôi đâm ngờ rằng chỉ có một sự thật, một sự thật vĩnh viễn.

Nói tới đây, Đạt nhìn lên ngọn cây, làm thỉnh ngậm ngùi giây lát rồi như tự nói riêng với chính mình: “Tôi yêu nàng, nàng yêu tôi, thật biết bao nhiêu và tôi sung sướng biết bao nhiêu. Bỗng dưng một cái vì nàng sơ hở nên tôi mới biết được rằng nàng chỉ giả dối thôi. Nhưng những ngày hạnh phúc của tôi có thật, và mối tình của tôi thật cho đến đổi tôi biết nàng lừa mà nó vẫn còn nguyên vẹn cho đến ngày nay. Nhưng biết đâu ngày kia tôi lại không yêu một nàng nào khác và vẫn yêu thật như thường”.

(Dựa theo một câu chuyện thật ở Cheo Reo (Phú-bổ) do Đại úy Nguyễn-Đạt-Thình kể cho nghe).

¹ Tuấn là: tuấn do, canh tuấn (P. Cúa)

² Ở các xứ lạnh người dân hay mắc phải một chứng sốt rất nguy hiểm và rất truyền nhiễm mà người Pháp đặt tên là Typhus. Chứng sốt này do một thứ vi trùng mà loài rận truyền từ máu người này qua máu người khác.

Tôi đã chết rồi

Sáu giờ chiều. Nhưng phải hiểu rằng chỉ mới có bốn giờ thôi, vì quân đội Nhựt đã bắt đồng hồ toàn cõi Đông Dương đi trước hai tiếng cho ăn khớp với đồng hồ Đông Kinh.

Đoàn xe bò tải gạo, đông hai trăm chiếc điều động để rời Trảng Mun.

Trảng Mun là một địa danh hoàn toàn tân tạo, do chính đoàn tải gạo này đặt ra cho có để mà kêu. Đó là trạm nghỉ thứ nhì của đoàn, trên đường Lái Thiêu - Phan Thiết, dài hai trăm cây số.

Sở dĩ chỗ này lấy tên đó vì cái trắng, cái cánh đồng mà nơi đó họ tạm nghỉ chơn, chứa một người khách lâu năm hơn họ, và khách này xem ra còn ở đó vài mươi năm nữa. Đó là một cây Mun, thứ danh mộc hiếm hoi mà gỗ rất quý, một màu đen huyền, dùng đóng tủ rất đẹp.

Cây Mun này đứng giữa đồng trống một mình, chưa đủ lớn để bị người ta đốn lấy gỗ và sở dĩ còn sống sót cũng chỉ nhờ tánh cách quý báu của nó mà người ta cần nên mới nuôi nấng nó.

Nơi đây là chốn hoang vu và địa danh tân tạo Trảng Mun có lẽ sẽ không tồn tại được khi nghề tải gạo bằng xe bò không sống được nữa.

Vâng, nghề này sẽ chết trong vài tháng tới, mặc dầu hiện giờ đó là một nghề rất “ăn tiền” và rất cấp bách cho dân tộc

Việt-Nam.

Phải nói rõ vì sao mà có cái nghề “nhảy dù” này. Số là Đồng Minh dội bom dữ quá, phá nát cả thiết lộ xuyên Việt, miền Bắc không còn được tiếp tế bằng gạo miền Nam, lại bị Decoux rồi kế đó Nhật thi hành chánh sách giấu gạo, nên phải chịu nạn đói, hằng triệu người đã lăn ra mà chết.

Một số thanh niên có tâm huyết bèn xung phong tải gạo ra Hải Phòng bằng ghe bầu. Nhưng đó là gạo lạc quyền, quả có nhiều thật, nhưng không thấm vào đâu với nạn đói lớn nhứt trong lịch sử Á Đông; và ngoài khơi, một số lớn ghe bầu này lại bị phi cơ Đồng Minh ngỡ thuyền của Nhật, đánh chìm hết, thành thử gạo Nam ra Bắc chỉ đến từng giọt một thôi, và đồng bào ngoài ấy cứ tiếp tục đói và chết.

Nếu có bọn con buôn xen vào thì tình trạng sẽ tốt đẹp hơn, vì mặc dầu bị người đời khinh miệt, con buôn quả thật tài giỏi và làm được việc. Nhưng người con buôn bĩ ổi nhứt nước cũng không nỡ làm ăn trên cái đói của dân tộc, nên tất cả thiện chí của miền Nam chỉ còn biết đặt vào can đảm của đám thanh niên anh dũng kia thôi.

Chợt có nhóm “Lượm lúa vàng” tại Hà Nội đi bộ lặn lội vô Sài Gòn để mua gạo và rầm rộ mở nhiều cuộc diễn thuyết đánh đổ thành kiến tránh làm ăn trong nguy cơ của quốc gia, hô hào thiên hạ cứ làm cuộc buôn bán gạo cho miền Bắc là chánh đáng với khẩu hiệu “Tiếp tế hữu hiệu hơn Cứu tế”. Miền Bắc không thiếu tiền, chỉ thiếu gạo thôi.

Miền Nam bấy giờ mới có “chánh nghĩa” đã dám làm ăn trên tình trạng đau thương đó.

Vì phương tiện chuyên chở lớn lúc bấy giờ chỉ còn có ghe thuyền, và xe bò, mà ghe thuyền thì đã bắt lức, như đã nói trên, nên chỉ có hai địa điểm là hưởng ứng được lời kêu gọi của

nhóm “Lượm lúa vàng” Hà Nội. Đó là hai thị trấn nhỏ ở miền Đông: Lái Thiêu và Gò Vấp. Họ tiếp tế miền Bắc bằng lối tiếp vận, đưa gạo ra Phan Thiết rồi Phan Thiết sẽ liệu lấy.

Sáng kiến tải gạo bằng xe bò, chính thật là của Tạ Thu Thâu.

Tạ Thu Thâu không bận tâm bận trí về sự khác biệt giữa “cứu tế” và “tiếp tế” mà chỉ lo bươi trí để tìm phương tiện vận tải.

Chính họ Tạ đã hô hào tải gạo bằng lối này, trước khi nhóm “Lượm lúa vàng” vào Nam, nhưng chưa ai chịu nghe vì cái điểm ngại ngùng nói trên.

Những chiếc ghe bầu hiếm hoi ở đây đã trục chỉ Bắc Hà hết cả rồi, bằng đường biển và không rõ còn đường về hay chăng. Những nơi khác, không đâu mà có đủ số xe bò, loại thùng lớn, chở được mười hai bao gạo chỉ xanh, trừ Lái Thiêu và Gò Vấp.

Đường rừng thăm thẳm, dưới hai trăm chiếc xe họ không thể dám vầy đoàn; nên chỉ những làng xa có một hai chiếc xe, không mong đổ về Lái Thiêu cho kịp hội, thành thử mỗi tuần lễ, chỉ có hai thị trấn tương đối gần kề nhất là Lái Thiêu và Gò Vấp họp sức lại để tổ chức một đoàn công voa, Gò Vấp tập trung về Lái Thiêu lối năm mươi chiếc để lên đường cùng với một trăm năm mươi chiếc của xứ sâu riêng.

Đoàn tải gạo đêm đi ngày nghỉ để tránh máy bay vì cái công voa dài hơn bốn cây số ấy là một miếng mồi lý tưởng cho phi cơ Đồng Minh, với lại cũng để tránh nắng cho bò.

Họ chia lộ trình Lái Thiêu - Phan Thiết ra làm bốn chặng nghỉ, mỗi lộ trình nhỏ, dài độ năm mươi cây số, phải đi cho tới đích trong khoảng từ bốn giờ chiều cho đến sáu giờ sáng, rồi rẽ vào một con đường thợ rừng để vô trạm nghỉ, một cánh đồng hoang giữa rừng mà họ chọn vì mấy tiện lợi này: có suối nước, có cỏ nhiều, cây rừng chung quanh đồng khá thưa để dễ giấu xe bò cho phi cơ không thấy.

Trạm Trảng Mun này là trạm thứ nhì kể từ Lái Thiêu, khỏi Xuân Lộc bốn cây số.

Đoàn xe bò vận tải điều động để rời Trảng Mun. Những xe cuối đoàn, đậu ở phía ngoài con đường thiên lý, phải trở thành những xe đầu đoàn, lẽ dĩ nhiên là như vậy.

Nhưng không hiểu vì lý do thật nào mà chiếc xe đậu ngoài hơn hết, từ chối không chịu cầm đầu đoàn. Người chủ xe nói vu vơ rằng hấn sợ mà không chịu cho biết sợ cái gì.

Đó là một thanh niên ở Xóm Gà, ngoại ô Sài Gòn ngày nay, và những tay tải gạo gốc Gò Vấp thắc mắc lắm mà nghe hấn bảo rằng hấn sợ.

Năm đó là năm mà máu của người Việt Nam nào cũng sôi lên sùng sục. Nhiều tổ chức thanh niên bí mật mọc lên, nhóm nào cũng hăng say với sứ mạng mà họ tự đặt ra, thề đem xương máu rửa hận non sông, và anh Thạnh ấy, cũng ở trong một tổ chức đó.

Nhưng mặc kệ, chiếc xe áp chót cứ tiến lên dẫn đầu, còn Thạnh muốn chen vào hàng thứ mấy, tự ý hấn.

Chỉ có một thanh niên đồng hương với Thạnh là băn khoăn nhiều. Chuyến này, Thạnh chở có sáu bao gạo thay vì mười hai bao và cố ý giành đi sau hết, lúc khởi hành ở Gò Vấp và hấn vẫn giữ thái độ đó khi lên tới Lái Thiêu để vầy đoàn.

Hai chi tiết bất thường nói trên, có lẽ Mậu, gã thanh niên đồng hương với Thạnh, không phải bận tâm nhiều nếu trước đây Thạnh không phải là kẻ chống đối với gã ta.

Mậu nhớ rõ lắm, Thạnh đã theo thuyết phục anh đừng buôn gạo ra Phan Thiết nữa, vì hấn tin rằng sự tiếp tế làm nguội nhiệt huyết của những thanh niên cứu tế, họ sẽ nhụt can đảm đi vì thấy nhu cầu gạo ở đất Bắc bớt cấp bách, mà như thế tai hại lắm bởi cứu tế tuy ít hiệu quả hơn tiếp tế về lượng, nhưng

gạo mau tới nơi hơn, vì ghe bầu đi phải mau hơn xe bò.

Hắn bảo rằng con người ai cũng sợ chết cả, sợ dĩ thanh niên ta dám mạo hiểm đi ghe bầu ra Bắc, bắt kể máy bay Đồng Minh, là vì quá sốt ruột cho nạn đói, giờ nếu có kẻ đi buôn gạo thì đám anh hùng kia sẽ có cơ để mà hết can đảm, rồi thì ngoài ấy người ta đợi gạo xe bò chậm như rùa đến hóa thành đá vọng... gạo mất.

Mậu không phải anh hùng, cũng không biết gì về vận nước, chỉ đi làm ăn để kiếm cơm vậy thôi nên không nghe Thanh. Anh rất ngạc nhiên mà thấy rốt cuộc rồi Thanh cũng theo mà làm ăn một cách rất kém anh hùng như thế này.

Nói anh “rất” ngạc nhiên là vì không bao giờ anh nghi ngờ lòng yêu nước của Thanh hết. Thanh có chí hướng thật, cuồng nhiệt tin tưởng, hăng say làm việc và có nhiều hơn dục trong niềm tin.

Cả hai trăm chiếc xe đều bắt bò vào ách xong xuôi cả rồi, và khi chiếc xe cuối cùng báo tin bằng tù và rằng mình đã sẵn sàng thì chiếc xe đầu đoàn quất bò để tiến ra đường Thiên Lý.

Lối mòn của thợ rừng dài độ một trăm thước và chỉ có già một chục xe bò là nối đuôi nhau được trên ấy thôi.

Chục xe đầu đoàn vừa đổ ra đường Thiên lý thì một anh thợ rừng đi bộ qua đó hô lên:

- Bà con ơi, coi chừng.

- Máy bay hử? Xe đầu đoàn hỏi.

- Không. Tối rồi, đâu sợ máy bay nữa. Nhưng ăn cướp nó phục kích bà con ở Rừng Lá và quyết mần thịt bà con đêm nay.

Rừng Lá ở cách đây non hai chục cây số, đó là nơi phục binh lý tưởng.

- Có đông hay không? Xe đầu đoàn hỏi.

- Vài chục tên.

- Có súng chẳng?

- Hai cây.

Hai cây súng với lại hai mươi người hung dữ thì “mần thật” hai trăm người không biết tự vệ và không có phương tiện tự vệ là một chuyện rất dễ.

Xe đầu đoàn níu bò lại rồi truyền tin bằng miệng vào cho cả đoàn hay. Thiên hạ hoang mang và bàn tán hơn nửa tiếng đồng hồ, rồi cuộc mới quyết định được rằng nên bỏ đêm nay, tối mai hãy lên đường.

Tối mai, bọn cướp cũng chưa chết bớt đứa nào, nhưng chắc chắn là chúng sẽ bỏ cuộc vì không đủ sức phục kích một đêm thứ nhì nữa.

Chúng tính toán ta biết rằng tám giờ đêm nay, công voa gạo sẽ tới Rừng Lá, thế là chúng sẽ bền chí đợi suốt đêm đình ninh rằng đoàn tải gạo tới trễ vì trở ngại nào đó, và đợi một giờ thì phải đợi hai giờ và cứ như thế mãi cho tới sáng.

Muối mòng, lạnh lẽo, bức dọc, sẽ làm cho chúng mệt vô cùng và có thể chúng sẽ dời ngày ăn hàng lại chuyển sau, cũng không mất đi đâu, mà chuyển sau thì đoàn đã tổ chức tự vệ kịp rồi.

Bấy giờ các xe gạo trở bánh và trên hai trăm người chủ đoàn tải gạo, qua đêm nay giữa rừng.

Vâng, có trên hai trăm người trong đoàn hai trăm chiếc xe bò này và nhiều xe chỉ chở thuê thoi và có chủ gạo đi theo, mỗi xe có hơn một người ngồi trên đó.

Thanh ngày trước có theo hướng đạo vài năm nên nhiều sáng kiến của anh được đoàn hoan nghênh và thực hiện.

Vì đoàn phải đối phó với cộm và phi cơ (vâng, ban đêm thỉnh thoảng vẫn xảy ra những cuộc oanh kích Sài Gòn) nên họ cắm trại như thế này:

Xe bò gạo được xếp thành một vòng rào tròn trên cánh đồng,

người và bò núp trong vòng rào ấy. Mỗi chiếc xe bò phải đốt lên một đồng lửa và họ thay phiên nhau để nuôi lửa suốt đêm.

Vòng rào lửa hên trong vòng rào xe bò sẽ ngăn cạp beo cướp bò và có thể vồ người nữa.

Vòng rào lửa này, phiên lắm, lại là cái đích khả nghi mà phi cơ sẽ ham bắn phá. Phi cơ Đồng Minh thấy cái gì khả nghi là bắn liên thanh xuống ngay, tuy không dội bom.

Vì thế mà dân tải gạo lại có người canh chừng máy bay; hễ nghe tiếng phi cơ thì phải báo động ngay bằng tù và, và những người có phận sự thức nuôi lửa, phải dập tắt lập tức hai trăm đồng lửa tổ giác ấy bằng đủ mọi cách dưới tay họ: đập bằng gậy để hạ ngay ngọn lửa, rồi tưới nước sôi lên liền, nước sôi chứa trong những cái thùng dùng cho bò uống nước muối trộn cám để tắm bổ bò, lúc ban ngày.

Hai phần ba nhơn số được ngủ, trong khi một phần ba canh gác trong mỗi phiên. Như vậy người canh gác cũng ít quá vì một người phải dập tắt ngay ba đồng lửa cùng một lúc thì hơi mệt. Nhưng họ không làm sao khác hơn được, chỉ biết hạn chế số người canh máy bay đến tối thiểu: 1 người trong mỗi phiên gác.

Sứ mạng này không thể giao phó cho người giữ lửa vì giữ lửa phải ngồi dưới đất cạnh các đồng lửa để đủ thì giờ dập tắt tức khắc, còn người rình phi cơ thì phải ngồi trên những bao gạo, cao tuốt trên kia để phòng bị tiếng động dưới này làm rối tai. Dưới này có bò gù, có củi nổ, có người trò chuyện, ồn ào lắm, khó mà lắng nghe được.

Gió rừng cuối tháng chín lạnh thấu xương nên mới có chín giờ, tức bảy giờ đầu hôm, mà phiên gác đầu, hai tiếng đồng hồ, được đặt ra, và lửa nổi lên tứ phía. Giờ này cạp chưa vội đi ăn đêm, nhưng người thì rất cần hơi ấm.

Mậu ngồi giữ lửa mà lòng dạ không yên. Cái người được

Thạnh cắt ra để canh máy bay là một người điếc. Hắn cũng là người Gò Vấp và Thạnh biết rõ bệnh tật của hắn.

Đành rằng phi cơ Đồng Minh oanh tạc ban đêm, không bao giờ tới xứ này trước chín giờ cả nhưng một sự bất thường tình cờ có thể rủi ro xảy ra.

Cả đoàn đang chuyện vãn om trời trong tiếng bò rống vì bị muỗi mòng đốt, trong tiếng nổ lách tách như liên thanh của những khúc củi to của hai trăm đồng lúa, hơn thế, bọn tải gạo gồm phần đông là trai trẻ, họ đùa giỡn âm lên, những điều kiện ấy không lợi tí nào cho anh điếc rình máy bay.

Nếu bị phi cơ xạ kích, thì mười phần anh chắc chết hết chín phần. Ý nghĩ này làm cho Mậu buồn ghê lắm. Anh rất ham sống vì anh mới có hăm hai, anh lại rất ham sống vì anh vừa bắt đầu yêu và được yêu lại.

Nhà Diệp ở Cầu Hang và sáng hôm kia, đánh xe bò qua cầu để lên Lái Thiêu, anh thấy Diệp đưa tay vẫy tiễn anh, sau hàng rào tre nhà nàng.

Diệp sẽ buồn ba năm hay năm năm, khi mà chàng bỏ xác tại đây?

Mậu tưởng tượng mãnh liệt quá đến nỗi nghe như mình đang hấp hối, và trong giây phút, hương tóc của Diệp phảng phất đâu đây.

Anh thấy Diệp xoa tay lên đầu anh, nghẹn ngào khóc không ra tiếng, rồi anh thấy Diệp núp sau bờ tre mà nhìn đám lửa của anh đi qua Cầu Hang, nàng không dám ra mặt để khóc bạn vì hai người chỉ mới thăm lén với nhau thôi.

Nhưng không, anh sẽ bị điều tha quạ mỗ, bị thú rừng và côn trùng làm tiệc trên xác anh, và Diệp chỉ biết đau thẳm với kỷ niệm người đi không về.

Mậu lại thấy đôi môi...

Nhưng anh đưa tay lên dụi mắt để xoa cái hình ảnh tươi tốt đó nó khiến anh thêm muốn và càng xui anh ham sống hơn, mà càng ham sống thì càng sầu.

Anh muốn thủ tiêu nỗi sầu trái mùa đã bị người trong lúa với anh thóa mạ. Trong thời quốc phá gia vong, yêu là một chuyện bậy, sầu tình càng bậy hơn.

Anh không gia nhập các hội kín, chỉ thủ phận làm ăn đã là không cao đẹp rồi, giờ ít ra anh cũng phải được nhìn thẳng vào mắt của lương tâm anh mà khỏi xấu hổ đã hưởng thụ trong khi người ta hy sinh.

Mậu lấy làm kỳ cho Diệp lắm. Nàng được rất nhiều con trai trong vùng của nàng, đặc biệt nhất là Thanh. Thanh đẹp trai lại thơ mộng ra vì lớp hào quang ái quốc của chàng ta. Đó là người yêu lý tưởng của con gái trong những năm tiền khởi nghĩa.

Ấy, về thơ mộng nơi thanh niên, thay đổi tùy thời, có thời thanh niên phải yếm thế mới được con gái hoan nghinh, có thời thiếu nữ chỉ mơ những chàng trai giỏi đàn địch ca hát thôi.

Thế mà Diệp nó đã chọn chàng, một người con trai thường, không tên không tuổi trong địa phương, chỉ hứa cưới nó để lập gia đình, thật là thấp lè tè và xoàng xĩnh.

Tiếng tù và nổi lên, đó là tù và đối phiên gác, còn tù và báo động thì khác.

Vì lạnh nên Mậu cứ nằm đó, và cùng với người thay thế anh, nhiều người khác nữa cũng đến nằm trên cỏ ướt sương cạnh đồng lửa.

Bấy giờ thiên hạ bắt đầu ngủ nên sự ồn ào dịu xuống! Người rình máy bay lại là Thanh, nghĩa là một kẻ thính tai.

Mậu an dạ lắm. Từ đây tới mười giờ là giờ máy bay Hoa Kỳ thường hay đến, từ thuở giờ luôn luôn là như vậy. Thanh không điếc, thiên hạ lại hết la hét, hết cười giỡn, thì đỡ khổ

biết bao nhiêu!

Mậu nằm ngửa, một tay gối đầu, một tay chặn chiếc bao bố rách phủ lên ngực cho ấm, nhìn bóng dáng đen thui của Thạnh đang ngồi trên xe bò của chàng ta, ở cách đó vài mươi thước, bóng dáng nổi bật lên một nền trời đầy sao.

Mậu nghĩ về Thạnh, về cuộc làm ăn mà chàng ta đã chống rồi lại theo, về cái lượng gạo ít quá một cách khó hiểu mà Thạnh chở theo hôm nay.

Anh thắc mắc, anh suy đoán rồi bỗng do nhiều hội ý, sự thật vụt lóe ra khiến Mậu kinh sợ hết sức. Anh vụt lồm cồm ngồi dậy, muốn la hét lên cho ai có thể nghe thì nghe. “Bà con cô bác ơi, ta trúng kế của Thạnh rồi, liệu là chạy trốn đi thôi, kéo máy bay Đồng Minh bắn chết!”

Nhưng anh không bao giờ dám báo động như vậy cả. Vốn nhút nhát, anh lại không tìm đủ bằng cứ tố cáo một ý muốn thâm kín của kẻ khác, còn hành động của kẻ ấy thì chưa xảy ra.

Nhưng anh tin chắc rằng bác thợ rừng hồi chiều chỉ là một người bị Thạnh mua chuộc để loan tin láo khoét về một bọn cướp không bao giờ có.

Thạnh muốn cầm chươn đoàn Vận tải đêm nay trong rừng, để mượn tay Đồng Minh giết họ. Nếu đoàn lên đường thì sẽ không có lửa trại và phi cơ không sao thấy được.

Cái anh rình máy bay lúc đầu hôm được Thạnh cố ý chọn vì tật diếc của bác ta, đã phòng hờ phi cơ đến sớm hơn mọi lần thì đã có người đủ khả năng không nghe, không báo động.

Trong phiên gác này, vào giữa canh một mà Đồng Minh rất có thể đến, thì người rình phi cơ lại là chàng ta, nghĩa là còn đủ khả năng hơn anh diếc nhiều lắm. Diếc có khi còn nghe được, chứ giả diếc thì chắc một trăm phần trăm là sẽ không nghe gì cả.

Khi thấy Thanh chở gạo ít quá lại cứ giành đi sau, Mậu nhớ có xem xét thử thì thấy có cát rơi dưới lườn xe của chàng ta, Mậu ngỡ trước đó Thanh đã chở cát, giờ suy kỹ lại thì không phải thế. Chính Thanh chở cát thật sự đêm nay, sáu bao toàn cát, hay bốn bao cát ở dưới, hai bao gạo làm mặt, ở trên.

Nó giành đi sau để cho con mắt tò mò của kẻ khác khỏi thấy cát rơi rớt dọc đường, vì nó biết thế nào cát cũng chảy ra chút ít.

Nó sẽ không báo động, Đồng Minh thấy lửa sẽ bắn phá, nhưng nó sống sót chắc chắn, nhờ núp dưới một lớp cát dày như thế.

“Trời ơi! Mậu kêu thầm lên! Sao có người ác được đến thế mà sâu hiểm đến thế?”

Mậu tiếp tục suy luận: “Không có sự cuồng tín chánh trị nào lại xui kẻ cuồng tín làm một tội ác vô ích như vậy hết.

“Tiếp tế không hại cho cứu tế bao nhiêu; sự nhụt chí của đám thanh niên anh dũng chỉ là tin tưởng chưa được chứng minh của Thanh thôi.

“Vả lại gạo vào vựa ở Phan Thiết rồi, được đồng bào ở đó tải ra Bắc cũng bằng ghe bầu thì sự trễ nải, nếu có, không đáng kể.

“Bỗng Mậu lại giật mình và càng khiếp sợ hơn nữa. Anh bỗng chợt hiểu rằng Thanh toan mượn tay Đồng Minh, không phải để giết đoàn mà chính là để giết anh; anh, mà Thanh thù ghét từ ngày anh được Diệp chọn. Người trong đoàn nếu có bị tan xương nát thịt thì âu cũng chỉ là vạ lây, ngoài ý muốn của Thanh.

Mậu kinh sợ hết sức. Chết một mình, dễ ghê hơn là chết chùm, mà chết chùm lại ít ghê hơn là chính mình nghe rằng mình là cái đích duy nhất bị nhắm. Làm như là mình sẽ chết nhiều hơn là người chung quanh, họ chỉ rủi ro mà chết còn mình thì bị giết.

Mậu muốn đứng lên mà chạy ngay đi, chạy đến núp dưới chiếc xe của Thanh, nhưng chợt thấy vô lý, anh buồn cười và cứ ngồi đó, nhưng dạ vẫn không an.

Đồng Minh không đến đã hai mươi ngày rồi, trong khi đó thì Nhựt chở xăng Nam Dương về đây rất nhiều để rồi chuyển đi đâu nữa đó không rõ. Hoạt động ấy không thoát khỏi mắt gián-điệp của Đồng Minh đâu và ai cũng tiên liệu phi cơ sẽ oanh kích nay mai, kể cả người Nhựt cũng biết thế và ngày nào họ cũng đưa xăng vào giấu ở các rừng Biên Hòa, Thủ Dầu Một, v.v.

Mậu vánh tai nghe ngóng. Bạn đồng hành của anh đã ngáy pho pho, gió rừng hú nghe ghê rợn và xa xa, vắng nghe tiếng cộp bèo.

Mậu bần theo dõi tiếng cộp rền lên, đi xa dần rồi hấp hối trong rừng sâu mà không hay biết về các tiếng động khác, mãi cho đến lúc tù và vang dậy một góc trời, anh mới giật mình, kinh ngạc đến tột độ.

“Sao hửn lại báo động?”

Bộ máy phòng thủ thụ động đơn sơ mà đoàn mới lập có mấy tiếng đồng hồ, mà nó đã chạy trơn tru như máy đồng hồ Thụy-Sĩ. Bao nhiêu đồng lửa được dập tắt ngay tức khắc, và cả trại chìm thình lình trong bóng đêm và trong im lặng, cho đến bò cũng như là biết cơn nguy sắp đến nên cả thảy đều nín thình.

Phản ứng theo bản năng tự tồn của kẻ ý thức về tai họa, vì biết đâu Thanh lại không có cách khác để kêu gọi phi cơ, đoàn phi cơ từ ngoài biển vào ngã Phan Thiết rồi đổ xuống Sài Gòn, rầm rầm bay ngang qua đây. Mậu đứng dậy rút con dao rừng ra rồi chạy như bay để giầy lát sau đó chúi vào dưới gầm xe của Thanh.

Kê âm mưu cũng đã tuột xuống đến nơi và hai người đụng đầu với nhau dưới ấy.

Mậu đưa mũi con dao rùng trước mặt Thanh mà nói, giọng cương quyết lạ đối với tánh hiền lành của anh:

- Đừng cựa quậy mà chết bây giờ! Có đèn pin hay không?
- Không.
- Có phương tiện nào khác để gọi phi cơ không?
- Cũng không.
- Sợ lắm hả? Mậu cười mỉa mai rồi hỏi như vậy.
- Ừ.
- Sợ cảnh chết chóc quá, nên phải báo động?
- Đúng và không.
- Cái gì mà lại đúng và không đúng?
- Tôi sợ chết lắm. Nhưng đã báo động không phải vì sợ chết, tôi đã chết rồi.

Mậu giựt mình, vội lùi tức khắc và thủ thế hẩn hòi. Anh ngỡ Thanh sợ quá rồi hóa điên. Vâng, sự kinh sợ có thể làm cho hẩn hóa điên nên nói xàm. Cái viễn ảnh đổ máu tập thể, lát nữa đây, khi mà những viên đạn to bằng cổ tay sẽ xé thịt người đồng đoàn với hẩn, trong trường hợp hẩn giả diếc không nghe tiếng động cơ của máy bay vang rền trong không trung, viễn ảnh ấy kinh khiếp quá.

- Anh cũng còn chút lương tâm, tha thứ anh đó, Mậu nói.
- Không. Tôi không thương hại anh và họ đâu.
- Hay anh sợ chính anh cũng sẽ chết?
- Đúng và không.
- Lại đúng và không nữa!
- Đúng là tôi đã sợ chính tôi cũng sẽ chết. Tôi đã có dịp chứng kiến một cuộc phi cơ xạ kích. Lần đạn có thể đi xéo, chớ không phải luôn luôn xuống theo đường thẳng đứng mà hồng ý lại vào bao cát. Nhưng không phải thế.
- Chớ thế nào?

- Khó nói lắm.
- Cố gắng thử xem.
- Nếu cần chết chung với các anh, tôi vẫn phải chết kia mà, có phải không?
- Đúng như vậy.
- Đó là hy sinh cho chánh nghĩa.
- Rất đúng.
- Nhưng tôi đã không dám chết thì nghĩa là tôi không hành động vì chánh nghĩa.
- Khen anh thành thật. Anh chỉ muốn giết một mình tôi thôi, vì Nàng?
- Đúng và không.
- Gàn, cứ đúng và không mãi.
- Không, là như thế này: tôi đã giả dối với chính tôi, luôn luôn lặp lại mãi với mình rằng mình giết để ngăn trở cuộc tiếp tế có hại cho cứu tế. Lặp lại mãi điều đó rồi tôi cũng đâm ra tin rằng tôi hành động vì lý tưởng.

Nhưng đến cái giây phút mà tôi thấy rằng tôi không dám chết, tôi mới chợt nhận ra rằng tôi bị tiềm thức gạt gẫm và thật ra tôi chỉ hành động vì Nàng.

Người anh hùng giả hiệu bỗng dưng lăn đùng ra mà chết. Tôi đã chết rồi, như tôi đã nói.

Giọng Thanh là giọng của một kẻ không còn thiết đến việc gì nữa trên đời này. Hắn úp mặt lên cỏ như vừa kiệt lực.

Máy bay Đồng Minh rần rộ lướt qua trên trại rồi bay luôn xuống Sài Gòn.

Tre phải tàn

Về quê hôm đó, bác sĩ Ân sung sướng hơn chuyến nào cả. Lòng chàng ôm không muốn hết đến bao niềm vui một lượt, chúng nó cứ rơi lớt đọt ra ngoài, phải hốt liền tay. Vui này lẫn vui kia quyết chiếm trọn dạ chàng vốn không đủ chỗ chứa.

Thăm lại làng cũ với mớ kỷ niệm buổi thiếu thời đang ngủ yên dưới góc da đầu làng trong mấy ngày giỗ tổ sắp tới, đông đủ bà con, là một niềm vui nhẹ nhàng.

Phấn khởi lắm là chuyện chàng sắp cưới vợ. Ân về làng để báo cho ông trưởng tộc hay tin lành đó. Chàng thuộc chi thứ trong họ, cha mẹ chàng định hôn nhờ cho chàng là đủ rồi, nhưng cũng phải thưa qua với ông này. Cô Mai đẹp, ngoan, có hạnh, có nết, có duyên và có lu bù đức tính tốt

khác nữa, kể sao cho xiết!

Nhưng sôi nổi trong lòng chàng là viễn ảnh danh vọng mà bác sĩ Ân sắp đoạt được. Chàng sẽ nổi danh, mà nhứt là chàng sẽ hưởng được lạc thú ở đời hơn vì vương đế nào cả.

Bất giác chơn căng Ân làm việc nhanh chóng như để ăn nhip với sự bông bột bên trong. Nếu đi bộ thì chàng đã chạy rồi. Lái xe, chạy không được, chàng đạp lút ga xăng vậy.

Từ lúc mới vào học trường thuốc, bác sĩ Ân đã nghiên cứu

sự già nua của con người để tìm thuốc trường sinh. Thấu đáo được nguyên nhân sâu kín của thứ bệnh nan y kim cổ ấy, bác sĩ Ân chế ra một trị liệu làm cho trẻ lại những tế bào ủ rũ trong thân thể những người già.

Công việc còn đang ở trong vòng thí nghiệm, nhưng bác sĩ thoáng thấy kết quả rực rỡ của nó rồi.

Phương pháp trường sinh của chàng sẽ thành công. Chàng sẽ nổi danh. Mà thứ nhất là chàng và Mai sẽ trẻ mãi để hưởng mối tình muôn xuân của họ.

Thế hệ con người kế tiếp nhau mà tàn mọc, nhưng đôi bạn trẻ cứ đắm đuối trong tình yêu huyền ảo, bất chấp thời gian.

Ân tin là chàng sẽ thành công trong khi bao nhiêu y sĩ khác trên thế giới thất bại. Vì họ, đến lúc đầu bạc răng long họ mới hoảng lên, hối hả tìm thuốc. Thế còn đâu đủ thì giờ để hoàn thành nghiên cứu. Chàng, chàng đã bắt tay vào việc ngay từ năm mười chín tuổi.

Chỉ phiền có một điều là trị liệu mà chàng nghĩ ra rất tốn kém vì phải đeo đuổi áp dụng trong nhiều năm. Không phải ai cũng hưởng được cái diễm phúc trẻ mãi với tháng năm.

Nhưng Ân tự an ủi: “Ít người hưởng còn hơn là không ai được hưởng cả”.

Bạn lo ra nên Ân phóng xe ra khỏi ngã ba đường quẹo vào làng mà không hay. Đang chạy ngoài nắng chang chang xe bỗng chun vào một đường hầm xe lửa tối om. Rừng cao su dày mít hai bên đường đuổi cả nắng ở đây không còn sót một giọt. Những cây cao su già cỗi trồng ven đường giao nhánh lại với nhau kết thành một vòm xanh che kín mít trên đầu chàng.

Điều kiện thấy thay đổi đột ngột quá khiến Ân suýt lạc tay lái. Ý thức chàng bấy giờ mới trời trở ra ngoài và chàng chợt nhận thấy là mình đã đi khỏi ngã ba làng.

Ân quay xe lại và mười phút sau, chàng quẹo vào con đường đá đỏ bên trái, thân yêu với những cây sao bạn cũ trồng ở ven đường mà thuở bé chàng hay lân la để tắm mưa hoa trắng dưới tàn.

- Y hết như hồi đó! Ân chạy xe chậm chậm cho đỡ xóc, nhìn hai bên đường và lăm bắm như vậy.

Đá đỏ lâu đời bị bánh xe bò nghiêng nát thành bụi, nhuộm hồng cả cây cỏ hai bên đường. Không lần nào ngâm câu Kiều:

Bụi hồng dậm cuốn chinh an

Mà Ân không buồn ngủi nhớ lại cảnh này và giờ đây câu thơ ấy bỗng lại như văng vẳng bên tai và văng vẳng bên tai những âm thanh khác, huyền diệu vô cùng vì nó giúp chàng hoàn đồng trong giây lát.

Nhà thờ họ Tôn ở mép trái, khuất dạng trong vườn cau. Nhưng Ân đoán thấy được, nhớ nhắm cây da trước miếu làng, mọc đối diện với vườn nhà. Miếu làng đã bị tàn phá trong thời chiến tranh, cây da đã trốc gốc nhưng thân cây còn nằm đó và tiếp tục sống như một ông lão cao niên mắc chứng tê bại phải nằm thánh này qua năm khác.

Ở đây, nhà cửa đều cất day lưng ra đường vì dưới kia là ruộng mà khoa địa lý dạy phải cho nhà ngó mặt xuống ruộng mới mong làm ăn khá.

Thành ra Ân vào nhà bếp trước. Vì khách thường nào cũng vào đó - nhà trên chỉ mở cửa vào những dịp bất thường thôi - nên nhà bếp cất rộng rãi như một nếp nhà của người có ăn. Nhà có hai nóc. Nóc trên dùng làm nơi tiếp khách, nóc dưới - tức là nóc gần đường, dùng làm nhà kho.

- À, anh lang bắm về trễ dữ!

Người bác thứ ba Ân kêu lên như vậy rồi thì trong nhà thiên hạ túa ra mừng khách.

Nhà bếp hôm nay chứa đến non một trăm người. Ông cụ ăn hương hỏa nhà này có bốn người con, vừa trai vừa gái, đều ở trong làng nổi nghiệp ông cha. Người con trưởng ông đã trên bảy mươi, có cháu nội cháu ngoại đủ cả, mấy người sau cũng thế. Thêm vào đó những chi thứ, con cháu của em ông cụ, mà Ân là một.

Họ Tôn là một họ lâu đời, rất hiếm hoi ở miền Nam này: gia phổ nhà ghi tên đến ông tổ mười hai đời, và hiện người ta biết mồ mả của ông tổ chín đời.

Cánh họ Tôn này rất quý trọng sự lâu đời của nhà họ và cố giữ trọn truyền thống cũ đã có có mà tự hào. Thành ra ngày giỗ nào con cháu cũng tụ về đông đúc như vậy cả.

Ân thuộc chi thứ, không có bốn phận về cúng giỗ tổ cho lắm, và cũng không cần sự tự hào gia tộc, nhưng chàng vẫn về vì ngôi nhà thờ ấy đã chứa chấp không biết bao nhiêu kỷ niệm buổi thiếu thời của chàng. Mấy người ở chi thứ khác, toàn người Sài Gòn, về đó hôm nay cũng vì lẽ ấy.

Về quê, tức là ngược dòng thời gian để lên nguồn đời mình. Thú biết bao! Về quê vào ngày giỗ tiên thường, ngày Tết lại càng thú gấp bội.

- Con đã ăn gì chưa?

Đó là câu hỏi đầu của người cô thứ tư, góa chồng và không con, ở nhà thờ để phụng dưỡng ông cụ.

Nội câu hỏi ấy cũng đủ làm cho lòng Ân nao nao, thương thương, nhớ nhớ những gương mặt của những người đòn bà trong họ nay đã khuất bóng, người nào cũng nuông con cháu bằng cách cho ăn.

Ân đã ăn rồi, nhưng cứ đáp là chưa để được hưởng trước những món cúng nhà quê lạ miệng và rất gợi nhớ.

Trong khi người cô hấp tấp chạy vào nhà khói thì người bác

hai giới thiệu mấy đứa cháu nhỏ với Ân. Nhiều đứa, bận về trước, Ân không thấy: chúng còn bé quá, hay chưa đẻ cũng nên. Ân lơ đãng nghe danh từ đứa, xoa đầu của chúng lấy lệ vì biết chắc rằng lát nữa đây sẽ quên hết. Lũ nó đông trên ba mươi, còn làm sao mà nhớ thằng nào là thằng Cu và thằng nào là thằng Minh Dũng.

Ân được đãi bữa ăn sáng: bún, vịt tiềm, chàng vừa ăn vừa mách thuốc bởi vì bà con người nào cũng có sẵn một chứng bệnh trong mình cả, đợi gặp mặt ông lang nhà để hỏi thuốc khỏi tốn tiền đi đốc tơ.

Ân hỏi người bác hai:

- Thừa bác, ông vẫn mạnh khỏe như thường chứ?
- Ông năm nay yếu hơn mọi năm, nhưng còn đi đứng được.

Ân ngó lên nhà trên, hình dung một ông lão đang ngồi chờ con cháu. Phải, họ bỏ ông cụ trên đó một mình và ngày giỗ, ngày Tết, con cháu về đông vầy, mà ông cụ vẫn cô quạnh như thường.

Ngôi nhà thờ ba gian hai chái, rộng mình mông như một ngôi chùa, càng giống ngôi chùa hơn, là sự vắng người ở trong đó.

- Những ngày thường, cửa đóng kín mít, chắc ghê sợ lắm, Ân nói một mình mà như hỏi ai.

Người bác hai vuốt chòm râu bạc mà nói:

- Cô Tư cháu nói hôm qua mở cửa để dọn quét bụi bặm, bắt được dưới bàn thờ giữa hai vỏ rần lột.

Bỗng mọi người nín im, nhìn nhau mà cười bằng mắt: ông cụ đang nói chuyện một mình trên đó, mà nói lớn như là người đối thoại nặng tai lắm.

- Ông tối ngày cứ chơi với mấy cái giỏ mây, sắp vô rồi lấy ra, tìm trái cau, trái quít mà bỏ vào đó, như trẻ con chơi trò buôn bán...

Ân nghe là hiểu ngay; đó là địa hạt của chàng: tâm lý của

những người già quá. Họ càng cao niên càng trở về với tuổi thơ ấu, ngủ sớm như trẻ, con mắt mờ, nhưng mờ đến độ chói, đến “quá lờn” bỗng lại sáng tỏ ra, khỏi đeo kiếng nữa. Đến một khi kia, họ khờ dại ra, bỏ rơi lần lần những gì mà kinh nghiệm sống đã dạy họ, họ không còn ước lượng được sức nặng, thời gian, không gian nữa.

- Thừa bác, Ân hỏi, ông lẫn luôn hay mới lẫn có lúc thôi.

- Chỉ lẫn có lúc thôi.

- Như vậy tinh thần ông cũng khá tráng kiện, ông đã chín sáu rồi. Có người chưa chín mười đã lẫn luôn, không còn nhận ra con cháu nữa.

Khi Ân ăn xong bữa, người bác Hai nói:

- Giấc sớm mai thường thường ông sáng suốt lắm. Ta kéo nhau hết lên nhà trên để chào ông.

Không ai hoan nghinh ý kiến đó, nhưng ai cũng đứng dậy để đi theo ông trưởng tộc tương lai này. Ông ta đã bảy mươi bốn tuổi mà trông còn quắc thước lắm. Ông ở riêng với con cháu ông, nhưng khi nào ông cụ ở đây qua đời rồi, ông sẽ về đây mà coi nhà thờ.

Cả đoàn đi như đi đám cưới, long trọng vòng ra cửa trước, mặc dầu có cửa sau gần hơn. Người bác Hai bước lên bậc đá ong và tăng hắng một tiếng.

Ân thấy ông trưởng tộc đầu sói sọi, da đầu lảng bóng, trông giống như ông Thọ trong tranh Tàu, đang ngồi xếp bằng trên chiếc tràng kỷ, tay mân mê một cái chén trà cổ.

Nghe tiếng động, ông cụ ngược lên rồi kêu:

- Cả! Dữ ác hôn, tới bây giờ mới về!

Người bác Hai là cụ Hương Cả trong làng. Đây là kêu theo chức tước địa phương, chứ không phải kêu theo lối miền Bắc.

Ông Cả Hai bước đã tới trong mà con cháu có đứa còn đứng

ngoài sân vì đoàn dài quá. Đây là cuộc họp mặt của bốn thế hệ người, từ ông cụ chín mươi sáu đến thằng bé lên năm, và là cuộc họp mặt toàn quốc có đủ mặt người Bến Tre, người Sài Gòn, và người ở xó quê miền Đông này.

Ông Cả Hai kể miệng vào sát tai cha mà hét:

- Con cháu nó về đông đủ thăm tí, với lại để cúng giỗ!

Ông trưởng tộc gục gặc đầu và nói:

- Biểu chúng nó vô hết trong này.

Ông cụ nhìn đám con cháu vào nhà và vệt qua một bên, cười bằng cái miệng móm sọm rồi hỏi:

- Chúng nó có ăn gì chưa?

Ông Cả Hai hét đáp:

- Đứa nào cũng ăn no rồi hết. Bữa nay có thằng Ân, con của chú Tư về để...

- Chú Tư nào?

- Chú tư Huệ ấy, cháu nội của chú Ba của con, tí quên rồi hay sao?

Ông nội của Ân là em ruột ông cụ. Nhưng ông cụ cố nhớ mãi mà không nhớ ra. Rốt cuộc ông cụ cũng hỏi:

- Đâu, nó mấy tuổi rồi, bước lại đây xem.

Ông Cả Hai và cả đoàn cười rộ lên. Ông kéo Ân đến trước mặt ông cụ và hét:

- Nó hăm bốn tuổi, mà đậu tới đốc tư lận.

Ông cụ mỉm cười nhưng không nghe rõ nên nghiêng đầu đưa tay ra để đòi nghe lại câu vừa rồi.

Ông Cả Hai hét to hơn:

- Nó vừa đậu đốc tư!

- À ẹ... đốc tư. Giỏi quá! Chà giỏi quá! Mới hăm bốn tuổi! Nhưng con cũng phải học thuốc ta mới hoàn toàn được.

Ông cụ nắm tay Ân, nhìn chàng trân trối rồi hỏi:

- Con có biết chuyện “Phúc thống phục nhơn sâm... tắc tử” hay không?

Ân biết câu chuyện bốc thuốc đó, nhưng ông cụ vừa hỏi xong thì cười ha hả và cười mãi như vậy, nên chàng chỉ nhoén miệng cười và đứng đó làm thinh.

Bổng ông cụ chỉ tay vào đám đông hỏi:

- Đứa nào kia?

Ngón tay ông cụ chỉ ngay con Hạnh, cháu nội của cô Năm. Gia quyến Hạnh ở Sài Gòn cũng mới về hôm nay.

- Dạ, đây là con Hạnh, kêu tí bằng ông cố.

- Con Hạnh! Ai cho phép con cắt tóc đó?

Mọi người chung hửng. Con Hạnh năm nay mười tám tuổi, nó uốn tóc quăn là sự thường như là ta thờ hoặc ta đánh răng bằng bàn chải.

Con Hạnh bước tới, mặt tái lét, ú ớ đáp gì nho nhỏ trong miệng không ai nghe được cả. Mà ông cụ cũng chẳng thèm nghe, cứ lắc đầu mãi rồi nói:

- Thân thể phát phu, thọ chi phụ mẫu, bất cảm hủy thương! Có cái đầu để thờ ông thờ bà, lại đem mà cắt ngang đi, thì còn “Hạnh” cái nổi gì.

Bổng ông cụ ôm lấy chơn mình, rồi vừa nhăn mặt vừa hít hà kêu lên:

- Ý ôi! Trời ôi! Nó nhức chết đi thôi!

Bác sĩ Ân đứng ngây người ra. Cảnh trước mặt chàng chưa đầy mười lăm phút đồng hồ mà thấy sao y như là cả một đời kinh nghiệm nó bắt chàng soát lại quan niệm của chàng về lẽ sống.

Ông cụ đã đến tuổi không còn hiểu được ai nữa cả. Uốn tóc quăn, ông cụ không hiểu mà chắc bao nhiêu chuyện khác cụ cũng chẳng hiểu được.

Mấy đứa bé đứng đằng sau đuôi kia, ông cụ có thương yêu chúng nó hay không? Chắc là không! Những lúc không lú lẫn, chắc ông cụ bận nhồi lại dĩ vãng như bao nhiêu người già khác, không thiết đến tương lai đã đành, mà cũng thờ ơ với hiện tại. Thương yêu đã chết nơi lòng người một lượt với ham muốn thì chắc ông cụ cũng không bao giờ nghĩ đến bà cụ, đang nằm yên dưới mồ.

Con cháu chắc chắn là không thương yêu ông cụ rồi. Thế hệ thứ ba không ở chung với thế hệ thứ nhất thì khó mà bị dính líu về tình cảm với thế hệ ấy lắm.

Còn nói gì thế hệ thứ tư là con Hạnh kia. Nếu luân lý không dạy nó phải thương yêu ông cố thì ông già ngồi trước mặt nó để mắng nó bằng chữ nho kia, bất quá chỉ là một ông lão gàn.

Không, không một liên hệ tình cảm gì giữa những thế hệ người xa nhau quá như vậy: ngay như ông Cả Hai, tình thương cha của ông chắc đã bị tình thương vợ, thương con, thương cháu cướp hết cả rồi.

Không, không nên sống nhiều quá, sống lâu quá. Mình không thương ai được nữa mà cũng không còn ai thương mình nữa thì sống làm gì. Cho đến bạn hữu quanh mình, những người cùng thế hệ, cùng cảm nghĩ với mình, cũng đã từ già cỗi đời rồi thì sống thiếu tình thương lại thiếu cả tình bạn nhẹ nhõm để cho vui tạm những lúc trà dư thì còn thú vị gì?

Ân nghĩ tới đó thì nhớ lại bụi tre đã gặp ở đầu làng khi sớm. Không hiểu vì lẽ gì mà cả bụi chỉ đứng trơ lại một cây, ngoặt ngoẹo dưới gió đồng. Tre đẹp nhờ xúm xít lại từng bụi lớn. Đứng lẻ loi một mình, xem nó vô duyên làm sao!

Những cây tre cô độc ấy phải tàn, không vì một mục đích vị tha nào cả, như là tre phải tàn cho măng mọc chẳng hạn, mà vì lợi riêng. Nó sống một mình có lợi gì cho nó đâu. Nó bị bơ vơ

không biết thì thầm với ai lời gì. Cho đến gió cũng chẳng thêm ghé lại để rì rào với nó những câu chuyện thân mật hằng ngày.

Tre phải tàn, và con người phải chết. Thuốc trường sanh không giúp con người hưởng hạnh phúc lâu dài đâu.

Sống sót trên đời với những thế hệ không thân với mình, thật không khác nào sống sót sau một trận dội bom khinh khí, sau cuộc tận thế, sống một mình với những hòn đá chung quanh, nó không thêm biết có mình, hay chỉ xem mình là một hiện tượng lạ mắt thôi.

Ông cụ xoắn một hơi, rồi như quên mất câu chuyện uốn tóc quăn, vuốt râu rồi nói:

- Tụi bây, bây giờ yếu nhót, coi đũa nào đũa nấy ốm như con còng gió. Tao ngày xưa, tao bẻ cây tầm vông như là bẻ cọng rạ. Có vậy tao mới đả hổ được chớ.

Không đánh cọp làm sao mà làm ruộng. Nè, hể mình lẩn rừng thì cọp nó ghét, nó rình để móc họng mình mà trả thù việc phá chỗ ăn chỗ ở của nó.

Bọn tao đũa nào cũng thủ sẵn đủ cả khí giới. Ai đồn cây cứ đồn, ai đánh gốc cứ đánh, mà hể nghe cái mùi khen khét thì...

Mắt ông cụ bỗng sáng lên. Bao nhiêu sinh lực còn sót lại trong người ông cụ đều dồn lên trên và muốn vọt ra ngoài nơi hai con mắt thành linh tinh dậy ấy.

Ân thoáng thấy con cháu ông cụ rút êm đi lần lần, lũ cháu nhỏ đi trước, kể đến những anh chị, em út cùng thế hệ với chàng.

Đám con cháu tan lần cả, chỉ còn sót lại hai người bác và hai người dượng rể thôi.

Ông Cả Hai rót ra một tách nước rồi bùng cho ông cụ và hét rằng:

- Tía nói nhiều, mệt, uống nước để thấm giọng.

Ông cụ rước lấy tách trà nóng, hớp từng hớp một, rồi quên

luôn vụ đánh cọp đang kể dở chừng.

Trời ơi, Ân kêu thầm! Ông cụ không hiểu con cháu, mà con cháu nó cũng không hiểu ông cụ chút nào. Đây là câu chuyện mà ông cụ đã kể hằng trăm lần rồi, nên chúng nó đâm ngấy mà rút êm đi cho khỏi bức phải nghe.

Chúng có nhớ đâu rằng ông cụ là con của những người tiên phuông đi khai hoang miền Nam này, và thời kỳ đánh cọp phá rừng, là thiên anh hùng ca mà ông cụ hãnh diện lắm, kể mãi đến chết cũng chưa chán.

Bấy giờ cả những người bác, người dượng rể cũng xin phép mà lui.

Riêng Ân, chàng vẫn ở lì đó vì chàng tội nghiệp cho ông cụ quá. Vả câu chuyện hôn nhơn chưa thừa kịp.

Ông cụ ngó mông ra ngoài vườn cau giây lâu rồi như sực nhớ ra còn một đứa cháu trước mặt, nên day lại nhìn nó rồi hỏi:

- À, con tên gì, ông quên mất rồi?

- Thừa con tên Ân!

- À, ân. Con có biết ông thuộc tuổi gì hay không?

- Thừa tuổi Thìn.

Ông cụ cười ha hả rồi nói:

- Ai lại không biết ông tuổi Thìn, nhưng thuộc vào tuổi gì chứ?

Ân ngơ ngác không hiểu câu hỏi của ông cụ. Thấy chàng bí, ông cụ giải thích:

- Đây, hể sáu mươi người ta gọi là Thọ ; bảy mươi họ gọi là Trung Thọ, còn tám mươi là Thượng Thọ. Vậy ông trên chín mươi gọi là gì?

Ân đáp bừa:

- Thừa, là Đại Thượng Thọ.

- Hừ, dốt, trẻ bây ngày nay dốt lắm. Cái gì mà Đại rồi còn Thượng nữa. Chín mươi sắp lên là Thiên Liễu đó.

Ông đã Thiên Liễu từ mấy năm nay rồi. Thiên Liễu là tuổi bất khả xâm phạm, ông bây giờ rủi giết người cũng không phải tội. Vua có vô làng, cũng phải nói chuyện với ông.

Một lần nữa, ông cụ sáng mắt lên. Gương mặt sắp hết chất sống của ông lão được sự hãnh diện cuối mùa làm tươi hẳn ra.

Nhưng Ân lại nghe thương hại quá sức cái tuổi Thiên Liễu này, bị phạt phải sống trôi nổi trong không gian và trong tình cảm!

Không, con người không nên Thượng Thọ cũng chẳng nên Thiên Liễu làm chi. Bảy mươi, nhường chỗ cho kẻ khác là vừa rồi.

Ân vụt nhớ lại điệu nhạc đám ma ngoại lai mà chàng đã nghe hôm tuần trước. Đó là đám ma của một ông nhà giàu dốt, rước kèn tây thối cho oai. Bọn kèn tây đã thối bản “Tạm biệt”.

Chàng đã mỉm cười chế nhạo bọn nhà giàu dốt ấy! Nhưng nay nghiệm ra, họ có lý của họ biết bao: ông nhà giàu bảy mươi ấy chết là vừa lắm rồi, nên con cháu nó không buồn, cho nhạc công thối bản vui để ăn mừng một cuộc rảnh nợ.

Ân nhìn ông cụ bóp chơn và nhăn mặt kêu đau, rồi lẩm bẩm một mình:

- Giúp cho một vài ông cụ, một vài bà cụ sống dai như ông cụ trưởng tộc họ mình sống để không ai thương, không thương ai cả, sống bơ vơ như một Từ Thức, trong khi bao nhiêu người đồng thời đều đã ra ma, ích lợi gì cho người thọ?

Và phương thuốc trường sinh tốn tiền của mình chỉ tổ làm khổ cho mấy ông nhà giàu, sống sót lâu quá với những thế hệ khác mà thôi.

Mẹ tôi tái giá

Tây Xi-Lăng-Ba hồi hộp bước ra khỏi con đường mòn xuyên rừng, con đường này trở ra một cánh đồng nhỏ, rồi dừng chơn lại, chống gậy mà nhìn cánh đồng ấy một hồi rồi lắc đầu, thở dài.

Hàng trăm cây cao-su mới trồng độ hai tháng, đang phơi những lá héo vàng hoe dưới nắng trưa.

Đây là lần thứ ba mà lão Xi-Lăng-Ba lặn lội lên chốn đèo heo hút gió này để chứng kiến tận mắt sự thất bại của con nhà nghề là lão ta.

Lão ta nguyên là Giám-đốc Sở Canh-Nông Nam-Kỳ, xin nghỉ việc ngang xương để doanh-nghiệp trong ngành hoạt động mà lão rất sành. Thấy nghề trồng cao su đang lên ở đất Nam-Kỳ này, lão xin khẩn hoang đất mới để lập sở. Nhưng lão ít vốn nên chỉ khẩn những vùng đất nhỏ độ vài mươi

mẫu, canh tác xong xuôi vài năm mới xin khẩn một vùng đất khác nữa, và lần nào cũng thành công cả, chỉ trừ lần này mà lão đụng đầu phải một cuộc đổ vỡ không cắt nghĩa được.

Lão Xi-Lăng-Ba tư lự hồi lâu rồi lẩm bầm:

- Kỳ quái! Kỳ quái!

Anh Tám Hậu, tài xế ruột của lão Xi-Lăng-Ba mà lão dẫn theo cho có bạn, vớ lại để dùng làm thông ngôn khi cần tiếp xúc với người địa phương, đang vác cây súng bắn chim, đứng sau

lưng chủ anh.

Anh ta không thấy có gì kỳ quái trong vụ này cả. Anh ta nghĩ rằng rừng thiêng ắt hẳn phải được thần rừng bảo vệ, mà Tây Tà ngang ngược, phá rừng mà không cúng vái tạ lễ thì thần rừng đâu có dung tha, họ phá hại sự trồng tỉa, đó là họ nhẹ tay lắm đả, thường thì họ vật chết toi kẻ cả gan dám xúc phạm đến địa hạt của họ.

Anh ta cắt nghĩa:

- Lộp giá phe man ¹,

Câu tiếng Tây ba rọi này, đáng lý phải là: “Les mauvais esprits de la jungle jettent un sort à votre entreprise” (Thần rừng trù ếm phá hoại công việc của ông). Tuy nhiên Xi-Lăng-Ba sói đầu và bụng bự vẫn hiểu được người tôi tớ thân tín của lão. Lão nạt đùa:

- Đừng có nói bậy.

Đoạn vở vai Tám Hậu, giọng buồn hiu, lão than:

- Mày coi, đã ba lần rồi, cây đang mọc tươi tốt bỗng rũ xuống mà chết, mặc dầu trước khi trồng thử mấy trăm cây này, tao đã cho những nhân viên thân tín cũ ở Sở Canh-Nông phân chất đất kỹ lưỡng lắm. Và cây chết, liền được nhổ lên xem xét ngay, mà không ai tìm ra nguyên nhơn vì sao mà nó chết. Có phải là kỳ quái hay không?

- Tại ông không cúng vái. Tám Hậu cứ bám níu vào tư tưởng của hần.

- Đừng có nói bậy.

- Họ đồn miếu “Ông” ở đây linh lắm, và “Ông” ghét Tây lắm!

Miếu “Ông” là đình thờ Thần-hoàng làng Chánh-Hung này. Nhưng đó là một vị Thần-hoàng mà dân địa phương biết tên họ, chức tước, chứ không phải như những ông Thần nặc danh của bao nhiêu đình làng khác.

Đó là một danh tướng Nam-kỳ đã quyết liệt kháng Pháp trong thời ta bị chinh phục. Thua trận mãi, vị danh tướng ấy triệt thoái về cái làng cuối cùng này để kiên thủ, nhưng rồi Pháp cũng truy kích ông, và ông tử tiết nơi đây.

Làng Chánh-Hưng được Nam triều lập ra mười năm trước ngày Nam-Kỳ bị chinh phục, nằm cách huyện lỵ Tân-Uyên hai mươi cây số ngàn.

Làng chỉ gồm có hai mươi nóc gia thôi, vì đó là một làng ven rừng già, một tiền đồn ngăn giặc sơn cước quấy nhiễu các làng dưới này, mà cũng là một căn cứ xuất phát để lấn vào rừng sâu theo chiến lược tầm thực, rừng này ăn thông lên đến rừng của núi Trường-Sơn, ở mãi trên kia, xa lắm.

Những người Nam-Kỳ mặc dầu là dân tiên-phuông có thành tích khai hoang đất mới, vẫn cứ là con cháu của người Châu-thổ Nhị-Hà với nhược điểm này là chỉ giỏi khai hoang các vùng đầm lầy, mà thường chịu thua rừng núi, nên chi tiền đồn Chánh-Hưng đành phụ lòng mong mỏi của vua chúa ta vậy.

Mãi cho đến năm 1930, là năm xảy ra câu chuyện này, nghĩa là sau hơn tám mươi năm được thành lập mà làng chỉ thêm được có một nóc gia, cách đó hơn mười cây số. Đó là nhà của ông hương cả trong làng, người ở kinh lên, một nhà khai thác lâm sản tầm tiếng, ông ấy ở biệt tịch như vậy để coi sóc rừng gỗ của ông và việc khai thác lâm sản ở khu đó.

Dân làng sống nhờ nghề săn bắn y như thời thượng cổ, với lại làm thợ rừng cho ông hương cả ở xóm Trường nói trên.

Họ không chịu cạnh tranh vì không hiểu sao, đàn bà trong làng lại không hề sanh đẻ. Có lẽ phụ nữ mắc bệnh ngã nước nặng quá nên hỏng đường sinh dục chăng?

Không con cái nối dõi tông đường, họ không tính chuyện định cư trường cửu và ai cũng vội vàng kiếm tiền để về những làng

phì nhiều ở dưới kia.

Thành thử trong làng không có dân đình kỳ cựu. Nếu họ không bị bệnh sốt rét rừng quật chết trong năm năm đầu, thì họ cũng đông mất, sau khi kiếm được chút ít tiền, nhường chỗ cho các tay phiêu lưu mạo hiểm khác đến thay thế cho họ.

Tuy tình làng không thể sâu đậm trong những điều kiện phân định cư ấy, dân làng cũng bảo vệ lãnh thổ của họ với tất cả bản năng giữ của của họ. Họ sống nhờ rừng thì họ xem rừng như một bà mẹ đã nuôi dưỡng họ, và quyết bảo vệ rừng sâu, đi ngược lại với mục đích của nhà nước ta là lấn rừng để mở mang canh tác.

Hôm ấy lão Xi-Lăng-Ba bụng bự buồn hiu trở gót để rồi lội qua một con rạch con mà người địa phương gọi là sông Bé, đi qua làng Lạc-An là nơi ông ta để xe. Ở đó có đường đưa về chợ huyện.

Đó là một tay thực dân (xin hiểu theo nghĩa nguyên thủy, tức nghĩa tốt) cương quyết, quyết thắng mọi trở lực để đạt mục đích cho kỳ được ông ta mới nghe cho. Nhưng người tài xế ruột của ông thì e rằng lần này ông sẽ phải bỏ cuộc.

oOo

Đêm nay, anh thợ rừng Tư Tuôi đi lãnh tiền công ở nhà ông hương cả trên xóm Trường, về xóm Vàm là xóm đông hai mươi nóc gia ấy, trễ quá, nên anh ta đi như chạy.

Phải băng rừng hồi bảy giờ đêm, Tư Tuôi ngại lắm; mặc dầu anh ta đã quen lặn lội rồi. Thế nên hai tiếng đồng hồ sau đó, hồi chín giờ khuya (ừ ở đây chín giờ là khuya lắm rồi), khi đổ ra sở thí nghiệm của Tây Xi-Lăng-Ba, anh ta thở ra kêu đánh khi một tiếng, lòng nhẹ nhõm.

Nhưng bỗng anh ta giật nẩy mình, lắng tai nghe ngóng. Một thứ tiếng động mừng tượng như tiếng thở khè khè của một

con trần thật to, vắng vắng đầu đây.

Tư Tuôi vánh tai nghe thêm cho rõ thì định được hướng xuất phát của tiếng động ấy. Anh đưa mắt nhìn về hướng đó, không hy vọng trông thấy cái gì, vì trời tối như mực, nhưng lạ thay, một ánh lửa lóe lên từ đó.

Ánh lửa ấy màu xanh xanh, vàng vàng như lửa ma trời. Là dân tứ chiếng và có học, Tư Tuôi không tin nhảm, không hoảng sợ, nhưng ngạc nhiên lắm.

Anh ta suy nghĩ một hồi rồi chịu, không thể đoán được cái gì. Anh ta quả quyết đi lại hướng mà tiếng động và ánh sáng xuất phát vì chỉ có cách xem tận nơi mới khám phá được sự khác thường mà thôi. Anh ta bước nhẹ như một con báo, một con cọp rình mồi và tiến lại gần mồi, đập lá chết mà không gây tiếng động, con dao rùng lăm lăm trong tay, sẵn sàng ngình chiến.

Khi anh ta đến đủ gần chỗ ấy thì một cảnh kỳ dị hết sức đang diễn ra dưới mắt anh.

Một người đàn ông đang đun nước sôi giữa cánh đồng hoang này bằng rê-sô “cồn” rồi dùng một chiếc gáo như múc nước sôi ở cái nồi nhôm to lớn bắt trên rê-sô mà tưới vào những gốc cây cao-su.

Chính cái rê-sô ấy nó đã kêu khè khè như con trần kêu.

Tư Tuôi hả miệng, trố mắt mà nhìn một hồi, nói không ra lời. Bỗng anh ta vụt hiểu tất cả hành động của ba Mìn. Hắn không hóa điên đâu, như thoát tiên, Tư Tuôi đã ngộ. Đây là vị ma rừng đã phá-hoại canh tác của lão Xi-Lăng-Ba, khiến lão ta và các kỹ-sư canh-nông bạn của lão ta điên đầu, và chính cả dân làng cũng bí óc tự hỏi mà không cắt nghĩa được vì sao mà đất mới, đầy phân lá ủ vạn-niên lại không dung được một loại cây tương đối dễ trồng.

Ba Mính khệ nệ dời rê-sô và nồi nước sôi đi nơi khác vì cây cối quanh chỗ hẩn ngồi đã được hẩn săn sóc cẩn thận rồi.

Hẩn làm việc ban đêm, công tác một mình, chắc phải tốn sức lao động ghê lắm vì nồi nước chứa không quá năm lít, mà nơi lấy nước thì khá xa ở đây.

Ở đây là dựa bờ sông Đồng Nai nhưng bờ sông lại cao đến bảy tám thước và đứng sừng như vách thành, có lẽ hẩn đã lấy nước ở cái suối trong xa kia.

Tư Tuôi vụt phá lên mà cười. Mính hết cả hồn vía, đứng lên như có lò-so bật, nhảy trái qua một bên, gáo nước sôi nơi tay chực tạt kẻ thù mà hẩn chưa biết là ai.

- Sao không nhúm lửa cho đỡ tốn công? Tư Tuôi hỏi.

- Anh làm tôi sợ mất mật. Ba Mính nói khi nhận được giọng người quen. Nhúm lửa cho Tây nó thấy dấu vết sao.

- Thầy kệ chứ. Nó biết ai nhúm mà phải sợ.

- Nhưng nó biết rằng có kẻ phá hoại, và nó sẽ cho người canh gác.

- Hay lắm, anh thật cao trí. Nhưng anh làm vậy.

- Bậy đâu mà vậy. Ta sống nhờ rừng, tôi giúp cho cả làng đây chứ. Nó mà thành công thì nó sẽ phá rạp rừng này để trồng cao-su.

- Nhưng nếu thằng Tây này bỏ cuộc thì sau sẽ có thằng Tây khác mò tới để thử lại. Anh sẽ không còn mãi để mà ngăn cản họ.

- Nhưng ngăn được lúc nào hay lúc nấy.

- Vẫn cứ vậy như thường. Loài người tiến được nhờ định-cư, muốn định cư phải phá rừng. Nuôi rừng là ta chỉ nuôi tạm vậy thôi.

- Nhưng sao sở Thủy Lâm lại khuyên ta bảo vệ rừng?

- Tới mức nào đó thôi.

Dân làng này phần lớn gồm những phần tử có học chút ít, nhưng chiến bại mãi ở dưới kia nên phiêu lưu lên đây. Thế nên tuy là dân rừng, ai cũng có căn bản văn hóa tối thiểu.

- Đến một khi kia, anh sẽ thấy là anh hoàn-toàn bất lực trước sự tiến tới của loài người, không gì ngăn được hết. Hồi đó, cách đây mười mấy năm, người ta đã chống lại việc thiết lập đường xe lửa Sài Gòn Nha Trang, cũng bằng những cuộc phá hoại ngấm ngầm rải rác dọc theo con đường đó, mà rồi anh coi, rốt cuộc đường xe lửa vẫn được thiết lập như thường, hơn thế, giờ những kẻ phá hoại lại hưởng lợi nhờ con đường xe lửa ấy.

Mín không đáp, chỉ lẩm bẩm những gì trong miệng hần, không nghe được, đoạn hần ngồi xuống, tiếp tục tưới cây. Hần ta thuộc hạng người lằm lằm, lì lì ít nói mà hay làm, tin tưởng mạnh và kiên-tâm trì chí.

Tư Tuôi chỉ nói qua vậy thôi chớ không cố thuyết-phục bạn cho lắm, vì chính anh cũng cần và cũng thương mến khu rừng này như toàn thể dân làng. Vả lại Mín là một kẻ “không hút nước” khó lòng mà ép ý nghĩ lạ nào rịn vào trí óc hần.

Anh ra về, bỏ Mín lại với công việc dị kỳ và khôn quí của hần, phá hoại mà không để dấu vết, không một kỹ sư canh nông kinh nghiệm và tài giỏi nào trên đời này mà phát kiến được nguyên nhơn bại hoại của mớ cây cao-su trồng thử đất này cả.

Một kẻ lặng lẽ bước đi, một kẻ âm thầm làm việc trong tiếng gầm thét của thác nước Trị-An, ở cách đây một cây số ngàn, trên giòng sông Đồng-Nai, khu rừng xảy ra cuộc tranh giành ảnh hưởng cam lạng này chiếm trọn góc đất nơi giáp lưu của sông Đồng-Nai và sông Bé.

Bên kia sông Đồng-Nai, lão Xi-Lăng-Ba cũng đang thử đất và cũng bị phá hoại bí mật như ở đây. Dân rừng ở hai bên bờ sông, không bảo nhau mà cũng hành động y như nhau và lạ

nhút là cũng dùng y một phương tiện phá hoại giống hệt nhau.

oOo

Bị tưới nước sôi, cây không chết ngay đâu vì nước sôi gặp đất là nguội đi mất mấy mươi độ tức khắc. Mìn phải hì hục với mấy trăm cây cao-su đợt thí nghiệm thứ tư này đến hơn một tháng mới có kết quả, vì mỗi cây phải được “tắm bổ” nhiều đêm liền.

Xong công việc, anh xoa tay khoái chí, định ninh rằng con người bền gan nhút thể gian cũng sẽ không đủ can đảm thí nghiệm lần thứ năm một công việc mà y không nắm vững được yếu tố thành bại.

Dân làng - do Tư Tuôi loan tin - đã biết bí mật của Mìn và của sự thất bại của Tây Xi-Lăng-Ba. Họ không cả tin như Mìn rằng Tây sẽ bỏ cuộc, nhưng vẫn hy vọng được yên thân bởi ai cũng xem rừng như một bà mẹ.

Lão Xi-Lăng-Ba đã nao núng vào lần thua trận thứ tư này. Nhưng là một tay phiêu lưu mạo hiểm cứng cổ và ương ngạnh, lão quyết “đánh đến giọt máu cuối cùng”. Lão suy luận rằng có lẽ đất mới vỡ còn quá hăng nóng, rồi đâu sẽ vào đấy khi đất hả hơi. Thế nên hẩn quả quyết mộ phu phá trên sáu mươi mẫu rừng, đoạn cho chở máy cày lên đây bằng tàu, hy vọng rằng đất sẽ thuần ra khi được cày sâu nhiều lượt.

Cái ngày mà rừng mẹ của dân làng bỗng dung bị trầy vi tróc vảy, bị lột da, cắt tóc đến trần truồng như nhộng sau hơn một tháng ngược đãi do một toán phu đông hằng trăm người, Mìn cuốn gói để trở về làng cũ.

Lúc già biệt người đồng thôn, hẩn ghen ngào, rưng rưng lệ mà kể lể:

- Mười năm trước đây vì mẹ tôi tái giá nên tôi bất bình, bỏ làng lên chốn ma thiêng nước độc này.

Tôi ngỡ hủ hỉ được trọn đời với bà mẹ nuôi là rừng già, nhưng

mà, bà con ơi, giờ rừng mẹ lại cũng tái giá nữa với Tây-Tà. Tôi còn biết nương thân với ai?

- Mày đã chống lại việc má mày tái giá dữ lắm hả? Hương tuần Triệu hỏi.

- Ừ, nhưng không được.

- Dĩ nhiên là không được. Luật trời là người đàn là còn trẻ phải tái giá, và rừng phải nhường chỗ cho người trồng tía. Tổ tiên ta đến đây để khai phá rừng chớ không phải để bảo vệ rừng. Họ và ta khai phá không thành công, giờ có người làm được thì sự tái giá của rừng mẹ, không có gì đáng buồn hết.

- Phản bội, bà con cô bác phản bội mẹ ta! Bà con cô bác ở lại đây để làm cu-li cạo mủ, tôi biết rồi.

Rồi Mìn ra đi, lòng chết lạnh.

Lời chú của người kể chuyện: *Sự thật thì sau đó vùng đất được khai hoang ấy, trở thành rừng vì cái chết đột ngột của Tây Xi-Lăng-Ba chớ không phải vì sự phá hoại dai dẳng của dân làng. Nhưng lão Tây ấy thành công ở bên kia sông, cũng đã bị phá hoại y như thế.*

1 Le diable fait mal: con quỉ làm hại.

Lại mẹ tôi tái giá

Nước lớn đầy “mà”¹.

Mặt nước của con rạch chảy ngang trước chợ Bình Đông gần là là mặt đường nhựa.

Chiếc tàu dòng ghe từ kinh Ruột Ngựa chạy tới đây thì tốp bót máy lại, tiến chậm như một chiếc thuyền chèo trên dòng nước ngược.

Để bảo vệ bức đá chắn bờ rạch cho nó khỏi bị sóng lớn đánh vào chầy ngày rồi long vỡ, nên Đô Thành cấm tàu chạy mau chẳng?

Hay đó là nhĩa ý của bác tài công tàu, bác ta lịch sự như vậy để tránh cho vô số xuồng nhỏ đậu hai bên bờ sông bị sóng xô vào bức đá?

Không thể biết rõ sự thật về vụ hãm tốc độ này.

Dầu sao, cảnh tượng hằng ngày này cũng là một trò vui mắt đối với trẻ con, đối với khách thừa

lượng² trên bờ.

Không có gì thú vị đối với kẻ sống trên đất liền cho bằng ngắm đời sống thân mật của những người quanh năm suốt tháng sống trôi nổi bình bồng trên ghe thuyền thương hồ.

Chiếc thuyền là cái nhà của họ, và những gì tầm thường trong nhà của ta, lại trông rất ngộ nghĩnh trên cái nhà nổi của họ, chẳng hạn như một chậu hành, một con heo nuôi.

Cảnh tượng này giống một đoạn phim cố ý quay chậm, loại

phim thời sự thể thao chụp một cú đánh của một bốc-xơ chẳng hạn, hay một cuộc nhảy rào của một con ngựa đua quay chậm để khán giả nghiên cứu chi tiết tỉ mỉ của những cử chỉ, những hành động của võ sĩ, của con tuấn mã.

Ghe thuyền được tàu dòng như thế này thì cả thủy thủ lẫn chủ thuyền đều sống đời sống nghỉ ngơi an nhàn chớ không có làm việc gì cả.

Đời sống trên nước của họ thế nào, người ta chỉ được biết khi ghe thuyền bò chậm như thế này thôi, trong một con rạch hẹp, đứng trên bờ trông xuống thuyền thấy rõ từng hột cơm rơi trên sạp ghe.

Khói của các bếp lửa nấu cơm sáng từ từ mọc thẳng lên rồi bị ngọn gió nhẹ “đàn” ngọn, các cây khói ấy ngã nằm dài ra sau, thành một sợi dây khói, sợi dây này nối với các dây khói của những chiếc ghe khác, thành một sợi dây rất dài, dài hơn cả đoàn ghe dòng mười chiếc, bởi số ghe có hạn, còn bề dài dây khói thì không.

Người trên bờ đánh hơi được mùi cá kho mặn từ thuyền đưa lên thoang thoảng, gợi nhớ đời sống trong thôn ố. Tiếng đàn độc huyền nào nuốt đưa hơi theo một giọng “nói thơ” lẽ nhẹ của một ông chủ ghe già nào, càng nhắc nhở thôn quê hơn nữa.

Đây, một bà mẹ bắt chí cho con gái bà, một đứa bé lên mười, đầu rối như ổ quạ, kia, bốn năm chị đàn bà đang ngồi lê đôi mách.

Ấy, đời sống bình bằng cũng có đôi chỗ giống y như đời sống trên xóm, với những phụ nữ ăn không ngồi rồi, họp nhau để nói chuyện thiên hạ.

Một con heo đứng trước mũi một chiếc thuyền, ngo ngác nhìn bờ rạch, rất có vẻ thèm đất để mà ủi.

Một con gà nuôi trong ống tre, ló đầu ra, kêu lên những tiếng

kêu kỳ dị của những con quái vật dị tướng vì thân thể của nó bị ép uống một cách quá tàn nhẫn.

Trên các nhà thuyền, người ta nuôi gà trong ống tre để ngăn chúng nó bay lên bờ.

Gà lớn lên theo bề dài của ống tre, kẹt trong đó và chỉ ló ra được có cái đầu để mà ăn uống và thở.

Không có chiếc thuyền nào mà không trồng rau, những thứ rau cần thiết như rau răm, rau om, hành, ớt, vài củ ghe chơi cả cây cảnh, non bộ nữa và mui ghe của họ biến thành những vườn hoa rất xinh mà, chiều chiều họ lên đó để thưởng ngoạn thiên nhiên, để xem “hoa nở, chờ trăng lên”.

Trẻ con hai bên bờ vẫy tay để chào người dưới ghe mà một vài chiếc rất quen mặt bởi đã đi ngang qua đây nhiều tháng, nhiều năm rồi.

Trẻ con dưới ghe cũng ngoắt lại bọn trên bờ, hai bên quen nhau mà chưa biết, chưa biết nhau, nhưng mà nghe rất thân với nhau.

- Cha, câu thòng dài quá xá ta!

Một đứa bé trên bờ nói đùa như vậy.

Đứa khác lại đùa:

- Một mẹ mà tới mười con, sai như heo nái.

Bỗng có tiếng đàn bà ong ong ở chiếc ghe cuối đoàn.

- Mày thiệt còn hồn phải không?

Rồi tiếng của một thằng con trai đáp, giọng sân si:

- Ai biểu ổng đánh tôi! Ổng còn đánh, tôi còn chửi.

Người ta nghe rõ mồn một tiếng kêu rồn rột của một cây roi mây được rút ra khỏi nẹp tre của mui thuyền lợp lá, rồi thành linh một thằng bé trạc mười ba, mười bốn tuổi vọt bắn ra khỏi mui ghe.

Thằng bé mình trần, lưng đen thui.

Nó chỉ mặc chiếc quần xà-lỏn bằng vải đen đã trở trắng.

Hàng hóa chở trong lòng ghe có lẽ thuộc loại hàng hóa nặng cân mà nhỏ khối, không choán chỗ bao nhiêu, như cát ướt chẳng hạn, nên trên sạp ghe trống trơn.

Thằng bé chạy như đông, má nó cầm roi rượt theo nó bén gót.

Ghe đoàn được tàu dòng thì mũi chiếc sau cột dính lại với lái chiếc trước, bằng một sợi dây to, dài độ hai thước tây. Người trên ghe “đi dạo xóm” trên những sợi dây ấy, như làm trò xiếc, nhưng họ đã quen lắm rồi nên cả trẻ con năm tuổi cũng qua được nữa.

Ra tới mũi thuyền của nó, thằng bé nhảy một cái là rơi trên sợi dây.

Má nó cũng chẳng kém tài, cho đến con chó mực của gia đình nó, thấy vui, rượt theo hai mẹ con chơi, và cũng qua được.

Khi sang một chiếc thuyền như vậy, kẻ bị rượt, người rượt và con chó mực chạy theo cầu vui, đều phải nhảy lên mũi thuyền ấy vì đó là loại ghe lớn, mũi đặt ở sau lái, nơi ấy chỉ rộng đủ cho người cầm lái ngồi mà thôi.

Họ chạy bay trên mũi ghe rồi hết mũi, họ lại phải dang tay ra như xòe cánh để thả rơi xuống sạp của phần trước chiếc ghe; từ trên mũi, xuống tới sạp cao hơn một thước tây.

Cuộc đuổi bắt này giống một cuộc đua băng đồng mà các tay thi đua phải nhảy mô đất, nhảy hố sâu, hoặc giống một cuộc đua ngựa có nhảy rào, và nhảy nhiều chướng ngại vật hơn tạo khác, trông rất là ngoạn mục, khiến người ở hai bên bờ rạch, nhứt là bên phía chợ Bình Đông, thiên hạ la ó lên để hoan hô một đám vô tình làm trò cho họ tiêu khiển.

Mẹ con thằng bé và con chó mực đã qua mười chiếc ghe rồi và thằng này, cách má nó độ ba bốn thước, đang do dự trước mũi thuyền đầu đoàn.

Lái của chiếc tàu cao hơn mũi ghe đầu đoàn nhiều, sợ đối gần như là đứng sừng.

Đôi này bằng loại kim khí, gồm nhiều sợi thép nhỏ đánh lại, chạy trên đó có thể đứt chơn.

Còn chiếc tàu là cái gì cao sang quá đối với thuyền gỗ của nó, nên nó sợ hãi, cũng như ở nhà lá, nó e ngại không dám vào một biệt thự lộng lẫy.

Vả lại chạy tới mũi tàu rồi thì cũng sẽ gặp phải tuyệt đạo.

Do dự một giây nó phóng một cái là rơi xuống rạch kêu cái “tùm”, nước bắn lên ướt cả sạp mũi thuyền.

Là dân thương hồ, cả đời sống trên mặt nước, trôi nổi khắp các sông ngòi trong xứ, má thằng bé lội có lẽ còn tài hơn nó nữa nhưng chị ta không nhảy theo nó, có lẽ sợ ướt áo quần.

Chị ta đứng đó, cầm roi điểm điểm trên không trung, về hướng nó rồi hăm dọa:

- Mày mà hồng lên cho tao đánh đòn, tao la làng cho mày coi!

La làng chẳng những là lối kêu cứu ở thôn quê mà thôi, mà còn là một mẹo làm to chuyện mỗi khi người ta muốn dư luận đá đảo ai.

Mặc dầu không còn ở trên mặt đất và mặc dầu biết rằng, ở Sài Gòn, la làng không ăn nhập gì cả, thằng bé vẫn sợ hãi.

Đó là nỗi sợ di truyền của nông dân lương thiện hễ ai la làng thì họ xuống nước đầu hàng ngay.

Nhưng thằng bé cứ lội đi, mặc dầu kinh sợ, mà có lẽ chính vì kinh sợ nên nó cố lội mau hơn. Nó đang ở vào tâm trạng nổi loạn và liều mạng của một kẻ chịu đựng không được nữa một tình thế nào đó, và nó đã có nghĩ đến việc thoát ly gia đình rồi, nay gặp dịp cùng đường nó quyết đi luôn; và sợ bị bắt lại, nó cố mà bơi.

Thằng bé lội ngược chiều đoàn thuyền.

Thấy trên bờ có Cảnh sát, nó hơi lo nên không dám vào đó. Má nó sẽ là làng, ừ, nhưng Cảnh sát cũng có thể can thiệp, vì ở đây Cảnh sát là công lực, như trùm trưởng dưới làng vậy.

Không dám vào bờ, mà cũng không muốn trở lại đoàn thuyền, thằng bé cứ lội xàng quây một chỗ mãi.

Nó lội đứng cho khỏi chìm và khỏi mỏi tay, vì lội đứng là lội bằng chơn, với lại lội đứng thì cái mặt được tự do quan sát để xem phản ứng của Cảnh sát trên bờ và của người dưới đoàn thuyền ra sao.

Cả người dưới ghe lẫn người hiếu kỳ trên bờ đều rộ lên mà cười.

Rạch nhỏ quá, việc gì xảy ra dưới ghe thuyền, người trên bờ cũng đều nghe thấy rõ cả.

Bà chủ chiếc ghe đầu đoàn nói:

- Chị hơi đâu và đợi nó. Cứ về ghe chị mà nằm rồi tự nhiên sẽ bắt được nó. Thằng nhỏ này khôn quỉ lắm đó. Nó xàng quây như vậy cho khỏi mỏi tay, một lát là ghe nhà trôi ngang qua đó, nó sẽ nín be ghe mà nhảy lên đó một cách khỏe ru cho coi.

Má thằng bé quăng roi lên sạp ghe, ngồi phệt xuống mà thở.

Bây giờ chị ta mới nghe thấm một cái sức già của chị ta.

Con chó mực hiếu ý của chủ nó rằng bà ta đã bỏ cuộc không còn gì ngoạn mục nữa mà xem, nên nó bỏ bả mà chạy trở về “nhà” noi theo đường cũ, làm trò xiếc trên rất nhiều sợi dãi.

- Mà nó làm tội gì đó chị? Bà chủ nghe đầu đoàn hỏi.

- Nó hỗn hào lắm! Nó cứ chưởi “ổng” hoài. Ổng thì hiền khô như cục đất, mà nó làm như vậy, tôi sợ “ổng” mang tiếng oan là cha ghẻ hành hạ con riêng của vợ, nên tôi phải trị cho nó tởn.

Đoạn ngừng lời để thở dốc một hơi nữa rồi bà mẹ ấy mới kể tiếp:

- Có con mà chấp nối với người khác thì khó lắm thím ời. Tôi

đur biết như vậy mà làm sao tránh khỏi? Nào ghe nào cộ, ai lo cho mình, còn bán ghe thì lấy gì mà nuôi con!

Khổ quá bà con ơi, thằng con dịch vật của tui nó gan trời đi lận! Hồi tôi mới tính chấp nối với ông này, nó nhứt định ngăn trở tôi. Tôi không nghe, nó bèn trèo lên nóc nhà mà nằm. Nó ở trên từ trưa tới chiều, còn hăm dọa hể ai bắt thang leo lên là nó nhào xuống đất lập tức cho gãy giò chơi.

Tối nó cũng hổng chịu xuống, báo hại đêm đó tôi không dám nhắm mắt vì cứ sợ nó ngủ quên nó té gãy cổ, chớ gãy giò nói làm gì. Tôi thấp đuốc ngồi ngoài sân để gác nó, cả xóm đều tụ lại để phụ lực với tôi, náo động cả làng.

Bà ngoại nó ở làng kế đó mà hay tin thì thím biết nó rùm đến bao nhiêu. Bà hay tin, bà mới chống gậy qua, tới khuya lơ khuya lắc mới đến nơi. Bà năn nỉ nó thiếu điều gãy lưỡi nó mới chịu xuống cho.

Bây giờ đoàn thuyền mới qua khỏi chợ và chiếc thuyền cuối đoàn đã qua khỏi thẳng bé rồi.

Mà lạ thay, không ai thấy nó tìm cách trở về đoàn ghe.

Thiên hạ trên bờ đâm lo, la ó lên, má nó mới hay, đứng dậy và thấy có sự như vậy má nó vụt la làng om trời, la rát họng rồi kêu tàu ngừng lại.

Lẽ dĩ nhiên là tàu họ không chịu ngừng.

Ở đất Sài Gòn, đi trong sông ngòi cũng như trên phố, phải tránh chỗ cho người ta lưu thông, chớ một đoàn ghe dài như vậy, không phải muốn ngừng ở đâu và lúc nào tùy thích mình.

Họ chỉ tấp máy khi nào tai nạn xảy ra, thí dụ một chiếc thuyền bỗng dưng suýt chìm. Nhưng đã không phải là một trường hợp tai nạn, thằng bé rủi ro té xuống rạch, và nó không biết lội đâu.

Nó sẽ không chết trôi là đủ cho tài công tàu có lý do để bắt kể lời của má nó.

Nếu tàu mà cứ ạch đui vì chuyện tư riêng, chuyện nhà chuyện cửa của cái ghe mà họ dòng, thì biết bao giờ đoàn mới đến nơi, mà hành trình của tàu lại đã được chủ tàu chỉ định từng ngày, từng giờ, từng phút.

Đoàn thuyền được tàu kéo, cứ thản nhiên lướt qua, bỏ lại đứa con trai độc nhút mà thật ra bà mẹ này thương mến vô cùng.

oOo

Thằng Kẹo thấy đoàn thuyền qua rồi mới lội vào bờ bên phải, tức vào chợ Bình Đông.

Cảnh sát trên bờ có chứng cảnh này, nhưng họ bất động vì thằng bé không có phạm tội gì cả đối với bất kỳ ai khác hơn gia đình nó. Thằng bé cũng khá lớn rồi, để sợ nó đi lạc.

Mà cho tới bây giờ, thằng Kẹo mới nghe rằng nó thoát ly gia đình thật sự, chớ lúc nó còn lội dưới nước, nó cứ có cảm giác như nó là một đứa bé sơ sinh chưa được cắt dây rốn để lìa hẳn mẹ nó vậy.

Giờ thì chim non đã lìa tổ rồi đây. Và như một con chim non, nó vừa sợ cái khoảng không rộng mênh mông trước mắt nó, nó vừa ham mê chính cái khoảng không mà nó sợ ấy.

Thằng Kẹo đi hoang đúng vào lúc mà con người lâm vào cái tuổi khó khăn nhứt của một đời người, cái tuổi nhổ giò, bẻ tiếng và bao biến chuyển sanh lý bên trong, và những biến chuyển này làm xáo trộn cả cảm nghĩ, cả một nhơn sinh quan thơ đại.

Nó nghe rất khó chịu trong người, như là bộ máy của nó trục trặc thể nào ấy, và đồng thời nó cũng dễ đổ quạu, dễ hờn dỗi, dễ giận lẫy và rất khó tha thứ.

Vì vậy mà nó thường nổi loạn đối với những việc không đâu và nhứt là đối với cái việc mà nó thấy là quá lớn lao, cái việc má nó tái giá.

Kẻ muốn nổi loạn, chỉ sung sướng được trong hai thái độ: đập phá hoặc bỏ cả.

Không đập phá mà khỏi bị trừng trị, nó đành phải bỏ cả để ra đi.

Và tiên tri thay, nó làm nghề móc túi thật, đúng y như lời má nó nguyên rửa, lúc điểm điểm ngọn roi trên không trung, vì không làm gì được nó: “Cái tù mặt mày đó mà đi hoang thì chỉ sẽ móc túi thiên hạ mà ăn, chớ biết làm cái khỉ khô gì!”

oOo

Nó móc túi thật, sau khi trôi giạt ra tới chợ Ông Lãnh, ngoài kia, và sau mấy ngày đói khát.

Và vì không biết nghề nên nó bị người ta tóm được ngay trong chuyến làm ăn đầu.

Tuy thế, nó không bị trừng trị, vì không hiểu sao, có nhiều người truy cản Cảnh sát và dân chúng để cứu nó.

Nó chạy bán sống bán chết và tới một đầu hẻm kia, một thầy rượt theo kịp nó và nắm lấy nó chặt cứng.

Nó sợ hãi người, nhưng thầy ấy chỉ cười thôi, rồi kéo nó vào ngõ mà rằng:

- Ai dạy mày móc túi đó?

- Lạy ông tha cho tôi, không có ai dạy tôi hết. Tôi đói nên làm vậy thôi.

- Không sao đâu. Tao có phải lính đâu mà mày sợ. Tao thấy mày lanh lợi tao thương, mà thấy mày vụng về tao tội nghiệp. Nếu mày thích thì theo tao, tao dạy nghề cho.

oOo

- Cô bán ở chợ nào?

- Dạ chợ Ông Lãnh.

Nghe đến hai tiếng Ông Lãnh, Kẹo giựt nẩy mình. Tên cái chợ ấy kêu vang lên như giọng nói của người thân.

Đó là nơi mà chàng ta mới sắp bước vào đời lâu lắm rồi. Đi học nghề rồi làm ăn, rồi bị bắt và rớt cuộc tấp vào trại giáo hóa trẻ vị thành niên Thủ Đức.

Cụt hứng không tìm được gì để hỏi thêm, Kẹo chơi với cái ống điều bằng củ tre già mà anh ta tốn đến gần một năm mới gọt xong, lúc ở trại giáo hóa.

Người con gái đón xe tại xóm Sở nuôi cá Phi với một gánh nặng đầy nhóc sa-cô-chê, sao mà dễ thương lạ! Nàng vừa có vẻ nhu mì của con nhà, vừa lanh lợi con mắt và cái miệng như những tay buôn bán hải buôi.

Xe dò đông nghẹt hành khách, thế mà từ lúc cô ấy bước lên chen ngồi gần Kẹo thì chàng ta nghe mình hết lẻ loi.

Ở trại giáo hóa, Kẹo kết bạn với những thiếu niên đồng cảnh ngộ. Họ có thương mến nhau thật đó. Mấy người giám thị cũng thương mến họ, hết lòng dạy bảo nghề nghiệp và tánh tình. Nhưng Kẹo vẫn nghe cô đơn. Bóng một người đàn bà vẫn phảng phất trước mặt anh, người đàn bà mà anh thương cho đến làm xằng để kêu gọi người ấy lại.

Nhưng người ấy không lại. Kẹo có biết đâu rằng một người đàn bà quê mùa, dốt nát như má anh, không bao giờ đọc báo mà hay tin dữ về con. Tuy lì lợm to gan anh lại là một đứa bé dễ cảm và cần rất nhiều tình thương. Lòng anh quặn đau mỗi khi rồi việc, nhớ đến người đàn bà đó.

Nếu không đói khát tình thương mẹ, chắc có đâu mà anh trở thành một chiếc thuyền sóng dập như thế này.

Sau ba năm ở trại giáo hóa, mép và cằm anh đã lún phún những sợi râu non mọc bừa bãi như cỏ dại. Người con trai vừa bước ra khỏi tuổi niên thiếu ấy càng nghe mình lẻ loi hơn bao giờ cả.

Lạ, càng lớn lên càng chai tẩm lòng mới phải cho, chớ sao

lại càng băng khuâng như thương nhớ cái gì. Chắc hẳn là anh thương nhớ mẹ, anh định bụng như thế, và quyết định ra khỏi trại giam là làm một cú cho thật động trời, làm sao mà khi bị bắt, thiên hạ sẽ đồn rùm lên cho đến trong xó què cũng hay biết.

Nếu mà không bị bắt, anh sẽ tìm về quê mẹ giết phút người cha ghẻ đáng giận kia để cướp mẹ lại anh mới nghe cho.

Nhưng từ lúc bắt chợt cái nhìn lẫn trốn của cô gái buôn sa-cô-chê đón xe đò giữa đường Thủ Đức-Sài gòn, anh nghe cái băng khuâng đang đi lang thang của mình như toan định-cư lại.

Bóng người đàn bà trên một chiếc ghe thương hồ xa mờ lần lần để rồi nhường chỗ cho một chân dung rõ nét trước mặt anh.

Kẹo vắn đói tình thương. Nhưng có thật là đói tình thương mẹ mãi chẳng? Hay là miễn được thương là đủ rồi, bất kỳ thương ai và được ai thương lại?

Chắc là không phải tình thương nào cũng xong đâu, vì bạn đồng trại và các thầy giám thị lại không thương anh à? Và anh lại không thương họ à?

Xe chật như nêm. Cô gái muốn day trở cho đỡ mỏi nhưng ngại, nên thôi. Kẹo hiểu ý, ngồi chồm ra trước ngoài bìa băng, thành ra sau lưng anh trống lỗng. Cô gái ngồi thụt vào được và nghe dễ chịu ngay.

- Cám ơn anh, cô ta nói.

Đó là một câu ngọt dịu mà anh nghe lần đầu tiên trong đời, từ khi má anh tái giá. Mà lại do miệng một cô gái xinh đẹp nữa chớ.

Người đàn bà! Đàn ông con trai, vừa rời khỏi vú mẹ là bươn bả mà lớn để nhào vào tay người đàn bà khác, người đàn bà mà sự dịu dàng thoa nhẹ được những nơi bầm dập do gai góc đời đập vào, quào vào thân thể và tấm lòng họ.

Người đàn bà! Con gái có nhỏng nhẻo như người ta hay nói đâu! Vì đàn ông thiếu nhẵn nại, ít chịu bền chí để dỗ dành ai. Chính đàn ông, con trai mới là cái giống hay nhỏng nhẻo với mẹ, rồi với vợ, cả hai đều là đàn bà. Người đàn bà mà giọng nói và bàn tay sao mà êm như đám cỏ năng mới ngả rạp, người đàn bà ấy đã chiếm cả hồn Kẹo thời thơ ấu và bản sao của nó ngày nay lại chiếm cả hồn anh.

Tuy là dân lưu-manh, anh Kẹo còn trong trắng về đường tình. Anh chưa đũa giả với người đàn bà nào hết. Trái lại nữa, anh bối rối, hồi hộp như bần mót túi đầu tiên.

Bây giờ ngồi chồm ra trước, cô gái thụt lại phía sau, anh thật không biết làm thế nào để nói chuyện với cô ta hoặc để nhìn cườm tay nầy của cô như hồi nầy.

Vốn vẹn chỉ thấy được đầu hai bàn chơn. Chơn đi đất mà trắng hơn chơn móng đỏ của cô ngồi đối diện. Hai ngón chơn cái và hai ngón chơn trỏ của cô gái chơi giỡn với nhau, trèo lên nhau như cảm nghe bị nhìn và khó chịu, nằm yên không được.

Bỗng nghe kêu bụp một tiếng, Kẹo giật mình. Anh ngó xuống sàn xe thì thấy chiếc gàu men mà cô gái cầm nơi tay vừa rớt xuống đó và đang ngả.

Kẹo lật đặt cúi xuống để đỡ lấy nó thì đầu đụng phải đầu cô gái. Anh nghe cái mùi xà bông thơm rẻ tiền mà có lẽ cô ta dùng gội đầu hôm qua, còn phảng phất quanh tóc cô.

Cô gái mắc cỡ, bỏ mặc gàu men, né để tránh đụng chạm. Kẹo tiếp-tục cúi xuống đỡ cái xách nhôm ấy rồi xách nó lên, trao cho cô gái ngồi gần.

- Cám ơn anh.

Đến hai lần cô ấy cám ơn mà Kẹo chưa tìm được đầu đề câu chuyện. Bỗng cái gì xui khiến anh nói lớn ra ý nghĩ thầm của anh:

- Té ra cô từ nhà mà đi, chứ không phải bạn hàng dưới Ông Lãnh lên, nên mới dỡ cơm theo?

- Dạ phải.

- Trái cây nhà phải không cô?

- Dạ phải.

- Cũng hay! Trưa cô ăn cơm nhà cho đỡ tốn. Sao cô không bỏ vừa?

- Vừa họ bóc lột lắm, mình không lời được bao nhiêu.

- Bóc lột? Cô nói nghe giọng nhứt trình dữ!

Bấy giờ Kẹo mới dám ngó ngoái ra sau và thấy cô gái nhoẻn miệng cười, xấu hổ vì danh từ khó mà cô dùng, bị người ta chú ý đến.

Chết rồi! Kẹo cảm thấy rõ rệt là bóng người đàn bà này sẽ leo đèo theo anh từ đây.

Bỗng anh nghe thương mẹ hơn bao giờ cả. Thương đây là tội nghiệp cho một người đàn bà mà lòng ích kỷ của anh đã làm khổ từ bao nhiêu năm nay. Người đàn bà ấy có lẽ ngày nay không còn nước mắt nữa mà khóc cũng nên.

Mà người ấy có tội tình gì cho cam? Người ấy đã yêu! Thuở ấy anh không hiểu được tình yêu là thế nào, nên nhứt định má anh chỉ phải thương một mình anh thôi.

Giờ phút này, khi cái liếc mắt thẹn thù, cái nhoẻn miệng dễ thương kia đột ngột biến đổi tình cảm độc nhứt của anh, hướng nó qua nẻo khác, anh mới chợt thấy là mình bậy lắm, đã làm khổ một người mẹ hiền lại làm hỏng cả đời mình.

Yêu sao mà dễ dàng quá, người ta chỉ mới nói cám ơn một đôi lần, người ta chỉ mới cười hỏ người một lần với mình mà mình đã yêu rồi!

Cái khó là làm sao cho tình yêu phát ra từ cả hai nơi, làm sao cho nó đi cả hai chiều, gặp gỡ nhau như hai giòng sông nơi

giáp nước, rồi hòa lẫn nhau thành con xoáy khu ốc, đòi đòi kiếp kiếp quẩn quít nhau, kéo nhau chìm xuống đáy nước tại khu ốc đó như đôi vợ chồng đi mút đường đời rồi cùng nhau theo ông theo bà lúc đầu bạc răng long.

Khó lắm thay, cái chuyện đó, giữa một tên lưu manh và một chị buôn gánh bán bưng, tuy cùi đày mà chắc chắn là trọng đạo đức.

Nhưng ngoài nào ai biết đâu! Ngoài trại giáo hóa, Kẹo là một thanh niên khỏe mạnh có gương mặt hiền từ, di tích của bao đời nông nghiệp. Thanh niên lại đang nặng túi nhờ số tiền thưởng về ba năm lao lực, nào trồng khoai, nào may cắt, nào đan rổ, nào kết đèn.

Miễn là từ đây phải chặt gãy cây cầu nối liền bây giờ với dĩ vãng, lấy một cục mực to bôi xóa những trang giữa của tập vở đời anh, những trang kiếm hiệp nhẩy dù, đánh nhau chí tử, hấp dẫn lạ kỳ mà thật là không ăn chịu với những trang tình cảm xây dựng phía sau, như là phân nửa bản nhạc cao bồi man rợ rập lằm với phân nửa bài thôn nhạc êm đềm.

Bóng người đàn bà trước cũng mát mắt lạ nhưng lại khiến anh làm liều. Ích kỷ đã xúi giục anh toan cướp tình thương bằng cách cầm lục liên, đeo mặt nạ.

Bóng người đàn bà bây giờ lại làm anh hoảng sợ như là anh đứng trước một công an viên đang theo dõi hành tung của anh.

Trước sau cũng là bóng người đàn bà. Nhưng trước kia anh muốn cướp lại tình thương, bây giờ anh định cầu xin chút tình yêu mến. Phương tiện mạnh ngày xưa phải nhường chỗ cho lối dụ ngày nay.

Xe đã tới bến! Anh Kẹo đỡ lấy hai thùng sa-cô-chê do anh lơ từ trên mui trao xuống.

Thúng là thúng giạ, sa-cô-chê đầy tràn đến rót lọt đợt xuống

lề cổ, vậy mà anh Kẹo đỡ coi nhẹ hầu như là đỡ thúng gòn.

Cô gái vừa cười vừa cảm ơn, lại thêm:

- Xem tướng anh là tướng học trò mà...
- Mà giò lại là giò ăn cướp phải không cô?
- Em đâu dám nghĩ vậy.

Kẹo đâm bạo nói:

- Cô hai nè, tôi là học trò thật đó, học trò lỡ vận và đang tìm việc. Trên ấy cô thấy có công ăn việc làm gì hay không?

- Anh hỏi thật hay hỏi chơi?

- Thất nghiệp hay ho gì mà phải khoe ra đó cô. Túng cùng lắm người ta mới chịu thú nhận điều đó.

- Ba em làm trại cưa với lại vựa bụi. Cần một người biên sổ ăn lương rẻ. Nếu anh không bị gánh nặng gia đình, có thể hỏi làm chỗ đó.

- Trời, may quá. Lên đó rồi tìm trại nào cô?

- Trại hương thân Hảo, hay vựa bụi năm Tỳ. Tỳ là tên em.

Kẹo thấy ngay ba năm học chữ của anh trong trại thật không uổng chút nào.

oOo

Mì, phở, thuốc thơm, cà-phê nước đá, la-ve, đó là những món Kẹo thèm suốt mấy năm trời và hôm nay anh quyết hưởng cho đủ.

Sung sướng lạ kỳ. Cuộc đời bên ngoài thú vị biết bao nhiêu. Nhưng đến chiều thì một trăm tám tiền thưởng ba năm chỉ còn lại có tám mươi đồng.

Kẹo ngồi xuống băng đá ở bồn binh, điểm lại cuộc phiêu lưu kỳ lạ của mình. Đời lưu manh tuy vậy cũng mở cho anh nhiều cửa sổ bất ngờ. Nhưng không thể cứ học khôn trong nghề móc túi, nghề ăn cướp cạn dọc đường. Cũng may là anh bị giam chỉ có ba năm thôi và được phóng thích khi anh tới

tuổi thành niên.

Nhút là bây giờ, làm xằng không còn nghĩa nữa, người đàn bà mà anh muốn kêu gọi không bao giờ nghe tiếng kêu của anh. Vả gọi nữa làm gì?

Anh đã bừng tỉnh nhận ra rằng ai có đường nấy, ai cũng có quyền sống cả, nhút là về chuyện lòng.

Trong giây phút, Kẹo nghe mắc cỡ với mình quá đã ganh tị vô lối với người đàn ông kia mà má anh cần.

- A Rít Chúa! Phải mầy hôn mậy?

Kẹo giựt mình, nghe ai kêu đúng tục danh nhà nghề của anh, trong bọn họ đã đặt tên anh như vậy, không phải vì anh hà tiện mà vì Rít Chúa cùng một nghĩa với Kẹo.

Anh day lại thì ra đó là anh ba Thọ, người mặc Âu phục đã bắt gặp anh làm ăn hụi lần đầu, năm xưa ở chợ Ông Lãnh.

- Hú vía, anh làm tôi hết hồn.

- Tao nhìn lâu lắm mới nhận ra mầy đó. Chà, mầy bây giờ nhỏ giò dữ. Lại râu mép nữa, coi ra vẻ lắm.

Đoạn kè miệng vào sát tai Kẹo, anh Ba hỏi:

- Ra hồi nào?

- Hồi sớm mai.

- Có tiền không?

- Có mà hết rồi.

- Đừng lo. Tiền cứ để cho họ cất. Chùng nào mình cần dùng thì lấy mà xài khỏe ru. Đã ăn gì chưa?

- Chiều thì chưa.

- Ta đi Bình Hòa ăn dơi chơi rồi coi hát.

- Ba năm vắng mặt, mầy thành quê rồi, phải cho mầy sống hối hả vài ngày cho mầy đầy đủ, mầy mới đồng hơi hám với tụi tao được.

Tao nói đầy đủ là đầy đủ. Mầy lớn rồi phải hiểu nghĩa tiếng đó.

Mười chín hay hai mươi?

- Mười tám.

- Mười sáu còn khờ. Đi vắng về, mười tám là cúng tổ được rồi đó. Mầy nghe trong bụng mầy nó bâng khuâng hồi năm nào, năm ngoái hay năm kia?

- Nghe hồi sớm mai.

- Trên xe chắc? Ừ hự, đến mười tám rồi mà còn khờ như mười ba. Thôi để rồi kiếm được tiền nhiều, mặc sức mà yêu. Mầy thấy con gái ở đây thì mầy tức cười cái vụ mùi trên xe của mầy dữ lắm. Kìa xem kìa, ày bên này, áo bà ba bông cây dừa đó, độ mê chết chưa?

Kẹo không mê chết chút nào, mà chỉ thoáng thấy, qua cô mặc áo cây dừa, bóng cô gái sa-cô-chê.

- Thôi, đi. Đừng có mọc rễ ở đây. Rồi sau, mặc sức mà ngó. Thứ đó, ở đất Sài-gòn này, tàu mà chở cũng không hết.

Ăn một bụng dơi rồi, họ trở ra Sài Gòn coi cải-lương. Khi ra khỏi rạp, ba Thẹo kéo Kẹo đi bộ, dọc đường anh nói:

- Tao vừa bố trí xong một vụ. Tối mai là làm được nhưng còn thiếu một tay. Gặp mầy thật hên quá, hên cho cả mầy nữa. Mầy đáng tin cậy, tụi tao thích. Mầy lại đang cần tiền, thì chắc nhận lời. Chia đều. Trừ hai mươi phần trăm cho cái đầu đã nghĩ ra và bố trí “mần ăn”. Bây giờ, mầy về ngủ nhà tao, ngày mai ng-hiên cứu lại tiểu tiết rồi tối mai, mầy ra nghề trở lại.

Rượu, thịt, ánh đèn, tiếng nhạc đã làm say anh con trai vừa được giáo hóa xong. Anh đã học được nhiều nghề trong trại. Nhưng đi làm, đã nhọc xác, lại chỉ vừa đủ ăn mà thôi, trong khi đó thì thú Sài Gòn lại nhiều và rất quyến rũ.

Thấy Rít Chúa làm thỉnh, ba Thẹo định bụng là nó đã ưng thuận. Hắn gọi xe. Từ chiều đến giờ, tiền tắc-xi dễ thường đã đến bạc trăm.

Đi xe sương thật, nhưng muốn lên xe xuống ngựa, phải có tiền. Rít Chúa bước lên xe, do dự gần tan.

Ba Thạo vẫn ở tại căn nhà cũ hồi trước, chưng dọn sang trọng hơn, và tủ kiếng đầy rượu và bánh hộp.

Chỉ có chị Ba là thay đổi. Chị Ba ngày nay trẻ hơn, đẹp hơn chị Ba của mấy năm về trước, có lẽ đã bị cho về vườn rồi.

- Mày thấy hay không, ba Thạo nói, phải sống như tao mới đáng sống! Rồi mày cũng được như tao. Tao sẽ làm mai cho một con “tuyệt cú”.

Bao nhiêu hoang mang của Rít Chúa bay mất hết.

- Em à, ba Thạo dặn vợ, biểu trẻ nó dọn ghế bố cho chú ấy ngủ. Chú ấy là em nuôi của anh đó đa. Mai mốt, em liệu mà kiếm người vá áo cho chú ấy nhen. Rít Chúa à, chị Ba mầy em út thiếu gì.

Mùng tuyn trắng nõn, gối gòn mềm èo, mà sao Kẹo cứ nằm trăn trở thao thức hoài.

Anh lắng nghe một tiếng gọi, tiếng gọi của một người đàn bà (cô ấy là một cô gái thơ, nhưng cũng cứ ở trong phách đàn bà).

Mãi đến đêm nay anh mới thật hối hận đã ngăn mẹ anh tái giá. Hẳn mẹ anh cũng đã nghe tiếng gọi như thế, của cha ghê anh, tiếng gọi réo rắt quá, không sao mà bịt tai được.

Và anh thấy rằng anh phải đáp lời tiếng gọi ấy. Mà muốn đáp lời, anh phải làm người biên sổ cho trại cưa, người ta mới chịu nghe lời đáp của anh, chớ không thể sống tiếp lại đời sống lưu manh này được.

Thật ra thì cô gái bán sa-cô-chê, không phải là người đẹp như trăn đời, và anh có thể còn gặp nhiều cô gái khác đẹp hơn.

Nhưng vấn đề không phải ở đó. Chuyện quan trọng là cái tiếng gọi không cưỡng được của phe nữ hôm nay nó cắt nghĩa thái độ tái giá của mẹ anh.

Mẹ anh đã làm đúng và anh đã hành động xằng. Bây giờ, dầu không cần tìm cô gái bán sa-cô-chê cũng phải đáp lại tiếng gọi của một người đàn bà ở xa kia, của bà mẹ đã mãi mòn trông đợi đưa con đi hoang.

oOo

Nghe Kẹo lục đục hồi năm giờ khuya, ba Thẹo hỏi:

- Làm gì mà mầy dậy sớm dữ vậy Rít Chúa?
- Dạ, tôi về xứ.
- Trời ơi, mầy bỏ tội tao sao?
- Xin anh thứ lỗi, tôi nhớ má tôi lắm.
- Rồi mầy sẽ trở lên chớ?
- Ừ, nhưng tôi lên Thủ Đức.
- Trời, muốn bị giam thêm hả?
- Không.
- A... ha... ha... Tao hiểu rồi. Cái con bé trên xe chớ gì!

1 mã: mực, đẩy mã: đến mực (P. Cua)

2 thừa lương: nhàn rồi.

Màu thời gian

Sáng hôm nay, tại ga xe điện Gò-Vấp, ông Tám Giò lại suýt phải một phen thất vọng.

Biết bao lần rồi, ông già nói thơ này được chứng kiến cảnh tàn tạ của một nghề xưa kia người người yêu chuộng.

Ngày nay người ta ưa hơn những cặp vợ chồng mù tuy cũng diễn lại cảnh cũ, cũng manh đেম rách làm sân khấu, cũng chiếc chiếu toí gói tất cả giang sơn của đôi vợ chồng nghèo trôi nổi bình bồng, nhưng họ đã học đòi văn minh: Chồng thì đờn một bài Vọng cổ tốc hành, vợ thì nói xàm lên những lời cầu kỳ mà sai mệo luật. Hai sợi dây đờn kìm lên thẳng đến gần đứt ra, để cho tiếng đàn lớn thêm, có thể lấn át cả cái rùm rì của buổi chợ sớm. Tiếng tơ căng già, chai cứng bị lay chuyển huyền thiên dưới ngón tay

hối hả của một nhạc công không bao giờ thềm nghe tiếng đờn của mình. Cái thứ quà du côn ấy mà lại được hoan nghinh.

Ngày lại ngày, ông Tám Giò thấy đám người đứng vòng quanh chiếc đেম rách của ông cứ thừa thớt lần, rồi một buổi kia, chỉ còn lại những trò trốn học, những thằng bé bán mía ghim, những đứa nhỏ đi thơ thẩn không biết làm gì.

Ông Tám, mẫu cuối cùng của giống người mù nói thơ đang bị tiêu diệt, thấy hàng mình và lòng mình trơ trọi quá. Càng

trơ trọi thêm, khi thằng cháu nhỏ, người bạn đường đã cùng ông lăn lóc bao lâu nay, một hôm bỗng bỏ ông để đi theo một gánh xiếc.

Chiều hôm qua đây, người ta thấy ông lão này phải gỡ đồng xu lót tại chỗ sợi dây đồng cán tấm gỗ của cái thùng dội tiếng của cây độc huyền để lấy thêm tiền cho đủ bữa.

oOo

Sáng hôm nay ông lại mò về ga xe điện Gò-Vấp. Thấy vắng các tay Vọng cổ, ông Tám có bụng mừng thầm. Người chò xe thì đông và không biết làm gì để quên nỗi bức mình trông đợi. Ông Tám chỉ bấm nhẹ sợi dây đồng và để cho kim thanh thông thả ngân nga cũng đủ lôi kéo tất cả cái xã hội phức tạp ấy về phía ông.

Họ đứng đông lắm, thành vòng bán nguyệt trước manh đệm, của ông già. Có những thầy ăn mặc đúng mốt, làm bộ như mới thấy thứ đờn quê mùa này lần đầu tiên. Có những cô tân thời, ý như muốn tỏ rằng ta lại đây là cầu vui chớ ai mà thèm nghe nói thơ. Có những ông quân nhân hiền lành và xúc cảm thật vì nhạc công đã nhắc nhở, gợi nhớ làng mạc quê nhà của họ. Và có những bà lão không lộ ý kiến gì hết, thấy người ta bu lại thì bắt chước theo vậy thôi.

Ông Tám ngồi một chơn xếp bằng, một chơn xếp đứng, bàn chơn đập lên thùng đờn. Không biết có phải đó là thói quen của những ngày còn sáng tỏ hay không, mà ông già mù này lại nhắm mắt lúc nói thơ, có lẽ để trở về với bên trong, lắng nghe lời thơ êm vận?

Rạng (mà cái) đông... (ngờ), mang (mà cời) gói... (ngơ) lên đường... (ngờ)...

Đoái nhìn (ờ... ờ...) quê (mà cái) cũ... (ngơ), dạ nhường xót xa... a... a... a.

Khi hát hai tiếng đầu của câu sáu, gân cổ ông già nổi lên, đôi chơn mày nhuộm bạc nhướn mãi ra. Được bao nhiêu hơi tàn, ông gom lại hết để đưa cao tiếng hát. Đến khi dứt câu tám thì hơi ông đã mòn, giọng thành nhừa nhựa, lè nhè.

Lâu lắm rồi mới gặp được một dịp phô tài, ông già hớn hở trông đến tội nghiệp. Niềm phấn khởi làm tươi hẳn gương mặt đã khô héo vì nhiều thiếu thốn: từ sự phỉ chí tài tử gặp tri âm, đếm những chén cơm hàng bữa.

Sự chăm chú của khách qua đường đã kích thích đánh thức tỉnh tấm lòng nghệ sĩ bị đời ruồng bỏ, khiến ông già hăm hở trở hết tài nghệ.

Trông ông, người ta nghĩ đến một ca nhi về lúc phấn lợt, hương phai, một đêm gặp khách viễn phương mộ danh đến trễ, gò gẫm chút duyên già, gom góp những mảnh lòng xuân còn sót lại để đáp tấm tình của kẻ tới sau, và cũng để cho lòng mình nếm dư vị muộn màng của tình ái.

Ba (mà cái) năm... ăm, cách (mà cái) biệt quê nhà... à... à...

Vợ (mà cái) con... (mà) chẳng biết... ư... ư nay đà thể nao (ngờ...)

Cái thùng gỗ đưa ra những tiếng dội ồ ồ như bị nhốt trong hũ lớn. Âm ba nức nở gọi những nỗi buồn quê xa vắng và thường khi, một chữ đồn vừa dứt, kim thanh còn vang động thì một chữ khác dồn tới bứt đứt hơi ngân, làm tức lên như tiếng tấm tức tấm tưởi của một người chinh phụ tiễn chồng.

Tiếng thốn thức dài của tiếng độc huyền đã làm phập phồng nhiều bộ ngực trong đám thính giả. Thỉnh thoảng người ta nghe một tiếng nấc rụt rè điểm nhịp cho lời thơ: những bà lão hay lạt lòng, ở vào trường hợp nào hơi bi thảm một chút xiu cũng thừa nước mắt để tỏ lòng thương. Mấy ông quân nhơn hùng dũng như thế mà còn cầm lòng không đậu thay, chút

chút lại thấy họ lơ đi để giấu vài giọt lệ không giữ được. Bấy giờ những ngón tay khô như nhánh héo của ông Tám Giò đã ngừng, không nắn nót, vuốt bẻ cần đòn nữa. Ông chỉ bấm nhẹ dây đòn, cho kim thanh ngân rĩ rả để đợi chờ những đồng xu bố thí.

Chiếc đòn độc huyền trước mặt ông, với cây cần mỏng mảnh đứng sững lên, với sợi dây đồng căng từ gần đầu cần xiên xuống thùng gỗ, trông giống như một chiếc tàu với trụ và dây V.T.Đ.

Một phút qua... Lon sũa bò cũ nằm trước cây đòn vẫn còn im hơi lặng tiếng.

Bỗng từ xa vang lại tiếng trống nhạc Tây: thùng, thùng thùng... Khi tiếng trống đến gần thì ông lão lại nghe xen lẫn một thứ tiếng ò ò hơn cả tiếng cây đòn kìm của vợ chồng thằng cha Vọng cổ. Đó là một cây đòn Tây, ông lão đã nghe nói tên một đôi lần, nhưng không biết nó ra sao.

Ông già mù sợ hãi hết sức mà nghe tiếng người rời bỏ mảnh đệm của ông. Rõ ràng là họ chạy theo tiếng nhạc kia.

Tiếng nhạc lạ hoắc vừa trỗi lên, gần đâu đó:

Ôi ta buồn ta đi lang thang cũng bởi vì đâu...

Điệu ca kỳ lạ khác hẳn với điệu nói thơ cổ hữu của ông, tuy nghe không chương như những bài vọng cổ nói xàm nhưng vẫn không phải là những chữ đòn quen thuộc và thân yêu.

Thằng nhỏ mía ghim, thánh giả trung thành của ông, có lẽ là kẻ cuối cùng vừa bỏ ông mà chạy qua bên ấy.

Trời ơi, thật là tai hại. Có mỗi một lần thoát ách vọng cổ lại gặp ngay cái đám đòn Tây này. Trưa nay lấy gì mà ăn đây.

Nhưng lạ quá, chính lão mù cũng thích nghe những điệu nhạc nó đã cướp cơm của ông. Kể cả những điệu buồn, như bài gì mà có kẻ đi lang thang vừa rồi, nhạc ấy cũng vui tươi hơn điệu

nói thơ của ông, nó cứ một mực áo não từ đầu đến cuối.

Bà Tư bán hàng có bốn người con...

Thì ra, cuộc đời đã biến đổi sâu lắm rồi mà lão ta không hay biết. Màu sắc của sự vật ngoài kia chắc đã ngả từ đen qua xanh xanh, đo đỏ, hồng hồng, từ bao lâu rồi, mà chỉ hôm nay ông mới chợt nhận ra sự đổi thay của màu sắc thời gian qua mấy điệu hát mới.

- Có chết hay không ông Tám?

Ông già nhận được giọng của vợ thằng cha vọng cổ.

- Chết cả lũ, ông đáp, cả vọng cổ của bây cũng chết chùng với tao.

- Ông nghĩ coi, mình thì cứ đợi họ cho tiền. Nhưng khách của mình không ai thấy họ nợ nần gì mình hết. Ai cũng muốn giao phó việc từ thiện lại cho người bên cạnh. Thiệt mà! Nào ai có hiểu mình đồn ca đâu: tự mình hát, người ta bắt buộc phải nghe chứ không lẽ họ lại bịt tai.

Còn cái thằng cha đồn Tây kia, ai gọi nó mới hát, nó hát có giá nhứt định, chớ không phải ăn mày như chúng mình đâu.

Quyển gia phổ

Tiếng chó sủa vang ngoài ngõ,
xa. Tồn nhìn ra ngoài. Ánh
sáng xanh của chiếc đèn măng
xông từ trong nhà tỏa ra sân, bị
vườn cau ngăn lại. Không trông
thấy gì, anh hỏi to:

- Ai đó?

- Tôi đây ạ.

Cái giọng miền Bắc quen thuộc
với Tồn ấy lại khiến Khoa ngỡ
ngác; anh nhìn người anh họ, hỏi
bằng mắt rồi bằng lời:

- Ai đó vậy anh Tồn?

- Một người bạn.

Chó đánh hơi quen, thôi sủa.
Người khách ban đêm đã qua khỏi
vườn cau, dừng chân trước một
cây cau ốm nhom, màu trắng mốc,
mà ngó vào nhà. Y không vào ngay
như thường lệ, vì y thấy khách
lạ trong ấy. Và đêm đó là đêm ba
mươi Tết, nên y còn ngại điều gì.

Tồn ra tới ngoài thềm mời to:

- Bác cứ vào.

- Vâng, nhưng bác đã vào khem chưa?

- Vừa lên bùa dựng nêu xong là bác đến. Nhưng bác đừng
ngại, tôi không kiêng cử gì đâu.

Người khách bước lên thềm. Y mặc một chiếc áo dài bằng the
thâm, đầu bịt khăn chữ nhút chó không phải chữ nhơn như
Khoa thường thấy, chơn đi giày hàm ếch.

Y nghiêng mình chào Khoa rất lịch sự rồi bước vào nhà. Tồn giới thiệu hai người với nhau.

- Chú Khoa, em họ của tôi. Bác Thụ, khai thác lâm sản ở vùng này. Mời bác ngồi.

- Cảm ơn bác, thật tôi có lỗi quá, tôi...

- Không hề gì, tôi không có kiêng cử gì đâu. Chú Khoa nè, bác Thụ đây là chỗ bạn thân nên tôi mời bác ấy đến ăn Tết ở nhà mình cho vui. Bác nè, chú Khoa đây còn không được như bác; bác thì bác chỉ xa quê hương thôi, còn chú ấy thì không còn người thân nào trên đời này hết, trừ tôi ra. Hai người đến đây với tôi là phải.

Thụ, kẻ xa nhà, muốn tìm thân mật, ấm cúng trong đêm giao thừa, lại phải đụng đầu với một người khách lạ nên bác ta nhột nhột và không khí trở nên lạnh lẽo. Làm thỉnh giầy lát, bác nói:

- Tôi muốn xin phép bác xuống nhà sau thăm cụ.

- Phép với tắc gì. Ta cùng xuống dưới ấy cho vui vậy.

Trong các gia đình nhà quê, nhà bếp là nơi vui vẻ nhứt vào những đêm giỗ tiên thường, vào những đêm ba mươi tháng chạp. Vui nhờ ở đó đông người cũng có, nhưng cũng nhờ nhiều thứ khác. Như đêm nay chẳng hạn; nhà có ba mẹ con, buồn hiu, thêm được một đứa cháu xa về và một người khách thân ở trọn ba bữa Tết, cả năm người đều sung sướng trong sự sum họp và nghe đầm ấm lạ.

Ba người con trai đều đưa mắt nhìn những lưỡi lửa đang liếm đáy của một cái trã ba bắt trên ba ông táo khổng lồ đặt ngay dưới đất.

Lửa bao giờ cũng vui, tiết ra nhiều sinh khí. Ánh lửa đỏ phủ màu mơ hồ huyền hoặc lên năm gương mặt hân hoan vì ấm lòng và ấm da bên cạnh cái lò, trong hơi lạnh thừa của tháng chạp còn chần chờ ở nán lại vài ngày đầu năm.

Ngoài kia bóng tối dày đặc, ngửa bàn tay lên không trông thấy, cứ lăm lăm rình, chực chờ lửa hấp hối để tràn ụa vào.

Đó là hình ảnh xa xôi của một thời tiền sử, loài người còn ở lỗ ăn lông, tối lại nhúm đồng lửa ngoài cửa hang để hơi ấm trong những đêm đông giá lạnh, hoặc để đuổi xua thú dữ.

“Hồi đó, hồi thuở đời xưa, trời sai ông Táo xuống làm thần giữ lửa...”

Đó là tin tưởng của dân ta qua truyện cổ tích và cũng vẫn còn là tin tưởng của dân ta hiện nay trong những giờ buồn tê tái. Thường thì ta quên lửa đi, cuối năm ta chỉ còn đưa ông Táo vì thói quen thôi, bởi vì ta đã thu nhặt được lửa trong một cái hộp nhỏ, chỉ phát ra một cử chỉ nhẹ là có lửa rồi. Vị thần tôn lên trong một thời tối lạnh để giữ của báu đã bị bạc đãi từ lâu.

Trong những giờ buồn tê tái, ta lẫn thần hình dung vẻ hãi hùng của người thượng cổ, khi mặt trời rụng khỏi đầu non, họ lo sợ không biết rồi cái nguồn sáng và ấm kia ngày mai còn trở lại hay không. Ta lẫn thần tưởng tượng đến nỗi vui mừng của người tiền sử, họ nhảy múa quanh tia lửa đầu tiên của nhơn loại nó xẹt ra từ hai thanh củi khô cọ sát mãi với nhau dưới bàn tay lơ đãng của một chủ hang.

Từ đó, từ ngày bắt gặp lửa một cách tình cờ may mắn, loài người sống rời rạc và trôi nổi bình bồng, mới dùng chơn quanh đồng lửa, lập nên gia đình đầm ấm, đêm đêm hằng nhen nhúm lửa thiêng. Từ đó lửa muôn năm được nuôi nấng trong lò như đời người truyền kiếp muôn thế hệ. Loài người quý lửa cho đến nỗi dân La-mã đã bắt bọn nữ đồng trinh canh gác lửa từ ngày này qua năm khác, vô phúc cho cô nào lơ đãng để tắt lửa thiêng, tội chết sẵn chờ các cô ấy.

Khoa cầm một thanh củi mà trở cho lửa bốc lên. Củi nổ lách tách phun lên những đám mưa than đỏ, tua tủa như pháo hoa

cải, rồi nói:

- Buffon đã nói sai khi cho rằng Cuộc chinh phục đẹp nhất của loài người là con ngựa. Không, chính lửa mới là cuộc chinh phục đẹp nhất của nhân loại. Lửa nhánh cây khô của những người đi rừng như bác Thụ đây, lửa hải đăng, nguồn hy vọng độc nhất của kẻ hành thuyền ngoài khơi, lửa thuyền chài nhấp nháy trong sương, lửa câu dằm trên ruộng vắng, lửa lò sưởi của kẻ bó mớ tro lòng, tất cả đều là bầu bạn, hay an ủi, vỗ về ta.

- Chú nói rất đúng; con Dần em tôi đây, nó thường bị má tôi mắng vì để bếp lửa tắt. Không biết vì thói quen hay vì nỗi lo âu di truyền nào mà má tôi thường để tâm nhen nhúm lửa cả ngày lẫn đêm. Chiều nào má tôi cũng nhắc nhở nó chụm vào bếp vài thanh củi găng. Thứ củi ấy chắc thật, đậu than bền. Rồi đến đêm má tôi phủ lên đó một lớp tro mỏng. Thế là than âm thầm ngún cho đến sáng. Vốn thừa tự nỗi lo âu truyền kiếp ấy, tôi buồn rười rượi và thương hại vô ngần mỗi khi nhìn một mái nhà không quyện khói, vì

*Cái bếp lạnh, mái nhà không quyện khói,
Là không có người nhen nhúm lửa thiêng.¹*

Bấy giờ cái trà nước đã kêu ấm. Bà Cả, mẹ của Tồn, bùng lại một ổ bánh chưng rồi lấy từng chiếc bánh một mà thả vô đó. Bánh rơi xuống nước kêu cái chũm, vài giọt nước nóng tóe lên. Bà Cả vội giặt tay ra rồi lấy chiếc khác.

- Lạ quá, Thụ nói, sao cụ lại biết gói bánh chưng? Hình như người miền Trung và miền Nam chỉ biết gói bánh tét thôi chứ?

Bà Cả cười và đáp:

- Ấy, những gia đình cổ ở đây còn nhớ cách thức gói bánh chưng.

- Góm thật, truyền đến bảy trăm năm!

- Cái gì bảy trăm năm?

- Thì cái bánh chưng chứ gì, từ đất Bắc vào đến vùng Thanh-Nghệ thì nó đã biến thành cái bánh tét rồi. Bánh tét đi bảy trăm năm mới đến miền Nam. Nhưng song song với nó, bánh chưng vẫn lốt tốt đi theo. Làm sao mà họ nhớ dai đến thế...

- Tôi học gói bánh chưng với mẹ tôi, mẹ tôi đã học với bà ngoại tôi và chắc là cứ như vậy cho đến bảy trăm năm về trước.

- Thưa cụ, tại làm sao mà cụ không gói bánh tét như tất cả mọi người ở đây?

- Bánh tét chặt tay quá, ông tôi hồi sanh tiền ổng không ưa, nên tôi phải gói bánh chưng rồi nó cứ quen cái lệ ấy đi.

Một chị hàng xóm bỗng bước vào, tay xách hai đòn bánh tét sống, lá gói còn tươi rói, cột dính đầu lại với nhau. Chị ta nói:

- Thưa bà, bà làm ơn cho cháu gói hai đòn.

- Bánh của mày lớn quá, sao mày không đem lại cho sớm để tao lốt trã, bây giờ bỏ vô nó nhẹp hết bánh của tao. Nhưng thôi thì cũng cứ gói đi chớ biết làm sao bây giờ.

Chị hàng xóm cẩn thận như thả trứng để luộc, nín thở nhìn hai đòn bánh tét nặng nó chìm mau rồi xuýt xoa như sợ bể vỡ cái gì dưới ấy.

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ,

Nêu cao, tràng pháo, bánh chưng xanh.

Khoa lơ đang nhìn chị hàng xóm bước ra, miệng đọc hai câu đối cổ trên đây, rồi như sức nhớ lại điều gì, day qua hỏi Thụ:

- Chắc bác thích ăn bánh chưng hơn bánh tét nhiều?

- Đúng như thế. Ăn Tết trong gia đình này, tôi thấy như về gần quê tôi hơn là ăn Tết trong bất kỳ gia đình nào khác ở đây. Nhưng...

- Nhưng làm sao?

- Nhưng mà cũng chưa thật phải cái không khí Tết của

ngoài tôi...

- Ủ, Tồn nói hót, năm ngoái cũng ăn Tết ở đây, bác ấy cho rằng vui nhưng cứ nghe nhớ nhớ cái lạnh, nhớ nhớ bình thủy tiên, và rất nhiều thứ lật vật khác. Tất cả những thứ lật vật ấy hợp lại thành một thứ gì to lớn nói ra không được, nhưng rất thân yêu.

Khoa mỉm cười nhìn những bóng hình kỳ dị nhảy chập chờn trên vách bồ khô, giây lâu anh nói, không nhìn ai hết, có lẽ là nói với cả hai người con trai kia:

- Cái gì cũng do thói quen hết. Bác Thụ thấy trong nhiều năm rồi ăn Tết của miền Bắc rồi cứ ngỡ là Tết phải như thế, khác đi thì không phải là Tết nữa. Chúng tôi đây cũng vậy, quen ăn Tết trong ba trăm năm, từ ngày đổ xô vào khai hoang ở đây, với dưa hấu và đường phối, rồi nghe không phải là Tết nếu thiếu hai món đó. Nhưng ngoài quê của bác Thụ làm gì có dưa hấu vào đầu xuân, nên bác chỉ dừng dừng như không, nếu thiếu dưa và đường. Thói quen gạt gẫm ta lắm đó. Con người hay bám níu vào những hình ảnh, những màu sắc, những mùi vị quen thuộc lắm, bám víu vào rồi thấy nó là thiêng liêng không rời được nữa. Đất, mồ mả, gia đình, cái gì cũng thiêng liêng tuốt. Thì cũng thiêng liêng thật đấy. Nhưng cái thiêng liêng đó chỉ do ta tạo ra để mà mẩn vậy thôi. Người du mục chắc không mẩn đất, không bận rịn cái lều vải của họ, và hỏa táng nên họ thấy mồ mả là thứ chướng mắt.

Tôi nói điều này không ngoa là sợ dĩ anh Tồn bảo thủ lắm như vậy chỉ vì anh có nhiều đồ sứ cổ quá. Nếu một tai nạn xảy ra đập bể những thứ ấy đi, anh sẽ xuýt xoa thương tiếc vài ngày rồi sợi dây vô hình ràng buộc anh với các thứ ấy sẽ tiêu dần dần cho đến một khi kia, anh không còn bận bịu với gì nữa cả.

Tồn và Thụ đều có cảm giác rằng Khoa là một kẻ đã ê chề vì

hắn đã mất tất cả những gì quý nhứt của đời hắn. Đó là luận điệu chua cay của một anh mất gốc, nhằn nại chịu số phận và cố tìm tư tưởng gọi là mới để an ủi mình và để nuốt cho trôi những biến chuyển trong lòng mà hắn bắt buộc phải trải qua.

Thụ muốn đùa Khoa một câu rất ác, nhưng không dám. Bác ta nói cho nhẹ ý đi:

- Nhưng bác về đây ăn Tết chắc cũng vì thấy không khí gia đình là thiêng liêng chứ?

Khoa không đáp vì anh thấy người anh họ đã đứng lên đi dọn một cỗ nhỏ để cúng giao thừa. Anh tiếp tay người anh họ, sợ rằng người anh này khinh anh là một gã mất gốc quên cả tổ tiên. Khi cặm nhang trên lư hương. Khoa bỗng khựng lại vài giây khi anh trông thấy gì đó không biết nữa.

Khoa làm cái công việc nhỏ là cặm nhang ấy sao mà lâu quá. Nhưng rốt cuộc rồi anh cũng làm xong. Bấy giờ pháo giao thừa đã trả lời nhau từ xóm này qua xóm khác. Họ không nói với nhau gì nữa cả, lắng nghe tiếng pháo nó có một giọng nói riêng: đây là thứ pháo giận dữ, kia là thứ pháo bình hoạn đuối hơi, xa nữa có thứ pháo điệu máy hát, vừa nổ vừa mồn lồn, rồi lại nổ to lên để rồi hạ giọng nữa như là thỉnh thoảng được lên dây thều một lần.

Bổng Tồn dón dác nghe ngóng rồi nói:

- Gì mà nghe có mùi khen khét.

Thụ hít gió và cũng dòm quanh rồi la:

- Khói trên bàn thờ!

Cả ba cùng nhảy xuống đất một lượt vì quả họ thấy cái gì đang ngún cháy, un khói trên ấy. Khi họ chạy tới cạnh bàn tổ tiên nhà Tồn thì lửa đã bắt ngọn lên cao đến đầu con lân của chiếc nắp lư đồng vỏ cua.

- Trời ơi, chết tôi rồi!

Tồn kêu lên thất thanh rồi lính quỳnh, anh xô ngã cả chơn đèn, lư đồng mà vẫn không dập tắt được ngọn lửa. Thụ thì bình tĩnh hơn, nhảy lên một cái ghế đầu, trật khăn ra rồi dùng khăn ấy mà dập lửa. Lửa hạ, những mảnh lửa vụn bắn tung lên, bay như bướm bướm. Thụ lại vói tay lấy tô sứ cổ đựng đầy nước lạnh trên bàn thờ, tưới ngập chỗ còn ngùn khói. Bác ta nói:

- Sợ nhiều hơn là bị thiệt hại, anh Tồn à. Gì mà như là quyền lịch Tàu ấy.

Tồn đứng chết sững như trời trồng, há miệng trố mắt mà nhìn những sợi khói thừa nhỏ như sợi chỉ uốn mình theo hình khu ốc mà bay lên trần.

- Đã bảo không thiệt hại gì kia mà sao anh chết sững ra thế?

Tồn cứ làm thình rồi chồm lên bàn thờ đưa tay kéo quyển sách thọ nạn. Giấy bản đã cháy trợn nhưng tro còn nguyên tờ. Tồn vừa chạm tới sách thì những tờ tro ấy lại rã nát như hoa cải rã ra khi người cải táng nạy nắp sẵn lên. Tay anh run run hốt mớ tàn giấy lên, rồi ngửa tay ra mà xem. Trong một cơn tức giận, anh vò tàn giấy bể vụn ra, đoạn rải tro xuống chơn bàn thờ. Anh chán nản nhìn Khoa mà rằng:

- Quyển gia phổ nhà ta!

Khoa sửa lấy một vẻ mặt buồn cho hợp lúc rồi nói:

- Cũng chẳng chết ai. Chán vạn gia đình khác không có gia phổ thì đã sao. Tổ tiên ta cũng vẫn còn nơi lòng ta, mặc dầu mất ghi trong tập giấy cháy.

Trong khi Tồn còn tần ngần đứng nhìn đồng tro thì Khoa kéo Thụ trở lại bàn rượu.

- Anh Tồn anh ấy khổ sở thế vì quyển gia phổ ấy giúp anh bằng cứ để mà tự hào về dòng họ cổ nhứt miền Nam của chúng tôi: còn mồ mả những mười hai đời và gia phổ chép đến mười lăm

đời. Ảnh tự hào rồi mãi vương bận vì những bảo vật ấy. Tình quyến luyến đó theo tôi cũng không hại gì cho lắm. Ấc một cái là nó kéo theo cả bầy cả lũ những thứ tình ý khác, cái nào cũng cổ kính như ngôi mộ cổ đóng rêu. Thí dụ ảnh quả quyết rằng một cuộc kỹ nghệ hóa xứ sở sẽ giết chết hồn thơ của đồng quê ta đi. Ảnh tin nơi sự thiêng liêng của một trật tự cũ, thấy ngôi miếu nhỏ dưới gốc da là đẹp với những ông táo bể đầu, những ông vôi mẻ miệng, thấy con trâu kéo cày, trước một rặng tre là nên thơ. Theo tôi, những trò ấy toàn là trò quyến rũ vì quen mắt thôi. Một trăm năm nữa người ta sẽ quen với hình ảnh một anh thợ máy ngồi trên máy cày và hình ảnh mới ấy lại sẽ nên thơ được như thường.

Anh Tồn nè! Anh tự hào về dòng dõi ta mà làm gì? Xã hội loài người làm bằng muôn triệu kẻ không tên, không tuổi chớ không phải làm bằng dòng dõi họ Lê hay họ Trần. Muôn triệu kẻ vô danh ấy, vì lưu lạc nổi trôi, có thể không biết đến ông tổ hai đời của họ. Nhưng họ vẫn giỏi dang được và giúp rất mạnh vào sự đi tới của loài người.

Tồn cười gay gắt mà rằng:

- Luận điệu của chú rất chí lý đối với những người không may đã mất cả. Như vậy nó chỉ đúng một cách tương đối thôi. Ai còn thì họ có lý mà bám vào cái còn của họ. Đừng bảo rằng họ lầm và tôi lầm, và nhứt là đừng làm cho họ mất cả để lòng họ biến chuyển mà nghĩ như chú.

- Không, tôi có làm gì...

- Tôi không biết chú có làm gì hay không, nhưng khi này chú thấp nhang, đứng nơi bàn thờ lâu quá, khiến tôi bây giờ nhớ lại mà phát nghĩ.

- Trời ơi, anh lại...

- Chú có tật hay cả tin rằng những ý nghĩ của chú là đúng hơn

ý nghĩ của mọi người khác và rất khổ sở mà thấy họ không nghĩ như chú. Như thế thì chú dám làm cho người ta mất truyền thống lắm. Chú có làm hay không, không quan hệ, nhưng chú có nghĩ đến và rất dám làm.

Khoa làm tỉnh và Thụ rất băn khoăn muốn biết xem sự im lặng ấy là lời thú tội hay là thái độ xem thường kẻ kết tội oan.

¹ Thơ của tác giả.

Bánh xe lịch sử

*Tân truyện đối thoại hay là một
vở kịch huyền hoặc ba cảnh.*

Nhơn vật:

LÂM 25 tuổi.

HẠNH 23 tuổi.

Một ông Tiên.

Rất nhiều khách dự tiệc.

Cảnh I

*Một bữa tiệc tàn, nơi một biệt-thự
lớn, ban đêm. Ở một góc bàn, một
ông bụng bự đang chơi với những
hình xếp bằng diêm quẹt. Góc khác,
bốn tân khách đang đánh bài. Phần
đông cãi nhau về nhiều vấn đề.*

Một điệu nhạc jazz làm nền.

*Lâm và Hạnh đứng dựa cửa sổ,
trông ra vườn.*

Lâm: Nóng quá, mình trốn ra
vườn cho đỡ bức, đi em.

Hạnh: Sợ người ta thấy rồi dị nghị.
Vội lại anh cứ ép em uống rượu,
bây giờ em nghe chóng mặt lắm.

Lâm: Anh cũng hơi say. Như vậy ta lại càng nên ra hóng mát
cho nó già rượu.

Hạnh: Thôi, đi thì đi. Mà phải len lén nhé. Em ra trước, rồi
thủng thỉnh anh theo sau.

*Đôi trai gái lìa cửa sổ, tiến về hướng cửa hông. Bỗng họ lão
đảo, đi không vững nữa. Cả hai tìm ghế ngồi phệt xuống. Họ cố
gượng vài lần, rồi gục đầu xuống bất tỉnh.*

Màn hạ.

Cảnh II

Đường đi trong núi. Cây cối sum suê. Kỳ hoa, dị thảo. Chim nhiều màu. Trái trĩu cành. Mát như sáng xuân.

Điệu nhạc Thiên Thai làm nhạc nền.

Lớp I

Hạnh: Chà! Vườn nhà ông Hội đẹp ghê, anh hớ?

Lâm: Lạ quá em à. Đây có phải vườn nhà ông Hội đâu. Anh đã tới nhà ông Hội nhiều lần rồi, anh biết rõ lắm. Vườn nhà ông có đâu mà rộng lớn như vậy. Mà kìa, em nhìn lại coi! Mình mới trốn bước ra khỏi nhà, sao nhà đâu không thấy sau lưng nữa! Mà hồi nãy ban đêm, sao giờ lại ban ngày.

Hạnh: Ta say rồi! Hay là cứ đi tới thử coi.

Hai người cùng đi.

Lâm: Suối! Trời, nên thơ quá. Thật là cảnh lý tưởng. Anh có ý muốn rủ em ra vườn để ngỏ với em vài điều mà bấy lâu lời anh cứ tắt mỗi khi chực thốt ra. Nay gặp cảnh đẹp, có lẽ anh sẽ nói được. Cảm thông đi, em ơi, lòng em hãy cảm thông với cảnh vật, cho nó thơ mộng ra, để chuẩn bị cho anh trao gởi...

Hạnh: *(bỗng nín tay Lâm).* Anh xem kìa, ông già ... *(Lâm nhìn theo ngón tay Hạnh).*

Lâm:Ồ, ông lão, già, già ghê. Tóc râu đều bạc, đến cả chơn mày cũng trắng phau. Em à, sao anh trông ông ấy giống ông tiên quá, mà cảnh này rõ ràng cũng là cảnh tiên.

Hạnh: Tiên như vậy sao? Anh nói y như là anh có lên cảnh tiên rồi, có gặp tiên rồi.

Lâm: Anh chưa gặp tiên lần nào, nhưng đọc sách, anh thấy tả cảnh tiên như vậy.

Hạnh: Mà ông ta đang quây cái bánh xe gì ...

Đôi bạn bước tới, nhìn kỹ thấy ông lão đang cầm cái tay quây mà quây một bánh xe. Tay khác cầm phất trần miệng hát:

Chán bụi hồng dơ ẩn núi rừng,
Lưng hạc ngao du khắp bốn phương,
Nhàn hạ, rượu thơ, rồi hoa quả,
Quây bánh xe đời, dạ dừng dừng.

Lâm: Hay là ông tơ chăng? À, diễm phúc của đôi ta đây rồi.
Lạc bước vào động tiên và gặp ông Tơ Hồng: âu là ta hỏi thử
ông coi có thể xe tơ cho đôi ta được chăng?

Bấy giờ ông lão nghe tiếng người, ngược lên.

Lớp II

Hạnh và Lâm: Kính lạy Tiên ông.

Ông tiên đáp lễ bằng một cái gật đầu.

Lâm: Thưa Tiên ông, Tiên ông có phải là ông Tơ chăng?

Ông Tiên: Không, bần đạo là tiên trông nom bánh xe lịch sử.

Lâm: Bánh xe lịch sử? Lạ, phàm phu này chưa hề nghe nói
đến bánh xe ấy lần nào.

Hạnh: Thưa Tiên ông, đây là xứ nào?

Ông Tiên: Đây là Bồng Lai, quê hương của tiên.

Hạnh: Té ra, thưa Tiên ông, Bồng Lai và Tiên quả có thật?

Ông Tiên : Có hay không cũng tùy. Loài người đã sáng tác ra
Bồng Lai, Tiên, thế Bồng Lai và Tiên hẳn có, cho vừa lòng loài
người vậy.

Lâm : Vâng, thưa Tiên ông. Thuở giờ chúng con ngỡ cảnh tiên
chỉ có trong tưởng tượng thôi chứ.

Ông Tiên : (*Cười ha ha*). Người Tàu nghĩ cũng kỳ. Khi không
lại bắt chúng tôi có. Nên thơ lắm!

Lâm: Thưa Tiên ông, đối với đấng Tạo Hóa, đối với các Thánh
Thần, địa vị thật của tiên là như thế nào?

Ông Tiên: Các bác Tàu kể cũng chu đáo lắm. Tạo ra chúng tôi,
lại còn sắp hạng hàng hoàng. Tiên là người phàm dày công tu
luyện mà thành bất lão, bất tử; còn Thánh Thần là linh hồn của

các siêu nhân đã chết. Đối với Tạo Hóa, Tiên tự do, độc lập, tuy cũng phải chịu kỷ luật nhà trời. Còn Thánh Thần là công chức của trời. Chúng tôi giống nghệ sĩ hay mấy ông trong các nghề tự do dưới phạm: luật sư, y sĩ, v.v.

Lâm: Thưa Tiên ông, đã tự do, độc lập, sao Tiên ông lại phải trông nom bánh xe lịch sử?

Ông Tiên: À, đó là một mâu thuẫn của Tàu đó. Nhưng chỉ có ông Tơ và tôi là có phận sự. Các Tiên khác thì ở không cả rều cả ngày.

Hạnh: Thưa Tiên ông, xin Tiên ông dạy chúng con biết thế nào là bánh xe lịch sử.

Ông Tiên: Bánh xe này mỗi lần bần đạo quay tới một vòng là lịch sử hơn loại tiến tới một bước.

Hạnh: Thưa Tiên ông, nãy giờ chúng con thấy Tiên ông quay luôn tay, vậy chớ nghỉ giây lát không được sao?

Ông Tiên: Không được. Hơn loại phải tiến không ngừng, thì hánh xe này cũng phải quay luôn.

Hạnh: Thưa Tiên ông, vậy chớ bánh xe này quay ngược được chăng?

Ông Tiên: (*Suy nghĩ*) Quay ngược? Ý tưởng kỳ dị nhĩ! Quay ngược đặt hơn loại lùi à? Ai lại đi làm chuyện trái như vậy?

Hạnh: (*Giọng van lơn*) Thưa Tiên ông, chúng con lạc bước tới Bồng Lai, thật là thế gian hi hữu. Chẳng mấy khi, xin Tiên ông cho chúng con xem thử dĩ vãng một lần, cái dĩ vãng đẹp đẽ mà chúng con mến tiếc.

Ông Tiên: (*Cười ha hả*) Được. Nhưng bần đạo chỉ e xem rồi, quý vị sẽ đau lòng mà hết muốn trở về tục giới chẳng. Dĩ vãng chỉ đẹp sau màn bụi thời gian nó xóa mờ các nét xấu xí. Bây giờ thối lớp bụi đó đi, chơn tướng nó sẽ hiện ra.

Hạnh và Lâm: Nếu phải như vậy chúng con cũng đành phận.

Ông Tiên: Đó là tại quý vị kèo nài . Bụng làm thì dạ chịu, rồi đừng có trách bần đạo nhé!

Ông Tiên chỏ ngón tay trở vào rặng cây gần trước mặt họ. Tức thì nghe một tiếng nổ. Rồi rặng cây chẻ ra thành một lỗ trống không, lớn bằng màn ảnh. Ánh sáng xanh dịu bỗng phùng lên trong lỗ vuông. Đoạn ông Tiên vói tay quây ngược bánh xe.

Ông Tiên: À, quên, quý vị ở nước nào?

Hạnh và Lâm: Thưa, nước Việt-Nam.

Ông Tiên: Vậy thì xem đây. Một quá khứ cận đại của Việt Nam.
Trong khung vuông hiện ra cảnh quan về làng: mũ cánh chuồn, vông, lọng, cáng, đẹp lộng lẫy.

Lâm: Đẹp, đẹp thật. Thật là áo, mào, cân, đai, huy hoàng, rực rỡ! Một thời xưa đẹp đẽ!

Ông Tiên: Cứ xem tới, rồi sẽ thấy.

Hạnh: Ồ, họ làm cái trò gì mà tợn vậy?

Ông Tiên: Đó là lính nạt đường, đẹp cho trống chỗ để kiệu của quan đi qua.

Ông Tiên: *(Cười ha hả)* Đẹp, đẹp lắm!

Rồi ông lại quay. Trong khung cảnh, một ông già đẹp người, đi thơ thần ngoài đồng ruộng. Cảnh vật sung túc.

Ông Tiên: *(Ngâm thơ Thế-Lữ):*

Quả trĩu cành xanh, lúa ngập đồng,

Ông già yên lặng, tóc râu bông,

Mỗi chiều chống tuổi trên gậy trúc.

Thơ tả cảnh “tuổi vàng” của thời thái bình, thật là nên thơ đó nhé!

Bấy giờ trong khung, ông lão đã về tới làng, vào một lều tranh. Con đàn, cháu đồng nheo nhóc kêu ăn.

Hạnh: Lạ này! Lúa ngập đồng, mà còn có kẻ vẫn đói rã ra!

Ông Tiên: *(Cười ha hả và day qua hỏi Lâm)* Có đẹp không?

nghe Lâm đáp, chàng chỉ ngón người, lắng nhìn. Lại hiện ra cảnh sáng trắng trong một làng quê. Một đôi trai gái đang trò chuyện dưới đám dâu.

Đời xưa họ cũng yêu đương chùng lén với nhau được như mình bây giờ!

Ông Tiên: Ái tình, cái câu chuyện cổ tích tự ngàn xưa của loài người ấy, có bao giờ mất quyền của nó đâu. Nhưng chùng lén được hay không, rồi sẽ rõ.

Trong khung hiện ra cảnh giữa làng cũng cô gái đó, có mang, bị hương đảng căng nọc ra đánh bằng hèo về tội chữa hoang. Cô gái nằm sấp, dưới bụng có một lỗ sâu đào sẵn cho khỏi cắn. Mỗi lần hèo nện xuống lưng cô gái một cái ành là Hạnh kêu rú lên thất thanh.

Lâm thở hổn hển ôm ghì lấy Hạnh. Đôi bạn mồ hôi toát ra như tắm.

Hạnh và Lâm: Van lạy Tiên ông, xin Tiên ông làm phép cho mất cảnh này. Chúng con sắp chết ngộp đến nơi!

Ông tiên cả cười, rồi chỉ tay, tức thì nghe tiếng nổ, khung cảnh mất, rồi tất cả đều tối đen.

Cảnh III

Trở lại phòng tiệc ở cảnh I. Hạnh và Lâm tỉnh dậy. Không ai để ý đến hay người. Không có nhạc.

Tân khách A: ... Bởi vậy cho nên tôi rất thích thời xưa. Đời nay thì hồngбет hết.

Hạnh và Lâm nhìn nhau mỉm cười. Lâm kề tai Hạnh nói nhỏ:

Lâm: Cái lão này thuộc vào hạng người muốn cho bánh xe lịch sử quay ngược đây. Làm sao cho lão chiêm bao như mình?

Hạ màn



Nửa nước nửa dầu

Tấn đứng lấp ló bên cửa nhà hộ sanh rất lâu mà chưa có can đảm để chân vào trong ấy.

Chàng sợ thất vọng lần thứ năm thì ít, mà rất sợ ông trời trác chàng một lần nữa. “Họa” đến nhiều lần quá rồi, khiến chàng đâm ra tin nhảm, tưởng như ông trời ổng phạt chàng về tội gì ở kiếp trước của chàng, nên cứ bắt vợ chàng đẻ con gái mãi.

Mấy tháng nay, chàng làm bộ ở bề ngoài, mà cả bên trong lòng chàng nữa, làm bộ như thích được thêm một đứa con gái nữa, đứa thứ năm.

Chàng nghĩ: “Ghét của nào thì trời trao của nấy, và ông trời ổng rõ thấu ruột gan mình thì mình cứ muốn con gái đi, để ổng khiến mẹ bà nắn đứa bé trong ấy ra con trai”.

Mãi đến giờ phút này, vợ chàng đã lâm bồn rồi, mà chàng còn cố ý gạt găm ông trời, vì biết đâu... vào phút chót, ổng không làm phép huyền vi để...

Chàng làm bộ không nóng nảy biết sự thật, giả vờ thêm được một đứa con gái bé lắm. Mẹ bà đã xong sứ mạng nắn nót đứa bé, nhưng quyết định tối hậu là do ông trời.

Nhà hộ sanh tư này chỉ có một dãy buồng gồm sáu phòng. Hành lang chạy trước dãy buồng hẹp té, và Tấn đã ba lần rồi, đứng nép qua một bên, cho nhơn viên nhà hộ sanh đi trong

hành lang, không thấy chàng.

Nhưng lần thứ tư này, chàng trốn không kịp và một chị nhân công nhận diện được chàng, người đã biểu tiền chị lúc đầu hôm, khi đưa vợ đến đây.

Chị ta cười toét miệng và nói lớn lên:

- Cô sanh rồi thầy, con gái!

Tấn không biết nên tiến hay lùi. Trong giây phút chàng tức giận vô cùng, thầm trách tại sao vợ chàng lại tệ như vậy, không làm tròn phận sự như hàng vạn đàn bà khác là để trai lẫn gái, xen kẽ với nhau.

Tâm trạng chàng hiện giờ giống hệt như tâm trạng của các bà mẹ chồng thời xưa, cứ qui tội cho nàng dâu: không đẻ cũng tại các nàng thiếu đức mà đẻ toàn con gái cũng tại các nàng kém cỏi.

Nhưng người đàn ông còn trẻ và có biết chút ít khoa học này, chợt thấy là mình vô lý. Chàng thở dài nhẫn nại chịu số phận, bước vào bên trong.

Chàng mới có năm ba, vợ chàng cũng còn trẻ lắm mặc dầu liên tiếp trong bảy năm liền, nàng đã năm lần sanh nở rồi.

Chàng còn có thể có con, hai, ba đứa nữa là ít, và biết đâu chúng lại không là trai.

Đoán biết vợ mình bị mặc cảm phạm tội và có lẽ khổ tâm lắm, Tấn cố thương yêu vợ và đứa con sơ sinh, nhiều hơn những lần trước, để mà gián-tiếp an ủi nàng.

Nhưng rồi bé Huệ cũng được thương yêu thật nhiều một cách thật tình, mặc dầu nó đen đúa và thô hơn mấy đứa trước.

Huệ không có vẻ là đứa con “ăn mót” chút nào, những đứa này thường rất bé và hay èo uột, Huệ, trái lại lớn như thổi, giành ăn với các chị nó một cách rất du côn và luôn luôn được phần.

Lúc Huệ còn bú, về đêm, cô Tấn thường thường than xót ruột vì Huệ rút rĩa dữ hơn mấy đứa khác, mấy năm trước.

Được cái là qua sáu tháng, Huệ lại tự nhiên không thèm bú nữa... chỉ thích ăn thôi, và ăn tợn lắm.

Hôm ấy chúa nhật đầu tháng, Tấn đi dạo phố một hồi rồi ghé hiệu ăn Tây mua về cho con một chục bánh ngọt, thứ bánh mà Tây gọi là ga-tô, còn ta gọi là ba-tê ngọt.

Bánh làm thành nhiều kiểu khác nhau, thứ lớn thứ nhỏ không đều, thành thử khó lòng mà chia cho lũ trẻ tham ăn này.

Thừa dịp Tấn và vợ ngó lơ, bọn chúng năm đứa đánh nhau túi bụi. Vợ chồng Tấn day lại thị sát mặt trận thì thấy đứa đánh hăng hơn cả là con bé vừa lên hai, sanh sau đẻ muộn hơn thiên hạ hết.

Cả hai vợ chồng đều nhăn nhó, khó chịu trước sự hỗn loạn của một gia đình đông con, trật tự khó lòng mà giữ cho vẹn.

Trong khi vợ Tấn can thiệp để lấy lại an ninh trật tự thì Tấn mỉm cười. Đó không phải là cái cười độ lượng của người cha khoan hồng và cảm động vì lòng thương con. Chàng chợt nghĩ ra cái gì, khi nhìn con nữ cao-bồi Huệ.

Nữ cao-bồi là tục danh của bé Hồng, bảy tuổi, chị cả trong đám này, đã đặt cho đứa em du côn của nó.

Giây lát sau, bé Huệ ăn bánh xong, ba nó gọi má nó mà rằng:

- Em rửa miệng cho con để anh dẫn nó đi hót tóc, tóc nó dài quá rồi.

Má Huệ giãy nảy:

- Khéo bày đặt cho tốn tiền! Từ thuở giờ, đứa nào em cũng để ở nhà rồi hót bom-bê lấy cho chúng nó, nay sao lại...

- Ấy em đừng có cãi, để anh săn sóc con mà.

Bé Huệ theo ba độ một giờ đồng hồ sau khi trở về. Cả nhà chưng hửng mà thấy lối xén tóc của nó: bé Huệ xén theo kiểu

ma-ni của con trai.

- Ê mắc cỡ ê, hót tóc theo con trai!

Trừ bé Lan mới có ba tuổi chưa biết gì, còn thì đứa nào cũng chộ em nó rồi nhảy chung quanh Huệ, vỗ tay ăn rập với nhau để đánh nhịp cho những lời nhạo báng của chúng.

- Mắc cỡ, ê! Huệ là con trai!

Huệ ngơ ngác không hiểu gì, nhưng cũng vui với các chị của nó, cũng vỗ tay và bắt chước cái câu ấy, để tự chế giễu mình:

- Ê! Mắc cỡ ê, hót tóc con trai.

Tấn ngỡ vợ sẽ phản đối ghê lắm, nhưng bất ngờ, nàng sung sướng trông thấy, nàng tươi cười và giải thích cho các con nghe:

- Huệ là con trai thì phải hót tóc như con trai, nó có phải là con gái như tụi bây đâu.

Trừ chị Hồng ra, còn thì không đứa nào biết rõ con trai, con gái, khác nhau như thế nào.

Ngỡ cha mẹ nói đùa, Hồng chỉ cười chứ không ngạc nhiên tại sao mẹ lại giải thích như thế.

Mấy ngày sau đó, Tấn may sắm cho bé Huệ.

Nhà không khá giả, bé Huệ từ ngày ra đời đến giờ chỉ mặc quần áo cũ của các chị nó, thành thử nhà chưa hề may sắm thứ gì cho nó cả.

Ba Huệ mua cho Huệ quần sọt và mua áo sơ mi con chim con cò may sẵn bày bán ngoài chợ, mua giày sắn-đan con trai cho nó, lại mua nón nứa, nón may bằng vải ni-lông, nhưng giả như là nón nỉ.

Các chị của Huệ vui lắm vì có một đứa em tóc tai và y phục khác lạ với lũ nó, và chúng nó vui mà tò mò tìm để biết xem Huệ là con trai ở chỗ nào. Nhưng không biết được vì sao mà chúng nó là gái, còn Huệ thành linh bỗng hóa con trai.

Con Cúc, năm tuổi rưỡi, chị thứ ba, ngỡ hể trời sanh ra phải

làm con gái vài năm, rồi đổi ra làm con trai.

Chỉ có điều này làm nó thắc mắc, là tại sao con Huệ lại đổi trước, còn lũ nó thì chưa.

Chiều thứ bảy ấy, Tấn đưa vợ con đi chơi mát và ăn cơm ở ngoài.

Hai vợ chồng giành nhau mà dắt “thằng Huệ”, hãnh diện với làng nước mà để được một đứa con trai, y như bất kỳ ai.

Bé Huệ cũng thích lắm, vì mặc quần sọt mát hơn mặc quần dài. Tóc hót ma-ni cái đầu cũng mát ghê.

Ngày tháng cứ trôi qua, và cả nhà cứ quen miệng được rồi với cái lối gọi mới: “thằng Huệ” thay vì “con Huệ”.

Thằng Huệ đã ra ngõ chơi với lũ trẻ con hàng xóm và cả hàng xóm cũng gọi nó như vậy, người lớn thì đồng lõa với ba má nó, còn lũ trẻ con thì không phân biệt được, nghe chị nó gọi sao thì gọi y như vậy cho tiện.

Những ngày nghỉ, người xóm khác đến đây thăm bà con, bạn hữu, gặp thằng Huệ ngoài ngõ, ai cũng dừng chơn lại, nhìn nó rồi nói:

- Mè, con nhà ai mà trai lại giống như con gái! Mụ bà nắn lộn chắc!

Bọn con trai nào tương đối lớn tuổi, đã biết Huệ là con gái, không thèm chơi với Huệ. Ấy trẻ con phái nam luôn khinh rẻ phái nữ, vì con gái bé hay khóc lại không đủ sức chơi những trò dữ tợn như chúng nó, chẳng hạn như trò đánh giặc, trò cảnh sát rượt cướp...

Bọn trẻ nít không phân biệt được nam nữ thì mới nhận Huệ là bồ.

Nhưng đây là thằng bồ bị xem thường vì nó là trai lại thích chơi trò nấu cơm và buôn bán với lũ con gái.

Lũ con gái, bé thì trái lại, thấy con trai xấp vô, sợ nó chơi dữ

tợn nên tìm cách mà xua thẳng con trai giả hiệu ấy ra.

Bé Huệ khổ quá, không hiểu sao nó không được như tất cả mọi đứa khác. Nó chưa biết ham làm “xếp sòng”, chỉ muốn làm một đứa trẻ thường thôi, nhưng vẫn không toại nguyện.

Con trai chế nhạo nó:

- Mày mít ướt như con gái thì về nhà bú má đi.

Con gái thì thảo với nhau:

- Coi chừng thằng du côn đó nó giựt búp-bê của tụi mình.

Thời gian khổ sở nhứt cho Huệ là mùa dế.

Bọn con trai chơi tàn ác không thể tưởng tượng được.

Hễ con dế nào đá thua là bị chúng xoi óc ngay rồi nhét thuốc lá vào cho dế say, đoạn bỏ chung con dế say ấy với những con dế đang sức, để chúng nó đá lung tung, cũng như người lớn bắt cầu tướng dượt banh vậy mà.

Dế thường không sao làm biếng được vì dế say đá một cách điên loạn, không trốn nó được và bắt buộc phải so càn.

Đá hăng một lát, dế say lăn đùng ra mà chết.

Bé Huệ mọc óc cùng mình khi thấy lũ con trai hành hạ con vật tội nghiệp ấy. Thấy nó rùng mình, lũ kia nổi giận ném dế vào người nó suýt chết ngất đi.

Con gái có bộ thần kinh rất dở, thường sợ những con vật bé và mềm mềm. Hằng vạn phụ nữ chết giấc khi bị chuột con mới đẻ, còn đỏ lòm lòm từ nóc nhà rơi xuống vai họ.

Biết được chỗ yếu của bé Huệ, chúng nó phát minh được một trò giải trí mà Huệ là con vật hy sinh. Chúng nó bắt thần lằn, ngắt đuôi, rồi bỏ đuôi ấy vào túi của Huệ.

Đuôi thần lằn bị ngắt như vậy, tiếp tục cử động và run rẩy rất lâu y như là một sinh vật còn sống. Sinh vật giả ấy lại bé và mềm.

Để tự vệ, bé Huệ cố làm con trai, bé tập can đảm, không sợ dế say thuốc, không sợ đuôi thần lằn, và không sợ trầy da trong

những trận giặc mà hàng trăm đứa bé trong xóm đánh nhau loạn đả.

Nó cũng leo cây trứng cá như bất kỳ thằng con trai nào, cũng ném đá vào xe hơi chạy ngang qua đầu ngõ và cũng len lén lấy miếng sành cạo cho tróc nước sơn của mấy chiếc xe tắc-xi trong xóm nhà tối tối, tài-xế mang về nhà thay vì trả cho chủ xe vì họ được chủ xe tín nhiệm giao luôn cho họ dài hạn.

Bé Huệ bị nam hóa và tự nam hóa lần lần cho đến năm nó lên năm tuổi, thì ba bé Huệ gởi gắm vận động cho bé Huệ được nhận vào lớp chót một trường tiểu học con trai.

Sự nam hóa đã bước đến giai đoạn quyết định, vì ở đây có hàng ngàn con trai, chớ không phải hàng chục và thỉnh thoảng hàng trăm như trong xóm nữa.

Bé Huệ biết xấu hổ khi thầy giáo và bạn học nói lớn ra ý nghĩ của họ về nó: “Thằng này bị mẹ bà nắn lộn đây! Con trai mà mủ mĩ như con gái”.

Bé Huệ tự tạo cho mình một nhân cách con trai, nên xấu hổ này là mặc cảm kém cỏi của một đứa con trai, chớ không còn là mặc cảm bị nam hóa.

Huệ lại nỗ lực làm con trai, nỗ lực tập thể thao, đá banh chạy đua, nhất là đang nắng cho tóc khét như tóc của con trai ba-gai, và cho da mặt sạm đen để xóa vẻ mủ mĩ phần nào.

Nó phá phách nhứt lớp, nhứt trường để hủy diệt mặc cảm kém cỏi.

Năm lên lớp tư, một biến cố xảy ra trong đời sống sinh lý bí mật của bé Huệ.

Bé Huệ chợt nhớ ra nó là con gái, nó đã phân biệt được trai gái một năm nay rồi, nhưng không thắc mắc lắm về điều đó, và say mê làm con trai, nó quên mất sự thật về nó.

Bé Huệ bắt đầu thấy những chiếc áo bà ba màu xanh, màu đỏ

của bọn con gái bên trường Phan Văn Trị là đẹp và thấy lũ bé con bên kia kẹp tóc, nó ham lắm.

Ham nhứt là hoa tai. Ồ! Những đôi hoa tai huê dạng không thể tưởng tượng được. Có đôi là hai chiếc khoen vàng đơn sơ, có đôi là hai con cá màu nằm trong hai chiếc bồn, cá bằng nhựa đỏ, còn bồn cá bằng nhựa trắng trong, nhỏ bằng đầu ngón tay út.

Còn nói gì những đôi hoa tai toồng teng gắn đầy hột chai lóng lánh dưới trời nắng trưa.

Còn nón nữa! Chúng nó đội nón quai lụa màu ngũ sắc hay rằn ri, rực rỡ như cánh bướm, ôi chao là đẹp!

Hôm ấy đi học về, bé Huệ ném cặp rồi vùng vằng nói với ba:

- Huệ hồng thêm làm con trai nữa đâu! Huệ muốn mặc áo màu, đeo bông tai hê!

Cả nhà phá lên cười, rồi không ai buồn chú ý và nghĩ ngợi về yêu sách của “thằng Huệ” cả.

Năm ấy chị Hồng lên mười hai. Bà nội từ tỉnh lên, mua heo quay cúng tạ ơn ông Táo, ông Địa đã phù hộ chị, rồi thì má may cho chị Hồng chiếc áo dài đầu tiên trong đời chị.

Trời! Chị Hồng đẹp số dách. Áo nylon màu hồng lấm tấm những hột cát nhuyễn dạ bóng, quần sa-teng mà lại quần có gấu ren.

Chị Hồng giắc bín và hai cái bín cột đầu bằng hai chiếc nơ con bướm màu lam.

Hôm ấy cả nhà đi sở thú để khoe chị Hồng, như hồi đó cả nhà đi bờ sông để khoe “thằng Huệ”.

Huệ khóc bù lu, bù loa, lăn dưới gạch rồi nằm vạ luôn không thèm đi.

Bà nội là người thêm một đứa cháu trai nhứt, để có kẻ lo hương khói về sau, vì bà nội nó rất lo đói lạnh dưới âm-phủ. Vì

thể thằng cháu nội giả hiệu này được cưng ghê lắm, bởi nó cho bà ảo tưởng là có cháu trai.

Bà nội ẵm bé Huệ lên nựng:

- Con trai mới quý chớ. Còn cái thứ con gái đó, ai mà thèm cưng. Con Hồng nó ăn mặc cho đẹp rồi vài năm bị chúng xỏ mũi dắt đi mất. Chỉ có “thằng Huệ” là ở lại với nội. Nội cưng “thằng Huệ” như cục vàng.

Huệ bá lấy cổ bà nội, hôn bà nội rồi mới chịu dậy thay đồ để đi chơi với cả nhà.

Đoàn phiếm du hôm đó thật là təc-ni-cô-lo, chị nào cũng xanh xanh đỏ đỏ cả, mà các em gái của Huệ cũng xanh đỏ không kém.

Cho đến nổi má cũng xanh xanh đỏ đỏ nữa, mà ba cũng vậy. Ba mặc quần màu, cà vạt màu, sơ mi màu, Huệ cứ mong lớn cho mau để ăn mặc như ba, giờ thì quần áo của Huệ cũng màu thật đó, nhưng thiếu cái cà-vạt. Huệ tự nguyện sẽ sắm một cái cà vạt mang đủ bảy màu của móng trời, để trả thù con gái.

Khi cả nhà đi tới hồ sen nhân tạo, giữa hồ sen có nhà thủy tạ thì một người Hoa-Kỳ tay cầm máy ảnh bước lại nói cái gì với ba nó không rõ. Ba gật đầu bằng lòng rồi thông ngôn lại cho cả nhà đều biết rằng ông ấy xin phép chụp hình bằng phim màu, mà chỉ chụp mấy đứa con gái không mà thôi.

Có đáng tức chưa! Tại sao không chụp con trai.

Trí óc bé tuy còn non nớt, bé Huệ cũng hiểu ngay được rằng con gái nhiều màu lòe loẹt làm cho ảnh của mấy ông ấy chụp đẹp ra.

Lần đầu tiên, Huệ bị đòi cho ra rìa, đau xót không thể tưởng tượng được.

Mấy chị và mấy em gái của Huệ được người Hoa Kỳ yêu cầu đi vào nhà thủy tạ, rồi từ trong ấy trở ra. Ông ấy sẽ chụp các nàng

lúc các nàng đang đi giữa lưng cầu.

Bé Huệ nắm tay bà nội, thềm thường mà nhìn các chị em hãnh diện, ghen tức không biết bao nhiêu và cứ muốn nhảy đến lột áo của chị Cẩm-Nhung, xấp xỉ tuổi với Huệ, để mặc, hầu cho ông ấy chụp hình mình.

Bé Huệ rưng rưng nước mắt khi nghe ba nói với má:

- Y có hỏi địa chỉ anh và hứa sẽ gửi tặng gia đình một bức ảnh của mấy đứa nhỏ.

Trời ơi! Trong ảnh ấy sẽ không có Huệ! Nước mắt Huệ ràn rụa khi người Hoa Kỳ làm xong việc, bắt tay ba, chào bà nội với má, xoa đầu chị em Huệ, cũng có xoa đầu Huệ nữa, rồi đi nơi khác.

Má biết Huệ khổ lắm nên đền cho Huệ bằng nhiều chiếc sơ mi rằn ri, xanh đỏ, nhưng còn biết bao nhiêu thứ nữa mà Huệ thèm.

Chẳng hạn chị Hồng uốn tóc. Ừ, năm nay chị Hồng không kẹp tóc nữa mà uốn ngoài hiệu Sài Gòn. Đẹp vậy mà chỉ còn cột lên tóc một sợi dây ruy-băng nó đè tóc xuống. Mỗi ngày một sợi khác màu với nhau, rồi cột lại sau ót thành một cái nơ.

Má lại sắm cho chị một bộ “tuần lễ”, gồm bảy chiếc vòng bằng vàng tây nhỏ chột ¹, ngày thứ hai bảy chiếc đều ở cả cổ tay trái, rồi mỗi ngày sang bớt qua cổ tay mặt một chiếc, ôi chao là xinh, là ngộ!

Má cứ để, năm nào cũng để thêm một đứa em cho Huệ, mà cứ toàn là em gái không mà thôi. Lạ quá! Sao má không chịu đẻ con trai? Chính Huệ cũng thèm một đứa em trai lắm, nhứt là chờ một đứa em trai để thay thế cho nó khỏi phải làm khổ dịch con trai nữa.

Ừ, nó đã hiểu vì sao mà nó không được là nó. Nó đã hiểu ba xấu hổ mà không có được một đứa con trai, ngụy trang nó cho thiên-hạ khỏi nói ra nói vào, và nhứt là cho đỡ ghiền.

*Làm trai quyết chí tu thân,
Công danh chớ vội nợ nần chớ lo.*

Lần nào học bài ám học này, Huệ cũng cứ nghe làm sao ấy!
Làm trai! Hừ, nó có phải là trai đâu mà bắt nó phải tập những tác phong của con trai!

Bãi trường về tỉnh, Huệ phải ở lại với bà nội lâu hơn mấy đứa khác.

Bà nội dạy Huệ cúng, lạy, và nhồi vào óc Huệ cái sứ mạng thiêng-liêng của một đứa cháu trai có phận sự nối dõi tông đường để lo phần hương khói hầu họ nhà được kiếp kiếp đời đời không tuyệt tự.

Bà nội đã lậm quá rồi, xem nó tưởng là trai thật và kể như là bà đã có một đứa cháu trai đích tôn.

Trở lên Sài Gòn, ba dẫn Huệ vào hồ tắm để tập cho Huệ lợi.

Ba nói với má:

- Nước nhà độc lập rồi thì con trai có phận sự đi quân dịch. Mà một anh lính chiến không biết lợi thì nguy vì quân-nhân thường có dịp băng ngàn, vượt sông mà không xe cộ, ghe thuyền gì cả.

Ba cũng đã xem ảo tưởng là sự thật rồi.

Má thích ăn chua lắm, các chị em cũng vậy, bởi phụ-nữ thể chất hấp chua và cần của chua.

Mỗi lần cả nhà ăn chum ruột hay ăn trái cóc, ăn xoài tượng, bé Huệ không được mời.

Ban đầu nó hờn, không thèm lại gần họ, nhưng nghe thèm chảy nước miếng, nó xáp vô.

Chị và em Huệ không ai nói gì. Nhưng má cười mà rằng:

- Lêu lêu mắc cỡ, con trai gì mà ăn chua!

Đến má cũng đã lậm cái ảo tưởng Huệ là con trai.

Năm ấy Huệ nhờ học giỏi, khỏi thi bằng tiểu học. Nó lại đậu kỳ

thi tuyển vào trường nữ trung học Gia Long.

Mới có mười một tuổi.

Ba, má khen Huệ ghê lắm, nhưng ba than với má:

- Anh không quen lớn với ban giám đốc trường P. Ký như đã quen với ban giám đốc trường tiểu học Nguyễn-Thái-Học nên không thể năn nỉ họ nhận gái trong lớp trai, vả lại trường trung học là trường của học sinh tương đối lớn rồi, người ta không dễ dãi cho cái trò trá hình được đâu. Thôi, Huệ hết được làm con trai!

Ba, má buồn ghê, nhưng Huệ nhảy lên mà reo vui. Đối với nó thì hết được phải đổi thành hết bị.

Và tổ tiên nhà Huệ chắc là tích đức lâu đời lắm hay sao mà thế hệ này được hưởng phước lớn. Còn hai tháng nữa bé Huệ được làm con gái, thì má đẻ em trai, em trai thứ thiệt đa nhé, đưa em thứ mười, đưa em mà cả họ trông đợi từ lâu.

Sự sung sướng trong nhà, thật hoàn toàn. Bà nội, ba, má sắp mất thằng con trai giả thì được ngay một thằng con trai thật.

Huệ mừng bằng hai thiên-hạ, vì nó đã được là nó, lại có em trai để mà cưng.

Mười một năm làm khổ dịch, nghĩ lại mà ghê! Huệ giống như anh lính “săng-ti-nền”, được cắt đặt đứng canh gác rồi bị bỏ quên lâu thật lâu mới được anh lính khác đến thay thế.

Thật là nhẹ.

Không kịp để tóc cho dài hầu phi dê, bé Huệ tạm dưỡng vài tháng rồi hót a-la-gạc-xon ².

Để trả thù, Huệ đòi sắm áo nhiều thật nhiều, cái nào cũng màu sắc sặc sỡ, ở nhà nấu ăn nó cũng xúc nước hoa, cho bỏ những ngày khét nắng.

Tuy nhiên nỗi vui mừng của Huệ bị mây án phần nào. Nó chợt nhận ra nó đã mất ưu thế thằng con trai thừa tự giả hiệu rồi.

Trước đó người lớn trong gia đình đã quên sự thật nên quý nó lắm.

Giờ thì đứa cháu, đứa con trai cưng đã ra đời, Huệ bị đẩy về hàng ngũ con gái, thì nó lẫn lộn với tám đứa con gái khác trong nhà, không hơn đứa nào được vì không là trưởng nữ cũng chẳng là con út.

Tệ hơn thế, đó là một đứa con xấu xí vì bị nam hóa lâu năm.

Những trận giặc mà Huệ đánh nhau với lũ trẻ con trai mấy năm trước, để lại nhiều vết sẹo trên tay, trên chơn Huệ và khớp gối, mặt Huệ cũng mang đến ba vết sẹo thật to, một ở trán, một ở má bên mặt và một ở ngay đầu mũi.

Ngày đầu mặc áo dài ra phố, Huệ theo dõi hình dáng nó trong kiếng cửa tủ hàng của các hiệu buôn thì nó thấy tương nó cứng quá.

Con gái nào cũng ưa đẹp: nhưng con gái còn bé chỉ ưa vậy thôi, chớ chưa ý thức rằng xấu xí là một tấn thảm kịch trong đời nó.

Thế nên bé Huệ vui được với may mắn làm con gái thật sự của nó trong hai năm đệ thất và đệ lục.

Đó là cô nữ sinh ba gai nhất trường Gia Long, không phải vì thiếu giáo dục gia đình mà vì đã bị nam hóa nên tánh tình nghịch của con trai còn sót lại nổi bật lên trên hàng ngàn cá tính nhu mì quanh Huệ.

Huệ buồn lắm mà thiếu bạn.

Nữ sinh Gia Long, như bất kỳ nữ sinh trường con gái nào khác, ưa bắt bồ. Họ chơi riêng rẽ từng cặp một, nhỏ to tâm sự với nhau chớ không ồ ạt chơi chung như nam sinh.

Mặc dầu có lệnh của nhà trường cấm ngặt bắt bồ, thói ấy vẫn tồn tại với mọi hình thức trá hình, bởi vì bản năng của phái nữ ngàn đời không thể hủy diệt được bằng một cái lệnh cấm.

Bé Huệ rất ghét bắt bồ, nhưng cũng ghét cảnh lẻ loi vì bắt bồ tuy không hứng thú như chơi chung, vẫn còn hai đứa để làm bạn với nhau, chớ còn không bắt bồ, trong một thế giới mà ai cũng bắt bồ cả thì mình là con người dư rồi vậy.

Còn muốn bắt bồ, bé Huệ cũng không biết bắt bồ với ai. Không chị bạn nào mà chọn một đứa bồ mặt đầy sẹo, không biết chơi lưu bút, không biết lượm lá khuynh diệp đề thơ lên đó, và không biết ép hoa vào sách và làm thơ khóc hoa.

Bé Huệ chọn ban B, ban Toán, và cô đơn quá, nó nỗ lực với cái mộng làm kỹ sư sau này.

Đã bị đực thì làm đực luôn vậy.

Làm trai quyết chí tu thân,

Công danh chớ vội nỡ nằm chớ lo.

Bài ám đọc năm xưa thỉnh thoảng văng vẳng vang lên bên tai Huệ, và nàng thấy rằng nàng phải bắt đực dĩ làm trai, cho dầu đã được mặc áo dài và được học trường nữ.

Lần nào nghe một bà mẹ bên cạnh ru con bằng câu hát:

Linh đình nửa nước, nửa dầu, nàng cũng ngùi thương thân phận mình, rưng rưng lệ một hồi rồi nổi giận lên, rồi căm tức cha mẹ nàng đã chơi trò hiểm ác một cách vô ý thức mà hậu quả là sự hủy diệt một bản ngã đáng lý phải được bình thường như bao nhiêu bản ngã khác. Sự hủy diệt tai hại ấy lại không được thay thế bằng một bản ngã khác, bản ngã cứng rắn thật sự của con trai. Nơi nàng, quả “linh đình nửa nước nửa dầu” thật đó.

Nàng giống như là một con dơi, chim không ra chim mà chuột cũng chẳng ra chuột, đầu Ngô mình Sở, nàng rất khổ vì sự chèo kéo bên trong của hai bản ngã.

Huệ quyết làm kỹ sư điện chẳng qua là hờn dỗi phận mình đó thôi, chớ nàng vẫn dọn lòng để làm con gái.

Ví đây đổi phận làm trai được!

Nữ sĩ Hồ Xuân Hương chỉ khẩu khí hão bằng câu thơ trên đây vậy thôi, chớ chắc chắn là nàng an phận làm đàn bà của nàng.

Đã không làm trai trên thực tế được thì ai lại không nỗ lực làm gái cho xứng một cô gái lý tưởng?

Qua năm đệ ngũ, đời sống sinh lý bắt đầu thay đổi. Lần đầu tiên nàng mắc phải một tai nạn muôn thuở của đàn bà, khiến trong giây phút, nàng khùng khiếp đến cực độ, chạy đi cầu cứu với mẹ.

Má vui mừng lắm, xoa đầu con, cười hề mà rằng:

- Con tôi đã bắt đầu thành con gái lớn rồi đây. Không sao đâu mà con sợ. Đó là kinh kỳ, để má săn sóc con.

Đồng thời, nhiều biến cố xảy ra liên tiếp, Huệ nhỏ giò, cao lên thành lình như những cái cây mà tay ảo thuật trồng trong một chiếc nón lật ngựa. Giọng bé Huệ bé, ca hát không thanh tao như ngày thường nữa.

Biến cố bên trong đi song hành với thay đổi bên ngoài.

Bé Huệ đâm ra buồn bã cả ngày, một nỗi buồn vô căn cứ, chớ không tinh nghịch nữa.

Nàng băng khuâng trước lá rụng, mây trôi, như thương nhớ một cái gì xa vắng lắm.

Qua năm Đệ tứ, Huệ mắc phải chứng mất ngủ vì phải học nhiều để đi thi, mà cũng vì lẽ khác. Đó là chứng mất ngủ của tuổi dậy thì, cơ thể đang biến chuyển khó khăn để thay đổi và gây xáo trộn cho đến làm mất thăng bằng trong đó.

Huệ có những giấc mơ kỳ dị, mơ ngay trong lúc còn thức, hay trong những phút chập chờn sắp bước vào cõi cô miên.

Cái vật, không, cái người nàng mơ là một vị hoàng tử đẹp trai, hấn vừa thoáng hiện, chợt thấy mặt nàng thì thất vọng, vội trở gót mà đi. Huệ tủi thân quá, nước mắt tuôn trào.

Huệ thi đậu trung học đệ nhị cấp. Nhưng đó không phải là một kỳ công. Kỳ công oanh liệt nhất của anh con trai hột này là một cái bằng nữ công.

Đã quyết ở vậy làm gái già, làm kỹ sư điện, nhưng Huệ vẫn nỗ lực nấu nướng vá may, một là vì khó lòng mà mất hẳn bản ngã thật của mình, khó lòng mà mất trọn hy vọng lấy chồng, mất chín mươi chín phần trăm vẫn còn được một, hai là cũng tại má nữa. Má thường mắng Huệ:

- Hứ, con gái hứ! Nấu có một nồi cơm mà khô lên khô xuống!

Má không ác, không bất công, nhưng má quên rằng má luyện Huệ làm con trai, chớ có dạy nữ công lần nào đâu.

Mỗi lần bị mắng như vậy, Huệ tức lắm, và tủi thân vô cùng, nàng ghen mà không khóc được. Ấy, đau xót ời, cho đến khóc, cái đặc điểm con gái ấy, nàng cũng không khóc được. Mười mấy năm cố gắng tự nam hóa, đã làm mạch nước mắt của nàng khô rắn lại như mạch nước mắt của con trai.

Năm ấy chị Hồng đi lấy chồng từ giữa tháng hai ta, rồi chị Cúc, v.v. lục đục đi theo, cứ mỗi tháng là có một anh con trai đến xỏ mũi các chị mà dẫn đi.

Ai cũng khen má có doan³, gả con thật tài, gả một đứa con gái đã khó lắm rồi, mà gả rồi được bốn đứa con trong vòng non hai năm là chúa vậy.

Nhưng cái doan của ba, má thành linh đứng lại nơi đứa con gái thứ năm, cái đứa tinh nghịch, ba gai, mặt đầy sẹo và đi đứng nhanh nhẹn quá như một anh con trai ấy.

Thiên hạ đồn nhà này có đức, mà vào thời nguyên tử này, đức hiếm hoi nên được người ta tìm kiếm dữ lắm!

Vì thế con trai lui tới nhà này rất đông.

Ba má hình như mãi đến bây giờ mới sực nhớ ra rằng Huệ

thiếu điều kiện, mà sự thiếu ấy do ba má gây ra, ba má hối hận, nhưng trễ muộn quá, nên quyết nỗ lực giúp đỡ Huệ.

Ba, má giấu mất mấy đứa em kế của Huệ, chúng nó xinh đẹp lắm! Nhưng nếu cho lũ con trai ấy thấy mặt chúng nó thì Huệ còn hy vọng nào đâu!

Từ khi nhận được ý nghĩ thầm kín của ba má, Huệ cảm động lắm, và quên mọi căm hận mà nàng chất chứa trong lòng những khi nghĩ rằng trò chơi kỳ cục của ba má, đã làm hỏng cả đời nàng.

Huệ cảm động và mang ơn ba, má lắm vì nàng vẫn thích lấy chồng, mặc dầu không còn hy vọng nào.

Nổi bâng khuâng của tuổi dậy thì, bấy giờ đã biến chất khác đi rồi. Bây giờ là một sự đói khát yêu đương.

Huệ thấy rằng nàng sẽ thiếu thốn ghê lắm, mặc dầu sẽ là kỹ sư điện, lương bổng tương đối cao, nàng có thể hưởng đầy đủ mọi tiện nghi vật chất.

Con trai đến, rồi ra về. Nhà này như là không còn con gái nữa vì lâu lắm rồi mà không cử hành lễ vu qui nào hết.

Mỗi lần một anh con trai đến rồi về không, để không bao giờ trở lại cả, Huệ buồn hiu như một chị buồn gánh bán bưng ngồi chợ trưa, đợi khách mãi mà khách chê hoa héo, ghé mắt nhìn sơ một cái rồi đi qua.

Thuyền qua rồi thuyền lại qua! Hàng trăm chiếc mà không chiếc nào ghé bến cả.

Trong khi đó thì Huệ nỗ lực học, nàng học ban B khắc khổ của con trai, và những chương trình toán học càng làm cho nàng khô cạn thêm, sự nỗ lực càng làm cho nàng cứng rắn thêm.

Cô kỹ sư điện tương lai đọc báo ngoại quốc thấy họ nói đến nhiều trường hợp trị liệu biến cải được giống người và cô định sẽ xuất ngoại để nhờ các danh y Tây phương biến quách cô

thành con trai cho xong.

Nhưng muốn đạt mục đích phải có tiền, nghĩa là phải làm cô kỹ sư điện hà tiện năm bảy năm tài chánh.

Ô hô! chừng ấy nàng đã băm sáu băm bảy tuổi rồi, có thành con trai cũng sẽ thành con trai già, không khéo lại ế vợ nữa thì thật là ê chề.

Huệ đỗ tú tài II ban toán, ưu hạng.

Nhưng nàng không xin được vào trường Kỹ sư điện như đã dự định từ lâu.

Nàng tự nhận thấy mình cần phải hy sinh cho em út lấy chồng, tức là rời khỏi nhà này.

Ba má thương hại nàng cứ đưa nàng ra cho con trai xem, mà món hàng Huệ là món hàng không hấp dẫn thì Huệ là con kỳ đà ngăn trở tương lai của các em nàng.

Nhơn tòa đại sứ một cường quốc kia cho mở học bổng vào mấy trường kỹ thuật bên xứ họ, Huệ vào đơn xin và được đi học kỹ sư hóa học ở Ba Lê.

Huệ mừng được xuất ngoại thì ít mà phẫn khởi vì một điều bí mật kia thì nhiều.

Bí mật ấy chỉ có nàng biết thôi, do một chị bạn đi Pháp về nói lại.

Ở Ba Lê sinh viên ta rất đông. Nhưng trong giới Việt kiều ở đó, gái thiếu mà trai thừa.

Thành thử cô gái Việt Nam xấu xí nhứt, qua bên ấy vài năm thì thế nào rồi cũng lấy chồng được.

Huệ can đảm lên đường, mặc dầu má Huệ và em Huệ khóc dữ lắm! Đứa con gái không may này giờ được mẹ thương yêu nhiều lắm, để bù vào phận hẩm của nàng.

Nàng không có khóc lúc chia tay với mẹ tại phi trường Tân Sơn Nhứt. Con trai mà!

Sự hy sinh của Huệ đem lại kết quả mà nàng mong muốn! Ba đứa em gái của nàng ở nhà, lần lượt đi lấy chồng được cả suốt thời gian đi học của nàng là ba năm.

Ở Pháp, Huệ giống như con cá gặp nước. Ở đây phụ nữ nhanh nhẹn như nam nhi, chơi thể thao và nhảy xe buýt rất tài, và đàn ông họ bất kể đến những cô gái nhiều nam tính, không xâm xỉ như ở nước nhà.

Huệ được cái an ủi tinh thần này là nàng có bạn trai rất đông, chứ không như ở Sài Gòn.

Hình như con trai Sài Gòn chỉ tìm bạn gái đẹp mà thôi. Con trai Pháp, mà cho cả con trai Việt du học nữa, tìm bạn gái vì tâm hồn, vì chí khí, vì sở thích chung nào ấy chứ không cứ vì sắc đẹp của họ.

Ở đây, trai gái chơi với nhau y như là họ cùng một giống với nhau, ít nghĩ đến hậu ý gì khác.

Tuy nhiên tình bạn vẫn không thay thế được tình yêu.

Huệ khao khát yêu đương một cách chánh đáng y như là bất kỳ cô gái nào khác, không có gì đáng trách cả.

Và nàng sốt ruột quá mà thấy Việt kiều yêu nhau và kết hôn với nhau gần như ngày một.

Xa gia đình, cô cậu nào cũng cần yêu cả. Xa gia đình, cô cậu nào cũng tìm yêu dễ dàng cả. Và họ kết hôn với nhau cũng dễ dàng và mau lẹ.

Sốt ruột cho Huệ nhứt là khi thấy có những cô dâu được “đóng thùng” từ nước nhà gửi qua.

Thành ngữ bóng “cô dâu được đóng thùng” chỉ những cô gái mà cha mẹ của các du học sinh chọn ở chánh quốc, cử hành hôn lễ mà không có chú rể, rồi lấy vé máy bay, gửi tuốt cô dâu đi mấy vạn dặm để tìm chồng.

Thế mà Huệ, nàng ở sẵn bên cạnh các sinh viên Ba Lê mà vẫn

không lọt được vào cặp mắt xanh của cậu nào cả.

Có một lần nàng được một sinh viên Nam Phi Châu tỏ tình. Huệ không có óc kỳ thị chủng tộc, nhưng quả anh ấy xấu quá, cái mũi tẹt như là một tay đánh võ nhà nghề vừa bị đấm trong một trận thư hùng.

Tuy nhiên, nàng cũng do dự rất lâu, nửa muốn ưng... nửa muốn không, rồi rốt cuộc từ chối hẳn.

Huệ học giỏi nhứt lớp và thi ra trường nàng đỗ đầu.

Một xưởng kỹ nghệ lớn ở Haute Savoie, được trường giới thiệu cho, mời nàng giúp việc, lương rất cao.

Nhưng Huệ từ chối và sửa soạn hồi hương. Nàng nhớ xứ, nhớ nhà cũng có, nhưng lại muốn quay về nước để tìm may mắn một lần nữa.

Nam sinh viên ở đây đông thật đó, nhưng chỉ có hạn thôi. Nước nhà còn hàng triệu thanh niên, thì may mắn có thể sẽ nhiều hơn.

Mọi hoài bão của Huệ đều được thỏa mãn.

Ba Huệ về hưu, nhưng Huệ lại tìm được việc ngay.

Nàng nuôi mẹ già và thằng em trai út. Không là cô kỹ sư điện, Huệ là nữ hóa học gia, cũng là một chuyên viên ít có dịp bị tình cảm phá quấy.

Cô nữ khoa học gia này luống tuổi, và sẽ làm gái già phụng dưỡng cha mẹ cho đến ngày ông bà khuất núi, y như một đứa con trai có phận sự giữ nhà thờ.

Bấy giờ chỉ có má Huệ khóc thôi. Thỉnh thoảng nghĩ đến nỗi cô đơn của đứa con gái đáng tội nghiệp mà chính ông bà đã vô tình làm hại đời nó, bà mũi lòng rơi lệ.

Rồi bà lo phục dịch Huệ như một bà vợ đảm đang phục dịch chồng.

Giờ có tiền, Huệ không nghĩ đến nhờ y học biến thành trai

nữ. Hương vị của cuộc đời đã nhạt phai đối với nàng rồi thì trai hay gái nàng cũng cóc cần.

Đuốc Thiêng, 1962

¹ nhỏ chột: nhỏ còng (P. Cúa)

² à la garçonne (tiếng Pháp): hót tóc theo kiểu con trai.

³ có duyên, có may mắn

BƠ VƠ

Hảo đưa tiền rồi căn dặn:
- Bà có quên gì thì quên, chớ đừng có quên xà bông đánh răng nghen. Dây nhựa màu để thắt giỏ cũng cần lắm. Quyển “Văn Nôm” cũng nhớ mua...

- Nghĩa là không được quên món nào hết. Thì cứ nói trắng ra như vậy đi, tội gì phải kể từng thứ cho mệt.

- À nè, xà bông đánh răng nên mua hiệu nào có chất lực diệt ế nha!

- Nhưng sao bà lại không ra chơi chúa nhật này? Bị phạt hả?

- Không.

- Nhưng sao lại...

Loan bỗng thấy sắc mặt của bạn đổi khác đi. Cô gái vui tươi ấy vụt buồn dàu dàu rồi day qua hướng khác.

Trống trường đánh lên bốn tiếng, báo hiệu cho giờ học thứ nhì của buổi chiều. Cả trường Gia Long đều chọn rộn trước khi sắp hàng vào lớp...

Hai phút sau, đầu đó lặng trang ¹, và Hảo với Loan ngồi kế nhau ở cuối lớp Đệ tam C, chị Ngọc xem đồng hồ tay rồi nói to lên: “Quái sao đã năm phút rồi mà cô Tuyền không đến?”

- Cô Tuyền có việc phải ở nhà! Chị Hải la cà rờn như vậy.

- Hoan hô cô Tuyền! Cả lớp đều reo mừng, ngỡ chị Hải nói thật.

Dân ban C không ưa khoa học, nên rất sợ cô dạy Lý Hóa ấy. Nhưng một bà giám thị già đeo kiếng trắng, đi ngang qua đó, lại xác nhận tin vệt của chị Hải. Bà nói:

- Chiều nay cô Tuyền không đến. Các em không có lên bảng trên văn phòng mà xem à?

- Hoan hô! Hoan hô!

Lớp Đệ tam C rần rần đứng dậy đi ra ngoài. Họ chia làm ba tốp. Một tốp lớn lên thư viện để đọc sách. Tốp thứ nhì ra sân Judo chơi bóng bàn và chạy giỡn.

Tốp thứ ba lựa thưa vài chị, len lén xuống bệnh thất là nơi cấm ngặt. Đó là những chị hay nhỏ to tâm sự với nhau nên họ chọn chỗ vắng ấy. Thường thì họ làm bộ đi thăm bạn, nên cô nữ y tá không nở cấm cửa họ.

Hảo và Loan cũng trong tốp đi lậu ấy. Loan đã đoán bạn có cái gì không ổn trong đời nên cố kéo Hảo xuống đó.

Loan là học sinh ngoại trú nên không thạo phong tục trong trường, hỏi Hảo:

- Sao lại cấm xuống bệnh thất?

- Không cấm thì mấy chị bệnh sẽ chết mất. Số người đi thăm thật cũng đã đông lắm rồi, thêm vào đó số người trốn học nữa, họ bu quanh mấy giường bệnh mà nói chuyện cà kê dê ngỗng, ai mà chịu cho thấu.

Hảo và Loan không quen với một chị nào trong bệnh thất cả. Tuy thế họ cũng hỏi thăm xã giao mấy chị lạ vài tiếng rồi kéo nhau vào một góc buồng.

Khi cả hai ngồi xong trên một chiếc giường trống, Loan nói:

- Tôi quên hỏi coi bà ở tỉnh nào. Lạ quá, thân với nhau đã sáu tháng rồi mà tôi còn chưa biết điều đó.

Hảo hãnh diện đáp:

- Tôi là dân Sài Gòn bảy mươi hai phần dầu mà. Tôi sanh để

ở Đất Hộ.

- Dân Sài Gòn? Loan ngạc nhiên, nhìn bạn trờng trờng.

Hảo chợt nhớ đến câu hỏi của bạn lúc sắp vào lớp và biết chi tiết và sinh quán của nàng sẽ đưa trở lại câu hỏi ấy nên đánh trống lảng:

- Còn bà ở tỉnh nào?

- Tôi cũng ở Sài Gòn, tuy sanh tại tỉnh. Sao là dân Sài Gòn mà bà xin vào nội trú được?

- Ấy, vì... tại... bị...

Hảo khó nghĩ quá. Nàng đã bị bạn đẩy vào chỗ phải thú nhận, nhưng nàng không muốn khai chuyện nhà chút nào.

Giận Loan và mắng nó vì tánh tò mò của nó chẳng? Không được. Đã xem nhau là bạn thân kia mà.

- Thôi, nếu không tiện nói thì thôi vậy...

Loan cầm tay bạn mà siết chặt lại. Hảo nghe như tình bằng hữu của đôi bên biến thành một dòng nước, giao lưu với nhau qua cánh tay, hai bàn tay ấy.

- ... Nhưng Hảo ơi, Loan thật muốn sát bót với...

Hảo nấc lên một tiếng ngắ rồi cắn môi, mắt lòa vì lệ nóng.

Loan choàng tay qua vai bạn rồi ôm chặt lấy Hảo. Cô nữ sinh nội trú bấy giờ mới òa lên khóc, chui đầu vào vai bạn như bé con khóc với mẹ.

Để cho bạn khóc thật hả hơi, giây lát, Loan thở thẽ hỏi:

- Có chuyện đau buồn lắm hả bạn? Loan có làm phiền bạn lắm không?

Hảo lau lệ đáp:

- Buồn đứt ruột đi Loan ơi! Bạn gần giường ở nội trú mà Hảo còn chưa gởi gắm niềm riêng vì Hảo thấy chỉ vô ích thôi. Họ, rất nhiều chị cùng một tình cảnh với Hảo, nhưng nói ra với nhau rồi chỉ biết ôm nhau mà khóc chứ có hơn gì.

- Có phải là Hảo không còn mẹ hay không?
- Loan đoán đúng quá. Mà cũng dễ đoán thật. Kế mẫu của Hảo chắc cũng không ác lắm đâu. Nhưng bà không thương Hảo được nên ba Hảo cho Hảo vào đây để Hảo khỏi tủi thân.

Cô nữ nội trú nín lặng một lát rồi thêm:

- Hảo nói ra điều này, Loan đừng khinh Hảo đã nói xấu ba Hảo nhé. Sở dĩ Hảo bị bỏ tù vào nội trú mấy năm nay, chắc cũng vì ba Hảo muốn hưởng trọn vẹn hạnh phúc với bà vợ mới.

- Sao lại phải xô Hảo ra mới được hưởng trọn vẹn...

- Ấy, thì sự có mặt của Hảo làm sao khỏi nhắc nhở bà ấy nhớ mãi rằng bà lấy một người chết vợ. Như thế bà sẽ buồn, sẽ bớt yêu ba Hảo, hạnh phúc của ông bà như bị mây án đi.

Nói tới đây Hảo như trọn trạo nuốt cái gì, lâu lắm nàng mới nói được:

- Mà Loan ơi, ba Hảo thương Hảo lắm, Hảo cũng thương ba Hảo quá chừng. Ba Hảo có thể tạm thay thế phần nào cho má Hảo mà Hảo rất cần.

oOo

Hảo lại òa lên khóc, mắt Loan cũng đỏ lờm như mắt tôm, và lóng lánh lệ.

Đôi bạn đều rút khăn ra, để hỉ mũi, đoạn Loan hỏi:

- Nhưng một tuần, Hảo về nhà một lần, cũng không cho nữa sao?

- Không bao giờ ba Hảo rước Hảo ra cả.

- À quên, sao Hảo lại xin vào nội trú được.

- Có khó khăn gì. Lúc xin cho Hảo vào đây, ba Hảo khai ở tỉnh.

- À ra vậy, Hảo nè, Hảo có muốn ra lắm không?

- Khỏi hỏi. Nhưng bà đừng có can thiệp, ba Hảo có thể giận lây bà.

- Không. Loan có ý nghĩ khác. Hảo có “cát” rước ra chớ?

- Có.

- Mau mau lên lầu ngủ lấy xuống đưa cho Loan đi.

- Bộ Loan định...

- Ừ, Loan có anh. Mai này anh Phước của Loan sẽ cầm thẻ đưa vào đây rước Hảo.

Hảo mừng quá, đứng lên chụp lấy vai bạn mà reo:

- Sướng a! Rồi tụi mình đi xi-nê. Trong này chiếu mãi phim đời ông Nhạc, xem chán phèo.

- Nhưng được cái là nhà trường chỉ lấy có ba đồng một buổi chiếu thôi.

- Ba đồng còn mắc chớ. Đáng lý chỉ nên lấy năm cắc mới phải. Bổng Hảo lo lắng hỏi:

- Nhưng Hảo lại không biết mặt anh Phước, mà anh Phước cũng chẳng biết mặt Hảo thì làm sao?

- Khỏi lo. Anh Phước đeo kiếng cận thị và đội kết trông giống hệt như Nhựt Bốn.

- Sao bà lại không vào rước Hảo.

- Lúc trước nhiều chị trong này sáng chủ nhật tự đưa thẻ để tự rước mình ra. Nhà trường đã siết chặt sự kiểm soát lại, bà ở nội trú mà còn hỏi tôi điều đó.

Nếu tôi vào rước bà, thấy tôi trẻ, nhà trường sẽ nghi ngờ ngay chính Hảo là tôi. Như thế họ sẽ điều tra gắt rồi lôi vụ rước giả của ta ra.

Sáng nay khi máy vi âm kêu tên bà, bà cứ đi ngay lại nhìn anh Phước, đừng sợ gì cả, không có một anh Nhựt Bốn thứ hai đâu mà lo.

Anh Phước cũng sẽ được chỉ thị của tôi nên không sợ. Hai người phải “ăn rơ” với nhau mới được.

- Bà đợi tôi ở đây nha, tôi chạy lên lầu một lát để lấy thẻ.

- Không, ở đây lâu nguy hiểm lắm. Tôi cũng xuống với bà rồi

đội bà ở sân Judo.

Một lát sau Hảo bắt gặp Loan đang chơi bóng bàn với Mỹ, rồi liền đó trống đánh trở giờ.

Cô nội trú trao thẻ cho bạn rồi cả sân vội vã chạy về lớp để kịp giờ học Anh-văn.

Vừa chạy Hảo vừa hỗn hển nói:

- Thẻ này đáng lý do ba Hảo cất. Nhưng ông cũng chẳng đếm xỉa gì tới nó cả.

oOo

Đã hơn bốn giờ chiều rồi. Những nữ sinh nội trú học sáng nghỉ chiều, đã thay đồ ngắn và đồ xuống sân trường. Chị nào thể thao thì đi qua đi lại ngoài trời, còn chị nào sợ nắng thì núp bóng mấy cây dẻ ngựa trước dãy lầu.

Hảo nhìn qua cửa sổ hôm nay sao lại bớt tủi thân hơn mọi ngày. Nữ sinh khác hẳn với nam sinh ở lối ra chơi chiều. Trong khi nam sinh tùng tam tụ ngũ thì nữ sinh lại chỉ bắt cặp từng đôi một thôi. Họ chơi với nhau vì tình cảm mà tình cảm thì không thể phung phí, tung khắp mọi nơi được.

Mọi ngày Hảo chỉ trơ trọi một thân vì không tìm được bồ. Đã bơ vơ ở nhà, vào trường cũng không tìm được chỗ dựa cho tâm hồn, nên không chiều nào nhìn bạn xuống sân mà Hảo không rưng rưng nước mắt.

Nhưng chiều hôm nay... A, sao nắng lại trông như đẹp hơn lên? Lá dẻ ngựa rụng, không gợi ý buồn mà trái lại khiến Hảo tưởng như là bướm bay buổi sáng ngoài đồng.

Loan, người bạn gái ngoại trú, từ thuở giờ cũng dễ thương thật, nhưng quả nàng không dè là nó tốt bụng đến như thế. Tuy Loan không nói rõ điều kiện rước ra, nhưng Hảo ngầm hiểu rằng bạn sẽ tiếp nàng trong gia đình ít lắm cũng một ngày chúa nhật. Những vụ tiếp bạn nội trú không người thân như

nàng đã xảy ra thường và luôn luôn là xảy ra như vậy.

Gia đình! Hảo chưa nguôi tình thương mẹ mặc dầu bà cụ đã qua đời từ bốn năm rồi, và đã quơ nứu người cha hiền hậu của nàng. Nhưng rồi nàng cũng phải hụt tay vì có người thứ ba hất nàng ra.

Tình gia đình, nàng khát như kẻ đi nắng ngoài sa mạc thềm nước dừa. Những bữa cơm tối dưới ánh đèn, những trận cười chung bên máy ra dô trong một buổi phát thanh kịch pha trò, và cho đến cả nước mắt chung, khóc một người cô họ qua đời, tất cả những thứ ấy từ lâu rồi Hảo không được hưởng.

Tết vừa qua, cha nàng vừa rước nàng ra khỏi trường là đưa nàng ngay về ngoại, ở đó chỉ còn một người mợ dâu thôi.

Gia đình! Gia đình của Loan không biết sẽ tiếp đón nàng như thế nào. Dầu sao không khí thân mật ở đó chắc cũng nồng đậm hơn là không khí của những bức tường trống trơn ở đây.

Thế là nàng đã có chỗ bám nứu tinh thần, Hảo liếc nhìn bạn đang ngồi bên cạnh, muốn ôm bạn và hôn một cái như người Tây phương để tỏ lòng biết ơn của nàng.

oOo

Đây là đêm thứ bảy nội trú đầu tiên mà Hảo không khóc thút thít. Lúc mới lên lầu, nàng hãnh diện mà sắp đặt áo xống để ra ngày hôm sau. Hảo ngó mấy người bạn như nói thầm: “Mấy chị ra thì tôi cũng ra, nào có kém ai đâu”.

Không khóc, nàng lại lắng tai nghe người khác khóc.

Thảm kịch con mồ côi mẹ bị nhốt trong nội trú không phải là hiếm hoi lắm đâu. Hảo vừa sung sướng thì sực nhớ lại một bài thơ La-Tinh nên xấu hổ thầm rồi tự trách mình dữ lắm.

Bài thơ ấy tả nỗi sung sướng tàn nhẫn của kẻ đứng trong bờ, dòm ra khơi thấy một chiếc thuyền sắp đắm.

Hảo cũng bị đắm thuyền và vừa được vớt lên, áo chưa ráo

nước đã có cái sung sướng tàn nhẫn ấy rồi.

“Mầy đáng khinh lắm đó nhé!” Nàng tự mắng mình rồi không dám nghe tiếng thút thít của bạn nữa, nàng tưởng tượng cuộc sống của ngày hôm sau.

Qua nhiều câu chuyện với bạn lỏm bẻm biết được những chi tiết về gia đình bạn, nay ráp lại thì thấy gia đình ấy như thế này: một ông cha công chức, một người mẹ hiền từ, người anh cả học trường luật. Nhà đầm ấm lắm. Phước sắp cưới vợ và Loan cũng đã có vị hôn phu.

Loan là con cưng, được cha mẹ và anh chiều chuộng lắm.

Hảo thấy Loan có phước quá. Tại cái số của con người mà! Rồi đây Loan lại được chồng chiều chuộng nữa.

Bỗng Hảo bốt vui đi. Loan sẽ lấy chồng. Tình bè bạn sẽ phai lợt trong lòng Loan. Hạnh phúc mà nàng muốn ké, nàng không được hưởng bao lâu. Chỗ dựa tinh thần vừa tìm được, Hảo thấy trước là nó sẽ dang ra xa. Tương lai thật xám xịt.

Hảo nhắm mắt lại hình dung trong trí một thanh niên Nhứt Bồn đứng cạnh máy vi âm để đợi nàng. Anh Phước chắc giống Loan thì cũng dễ nhìn.

Nàng sẽ reo mừng mà kêu: “Anh Phước!” cho họ khỏi nghi. Chà, mà nếu lầm thì xấu hổ quá và sự giả mạo sẽ lòi chành ra.

Có nên về nhà mình hay không? Hảo tự hỏi thế rồi quyết định ngay là không nên, vì về đó “quần thần sẽ lơ lảo, rồi phận mình ra sao?” Vả lại biết đâu cha nàng không mệt với nhà trường để tuyệt đường tới lui của nàng?

Bên Loan chắc đêm nay biết rõ tình cảnh nàng, vì thế nào Loan cũng kể lại cho họ nghe. Có cha ngay ở Sài Gòn mà đi chơi thếp² thế này thì mắc cỡ quá.

Nghĩ tới đó Hảo muốn đổi ý, không ra ngày mai này. Nhưng mà nàng thêm thành phố hơn sáu tháng nay rồi! Chắc họ thương

hại mình, nàng tự nhủ, chớ chẳng chê cười gì đâu.

oOo

Trương-Thị-Chi!... Mạc-Liên-Thanh!... Bùi-Mỹ-Huệ... Ống loa lần lượt điểm tên từng chị nội trú được rước ra. Đám nữ sinh đứng đợi cứ mỗi lúc một thưa dần.

Hảo sốt ruột đưa mắt tìm mãi mà không thấy anh chàng Nhựt Bồn đâu cả. Bỗng nàng giật nẩy mình mà nghe kêu lớn tên mình. Cô giám thị kê miệng sát máy vi âm quá nên tiếng kêu của cô nghe chát chúa càng khiến Hảo hoảng thêm.

Nàng bối rối vài giây rồi chen lấn để vượt ra khỏi đám đông. Hảo hồi hộp quá, không biết ai là anh Phước để chạy lại.

Thình lình nàng nghe ai kêu mình. Lần này tiếng kêu là tiếng người trực tiếp chớ không phải tiếng bị máy vi âm biến đổi, mà là giọng đờn ông:

- Anh đây Hảo!

Hảo ngược lên thấy một người đàn ông đứng tuổi, đeo kiếng trắng, mà đưa một tay lên trời. Người ấy không có đội nón kết, nhưng mặt giống Loan lắm.

Hảo cứ lo anh Phước còn trẻ mà phải e lệ. Giờ thấy anh ấy già hơn ba mươi, nên tự nhiên được ngay mà mừng người anh giả mạo đó.

Trên tắc-xi, Hảo hỏi:

- Làm sao anh nhìn ra em trước được?

- Không cần tài thánh cũng thấy em. Hễ kêu tên Hảo mà cô nào chạy ra tức Hảo là cô đó.

- À, hèn chi! em thì em cứ lo tìm người đội kết.

- Con Loan nó nói điên, ai vào đây lại đội kết. Anh chỉ đội thứ mũ đó là khi nào đi mô tô thôi.

oOo

Không biết vì lịch sự hay vì tình thương chân thật mà cả nhà

Loan tiếp Hảo như một đứa con du học mới về. Ông cụ kêu Hảo bằng con ngọt xót, còn bà cụ thì ôm Hảo vào lòng mà hôn.

- Hảo với Loan có đi xi-nê hay không, anh đưa đi.

Nghe người con trai cả bày điều, bà cụ nói:

- Mầy đừng có nhiều chuyện, để em nó ở nhà với tao. Hai giờ trưa là nó phải sửa soạn trở vô trường rồi.

Hảo quên đem đồ mát ra. Bà cụ hối Loan lấy y phục ngắn của nàng cho Hảo mặc. Mới có mười lăm phút đồng hồ qua mà Hảo đã hòa mình được với đời sống thân mật trong gia đình này rồi, vì sự cởi mở của gia đình ấy.

Phước nói ba điều bốn chuyện rồi đẩy mô-tô đi làm rể. Anh ta gần cưới vợ nên đi làm rể xôm lắm.

Bà cụ kéo Hảo và Loan lên lầu, không quên căn dặn đầy tớ:

- Ai có hỏi tao, cứ nói tao đi vắng.

Ba mẹ con nằm chung một giường với nhau. Phải, đó là ba mẹ con vì xem ra họ thương yêu thật sự. Bà cụ hỏi:

- Hảo tuổi gì đó con?

- Thừa con tuổi Thìn, con Rồng.

- Con Loan tuổi Mẹo. Thuận quá. Má không phải muốn bắt con làm em, nhưng mà thế này...

Vừa hỏi bà cụ vừa vuốt lên tóc Hảo khiến nàng cảm động đến chảy nước mắt.

- ... Như thế này: con Loan sớm muộn gì họ cũng rước đi. Thăng Phước thì nay mai gì nó cưới vợ rồi nó ra riêng mất. Vậy con sẽ còn lại với má, má xem con như con út. Có phải không, con nhỏ tuổi hơn con Loan là thuận?

Loan làm bộ xô Hảo ra, nũng nịu nói:

- Mầy giành hết má của tao, mầy nhỏ!

- Thôi, đừng có làm bộ thương má, cô à. Rồi cô theo chồng cô, cô quên mất má cho mà coi.

Bà cụ nói thế nhưng vẫn kéo đầu Loan lại mà hun.

Hảo nghe như mình sống hằng mười năm trong gia đình. Tình thương thiếu thốn thuở giờ nàng nghe như nó được rót vào nàng bằng một cái quặng. Nó chảy vào ùn ụt, không khí bên trong bị đuổi mạnh ra chực đẩy văng chiếc quặng lên.

Nhưng mười năm hạnh phúc thật kia mà còn qua mau như nháy mắt hưởng hồ gì mười năm ảo tưởng. Qua bữa cơm trưa, cả nhà chưa kịp nghỉ ngơi thì Hảo đã thấy đồng hồ chỉ một giờ rưỡi rồi.

Ba giờ phải có mặt tại trường, hai giờ mười lăm phải đi rồi. Nàng tắm rửa để kịp giờ nhập trường, khi Hảo xong cả, bà cụ căn dặn:

- Tuần sau con phải ra nữa, mà tuần nào con cũng phải ra hết, kéo má nhớ nghe con.

Hảo ghen ngào vì sung sướng, ra xe mà phải nhìn mãi mái nhà, quyến luyến nó như học trò xứ quê bận bịu mái tranh quện khói lúc sắp sửa lên đường đi Sài Gòn.

Sáng chủ nhật sau, anh Phước lại đến. Lần này anh Phước hân hoan lắm. Anh cho hay rằng anh đã đỗ chứng chỉ thứ ba, tức là đỗ cử nhân luật toàn phần.

Gia đình Loan có phúc quá! Hảo nghĩ. Mình ké hạnh phúc thừa của họ mà cũng đã phủ phê lắm rồi.

Sự tiếp đón hôm nay không kém tuần trước một tí nào cả. Bà cụ có may cho Hảo một bộ đồ mát, để Hảo khỏi dầm dề mang y phục ra khỏi trường.

Bà sửa soạn đưa hai con đi chùa vì hôm ấy là ngày vía Phật thì Thanh đến.

Vị hôn phu của Loan dạy học một trường tư thục ở tỉnh, mặc dầu nhà cửa cũng ở Sài Gòn, nên ít khi làm rể. Bà cụ đành phải bỏ hai con lại.

- Hảo, người tình của em đó. Loan liếng thoảng giới thiệu bạn với chồng chưa cưới của nàng.

- Thế à? Tôi có nên ghen hay không? Thanh hỏi cà rỡn.

- Anh khỏi phải ghen, Hảo đáp. Tình đây là tình văn chương của ban C của chúng em thôi.

Thanh là một người con trai lịch thiệp. Anh vồn vã với vị hôn thê mà không để cho cô bạn nội trú của Loan buồn. Nghĩa là anh vui câu chuyện với cả hai.

Hảo lại thấy là anh ta niềm nở với mình quá mức nữa là khác. Nàng hơi ngại vì thoảng thấy cái gì bất chánh trong mắt anh ta.

Giữa lúc ấy thì Phước về:

- À, Thanh. Anh nói to rồi bắt tay em rồi. Ở tỉnh có gì lạ không?

- Người ta đồn anh đậu cử nhân.

- Dóc, làm gì mà đồn xa dữ vậy.

- Và có người muốn gả con cho ông cử mới.

- Rất tiếc thuyền đã cạm sào rồi.

- Kéo neo lên rồi gieo bến khác không được à?

Cả bốn cười xòa.

Chúa nhật ấy cũng vui như chúa nhật trước, mặc dù thiếu bà cụ cho đến bữa cơm trưa mà cả nhà đều ăn chay.

Kỳ ra thứ ba, Hảo vào nhà thấy Thanh chực sẵn ở đó. Không ai khảo mà Thanh trưng ra đủ thứ lý lẽ để cắt nghĩa sự về thủ đô bất thường của anh ta. Thường thì anh ta mệt, mỗi tháng mới về một lần. Nhưng lông rày có nhiều giáo sư ngoại quốc sang diễn thuyết nên anh ta không muốn bỏ lỡ dịp học hỏi.

Lần này anh ta trắng trợn nịnh đầm mà cô đầm đáng nịnh nhút lại không nịnh, để chỉ sẵn đón Hảo thôi.

Hảo khó chịu quá, phần sợ bạn ganh tị và hiểu lầm nên bối rối hết sức.

Trong bữa cơm trưa hôm ấy, Phước đưa vấn đề này ra:

- Còn hai tuần nữa là tôi cưới vợ, bận lắm. Cưới vợ xong lại ra riêng, Không biết làm sao để rước Hảo ra nữa.

- Ngõ gì. Để tôi rước giùm cho. Thanh sốt sắng lãnh sứ mạng.

- Nhưng đừng lại không về thường được, lại đến sáng chúa nhật mới về.

- Từ đây mỗi tuần tôi mỗi về, mà về tối thứ bảy.

Tuần sau quả nhiên Thanh đến rước Hảo. Hảo do dự, nhưng rốt cuộc cũng theo anh ta mà ra. Thiên hạ đông quá nên họ phải đi bộ để tìm xe. Khi đi ngang qua chùa Xá Lợi, Thanh rủ Hảo vào xem ngôi chùa đồ sộ vừa cất xong ấy.

Học sát bên đó nhưng Hảo chưa biết chùa lần nào, nên nàng hoan nghinh ý của Thanh ngay. Thanh vẫn đứng đắn khi hai người quan sát bên trong chùa. Nhưng khi ra sân xem hai cây kiểng uốn theo hình dáng nóc chùa xưa với mái ngói cong cong, Thanh nói:

- Hảo làm sao không biết chớ tôi mỗi lần chơi chùa là nghe lòng lâng lâng chỉ muốn đi tu thôi.

- Em chưa thích tu, buồn lắm.

- Buồn gì mà buồn. Nếu ta tu được bên cạnh một người bạn chí thân, thì thế giới bên ngoài không còn nghĩa gì cả.

Nín lặng giây lâu, hắn nói hạ giọng xuống và cố du dương:

- Hảo ơi, tại sao mà tôi gặp Hảo quá trễ như vậy?

Hảo tức giận muốn mắng cho hắn một thôi, nhưng nghĩ mình chịu ơn nhà Loan nhiều nên ráng dần xuống và chỉ nói:

- Anh không nên thế. Chị Loan là bạn thân của em, hơn nữa, em xem chỉ như chị ruột...

Thanh lui bước ngay vì khôn ngoan biết rằng chưa đến lúc, nhưng thấy rõ là hắn không chịu thua đâu.

Về nhà hôm đó, Hảo cố làm mặt vui nhưng sự ầm ịch chứa đầy trong lòng nàng cứ muốn nổ bùng ra. Mặt nàng như mặt

chiếc đồng hồ áp lực độ, Loan nhìn vào đó thì biết ngay. Nàng lại biết vì sao mà bạn uất ức, vì anh chàng Thanh cứ cười duyên với Hảo mãi.

Đến trưa, Thanh ăn cơm xong xin về. Cả nhà nghỉ cả, Hảo cầm tay bạn rung rung nước mắt mà nói:

- Hảo cảm ơn Loan lắm. Loan không hề hiểu lầm Hảo suốt hai tuần nay.

- Loan hiểu cả. Tình bạn của ta vẫn nguyên vẹn như xưa.

- Hảo cứ sợ là không được như Loan đoán. Thôi từ đây Hảo không ra nữa nhé.

- Sao lạ vậy, bây nà! Loan hiểu biết lắm mà.

- Loan hiểu biết, nhưng anh ấy lại không biết điều. Hảo tự tin Hảo, nhưng Hảo sợ anh ấy đổi lòng với Loan.

Thôi nhá, đầu sao Hảo cũng nhớ ơn Loan trọn đời. Nếm hạnh phúc bốn tuần ở nhà Loan. Hảo như kẻ chết đói được cầm thực bằng một chén cháo. Không cháo, kẻ ấy chết mất trong héo hon rồi.

Đôi bạn ôm nhau òa khóc.

Đêm đó trên lầu ngủ nội trú trường Gia Long, có thêm được một người thút thít trong chăn. Người ấy bơ vơ vẫn hoàn bơ vơ, và đau khổ hơn bao giờ cả.

“Kéo neo rồi gieo nơi bến khác không được à?” Hảo như nghe văng vẳng câu pha trò của Thanh ở nhà Loan, lời nói đùa, nhưng tổ giác một căn tính bất thỉ chung của một người con trai nông dạ.

Trời ơi! Nàng than, số phận ta sao mà hẩm hiu quá như thế này? Nếu Thanh mà đứng đắn thì có đâu mình phải mất nơi trú ẩn tinh thần để chịu là nhà Loan?

Từ đây không mong gì có một dịp thứ hai được ai thò tay xuống bể hiu quạnh để vớt mình nữa.

Học xong ban tú tài, chắc mình phải vào ngay Nữ đại học xá ở đường Trần Quý Cáp, hay vào một tu viện cũng không biết chừng.

Gối chần Hảo bấy giờ đã ướt như mưa dột nóc trường.

Tạp chí Nhân Loại, 1957

¹ Lặng trang- lặng lẽ (P. Cúa).

² Đi chơi thép: Đi chơi nhó ké khác (P. Cúa).

Không có đi, thì không có lại

Thuở ấy cuộc phát phần thưởng của trường Pétrus Ký còn là một dịp long trọng vô cùng: phát ở trường cũng đã rình rang lắm rồi, thế mà thỉnh thoảng cứ vài năm một, trường còn mượn Nhà Hát Lớn của thành phố để làm to chuyện thêm.

Vào những năm phát thưởng tại Nhà Hát Lớn, rất nhiều trò vui diễn ra không phải trên sân khấu, mà chính ngay trong hàng ngũ phụ huynh học sinh.

Phụ huynh học sinh trường Pétrus Ký thuở ấy, phần đông ở tỉnh. Nhiều ông cụ bà cụ ở mãi tại các làng xa hẻo lánh và chưa bao giờ có dịp vào “Nhà hát Tây” cả, như mẹ tôi¹ chẳng hạn.

Năm đó cha tôi và mẹ tôi, hai người, sau khi tiếp được thiệp mời của trường, bèn giành nhau

mà đi dự lễ.

Mẹ tôi đưa ra lý lẽ rằng cha tôi đã biết nhà hát ấy rồi thì không cần đi nữa. Còn cha tôi lại hăm dọa mẹ tôi bằng một câu chuyện ghê rợn lắm là tại nhà hát ấy người ta cấm nhặt ăn trầu. Mẹ tôi ghiền trầu rất nặng làm sao mà nhịn từ tám giờ sáng đến một giờ trưa cho được.

Mẹ tôi bắn khoản tới ba ngày đêm về vụ nhịn trầu này, và rốt cuộc bà quyết định vượt qua các trở ngại là mang theo một

ống phóng bằng đồng, nhỏ nhỏ xinh xinh, giấu trong một cái giỏ rất đẹp, đẹp để cho xứng với “Nhà hát Tây”.

Khổ làm sao trong cơn bấn loạn tâm trí vì thấy nhà hát to quá, và người sang trọng đông đảo, mẹ tôi đánh rơi mất cái giỏ trầu với cái ống phóng trong đó.

Vào ngồi tại Salle d’orchestre giữa nhà hát, mẹ tôi rầu chín ruột vì miệng đang nhai dở một miếng trầu, không biết làm sao mà phóng thích mớ nước bã cứ càng ngày càng tăng lên mãi.

May sao một cứu tinh ngồi sát cạnh mẹ tôi. Vị cứu tinh đó là một nàng tiên đẹp tuyệt trần, độ mười bảy tuổi, và ăn nói một cách hay lạ khiến mẹ tôi mê cô ta hơn là vở kịch, và các lớp vũ nhạc trên sân khấu.

Cô bé sẵn sóc mẹ tôi như nàng dâu mới sẵn sóc mẹ chồng và khi biết được nỗi lo âu của mẹ tôi, cô nói:

- Bà cứ yên lòng, con đã có cách.

Nói xong cô lấy khăn tay ra, một chiếc khăn tay thơm phức bọc một cục gòn to tướng.

- Ấy con có tật hay chảy máu cam nên con đem gòn theo hòe. Bà cứ nhổ trong cục gòn này, nhổ hết cả miếng trầu, rồi con sẽ liệu sau chỗ lạt miệng của bà.

Mẹ tôi do dự hoài, vì chiếc khăn đẹp quá, lại trắng tinh như bột. Mặc dầu có gòn, chiếc khăn cũng sẽ hỏng vì nước cốt trầu thấm ra ngoài.

Nhưng cô bé nằn nì tha thiết và khuyên mẹ tôi đừng để cô ta nói nhiều mà rầy tai khán giả.

Rốt cuộc, bí quá, mẹ tôi đành hy sinh cái khăn của cô để giải thoát cái miệng của bà.

Xong đâu đấy, cô bé trao cho mẹ tôi một gói kẹo the để ngậm cho đỡ cơn ghìen trầu.

Bài diễn văn của Thống đốc Nam kỳ đọc xong, cuộc phát

thưởng bắt đầu.

Học sinh lớp chót, tức là đệ nhất niên, ra lãnh thưởng trước rồi kể học sinh năm thứ hai, thứ ba.

Sau những cuộc phát sách thưởng cho mỗi lớp, có những trò vui như là đọc thơ Pháp có múa bộ, ca nhạc, vũ khúc, diễn kịch, v.v. giúp khán giả đỡ chán.

Cô bé hỏi nhỏ mẹ tôi:

- Thưa bà, bà có con cháu gì học trong trường?
- Con trai tôi, cô à.
- Dạ thưa, anh ấy học lớp mấy mà chưa thấy ra?
- Nó học năm thứ ba.
- Anh ấy ngồi ở đâu, thưa bà.

Mẹ tôi đưa mắt tìm quanh, như đã tìm ngay từ khi mới vào đây, nhưng không thấy dạng tôi đâu cả.

- Mắt tôi kém quá, kiếm nó không được, thôi để lát nữa cô nghe tên là biết, nó sẽ ra khi người ta kêu. Nó tên là Ngô.

Cô bé sốt ruột lắm, đợi cho vở kịch “La Rente Viagère”² diễn xong để đến phiên học sinh năm thứ ba ra lãnh thưởng.

Cô có biết đâu rằng tôi đang ngồi mãi tận trên chuồng gà cao ngắt ngưỡng. Ấy cậu nào không được thưởng gì hết hay chỉ được thưởng ít thôi như tôi đều bị đẩy tuốt lên chuồng gà hết ráo. Chuồng gà là khu hạng bét của nhà hát, tiếng Tây gọi như vậy một cách phủ phàng.

Khi ông giáo sư N. xướng ngôn viên kêu tên tôi, tôi bèn hạ san tốc hành, nhảy qua cầu gỗ tạm, gập ghềnh bắt từ salle d'Orchestre qua sân khấu, để đến nghiêng mình trước bàn sách.

Ông N. trao cho tôi một quyển sách nhỏ gần như là loại bỏ túi, để thưởng tài kể chuyện của tôi. (Tôi học dở tuốt về bất kỳ môn nào, trừ môn compte rendu littéraire³, mà môn đó chỉ là

môn phụ để giải trí vậy thôi).

Tôi còn nhớ đó là quyển “Truyện kỳ quái” của Hoffmann.

Trời ơi, đau đớn thay cho mẹ tôi. Từ một làng xa vắng, còm ghe bè bạn đùm đề đến thủ đô, vào nhà hát lớn để nhìn con trai mến yêu nhận lãnh một quyển sách to bằng bàn tay.

Nhưng đau đớn nhứt cho bà là (sau này bà kể lại tôi mới biết) cô bé thay đổi thái độ ngay, cô lấy một tờ giấy trong quyển sách học sinh lãnh thưởng, rồi vừa gói chiếc khăn mù xoa lại, vừa chắt lưỡi hít hà như tiếc đã hy sinh vô ích cho một bà mẹ đã có một thằng con trai học dở như cóc. Cô không còn thỉnh thoảng nghiêng mình qua để thỏ thẻ điều này điều nọ nữa, và cho đến khi buổi lễ bế mạc, cô đã trở thành xa lạ với mẹ tôi như vẫn xa lạ từ bao giờ.

Tôi đến với mẹ tôi. Mẹ tôi khiến tôi cảm ơn cô bé về chỗ giúp đỡ của cô.

Cô bé đẹp quá, tôi run bắn người lên và rất ân hận đã biếng học để mang xấu trước mặt giai nhân.

Nhưng thuở ấy tôi cũng khá trai và nhứt là ăn nói thì rất bất thiệp, nên chi tôi thấu được cảm tình của cô bé.

Nữ (tên cô bé) ở Sài Gòn. Từ đó tôi có nhiều dịp để đến thăm cô. Tôi yêu thầm cô bé ghê lắm và đợi thi xong để tỏ thật với cha mẹ đôi bên.

Tôi có nghe mẹ tôi thuật về sự thay đổi thái độ của cô, nhưng tôi yêu cô ta quá nên đã tìm đủ lẽ để bào chữa cho cô ta.

Năm thứ tư ấy tôi nỗ lực học hành nhưng đã quá trễ. Bỏ trôi tới ba năm, năm chót dầu có chạy nước rút cũng chả kịp ai.

Nên chi cuối năm tôi trượt bằng Brevet. Còn một tuần nữa, tôi sẽ gỡ gạc bằng Thành Chung, nhưng dầu sao, cũng đã là một thất bại rồi.

Tôi nhớ lại chiếc khăn mù xoa trong nhà hát lớn, rồi do dự

không biết có nên trở lại với cô ta không.

Cứ thử xem rồi biết. Tôi quyết định như thế rồi đến nhà cô ta một cách anh hùng như là ta đây đậu rớt không cần.

Khi hay tin “chẳng lành” cô bé xụ mặt xuống quên cả “mời anh ngồi”, “mời anh uống nước”.

Rầu lòng, rồi đi luôn về quê.

Hai tháng sau, tôi trở lên Saigon thì cô bé đã lấy chồng.

Từ đó, tôi mới hiểu sự thật này, và hiểu được là tha thứ cô ta ngay. Mình không có cái gì để biếu người ta thì đừng mong ai biếu lại mình cái gì cả.

Tâm Nguyên, 1956

¹ Người kể chuyện cho tác giả nghe.

² Trợ cấp niên kim trọn đời (MW).

³ Tường thuật văn chương (MW).

Những khối tình con của học sinh

Đặt găm đầu trên tờ giấy có vẽ những hình vuông, hình tròn về những bài toán hình học anh đang làm.

Bỗng sau lưng anh, anh nghe ai ngâm

"Trăm năm tính cuộc vuông tròn..."

Đặt giựt mình, ngược lên nhưng không ngoái lại.

Người ngâm Kiều cười ha hả rồi nói:

- Anh giựt mình mà vẫn ngồi trơ, nghĩa là anh hết hồn về chuyện khác, chứ không phải vì có tiếng thình lình.

Giọng nói là giọng của người lớn tuổi. Mặc dầu thế, Đạt cũng đùa:

- Trinh thám lắm, nhưng tôi hết hồn vì chuyện gì?

- Vì câu Kiều tôi ngâm. Câu ấy để trêu những anh học sinh như anh, ngày này qua tháng khác cứ

học mãi những hình vuông hình tròn. Có gì đâu anh phải sợ. Nhưng anh sợ vì nó nói đúng tim đen anh trong giờ phút này. Tôi đoán chắc là anh đang lo ra. Anh ngó hình mà chỉ thấy con Chi.

Đạt tái mặt, rồi bèn lén cắn móng tay, không nói gì nữa, cũng chẳng dám day lại dòm người đối thoại với anh.

Người này sợ anh mắc cỡ tội nghiệp, cười một xâu dài rất dòn rồi kể:

- Hôm qua tôi lại đặng chị tôi. Thằng cháu nó mượn thầy về dạy thêm toán. Thấy hai thầy trò đang làm bài toán số học viết lên bảng đen đầy những chữ A chữ B chữ C. Chị tôi hỏi ông thầy: “Ông à, con tôi nó mười tám tuổi, học trên mười năm rồi, sao cứ còn phải học A, B, C hoài vậy?”

Đạt và người nọ đồng cười xòa.

Bấy giờ người ngâm Kiều mới bước hẳn vào buồng nhỏ của Đạt. Đó là thầy bầy Tân, chủ nhà nơi Đạt ăn cơm tháng đi học.

Thầy bầy Tân đặt nhẹ tay lên vai Đạt mà rằng:

- Anh đừng sợ gì hết. Con Chi là cháu tôi, phải. Nhưng anh có tội gì đâu. Tôi chỉ khuyên anh yêu nó vừa vừa thôi. Yêu chơi chơi vậy thôi, chớ đừng yêu thiệt tình...

Đạt ngạc nhiên đến cực điểm và tự hỏi: “Sao thầy ta lại xúi dại thế, bảo đừng yêu thiệt”. Như hiểu ý người bạn trẻ, Tân nói:

- Anh ngạc nhiên vì anh không hiểu rõ hai tiếng “chơi chơi” của tôi. Này, để tôi kể anh nghe một câu chuyện tình của học sinh, một cậu học sinh mười chín như anh vậy.

Tân kéo ghế ngồi sát Đạt, vói lấy một quyển sách đầy những hình vuông, hình tròn lại, rồi bắt đầu:

“Một buổi chiều xuân êm đềm ấm áp. Trên phố hàng Bồ, cậu ấm Nguyễn Khắc Hiếu vừa đi vừa ngược mặt lên nhìn trời trong, miệng ngâm nga nho nhỏ: “Hoa cù hồng phấn nữ, tranh kháng lục y lang”.

Đó là hai câu thơ trong quyển Ấu học ngụ ngôn thi mà cậu ấm đã học thuộc lòng cách đây mười bốn năm, năm cậu lên năm tuổi.

Người thanh niên ấy với bản chất đa cảm đa tình lại bị giáo dục hơi lợi (ai đời con nít lên năm lại bắt học thơ tình) nên trước cái xuân tạo vật, bất giác đọc lên bài thơ năm cũ, vì lòng đang rạo rức yêu đương.

Đời đẹp lắm, chiều hôm ấy. Trời, mây, chim chóc, cây cỏ, con người, phố xá, xe cộ, cái gì cũng dễ yêu hết.

Từ phố Gia Ngư nơi mà cậu ấm theo học trường qui thức, về nhà trọ ở phố hàng Nón, mỗi ngày cậu ấm qua đây bốn lượt, thế mà mãi đến chiều hôm nay cậu ta mới thấy vẻ đẹp con đường.

Đây, Hà-Nội Đinh-Mùi 1, một Hà-Nội mà gương mặt còn nặng vẻ Thăng-Long cũ với những ngôi nhà mái cong cong, cất không ngay hàng thẳng lối. Đây đó vài tấm biển hàng treo đứng như bên Tàu.

Hà- Nội ấy nhắc nhở đến rất nhiều cái “Thành Tây” năm cũ với những Bích Câu Thôn, những cầu con trên sông Tô-Lịch có người bán tranh tiên.

Đi trên con đường hàng Bồ, nhìn những song sa trên gác con con, cậu ấm mơ đến những cuộc thả lá của tiên để mời tao nhơn mặc khách đi uống rượu làm thơ.

Lá có rơi thật đó, nhưng xem xét kỹ mãi mà không thấy đề thơ. Mà ồ kia, có phải là tiên nữ chẳng, một người con gái yếm trắng ngồi trước một căn nhà bên dãy phố lẻ.

Cô gái ngồi trước hiệu tạp hóa, bên cạnh một cái quả sơn son đựng đầy dầy miếng song thần 2. Sau lưng cô là những bó hương xanh đỏ, những gói chè giấy vàng vàng.

Bấy giờ một chiếc ô-tô cao cẳng, ồm tong teo hỏn hển chạy đến trong một vầng bụi hồng, còi bóp te te liên hồi. Cậu ấm hoảng hốt nhảy trái lên vỉa hè trước hàng tạp hóa, đánh rơi xuống đường hết một chiếc giày Gia Định.

Cô hàng tạp hóa trông thấy vẻ sợ sệt của người con trai, bèn nở một nụ cười rục rĩ bằng cả một mùa xuân năm đó.

Cậu ấm quên lượm giày, đứng trân trân mà nhìn những chiếc răng huyền bóng như hạt măng cầu.

Trời đôi mắt bồ câu sao mà sáng hực trên gương mặt trái

soan mà da hồng hồng như cô gái làng Lim thế?

Bỗng có người đi đến đông đảo, cậu ấm bên lên quay mặt ra đường. Cậu ta không nhất gáy, nhưng cả một nền luân lý Khổng Mạnh mà cậu ta thuộc lâu lâu kêu lên rằng cử chỉ ấy xấu lắm, nên cậu ta hổ thẹn thật tình.

Cậu ấm do dự vài giây rồi cúi xuống lượm giày, sau lưng cậu, cậu nghe tiếng cười khúc khích.

Suốt buổi chiều hôm đó, cậu ấm như kẻ mất hồn. Cầm chén cơm thì y như gương mặt giai nhân hiện lên trên đó. Tiếng dũa chạm chén, cậu ấm nghe sao mà giống tiếng cười khúc khích phát ra từ hiệu tạp hóa, tiếng cười đáng giận nhưng dễ yêu biết bao?

Đầu hôm, hể:

Giở sách ra, lụy sa ướt sách,

Quên câu chữ đầu bài, vì nhớ em.

Giấc mộng hồ ly của pho truyện Liêu Trai mà cậu ấm nằm lòng, lẽo đẽo theo hoài cậu ta suốt đêm đó. “Người con gái ấy có phải là hồ ly không, và nếu phải đi nữa cũng chẳng sợ gì cả, ta lại thiết tha mong nàng là hồ ly, ta sẽ chết vì nàng cũng không ân hận”.

Ngày đến với ánh sáng rành rành; mộng nên thơ bao nhiêu cũng phải thấp lại, là là mặt đất.

Trên mặt đất, chỉ có trai thật và gái thật. Hể yêu thì phải đi đến chỗ yêu nhau.

Kể từ ngày đó cậu ấm Hiếu sống giữa Hà - Nội mà chỉ biết có phố hàng Bồ, và đi trên phố hàng Bồ mà chỉ thấy có mỗi ngôi hàng tạp hóa ấy mà thôi.

Cậu ấm ghé hiệu mua hương, mua hương và mua hương mãi. Mỗi lần như thế là cô bé cắn chặt một cọng miến để ngậm cười người con trai mà cô đã thấu rõ nỗi lòng, mua hương mãi

không biết để làm gì.

Cả một truyền thống Á Đông còn chảy trong huyết mạch cậu ấm Hiếu nên cậu ta không thể quan niệm một cuộc yêu đương ngoài hôn nhân được.

Nhưng cái nghiệp đa-tình, dầu sao cũng phải nói một lời gì với người mơ ước, chỉ một lời thôi, chỉ một cái nhìn xa thôi cũng đủ như là một giai đoạn ái ân thầm lén, thú vị biết bao trước khi cạy mai dong đến dặm hỏi.

Cho nên một hôm vào hỏi mua hương, cậu ấm ghen ngào nuốt nước bọt đến mấy mươi lần mới hỏi được một câu rất vô duyên:

- Này cô em, cô em nghĩ sao nếu tôi cạy mai đến hỏi cô em?

Cô bé cắn đứt ngon lành cọng miến, lần này không phải cắn để ngậm cười, mà cắn vì hoảng hốt trước câu hỏi bất ngờ ấy.

Giây lâu cô đáp:

- Cậu cứ vậy đi rồi hẵng hay!

Ồ thì ra đó là một lời xúi bẩy, thì ra, từ lâu cô bé chắc cũng đã cảm tình với mình!

Cậu ấm lòng mở rộng thênh thang để đón cả cuộc đời như đang ùn chạy vào đó.

- Cảm ơn em nhé!

Cậu ấm nói thế cố ý quên tiếng cô, rồi vội vã ra về.

Nhưng về nhà, khi thưa với người anh thế phụ việc hôn nhân đó, người anh suy nghĩ giây lâu rồi thở ra nói:

- Nhà mình nghèo như thế, lấy đâu được song mã mà cưới!

Thật là trời long đất lở. Cái khó chiếm là lòng người. Mà lòng người thì đã về tay cậu ấm chắc chắn rồi. Vậy mà một món khó hơn đây!

Cậu ấm rúc vào buồng, ngã vật lên giường, lòng nát ngấu như tương.

Thấy em bỏ ăn suốt hai ba hôm, ông anh kêu cậu lại, ôn tồn bảo:

- Tiền đồ khoa cử có quan hệ với tình duyên. Chú cứ lo học đi, thi đỗ là việc gì cũng xong cả. Cứ theo lời chú thì cô ấy vốn cũng có cảm tình với chú, thì cố nhiên là cô ta đợi chú, đến mấy năm cũng chả nản lòng.

Không hiểu vận động thế nào mà ông anh đang tu thư ở Hà - Nội lại được bổ về làm giáo thụ ở phủ Vĩnh - Tường. Ý hẳn để cho người em trai xa cô hàng tạp hóa rồi quên cô ta chăng?

Quên thì không bao giờ cậu ấm quên cả. Sở dĩ cậu vui đầu học, chỉ để nên danh phận hầu "Võng anh đi trước, võng nàng theo sau" mà thôi.

Ngày chia tay cô bé không nói gì, chỉ cắn cọng miến, cắn để nuốt những tiếng nấc chực vang lên.

Không bao giờ cậu Hiếu quên được đôi mắt huyền long lanh lệ ứa đó cả.

Năm ngoái đây người ta đã đầy đức Thành - Thái đi hải ngoại. Nỗi đau đớn của cậu ấm bấy giờ tuy to, nhưng ngấm không bằng cuộc tự đầy cậu lên phủ Vĩnh Tường bây giờ.

Thi hương năm Nhâm Tý 3. Cậu ấm thi hỏng và sáu tháng sau về Hà - Nội.

Công việc đầu tiên của cậu là đến phố hàng Bồ. Phố bây giờ nhà cửa đông đúc hơn xưa, cuộc buôn bán cũng tấp nập thập bội.

Ngôi hàng tạp hóa vẫn y nguyên như cũ với những quả miến, những đồng bắc, những bao chè. Nhưng sau mớ hàng tạp nhạp ấy là một bà cụ đầu đã nhuộm sương.

Hỏi ra mới hay là cô nàng tạp hóa năm xưa đã đi lấy chồng.

Trời ơi,

Đời đáng chán hay không đáng chán?

Cất chén quỳnh riêng hỏi bạn tri âm.

Cậu ấm ngậm ngùi lủi thủi ra đi, lang thang trên các vỉa hè Hà - Nội, nghe như cả vũ trụ đều sụp đổ quanh mình.

Cậu giận cho thói đời đen bạc, phi công danh bất luận vợ chồng. Trong cơn căm tức, thốt ra mấy vần thơ khinh bạc mà trong đó người đàn bà bị mai mỉa nặng lời:

Thối om sọt phần nhiều cô gái,

Tanh ngắt hơi đồng lắm cậu yêu.

Quần tía đùi non anh chiếc vỏ,

Rừng xuân cây quế chú mường leo.

Cậu ấm lủi về một cái ấp ở thôn quê rồi quyết định tịch cốc để từ trần.

Nhưng nhịn ăn mà không chết, lại sâu thêm, vì tinh thần suy quá, cậu ấm lại uống rượu thật say cốt “mượn tửu bôi giải phá thành sầu”.

Rượu thấm vào một cơ thể đang đói, gây nhiều phản động hóa học trong đó. Cậu ấm nghe thân mình nhẹ lâng lâng, không biết vui, không biết buồn, tai như thoảng nghe nhạc tiên giữa cảnh bồng lai.

Cậu đâm ra làm thơ, thơ đầy cốt cách thần tiên.

Cửa động,

Đầu non,

Đường lối cũ.

Nghìn năm thơ thần bóng trắng chơi

Một hôm có người bạn Hà - Nội lên chơi cho biết rằng cô bé hàng tạp hóa lấy chồng trước năm cậu hỏng thi.

Người khách ấy thêm:

- Bác không nhớ ta đang sống vào thời buổi Tây - Tà. Cái gì cũng nhanh như cắt. Nếu ở cảnh tiên của bác một ngày dài bằng mười năm thì ở Hà - Nội sáu năm cũng dài được như

một thế kỷ. Vào thời xưa thơ mộng của bác, cô gái nào đợi đến một thế kỷ chẳng? Bác quên cái nhịp sống hiện tại rồi trách người ta tội nghiệp, chớ cô ấy quả thật yêu bác lắm đó. Cô đi lấy chồng như Chiêu - Quân bị đưa đi cống hồ.

Sự thật ấy bóp thắt lòng thi sĩ lại (vâng, bây giờ người ta đã gọi cậu là thi sĩ Tản Đà rồi đó).

Thi - sĩ biết buồn trở lại như bất kỳ kẻ phạm tục nào. Đó là một nỗi ngậm ngùi tê tái như nỗi nhớ nhà, nhớ cây da cũ, bến đò xưa, mà con đò đã đâu rồi, con đò nên thương vì nó cũng có công đợi khách cũ nhiều năm, xuất giá vì nhịp sống quay cu62ng của thời đại chớ không vì phụ kẻ hồng thi.

Ôi,

Kiếp sau xin chớ làm người,

Làm đôi chim nhận tung trời mà bay,

Tuyệt mù bể nước non mây,

Bụi hồng trông thắm như ngày chưa xa.

oOo

- Anh nghĩ thế nào sau câu chuyện này? Thầy bầy nhìn ngay vào mắt người học sinh ở trọ mà hỏi như vậy.

- Tôi thấy cho dẫu thất vọng vì tình, cũng có lợi, như cậu ấm Hiếu được biến thành thi hào Tản - Đà, và bên kia trời Đức - quốc xa xôi, ngày xưa cậu Henri Heine được biến thành thi hào Henri Heine.

- Anh lầm, chỉ có hai người ấy là thành thi hào, mà chắc đâu đã vì tình. Còn ra thì hàng vạn cậu học sinh khác hồng cả cuộc đời, có cậu còn xằng bậy như cậu Tân-Trụ nữa là khác.

- Vậy thầy bảo bạn trẻ chúng tôi phải khô khan không được yêu đương gì hết hay sao?

- Không, tôi đây anh mới hiểu hai chữ “chơi chơi” của tôi. Các anh nên yêu chơi chơi vậy thôi, đùa nhè nhẹ với tình yêu mà

không yêu say ngây như anh vậy. Anh chưa đủ điều kiện cưới vợ, anh yêu thiệt con Chi, tội nghiệp nó. Còn như yêu không được, có phải anh phá hoại tương lai của anh không?

“Nhịp sống ngày nay còn quay cuồng bằng vạn cái thuở cậu ấm Hiếu thi hồng. Trên đời này không có con Chi nào bền gan đợi cậu được cho đến ngày cậu thôi học, kiếm tiền được để nuôi thân và cưới vợ. À, con Chi nào cũng thề là đợi các anh được đó. Mà những con Chi ấy quả đã thành thật thề như vậy. Nhưng rồi chúng nó sẽ thấy một năm là lâu lắm mà sắc đẹp của chúng thì mong manh quá, dễ phai màu quá, nên chúng nó vội vàng lấy chồng. Cũng chánh đáng chứ! Nhưng bọn các anh lại đại dốt, không hiểu sự chánh đáng đó, rồi đâm ra làm thơ, mà làm thơ dở, chứ không phải hay như Tản - Đà, các anh làm thơ khóc trắng, khóc hoa, rồi hồng thi, rồi lu bù, chuyện ba-lăng-nhăng khác, khổ lắm.

- Nhưng yêu chơi chơi làm sao yêu được?

- Dễ lắm. Tối tối anh đi một vòng với tôi, yêu tất cả cô bé nào gặp anh, yêu một phút thôi, rồi quên ngay đi. Lát sau, anh về, học bài thì mau thuộc như vọng cổ vậy mà.

- Tôi sẽ thí nghiệm. Nhưng...

- Mặc con Chi. Nó không tự tử đâu mà anh lo. Rồi nó sẽ đi lấy chồng đó chứ.

Bông Lúa, 1957

*(Tài liệu dựa theo GIẤC MỘNG LỚN
thơ trích KHỔ TÌNH CON của TẢN-ĐÀ)*

¹ 1907

² Bùn tàu

³ 1912

Chiêu Lý, Chiêu Lý, Chiêu Lý

Mạnh tới trước, nhưng
Lnhường bước cho một toán
nữ sinh.

Một cô học trò hỏi bà cụ đang
ngồi phía trước, trên một chiếc
ghế đẩu, để dán lại một chiếc
quạt rách.

- Có quyển Chiêu Lý không cụ?

Bà cụ day vào trong, gọi chồng
đang ngồi xếp bằng trên một chiếc
đi văng hẹp đặt ở trong cùng để
hút thuốc lào, kính già xệ xuống
sóng mũi lão.

- Có quyển Chiêu Lý không ông?

Ông cụ thối khói ra, tưởng chừng
như không bao giờ hết, và trông
cứ như ông làm trò ảo thuật
nuốt khói, chứa sẵn trong người
rất nhiều bằng mảnh lỏi nào đó
không rõ.

Đoạn ông vừa thông điều vừa
cười nói, giọng nhừa nhựa:

- Chiêu Lý chớ cái gì mà Chiêu Lý! Hỏi Hồng.

Cô Hồng mãi miết đọc tiểu thuyết sau quầy, mẹ hỏi mà không
hay biết và không trả lời. Các cô nữ sinh biết tánh cô con gái
của chủ hiệu nên không buồn hỏi cô ta cái gì lần nào hết.

Bọn học trò con gái rúc rích cười với nhau. Họ vẫn biết kính
lão, nhưng trẻ tính và tinh nghịch. Họ không nín được trước
lối đặt tên sách ứng khẩu một cách kỳ dị của hai vợ chồng
ông lão.

Một cô nói đùa khe khẽ với bạn:

- Hay là Chiêu Ly đó cậu?

- Bây, chính đúng là Chiêu Ly, Chiêu ly biệt mà.

Rồi cả bọn cười xòa.

Ông cụ biết các cô chê mình, nhưng không mịch lòng, ông cụ cười hùn và nói:

- Ô Chiêu gì chả được, quý hồ có hàng mà bán thì thôi, nhưng tiếc đã hết rồi, các chị chịu khó đi nơi khác.

Ông cụ nói thế, nhưng Mạnh biết chắc rằng hiệu sách này không bao giờ có quyển Chiêu Ly cả.

Đây là một hàng sách nhỏ, ở một khu bình dân. Ông cụ, bà cụ này có lẽ tuổi già không biết làm gì, hơn có một căn nhà ở ngoài không lẽ không khai thác, bèn buôn một thứ hàng không cần ra vốn là sách vở: nhà xuất bản sách ế nào chịu bỏ sách mà không vội đòi tiền thì ông nhận bán, nhà nào đòi hỏi lắm thì thôi.

Còn ông cụ cãi bướng, không phải vì đã biết cái nhan của quyển sách một cách mơ hồ, thoáng thấy đâu từ hồi nào, nhưng vì ông xét rằng chữ “Ly” xấu quá, không lẽ người làm sách lại đặt tên sách xấu xí như thế, nên đồ là Chiêu Lý.

Ông cũng tin chắc rằng không phải Chiêu Ly bởi vì bà luôn luôn nói sai tên sách làm như là trời sinh vợ ông ra để mà đọc nhầm những chữ to tướng in trên bìa sách, thì không có lý do nào mà riêng hôm nay bà lại nói đúng được.

Mạnh tránh qua một bên cho các nữ sinh ra cửa, rồi tiến tới cái quầy xịch xạc đã tróc cả véc-ni mà sau đó Hồng với gương mặt âu sầu thường xuyên, đang nhận chìm mỗi sầu riêng của nàng trong tiểu thuyết.

Cậu là người miền Nam, nhưng rất mê con gái miền Bắc mà cậu cho là đẹp nhứt nước và thanh lịch nhứt nước, gái Huế, gái

Sài Gòn gì cũng kém họ tuốt hết.

Cậu mê nhứt là cái cô Hồng này, không phải vì cô là hoa hậu mà vì cậu chỉ quen có mỗi một cô gái miền Bắc ấy thôi, nên chị, mua sách học đệ nhứt thường thì cậu mua ở các hàng sách cũ vỉa hè, nhưng từ ngày biết hiệu sách của cô Hồng, chàng chỉ vào đây mà thôi.

Cậu không hề giấu sở thích của mình, nên chị cậu biết được, thường nhất đùa:

- Con gái Bắc dữ tợn lắm đa nghen, cậu không thấy gương vợ anh bán phở đầu ngõ, và vợ anh phu xích lô máy ở cuối ngõ đó sao?

Rồi chị nhái bộ tịch hai người đàn bà ấy, trợn trừng mắt lên mà hét: “Bà xé xác ra, biết chưa?” hoặc: “Bà bứt cái... thứ tám bà chẻ tạm ra làm tư!”

Rồi hai chị em cười ngất với nhau.

Không, Mạnh không sợ. Cậu yêu nhiều lắm, và thề quyết sẽ ngoan ngoãn vâng lời người yêu, thì nàng có dữ như sư tử Hà-Đông không lẽ nàng lại mần thọt một anh hiền khô bảo đâu nghe đó, và không hề dám hó hé một lời, trừ cái lời không thể làm mích lòng nàng: “Em đẹp lắm, ngoan lắm, anh thương em muốn chết đi lộn. Em cứ đánh anh đi, đánh cho sưng tay em, mà cũng cho sưng anh, vì chịu khổ hạnh vì em, anh sung sướng lắm!”

Tánh dữ tợn của con gái miền Bắc, nếu quả có, thì đối với chàng chẳng qua là như chiếc chày vồ đập phá một cánh cửa đã mở, chẳng qua là như quả đấm thôi sơn đấm lên mặt nước, nghĩa là không ăn thua gì hết.

Ông cụ bà cụ đang không buồn không vui, hay nói cho đúng ra, đang vui lây vì tánh vui của đám tuổi trẻ vừa rời khỏi nơi đây, thấy mặt Mạnh bỗng sa sầm mặt xuống. Nhưng chàng bất

kể, cứ tiến đến trước quầy. Chàng sẽ không làm gì bậy bạ, nói gì trái đạo, hai cụ có khó tánh đến đâu, cũng không thể bắt bẻ chàng được.

- Cô Hồng.

Mạnh gọi hơi to và có lẽ tiểu thuyết đang đến hồi kém ly kỳ nên Hồng giật mình ngẩng lên.

Hồng mỉm một nụ cười mà nếu đã thấy, Mạnh sẽ bảo rằng đó là một đóa hoa đang nở nhưng chàng bận ngắm hai bàn tay đang xếp quyển sách lại, và hai cổ tay đeo bộ nữ trang mà người Pháp gọi là “Một tuần lễ”. Hôm ấy là ngày thứ tư nên cổ tay mặt của Hồng đeo bốn chiếc vòng, còn cổ tay trái chỉ có ba chiếc thôi.

Con gái mà đeo loại nữ trang này thì khôn tốt độ, khôn vì những chiếc vòng quá rộng ấy làm cho cổ tay họ như nhỏ hơn. Cổ tay Hồng vốn đã nhỏ rồi, nàng đeo “Một tuần lễ” vào, trông cứ như tay một em bé.

Và... trời... hai bàn tay ấy! Mạnh cứ muốn chặt lấy đem về ướp đá để mà ngắm mãi ngày đêm.

- Anh!

Hồng vừa mới chào người bạn mới được có một lời vắn tắt đó thì bà mẹ đã gọi:

- Cô Hồng có đi xem coi nó làm mớ ốc ấy thế nào, hay còn mê sách? Hay chữ lắm!

Hôm qua gặp nhau trước rạp hát Thanh Vân, Hồng đã khoe với Mạnh rằng tối hôm nay nhà Hồng ăn ốc với trái... hồng tươi. Mạnh nhớ là hình như nàng đã giải thích dài dòng về cái món ốc ấy, ốc bươu, thứ ốc nấu ăn với bún nhưng riêng đêm Trung Thu này thì bằm rồi nướng, lúc ăn dọn luôn ra cả vỏ ốc nữa.

Hồng giải thích rằng không phải đó là bữa tiệc sang mà Hồng khoe, nhưng ăn ốc với trái hồng vào đêm Trung Thu hình như

là một tục thân yêu của người miền Bắc, ăn để nhớ quê hương. Hình như Hồng đã nói thế, chàng không thạo phong tục các địa-phương nên không nhớ rõ lắm, giờ nghe nói đến món ốc thì mới nhớ lại những lời của nàng hôm qua.

Hồng đã tiếc rằng Mạnh không được ông cụ bà cụ nàng cảm tình nên nàng không dám mời chàng dự buổi ăn ốc nhớ quê hương đó.

Không hiểu Hồng nói thế vì lịch sự, vì đẩy đưa, hay chơn thật. Nhưng đó là những êm dịu đầu tiên mà chàng được nghe từ khi hai người quen nhau.

Mạnh châu mày, biết ngay rằng mình bị tấn công. Trừ lần đầu, ông cụ bà cụ không đoán biết, không kịp phản ứng, lần nào hễ chàng bước chơn vào đây thì y như là một cô con gái đảm của nhà này phải đi ra sau để làm công việc gì quan trọng và cấp bách lắm.

Mạnh nghĩ không lẽ bà cụ lại tìm có được mãi và chắc chắn không dám vô có mà vu vơ đuổi Hồng đi vì Hồng xem ra cũng không vừa gì đâu, nhưng hôm nay lại có cái món ốc báo hại mà chị bếp có lẽ không làm được cũng nên.

Đây là rủi ro của cậu, nhưng cậu tức lắm chứ, không bình thản như mấy lần trước được nữa. Chàng tức vì câu nói của ông cụ lúc nãy: “Ô, Chiêu gì lại chả được, miễn có hàng mà bán thì thôi”.

A, ông cụ nói dễ nghe chưa! Phải biết rõ cái món hàng mà mình bán chứ, để đừng làm cao quá mà mất khách.

Là khách, Mạnh biết rõ món hàng sống của nhà này.

Năm ngoái Hồng đã bị tình phụ, một thanh niên bánh trai, trong vòng quen biết của chàng. Nàng đã tự tử bằng thuốc bã chuột và đã được cứu thoát.

Bí mật của nàng mà một người bạn gái chung của hai người

đã tình cờ tiết lộ cho Mạnh biết, không hề làm mất cái giá của Hồng nơi lòng Mạnh, hơn thế, có lẽ bí mật ấy dự phần rất lớn lao vào sự nảy nở mối tình của chàng, mối tình yêu có lẫn lộn thương xót trong đó.

Hồng không hề bị giảm giá, nhưng chàng nghĩ rằng ít ra ông cụ bà cụ của nàng phải biết điều đó để dễ dãi cho người con trai đến sau là chàng đôi phần: một quyển sách mà cái bìa bị hoen ố, mà vài trang trong đó đã rách, người mua sách rất chán ghét mà đòi hỏi được bớt tiền.

Thật ra Mạnh không có ý so sánh một cách hạ cấp cô gái đẹp này với một quyển sách, và công và lòng của chàng với tiền mà khách hàng bỏ ra để mua sách. Nhưng chàng quan niệm đại để như thế: bà cụ phải dễ dãi với kẻ đến sau vì hấn chịu thiệt.

Cậu có biết đâu rằng vì đã đại dốt dễ dãi một lần, lại là lần mà quyển sách còn nguyên vẹn, nên con các cụ mới ra thế này, nên bà cụ đã tổn, quyết làm lại... không phải cuộc đời, mà cuộc bảo vệ cần thiết.

Mạnh không đến đây để tán gái, cậu yêu Hồng thật tình và dự tính chuyện hôn nhân nhưng cậu muốn ít ra cũng phải có đôi chút mằm thương yêu giữa hai người, mà muốn thế, chỉ có một đường là đến cho thường để Hồng biết chàng thêm.

Nhưng bà cụ rõ sao được lòng tốt của cậu, cứ thấy con trai quen với con bà, thẳng nào sổ sàng, bà tổng cổ nó ra, thẳng nào khôn hoặc đứng đắn, không hành động, không nói năng phạm phép, thì bà tổng cổ con bà ra sau nhà.

Mạnh đã định giả vờ hỏi Hồng mua một quyển *Đò Dọc*, Hồng sẽ hỏi bà cụ, vì nàng chỉ thu tiền chứ không mua bán gì. Có thể bà cụ sẽ hỏi ông có quyển *Đò Đốc* hay chẳng và ông sẽ cãi rằng *Đổ Dốc* chứ *Đô Đốc* gì mà *Đô Đốc*.

Cậu sẽ cười và ông lại sẽ nói: “Ồ, *Đô* hay *Đò* gì chả được, miễn

có hàng bán thôi chứ”.

Nhưng cậu không dám đùa như đã định. Hồng đã châu mày, đã vâng lời mẹ một cách vụng về, nên chàng hy vọng nàng trở ra ngay. Khi người ta còn hy vọng nào, người ta ít có gan làm liều lắm.

Vâng, đây là một cuộc liều mạng, vì nếu ông cụ nói thế, chàng sẽ cãi lại:

- Thưa cụ, phải biết món hàng mà ta bán ra chớ, bởi vì...

Thấy anh chàng cố lì cứ cà rà mãi không có vẻ gì sắp đi cả, bà cụ hỏi:

- Ông mua chi ạ?

- Thưa cụ, cháu tìm sách cũ.

- Chúng tôi không có bán sách cũ.

Ông cụ lại thối khỏi ra và thối xong hàng thước khỏi trắng, ông cụ đáp thay cho bà cụ như vậy.

- Cụ có chắc không ạ?

Mạnh nhại giọng miền Bắc, không tin là nhại đúng lắm mặc dầu hơn một tháng nay, chàng đã cố học, như người ta đã cố học Ăng-Lê để tìm chỗ làm.

Người Bắc lấy vợ Nam thì có khối người, nhưng người Nam lấy vợ Bắc thì Mạnh chưa thấy bao giờ, nên dám tin chắc phụ nữ Bắc không khứng lấy chồng Nam mới nỗ lực mà tự Bắc hóa như thế.

Ông cụ chỉ lên vách mà rằng:

- Ông xem coi môn bài của tôi là môn bài hàng sách hay môn bài sách cũ.

- Nhưng biết đâu, thưa cụ, đôi khi hàng sách vẫn bán sách cũ như thường. Cháu cứ lo cụ không rõ hàng nhà cho lắm.

Ông cụ đã nổi khí xung thiên nhưng dần kịp. Không phải ông biết rằng Mạnh ám chỉ điều gì, nhưng mà chưa mua đồng xu

giấy nào mà cái lô thôi với ông, còn cả gan chê ông không rõ hàng nhà thì ông khó lòng mà dung thứ.

Nhưng bà cụ đã chợt hiểu. Ấy, đàn bà luôn luôn sống bằng trực giác và rất tế nhị về những vấn đề ấy.

Cậu con trai này cứ la cà mãi nơi đây và bà nhìn con thì cũng tế nhị nhận được cảm tình nơi nó đối với gã thanh niên này.

Bà đoán không sai rằng chúng nó tuy ngoài mặt còn e chớ tình trong như đã, và cái cậu con trai này rất có lý do để mà căm tức bà đã đuổi khéo con bà. Căm tức nó định móc lò để trả thù, biết tâm trạng ấy của nó rồi, bà hiểu ngay ám chỉ của nó.

Bà cười hề hề, giọng rất khoan hồng:

- Rất có thể là chúng tôi có sách cũ, nhưng ông có định mua thật không cái đã?

- Thưa cụ, cháu dám đâu...

- Nếu ông thật lòng mua thì chúng tôi sẽ dễ dãi cho về giá cả.

- Thưa cụ, quý hóa lắm. Cụ biết rõ hàng nhà như thế là đủ lắm rồi. Hàng cũ, cháu vẫn quý như thường, có thể còn quý hơn nữa, chớ không dám xin xỏ dễ-dãi nào cả.

Ông cụ không còn dẫn được, chợt mạnh cây đóm vào bình nước để cho nó tắt và xẵng giọng nói:

- Chiêu Lý, Chiêu Lý hay Chiều Ly gì thì tôi quả dốt thật, chớ nhứt định là hiệu tôi không bán sách cũ.

Văn Nghệ Tiền Phong 1960

Vỡ lòng yêu

Hải vừa gói gạo cho bà từ xong thì mấy bạn hữu cậu chạy rần rần ra sân chùa. Tò mò, cậu cũng mau bước theo họ và một chiếc xe Huê-Kỳ cũng vừa đậu ngay trước cổng chùa.

Khách xe hơi đến viếng kiểng chùa Vĩnh Tràng ngày một, họ không còn lạ gì nữa. Nhưng chiếc xe này to quá, dài quá sức, và nhứt là màu sắc rất kỳ dị và lố lăng nên họ không khỏi tò mò.

Ngồi băng trước để lái xe là một người đàn ông phốp-pháp, đầu bạc hoa râu, cạnh ông là một người đàn bà đồng lứa với ông ấy. Chắc là chủ xe. Băng sau, một cô gái để tóc theo lối phụ nữ Ai Cập ngày xưa, ngồi cạnh một cậu con trai độ lên mười.

Cả nhà cùng xuống xe rồi đi vào chùa. Hôm ấy là sáng thứ bảy nên

khách viếng chùa, trừ gia đình này ra, chỉ có những cô cậu học sinh, nhà ở phía trong kia, và ghé qua đây sau giờ học, để đượ nắng.

Ông chủ xe đứng giữa sân chùa, với gia đình, nhìn cổng chùa, rồi nhìn bao quát ngôi chùa, đoạn phê bình bằng tiếng Pháp:

- Kiến trúc thật là lố lăng và dốt nát, Tây chẳng ra Tây, Tàu cũng chẳng ra Tàu, nhứt là không giống một kiểng chùa chút xíu nào, còn thua xa chùa Hội Khánh trên Bình Dương.

- Nhưng đồ sộ hơn, bà chủ cái.

- Phải, cái đồ sộ khoe của ấy.

Hải nghe là ông này phê bình đúng. Nhiều du khách khác cũng nhận thấy điều đó. Nhưng ở miền Nam này cũng hiếm trò xem, nên tuần nào cũng có người xuống Định-Tường để viếng chùa Vĩnh Tràng.

Hải nhớ ra thì năm ngoái cũng có một gia đình Huê-Kỳ xuống đây, và nhờ biết tiếng Ăng-lê nên cậu nghe họ chê lối kiến trúc lối bích của ngôi chùa dữ lắm.

Gia đình du khách ra hậu liêu, vì trước cửa nhà chùa luôn luôn đóng kín.

Hải nhát nên toan rút lui vào trong để trốn, nhưng không kịp, vì cô gái con ông chủ đã gọi:

- Chú tiểu ơi, ra đây cho tôi hỏi cái này.

Từ ba tháng nay, vì tóc có trứng, nên cậu phải cạo trọc. Lóp tóc sau đó thì trơn lu, nhưng để trọc nghe mát vào mùa nực này, nên cậu cạo luôn mỗi hai tuần lễ và vì lười giặt-già nên cậu nhuộm màu dà tất cả mấy bộ bà ba trắng của cậu.

Cô gái Sài Gòn ngộ nhận là phải.

Rầu lòng, Hải bước ra ngoài sân, chào cả nhà theo lễ độ nhà chùa, vì họ đã hể lắm thì dính chánh vô ích, mà nếu không dính chánh thì phải chấp tay bái và nói “mô phật” kéo họ khinh tiểu chùa không biết phép nhà Phật.

- Mô Phật! Tín nữ có điều chi dạy bảo?

Cậu hỏi xong thì muốn bật cười vì giọng tuồng của cậu. Cậu bắt chước câu nói và lời, theo một đĩa hát cải lương.

Cô gái không biết thế, ngỡ người nhà chùa phải ăn nói như vậy, nên cô tự nhiên:

- Nhờ chú đưa tôi đi viếng cảnh chùa.

- Vâng!

Cậu nói tiếng ấy với tất cả chua xót của một kẻ tủi thân. Cô gái xem chừng ít tuổi hơn cậu, lại cả gan khinh miệt gọi cậu bằng chú trong khi đáng lẽ ra cô phải nói “ông tiểu” mới đúng lễ độ cho.

Cậu lại chua xót chính vì sự nhờ cậy này. Trong giây phút đầu, cũng nghe hãnh diện, nhưng rồi nhận thức được ngay rằng sở dĩ cô ta nhờ vả cậu cũng là vì xem thường cậu. Bạn hữu của cậu đứng trong hậu liêu dòm ra, đông hàng chục đứa, đứa nào cũng bảnh trai cả trong những bộ bi-da-ma rất khéo, thế mà cô ta không nhờ họ, nghĩa là cô ta ngại ngùng với họ, còn cậu chỉ là một chú tiểu xoàng thôi, nên cô ta khỏi e dè gì cả.

Hải nhớ ra nhiều lần thấy nhiều cô tiểu thơ đi dạo mát chiều, bằng lòng bắt chuyện với mấy bác phu xích lô mà cố tránh trao lời với các học sinh không bảnh trai.

Không phải vì họ sợ mang tiếng, cũng không phải vì họ thích bình dân hơn, mà vì họ đã cùng một tâm trạng với cô gái viếng chùa này.

Ông cụ bà cụ của cô gái hình như không cần người đưa lối, nắm tay cậu bé rồi cả ba bước lên tam cấp để vào hậu liêu.

Hải mời:

- Có hòn non bộ đây là gần hơn hết, xin mời tín nữ xem trước cái đã.

Hai người bước bốn bước là tới trước bộ giả sơn gần dựa vách tường.

Bỗng trong chùa vang lên tiếng đàn ca vốn đã có từ nãy giờ, nhưng cô gái vừa chợt chú ý đến thôi.

Tiếng Tây-ban-cầm đưa hơi theo những lời ca vọng cổ, một bài vọng-cổ có sẵn trong đĩa hát mà người ta đã khéo nhái y hệt theo:

“Em Lan ơi, tội tình chi mà em phải đọa-đày...”

Lời ca của tuồng Lan và Điệp ấy hợp với khung cảnh này phần nào, nên Hải nghe bùi ngùi như chính cậu đang đứng trước cổng chùa và chú tiểu Lan vừa ra đến nơi khi nghe tiếng gọi của cậu.

Cô gái ngạc nhiên hỏi:

- Sao trong chùa lại có đồn ca, chú tiểu?

- Tín nữ không biết chớ ở đây có cho học sinh ở trọ. Chính các anh học sinh ấy đồn ca đó.

- Vậy hả? Có phải mấy anh mặc pi-da-ma đó hay không?

- Mô Phật, phải.

- Nhà chùa biết cách làm tiền dũ!

- Thừa không. Nhà chùa cho họ ở mà không lấy tiền, lại còn phải tốn công nấu ăn cho họ nữa.

- Tốt bụng dũ vậy? Đủ những điều kiện gì mới được ân huệ đó?

- Miễn là nhà ở xa đây. Ai muốn ở thì mang gạo đến, mỗi ngày bà từ sẽ nấu nướng giùm.

- Có đông hay không chú?

- Mười tám nam, sáu nữ.

Bấy giờ thiếu nữ mới chú ý tới hòn giả sơn. Trong ấy cũng có một ngôi chùa xưa, mái sứ cong cong nhưng trông không nên thơ chút nào vì có lẽ đây cũng là công trình của nhà kiến-trúc nhậy-dù đã cất lên ngôi chùa Vĩnh Tràng. Hòn non nhỏ quá đối với kiếng chùa giả, và những cầu đá, những ông tiên lại to quá đối với ngôi chùa.

- Chú tiểu à, chú nghĩ gì về hòn giả sơn này?

- Thừa tín-nữ, tôi thấy thiên nhiên trong đó bị xáo trộn cả. Nếu có chiếc xe Huê-kỳ của cô trong đó, chắc nó phải lớn hơn trái núi này.

Thiếu-nữ cười dòn lên vì lấy làm ngộ nghĩnh mà thấy một gã tu hành lại trào phúng.

Cô ta nhìn lại chú tiểu thì thấy chú này diện mạo khôi ngô, da mặt hồng hào và trông rất yêu đời chứ không có vẻ gì là chán chề sự thế cả. Cô ta hỏi:

- Chú à, tôi tên Liễu, học đệ-ngũ trường Gia Long trên Sài Gòn. Xin cho biết pháp danh?

- Tôi là chú tiểu Mộc.

Cô gái lại cười dòn như nhai cốm.

- Mô Phật, tại sao tín nữ lại cười tôi?

Thiếu nữ trả lời bông lơn:

- Bạch chú tiểu, tôi đâu dám. Chỉ vì nghe tên chú tiểu, bỗng dưng tôi nhớ lại tiểu thuyết “Hồn bướm mơ tiên”.

Hải giả đồ ngơ ngác:

- Tiểu thuyết ấy có dính líu tới tên tôi?

- Bạch chú tiểu, phải, trong đó có hai nhân vật danh tiếng, chú tiểu Lan và chú tiểu Mộc. Chú tiểu Lan là gái giả trai.

- Vậy à? Nhưng tôi là trai thật.

- Cố nhiên, khôi ngô như chú, không thể là gái được.

Cả hai tai Hải đều ửng đỏ lên như đầu con cắc kè bò trong chùm bông bụp.

Nữ sinh biết Hải dễ xúc động, ranh mãnh hỏi:

- Chú Mộc nè, chú sầu nổi gì mà đến phải đi tu vậy a chú?

- Mô Phật, Hải cũng cà rồn lại, bần đạo tu để thanh thản tâm hồn, hầu làm việc cho đắc lực.

- Vậy ra chú tu rất khoa học, khác người, chứ không mong thành Phật.

- Vâng.

Nữ sinh cười dòn rụm:

- Như thế, chú nên qua Nam Hàn mà tu. Nghe nói bên ấy chánh thức cho phép sư cưới vợ.

Cả hai cùng cười xòa.

Hải rất nhát gái. Nhưng khi đội lốt khác, cậu nghe cậu được bảo vệ bằng cái lốt đó, và cá nhơn thật của cậu, tự ái của cậu không ai chạm tới được. Nhờ vậy mà cậu bỏ quên mặc cảm, trả đũa lại cô gái như bất cứ anh nam sinh lạnh lợi nào.

Còn cô gái thì lấy làm kỳ cho chú thầy chùa nhỏ này lắm. Cô ngỡ cô quá quắc, ranh mãnh thì chú ta sợ hãi, đằng này chú ta đương đầu lại như một anh con trai có nuôi quỷ trong bụng.

Hòn non bộ không xứng đáng ngắm lâu, Liễu hỏi:

- Còn nơi nào cần xem nữa chú?

- Cũng chẳng còn gì để xem. Cô bước lại ao sen nghỉ mát thì hơn. Bấy giờ đã khá trưa và nắng ngập sân. Ao sen bên hông sân chùa núp dưới bóng mát trông dễ thềm như một kiếng chùa hẻo lánh khi ta có tâm sự bão bùng cần tìm nơi nương náu cho tâm hồn.

Giữa trưa nước hồ trong vắt, có đôi cá vàng nhớn nhơ bơi lội. Họ vừa bước tới đầu ao, thì từ một ngôi mộ cổ chun ra một đôi bạn nam-sinh và nữ-sinh, hai người có vẻ như khó chịu vì sự xâm-lãng này, nên di cư nơi khác.

Ngôi mộ đồ-sộ có rào sắt vây quanh như một thành trì kiên cố, họ núp sau đó mà Hải và Liễu không trông thấy.

- Đây là hai anh chị ở trọ nhà chùa, phải không chú? Họ có bộ lén lút chắc là không hay, sao họ dám như vậy?

- Mô Phật, không, đó là người ngoài. Các anh chị ở chùa bắt buộc phải đứng đắn hơn, không thì bị mời đi nơi khác. Nhưng chúng tôi cũng làm ồn ào quá, huyên náo cả nơi tĩnh mịch này.

- Chúng tôi? Chú cũng là học sinh à?

Hải ú ớ không đáp được, giây lâu mới cải chánh láo:

- Nghĩa là mấy năm trước Hòa thượng tôi có cho tôi đi học. Giờ thôi học rồi mà tôi cứ nghe tôi là học trò.

Một lần nữa Liễu nhìn lại Hải. Không, chú tiểu này không có

vẻ gì chú tiểu hết. Người tuần tú, gương mặt tuy hiền từ nhưng lạnh lợi quá, không phải là gương mặt của kẻ sống ẩn nhiều năm trong kinh kệ. Chú ta lại ăn nói như là người thường.

Hay đây là một anh con nhà nghèo, tạm tu hành để nhờ cơm nhà chùa mà đi học?

Chỉ là một dự đoán thôi, nhưng Liễu lại tin đó là sự thật và bỗng nghe thương xót anh học trò khó này. Và tự nhiên cô ta đâm ra thẹn như mình đang đứng trước một nam sinh lạ.

Nhạc gió rỉ rả trên ngọn phi lao, ru đôi lứa thiếu niên vào giấc mộng triền miên của buổi vỡ lòng yêu. Họ vừa bước một bước qua khỏi những băng khuâng vơ vẩn của tuổi dậy thì, nhưng chưa đi vào tình yêu thật sự.

Đối tượng của tình yêu đã có, trước mặt họ hôm nay, nhưng vừa qua ngưỡng cửa thì họ chạm phải gai góc: chú tiểu giả hiệu thấy rằng, cho dầu cậu ta không rủi ro đội phải lốt thầy tu hôm nay, cậu ta cũng chẳng hy vọng gì. Một cậu học sinh đệ tứ ở trọ nhà chùa, khó lòng mong chiếm được lòng con gái của ông chủ chiếc xe hơi lộng lẫy kia. Nàng đang rung động, những rung động đầu mùa của tuổi thiếu niên, rồi nàng sẽ khôn ra.

Vịn song sắt hàng rào ngôi mộ cổ, híp mắt lại để chỉ nhìn thấy được một mình Liễu thôi. Hình ảnh cô nữ sinh áo trắng ngồi trước ao sen hôm nay, cậu thấy lần đầu, và chắc chắn là lần chót, nên cậu quyết tạc sâu nó vào trí cậu và sẽ giữ mãi bức ảnh vô hình ấy làm kỷ niệm.

Liễu cũng đồng y tâm trạng Hải. Trời ơi! Sao người con trai khô ngô và ăn nói có duyên này lại không là một nam sinh ở trọ nhà chùa như những anh khác!

Cả hai đều đứng ngoài ngưỡng cửa đền ái tình lắng nghe cả một thế giới âm thanh huyền diệu bên trong mà không dám sấn bước vào, và cả hai đều khởi thảo nơi trí họ hai pho tiểu

thuyết rất ly kỳ.

Tiểu thuyết của Liễu là truyện một anh hùng kia khoác áo nhà sư để trốn tránh ai đó.

Tiểu thuyết của Hải là truyện một nữ sinh si tình một anh học trò khó, rồi gia đình nữ sinh gả ép nữ sinh cho một công tử, rồi...

Bấy giờ cậu bé, em của Liễu, chạy ra. Nó nhìn Hải rồi nói với chị nó:

- Chị Ba nè, ông thầy chùa này giống Yul Brynner ¹ quá.

Hải và Liễu cười xòa; buồn băng quơ của họ nhờ thế mà tan mất. Bé lại thêm:

- Ba má nói ra chợ ăn cơm rồi qua Bến Tre, chị Ba đi hôn?

- Sao lại không đi, chị ở đây làm gì?

- Kìa ba má ra kìa.

Liễu uể oải đứng lên, mỉm cười chào từ biệt chú tiểu còn ngộ nhận, nên cứ buồn buồn cho mình đã, trong giây phút để tưởng tượng lôi kéo đi xa quá, ngỡ vị sư trẻ là một nam sinh trá hình, và cũng buồn cười cho người đã nếm mùi tương chao mà lòng còn vương bận trần tục.

Chiếc xe quay đầu để chạy trở ra chợ và khi nó rút mình vọt tới thì Hải thoáng thấy nụ cười khó hiểu của cô khách một giờ.

Từ hôm đó, sáng cuối tuần nào chú Yul Brynner cũng mong hão cô bạn mà cậu đã vỡ lòng yêu, tuy biết cô ta không bao giờ đến nữa.

“Chị ở đây làm gì?” Câu nói khinh bạc của người con gái, cứ văng vẳng vang lên.

Tiểu thuyết thứ bảy, 1959

¹ Một diễn viên điện ảnh Hollywood và sân khấu Broadway sinh ra ở Nga, đoạt giải Oscar.

Bóng ma trường Áo Tím

Thái ngóc đầu lên để vói rút khăn lông trên đầu giường đặt che mặt mà ngủ, vì đèn chong nóng quá.

Rút khăn xong, anh thả rơi đầu xuống thì nghe một cái cộp, rồi lại nghe anh ta la: “Ui cha!”

Ở mấy chiếc giường hai bên, người ta rúc rích cười. Anh đã bị bạn kể giường rần mắc ăn cắp gối lúc anh ngóc đầu lên. Tên ăn cắp là Ngư. Ngư hô:

- Nè chụp nè! Rồi liệng gối Thái theo đường vòng cầu. Gối bay ngang mình Thái rồi rơi qua giường bên kia. Nguyên đưa tay sẵn để hứng lấy rồi dôi gối qua cho Thoại bên cạnh, y như người ta chơi bóng rổ.

Gối chuyển tay mà bay từ giường này đến giường khác, Thái rượt theo mãi mà không kịp. Rốt cuộc

anh đành trở về giường, cuộn mền lại kê đầu mà nằm.

Những người chơi cái trò trẻ con trên đây toàn là người lớn cả, trên dưới bốn mươi tuổi đầu.

Đó là những thầy giáo ở tỉnh, nhân dịp bãi trường về Sài Gòn theo học các lớp tu nghiệp tại trường Gia Long.

Tất cả, ngày xưa đều là lưu trú học sinh ở một trường trung học nào đó ở miền Nam.

Cuộc sống chung trong mùa tu nghiệp năm nay bỗng dưng

gây lại cái không khí mười mấy năm về trước với những dãy giường sắt ngay hàng thẳng lối, với trống điểm giờ ăn, giờ tắm, giờ nằm, với bóng đèn chong màu xanh xanh tỏa ánh sáng trắng nhơn tạo xuống những chiếc mùng rung rinh mà trong đó các cậu thiếu niên mơ những mộng đẹp ngoài đời.

Ôi, cái đời lưu trú năm xưa, xa lắm rồi mà nghe sao như là mới hôm qua này thôi!

Ôi, những cái đầu, tóc còn dưỡng rẽ, ôi những chiếc tủ đầu giường thơm mùi thuốc rệp mà trong đó bao thiếu niên mơ mộng đã xếp kỹ những bức thư xanh, những bức thư tím, những bức thư hồng, cũng như họ đã ủ kín trong lòng non dại của họ niềm yêu bằng quơ tác giả các bức thư kia.

Ôi, những gói bánh tổ bột gạo, đường hạ Biên Hòa mà các cậu thiếu niên gặm mòn trong đêm tối như chuột gặm khoai, ôi những kỷ niệm xa xưa, nay đã đâu rồi!

Ngày đầu vào trường Gia Long, ai nấy lòng cũng quặn thắt đau, nghẹn ngào xúc động mà nhìn những dãy nhà giống hệt những dãy nhà của trường Petrus Ký, trường Sở Cọp, trường Cần Thơ, trường Mỹ Tho mà trong đó đã nghỉ yên quá khứ của họ.

Làm sao không ngậm ngùi được vì đó là nơi mà một khi kia trong đời họ, họ đã hoài thai nhiều mộng vĩ đại, đã mơ những giấc mơ tiên

Nhưng rồi sự học tập và cuộc sống tập thể lôi cuốn họ vào một nhịp khắc khổ hơn nên họ tạm dẹp tình cảm lại.

Nhưng họ vẫn cảm nghe họ trẻ lại đi mười mấy năm, ham nô đùa với nhau như lũ lưu trú học sinh ngày trước

Các thầy giáo hôm nay cũng rắn mắt y hệt như cái bản sao của họ hồi tiền chiến.

Khi chiếc gổ bay đến giường cuối dãy thì anh Trung chụp rồi

động vào cửa buồng một cái rầm nghe như vợ chồng ai đang đánh lộn với nhau

- Mấy thằng dịch già này, không cho tao ngủ hử bây?

Đó là lời mắng rất hiền của một ông cụ bốn lăm. Mới bốn lăm mà ông ta ra vẻ cụ lắm

- Thôi ngủ bây ơi, kéo cụ giận không gả con cho thì chết đến sáu bảy cửa lận: cửa trước không ai đóng, cửa sau không ai gài, cửa túi rách không ai vá, cửa tủ tiền chạy ra không ai ngăn, cửa miệng không ai tiếp tế lương thực nè...

Cả bọn cười xòa, và anh Hạc hát giọng tuồng:

- Nhạc gia ơi! Xin đó mưa đừng vội giận, đây nguyên nuốt hận làm im cho nhạc gia ngủ đó a nhạc gia!

- Thùng! Anh Trinh đánh trống miệng một cái nghe ngọt xót.

- Thôi phát này ngủ thật đa! Dung nói.

- Khoan, để mổ ra câu đối, đũa nào đối được, sáng mổ bao ăn kem. Ráng nghe các cha:

- Ngủ giả mà nói ngủ thật, là giả ngủ

- Xuất đối đi, đối đối nan, thỉnh tiên sinh đối vậy

- Im!

- Đèn chong sáng quá làm sao ngủ?

- Trong Petrus Ký đó ghen tị bây, hồi đó nó không chong đèn bóng xanh như ở đây, vì bóng xanh sáng lắm, học trò lên thức học, bỏ ngủ rồi bệnh cả đám. Biết nó làm sao hôn? Nó chong bằng bóng trắng mà ngoài sơn dầu sơn xanh. Như vậy ánh sáng tối hù, đũa nào ham học thì bợ.

Có một bạn đó ghen, tị nó đồng đồng lên ba đũa như làm trò xiếc ấy, để lấy dao cạo dầu sơn. Quên nói là trường Petrus Ký khôn lắm, nó rút bóng đèn lên sát tận trên trần để mình phá không được.

Đang cạo sột sột bỗng đầu thầy Su-quây-dăng¹ mở cửa kiếng

kêu cái bứt mà bước ra, vì tội ngoài này làm ồn như giặc, thầy ta chịu không thấu đòi quyết ra chụp vài cậu phạt cho hả giận.

Đám hát xiệc nghe nguy hoảng hốt, anh kếp ở dưới quãng anh kếp đứng giữa, anh kếp giữa quãng anh kếp trên. Anh này, tao nhớ tên là anh Gừng. Anh ta té cái rằm, năm bất tỉnh như sượng, con dao đâm lủng tai trái anh ta, máu ra linh lảng.

Thầy Su vừa bước ra, thấy vậy ngỡ anh ta chết, sợ chịu như mạng, vội thối trở vô. Vừa lúc ấy thì mừng cháy rần rần vì anh Ký thấp đèn cầy mà học, học mê không hay gì cả, đến chừng nghe cái rằm anh ta giật mình hươi tay đụng đèn ngã vào mùng mà gây hỏa hoạn.

- Rồi sao nữa?

- Rồi áp nhau mà la mã tà chó sao. Có thằng hô to “Hỏa thiêu Hồng Liên Tự rồi bây ơi!”

Đêm ấy, nhà ngủ tội tao rằm rằm như đám giựt giàn cứng làm cháy.

- Rồi anh Gừng có sao không?

- Sau đó, anh ta hóa thành thi sĩ.

- Là không?

- Anh ta làm thơ như vậy:

*Cạo đèn bây học, lại quãng tao,
Nghĩ giận tội bây, máu muốn trào
Hát xiệc không lương, xương lại gãy,
Thầy Su hoảng sợ, thích biết bao!
Chưa chết mà bây châm lửa đốt,
Tao chẳng dân Miên, hỏa táng tao!
Từ rày nhẵn với quân ham học,
Vùi đầu vào sách sẽ ho lao*

- Toàn vắn ao không mà thôi

- Phải, đó là anh ta cố ý, vì anh ta nói anh ta đã bị nó ao mà!

- Thôi bỏ mừng xuống ngủ các cha!

- Tụi bây ơi, mừng của mình vén coi có vẻ thất trận lắm! Tụi áo tím hồi đó tao đi ngoài đường thấy chúng nó vén mừng khéo mà bắt thềm. Chúng nó may mừng trùm phủ ngoài trụ, rồi muốn vén, vo tròn lại từ lai tròn vo lên, như con gái thợ cấy xắn ống quần. Thật là tay con gái có khác.

- Các cô con gái áo tím để yêu hồi đó bây giờ đã hóa ra bà già rồi bây ơi, trời hỡi nè, đời người sao mà thấm thoát, cô áo tím của tôi đã năm con bảy cháu rồi nè trời!

- Hu... hu...!

- Thùng!

- Các anh ơi, sao mà nằm trên giường này, tôi nghe như hương thừa của ai còn phảng phất đâu đây...

- Giường cũ biết còn hay không?

- Sao lại không? Trường Gia Long là cái trường độc nhứt không bị quân đội Nhật và Pháp sung công thì cái gì cũng còn nguyên vẹn cả, trừ người xưa. Kìa cái cây dẻ ngựa ngoài sân, ngày xưa, cô áo tím của tôi chiều chiều đã dựa vào đó mà làm thơ.

Cây cối bây giờ đã thành đoàn cổ thụ già, đang chờ người đi mất tự ngàn xưa... Ngày nào tròn trăng lại nhớ...

- Có ai xuôi vạn lý, nhẩn đôi câu...

- Thùng!

- Tân cổ nhạc hằm bà lằng, mại dô!

- Quỉ dịch, có để người ta ngủ hay không nè?

Bây giờ chắc cũng đã khuya rồi, nên phần đông mồn mõi và lờ mửng cuối cùng đã bịt miệng họ được.

Tuy nhiên, những người chưa ngủ vẫn lăn qua trở lại hoài. Nhớ vợ, nhớ con ở tỉnh nhà, hay nhớ một mối chinh phục mới? Ừ, một dịp đi Sài Gòn y như là ngày kếp núi hạ san và rất có thể gặp đào giữa truông mây.

Thầy giáo Lâu ngồi dậy định bước ra cửa sổ dòm sao. Thầy giáo Niệm cận giường còn thao thức, thầy kéo bạn dậy và nói nhỏ nhỏ:

- Chưa ngủ à? Ra đây hứng mát. Trời, tháng bảy mà sao nóng nực quá?

Giáo Niệm là tay làm ồn nhứt trường từ hôm nay, không ai chịu nổi thầy ta cả. Mỗi đêm thầy ta đều rủ các bạn tái diễn cái trò kêu rệp ngày xưa nghe muốn bể con ráy.

Thầy gác, tiếng Pháp kêu là Su-quây-dăng, nhưng hồi xưa học sinh lại kêu lầm họ là rê-pê-ti-tơ và kêu tắc là Rệp.

Đêm đêm hể thầy gác đi rình là họ kêu than có rệp:

- Rệp mắc dịch! Bò hoài sáng đêm!

Rồi họ đập giường rầm rầm

Giáo Niệm nô đùa dữ quá, cười muốn bể cửa kiếng nhưng ai tinh ý thì thấy trong cái quá lỗ ấy có ẩn hiện một hơi hướng đau thương, như là sầu quá hóa điên, cười ra nước mắt.

Nhứt là từ lúc các bạn nhắc đến các cô áo tím cho vui thì thấy thầy ta ngậm câm, không tham gia buổi tối vui nữa.

Tiểu tiết ấy không thoát khỏi mắt quan sát của người bạn thân giữa đường của giáo Niệm là giáo Lâu.

Còn một điều lạ lùng này nữa là từ Phong Dinh (Cần Thơ) lên để theo học lớp tu nghiệp Anh văn mà giáo Niệm không thêm học hành gì cả. Theo chỗ dò biết thì ngày xưa thầy rất khá Ảng lê, mà đã quên hết rồi.

- Thì nay học lại, chớ khó khăn gì đâu.

- Nhưng thầy ta như cóc cần học. Mỗi lần bà giáo người Mỹ gọi đến thầy là thầy cứ trả lời độc một câu mà thầy còn nhớ:

- I can't speak English ²

"Tâm sự gì?" Lâu tự hỏi thầm và ái ngại cho người bạn mới mà thầy rất mến.

Một người từ Bình Dương xuống, một người từ Phong Dinh lên, chơn trời góc biển gặp nhau, lại mến nhau như bạn thâm giao đầu từ thuở ấu thời.

Đôi bạn thót lên ngồi trên đầu tủ com-mốt, rồi Lâu chỉ vòm trời đen lóng lánh sao mà hỏi bạn:

- Giống cái gì?
- Giống sao vàng rải trên hòm sơn đen
- Ghê quá! Sao anh lại nghĩ đến cách so sánh tang tóc như vậy?
- Có lẽ vì liên tưởng.
- Đến cái gì?

Giáo Lâu đặt tay lên vai bạn không nói gì, nhưng cử chỉ ấy hùng biện biết bao! Đôi bạn thông cảm nhau một niềm thương mến sẵn sàng trao đổi nhau nghe tất cả cái gì ray rứt trong lòng họ.

Giáo Niệm cúi xuống nhìn sân trường tối om, xa xa một vùng ánh đèn vườn làm nổi bật lên cây lá trong một khoảng nhỏ....

- Trong cái im lặng bao phủ cảnh trường này, tôi bồi hồi tưởng nhớ năm xưa....

- Ngỡ gì, ai lại không như thế. À, hồi đó anh học trường nào?
- Petrus Ký.
- Còn tôi thì học Sở Cọc. Trường của mình nên thơ hơn trường này phải không anh. Thuở ấy, đêm tôi dòm ra sở thú, lắng nghe tiếng thú thỉ của dân rừng bị nhốt...
- Còn tôi thì đêm đêm dòm ra thành Ngã Bảy lúc đó còn là một cánh đồng ma, để xem đèn ma và nghe mấy chị bột khoai kêu mả tà. Ấy, quanh trường hoang vắng nên tối nào cũng có cướp cạ.
- Còn ở đây lâu đài, dinh thự nhiều quá, không đẹp gì hết.
- Tôi, tôi lại nghĩ khác. Tôi thấy ở đây rất nên thơ vì có lẽ trường này dính líu đến tôi nhiều.

Giáo Lâu đã thành công nhờ khôn khéo. Thầy ta biết nếu tra hỏi thì chắc bạn không chịu khai. Còn gọi chuyện thì tự nhiên việc này đưa đến việc khác, và đầu dây mối nhợ sẽ được tháo tung ra.

Giáo Niệm đột ngột hỏi:

- Anh có biết là tôi chưa vợ hay không?

- Không, trời ơi, đã bốn mươi hai rồi mà...

- ... Mà còn cô độc, ừ. Tôi đi lên đây, mục đích chánh là đi hành hương. Hễ có dịp vào trường Gia Long là tôi vào, không biết để chi, nhưng không thể đừng được.

Trường này không phải cảnh cũ, nhưng có lẽ nó gợi nhớ nên tôi thích. Hễ nhớ là đau, nhưng lại cứ muốn nhớ, nhớ hoài để nghe như nó còn mới hoài, mới như vừa xảy ra hôm qua đây.

Năm ấy tôi học năm thứ hai. Một hôm Chúa nhứt ra chơi nhà người chịu trách nhiệm về tôi đối với nhà trường, tôi gặp Oanh, trường áo tím, cháu của nhà này mà tôi không dè.

Tôi còn nhát gái lắm, nên bẽn lẽn một lúc rồi bỏ đi luôn.

Tối lại về trường tôi mới thấy là tôi ngu quá. Bạn hữu trong trường đứa nào cũng có bạn gái ở ngoài cả chỉ trừ tôi thôi. Nhà quê không biết làm quen với ai, nay gặp dịp tốt lại trốn mất thì có ngốc quá hay không?

Nhưng bây giờ mà có bạo gan tuần sau ra đó để gặp cô ấy chắc cũng sẽ ứ ớ, không biết nói gì. Cô bé đẹp quá! Áo tím làm nổi bật nước da trắng nõn của cô và cái e lệ của cô sao làm tôi điếng người đi.

Bí quá, tôi lén bạn hữu kéo anh Lưu ra góc sân và hỏi:

- Anh Chín nè, làm sao anh quen với bạn gái?

Lưu là một học sinh rất đẹp trai. Anh ấy lại biết làm thơ nữa. Anh có một tập thơ nhan đề là “Anh Chín thi tập”, trong đó anh sưu tầm thơ của anh và của nhiều bạn gái của anh. Anh

Chín là biệt hiệu cà rớn mà bạn hữu gán cho anh và anh vui vẻ nhận lấy.

- Cái đó tùy anh, Lưu đáp. Với mỗi người, phải mỗi cách. Cô ấy thế nào?

Tôi kể chuyện gặp gỡ cho anh nghe. Anh trề môi mà rằng:

- Anh thật là thằng chúa ngục, anh trốn như vậy nó khinh anh rồi thì còn mong gì.

Tôi khổ sở quá, và luôn hai ba Chúa nhựt không dám ra đó nữa.

Tuần ấy tôi xáng bệnh: sốt rét rừng. Nhà thương cứu cấp ở trường gọi tôi vào nằm điều trị trong Chợ Rẫy.

Thuở ấy công chức và học sinh đi Chợ Rẫy đều nằm chung một trại, gọi là “Nhà giàu I”.

Tôi được tiêm thuốc hai hôm là hết sốt. Nhưng lệ nhà thương, sốt rét rừng cho nằm mười lăm hôm.

Hôm thứ ba tôi ra ngoài sân, lại gốc me ngồi chơi thì lạ quá, trên băng đá dưới gốc me ấy, cô áo tím đang ngồi đan nón.

Tôi hoảng vía toan thối lui để chạy vào trại thì cô ta thấy tôi, mỉm cười chào tôi một cái. Tôi quỳnh lên, đổ cả hai tai rồi ú ớ như thằng câm.

Để cứu tôi, cô hỏi:

- Anh vào nằm đây bao lâu rồi?

- Dạ ơ... hơ... mười lăm...

Sợ quá, đến số ngày cũng nói bậy.

- Em thì mới có ba ngày. Anh bệnh làm sao và nằm phòng số mấy?

Bấy giờ tôi đã hoàn hồn, bước lại gần băng mà đáp:

- Tôi nằm số bảy, trên lầu. Cô bệnh làm sao và nằm ở đâu?

Thì ra cả hai đều sốt rét. Cô ấy nằm số 25 dưới đất. Hỏi phăng tới thì biết cô cũng học năm thứ hai, ban sư phạm, và

tên là Oanh.

Oanh nói:

- Mấy tuần nay, em có ra luôn. Cậu em ngạc nhiên lắm mà thấy anh không tới. Cậu em nói anh học giỏi lắm, không lẽ lại bị phạt ở lại ngày Chúa nhật.

Không, không bao giờ cậu Oanh và Oanh biết lý do vì sao tôi không ra cả.

Nhà thương Chợ Rẫy lúc ấy là nơi gặp gỡ của lưu trú học sinh các trường trung học ở Sài Gòn. Vài mươi hôm hết hạn, rồi lắm khi thân đến suốt đời. Kỷ niệm chung cũng nhiều lắm.

Oanh và tôi, cố nhiên, cũng trở thành đôi bạn. Đêm nào chúng tôi cũng ra hàng rào sắt đón chú giò chó quảy mua vài chiếc để ăn với sữa đặc nhà thương phát cho.

Cái thú ăn giò chó quảy to bằng cườm chân ở cửa Chợ Rẫy, không anh học sinh tiền chiến nào quên được cả.

Vội lại cái thú kéo nhau xuống nhà xác, rồi hù một tiếng, mạnh dứa nào dứa nẩy chạy, chạy đến vắt giò lên cổ.

Một bận Oanh chạy như vậy rồi vấp té, nhờ tôi đỡ kịp. Không hiểu sao kể từ phút đó chúng tôi không còn thẳng thắn với nhau được nữa.

Ra nhà thương, tuần nào chúng tôi cũng gặp nhau ở nhà người chịu trách nhiệm.

Ở đó, câu chuyện giữa chúng tôi là câu chuyện học hành, là chương trình đại số, là phản động hóa học, là định lý hình học, chứ không còn là câu chuyện trăng, sao thú vị ở nhà thương.

Vì vậy, tôi cố tìm cách gặp Oanh nơi khác, đổi không khí để tìm lại những ngày thần tiên khác.

Và chúng tôi đã tìm được.

Không nói chắc anh hiểu ngay là chúng tôi yêu nhau. Phải, nhưng con người của chúng tôi đứng đắn lắm, nên chỉ yêu

nhau suông vậy thôi, chứ không có gì tội lỗi hết.

Nhà cũng biết thế, nhưng tin chúng tôi lắm, nên cũng chẳng rầy la gì, mặc dầu nhiều chúa nhứt, chúng tôi rủ nhau đi tuốt, bỏ cơm trưa. Tối lại vào trường mới ăn.

Tôi hẹn với Oanh ra trường sẽ xin làm thầy giáo để cùng nghề với vợ tôi cho tiện lúc đổi đi nơi này nơi khác.

Và tôi đã giữ lời hứa. Nhưng vì chưa cưới nhau nên Oanh được bỏ đi Sóc Trăng, còn tôi thì Bà Rịa.

Tuy cách trở, mà thơ từ qua lại luôn. Oanh bị tang bà nội, nên chúng tôi chưa thành hôn với nhau được.

Cứ mỗi ba tháng là tôi xin phép nghỉ, đi xuống thăm Oanh một ngày! Oanh vẫn yêu tôi như thường, có lẽ yêu hơn trước vì hề tình yêu chưa toại thì nó cứ càng ngày càng tăng.

Cả hai chúng tôi đều nóng lòng đợi mãi khó tang bà và cùng dự liệu nhiều việc về tương lai.

Như vậy được một năm. Còn có bốn tháng nữa là hết tang. Tôi nao nức lắm và vừa định xuống thăm bạn lần chót để thỏa thuận nhau về chi tiết đám cưới, thì bỗng được thư Oanh.

Oanh bảo tôi đừng xuống nữa, giọng nhứt quyết lắm và hăm sẽ giận tôi luôn nếu tôi cãi lời Oanh. Oanh lại cho biết rằng đám cưới phải đình lại không biết đến bao giờ.

Đọc xong thư, tôi đâm nghi. Tại sao nàng lại cấm tôi xuống, và đòi đình hôn lễ? Có phải nàng đã yêu kẻ khác hay không? Tôi ghen tức lên, rồi tôi đau xót không thể tả được.

Vài hôm sau, tôi định cứ đi đại xuống đó, xem cho biết sự thật. Thà là phải bật ngựa ra mà thấy mình bị phụ tình, còn hơn là ngồi nhà mà xốn xang, mà nghi hoặc.

Nhưng tôi lại không đi, vì tôi hờn Oanh. Thôi, người ta không thương mình nữa thì thôi, đeo đuổi theo làm gì. Con người bạc nghĩa ấy còn xứng đáng sao được mối tình chung thủy

của mình!

Thế rồi tôi nín đi hai tháng. Tôi ốm xanh xao, và bỏ công việc đến nỗi bị ông Thanh tra hàng tỉnh phê bình cảnh cáo mấy lần.

Không chịu được nữa, tôi gởi thư, gửi liên tiếp mỗi ngày một bức, hăm tự tử, dọa xuống thăm nàng, đủ thứ việc.

Nàng trả lời cũng liên tiếp và nói nếu tôi xuống là nàng sẽ chết mất.

Rồi dùng một cái, đến tháng tư là tháng xả tang, Oanh gởi cho tôi một bức thư vĩnh biệt. Tôi còn thuộc lòng bức thư ấy.

Anh Niệm ơi!

Em đã chết rồi. Kể từ giờ phút anh được bức thư này thì em không còn ở trên đời này nữa. Hay là em còn, mà không bao giờ anh thấy mặt em được cả.

Anh ơi, em ích kỷ lắm, rất muốn làm vợ anh cho dẫu một ngày thôi, để thỏa tình em yêu anh từ bao lâu nay.

Nhưng mà suy cho cùng, nghĩ cho tận, hưởng thụ ấy không ích lợi gì cho em cả, mà hại cho anh không biết bao nhiêu.

Vậy anh cứ xem là em đã chết rồi. Dẫu anh có lục lạo thế nào cũng chẳng tìm được em đâu. Mà tìm làm chi, nếu anh muốn mỗi tình đôi ta cứ còn chớm nở mãi mà không tàn rụng bao giờ.

Nghĩ ra thì thái độ của em cũng do ích kỷ xui giục mà có. Tránh ích kỷ kia lại phạm ích kỷ này. Đừng tìm hiểu, không bao giờ anh hiểu được đâu.

Em đã khóc ra không biết bao nhiêu là nước mắt khi quyết định điều trên. Anh có lường được niềm đau xót của em không?

Nhưng em là gái mà em đã can đảm được, thì anh cũng nên theo gương em. Đừng sầu muộn gì hết, cố mà quên đi rồi lập gia thất. Trong đời chắc không thiếu chi người đáng yêu hơn em, anh đừng có lãng mạn lắm mà thiệt thân.

Trời ơi! Tôi đau nhói như ai cắt ruột tôi! Anh ơi, em chết đây!

Dưới thư không có lời chào nào, cũng không ký tên, dường như Oanh không còn can đảm viết thêm chữ nào nữa hết.

Tôi chết sững nửa tiếng đồng hồ, rồi đánh điện ngay cho ông Hiệu trưởng trường Sóc Trăng, vì đã bỏ bê công việc lại xin phép mãi, e bị quở nếu xin nghỉ nữa.

Điện tín, tôi viết như vầy:

Trân trọng yêu cầu cho biết sức khỏe của Oanh.

Ông ấy đáp:

Oanh thôi việc. Đi không để lại địa chỉ.

Hừ, thế này là làm sao? Thoạt tiên, tôi đoán là Oanh đã lỡ dại với ai, có ghen nên sợ xấu và sợ tội (trong giáo giới người ta nghiêm khắc về hạnh kiểm của giáo viên lắm) nên trốn đi. Lại ân hận nên viết thư cho tôi thế.

Nhưng xem kỹ lại lời thứ thì không phải vậy.

Hay là? Tôi nhớ có đọc một tiểu thuyết trong đó tác giả kể chuyện một cô kia ho lao, rồi trốn tình nhơn để chết.

Nhưng cũng không phải. Oanh có học, dư biết bệnh lao không hoàn toàn tuyệt vọng³, thì dại gì nàng phải làm như vậy.

Mà nàng tự tử hay trốn đi đâu? Đó là điều tôi cần biết, nên đánh liều làm mặt lì, tôi xin nghỉ phép nữa.

Oanh người Thủ Thừa. Cha mẹ nàng vẫn ở đó. Tôi vừa vào tới sân thì bà cụ đã khóc rền nhà.

- Con ơi, vợ con nó đã chết rồi à! Ơ... Ơ... trời ơi là trời, con tôi chết.

Chúng tôi không có làm đám hỏi, nên chưa kêu cha mẹ Oanh là ba má. Thế mà nay bà cụ lại ăn nói như vậy thì tôi hiểu ngay là Oanh không có tội lỗi gì đối với tôi cả.

Tôi chỉ ngậm câm, khóc không được mà nói cũng chẳng ra lời.

Ông cụ chạy ra xách valy cho tôi và kéo tôi vô nhà. Bà cụ khóc kể một hơi rồi hối trẻ bắt vịt làm thịt đãi tôi. Đàn bà Việt Nam

bao giờ cũng vậy. Đau đớn làm sao, họ cũng dẹp lại để lo ăn cho chồng con, cho khách khứa

Đàn ông chúng tôi không khóc, nhưng im lặng còn đau thương hơn những kể lể của đàn bà không biết bao nhiêu

Ông cụ cứ làm thình mà săn sóc tôi, coi như con rể cũ mới về và nó đang sầu, cần thương yêu nó để an ủi nó.

Khi bà ra sau chỉ huy bữa nấu ăn, ông cụ mới mở miệng:

- Nó về đây, cắt một cái chồi nhỏ trong ruộng, thật xa. Nó căn dặn tôi với mẹ nó hể... con đến - ông cụ ngập ngừng trước tiếng “con”, ngại thốt nó ra, nhưng rốt cuộc vẫn dùng tiếng ấy - hể con đến thì nên giấu biệt chỗ trú ẩn của nó. Ngỡ như vậy là xong, nào dè mấy hôm sau thì nó uống thuốc ngủ để quên sinh.

Bấy giờ tôi mới khóc được. Đàn ông khóc chắc là trông xấu lắm! Nhưng tôi bất kể, cứ khóc mùi mẫn như không có ông cụ ở đó.

Khóc cạn lệ tôi mới hỏi xin ông cụ cho biết vì sao em Oanh tôi lại như vậy.

- Con yêu nó quá rồi hoa mắt, hay nhờ nó che giấu khéo thì không rõ. Thật ra nó đã mang bệnh từ một năm rồi. Nó nổi đơn...

- Trời! Tôi kêu thầm.

- Trong gia đình, bên nội và bên ngoại nó, ba đời liền, không thấy ai có bệnh đó. Xem sách thì thấy nói bệnh cùi có thể lặn trốn hai ba thế hệ liền rồi mới xuất hiện trở lại.

Tội nghiệp nó quá, căn bệnh bất chợt lại trời lên vào thể hệ của nó. Hay nó bị truyền nhiễm do người ngoài không biết chừng, vì không nghe nói ông bà hồi trước có ai bị phong đơn.

Nó hoảng sợ hết sức lúc buổi đầu, uống lu bù thứ thuốc mà đơn cứ nổi lên: da sần sần, trái tay dầy ra. Chắc là nó đánh phấn khéo nên con không thấy.

Về sau, nó tuyệt vọng lắm, và có ý muốn quyên sinh. Cái ngày mà nó viết thư dặn con đừng xuống là ngày đơn nổi dữ sau một bữa ăn cua đinh. Bạn hữu khuyên nó theo thuốc Tây, trị bằng thuốc xanh trộn với dầu chùm bao. Lối điều trị ấy có hiệu nghiệm thật. Các đờ đơn lý mặt xuống, nhưng khốn thay, da mặt nó lại xanh lè như đã nhúng chàm, đánh phấn thế nào cũng chẳng lấp được cả.

Sở giáo huấn cũng chưa nói gì, ông Thanh tra chỉ khuyên sơ sơ nó nên nghĩ dài hạn mà điều trị. Nó còn đang trù tính thì đơn lại nổi trở lên, lần này tao loạn lạ kỳ, bất chấp thuốc men, và nổi cao như phỏng lửa.

Thế là nó xin thôi, viết thư vĩnh biệt con, rồi lủi về đây.

Mấy ngày ở trong chòi cô quạnh, chắc nó khổ sở lắm về viễn ảnh tương lai của nó, nên trong một lúc tuyệt vọng kia, nó hủi mình.

Trời ơi, bấy giờ tôi mới hiểu thấu mấy tiếng kêu than của Oanh ở cuối thư, và mới hiểu được tại sao nàng bảo là nàng ích kỷ.

Oanh muốn cho tôi giữ mãi trong trí hình ảnh tươi đẹp của nàng, y như người quý phi bên Tàu ngày xưa cấm đoán ông vua ấy vào thăm nàng lúc nàng đã tiều tụy sau một trận ốm nặng.

Nhưng không, Oanh có ích kỷ đâu. Nàng chỉ thương tôi thôi, muốn tránh cho tôi nỗi thất vọng vì thể chất của nàng.

Lâu kính nể sự yên lặng của Niệm sau câu chuyện ấy. Trên trời đen sao giống như các điểm vàng trên cổ súng, cổ hòm chôn vùi nàng Oanh kiều mị ngày xưa.

- Anh thấy không. Niệm tiếp, làm sao mà tôi quên được mối tình chớm nở ấy. Nó có tàn rụng sau một thời ăn ở với nhau đâu. Mãi đến giờ phút này, tôi nghe vẫn còn yêu Oanh, còn nghe như Oanh còn sống đâu đó. Tuổi tôi cứ chồng chất lên, nhưng

tôi có ấn tượng rõ rệt là tôi còn là học sinh mới ra trường với một mớ mộng xuân.

Chúng tôi day lưng dòm vào phòng ngủ thì, qua lưới mùng “tuy n”, các cậu học sinh già đang yên giấc, ngáy pho pho.

Ánh đèn chong xanh xanh gợi lên hình ảnh huyền hoặc của một thế giới ma quái mà trong đó hồn người xưa như đang rung rinh bay qua bay lại, hồn những cô áo tím ngày trước, những cô mà thất tình, bệnh tật, chiến tranh đã cướp đi khỏi thế giới của chúng ta.

Dưới sân đen ngòm, nhiều bóng đen dường như thơ thẩn.

Những bóng ma của dĩ vãng!

Điện Tín, 1950

¹ Surveillant, BNL gọi là thầy gác, bây giờ là thầy giám thị (MW).

² Tôi không thể nói tiếng Anh

³ Đã có thuốc chữa.

Một cây triết lý xanh dờn

Cái con chết giàm đó, không biết nó làm cái gì mà kêu hoài nó không ừ hử gì hết!

Ông già giữ xe đạp chửi lên như vậy và day lại trông về hướng của nơi con gái ông đứng đằng xa kia phía bên kia ba dãy xe đạp, xe gắn máy, xe xì-cút-tơ.

Chợt thấy Cúc đang trò chuyện với một sinh viên xấu trai, vẻ mặt lù khù và y phục xuềnh xoàng, ông đổi giận làm vui ngay, và mỉm cười, đắc ý lắm.

Ông không hề dạy con về cái điểm tể nhị đó, mà bà chết sớm, cũng không kịp chuẩn bị cho Thu Cúc, thế mà nàng tự nhiên mà biết, cái mới tài dách.

Đó là bản năng của con gái, bản năng này chẳng qua là sự thừa tự của khôn ngoan ngàn đời của bao lớp phụ nữ tổ tiên của họ.

Mấy năm trước ông Năm ăn không ngon, ngủ không yên vì Cúc vừa trở mã xong.

Lời tục thường nói: “Có con gái lớn tuổi như chứa muối lậu, (hoặc súng lậu) trong nhà”.

Chứa súng lậu thì bị bắt. Có con gái không sợ rắc rối vì chánh quyền, nhưng lại sợ rủi ro khác. Hai đằng đều khổ.

Mà Cúc nó ác lắm, giữ xe máy đâu có cần gì đối thoại cho lâu với người gởi xe, thế mà nó cứ có chuyện nói với họ. Nói có

trời làm chứng, cũng chỉ tại họ hay gọi chuyện thôi, chớ còn Cúc thì thủ phận ghê lắm.

Họ toàn là sinh viên Văn khoa Đại học cả. Cúc không biết đồ đạc xong họ sẽ làm quan to như thế nào, nhưng cũng đoán rằng họ sẽ là ông Cống ông Nghè chớ chẳng chơi nên nàng biết thân không dám hy vọng gì.

Sinh viên ta đứng đắn lắm. Nhưng họ không phải là Phật sống mà cô bé này xinh vô cùng thì bảo sao họ không lân la trò chuyện, gởi xe mà y như chọn hàng, cà kê dê ngỗng mãi không thôi.

Ý, cái cô bé mới lạ chớ! Là người miền Nam, cô ta lại có nước da hồng tự nhiên như con gái miền Bắc, lại có tóc thề như con gái Huế.

Trên mặt cô, một mái tóc buông xuống che kín cả mắt bên phải của cô, con mắt long lanh này núp sau rèm tóc ấy len lén nhìn qua một cái, rồi chạy trốn ngay một cách nhút nhát rất là dễ mê.

Sinh viên thường ngâm câu thơ:

Tóc buông rèm, lúa tuổi ô mai.

khi họ đi ngang chỗ giữ xe máy, mặc dầu cô bé chỉ thích ngâm kệo.

Cho đến cả nữ sinh cũng ưa ngắm đôi môi thắm tự nhiên của Cúc trang trí bằng những nụ cười có duyên không chỗ chê.

Cô bé dĩ nhiên là rất thích trả lời đôi ba câu bông đùa của các sinh viên bánh trai và ăn nói rất đẹp. Có gì là tội lỗi đâu chớ? Con gái nào mà không ưa như vậy, mà đã sao đâu cà! Thế mà ông cụ cứ lo.

Nếu cô con gái rất chánh đáng mà thích trò chuyện với con trai thì ông cụ cũng rất chánh đáng mà mất ăn mất ngủ, trong khi đó sinh viên cũng rất chánh đáng mà bông đùa.

Ai cũng chánh đáng, ông cũng chẳng biết kết tội ai, chỉ cảm lặng mà âu lo. Ông Năm lo vì ông dư biết những ông Cống, ông Nghè tương lai này vì tuổi trẻ vui tánh, cà rơn như vậy thôi, chớ khó lòng mà họ yêu một đứa con gái không đồng cảm nghĩ với họ, nhứt là khó lòng mà họ cưới một đứa con gái không đồng địa vị xã hội với họ.

Quả có những cuốn tiểu thuyết kể chuyện ông thầu khoán cưới cô bán trứng vịt lộn, nhưng ngoài đời ông Năm chưa hề thấy một ông giáo sư cưới con gái của một ông già giữ xe đạp lẫn nào.

Họ không cưới thì thôi. Ấc một nỗi là không thể thôi được. Họ không cưới, không yêu, nhưng chắc chắn là họ thèm muốn con ông. Nó xinh như thế kia mà.

Ông Năm thấy rằng con ông còn khờ dại lắm, chưa nhận thức được nỗi nguy hiểm trong một cuộc phiêu lưu tình ái với một người con trai ở giai cấp trên, nên cứ sốt ruột mà thấy con ông trò chuyện với họ. Ông sợ nó cảm một anh thì khổ. Vì thế mà ông lo ngày lo đêm cái nạn ẵm cháu ngoại vô thừa nhận.

Cúc ban đầu tuy thích nói năm ba câu chuyện với những người khách dễ ưa, nhưng vẫn thủ phận cho đến một khi kia thì một ý thoảng qua làm cho nàng phải nghĩ vợ vẫn suốt tuần.

Một toán nữ sinh viên - mà nàng cũng rất có cảm tình - đi ngang qua đó rồi pha trò với nhau, họ chỉ nói khẽ thôi, nhưng nàng nghe được: “Xinh quá! Biết đâu rồi chị ấy sẽ không thành phu nưon của một đồng nghiệp của ta”.

Ừ, sao lại không chớ? Về nhan sắc nàng đâu kém cô sinh viên nào? Nàng lại đọc tiểu thuyết thấy rất nhiều mối tình giữa sinh viên và những thiếu nữ địa vị khiêm tốn như nàng, cha mẹ các sinh viên ấy ngăn trở quyết liệt tranh đấu với gia đình, rồi rốt cuộc tình yêu thắng.

Thế rồi nàng mơ mộng, ước ao được làm bà Cống, bà Nghè tương lai.

Nàng không quá tham lam đâu. Nàng có học tới đệ lục, giỏi nội trợ, lại được giáo dục vững chắc thì làm vợ một nhà trí thức đâu có phải là chuyện khó quá sức nàng.

Cúc mơ những ông hoàng đẹp trai. Họ đông đảo quá khiến nàng rất bối rối trong việc chọn lựa, nhưng rốt cuộc rồi cũng chọn được anh sinh viên đẹp trai nhất, cố nhiên.

Bấy giờ hồn của muôn thế hệ đàn bà hiện về để dạy khôn nàng và nàng thi thố đủ cả khôn khéo để cột anh sinh viên đó.

Cái khôn trước tiên hơn hết là việc lựa chọn cái anh gần đỡ cử hơn. Ừ, họ sẽ là cử hơn hết thật đó, nhưng nếu đại đột, bắt bớ với một anh ở lớp dự bị thì sẽ phải đợi lâu quá đi.

Nàng tìm học trong có mấy tuần mà biết đủ thứ: phải thi bao nhiêu chứng chỉ mới giựt được bằng cử hơn Văn khoa, phải tốn mấy năm mới thi xong bao nhiêu chứng chỉ ấy, anh nào được mấy chứng chỉ rồi, nàng đều thạo còn hơn giáo sư trong đại học ấy nữa.

Ngộ nghĩnh quá. Sinh viên có chứng chỉ không đeo phù hiệu như sĩ quan để cho người ta biết cấp bậc của họ, khiến lúc chưa biết rõ, Cúc thấy anh nào cũng giống anh nào.

Nhưng chừng biết được rồi thì nàng thấy khác hẳn, làm như là những anh chứng chỉ nhiều, bảnh trai hơn những anh chứng chỉ ít và giá trị hơn các anh ấy.

Ông cụ đã bớt lo. Cúc nói chuyện suông với họ thì có ngày nó sẽ yêu mất thì nguy. Nhưng nó mà trở tài cột thì có đường lắm.

Cúc cột thế nào mà tuần lễ ấy, cái anh sinh viên đẹp trai nhất đó vắng mặt. Nàng điều tra thì té ra anh sinh viên ta ở nhà để cưới vợ.

Tin sét đánh này làm cho nàng thấy bao nhiêu xe đạp đều vẹo

ne làm như là một trái bom nổ gần đầu đó và hơi mạnh của nó làm méo mó cả, từ các vật bên ngoài đến tim nàng.

Cúc đau gần ba tháng trường, tối ngày cứ lằm lằm, lì lì không khi nào ngước lên nhìn ai nữa hết.

Rèm tóc trước mặt nàng, buông xuống dài hơn; con mắt long lanh núp sau đó, không diễn trò cút bắt nữa mà chỉ lơ dờ như một con vật bị nhốt trong chuồng.

Đôi môi thắm tự nhiên không nở hoa như thường bữa nữa, và người con gái mơ mộng giận cả tiểu thuyết tình mà những lúc ngồi không cô ưa đọc để giết thì giờ.

Đây là mối tình đầu của cô gái hăm mốt này. Cố nhiên là cô yêu nhiều và đau nhiều. Tuy là một con trai nghĩa là hành động theo lý trí, Cúc vẫn yêu anh ấy chứ sao không yêu!

Nhưng dầu sao, bài học này cũng không vô ích. Khi mới sầu khổ không bao giờ nguôi lại nguôi được thì Cúc sẽ tìm tòi để biết thêm.

Nàng biết được rằng trong trường người ta dạy rất nhiều ngành, thành ra có tới năm bảy cái chứng chỉ chứ không phải chỉ một thứ mà thôi.

Thông minh thực tế, nàng suy luận rằng nếu thế thì phải có loại chứng chỉ nào đó hơn hẳn loại chứng chỉ nào và cuộc chọn lựa không nên chỉ căn cứ trên sự bảnh trai và số lượng chứng chỉ nữa.

Như là chọn chồng sĩ quan vậy mà. À, cũng thôi lon mà lon Không-quân khác hơn lon Thủy-quân, lon Thủy-quân khác lon Lục-quân. Ngay cả trong Lục-quân cũng đã chia ra nhiều thứ rồi, lon chiến-xa, lon truyền-tin, lon quân-y, lu-bù thứ, biết đâu thứ này lại không hơn hẳn thứ kia.

Vậy Thu Cúc điều tra bổ túc và được biết rằng ba cái chứng chỉ của anh chàng đẹp trai đã bỏ rơi nàng để đi cưới vợ, không

“le” bao nhiêu vì đó là chứng chỉ Sử-địa.

Một ông giáo sư Sử-địa không được học trò hoan nghinh lắm vì đó là hai môn bể đầu mà chúng nó rất ghét. Con gái cũng không ngửi được mùi Sử-địa, vì anh yêu em bằng tọa độ, bằng vĩ tuyến, bằng khoáng chất, bằng lịch trình tiến hóa của nhơn loại, ắt hẳn không thơ mộng rồi vậy.

Thế nên rồi Thu Cúc không tiếc lắm cái anh sinh viên ấy, lại hù vía rằng mình đã suýt làm bà Sử-địa khô khan.

Qua năm hăm hai tuổi, Cúc cột một anh sinh viên có hai chứng chỉ văn chương Pháp. Anh này về bóng sắc kém anh trước một tí, nhưng lanh lợi không thua gì anh trước, và nói tiếng Tây dòn như bắp rang, tất phải tương lai ghê lắm.

Nhưng sau ba tháng cột chưa dính, Cúc lại hay tin sét đánh nữa là anh tiếng Tây dòn như bánh tráng nướng ấy đi hỏi vợ trên Phú Nhuận, hỏi con của một ông triệu phú.

Lần này Cúc không đau khổ nữa. Nàng thực tế lắm, chỉ sầu tình một lần trong đời thôi rồi trái tim được thiết giáp ngay.

Nghiên cứu lại chiến lược, cô gái giữ xe đạp chợt thấy mình chọn lầm lãnh thổ xâm lăng. Những anh chàng bánh trai là những lãnh thổ có biên thùy phòng thủ kiên cố, khó lòng mà chọc thủng phòng tuyến của họ lắm.

Tìm biết và quan sát, Cúc nhận thấy rằng trong đám sinh viên đông hằng ngàn này, có vài anh hiếm hoi, có vẻ như từ... cung trăng rớt xuống. Họ không xấu trai, coi bộ cũng không nghèo, nhưng ăn mặc lôi thôi trễ tràng, đầu bù tóc rối mà hồn họ cứ như là đang phiếm du trên chín tầng mây, hỏi họ cái gì, họ giật nảy mình ngơ ngác nhìn ta.

Đó là những anh thi chứng chỉ Hán-văn hoặc chứng chỉ Triết.

Thu Cúc chẳng rõ giáo sư Hán văn bảnh hay giáo sư Triết bảnh, chỉ thấy họ giống nhau bề ngoài, các anh Hán văn ưa nói

đến những Hoàng Hạc Lâu, những Phong Kiều Dạ Bạc, đại khái khó hiểu y như là những qui nạp, những diễn dịch, những chủ lý, những khả giác của anh Triết.

Các anh này có thể bị cột mà không hay, vì họ có sống với chung quanh đâu mà kịp nhận thức những gì xảy ra cạnh họ.

Vậy Thu Cúc cột một anh Triết đã đỡ được ba chứng chỉ rồi, chính cái anh đang đứng nói chuyện với nàng hôm nay.

Ông Năm hài lòng ghê lắm, vì lương năng, lương tri của ông cũng cho ông đoán rằng những anh hiền hiền và lơ mơ như cái anh Trọng này dễ cột hơn những anh lanh lợi, lại không nguy hiểm gì cả, chính con ông thủ vai chủ động kia mà.

- Con mắc thối tiền đây mờ!

Tiếng “mà” cuối câu, Cúc nói ra là “mờ”, nói theo thói nhõng nhẽo của trẻ con. Mặc dầu ông cụ chỉ chửi lông bông, nàng cũng ra miệng, đáp lớn lên, chỉ cốt để ru ai bằng cái tiếng “mờ” em nhỏ đó.

Trọng lại giật nẩy mình, không phải vì sợ ông già của cô gái mà vì từ nãy giờ, chàng không nghe gì cả. Cúc nói mà chàng cứ nhớ Aristote và Socrate, cứ nhớ Lão, Trang, cứ nhớ Platon, Tagore mãi.

- Gì a cô?

Cúc cười dòn lên rồi hỏi:

- Anh đi đâu mới về vậy?

- Không? Tôi có đi đâu ở đâu?

- Em thấy thần trí của anh như từ đâu mới về.

- Vậy à?

- Nếu anh mà chịu sống gần thêm với loài người anh sẽ bảnh lắm đó.

- Thật à?

- Sao lại không thật!

Thật ra chưa ai tỏ tình với ai hết, trong cặp này. Cúc cột vào Trọng vì vô tình, cứ để cho bị cột vậy thôi, nhưng dây cột mà Cúc dùng vô hình, kẻ bị cột phải ý thức mới có hiệu quả, chớ hẳn chỉ mặc nhận mà không hợp tác, cũng chẳng ăn thua gì.

Không hiểu sao hôm nay tự nhiên nhà hiền triết này bỗng nhìn sống người con gái mà suốt mấy tháng trường đã chàng ràng bên chàng, để làm gì, chàng cũng không rõ.

Đây là lần đầu tiên trong đời chàng mà chàng nhìn kỹ một thiếu nữ và kinh ngạc thấy ở đời cũng có cái hay lạ như ở trong những pho kinh sử ngàn năm của thánh nhơn để lại.

Rèm tóc của Thu Cúc, đôi mắt sáng núp sau đó, đôi môi thắm, đôi má hồng của nàng sâu sắc hơn bất kỳ thứ triết nào trên thế gian này từ cổ chí kim.

Và Trọng bỗng giựt mình tự hỏi cái điều mà Cúc vừa gọi lên cho chàng: “Ừ, tại sao không sống gần thêm với loài người? Cái “khoảng cách” giữa người với người thật láo khoét, bằng có là mình nghe lòng mình với lòng cô gái xinh đẹp này đang giao lưu với nhau, và cơn “nôn mửa” trước “sự phi lý của cuộc đời” cũng láo tuốt, bằng có là mình đang thêm cuộc đời ghê lắm đây mà!

Tức thì Trọng quyết định sống. Chàng thấy rằng chàng phải vội vàng sống tốc hành mới đuổi kịp bọn phàm phu tục tử, chúng nó đã đi trước chàng bao nhiêu năm rồi.

Cái tục danh “Một cây triết lý xanh dòn” mà bạn hữu đã tặng chàng, không còn đúng nữa. Chàng đã sống mà trong đó việc tìm món ngon để ăn cho thích khẩu, có việc đi dạo phố, nên nước da chàng hồng hào ra. Tóc chàng được bi-dăng-tin tẩy-thanh để lập lại trật tự, sơ-mi của chàng hết nhàu nát, và ống quần chàng hết tròn như ống tre, mà mang lẫn xếp bén góc.

Và cái việc sống quyết liệt hơn hết của Trọng là đối chứng chỉ.

Chàng không học để thi cái chứng chỉ Triết cuối cùng nữa mà chọn chứng chỉ Anh-văn. Chàng thấy rằng bọn nói tiếng Ăng-lê dòn như bắp rang, bọn ấy lanh lợi lắm, đi-na-mic lắm, và được con gái phục lẫn.

Trọng là con trai bánh có hạng trong Đại học, mà cả trong đô thành nữa.

Đó là nhờ một khi chàng đã thấy gái. Và ngộ nghĩnh thay, bắt đầu từ đây chính gái thấy chàng. Ừ, họ không thể thấy “một cây triết lý xanh dòn”, nhưng người thanh niên hồng hào, khỏe mạnh và áo quần diêm dúa này làm sao lọt khỏi mắt họ.

Và thương thay cho Cúc, Trọng bắt đầu lơ là với nàng mà chàng thấy kém đẹp hơn bao nhiêu là mỹ nhơn khác.

Bây giờ chính Cúc mới là “một cây xanh dòn”, nhưng không phải là cây triết lý mà là cây cau trổ muện, vì câu hát nhà quê sau đây ám chỉ:

Ngồi buồn lo bầy lo ba,

Lo cau trổ muện, lo già hết duyên.

Còn có hai tháng nữa là Xuân đến, và Cúc lên tới đỉnh hai con giáp.

Nàng lo đến mất ăn mất ngủ như ông cụ nàng mấy năm trước, lo đến gầy xanh xao vàng vọt, trong khi Trọng sống ồ ạt một cách vội vàng với... người khác.

Mấy cô nữ sinh-viên có cảm tình với Cúc, đi ngang qua đó, thấy vẻ tiêu tụy nơi nàng, ngạc nhiên nắm tay nhau hỏi:

- Ủa, chị ấy đã ghi tên học Triết sao mà?

Văn nghệ Tiền Phong, 1960

Tình thơ đại

Cả nhà ngóng đợi nàng từ hơn tuần lễ rồi. Nói cả nhà, nhưng thật ra chỉ bọn đàn ông là bồn chồn thôi, còn phụ nữ thì khó chịu lắm, nhưng không dám nói ra.

Kẻ náo nức nhất là ba tôi. Ba tôi đã già rồi, nhưng thuở trai trẻ ông cũng trắng hoa lắm (về sau tôi mới biết được điều đó) và cô đào này sẽ mang lại cho ông chút ít dư vang của thời thanh xuân của ông.

Kẻ thứ nhì là chú út tôi. Chú Thuận ấy chưa vợ, ở chung nhà với ba tôi từ khi ông nội tôi qua đời. Chú Thuận ra mặt mê nàng vì chú còn trẻ không sợ ai chê cười gì như ba tôi.

“Không biết nàng có đẹp hay không?” Ngày nào chú Thuận cũng hỏi như vậy, khiến má tôi nổi dóa mắt: “Nhà tôi có con gái, con trai, chú nó có muốn hư thân mất

nết thì đi nơi khác kéo hại cho các cháu của chú nó”.

Những người đàn ông khác là khách, nhưng họ tới lui một ngày mấy bận để hỏi tin tức về nàng, thành thử phải xem họ như người nhà.

“Không biết nàng có đẹp hay không?” Đó là câu hỏi to của mọi người, và là câu hỏi thăm của ba tôi, má tôi nghe thì ngấy một cái, khinh khi lũ đàn ông ra mặt.

Phán Lượng tỏ ra ta đây thành thạo, nói:

- Cái lũ hát bội ấy, ban đêm, trên sân khấu và dưới ánh đèn xem thấy ngỡ họ là tiên nữ giáng trần, nhưng sáng ra, nước da xanh dòn, đôi môi tái nhợt của họ làm ta bất nhờm. Có đứa mình mẩy đầy lác, ốm nhom ốm nhách trông đến kinh khiếp.

Bởi vậy các tay hào hoa phong nhã có rước đào hát bội đi thì họ rước ngay lúc văn hát, để nguyên xiêm y phấn sáp.

Nói xong, ông ta cười ha hả, sung sướng lắm và hãnh diện đã biết mặt thật của đào hát bội.

Giáo Yên sợ thua phán Lượng cũng khoe tài thạo đời:

- Riêng tôi, tôi được dịp theo hát nhiều lần, quen biết với vô số đào. Họ mà không đẹp cũng dễ coi, vì họ biết chưng diện, chớ không quê mùa như các bà nội... tướng của ta đâu.

Chú Út tôi không có ý kiến nào, nhưng xem ra chú trông đợi nàng hơn ai hết. Chú sẽ thủ vai Đôn Hùng Tín, đóng cặp với nàng thì chú hẳn khoản về vai cặp của chú là phải. Nhưng về sau tôi mới biết chú thuộc vào hạng đa tình ngấm ngấm, y như ba tôi vậy.

Tỉnh nhà vừa qua một cơn lụt kinh hồn mà con sông Đồng Nai hiền lành tàn phá nhiều làng mạc nên "Ủy ban cứu trợ nạn lụt" trong tỉnh đã làm đủ mọi trò để tìm tài chánh, mà cái trò hát làm nghĩa này là một.

Nghĩ rằng mua giàn không lợi bao nhiêu nên ủy ban mới nhờ các công chức ham kịch nghệ chọn cho một tuồng hát bội rồi diễn lấy, đã khỏi tốn tiền cho gánh nào, lại rất có thể ăn khách vì trong tỉnh ai cũng ham xem "mấy thầy" "mần tuồng" coi ra thế nào.

Thuở ấy chưa có cô ký, còn cô giáo thì không cô nào dám xưng phong làm đào nên phải cầu viện. Hội đồng Ngổ đi gọi đào Sài Gòn lên để thủ vai Đôn phu nhân trong vở "Tổng tửu Đôn Hùng Tín" ấy, và chỉ có ông ta là biết mặt mũi cô đào ra sao

nhưng ông ta ít lời, chỉ cho biết mấy chi tiết cần thiết thôi và ông cũng không lui tới nhà này để cho người ta hỏi thăm thêm.

Cứ theo ông hội đồng Ngổ thì cô đào ấy là đào của rạp Cầu Muối, tên là cô ba Đắc hay Đắt gì đó không rõ, hai mươi tuổi, hát hay có tiếng và thanh sắc lưỡng toàn.

Cổ sẽ lên đây với ông nhưn Sáng, thầy tuồng, ông nhưn này đi theo để giữ gìn áo mào mà rạp Cầu Muối cho ủy ban thuê và để sắp đặt cuộc trình diễn.

Ba tôi là tay Mạnh Thường Quân trong tỉnh, lại không sợ vợ nên được giao phó trọng trách đài thọ ăn uống của hai đào kép này hai ba hôm, thời gian ngắn cần thiết để giúp cho mấy thầy dượt lại điệu bộ và các bài hát Nam hát Khách mà vì lâu diễn quá, họ có thể quên.

Ngày long trọng đã đến. Trưa hôm ấy, một chiếc xe ngựa, thứ xe riêng biệt của tỉnh Biên Hòa, đậu lại trước nhà tôi. Thấy hai khách lạ bước xuống xe, một ông lão và một thiếu nữ, cả nhà đều đoán được họ là ai rồi, nên đổ xô ra để mừng đón họ và để phụ mang những hộp áo mào vào nhà.

Ngôi nhà yên ổn của gia đình tôi ở Vườn Mít, ngoại ô thành Biên Hòa, bỗng trở nên một trung tâm kịch nghệ, một nơi tập tuồng náo nhiệt như các đình của ngoại ô Sài Gòn ngày nay, qui tụ tất cả các tay ưa thích hát bội trong tỉnh thuộc đủ mọi giới: giới thương mại, giới thể thao, giới có của ăn không ngồi rồi và giới chính trong vụ này là giới công chức.

Tất cả mọi người đều hài lòng vì cô Ba Đắc quả đẹp thật. Và họ ngạc nhiên hết sức mà thấy mặc dầu là đào hát bội và là dân Sài Gòn, cô Ba Đắc lại trông ngây thơ như các cô gái nhà lành ở thôn quê. Cô đẹp thùy mị, vào ra ăn nói khuôn phép và phục sức hết sức khiêm tốn chớ không có lòe loẹt.

Năm ấy mẫu áo Cát Tường do nhà văn Nhất Linh vừa “lăng

xê”, được miền Nam hoan nghênh nhiệt liệt và phụ nữ ta bắt đầu ăn mặc hoa hòe và xinh đẹp, thế mà cô Ba Đắc vẫn tiếp tục mặc áo rộng thùng thình như mấy năm trước đó.

Tất cả đàn ông đều hài lòng, và ông nào ông nấy trông cứ làm sao ấy: họ đã si mê cô đào dễ thương đó rồi và có người si rất đậm, ăn ngủ luôn tại nhà tôi chứ không chịu về nhà họ nữa.

Má tôi thì khổ không chỗ nói. Cơm nước bánh trái, trà thuốc cho bao nhiêu người khách ấy làm cho má tôi đuối sức mà không dám hó hé một tiếng vì má tôi là người vợ hiền, cái gì ba tôi muốn là trời muốn.

Nhưng được chỗ an ủi là vừa vào nhà, chào tất cả “cười quan khách” xong, cô Ba Đắc xin phép đi ngay ra nhà sau chào má tôi, rồi ở lì ở ngoài ấy để hủ hỉ với bà chứ không chịu trở lên giữa bọn đàn ông nữa, trái hẳn với tác phong của phần đông các cô đào.

Cô Ba Đắc gọi má tôi bằng “Má” và xưng con, gọi chị Hai tôi bằng “Em” ngọt xót, và xưng “Chị” với chị ấy. Cô phụ tay với má tôi để nấu nướng, dọn dẹp bếp núc, và cô lên đây mới có nửa tiếng đồng hồ mà đã chinh phục được một bà cụ và một cô gái mười sáu là chị Hai tôi.

Riêng tôi, tôi đứng ở xó nhà để quan sát cô Ba. Cô Ba sún một cái răng cửa ở hàm trên và tôi thấy đó là một điểm duyên không ai bì kịp. Tuy ăn mặc xuềnh xoàng, cô Ba có tướng khoan thai, đi đứng vừa nhanh nhẹn vừa dịu dàng, còn giọng nói của cô Ba sao mà ấm và trong trẻo lạ.

Năm đó tôi mới lên mười, còn học lớp ba trường tiểu học (mà thuở ấy gọi là sơ học) đầu hớt “rộp” trọc lóc như thầy chùa và ngáo hết sức.

Thình lình day lại thấy tôi đứng trong kẹt mà nhìn cô không nháy mắt, cô Ba mỉm cười rồi đưa tay ngoắc tôi.

Tôi cứ đứng trong hốc mà làm thỉnh và không nhúc nhích khiến cô phải bước tới, nắm tay tôi kéo ra. Cô cười, nói:

- Còn em nhỏ nữa đây hả má, mà từ sớm đến giờ con không thấy. Ra đây chơi với chị em nhỏ.

Tôi ríu ríu đi theo chị, chị lôi đi đâu tôi bước tới đó và chị hỏi gì tôi mới nói.

- Em nhỏ học lớp mấy?

- Dạ lớp ba.

- Giỏi lắm. Sao em nhỏ không chạy chơi?

- Dạ em ở nhà để... để... ơ... ơ... coi chị.

Cô Ba cười dòn lên một chuỗi cười giống như ai đập ly bằng thủy tinh. Tôi mắc cỡ và giận cô Ba lắm, nhưng không thể hờn dỗi bỏ cô mà đi. Trái lại tôi cứ muốn cô Ba nắm tay tôi như khi nãy, vì tôi đã nghe một cảm giác dễ chịu trong cử chỉ ấy của cô.

Ăn cơm xong, “mấy thầy” không ai ngủ trưa cả; cái giấc ngủ này bắt di bắt dịch mà có việc tày đình họ cũng không chịu bỏ, nay bỗng dưng không được ai tôn trọng nữa cả.

Họ gọi cô Ba lên dượt và ông nhưn Sáng nói là để “rà” lại bốn tuồng.

Giáo Yên rất đẹp trai và trót lỗ đòi thủ vai La Thành, mặt trắng, bạch giáp, bạch bào cho bảnh thêm, từ lúc thấy mặt cô Ba, lại đâm ra thích thủ vai Đồn Hùng Tín. Thầy ta tranh đấu để đổi ngôi, nhưng chú Út tôi cương quyết không chịu nhượng bộ.

Nhưn Sáng được ngồi ghế xa-lông giữa nhà với các ông lớn để giựt dây dục cho đào kép. Ông ta để búi tóc, những tóc con nơi trán ông được nhổ rất sâu vào, theo một lần ngay tăm tắp và xanh um những chơn tóc.

- Nào, ông ta nói, giọng hách dịch, dượt đoạn tổng tửu coi nào.

Thật tôi không dè chú Út tôi múa hay đến thế, không kém hát

bội thứ thiệt chút nào hết.

Cô Ba Đắc không chịu bỏ chiếc áo dài để mặc bà ba theo lời yêu cầu của nhiều người. Khi cô múa hai vạt áo bay lên, xòe ra như cái cùn của đào, trông đẹp quá chừng.

Hai người múa quay tròn rồi chú Út tôi đứng lại và thành linh quát lớn:

- Này phu nhanh!

Hát bội gốc ở đâu đó không rõ và người địa phương sáng chế ra nghệ thuật hát bội phát âm các tiếng ngoài sao mà chữ N ra chữ Nh hết thấy.

Chú Út tôi phải nhái y hệt họ và thay vì gọi Phu Nhân, chú nói là Phu Nhanh.

Cô Ba Đắc cũng dừng lại, tay chống má rồi “Dạ” một tiếng tôi nghe mà thương hết sức.

- Này phu nhanh!

- Dạ!

- Chữ tử sanh hữu mạng, câu vãn sự do thiên, vậy thôi thôi chốn khuê phòng, phu nhanh thủ phận thuyền quyên, ôi... ối, còn cái nơi chiến địa là mồ của liệt sĩ, có chi mà phu nhanh phải bận lòng đó phu nhanh?

Hai người nói qua nói lại những gì rắc rối lắm tôi không hiểu và không nhớ, rồi họ lại múa quay cuồng sau khi chú Út tôi nạt:

- Á thôi, hãy xê ra!

Cô Ba Đắc khóc sụt sùi, khóc ra nước mắt thật như cô Kim Cương bây giờ và mắt tôi cũng đầm đề lệ thảm.

Tôi oán chú Út tôi vô cùng đã nạt nộ cô Ba và làm cho cô Ba khóc.

Bỗng một lúc kia, chú Út tôi tuốt gươm ra khỏi vỏ khiến tôi không còn hồn vía nào. Nhưng chú Út tôi chỉ cắt giáp thôi, cái vạt giáp mà cô Ba đang nín lấy. Hú vía! Nhưng chú ấy tàn nhẫn

và khốn nạn một cách đáng ghét: chú cắt giáp rồi xô cô Ba té lẫn cù.

Tôi thét lên một tiếng kinh khủng và đau thương khiến ai nấy đều ngạc nhiên. Họ dòm lại tôi, thấy tôi nước mắt nước mũi choàm ngoàm, họ phá lên cười muốn bể nhà, khiến tôi càng tức.

Thật cái bọn ấy lòng sắt dạ đá hay sao mà không biết thương cô Ba, và kẻ lòng dạ chai cứng nhứt là chú Út tôi. Tôi mà được làm Đơn Hùng Tín, tôi sẽ ở lại với cô Ba để vỗ về cô và không đi oánh giặc nữa.

Cô Ba bị ngược đãi như vậy mà cũng không dám giận hờn gì, còn chạy theo chú Út khốn nạn của tôi để khóc mà “thán” rằng:

- “Tướng công ơi, lưu lụy, sở khai vô tận lụy, đoạn tràng ta thán đoạn tràng bi...”

Thán xong, cô hát Nam tiếp theo:

- “... Đoạn tràng bi, biệt ly phu phụ, nát gang vàng, đứt đoạn héo hon...”

Chú út quất ngựa nghe một cái trót rồi nhảy tuốt vô buồng. Cô Ba té quỵ xuống, tôi cũng thế, rồi cả hai khóc mùi mẫn.

Cô Ba còn khóc và còn nói lu bù cái gì ấy một hơi rồi mới sai thị tỳ đem ra một khúc lụa. Cô dùng lụa ấy để thắt cổ tự tử.

Khi cô Ba tắt thở ngã xuống thì có quân báo tin cho chú Đơn Hùng Tín hay, chú vội vã phi ngựa trở về đúng lúc đó để đỡ cô Ba. Đơn phu nhân phải ngã trên tay Đơn Hùng Tín mới bi thảm và mới mùi.

Nhưng chú Đơn Hùng Tín, mặc dầu cỡi ngựa phóng nước đại cũng chậm chân hơn tôi. Tôi đã phóng vô trước để đỡ cô Ba mà tôi thương vô cùng.

Cô Ba nặng quá, đè tôi ngã xuống gạch và nằm chồng lên người tôi khiến tôi suýt ngộp thở.

Chú Đơn Hùng Tín bị “họt-rơ”, nổi giận đá tôi một cái té lăn cù rồi bảo cô Ba té trở lại cho chú ẵm.

Lần này tôi khóc vì đau mà cũng khóc vì ghen với chú Út tôi. Tôi hờn lắm, bỏ đi thơ thẩn ngoài vườn.

Chiều xuống mát rượi. Khách càng lúc càng đông. Ai cũng đòi hỏi cô Ba cả, nhưng cô Ba lại xin lỗi tất cả quan khách và nhờ tôi đưa xuống bờ sông để ngắm cảnh Đồng Nai và để hóng mát.

Ông La Thành xưng phong làm công việc hướng dẫn này, nhưng bị cô Ba từ chối khéo, khiến ông ta tức, chưởi âm thầm:

- Chú cháu nó giành hết cả các vai tốt. Mẹ kiếp!

Mặc dù tôi làm hướng đạo, nhưng chính cô Ba nắm tay tôi mà dắt đi, cô Ba hỏi chuyện lu bù, nhưng tôi sung sướng quá, không nghe gì hết, trả lời bậy bạ, hoặc ừ ừ cầm chừng, khiến cô Ba buồn cười chế nhạo tôi hoài.

Xuống tới bờ sông, hai chúng tôi đứng đó mà ngắm những cánh buồm ngà bọc no nức gió đang lướt bay trên mặt nước.

Thỉnh thoảng tôi ngược lên nhìn cô Ba, nhìn cái môi trên của cô hơi lõm xuống vì cái răng thiếu dưới ấy. Tôi thấy cô Ba sún răng như vậy có duyên lắm.

Cô Ba cũng chốc chốc cúi nhìn tôi và một khi kia, bốn mắt gặp nhau, cô Ba cười, hỏi:

- Sao em cứ làm thỉnh hoài vậy em nhỏ?

Tôi nuốt nước bọt rồi nói:

- Chị Ba ơi!

- Gì đó em?

- Nữa lớn em theo hát bội...

- Ừ, cũng được...

- Em sẽ làm Đơn Hùng Tín...

- Càng hay.

- Và em sẽ không nạt nộ chị Ba, không xô chị Ba té như chú

Út của em.

Cô Ba cười ngất và tôi nói tiếp:

- Em cũng hổng thèm đi oánh giặc, em ở nhà với chị Ba hè...

Cô Ba gập người lại mà cười, cười đến đỏ mặt tía tai, khiến tôi nhột nhạt không biết mình đã nói bậy điều gì.

Một lát sau đó cô Ba hết cười rồi ngồi phệt xuống bãi cỏ, nín tôi ngồi xuống theo.

Bấy giờ cô gái vui tươi kia buồn vô hạn, nhìn vào khoảng không rất lâu, đoạn day qua, cúi hên lên đầu tôi và nói:

- Em nè, chị cảm ơn em lắm. Em đã làm cho chị sung sướng không biết bao nhiêu. Nhưng chừng ấy chị đã già rồi em à, đâu còn hát chung với em được.

- Chị làm sao mà già được.

- Em xem nước dưới kia và những cọng rác trôi trên mặt nước. Nước ấy và rác ấy trôi ngang qua đây, rồi đi thẳng luôn ra biển không bao giờ trở lại chốn này cả. Tuổi tác con người cũng thế em à! Em hai mươi tuổi là chị đã ba mươi rồi.

Tôi không hiểu gì về những câu triết lý về kiếp người cả, nhưng tôi ngây ngất vì được cô Ba hên lên đầu, nên nói một câu vô nghĩa:

- Ừ đúng vậy, mà em sẽ hát với chị.

- Mong ảo! Chị sẽ già...

- Chị mà làm sao già được.

Cô Ba chỉ thờ dài.

Lâu lắm, tôi hỏi:

- Sao chị không muốn hát với em? Em ưa ắm chị lúc chị già.

- Chị chỉ mong được thế, nhưng như đã nói chị sẽ già em à. Hay là giờ chị ắm em trước, cũng thế thôi.

Nói xong, cô Ba ắm ngửa tôi trên tay rồi cúi xuống nhìn thẳng vào mắt tôi mà cười, cười nhưng đôi mắt buồn hiu.

Tôi sung sướng đê mê, úp mặt vào lòng cô Ba mà khóc. Bỗng nghe một tiếng nấc, day mặt ra tôi thấy cô Ba cũng khóc. Mãi cho đến ngày nay mà tôi còn nghe cái cảm giác nóng hổi trên má do những giọt lệ của cô Ba rơi xuống đó, gây ra.

Cô Ba thút thít nói:

- Muôn ngàn năm sau, chị sẽ nhớ đến buổi chiều hôm nay, buổi chiều sung sướng nhứt của đời chị.

- Em cũng vậy.

- Em sẽ quên chị.

- Không đâu chị à, em nhớ chị hoài mà! Em sẽ theo hát bội, em sẽ tìm chị! Em xin thề!

Cô Ba lắc đầu mỉm cười chua xót mà rằng:

- Khó mong!

Những ngày cô Ba lưu lại ở đây, tôi bỏ mẹ đòi ngủ với cô Ba. Má tôi bằng lòng, còn ba tôi thì cười mà nói nho nhỏ:

- Hát bội dơ lắm!

- Không, cô Ba sạch lắm mà ba!

Tôi khóc bù lu bù loa và ba tôi phải nhượng bộ. Cái đêm thứ bảy ấy tôi ngủ chèo queo một mình, không trở về buồng má tôi, quyết bụng đợi cô Ba đang diễn thật sự đêm hát làm nghĩa dưới rạp Rạch Cát.

Đợi mãi không được, tôi ngủ quên luôn và khi kiếng nhà thờ đổ tôi giật mình thức dậy, rờ quanh mình chỉ gặp chiếc chiếu không.

Buồn lắm, tôi tự hỏi không biết cô Ba thức làm gì sớm thế. Cả nhà còn ngủ yên, mà tôi thì rất sợ ma, nên không dám dậy để chạy đi tìm người bạn của tôi.

Tôi ngủ trở lại đến sáng bết mới dậy. Ba má tôi, chú Út tôi và chị Hai tôi đang ngồi ăn cháo đậu xanh ở bàn ăn.

Chú Út tôi nói:

- Con nhỏ hát hay thiệt. Thiên hạ hoan nghinh nó quá xá làm tôi khiếp, hát không được. Nó kính lời vĩnh biệt anh chị vì ông hội đồng ổng mượn lô-ca-xông đem trả nó cho rạp Cầu Muối liền ngay sau khi văn hát.

Nghe tiết lộ này, tôi rụng rời, đứng chết sững rất lâu. Chị Hai tôi mắng:

- Giờ này mà mầy còn say ngủ hả. Có đi rửa mặt đi hay không? Tôi bước đi thất thểu như một tướng hát bội vừa bại trận, như Đồn Hùng Tín đại náo Đường dinh, bị bắt dẫn vào cho Lý Thế Dân xử tội.

Tôi thần thờ như vậy cả mấy tháng trường, chiều chiều xuống bờ sông để sống lại những giây phút thần tiên bên cạnh cô Ba, mắt nhìn về hướng Sài Gòn để cố tìm hình ảnh xa của người bạn năm ngày mà thân như đã quen nhau đâu từ thiên vạn kỷ.

Trời ơi! Sài Gòn xa quá, mà tôi thì còn ngây thơ, biết làm thế nào để đi thăm cô Ba cho đỡ nhớ?

Tôi đã nhiều bận theo ba má tôi xuống cái đô thị lớn ấy, và một khi kia tôi hỏi má tôi:

- Má ơi, rạp Cầu Muối ở đâu má?

- Ở dưới kia, gần chợ Ông Lãnh.

- Đi xuống dưới nha má.

- Chi vậy?

- Để con thăm cô Ba Đắc.

Má tôi cười mà rằng:

- Ối, ai lại thăm phường hát bội!

Rồi má tôi lôi tôi đi và tôi không dám nài nỉ.

Không rõ vì sao mà rồi tôi quên được. Tôi quên mất người thiếu nữ sún răng một cách hữu duyên ấy mà đôi má hây hây ửng đỏ khi cười chế giễu tôi dưới bờ sông, mà đôi mắt u buồn lúc triết lý về cuộc đời, mà hai điểm ấy tôi ngỡ ghi nhớ mãi đời

đời kiếp kiếp.

Ba năm sau tôi đậu bằng tiểu học (thuở ấy gọi là sơ học), tôi xuống Sài Gòn để vào ly-xê.

Cầu Muối ở cạnh trường tôi, chỉ tốn hai cắc xe kéo là đi đến nơi, hoặc có hà tiện, đi xe điện bờ sông tốn có hai xu là tìm thăm được người bạn cũ. Nhưng tôi đã lỗi hẹn.

Tôi mê khám phá cái thành phố đông đúc, đa thái và lắm trò hay ấy. Và tôi mê học.

Mãi cho đến bốn năm sau, đỗ bằng Thành chung, tôi đã trưởng thành.

Mười tám tuổi? Tôi bắt đầu băng khuâng trước gió sớm mây chiều, trước mưa rơi, lá rụng, bắt đầu nhớ một người không quen biết, đang ở nơi chân trời xa lạ nào không rõ, mà nghe thân lắm, nghe thương lắm.

Một hôm chúa nhật ra chơi, chiều trở về trường sớm quá, cửa trường Trương Vĩnh Ký chưa mở, tôi xẹt ra vườn Bà Lớn, là một khu vườn thuở ấy vừa sạch vừa đẹp, vừa yên tĩnh, để nằm dưới các khóm tre, bên bờ ao sen, trên thảm cỏ xanh viền đường sạn trắng, để lắng nghe chim kêu, thì thành linh không rõ nhờ chi tiết gợi nhớ xưa nào mà kỷ niệm cũ về buổi chiều trên bờ sông Đồng Nai bỗng thức dậy nơi trí, nơi lòng tôi.

Người chị năm xưa nay đã ra sao rồi? Tôi tự hỏi như vậy rồi lòng bồn chồn vô cùng, trông đợi cho qua một tuần để chiều thứ bảy xin ra, hầu đi tìm người cũ.

Người con trai mới lớn lên là tôi, đã bắt đầu mơ yêu và tự nhiên không sao không nhớ lại mối tình thơ dại buổi đầu cuộc đời.

Tối lại, trong nội trú, nằm cô đơn trên giường, giữa hằng trăm bạn đồng phòng đang ngáy như sấm, tôi lắng nghe lại lòng mình thuở ấy và so sánh với tâm trạng của tôi bấy giờ và chợt

nhận ra rằng tôi đã yêu lúc đó.

Phải, đó là những bước chập chững, những lời bập bẹ của tình yêu nơi một cậu bé thể chất nhạy cảm. Mỗi tình manh nha ấy ngủ yên đi để chờ cậu bé lớn lên và khi cậu bé ấy trưởng thành rồi thì tình cảm đó lấp ló sắp tái hiện.

Cố nhân ra thế nào? Tôi hình dung lại người chị năm xưa và cứ thấy một thiếu nữ hai mươi, sún một cái răng rất có duyên, đôi má hồng hồng, đôi mắt buồn triền miên.

Một tuần lễ sao mà dài ghê! Nhưng rốt cuộc thứ bảy cũng đến. Tôi nhờ người bảo giám của tôi lãnh tôi ra chiều thứ bảy và đêm ấy tôi trốn bạn hữu đi xem hát bội ở rạp Cầu Muối. Phải trốn vì hát bội đã quá thời, bị xem là “xưa lắm”, đứa nào đi xem bị nó cười cho mà ê mặt.

Tôi phải đợi lâu lắm cố nhân tôi mới xuất hiện ra sân khấu vì cô Ba không thủ những vai “Mộc Quế Anh đứng cây”, những vai “Điều Thuyền”, những vai “Phàn Lê Huê” nữa.

Trùm lên mớ tóc còn xanh một mớ tóc giả như bông gòn, cô ba Đắc đóng vai “mụ”.

Tôi thừ người ra, khi thấy người xưa với những nét trên mặt không thay đổi bao nhiêu, trừ đôi má đã hóp và đôi quầng mắt đã sâu, khi thấy nàng làm một bà mẹ già chống gậy.

Ngoài đời, có lẽ nàng không đến đổi lùm cụm như thế, nhưng tôi biết chắc rằng nàng cũng đã già nên mới bị phát vai mụ và biết thế do đôi má và quầng mắt thâm đen kia.

Cô Ba đã trồng nhiều cái răng vàng vì cô đã sún thêm nhiều cái răng cửa, nhưng răng vàng chỉ là trò che giấu sự già nua mà thôi.

Tôi buồn vô hạn mà nhớ lại câu mà cô Ba thốt ra vào buổi chiều năm đó: “Chừng ấy chị đã già rồi, đâu còn đóng cặp với em được”.

Đợi cho tới lúc gần vãn hát, cô Ba hết vai, tôi mới xin phép vào hậu trường để nhìn tận mặt người xưa khi nàng đã rửa sạch mặt phấn để xem sao.

Trời ơi! Bức chân dung mà ông Phán Lượng đã vẽ phác ra, quả đúng y như vậy. Cô Ba tiều tụy không thể tưởng tượng được và tôi nghĩ ngay đến một chứng bệnh mà những nghệ sĩ sống trong cái hộp ẩm thấp là rệp Cầu Muối tất mắc phải, không sao tránh được. Đó là bệnh lao phổi.

Cả một bầu trời sụp đổ quanh tôi, cái bầu trời rực rỡ huy hoàng màu sắc của tuổi thơ với những giấc mộng đẹp của nó, đẹp lóng lánh như bong bóng xà-bông, nó giòn, nó mong manh, nó dễ tan vỡ.

Cô đào già đôi mắt sáng lên vì cảm động mà được một cậu con trai mười tám tuổi theo vào hậu trường để xem mặt cô ta. Không biết cô còn nhớ chuyện mười năm xưa hay chẳng mà một cậu bé lên mười đã mê Đơn phu nhân?

Bỗng chợt nhận thấy vẻ thất vọng trên mặt thanh niên, cô đào danh tiếng năm xưa tủi thân quá, bỏ khách mà vụt chạy đi. Cô Ba chạy trốn, để khóc thầm chẳng?

Tôi thần thờ bước ra ngoài, lòng chết lạnh vì một giấc mơ cũng vừa chết. Rồi tôi than thầm, đôi mắt hơi ươn ướt:

- "Chị Ba ơi! Lời thề năm cũ, tôi đã không giữ vẹn: tôi không có theo hát bội, không có tìm chị, và khi tái ngộ, tôi cũng không muốn nhắc lại kỷ niệm ngày xưa. Xin chị tha thứ cho tôi nhé!

"Nhưng có một điều khác giữa đôi ta là chị quên buổi chiều trên sông lộng gió, còn tôi thì nhớ. Tôi nhớ buổi chiều ấy mà cái vị ngọt bùi của nó thành linh biến ra chất chúa trên đầu lưỡi tôi. Đời là thế, chị Ba ơi, tha thứ cho tôi nhé!"

Lưu bút ngày xanh

Sáng Chúa nhật đầu tháng.
Trung tâm thành phố Sài Gòn giống như một cái ao sâu, sau một đêm mưa, nước dâng lên đầy ú. Người của ngoại ô đổ vào rún đô thành như nước chảy vào chỗ trũng, đông gấp năm gấp bảy ngày thường.

Trên đại lộ Lê Lợi, cứ một trăm thước là một bóng trắng nổi lên, bóng của bộ sắc phục của cảnh sát viên công lộ, họ chặn xe cho bộ hành băng qua con phố quá rộng ấy.

Bên cạnh mỗi bộ sắc phục trắng, một bộ đồng phục vàng với chiếc khăn xanh quấn cổ: hướng đạo sinh của ta phụ lực với cảnh sát để giữ gìn trật tự.

Hôm nay là ngày đầu mà một chánh phủ mới bước lên lãnh đạo quốc gia, nên cảnh sát công

lộ được tăng cường và tăng viện, chớ các ngày Chúa nhật thường không hề có những chặng chặn xe quá ngặt như thế, và không hề có hướng đạo sinh phụ lực với công quyền.

Trong không khí vui nhộn ấy, một thiếu nữ từ nhà thuốc gác Nguyễn Thị Hai thất thểu bước ra.

Nàng rất cao lớn, nhưng không cứng người và thân thể với dáng đi của nàng vẫn đầy đủ nữ tính, nghĩa là vẫn uyển chuyển và yếu điệu. Người ta đoán được rằng nàng đẹp toàn diện, tuy

chỉ thấy được phong thái nhã lịch của nàng mà thôi, còn gương mặt nàng thì bị mái tóc bông bênh có ý “lấn sân” ra phía trước, như để che giấu cái gì.

Người con gái này vừa mua một ống thuốc ngủ, thứ thật mạnh, nàng mua được nhờ cái toa mà nàng đã gặt gẫm một vị bác sĩ quen thân với thân phụ nàng để mà xin. Nàng kêu mất ngủ đã nửa tháng rồi vì đã trót uống cà phê đen nhiều quá để thức học, giờ thôi uống cà phê bộ thần kinh của nàng đã bị sự kích thích trước vượt cho có lần xếp, không sao ngủ bình thường được nữa.

Ông bác sĩ quen này đã tin cô gái bằng lời, vì quả đây là mùa thi và cô gái vừa đỗ bằng tú tài toàn phần hôm kia, cha cô có báo tin mừng ấy cho ông thầy thuốc đó hay.

Đây là ngày cuối cùng của đời nàng, nên thiếu nữ còn ham sống này nhìn cảnh vật với tất cả ngậm ngùi luyện tiếc. Lòng nàng se thắt lại, nàng muốn khóc lên một tiếng cho bao nhiêu người thấy hội vui tươi và thờ ơ với nỗi sầu riêng của nàng, biết rằng có một người con gái đang đau như ruột gan bị xé và họ không nên vô ý thức mà cười cợt trong “vũng nước mắt” này.

Vâng, Loan còn ham sống lắm và ghen với niềm vui của thiên hạ. Ham sống, nhưng nàng không thiết sống nữa, từ hôm kia, mà nàng hay tin Khương, người yêu của nàng, đã yêu một cô bạn đồng lớp với hẳn ở Luật khoa Đại học.

Con đường trong của đại lộ không có xe qua lại. Loan phải ra bồn cỏ giữa phố để đón tắc xi. Về nhà trưa nay, trong buồng ngủ, nàng sẽ uống hết ống thuốc này, sau khi kêu nhức đầu và hâm hâm sốt. Mẹ nàng chắc không ngạc nhiên mà thấy nàng không thức dậy hồi ba giờ xế.

Có lo lắm, bà sẽ vào buồng nàng, sờ trán con thấy con hết sốt,

bà sẽ an lòng để cho nó ngủ. Tới bữa cơm tối thì đã trễ quá rồi.

- Chị Loan!

Loan giật nẩy mình mà nghe ai gọi đúng tên mình. Có tật hay giật mình, Loan cứ sợ người ta biết dự định của nàng rồi ngăn trở, cứ tưởng tượng ông bác sĩ quen cho người theo dõi nàng, rình xem vẻ mặt của nàng để hành động kịp lúc, bởi sau khi biên toa xong, ông ta đàm nghị cái gì chẳng?

- Chị Loan!

Giọng kêu là giọng con trai, một đứa con trai đang bế tiếng, vừa ồ ồ, lại vừa éo lá. Nàng day lại: một toán bộ hành vừa “sang sông” và ông cảnh sát viên vừa hạ tay xuống, bên cạnh ông ấy là một hướng đạo sinh. Không, không có ai trên bờ hết.

- Chị không nhận ra em sao chị Loan?

Loan nhìn sửng người hướng đạo sinh đang nhổ giò, cao lủng khồng và ốm nhom. Chính hắn đã hỏi nàng câu trên đây.

- Nghiệp đây chị.

- Nghiệp?

- Dạ, Nghiệp, sói ở bầy Bắc Giang đây mà chị.

- Trời!

Loan kêu lên như vậy rồi thừ người ra, trong khi cậu thiếu sinh Nghiệp nhìn nàng mỉm cười, hãnh diện.

Thằng Nghiệp! Nó mới mười hai tuổi ngày nào đây, mà giờ đã cao bằng ngọn tre miếu rồi.

Khi đi trúc chữa mọc măng

Khi về trúc đã cao bằng ngọn tre.

- Giờ em lên “Thiếu” và thay chị để làm bầy trưởng bầy sói Bắc Giang. Nghiệp nói tiếp.

- Vậy à? Té ra em là Nghiệp! Mau quá!

Nghiệp đứng thẳng người lên như con nhà binh. Cậu ta bất giác có dáng điệu ấy trước bầy trưởng cũ của cậu là Loan vì cậu cứ

còn nghe chị ấy là bày trưởng mãi và cậu cứ còn là sói mãi.

Thật ra thì ba năm đã qua rồi, Loan làm bày trưởng bày Bắc Giang năm nàng còn học đệ tam Gia Long. Thuở ấy Nghiệp đã mười bốn, nhưng nó vào hướng đạo trễ, làm sói thì già quá, còn làm thiếu sinh thì không có khả năng, bởi chưa được huấn luyện, nên nó ăn gian tuổi khai sứt đến ba năm.

Tuy nhiên, mặc dầu mười bốn, thuở ấy nó vẫn còn bé lắm, nên sự thay đổi nơi nó bây giờ làm cho người chị năm xưa không nhận ra nó được, không có gì lạ cả.

- Em thì thấy thời gian qua chậm quá.

Nghiệp đứng lại bình thường và cười nói như vậy. Loan cũng bật cười. Đúng là quan niệm thời gian của nàng năm đó. Trẻ con luôn luôn nóng nảy muốn làm người lớn. Làm người lớn xong, chạm trán với bao nhiêu là phiền toái, là khó khăn, là đau khổ, người ta thấy khác đi, muốn trẻ con trở lại, hoặc muốn thời gian ngừng trôi vì họ biết rằng, dòng thời gian sẽ mang lại cho họ những điều không hay, tệ hơn giây phút hiện tại nhiều lắm.

- Còn các em Hoặc, Nhiệm, Công...

- Dạ, các anh ấy cũng đã lên "Thiếu" như em.

- Còn sói bây giờ có ngoan như hồi đó không em?

- Dạ, cũng y hệt như hồi đó.

Y hệt như hồi đó! Đúng là như vậy. Con người cứ lên như những lớp sóng, đợt này kế tiếp đợt kia, và đại khái thì đợt sóng nào cũng như đợt sóng nào, cũng như tre cứ tàn, măng năm nay cũng như măng của mười năm trước.

Chỉ có tre là khác măng thôi. Nhưng có những lúc như lúc này, tre bỗng sống lại thời măng.

Tất cả, từ lời nói của đứa em cũ, từ sắc phục của nó đến những điều nó nói đều xô nàng trôi ngược trên dòng thời gian.

Niên học đệ tam! Đó là niên học cuối cùng của đời người niên thiếu, niên học cuối cùng mà họ còn vui được với những niềm vui thơ dại của tuổi trẻ, niên học mà họ còn mơ những giấc mơ huyền ảo, thần tiên.

Lên đệ nhị là phải học bù đầu suốt hai năm trường để thành người lớn và... đau khổ.

Người học trò năm đệ tam cũng mang máng ý thức rằng cuộc đời học sinh của họ phải chấm dứt cuối năm đó nên họ cố vui vót vát lần cuối cùng, thành thử lớp đệ tam của trường nào cũng là lớp ba gai nhút, lớp làm cho giám thị khổ sở nhứt.

Họ sống vội đời học trò của họ, còn mấy ngày thì đập phá mấy ngày, và đồng thời họ cũng biết rằng vội bao nhiêu cũng không kịp, vì sắp văn hát rồi. Thế nên vui dữ họ cũng buồn nhiều.

Đó là mùa hoa nở của những tập “lưu bút ngày xanh” xinh xinh, khéo léo, mang rất nhiều trong mỗi tập bản sắc của chủ tập và bản sắc của bạn bè người chủ tập đó.

Người ta hấp tấp tích trữ hình ảnh, tuồng chữ và cảm nghĩ của bạn bè người ta, mà ngày kia “đời ngắn chia ngàn lối” người ta khó lòng gặp lại.

Tất cả đều than khóc ve sầu, xác phượng, tất cả đều buồn ngùi thương tiếc cái chết của tuổi hoa niên, tất cả đều khóc trước những cuộc chia ly không tránh được.

Riêng Loan, nàng có đến hai tập “Lưu bút ngày xanh”, tập dành cho bạn hữu ở Gia Long và tập riêng cho giới hướng đạo.

Nàng còn nhớ rõ cái trang của chú sói Nghiệp. Chú ấy vẽ rồng vẽ rắn lu bù và lưu bút của chú là những dòng chữ sau đây:

“Chị Loan, chị đã dạy em nên tập cho quen chịu đựng để ngày sau chống chọi với sóng gió cuộc đời. Em ráng làm theo đúng lời dạy bảo ấy, để nữa lớn em khỏi phải xấu hổ mà gặp lại người chị cứ đứng vững như một thủ lĩnh can trường, trong

khi đưa em thương mến chị lại chiến bại.”

Ký tên: Sói Nghiệp.

Một thủ lĩnh can trường! Có mĩa mai chưa? Người thủ lĩnh can trường, hiên ngang năm nào trong giới hướng đạo, chưa chi đã sắp ngã quay ra trước một ngọn gió không đầu, một lượt sóng tình nho nhỏ.

Người thủ lĩnh can trường năm xưa đã dạy sói và chim non những tư tưởng cao cả, dạy chúng nó có tình thương quê hương xứ sở, tình yêu loài người, đã dạy chúng nó nhiệm vụ công dân, nhiệm vụ của một phần tử của cái xã hội lớn của giống vật hai chơn.

Thủ lĩnh ấy không hề đá động đến tình yêu, không phải vì lũ sói là trẻ con không nên nói tới điều ấy, mà vì tình yêu không phải là điều quan trọng nhứt trong đời người.

Tình yêu đẹp lắm, và nếu không có tình yêu, không biết con người sẽ khô khan đến đâu. Nhưng thiên nhiên cũng đẹp không kém, hội họa, âm nhạc có thể còn đẹp hơn, và nghĩa vụ thì chắc chắn là đẹp, không có gì vượt qua nổi.

Tình yêu! Ừ, nó đẹp lắm! Và nàng đã đau lắm khi mất nó. Sau nhiều trận khóc gió thảm mưa sầu, Loan đã ngậm ngùi rừng rừng lệ mà nhớ lại những buổi đi xem chiếu bóng với chàng, những ngày chúa nhựt đi “bic nic” với người bạn mà nàng quyết trăm năm gắn bó đời nàng với hắn.

Giờ bao nhiêu lời ngon tiếng ngọt, hân hạnh mà rót vào tai một thiếu nữ khác, bao nhiêu lịch sự hân hạnh mà săn sóc người bạn mới của hắn, bao nhiêu mơn trớn dịu dàng hắn để mà vuốt ve kẻ có diễm phúc hơn nàng. Đau lắm thay!

Nhưng mà...

Người thủ lĩnh năm nào không thể không thấy cậu thiếu sinh đang tràn ứ tin tưởng, đang căng đầy ý chí phục vụ, đứng

trước mặt nàng để gọi nhớ cái “ta” năm cũ của nàng.

Cái “ta” ấy, năm đó, lại thoáng thấy cuộc đời rực rỡ huy hoàng, và sự thật thì có phải cuộc đời đang rực rỡ, huy hoàng đây không?

Cái “ta” ấy, năm đó, lại thoáng thấy cuộc đời đen tối, đầy tủi nhục, của nhiều lớp người tự nguyện sẽ giúp một tay cho họ được sống một đời sống có thể thống phần nào.

Cái “ta” tốt và đầy phần khởi ấy đã bị bước đầu của đời người lớn làm méo mó bấy bời đây!

Ừ, tình yêu đẹp lắm! Cứ mà yêu đi! Ừ, bị tình phụ thì đau lắm, cứ mà sầu đi! Nhưng phải quên, và nhứt là phải nhớ.

Quên mối sầu không đáng sầu muôn năm ấy và nhớ rằng hột cơm, tấm áo của đoàn thể mình chưa đền.

- Chị còn giữ tập “Lưu bút ngày xanh” hay không chị? “Thiếu” Nghiệp hỏi.

Loan giựt mình, chợt tỉnh:

- A... ơ... còn chớ! Nhưng chị bạn không có đọc lại bao giờ hết. Nhưng chiều nay chị phải đọc lại cái trang của em mới được.

- Bây giờ chị làm gì chị?

- Chị đã đậu tú tài toàn phần. Nay mai chị sẽ ghi tên vào lớp dự bị của Khoa học Đại học.

Thật như vậy, đây là dự định mới nhứt của Loan, dự định chỉ mới được dựng lên có hai phút đồng hồ thôi.

Không, nàng không đi làm nữa như đã sắp đặt. Nàng cũng không chết nữa như đã lén mọi người mà chuẩn bị.

Tiếp tục học ở Đại học, nàng sẽ được nắm lưng chừng giữa đời sống học trò và đời sống người lớn, đời sống mà nàng rất ham muốn và bồn chồn trông đợi từ mấy năm nay, nhưng bây giờ thấy là không toàn thiện toàn mỹ như nàng tưởng tượng.

Không chết nữa để mà đọc lại mấy tập “Lưu bút ngày xanh”

chứa đựng những lời nguyện của bạn hữu nàng và của chính nàng, lời nguyện xứng đáng với đoàn thể đã tạo ra nàng, nuôi dưỡng nàng.

Người cảnh sát viên này giờ làm việc một mình. Y nhìn cậu “Thiếu” Nghiệp mà mỉm cười. Cậu ta hiểu ý, đưa ra một cánh tay.

Tức thì bao nhiêu xe cộ đều dừng lại như bị chiếc gậy thần định thân họ lại, trong khi đó thì bộ hành băng qua phố.

Thật là huyền diệu, sự trật tự trong xã hội! Loạn thấy rằng đời sống tình cảm của con người cũng cần được hướng dẫn phần nào cho nó đỡ bừa bãi.

Vâng, giết chết tình cảm là sát nhân đấy. Một xã hội không tình cảm là một xã hội người máy, một xã hội thú vật.

Nhưng một xã hội buông lung cho tình cảm là một xã hội bắt đầu xuống dốc.

Xe cộ phải được tự do chạy trên đường phố, nhưng thỉnh thoảng cũng phải có một cánh tay ngăn dòng thác lũ ấy lại, tạm thời trong giây phút, không thì đổ vỡ cả.

Tình yêu đẹp lắm, và đau vì tình cũng đẹp lắm. Nhưng nỗ lực mà quên mối sầu tình và thành công được trong nỗ lực ấy, còn đẹp hơn biết bao!

Tình thương mẹ, lớn lao như thế kia, vậy mà còn có thể thay thế được bằng tình yêu, thì tại sao một mối tình bị giết oan lại không được thay thế bằng một mối tình khác.

Nàng bước lên một chiếc tắc xi vừa đậu lại, nói lớn:

- Chị đi nhé, Nghiệp!

- Dạ, chúc chị vui vẻ!

Loan vui vẻ thật. Nàng mở xác ra, lấy ống thuốc ngủ, lượm từng viên rồi bỏ rơi xuống đường, cứ vài phút một viên đi một viên.

Những chiếc lông ngỗng mà nàng My Châu tận thời này gieo

rắc dọc đường không đưa tới chỗ mà con gái thời xưa phải chết. Trái lại, nó đánh dấu con đường ham sống của một thiếu nữ vừa tỉnh ngộ sau cơn ác mộng.

Nếu có một anh Trọng Thủy thời nguyên tử nào theo dấu những chiếc lông ngỗng ấy, chàng sẽ tìm thấy một thiếu nữ sống nhăn, mặc dầu thiếu nữ ấy đã bị một chàng Trọng Thủy phản bội.

Tập lưu bút ngày xanh của nàng có phép màu xóa được một niềm đau cứ ngỡ là không bao giờ nguôi, vì ngoài những câu văn than khóc xác phượng, khóc ve sầu, tập ấy có mang một đoạn văn lành của một chú Sói con.

Tiền Phong, 1966

BÌNH-NGUYỄN-LỘC

tâm-trạng
HÔNG

SÔNG VUI

Thám hiểm lòng người

Cô Năm chiêm bao thấy cô bị chó rượt. Cô chạy mệt gần hết hơi thì giựt mình thức dậy.

Ai vừa tỉnh ác mộng cũng mừng được thoát nạn và nhứt là cũng bán tín bán nghi, trong vài giây đầu, không rõ mình bị nguy thật hay chỉ là chiêm bao, không rõ mình quả có thoát chẳng. Nên chi thần trí của người nằm mơ vẫn cứ còn bấn loạn trong suốt thời gian ngắn ấy.

Vì vậy mà khi nghe la, cô không cử động được mau lẹ như đã sắp đặt từ lâu. Từ lâu rồi, cô có sắm một cây đèn pin, rồi đêm đêm, cô nhét đèn dưới gối, định hễ có động là bấm đèn liền. Hà tiện, cô không chong đèn. Nửa đêm nếu có gì mò kiếm được công-tắc đèn điện là mất đi cả buổi rồi. Vì thế, từ ngày thầy Năm qua đời, ban

đêm cô luôn luôn thủ sẵn món hộ thân đó; trong nhà có đờn ông lạ thì đề phòng bao nhiêu cũng chẳng thừa.

Ban đầu cô nghe tiếng cô hai Thiện hỏi nhỏ nhỏ “Ai đây?”. Không nghe đáp. Cô hai Thiện lại hỏi to “Ai đây?”. Cũng không nghe đáp lại. Rồi thì cô ta la oái oái lên như thấy ma hay gặp trộm, gặp rắn gì ấy. Kể đó nghe tiếng guốc bị ai đá chạy chuôi trên gạch.

Cô Năm, trống ngực còn đánh thình thình vì vụ chó rượt, bấy

giờ rụng rời, không cựa quậy gì được cả.

- Chị Năm ơi, thấp đèn lên mau nó... Cô hai Thiên la hấp tấp như vậy.

- Gì đó Hai, cô Năm ú ớ hỏi.

- Thì thấp đèn lên, mau đi mà, có thằng nào nó mò em đây nè.

Hai phút đồng hồ đã qua rồi. Tên ăn trộm ái tình có dư ngày giờ để về sào huyết. Bấy giờ mới nghe ngoài trước có tiếng diêm đánh vào hộp quẹt rồi giọng một người đàn ông lớn tuổi hỏi:

- Gì đó các cô?

Ánh sáng diêm quẹt lóe lên, tiếng guốc cạ gạch kêu sột-soạt, tiếng chơn ai bước đi vài bước. Diêm lại tắt. Cây diêm thứ nhì cháy lên, rồi người đánh diêm đi lại nơi vịn đèn.

Cắc... Cắc... Ánh sáng chan hòa buồng trong và buồng ngoài.

Căn phố cô Năm ở ngăn ra làm hai buồng như phần lớn phố Sài Gòn. Buồng ngoài sâu sáu thước không chưng dọn bàn ghế gì cả; đêm đến thì mở năm chiếc ghế bố ra cho năm người đàn ông ăn cơm thánh nằm ngủ. Buồng trong sâu bốn thước ngăn sơ sịa ra làm ba phòng nhỏ bằng giấy isorel¹. Cô Năm và hai cô gái khác, cũng là người ăn cơm thánh, ngủ ở ba phòng nhỏ ấy. Chị ở thì ngủ sau bếp.

Năm kia, thầy Năm qua đời, cô Năm mới bảy hai tuổi. Không biết nghề gì sanh nhai, cô xoay ra nấu cơm thánh. Phụ nữ ăn cơm thánh thì hiếm lắm, nên cô Năm phải nhận cả đàn ông. Được cái là có hai cô khách hàng ngủ phía trong, mà một là cô Thiên, em họ của cô, nên cô Năm cũng đỡ lo ngại phần nào.

Ông Phán Ca, người mở đèn, cởi trần và vịn sà-rong, đứng nơi ngưỡng cửa buồng, một chơn trong một chơn ngoài, hỏi lại lần nữa, giọng chậm rãi, bình thản:

- Gì đó các cô?

Cô Năm cũng đã ra khỏi buồng cô, và vừa bước qua buồng cô

hai Thiên, cô vừa hỏi một câu gần gần như vậy:

- Gì đó vậy Hai? Cô nói mau, giọng run run.

Cô hai Thiên, bây giờ đã đứng xuống đất, đầu nhô lên khỏi đầu vách ngăn, tay bới tóc miệng nói tí lia:

- Thật là quá lắm. Có một thằng khốn nạn nó cả gan vào đây mà mò em; em la lên nó chạy đi rồi.

Cô ba Anh ở buồng kế, cũng đã dậy từ lúc nãy, nhưng bây giờ mới dám bước ra, nói:

- Hú hồn hú vía. Tôi sợ quá trùm mền kín mít, không dám hó hé.

Ông phán Ca cười ha hả mà rằng:

- Đêm khuya gà gáy ó o. Thằng quỷ nào mà chơi rần mắt vậy? Tụi bây làm bậy bạ, cô Năm cổ phiền, cổ đuổi đi cho coi.

Ông nói với bọn đồn ông ở ngoài, nhưng vẫn nhìn ba người phụ nữ bên trong. Bọn đồn ông không biết có nghe hay không, vì chưa ai rục rịch cả như là còn ngủ say vậy, mặc dầu nãy giờ trong nhà đã ồn lắm rồi. Họ rất có lý do để mà im như vậy: anh chàng phạm tội, lẽ cố nhiên, làm bộ ngủ say; những anh khác, có thức cũng chẳng dám hó hé vì sợ bị người ta nghi oan.

Và nín lâu chừng nào càng không dám lên tiếng chừng nấy, vì thức liền hay ngủ say luôn, tự nhiên hơn là nín một lúc rồi ra mặt.

Ông phán Ca là người tuổi tác không ngại gì nên mới dám vào liền. Vả ông ngủ rất sê thức, nghe động trước hơn ai hết, và lúc có tiếng la, ông chưa biết gì, chưa toan tính thái độ, nên vào được tự nhiên.

Ông Ca là người phì nộn, da thịt hồng hào và rất vui tánh. Ông nhìn mãi cô hai Thiên mà cười chúm chím, khiến cô này khó chịu và tức mình lắm. Chắc ông phán đang nói thầm trong bụng: “Cô em ơi, có bị như vậy cũng đáng kiếp cho cái tánh nhí

nhánh của cô. Trống không, ai dám đánh thùng, bậu không, ai dám dỡ mùng chun vô”.

Nhưng ông cũng an ủi một câu:

- Cũng đáng tiếc thật đó, nhưng nghĩ lại chưa có gì hại lắm thì cũng may, thôi thì cô bỏ qua đi cho rồi.

- Bỏ qua làm sao được, cô hai Thiên xon xồn cái, tức lắm mà! Làm như vậy ai mà còn ở yên đây được. Tôi phải làm cho ra lẽ nội đêm nay tôi mới nghe cho...

Câu nói của cô Hai chưa dứt thì ngoài trước bọn đồn ông rục rịch lên tiếng hỏi “Gì đó? Gì đó?”

- ... Tôi có bằng cớ đây nè, bắt nó như chơi, cô Thiên tiếp.

- Bằng cớ gì, ông phán Ca hỏi.

- Tôi nín rách túi áo trên của áo bi-da-ma của nó. Bây giờ xét liền, ai mà có túi áo rách thì đích thị nó là thủ phạm.

- Chết rồi, chết rồi tui bây ời, ông phán Ca cười ha hả mà nói như vậy.

Bốn người đàn ông ở ngoài lần lượt vào buồng trong. Họ cùng hỏi: “Gì đó? Gì đó?”

Không ai đáp và bốn người bên trong nhìn trần trần bốn người mới bước vào. Lạ quá, cả bốn đều mặc bi-da-ma chớ không ai ở trần như thường lệ. Có lẽ những kẻ cởi trần sợ bị tình nghi, đã vội vàng trùm áo lên. Nhưng không ai bị rách túi áo trên hết. Ủ, này giờ thủ phạm đủ thì giờ đổi áo khi nghe cô Thiên hăm xét.

Ông phán Ca kể đầu đuôi câu chuyện cho họ nghe một cách vắn tắt mà đầy đủ bằng câu hát mà khi họ chưa đến ông đã hát một vế:

“Đêm khuya gà gáy ó o.

Hỡi người quân tử vậy chớ mò đi đâu?”

Mọi người còn làm tỉnh thì cô Thiên dọa tiếp:

- Chị Năm, chị giúp em làm cho ra nội đêm nay. Bây giờ ta đi xét rương, xét va-ly của từng người.

Thầy tư Tê nói:

- Cô có quyền gì mà đòi xét rương của người ta?

- Tôi có quyền, trong trường hợp đặc biệt này.

- Tôi không bằng lòng để cô xét.

- Không cho xét tức là sợ. Sợ tức là thủ phạm.

- Im, cô không được vu cáo. Tôi kiện danh dự đa!

Thầy tư nói giọng cà rỡn, vẻ mặt luôn luôn thản nhiên, nhưng cô hai Thiền thì tức giận tím môi, tay run như đang lên cơn sốt rét. Đuối lý, cô ngoe nguẩy đi vô buồng cô, rồi lại trở ra liền, tay xách chiếc áo dài, miệng nói:

- Để tôi đi gọi cảnh sát ghen chị Năm, coi ai ngăn được tôi xét rương cho biết. Tôi quyết lột mặt nạ tên quỷ ấy mới nghe, cho nhứt trình họ đăng hình nó lên để cả xứ đều biết mặt mo của nó.

Cô Năm hoảng sợ chạy lại nắm lấy tay người em họ rồi lôi tuốt cô ta vào buồng cô. Ngoài này

bọn đờn ông rút lui về ghế bố. Thầy sáu Bê ngòm ngòm:

- Đồ dịch vật, làm mình mất giấc ngủ.

Ông phán Ca đùa:

- Ai có tịch thì liệu mà thủ tiêu chiếc áo tổ cáo ấy đi, kéo lát nữa cảnh sát đến thì không khéo lại vác chiếu ra tòa.

- Bộ chỉ có người đó là rách túi áo sao, thầy bảy Bê cãi; áo ai lại không có lúc rách túi.

- À, chắc là mầy rồi đa; áo mầy rách hả?

- Thôi ngủ, sáng còn đi làm các cha ơi! Thầy ba Hát khuyên như vậy, và cả bọn đều im; nhưng chắc không ai nhắm mắt được, nhứt là thủ phạm.

oOo

Lôi em vào buồng, cô Năm nói nhỏ nhỏ:

- Chị lạy, em đừng có làm rùm lên...

- Trời biếu em cũng không bỏ qua vụ này. Cô Hai la lớn lên như vậy.

- Em nên nghĩ tới chén cơm của chị mà thương hại chị, chị van em!

- Chị muốn kiếm một chục người khác ăn cơm tháng, em cũng kiếm giùm chị được.

- Em nên nhỏ giọng một chút và nghe chị đây: Đuổi họ đi thì chị sẽ đuổi, nhưng tìm khách khác mà đờn ông thì nhứt định không. Chị đã lo sợ xảy ra chuyện không hay từ lâu. Vậy nhơn dịp này chị từ chối khách đờn ông đến mãi mãi.

- Ừ, em sẽ rủ nữ sinh đến.

- Nhưng nếu nhà này bị tai tiếng thì còn nữ sinh nào dám trọ ở đây. Vì vậy chị van em làm êm đi cho để chị còn kiếm được chén cơm hằng ngày.

- Nhưng em tức lắm, và ít ra cũng phải kín đáo gỡ mặt nạ thẳng đó đặng em mắng nó một hồi cho đã nư chớ.

- Được, chị đã có kế.

- Em giao cho chị đó, chị tra làm sao cho ra thì tra.

Suốt nửa phần sau đêm ấy không ai ngủ được cả. Cô ba Anh sợ quá, đòi chong đèn thật sáng. Được toại nguyện, cô vẫn không dám nhắm mắt. Cô Hai Thiện là nạn nhơn, nên cố nhiên là thao thức. Cô Năm chủ nhà thì bị đèn sáng chói quá, khó chịu lắm. Bọn đờn ông phía trước thì bận rình nhau, xem có thằng nào len lén dấu áo hay không, nên cũng thức luôn.

Sáng ra không khí trong nhà lờ lợ như hồi họ mới đến ở trọ nơi đây. Bọn đờn ông thì sượng

sùng, còn bọn phụ nữ thì mắc cỡ. Đờn bà lạ quá, người ta làm bậy mà họ lại xấu hổ, cái mới kỳ. Cô Năm cho chị bếp đi chợ

thật sớm. Hai cô gái ngày thường thì mượn chị này đi mua xôi mua cháo về ăn sáng tại nhà. Hôm nay vì chị này không còn ở đó nữa, và vì cũng muốn lánh mặt bọn đồn ông, nên đi làm thật sớm. Có lẽ họ nhịn đói luôn, vì chắc chắn là họ không dám ngồi tiệm.

Khi bọn đồn ông sửa soạn vừa xong, cô Năm bước ra nói:

- Quý ông, quý thầy! Cái chuyện hồi hôm con em tôi nó quyết không nghe cái người làm quấy đó. Nhưng tôi thì tôi muốn bỏ qua. Vậy xin quý ông, quý thầy liệu cho. Ai có lỡ lầm trong giây phút thì ăn năn chừa lỗi và nhứt là nhớ thủ tiêu chiếc áo ấy đi, kẻo con em tôi nó đợi tôi tra xét mãi không được, nó đi thưa bót thì khổ. Hiện giờ nhà không ai hết, tôi lui ra sau bếp, ai có muốn lưu áo ra thì đi trước, tôi thề không hay biết gì cả.

Thầy bầy Đê phản đối:

- Trời ơi, cô báo hại bữa nay anh em tôi đi làm trễ hết. Nói như cô thì còn ai mà dám ra khỏi nhà này trước người khác.

Cô Năm cười rất vô duyên mà rằng:

- Thì tôi nói vậy, quý ông tùy liệu làm sao thì làm.

Nếu quả sắc đẹp là của trời ban cho thì cô Năm là một kẻ bị bỏ quên, không thừa tự được một chút xíu mỹ miều nào hết của tạo hóa. Đã xấu xí, cô lại vô duyên đến thấy mặt là phát ghét ngay. Mới có bảy tám tuổi mà trông cô già như người trên bốn lăm.

Thế mà lạ thay, khi cô vừa nói xong những lời trên đây thì cả bọn có cảm giác như là cô bỗng đẹp hẳn ra, không phải đẹp một vẻ đẹp vật chất mà nặng nề của loài người, mà đẹp phúc hậu như Phật bà phủ hào quang. Rồi người nào cũng sức nhớ đến tích ông vua gì ở bên Tàu ngày xưa ấy, một đêm kia hội quần thần và cung nữ giữa một cánh đồng để thiết dạ hội. Trong lúc tiệc rượu tung bừng thì một trận cuồng phong thổi qua và tất cả đèn đuốc đều tắt. Giữa đêm tối, người ái phi của nhà vua

bỗng la hoảng lên. Khi đèn đuốc sáng trở lại thì nàng ái phi này méc với nhà vua rằng có một vị quan đã làm xằng là ôm nàng ta lúc đèn tắt. Nàng quý phi kiêu diễm ấy đã lẹ tay bẻ được cái vẩy máo của kẻ xúc phạm đến nàng và nạp tang chứng cho nhà vua, nàng đòi truy nã kẻ phạm tội ngay tức khắc.

Nhà vua chỉ mỉm cười rồi ra lệnh tắt đèn để diễn lại cái trò hồi nãy, nhưng hơi khác một tí: lần này không có quý phi và tất cả những vị quan có mặt đều phải tự mình bẻ vẩy máo của mình mà vứt đi.

Khi đèn sáng lên, thì nhà vua và quý phi không còn biết cách nào truy ra thủ phạm nữa.

Cho đến ông phán Ca, người vui tánh và hay đùa thế kia, cũng kinh ngạc đến thừ người ra mà nhìn trân bà chủ nhà mà lòng và mặt rất khác xa với nhau.

Cô Năm không hiểu họ nghĩ gì mà coi bộ họ lấy làm lạ dữ vậy, nên cô rút lui ra sau bếp ngay cho đỡ khó chịu.

Trưa hôm đó, cô Năm không cho cả nhà ăn cơm chung như mọi ngày. Đờn ông ăn cơm chung một buồng ở bàn ngoài; ở đây dẹp ghế bố là được một buồng ăn rộng rãi, mở bàn tròn xếp ra là xong. Bọn đờn bà ăn ở nhà bếp.

Năm người đờn ông vây quanh chiếc bàn tròn, cố mà vui vẻ; ngày thường ai buồn cứ mà buồn, ai mệt cứ mà bơ phờ ra, nhưng hôm nay mà như vậy thì họ nghi chết. Thành ra ai cũng muốn tỏ cho người khác thấy là ta đây trên lương tâm không có gì cả. Và mỗi người ai cũng sắp đặt sẵn một chuyện hay và dài để kể cho trám hết bữa ăn hầu đánh tan không khí khó chịu.

Thầy sáu Bê vừa toan kể chuyện xe đụng ở Ngã Sáu Vẹt-Đon thì lão phán già mắc dịch vụt hỏi:

- Hồi sớm mai đưa nào đi sau hết?

Thật là đáng ghét cái lão già này. Làm bộ bảnh hoai mà biết

đâu cái thằng đi mò hồi hôm lại không phải là lão. Ừ, có rất nhiều bằng cứ để tình nghi lão ta. Khi cô Thiều la lên thì có mặt lão ở trong ấy trước hơn ai hết. Thức hồi nào mà chờ sẵn để thấp đèn vậy? Lão lại có cởi trần, phải chăng là vừa bỏ cái áo tổ cáo ra? Còn tại làm sao mà lão cứ nhìn cô hai Thiều mà cười chúm chím lúc nội vụ vừa đổ bể ra? Lão già này không vừa gì đâu. Nghe lại thì trước kia lão có đến ba đời vợ, và từ ngày góa vợ đi ở trọ, lão cũng chẳng tỏ ra tiên Phật gì. Nội nhà phải chăng là lão đi đêm thường nhút và về khuya nhút?

Không nghe ai đáp, lão lại hỏi lần nữa:

- Hồi sớm mai đưa nào đi sau hết?

Và tiên đoán không ai đáp mình, lão thêm:

- Tôi thì tôi đi trước thiên hạ. Cô chủ cổ biểu ai muốn thủ tiêu áo thì đi trước, nhưng thâm ý cổ ngầm biểu người đó đi sau hết. Ấy, nói như vậy cho đỡ ngượng thẳng đi sau mà.

Lão ta nói xong, cười ha hả, hết nhìn người nọ đến người kia. Thầy ba Hát giật run, ra mệnh:

- Tôi đi sau hết. Mà chưa chắc là để lưu áo ra ngoài. Bộ cái người đi trước hết không thể áo trở lại mà lấy áo à?

Thấy không khí sắp căng thẳng, thầy tư Tê pha trò:

- Tôi làm thầy hít, đánh hơi một cái thì biết người bí mật đi qua là ai.

Người bí mật? Phải, thầy tư vô tình đã thốt ra danh từ đúng nhứt để chỉ người đó. Câu chuyện hơi giống một phim trinh thám loại trường giả giới ở cái khía có người bí mật, bí mật nhưng luôn luôn có mặt: một xác chết và bao nhiêu người hoạt động quanh xác chết. Từ đám tân khách, viên thư ký, những người nhà, ai cũng có thể là thủ phạm cả, tuy nhiên không làm sao biết được kẻ sát hơn là ai. Hắn vẫn qua lại trong khung cảnh đó, vừa có mặt, vừa vô hình.

Không để cho bạn hữu bị xao lãng vì cuộc pha trò mà thầy tư sắp đưa ra, thầy ba Hát nói gần từng tiếng:

- Người ta bảo tuổi già hay sanh nguy, lời tục ít khi sai.

Cổ pha trò để xí xóa mọi hiềm khích, thầy tư Tê chỉ ngay mặt thầy sáu Bê mà đề quyết:

- Mày chớ ai. Tao nhìn kỹ thì thấy mũi mày hơi run rồi vẹo đi. Bà con coi kìa, bị tôi đoán trúng tim đen, nó sượng ngắt và không dám ngước lên.

Quả thật thế, thầy sáu Bê bẽn lễn như con gái, cúi gầm mặt xuống, rồi hai tai ửng đỏ lên. Cả bọn nhìn người bạn trẻ này rồi cười xòa, quên hết giận hờn.

Sáu Bê là một anh con trai hiền từ và nhút nhát. Lời tục thường nói: “Núc ních trật chín trật mười”. Thầy ta thấy khách đờn bà con gái thì trốn mất. Ngỡ đó thì còn làm gì dám o mèò mà hể không dám thì hay làm xằng. Và bây giờ bị chỉ ngay mặt thì sượng. Thôi đích thị là thầy ta rồi chớ còn ai vô đó nữa.

Thầy tư Tê chỉ nói đùa vậy thôi cho ôn hòa không khí, nào ngờ nói đúng sao mà. Thầy thương hại bạn quá nên chĩa mũi nhọn qua kẻ khác, một kẻ láu lỉnh, biết tự vệ:

- Nói chơi vậy chớ tôi dám cá rằng thằng Đê là thủ phạm, chắc chắn như dê xồm thì phải có râu. Có bằng cứ rành rành đây nè.

- Coi chừng tao kiện đa, bầy Đê hăm.

- Kiện còn mau chết nữa, đã bảo có bằng cứ kia mà.

- Bằng cứ đâu?

- Nè! Đêm hôm qua mầy cãi: “Ai lại không có áo rách túi.” Thế nghĩa là túi áo mầy rách. Mà tại sao nó rách? Có phải là chính mầy đã vuột chạy rồi bị cô Hai nú hay không?

- Lý luận chặt chẽ lắm, thầy ba Hát khen.

- Chặt chẽ như cái gọng kềm làm bằng giấy bồi, thầy bầy Đê xì một cái rồi trả đũa lại ngay. Nè, tao cũng có thể đưa bằng cứ

kiểu đó để buộc tội mây. Mây là thằng khả nghi số một. Lúc mới vào ở trọ nơi đây, mây đã ló mòi, chọc ghẹo cô hai Thiên nhiều lần, nhưng đơn của mây không được cứu xét. Tuy thế, ai dám chắc mây chôn luôn mối tình dè xòm của mây? Và phải chăng là chỉ có một mình mây là phản đối không cho họ xét rương? Thấy rõ là mây đã sợ quỳnh.

Phải, thầy tư Tê cũng khả nghi thật. Mèo chuột của thầy ta thì khó lòng mà nhớ cho xuể. Thầy ba Hát nhìn cả hai đối thủ ấy rồi nói:

- Hai anh đều có tỳ có vết, nhưng sao tôi lại cứ nghi ông phán Ca hoài. Đó là do tánh linh thôi chứ không bằng có gì đích xác hết. Bây giờ tôi giao một điều, hễ ai mà phạm đến điều đó thì kẻ ấy là người quân tử trong đêm rồi. Nè, tôi giao hễ ai ăn miếng phao câu này thì người ấy là kẻ gian.

Cả bọn cười một cái rần. Trong đĩa thịt gà xào lăn, một cái phao câu bị chôn phân nửa mình dưới đồng bún Tàu nắm mè. Thấy ông phán Ca toan gắp món ngon đó, thầy ba Hát “kỳ đà” bằng lời giao kết trọ hòng này.

Ông phán Ca cười khà khà và lật đật gắp cái phao câu mà lồm rỗi nói:

- Đến mười cái, tôi cũng dám ăn, mặc kệ bị nghi nhiều lần.

Thấy thiên hạ tố lẫn nhau hăng quá, sợ làm thinh sẽ bị tình nghi nhiều, thầy sáu Bê trẻ tuổi, nãy giờ lẳng lặng mà cười, bấy giờ mới mở miệng:

- Tôi thì nghi anh ba Hát...

- Bằng có đâu, Hát hỏi.

- Anh đẹp trai, lại được cảm tình của cô hai.

- Ờ... ờ... ờ... mắc cỡ không? Nếu tao đẹp trai và được cảm tình của cô thì cổ làm thinh chứ sao lại la lên.

Sáu Ê thật thà nên đuối lý sớm quá, anh ta nín luôn.

Thầy ba Hát đẹp trai thật; mà người đẹp hay đa tình; phải chăng là thầy?

Ông phán Ca lại pha trò:

- Bây giờ đem tội bây mà lận mề gà thì lòi kẻ gian tức khắc.
- Mề gà, phao câu gì tía cũng ăn trộm một mình, thì lận tía chớ sao lại lận bọn tôi, tư Tê phản đối.
- Không phải, tội bây dốt lắm, lận mề gà là danh từ kỹ thuật riêng biệt mà.
- Nghĩa của thành ngữ ấy là sao?
- Đó là một lối tra tấn của Pháp ngày xưa. Báo *La Lutte* có tả tỉ mỉ lối tra tấn này. Nó bắt người bị tình nghi nằm sấp, trói hai tay hẳn sau lưng hẳn rồi từ từ kéo hai tay bị trói ấy lên phía đầu hẳn. Như vậy, các bắp thịt ngực của hẳn bị vặn vẹo lộn mềo, đau thấu ông trời xanh.
- Ghê quá, như vậy thì thà là chịu trước cho xong, không có tội cũng khai bừa cho êm chuyện.

Ba Hát nói:

- Nếu làm như vậy thì nội bọn mình, ai cũng có cả, mà cho đầu cô Hai cổ bị thế, cổ cũng sẽ khai là chính cổ đã mò cổ.

Cả bọn cười ngả nghiêng ngả ngửa.

Bữa cơm trưa đã xong. Chị bếp lo triệt hạ chén đĩa xuống. Bọn đàn ông đi ra sau rửa tay rửa miệng. Câu chuyện trong bữa ăn giúp họ hả được sự đè nén, như là kẻ có lỗi được xưng tội với ông cha, nên chi họ tự nhiên như thường. Khi thầy bảy Bê bước qua ngang cửa nhà bếp thì chạm trán với cô hai Thiên. Thầy hỏi đùa:

- Cô có nghi ai hay không cô hai? Đừng nghi tôi tội nghiệp ghen cô.

Bọn phụ nữ vẫn còn mắc cỡ, nghe pha trò như vậy thì bất bình lắm. Cô hai Thiên nổi giận gây:

- Tôi nghi bất kỳ ai, cho đến khi nào tôi lột được mặt nạ con quỷ đó mới thôi nghi. Mà thầy đừng có làm bộ ta đây can đảm, dám hỏi đùa, tức là ta đây vô can. Hừ, kẻ gian chừng nào càng làm bộ tỉnh chừng nấy.

Thầy bầy Đê cụt hứng, và từ đó, hai phe nam, nữ không trao lời trao mắt với nhau nữa.

Hai ngày đã qua. Ngày nào cô hai Thiên cũng hỏi thăm cô Năm coi đã tra xét chưa. Cô Năm luôn luôn đánh cù cưa, nói để thùng thỉnh sẽ hay. Chiều ngày thứ ba là ngày cuối tháng, cô hai hỏi:

- Hôm nay họ trả tiền. Chị đã biểu họ dọn đi hay chưa? Khổ quá, họ đi thì em không hả giận được vì chị chưa truy ra tên thủ phạm.

Cô Năm thở dài đáp:

- Chị không có biểu họ dọn đi.

- Sao lạ vậy? Chớ chị đã quên dự định đem nữ sinh vào thay thế họ à?

- Chị không quên, nhưng chị định không làm như vậy nữa.

- Trời ơi! chị tiếp tục nuôi ong tay áo à? Chị lại giết em bằng cách không cho em rửa thù. Thôi, em đi thưa cảnh sát, mặc kệ chị.

- Vô ích, chị đã làm lơ cho họ lưu áo ra ngoài rồi.

- Trời!

Cô hai Thiên dấm ngực cô một cái rồi ngã vật lên giường của người chị bà con, đập tay xuống nệm thành thành và kêu trời liên miêng. Giây lâu sau, cô mắng cô Năm:

- Chị thật không biết điều chút nào hết. Chị ham tiền, không kể phẩm giá của bà con em út. Cũng may là em chưa bị hại... Nhưng chị đại lăm, tiền, em đã hứa giúp chị kiếm được dễ dàng kia mà.

- Em mắng thì chị ngậm cam mà chịu. Chừng nào em dụ rồi

sẽ hay. Nhưng chị cũng cần đính chánh ngay cho em rõ là chị không vì tiền đâu. Sở dĩ chị có thái độ đó chẳng qua là cũng vì thương người mà thôi.

- Thương người? Vậy ra người bấy cũng thương nữa sao?

- Người bấy cũng thương để cho họ cảm mến mà cải ác tùng thiện. Vả lại tội nào lại không có trường hợp giảm khinh.

- Chị nói tức quá. Thật chị không biết phải chút nào hết. Thôi mặc chị, bây giờ không mong trừng trị chúng nó, em cũng quyết đập thùng đập trống cho bọn nó mang xấu chơi. Rồi chị đừng có trách em ghen.

Cô Năm nhìn người em họ mà thương hại. Cô hai Thiện này đẹp lắm, nhưng lại đẹp một vẻ đẹp lẳng và tánh tình cũng thế. Cô biết rõ em cô cũng chẳng trong sạch gì đó, nhưng mà khó nói ra quá, những nhận xét tỉ mỉ của cô từ mấy ngày rày. Nay nghe em cô tính chuyện làm rùm, cô thấy là không thể nín nữa được. Cầm tay em, cô nhỏ nhẹ mà rằng: - Này em, chị mà bỏ trôi vụ này là, như đã nói, vì lòng thương người. Nhưng cũng vì danh tiết của em nữa đó.

- Danh tiết của em? Thế làm rùm thì họ cười em chớ không cười bọn nó à? Em nói cho chị biết, xưa khác nay khác. Đời xưa con gái bị cưỡng hiếp thì giấu luôn, đời nay nó đi kiện tới Tòa áo đỏ. Em mà có bị ô nhục rồi, em cũng dám làm rùm nữa à chị. Nhưng em đã bị gì đâu!

- Phải, chị dư biết điều đó, nhưng em lại ở vào trường hợp khác.

- Thì càng nên làm rùm, vì em chưa bị gì hết.

- Không, em đã bị nhiều lắm.

Cô Hai nhìn chị mà ngạc nhiên. Cô Năm chầm rãi nói:

- Có những điều rất khó nói ra nhưng chị buộc lòng phải nói, vì em đã đẩy chị vào ngõ bí. Chị nói ra xong chắc em mắc cỡ mà oán chị lắm. Nhưng thương em không biết bao nhiêu, chị

không chê cười gì em đâu, em đừng hổ thẹn rồi lạt tình bà con.

Cô Hai nghe qua thì đâm lo, nhưng nghĩ mình không làm gì nên tội, cô an lòng lại được và hỏi:

- Em sốt ruột quá, chị nói mau thử coi.

- Tại sao đêm hôm đó em không hoảng sợ la oái oái liền, mà chỉ bình tĩnh hỏi nhỏ: “Ai đây?” thôi. Em có la thật, nhưng không la ngay mà chỉ la một lát sau đó thôi?

Cô Hai điếng người đi. Nơi ta có nhiều tâm trạng và nhiều biến chuyển tâm trạng vì thế quá, mà chính ta cũng không nhận thức được. Tại sao cô Hai có thái độ ấy? Ất hẳn là có lý do, nhưng lý do đó tế nhị và phù du quá nên cô cũng quên luôn nếu cô đã nhận ra nó đi nữa. Cô Năm ở ngoài cuộc, lại cần suy xét nhiều để lập thái độ, nên đã truy ra lẽ sâu kín đó. Cô nói tiếp:

- Nếu đưa nội vụ ra ánh sáng, cảnh sát điều tra, sẽ hỏi em câu đó, em mới trả lời làm sao cho trôi. Rồi vì hời hợt, nông nổi, người ta sẽ kết luận rằng em có hẹn với một người và đang chờ người đó nên mới bình tĩnh mà hỏi nhỏ như vậy. Thế thì còn gì là danh tiết của em.

Cô Hai giựt mình rồi ôm mặt mà khóc òa, giây lâu mới nói được:

- Trời ơi, oan cho em quá! Nào em có hẹn với ai đâu? Chị nghi cho em như vậy tội nghiệp em lắm. Em thề...

- Không, chị không nghi như vậy đâu. Chị dư biết là em không có gì bậy bạ, ít lắm là từ khi về ở với chị. Chị chỉ nói thí dụ thôi, tạm đoán là kết luận của những người hời hợt nông nổi thôi.

- Khổ quá chị ơi, em cũng không hiểu tại sao em không tri hô lên liền.

- Chị thì chị hiểu.

- Chị hiểu? Chị hiểu em hơn em hiểu em?

- Đây nè, em đang có cảm tình với một người đàn ông trong nhà này, và em biết chắc người đó cũng đang có cảm tình với

em. Người bí mật ấy cũng rõ tâm tình em đối với hắn. Trong tình thế đó, hắn mà tỏ tình là xong ngay. Nhưng hắn bậy lắm, đã làm xằng. Có lẽ hắn là một anh chàng thiếu kiên nhẫn hơn là một kẻ nhút nhát. Kẻ nhút nhát ưa gởi thơ, nhưng kẻ nóng tánh lại hay làm ẩu. Mà sở dĩ hắn dám cả gan làm xằng cũng vì hắn định ninh sẽ thành công; hắn biết rõ tình trong của em kia mà! Chị thí dụ hôm ấy em giựt mình thức dậy vào giữa đêm khuya; em vừa nghĩ đến hắn thì hắn men tới. Em đoán là hắn, vì em thầm mong đợi hắn, và trong giây phút mơ mộng ông “hoàng tử”, em quên nhận thấy cái khả ố của một cử chỉ như vậy, mà lại sẵn lòng tiếp đón hắn. Nhưng là gái, em cẩn thận, kiểm soát lại coi có phải thật là hắn hay không. Em vừa hỏi lấy lệ “Ai đây”, vừa mò kiếm một dấu vết gì nơi hắn, một chiếc nhẫn quen mắt chẳng hạn. Nếu em đã tìm được thì em đã êm luôn và thất thân với hắn rồi. Ấy, vì những lắt léo tình cảm đó, nên đồn ông họ mới dám đi mò, chớ họ dại gì mà làm chuyện điên ấy. Thường thường thì họ thành công, nhưng lắm khi cũng leo cây như trong vụ này.

Đêm ấy chính thật là hắn đó, nhưng rủi ro cho hắn, là đêm đó hắn rời cái dấu hiệu kia vì lẽ gì đó chưa biết được. Tìm không ra căn cước kẻ mò em, em mới đâm sợ, hỏi xằng và to: “Ai đây?” Hắn hoảng, ngỡ em cự tuyệt, nên làm tỉnh rồi chạy đi vì em lại la lên.

Mặt cô Hai đổi sắc lần lần. Ban đầu cô còn mắc cỡ khi bị chị nói đúng tim đen, nhưng người chị phân tích sâu vô chừng nào, thì cô càng sợ chừng ấy và không còn biết hổ ngươi nữa. Trời ơi, cô nghĩ, quả thật thế, không sai một mảy may nào hết. Trời, lòng người kín nhem thế kia mà có người cũng trông thấu suốt được như trông vào đáy một cốc nước mưa à? Cô nắm chặt tay chị, siết mạnh để tỏ tình biết ơn. Cô Năm hiền từ tiếp:

- Em coi, người bí mật ấy xứng thật đó, nhưng cũng đáng tội nghiệp. Người ta hư danh lắm khi cũng vì vài giây rủi ro thôi, nên để họ suy nghĩ mà hối lỗi. Như vậy, chị tha hẩn, có phải vì quá dễ dãi, hoặc vì quá tham tiền như em ngỡ đâu.

- Nhưng cũng không chắc đêm đó chính là hẩn.

- Không thể là người khác được. Nếu như là người khác, thì loài đờn ông ngu không thể tưởng tượng được: khi không lại dám đi mò người ta. Mà sự thật thì họ không ngu lắm đâu.

- Cái người mà chị bảo là bí mật đó, chỉ bí mật đối với chị thôi, riêng em, em biết hẩn là ai rồi.

- Cố nhiên là em biết liền ngay sau khi nhận sự phân tách của chị là đúng. Nhưng chị cũng đã biết hẩn là ai rồi.

- Chị đã khám phá được bằng cách gì?

- Không có bằng cứ gì cả, chị chỉ suy luận mà đoán ra người đó thôi.

- Ai đó vậy?

Cô Năm kể miệng sát tai cô Hai rồi thì thầm vài tiếng. Cô này mỉm cười mà rằng:

- Đúng là hẩn.

- Không phải thánh, đoán cũng được. Nội nhà, chỉ có hẩn là đẹp trai nên em mới cảm. Em có tiếc không?

- Tiếc gì?

- Hai người yêu nhau mà rủi lỡ cuộc....

- Không lỡ đâu chị. Em lại còn mừng mà đã la đêm đó. Hẩn thấy em đoan trang và sẽ yêu em hơn.

- Em lầm. Hẩn ngu gì mà không nhớ ra rằng em đã mò kiếm dấu vết, và ngu gì mà không nhớ rằng em đã do dự trước khi la lên.

- Nhưng em mò kiếm dấu vết của hẩn chứ của ai.

- Hẩn biết đâu được. Hai người chưa đi lại với nhau lần nào

kia mà. Hẳn có biết đâu rằng em chú ý đến chiếc nhẫn của hẳn. Em có thể mò kiếm chiếc nhẫn của người khác. Điều chắc chắn là chính hẳn bị cự tuyệt.

Cô Hai làm thình, mặt buồn dàu dàu.

Mười hôm sau, một tai họa xảy đến cho cô Năm. Cô đi chợ thay cho chị bếp một bữa. Khi băng ngang qua đường, cô bị một chiếc xe mui bánh ỉu té nhào rồi cán lên cô. Khi người ta chở cô vào nhà thương thì bác sĩ bảo rằng chơn mặt cô bị cán dập nát không thể để được.

Hai tháng nằm nhà thương, cô ra về, nách kẹp nặng, cằm gổ nện lên đường kêu còm cộp. Mặt cô cũng mang nhiều vết sẹo dài và sâu, trông cô càng xấu xí hơn xưa bội phần.

Ở nhà, khách đờn ông đã cuốn gói đi hết. Họ vốn muốn đi từ lâu rồi, nhưng sợ bị nghi nên làm mặt chai mảy đá mà ở lại. Bây giờ, hơn dịp cô chủ thọ nạn, không ai lo việc nhà chu đáo, họ thoát được tự nhiên.

Hai cô gái thì ở lại, tự nấu lấy mà ăn vì chị bếp cũng đông mất.

Cô Năm rún chí muốn chết đi cho xong. Bây giờ thật không biết làm sao mà sống được nữa vì tiền đã cạn, lại không ai đi chợ mỗi ngày, cái công việc mà khó lòng giao cho một chị bếp vì hạng người này ăn truat tiền chợ dữ lắm.

Ngày kể hôm về nhà, cô đang ngồi nhai trầu bồm bồm tìm mưu thì có người dì của cô đến thăm.

- Cháu à, dì đến đây thăm cháu mà cũng để làm mai cho cháu đó.

Cô Năm cười ngất. Cô thấy lời của dì kỳ dị quá để có thật.

- Dì nói thật mà. Dì vừa làm mai trong vừa làm mai ngoài. Người đi nói cháu không ai đâu lạ hơn là thầy ba Hát, trước ăn cơm tháng ở đây.

Cô Năm kinh ngạc đến muốn chết sững ra. Thầy ba Hát có đến thăm cô lúc cô nằm nhà thương nhưng ai có dè được rằng thầy

ba trả ơn bẻ vảy mào một cách xứng đáng như thế. Qua cơn thất thần, cô Năm nhận thức được sự chinh lịch quá sức ở bề ngoài, giữa hai người, nên thối thác. Bà dì vội cắt nghĩa:

- Mới nghe nó đề nghị, dì cũng ngỡ nó nói đùa, toan mắng nó. Nhưng sau biết ra thì nó thành thật hơn ai hết. Dì không hiểu được lẽ gì đã xui nó xin cưới cháu, nhưng chắc chắn là nó không lầm: nó dư biết cháu xấu xí, lại nghèo. Khi mà người ta đâm đầu vào một chỗ chết như vậy, là người ta đã có lý do mạnh và vững lắm, cháu khỏi lo hạnh phúc không bền.

Nửa tháng sau đó ở Sài Gòn có một cái đám cưới mà cô dâu chống gậy đi lững chững bên cạnh một chú rể đẹp trai vô cùng. Người ta đoán rằng cô dâu xấu mặt này giàu to và chú rể là một anh chàng đào mỏ số một.

Cô Hai có dự đám cưới ấy. Không bao giờ cô thấy đức hạnh quý giá bằng hôm đó, và không bao giờ cô thấy lòng nhơn quý giá bằng hôm đó. Lòng nhơn của chị cô đã biến đổi một người và đã đưa chị lên một địa vị mà chị không hề dám mong mỏi.

Trong đêm tân hôn, cô dâu căng gổ hỏi chú rể đẹp trai:

- Đêm ấy chiếc nhẫn anh không có đeo à?

- Xui xẻo quá, ban chiều anh vượt nhẫn ra để tắm, rồi quên đeo trở lại.

- Anh bận lắm.

- Vì thế anh mới hối hận và tự nguyện sẽ làm một cái gì để chuộc tội với lương tâm.

- Thành ra trong hôn nhơn này không có tình mà chỉ để chuộc án thôi?

- Tình sẽ đến về sau. Anh có một người vợ lòng quảng đại như lòng bà tiên, anh còn mong gì hơn.

¹ Isorel: giấy các tông cứng (MW).

Bốn cũ soạn lại

Ông hội đồng Thạch từ dưới Bắc Liêu lên thăm con học ở Sài Gòn.

Anh Sanh ấy đánh điện về nói bị cúm nặng nên không thi tú tài phần nhứt được, lại còn xin ba ngàn để uống thuốc.

Ở tỉnh, ông đọc báo, thấy nói bệnh cúm mà lạnh mình. Mặc dầu bị hù đến khiếp đảm, ông cũng mạo hiểm lên thủ đô để thăm con.

Nhưng lên đến nhà trọ nơi Sanh ăn cơm tháng thì nghe người bà con chủ nhà nói Sanh không có cúm kết gì cả và đi chơi ba ngày rồi chưa về.

Ông Thạch lại trường hồi thăm, gặp ông đốc. Ông này châu mày nói:

- Ừ hự ông ơi, thiên hạ a từng với bệnh cúm dữ lắm, cả người lớn nữa, người làm việc kia, chớ không phải chỉ có học sinh không

mà thôi. Không chừng họ sẽ dựng tượng cho bệnh cúm mà coi!

Ông hội nằm nhà trọ đợi luôn ba bốn bữa mà Sanh vẫn biệt dạng.

Tức mình, ông lẩm bẩm: “À, mầy cúm à? Tao cho mầy co luôn, tao cúp viện trợ cho mầy biết tay!”

Lẩm bẩm rồi cắn nhai, rồi than trời trách đất, đoạn ông từ giã chủ nhà ra về.

Ông không quên ghé thăm phán Đẩu, bạn học thuở nhỏ. Câu

chuyện giữa đôi bạn già này cố nhiên là quanh quẩn quanh vấn đề con cái học hành.

Phán Đậu có phước quá, trai đầu lòng đậu tú tài toàn phần, con gái thứ đậu trung học đệ nhứt cấp Pháp.

Ông ta vốn là bạn thuở nhỏ của hội đồng Thạch, hai người thương mến nhau lắm, ông ta lại có chịu ơn nặng của vợ chồng ông hội đồng, lúc tản cư, cách đây mười năm, nên ông tìm đủ lẽ để an ủi bạn.

Nhưng ông Thạch không bị thuyết lý về lý lẽ nào cả. Ông thở dài mà nói:

- Làm ăn được tiền rơi bạc rụng như tôi cũng chẳng làm gì. Phải chi tôi mua sự cần mẫn cho nó được thì bạc vạn tôi cũng không tiếc.

- Tốn tiền không phải là phương pháp hay và hiệu quả. Nhưng lắm khi dám tốn cũng thành công được.

Ông bạn cầm ông Thạch ở lại chơi một đêm để nói chuyện cho phỉ tình, vì họ ít gặp nhau lắm.

Sáng ra, họ chia tay vui vẻ. Ông Thạch hình như mừng bạn rồi quên rầu về con. Ông hẹn năm bảy lần rằng năm tới sẽ lên thăm ông Đậu nữa.

Trong khi đó thì cậu Sanh về nhà trọ ngủ luôn một ngày, một đêm, và thêm nửa ngày nữa mới dậy nổi.

Chủ nhà cho cậu hay là có ông Hội đồng lên thăm cậu, đợi cậu đến mấy hôm liền.

Nghe xong, cậu toát mồ hôi muốn cúm thật sự và tự nguyện từ rày không đại đi luôn nữa, mà sáng đi, chiều về cho khỏi gặp rủi ro như vừa rồi.

Các trường tư, qua đến mùa thi, đã bãi học. Nhưng cậu Sanh không về Bạc Liêu, mà đóng tiền các lớp tăng cường để học thêm. Ông Thạch hăm he dữ như vậy nhưng vấn đề tiền lại

tiếp tế cho cậu.

Như đã định, cậu Sanh sáng nào cũng ôm cặp ra đi.

Ở Sài Gòn, bất kỳ giờ phút nào ta cũng gặp học sinh ôm cặp đi cả, và bất kỳ ở đâu cũng có học sinh. Việc đó có nhiều lý do. Các buổi học ở các trường khác nhau, có nơi học bảy giờ, có nơi học tám, chín giờ, nơi học một giờ trưa, nơi lại học ba bốn giờ chiều.

Nhưng trong số lớn đi học thật tình, cũng có đôi ba cậu đi học theo lối cậu Sanh. Không ai để ý đến họ cả, vì chính giờ giấc các nhà trường rất là phiêu lưu như đã nói trên.

Tuy thế, nếu có người quan sát kỹ thì họ sẽ ngạc nhiên tại sao có người ôm cặp vào sở thú từ bảy giờ đến đúng Ngọ. Trong khoảng thời gian ấy, không có giờ nào trường mở cửa à? Và nếu không thì ở nhà. Còn đi dạo sao lại ôm cặp? ¹

Trưa hôm đó, hồi một giờ rưỡi, Sanh đứng nhìn mê hai đứa bé độ mười hai tuổi chơi trò Tạc-Dẫn dưới gốc da, sau tòa án.

Trong sân sau tòa án, gần góc rào, có một cây da lâu đời, có lẽ mọc lên đầu hồi Tây mới lại.

Từ những nhánh ngang, rễ thông xuống tìm đất như những cặp lạp xưởng dài treo phơi khô. Vài cọng rễ chưa tới đích, còn non mềm, đánh đòn đưa trước gió.

Hai thằng bé, dáng chùng chùng là học sinh vì thấy có cặp nhỏ để dưới cỏ, tại gốc da, leo rào vào đó rồi đánh đu ở mấy cái rễ hồng chơn ấy mà xít tới xít lui như Tạc-Dẫn trong phim xít dây leo trong rừng để nhảy cho mau từ cây này qua cây khác.

Sanh thèm chơi như vậy lắm, nhưng cậu ta đã quá tuổi rồi, và lại đã biết sợ cảnh sát, nên chỉ đứng ngoài mà nhìn như đứa bé nhìn những hũ kẹo trong cũi đồ ăn có khóa.

Hai đứa bé làm Tạc-Dẫn mãi, chùng dậm chán, nên xoay ra làm xiếc. Đứa bên này xít qua, đứa bên kia xít lại và khi hai đứa

gần đụng nhau, thì chúng đưa tay mà đổi dây. Dây bị đổi vật treo, vẫn tiếp tục sự di chuyển.

Hai sợi treo nhau thành hình chữ X: hai đứa bé giống hai trái đồng hồ, nhưng chúng không kêu tíc-tắc lại hát:

“Hò dô ta, này anh em ơi!”

Bỗng một đứa sút tay, rớt cái bịch như trái mít rụng. Sanh giật mình mà nghe một tiếng cười trong treo gần cậu.

Cậu ngó lại thì ra đó là một nữ sinh, có vẻ đồng chí của cậu lắm, vì vào giờ này mà còn ở đây thì khả nghi quá. Các lớp, nếu không mở cửa hồi một giờ rưỡi thì cũng mở hồi 2 giờ, mà nếu đi học 2 giờ thì đã lo mà đi, chớ đâu lại xem xiếc.

A ha, nơi đây là chỗ đồng chí gặp gỡ, hai đồng chí lớn xem hai đồng chí tí hon làm trò xiếc. Nhưng cô nữ đồng chí này phải đồng tâm mới được!

Sanh nghĩ như vậy và quyết định làm quen cho biết cô ta có phải là đồng tâm với mình chẳng.

Cô bé kẹp tóc chớ không uốn như các cô gái khác. Đời bây giờ, con gái lớn mà còn kẹp tóc là một sự lạ mắt và chính cái lạ mắt ấy khiến Sanh thích lắm. Sanh càng thích vì cô gái mặt mày hiền từ thùy mị, chớ không lạnh lợi lắm như bạn đồng học với cậu.

Mấy cô quá lạnh lợi, nếu có gọi tà tâm của cậu thì có, chớ chưa hề làm cho lòng cậu xôn xao như gương mặt cô này.

Cô ta da trắng, để tự nhiên, lại mặc áo dài trắng, một màu trắng tinh tuy không làm nổi nước da, nhưng lại gọi những gì tinh anh trong sạch lạ. Sanh nói:

- Mấy em nhỏ chơi vui quá cô há, tiếc rằng mình đã quá tuổi chơi như vậy.

Cô bé mỉm cười đáp:

- Bọn nó có sáng kiến lắm.

Sanh lại mơ màng, đôi mắt ra vẻ thơ mộng rồi thở dài mà rằng:

- Cái tuổi hoa niên tươi đẹp kia, không bao giờ trở lại cả!

Nhưng chàng ngạc nhiên mà nghe cô bé cười dòn, hơi mỉa mai:

- Anh già mấy mươi mà đã đắm ra tiếc thương quá khứ rồi vậy?

Sanh giựt mình. Thì ra cô gái này khác các cô gái mà chàng quen. Họ thì, cũng như cậu ta, nhiễm tiểu thuyết lãng mạn và hay than đời, hay làm bộ tiếc những gì đã qua, đã mất.

Nghĩ kỹ lại thì thái độ ấy thật vô lý hết sức; nay nghe cô gái này hỏi thế cậu nhận ra ngay và hơi mắc cỡ cho cái vó cụt già non của mình.

Nhưng nhờ thế mà Sanh hiểu ngay tâm hồn cô bé. Đó là một cô gái bằng lòng sống với tuổi của mình, yêu đời tự nhiên, không làm bộ yêu đời quá trớn, cũng chẳng cố chán đời cho nó nên thơ.

Chàng nói cho đỡ ngượng:

- À, không tiếc nhiều lắm, nhưng cũng hơi tiêng tiếc thôi... Cô học trường nào?

- Trường Bà Huyện Thanh Quan.

- Lớp mấy đó a cô?

- Đệ ngũ.

- Còn tôi, tôi là Sanh, lớp đệ nhị trường Vũ Môn.

- Kỳ rồi anh có thi chớ?

- Không, đóng tiền thi xong là bị cúm ngay. Năm tới thi cũng chẳng muộn.

Sanh đã xưng tên mình, muốn cô gái cũng xưng tên cho biết. Thấy cô ta quên đáp lễ, nên cậu phải hỏi:

- Xin lỗi, cô tên chi?

- Em tên Chi.

- Tôi hỏi cô tên chi?

- Em nói em tên Chi.

- À, phải, Chi, chữ C hoa. Lót chữ chi cô?
- Chữ Dao, Trần Dao Chi.
- Sao lại không lót chữ Kim nghe cho hay, cô?
- Em cũng không biết tại sao, vì không phải em đặt tên em được. Vả lại, nếu lót chữ Kim thì xoàng quá.

Sanh rất khổ. Cậu không hiểu Dao nghĩa là gì, và tại sao Dao lại không xoàng. Nhưng cậu không dám hỏi, sợ lòi cái dốt của mình ra. Cậu lại hơi sờ sợ cô bé, vì cô ta ra vẻ không dốt chút nào. Tại sao đồng chí trốn học mà lại không dốt cả? Cái mới khó hiểu.

Dầu sao hai tiếng Dao Chi nghe cũng rất êm tai nên chàng khen:

- Phải, Dao Chi cũng đẹp lắm!

Chàng không nói: “Tên Dao Chi cũng tốt lắm”, mà nói Dao Chi cũng đẹp lắm là cố ý nói hai nghĩa, nghĩa sau để khen nhan sắc cô gái.

- Buổi chiều có môn gì mà cô cúp cua? Sanh hỏi.

Cô bé ngạc nhiên, nhìn chàng trừng trừng:

- Em có cúp cua đâu, sao anh hỏi lạ vậy?

Ừ, sao hỏi lạ vậy. Sanh cũng không biết. Có dấu hiệu gì tỏ ra cô cúp cua đâu? Chẳng qua là suy bụng ta ra bụng người đó thôi.

Sanh bối rối rồi ấp úng nói:

- À, tôi, hơ... tôi tưởng cô cúp cua. Tôi thì sắp đi học đây.

Nếu Chi cúp cua thì tuyệt. Họ sẽ cùng nhau phàn nàn giáo sư quá nghiêm khắc hay bất tài, hoặc phàn nàn môn sinh ngữ vô ích, không đáng học.

Nhưng Chi lại chối thì đành cụt hứng vậy. Chàng lẩm bẩm: “À, con bé tinh ranh, làm bộ ta đây siêng học. Cái mặt đó mà, nếu chẳng không thuộc Sử, Địa thì cũng bị Toán, nghỉ để khỏi góp bài làm. Em nhỏ ời, anh đây là tổ sư trốn học, đừng có qua mặt anh mà!”

Thấy Sanh bị cứng họng, cô bé hỏi:

- Chiều nay anh học môn gì?

- Văn học sử, Sanh đáp đùa.

- Anh học ban nào?

- Ban khoa học.

- Ban khoa học đâu có Văn học sử.

Thế à? Không có à? Sanh nào có biết có hay không có. Hay cô bé nói bậy. Chàng đánh trống lảng:

- Trời nóng lạ! Phải mà, tụi nó thí nghiệm bom nguyên tử mãi, làm sao khỏi nóng. Bom ấy nóng lắm! À, cô có nghĩ gì về bệnh cúm không?

- Không.

- Tôi thì nghĩ lắm. Thế nào trong hai khối, cũng có một khối để vi trùng cúm trong bom nguyên tử, với mục đích nghiên cứu chiến tranh vi trùng.

- Vậy à? Em quên xét coi có phải như thế không.

- Cần gì phải xét. Đích thị là thế rồi.

Lạ quá, Sanh dốt ló đuôi, nhưng cô gái vẫn vui vẻ trò chuyện với cậu như thường. Sanh tỏ ý muốn kết làm bạn hữu lâu dài với cô, cô ta cũng rất sẵn lòng. Sanh hỏi:

- Làm sao hôm khác tôi được gặp cô nữa?

- Cứ mỗi sáng, từ chín đến mười giờ là em có mặt trong sở thú tại cầu tre giả bằng xi-măng, gần hồ sáu.

À, không trốn học mà mỗi sáng thì có mặt trong sở thú. Em nhỏ oi, ta là đồng chí với nhau rồi, còn giấu giếm làm chi.

Sáng hôm sau, Sanh vào nơi hẹn hò, võ trang bằng một túi kẹo, và văn trang bằng một cặp da đầy nhóc những gì không hiểu, ngoài cầm thêm một quyển tiểu thuyết tây.

Chỗ cầu tre giả bằng xi-măng vắng teo và rất nên thơ. Hai bên cầu cây cối rậm rì, đường đưa đến đó uốn khúc quanh co như

đường mòn trong rừng, dưới cầu nước chảy, tuy không trong veo, chớ cũng ro re và mang lá khô đi như sỏi thật.

Đôi bạn ngồi trên thành cầu, đối diện với nhau, chỉ cảm thông nhau trong cảnh đối diện đàm tâm ấy cũng đủ rồi.

Bống Chi mất thăng bằng thế nào mà suýt té ngã ra sau. Thanh cầu nhỏ quá và tròn, rất khó ngồi, lơ dĩnh một chút để trọng tâm thân trĩu sai một chút xíu là có thể té ngã ra sau.

Chi kêu lên một tiếng, Sanh hoảng hốt nhảy xuống đất để chạy qua đỡ bạn thì cô nữ sinh đã lấy thăng bằng lại được rồi.

Tiếc đỡ hụt, Sanh nói:

- Cô qua bên kia mà ngồi với tôi, có ngã tôi đỡ liền.

Nhưng Chi vẫn ngồi yên đó, thả giấy chì bao kéo xuống nước mà chơi.

Sanh không biết làm sao, đành dời đô qua bên. Sợ Chi phản đối, cậu chỉ ngồi xa bạn thôi.

Ngày vui thật chóng tàn. Chi xem lại đồng hồ rồi hốt hoảng nói:

- Chết rồi. Trễ rồi. Thôi để em đi.

Sanh đưa bạn ra đến cửa sau, đợi tắc-xi chạy khuất dạng mới trở vào vườn bách thảo để mà tư lự như kẻ mất hồn.

Ngày hôm sau, họ lại gặp nhau. Lần này Sanh ngồi sát bên Chi mà không nghe Chi rầy rà gì cả, nàng cũng chẳng xê đi như Sanh lo liệu.

Hôm ấy họ thân mật hơn hôm trước đến ba bốn phần. Chi có ngã, và Sanh được đỡ bạn. Nhưng chỉ có ngần ấy thôi rồi vẫn hát.

Liên tiếp trong một tuần lễ, họ ngồi đó đến thanh cầu láng bóng lên. Nếu tình thế cứ kéo dài thì có lẽ xi-măng sẽ mòn đến vài phân.

Nhưng tình thế không kéo dài vì Sanh muốn thâm ngấn.

Hôm ấy, sau mấy mươi lần nuốt nước miếng và tăng hắng, Sanh liều mạng nói những gì cậu muốn nói hôm nay mà không dám.

Nghe qua, Chi cười nghiêng ngửa, đưa răng ra rất ngây thơ. Sanh phải đưa tay luôn sau lưng cô kéo cô rơi lúc nào không biết chừng vì cả thân thể cô đều rung chuyển. Giây lâu Chi mới nói được:

- Còn đi học mà anh bày chuyện làm chi. Học xong cái đã rồi hãy hay.

- Nhưng anh yêu em lắm, một ngày xa em là một ngày xốn xang trong lòng.

- Như vậy thì dễ quá. Anh cứ đến nhà em mà ở trọ là thấy em mặt em luôn.

Sanh muốn bứt hơi vì mừng. Lẽ nào mà dễ dàng quá như vậy!

- Má bằng lòng cho anh ở trọ sao? Sanh biết Chi chỉ còn mẹ thôi và đang ở với mẹ.

- Hể em nói là má bằng lòng, miễn anh đừng dẫn.

Được, đừng dẫn hay không, miễn ở gần được rồi sẽ hay. Sanh nghĩ thế và vội vã dọn nhà ngay hôm đó.

Cả nhà Chi, chỉ có hai mẹ con và một chị bếp, nên rộng mình mông. Tuy thế, Sanh được chỉ định cho ở buồng trước là buồng tiếp khách, tối ngủ trên đi-văng nơi đó.

Bà mẹ của Chi là một bà mẹ hiền, không lời thôi, dễ tánh mà không dễ dãi. Bà xưng dì và kêu Sanh bằng con.

Bà hỏi Sanh về gia đạo, về tuổi tác và thật tình mến tánh tình của cậu học trò đệ nhị này.

- Con Chi nó nói con là bạn của nó, một người bạn tốt. Nó bảo chỗ con ở ăn cơm tháng đông đảo quá, con thiếu điều kiện học, nên nó xin dì cho con ở đây. Thật ra thì cũng bất tiện, nhưng mà dì thương con và tin con nên cũng bằng lòng vậy. Thôi thì

con ở một lúc xem sao.

Nhà sạch sẽ và ngăn nắp quá. Trật tự trong nhà khiến Sanh đoán biết ở đây kỷ luật ghê hồn, nên cậu ta cố gìn giữ.

Hôm sau, vào sở thú, cậu buồn như bị tình nhờn phụ bạc. Chi không vào đó như mọi ngày. Cậu Sanh chạy ra đầu lối mòn mà đón, thấy tà áo nào phát phơ đằng xa cũng mừng quýnh lên, nhưng lần nào cũng mừng hụt cả.

Đến gần đúng ngọ, chàng cúi thủi lên cửa trước đón xe ô-tô-buýt mà về, tức giận bạn vô cùng.

Nhưng tới nhà, thấy Chi tươi cười đón chàng ngoài cửa là chàng quên giận ngay. Chàng hỏi nhỏ nhỏ:

- Sao em không vô, báo hại anh đợi muốn chết.

Chi cười ngất:

- Đã gần nhau, thấy mặt nhau luôn ở đây, còn vô đó làm chi!

Sanh không biết cãi làm sao, đành ngậm miệng, nhưng trí làm việc tới tấp để tìm mưu.

Hôm sau, cậu ta không vào sở thú nữa mà chỉ dạo phố ngoài Sài Gòn thôi.

Đời thật hết mùi vị. Trước kia, chưa gặp Chi, dạo phố rất thú. Bây giờ sao mà chán phèo thế này? Khi trưa lại, cậu về nhà, tới cửa ngõ là nghe kêu sau lưng:

- Anh Sanh!

Chàng day lại thì đó là Chi. Chi mặt hầm hầm hỏi:

- Anh đi đâu suốt sáng hôm nay?

- Đi học chứ đi đâu. Sanh cười hề hề đáp.

- Anh nói dối. Em theo anh từ sáng đến giờ. Anh học thuộc được mấy con đường và mấy cửa hàng?

Sanh hết hồn hết vía, nhưng thoát thấy Chi tay không, cậu mừng rỡ nói:

- Còn em, cặp đầu, cũng cúp cua chó gì?

- Em quyết rình anh hôm nay, nên đi tay không.

À, con bé quá quắc lẫm. Chưa chi mà đã theo rình mò như một bà vợ ghen. Sanh nghe êm dịu lạ trong lòng trước sự sẵn sốc đó.

Ăn cơm trưa xong, Chi ra lệnh:

- Ngày mai, em đưa anh đến trường, và tới giờ, em trở lại đón anh. Mà coi chừng, giữa khoảng thời gian ấy, em có thể rình gần đâu đó, đừng xem anh có bỏ lớp nửa chừng mà ra hay không.

Thật là quá lẫm rồi, Sanh nghĩ, con bé này ló đuôi độc tài rồi đây. Mà nào có được nước mẹ gì cho cam! Mới có tám giờ tối là nó rút vô buồng ngủ với má, có muốn nói gì với nó, thật chẳng biết làm sao. Ăn ở thì phải kè nể như đi làm rể, còn bây giờ thì đi học có người đưa rước như trẻ em. Ở tù lỏng không bằng! Sanh đã yêu Chi quá rồi, xa Chi là chàng sẽ héo như cây gập hạm. Chàng giống như con chim của thầy bói, bị ghiền nhựa lẫm rồi, muốn sổ lồng bay cao, mà cứ tiêng tiếc nằng tiên nâu.

Hôm sau Chi làm thật, đưa đón đảng hoàng. Sanh hỏi:

- Em không lo trễ học à?

- Em không cần, nằng đáp xẵng lè.

Bạn học để ý nhiều ngày cái trò đưa rước, nên nhạo Sanh:

- Tụi bây ơi, chị hai em bé Sanh hôm nay đưa nó đi học có cầm theo khúc bánh mì chả lụa. Mà Sanh à, chị hai mầy sợ mầy bị xe cán hay sợ mầy bị tụi tao ăn hiếp?

Sanh xấu hổ đến muốn ứa nước mắt. Nhưng khổ nhứt là phải giam hãm mình trong lớp suốt bốn tiếng đồng hồ.

Mấy cái ông giáo sư ấy mới đáng ghét làm sao! Họ nói dai nhách và buồn ngủ lạ. Sanh không muốn nghe cũng chẳng được, vì thỉnh thoảng họ gõ thước lên bảng đen rầm rầm, giựt mình rồi phải để cho lời họ vào tai.

Yêu khó lắm thay! Ngồi ngủ gục, Sanh mới phát minh ra được ý đó. Phải dè nó rắc rối khổ sở như thế này, chàng nào thèm làm quen với Chi làm chi.

oOo

Bà mẹ thỉnh thoảng đưa Chi đi xem chiếu bóng, mời Sanh đi theo.

Trong bộ ba ấy, Sanh có vẻ một người anh ruột của Chi hay một người anh họ đi theo hộ tống. Con trai nó cứ ngó Chi mà trầm trồ, xem cái ông anh ấy như không. Sanh thật tức, đi với gái mà không được hãnh diện tí nào cả.

Nhưng được cái là vào rạp, bà cụ làm sao cũng sắp đặt cho Chi ngồi giữa hai người. Thật là an ủi.

Bà cụ này quả là tay góm lắm chớ không vừa đâu: Bà ta rào con, mà không rào bằng vách tường, sợ Sanh nó nản chí rồi bỏ đi, mà chỉ rào bằng song ly sắt thôi. Thành ra:

“Thấy em như thấy mặt trời,

Thấy thời thấy vậy, trao lời khó trao.”

Con Chi nó giống mẹ nó như cùng một lò mà ra, thật là rau nào sâu nấy. Khi nào thấy Sanh buồn chán lắm thì tối tối, lúc Sanh ngồi mơ mộng trước tập bài, nó ra mà nói vài câu chuyện. Nhưng chắc nó có dạn trước với bà cụ sao không rõ, mà y như là lần nào mới nói vài lời là bà cụ đã gọi giật ngược:

- Chi à, khuya rồi, đừng có làm rộn anh con, để nó học nó thi cho đậu.

Chết chưa, bà cụ bắt mình phải thi đậu năm nay. Có học mẹ gì đâu mà đậu.

Nhưng hai tiếng “anh con” ấy nó êm đẹp làm sao, nghe làm sao như là...

Sanh viết thơ về mấy lần, tỏ thiệt nỗi khổ của mình cho cha mẹ nghe, yêu cầu ông bà lên coi mắt Chi cho cậu. Nhưng ông

bà cứ giả câm giả điếc, không thèm đáp thơ, chỉ gởi tiền thôi, mà gởi vừa đủ tiền cơm và xe pháo.

Thiệt là hết hy vọng. O con Chi không được, mà quyết cưới nó cũng chẳng xong.

oOo

Trong bữa ăn, bà cụ ưa nói chuyện đời, đủ thứ chuyện để dạy con.

Một hôm bà cụ cho hay:

- Con à, con Thơm, con của ông Ích Thành ấy, nó đã lấy chồng. Mà sao lạ quá, nó tú tài mà lấy thằng chồng chưa đậu trung học đệ nhứt cấp.

Điều này thì Sanh không đồng ý với bà cụ chút nào. Người ta yêu nhau vì tâm hồn giống nhau chứ nào vì bằng cấp tương đương?

Bà cụ tiếp, lần này nói với Sanh:

- Dì thì dì chỉ gả Chi cho đứa nào học giỏi ít lắm là bằng nó thôi.

Sanh cười ngất mà phê bình:

- Như vậy em Chi con sẽ dặt chồng lắm, vì học sanh lớp đệ ngũ thì thiếu gì, tàu mà chở cũng chẳng hết.

- Ai nói với con là nó học đệ ngũ?

- Dạ, em Chi con nói chứ ai.

Bà cụ mỉm cười vói tay ra sau, kéo một học tử và lấy trong đó ra một tấm giấy.

- Đây, giấy chứng chỉ đậu trung học đệ nhứt cấp Pháp, nó xin để bổ túc hồ sơ thi vào đệ tam Gia-Long đây.

Sanh tiếp giấy đọc, thì quả như vậy. Thì ra Chi nó không cúp cua thật, nó đang bãi trường, và hôm nay nó đi là đi chơi đó thôi.

Sanh suy nghĩ về chỗ này dữ lắm. Quan niệm của chàng rõ rệt: yêu nhau về tâm hồn. Đành vậy. Nhưng mà cũng khó chịu về cái chỗ chinh lịch bằng cấp và không bằng cấp này nữa.

Phải chi cậu rủi ro thi rớt, nhưng vẫn hiểu biết mọi việc thì còn đương đầu với Chi được. Cái này, cậu đã nhảy lu bù lớp, không có học qua đệ tứ lần nào thì những cái biết của Chi cố nhiên là cậu không thông. Cậu nhảy lên cho mau đến đệ nhị để thi rớt tú tài cho oai và để... xin việc khác đó thôi, thì.....

Độ rày Sanh đã tìm ra được mưu cao giúp chàng thoát khỏi nanh vuốt của các giáo sư, khỏi phải nghe lời giảng của họ.

Chàng mua những chuyện trinh thám và võ hiệp vào lớp mà đọc. Xem chuyện đến lúc gay cấn, mê man, thì giáo sư có đập gậy thước vào bảng đen, chàng cũng khỏi giựt mình ngó lên. Ở đến cái lúc mà chàng thanh niên anh dũng đi cứu giai nhân tuyệt sắc, bị chúa đảng Huỳnh Nguu bắt cóc, thanh niên rơi vào hầm bí mật trong đó có một con trăn khổng lồ, thì đổ mà trời đánh cậu, cậu có hay thì thôi...

Một hôm, cậu đang mãi miết theo dõi cuộc săn đuổi cướp bằng xe Jeep thì ông giáo sư Việt ngữ kêu:

- Anh Sanh, cảnh dao là cảnh gì?

Sanh cứ gằm đầu mà đọc. Bạn hữu hai bên thúc cùi chỏ vào chàng, chàng mắng bậy vài tiếng rồi tiếp tục đọc. Ngoài sau có anh phải lấy thước đâm vào lưng cậu, cậu mới giựt mình và nghe kêu tên mình.

Lẽ cố nhiên là Sanh không biết cảnh dao là cảnh gì.

- Đâu, anh đọc lại hết câu thơ ấy nghe coi? Giáo sư bảo.

Trời đất quỷ thần ơi, biết câu thơ nào mà đọc bây giờ.

Giáo sư mỉm cười, bảo Sanh ngồi xuống rồi tự đọc lấy:

“Một vùng như thể cây quỳnh, cảnh dao”

- Cảnh Dao nói chữ nho làm sao? Giáo sư hỏi.

Chị Thanh đáp:

- Dao chỉ!

Nghe đến tiếng Dao Chi, Sanh lại giựt nẩy mình. Chàng ngược

lên ngó dáo dác, không thấy Dao Chi đâu cả. Chàng hỏi lại bạn mới rõ đầu đuôi. Thì ra Dao Chi là cành cây dao, hay hơn Kim Chi là cành bằng vàng. Phải, Chi nói đúng. Dao Chi thì mới lạ hơn Kim Chi, đã có hằng ngàn cô gái tên là Kim Chi rồi, tên ấy thường quá.

Trưa hôm ấy về nhà, Sanh ngâm thơ lớn lên:

“Một vùng như thể cây Quỳnh, cây Dao”.

Cốt ý cho Chi biết ta đây cũng hiểu nổi Dao Chi là cái gì, chứ không phải chỉ có ai kia hiểu mà thôi đâu.

Chi mỉm cười hỏi:

- Đố anh câu thơ đó ở đâu.

Mẻ, bị nó “côn” rồi đây. Khổ thân chưa? Bày đặt làm bánh, bây giờ phải trơ ra, có phải xấu hổ không?

Để khóa lấp, Sanh thở dài:

- Học chán quá. Giá trị con người ở tâm hồn, ở tư tưởng chứ có phải ở ba cái sách vở kia đâu. Người đời thật vô lý hết sức.

Chi cãi:

- Anh làm công dân, đến lúc nước nhà đứng trước một ngã ba số mạng, anh lấy tâm hồn anh ra mà lập thái độ được à?

- À, cái đó thì phải biết rõ lịch sử, ông giáo nói như vậy. Nhưng lịch sử, anh đọc ba ngày là thông, mình lại phải học nào là toán, nào là lý hóa cho điền cái đầu.

- Học toán có ích cho việc ở đời lắm chứ.

- Em buôn bán, em làm sổ kế toán bằng hình học à? Hay bằng đại số học?

- Học toán không phải để làm toán, mà để gây cho mình tinh thần toán pháp.

- Tinh thần toán pháp là như thế nào? Bày đặt hoài.

- Tinh thần toán pháp là tinh thần không chịu nhận cái gì liền, cái ấy phải được chứng minh ta mới nhận. Thí dụ anh nói “một

trong hai khối có để vi trùng cúm trong bom nguyên tử”. Đó là anh nghe người ta đồn rồi nhận liền. Nếu anh chịu suy luận chắc anh nói khác.

- À, à, suy luận làm sao? Hà hà, rắc rối lắm.

- Nè, nếu anh có tinh thần toán pháp, anh dè dặt suy xét điều đó rồi mới nhận.

Anh suy xét bằng cách suy luận này: “Có thể nào như vậy được hay không?” Rồi anh lại dùng cái biết về lý hóa mà giải đáp. Biết rằng bom nguyên tử tiết ra một sức nóng ghê hồn, không có sanh vật nào chịu nổi cả, thì anh sẽ kết luận rằng để vi trùng trong bom nguyên tử hẳn là không được.

Sanh ngẩn người ra. Té ra sự học có ích một cách thực tế như vậy à?

Bắt đầu từ hôm cãi nhau ấy, Sanh đâm đầu vào việc học như đã đâm đầu vào tình yêu.

Lạ quá! Học không phải là việc khó khăn khổ sở như chàng ngỡ từ thuở giờ. Lời giảng của giáo sư hết nghe buồn ngủ nữa, và chàng thấm thập các hiểu biết dễ dàng.

Chỉ phiền là nhiều môn không theo được, vì đã bỏ đoạn đầu. Các môn ấy như sợi dây xích sắt, phải dính liền với nhau mới được.

Bấy giờ Chi đã tựu trường, theo Đệ tam ở Gia-Long. Lòng tự ái của Sanh trốn đâu mất cả. Chàng hết che giấu cái dốt của mình như xưa và tự nhiên hỏi bài Chi, những bài về các năm trước, để hiểu bài năm nay.

Sanh thông minh lạ kỳ! Học xong tam cá nguyệt đầu, là đã theo kịp tốp thứ nhứt gồm năm anh tài có tiếng trong lớp.

Tuy vậy, chàng vẫn không chinh mắng, không dễ người, cứ làm việc bất kể giờ khuya khoắt.

Bà cụ lo cho hai cô cậu rất chu đáo. Khuya nào cũng có phần

ăn lại sức cả. Sanh thật đủ điều kiện nỗ lực.

Hễ tối lại thì, nửa tiếng đồng hồ sau bữa ăn, cô cậu ngồi đối diện trước bàn. Thật là:

“Sáng đèn để ghế hai hàng,

“Bên anh học toán, bên nàng học văn.”

Học một hơi mệt, Sanh ngừng mặt lên ngâm câu ca dao nhại ấy, rồi cả hai nhìn nhau mà cười.

Bà cụ thật bất nhơn. Trước kia giữ con như giữ hột xoàn, tám giờ là bắt cô ấy vô buồng trong.

Bây giờ cô cậu bận học, cụ ta lại cho hai đứa ở ngoài này một mình tới khuya lơ khuya lắc.

Bà cụ lại dám cho Sanh đưa Chi đi xem chiếu bóng mà không có bà theo. Ý ạ, bà cụ tính quá sức, biết rằng cô cậu đã thuần rồi đây.

Nhiều đêm, Chi lại đứng sát cạnh Sanh, mà chàng nghe không sao cả. Hay nói cho đúng ra, chàng vẫn nghe một rung động dễ chịu, nhưng rung động ấy không gọi tà tâm như trước nữa, mỗi lần gần sát Chi.

Bây giờ chàng đã yêu vẻ đẹp của sự học, và tuy không quên vẻ đẹp con người, chàng vẫn thấy còn có thể say mê một cách trong lành hai cái đẹp ấy thôi, chứ không mê sắc u muội được như ngày nào.

Lắm đêm, chàng nắm tay bạn, Chi không nói gì, chàng đâm liều hôn lên đó, Chi cũng vẫn không phản đối.

Thế mà chàng thôi, dừng lại được nơi đó, không đòi hỏi gì thêm cả,

Khi mà trí óc con người mệt nhoài vì làm việc, con người thôi nghĩ quấy, và thân thể càng bị cái mệt kia đè bẹp đi xuống. Thảng vọt chất đôi khi có nổi loạn, cũng bị đàn áp ngay, vì tinh thần bây giờ chẳng những đã không xui dại nó

nữa mà còn la rầy nó, vì tinh thần ấy đã gột sạch hắc ám và hóa ra trong lành rồi.

Mỗi lần bà cụ nói gì, bà đều nhập chung Sanh và Chi lại. Bà nói: “Hai đứa bây” hoặc “hai con”.

Sanh nghe thích như hai đứa đã là vợ chồng với nhau rồi, đã thân nhau lâu rồi, không còn bị sự cách biệt xúi thềm khát gì nữa cả.

Tuy nhiên, cũng có lần Sanh suýt phạm tội. May nhờ có nàng tiên cứu cho, chớ không thì không hiểu tình bạn giữa Sanh Chi sẽ ra sao.

Số là bà cụ thấy Sanh đã thuần rồi, nên thỉnh thoảng dám đi vắng. Có khi đi vắng cả một ngày đêm.

Hôm ấy, bà đi đâu không rõ mà mãi đến ba ngày ba đêm chưa về. Chắc Chi biết thời gian vắng mặt của bà nhưng nàng đại gì mà cho Sanh rõ.

Đêm đầu, không xảy ra chuyện gì lạ ngoài vài câu chuyện thân mật, và một cái vuốt nhẹ của Sanh lên mái tóc bạn.

Đêm sau, Sanh băn khoăn tự hỏi: “Quái, sao bà cụ lại không về?” Chàng khó chịu cho sự vắng mặt ấy lắm, vì tà tâm của chàng lại lở dạn, và đang lấp ló đâu đó.

Nên hay không? Chàng tự hỏi, rồi xấu hổ với mình quá, chàng cắm đầu vào sách. Dầu sao chàng cũng là một người trai trẻ mà thể chất đầy dẫy sinh lực, một thứ sinh lực phải kèm cương cho chắc, không thôi thì hỏng to.

Không nên! Chàng tự đáp. Nhưng lại tự bàn thầm: “Quái, ai lại có con gái mà dám bỏ nó ở nhà một mình với trai và đi vắng ban đêm? Hay là bà cụ mền mình quá rồi, không cần gìn giữ con nữa. Hoặc giả bà ta cố ý vắng mặt để khuyến khích mình cũng nên?

“Nhưng chắc! Biết đâu rằng không phải vậy và mình đoán sai?”

Tà tâm một khi không đến thì thôi, mà hễ đến thì khó đuổi lằm. Nên chi Sanh bị nó ám ảnh mãi, không học hành gì được cả.

Chàng xét nét Chi thì thấy nàng không sợ hãi, tự nhiên như thường, và cũng không lả lơi hơn trước. Chàng đâm sợ cái vẻ bình thản của con người tốt đó, tốt đến không thềm biết có tà tâm bao quanh mình. Chàng lại đâm mắc cỡ trước cái nghiêm trang của con người mà chàng để tà tâm của chàng xâm phạm đến một cách âm thầm.

Rốt cuộc chàng không dám. Nhưng suốt đêm không nhắm mắt được. Và ngày mai lại thì ăn năn quá lẽ, thấy sao mình đã ngu quá, bỏ trôi dịp may hiếm có.

Chàng sợ bà cụ tối nay về. Nhưng tối bà cụ không về. Trái lại chàng lại đâm lo. Sợ bà ta về, mà bà ta không về, lại đâm lo vì không biết đêm nay sẽ ra sao. Liệu và toại nguyện, hay liệu rồi chết?

Đêm nay, chàng nhìn Chi bằng đôi mắt khác thường, khi thì như van lơn cầu khẩn, khi thì dữ tợn lạ lùng, luôn luôn thì mang nặng ẩn khí đói khát và dấn ý chí liều mạng.

Cầm tay Chi, chàng không cầm nhẹ nhàng âu yếm như trước, mà tàn bạo nắm lấy nó, như con thú hóa điên.

Chi bỗng hiểu. Nhưng nàng không tỏ vẻ sợ sệt chút nào. Nàng ôn tồn nói:

- Em thú thật với anh rằng em yêu anh. Nên lỡ với anh rồi, em cũng sẽ không hối hận gì cả. Nhưng mà xấu hổ quá anh à. Nếu chỉ xấu hổ với người khác thì còn có ngày quên được. Đằng này lại xấu hổ với mình cả đời, thì chịu sao kham.

Anh bước tới gương mà xem lại mặt của anh kia. Mặt anh không có vẻ mặt của người học trò nữa rồi. Nếu em lại hiến thân cho một người mà tình yêu nhường bước cho thú tánh thì em sẽ mắc cỡ với em đến biết bao giờ.

Còn anh, anh cũng sẽ xấu hổ mà bỏ học cũng nên.
Sanh giựt mình, xin bạn tha lỗi cho.

oOo

Hết lục cá nguyệt đầu là Sanh giỏi nhứt lớp. Chi nhìn bạn mỉm cười ra vẻ bằng lòng lắm. Có lẽ nàng tự bảo thầm: “Con người này bây giờ đã ra con người rồi đây; và đó là công trình của mẹ con ta!”

Gần cuối năm bà cụ như nhớ sực lại, rồi sợ hãi hỏi:

- Thế nào Sanh, con. Con liệu năm nay đậu hay không?
- Thừa dìi, có hy vọng lắm.
- Con phải đậu mới được.

Bà cụ nói dễ nghe dữ chưa. Tại sao phải đậu mới được. Ta đây không thèm đậu thì ai làm gì ta. Mà bà cụ có trách nhiệm gì mà làm bộ lo lắng đến thế?

Mùa thi.

Hai mẹ con cô Chi, lạ thay, lại là người sợ Sanh rớt. Vai chánh trong cuộc, đã say mê sự học, thì vẫn còn say mê nhưng không màng đến cuộc thi lắm. Chàng đã cố gắng, đã hiểu biết, không đủ hay sao?

Nhưng mà Sanh vẫn đậu bài viết.

Hú vía, bà cụ và Chi bấy giờ mới thở ra một cái khi.

Chi theo bạn vào xem cuộc thi văn đáp, không sót bữa nào.

Hôm ấy trời mưa tầm tã, bà cụ đang ngồi ngoáy trầu bỗng nghe tiếng cửa xe hơi mở, đóng, ngoài đường, rồi Chi la lên:

- Má ơi, anh Sanh con đậu rồi!

Chi la lúc còn ngoài sân, la to cho đến chị bếp ngoài sau cũng nghe và chạy ra.

Bà cụ nhảy xuống khỏi ván, bỏ guốc chạy chơn không đua với chị bếp để ra ngoài hàng hiên.

- Đâu, nó đâu, bà cụ hỏi.

Sanh ngoài mưa bước vào nói:

- Dì và Chi đã giúp con đậu rồi đó dì. Giọng Sanh run run, và một chút xúu lệ trôi theo nước mưa rơi xuống gạch.

Thôi, sướng nhé! Bây giờ thì yêu được rồi đa! Nhưng Sanh lại không nghĩ thế. Thì đành là chàng vẫn yêu Chi, nhưng yêu suông như suốt năm nay cũng chẳng có sao kia mà.

Bà cụ hối thúc Sang đánh điện về Bạc Liêu. Bức điện tín ấy Sanh viết như vậy;

“Thi đậu. Ba má lên, số 879, đường Bùi Chu.”

Nhưng hôm sau, chàng nhận được điện tín hồi đáp như vậy:

“Ngày mai lên. Đón ba má ở khách sạn Nam-Tân hồi chín giờ.”

Mặc dầu thất vọng, nhưng thôi cũng được. Chắc cha mẹ chàng sợ làm rộn người ta, ở khách sạn cho tiện. Rồi ổng bả sẽ đi thăm nhà trọ để coi mắt dâu, muộn gì.

Sáng hôm sau, Sanh ra đón cha mẹ. Mừng; khen ngợi; thưởng tiền; và đưa nhau vô Chợ Lớn ăn cao lầu.

Sanh khẩn khoản yêu cầu ông Hội đồng đi lại thăm nơi chàng ăn cơm tháng để cảm ơn người ta.

Ông Thạch nạt đùa:

- Họ nấu cơm tháng ăn tiền, chứ bộ nấu giùm không sao mà phải cảm ơn. Bày đặt hoài! Hai năm nay mầy không có về Bạc Liêu lần nào hết, bây giờ phải thu xếp về ngay.

Sanh tiu nghỉu, cầu cứu với bà Hội đồng. Chàng hỏi:

- Chớ ba với má không được thơ của con nói về vụ đó sao?

- Được chớ sao không, mà mầy phải biết tánh ba mầy. Việc vợ con của mầy là do ổng chọn, chớ mầy chọn ổng nào có chịu, ổng theo xưa mà!

Sanh chết điếng người. Như vậy chàng sẽ phải yêu Chi ngoài vòng lễ giáo à? Nếu không thì chàng sẽ khổ, mà nếu được thì tội nghiệp cho mẹ con Chi lắm!

Ông Hội đồng Thạch lại ra lệnh:

- Bây giờ mầy ở đây luôn, không về nhà đó nữa, rồi mai đi thăm bác phán Đậu, rồi về Bắc Liêu.

Ừ hự! Người chàng muốn ổng bả đi thăm, ổng bả lại nằng nằng quyết một không thêm đi, lại bắt đi thăm lão phán Đậu.

Lão phán đáng ghét ấy hơi gàn gàn, có mấy đứa con rắn mắt chịu không nổi. Chàng nhớ cách đây mười hai năm, lão phán có đưa gia quyến tản cư về ở đậu nhà chàng. Bọn đó có gì đáng đi thăm đâu.

Nhưng chàng vẫn nghe lời cha mẹ. Và ngày hôm sau họ đến thăm lão phán gàn.

Lão ta mừng rỡ, khen ngợi Sanh thông minh, đẹp trai, đủ thứ việc.

Xong đâu đó, lão kêu vợ con ra mừng khách. Khi cửa buồng mở toác ra, Sanh chết sững như bị trời trồng.

Phán Đậu cười ha hả giới thiệu:

- Nhà tôi! Con gái tôi!

Rồi cả năm người đều cười xòa, trừ Sanh ra. Thì ra, bà chủ nấu cơm tháng là vợ phán Đậu và Chi là con của lão ta.

Thì ra, họ toa rập với nhau mà diễn lại tấn kịch Lưu Bình, Dương Lễ mà chàng không dè.

Đầu năm ngoái, đôi bạn già đã bàn soạn với nhau rất lâu để tìm mưu kế.

Ông Thạch dám xài tiền, dám bỏ ra năm mươi ngàn để sang một căn phố riêng cho bà Đậu thi hành quỷ kế của chồng bà.

Còn ông phán vì quá thương bạn, quá nhớ ơn xưa nên mới dám hy sinh để cứu vớt đứa cháu hư hỏng.

Hy sinh? Phải, đây là một cuộc hy sinh lớn, vì nếu Chi yếu đuối, thì nàng sẽ không giữ mình trong sạch được.

Mà nào phải hy sinh một cô tỳ thiếp như người xưa đâu, mà

hy sinh một cô con gái thơ ngây mà đáng giá.

Bỗng nhiên, Sanh hết nghe mình ghét ông phán Đậu nữa. Trong chốc lát, lão ta hết gần ngay, và có vẻ ông nhọc gia thật bảnh.

Đây chỉ là bốn cũ soạn lại thôi chứ không phải sáng kiến gì mới lạ. Nhưng Sanh vẫn mắc điểm như thường. Cuộc mắc điểm mới lợi làm sao!

Bấy giờ chàng thấy chơn trời chàng mở rộng ra, và chắc chắn được vợ hiền.

Phải, ông Thạch đã thề thốt hết lời với ông Đậu là hai người sẽ làm suôi với nhau, một khi mưu kế họ thành công.

¹ Câu chuyện xảy ra trước phong trào lãnh mạng hóa xã hội

Trên Bộc trong... sâu riêng

Thấy chồng sấm soi cây chia ba,
bà Hương trưởng Nếp hỏi:

- Ông định đêm nay đi xăm ếch hả?

Ông Nếp cười rồi đáp:

- Ờ, nhưng mà xăm “ếch bà” hay nói đúng hơn là xăm “ếch ông”.

Thấy vợ ngơ ngác, ông Nếp hạ giọng xuống rồi cắt nghĩa:

- Bà không thấy chó sủa nhiều trong mấy đêm liền sao? Ăn trộm nó biết tôi với bà ở trong, nên nó rình miết...

- Con Điệp của mình cũng tệ quá, ngủ như chết. Tôi chắc nó không hay biết gì nên không thấy nó nói gì hết.

- Sáng nay tôi ra vườn đếm lại thấy mất gần cả chục trái.

- Nên ông rình để đâm ăn trộm!

Ghê quá, rủi đâm trúng thì làm sao?

Ông nếp cười ha hả:

- Bà nói kỳ cục. Đã quyết đâm, mà sợ đâm trúng thì đâm làm gì.

- Tôi ớn lắm khi tưởng tượng thằng ăn trộm nó kêu cái ọ như con ếch kêu.

- Bà đừng lo. Chia ba này chỉ để hộ thân thôi. Tôi quất bằng hèo cũng đủ cho nó sụm rồi.

- Chỉ sụm thôi thì được. Ông đừng có báo hại mà tôi phải chiêm bao cả năm: tôi sợ ông đâm nó lằm!

Vườn sầu riêng của Hương trưởng Nếp to nhưt làng Bình-Nhâm. Sầu riêng nhà ông lại có tiếng là đều đặn, trái nào chắc trái nấy, chớ không phải đầu vườn thì sượng, cuối vườn thì mỏng cơm như ở các nhà khác.

Nên chi tới mùa là ăn trộm nó xấn rấn bên nhà ông thường hơn ở đâu cả.

Sầu riêng giá sỉ, mặt lằm cũng hai mươi đồng một kí. Mỗi đêm bị trộm độ chục trái, tức trộm trên hai mươi kí, có phải là vút đi ngót bốn trăm không?

Như vậy nhà nào cũng cất chòi ngoài vườn rồi người nhà thay phiên nhau mà thức ngoài ấy để gác sầu riêng.

Năm đêm liền, vợ chồng ông Nếp không được thơi thới trong người, nên cô Điệp, con gái của ông bà phải canh liên tiếp.

Có lẽ vì mệt mỏi mà cô ngủ quên nên trộm nó mới làm già.

Mặc dầu chưa thật khỏe mạnh, ông Nết quyết thay phiên cho con đêm nay, vì ông rất nóng của, rất sốt ruột mỗi khi sáng lại, nhận thấy vườn bị trộm trong đêm rồi.

Tên trộm này là một thằng đáng giận. Cửa lấy, cửa ăn. Nó ăn tại gốc, bỏ vỏ bữa bãi ra đó như chửi vào mặt chủ vườn.

Ông mà tóm được nó thì, trước khi đem nạp cho nhà chức trách, ông sẽ nện cho nó một trận cho bỏ ghét.

Trời mới chạng vạng mà trong vườn đã tối om như giữa canh khuya. Tàng mắng cụt dày mịt đã gọi đêm về rất sớm trong đó.

Ông Nếp kêu con đang dọn dẹp dưới bếp:

- Điệp à, đem nóp lên đây cho ba.

Cô Điệp dạ một tiếng rồi lên nhà trên, nhưng tay không. Cô hỏi:

- Ba hỏi nóp làm chi, ba?

- Đêm nay ba thế cho con, để con ngủ một bữa.

- Ý trời, ba không được mạnh, chịu mù sương với hơi ẩm sao được?

- Thầy kệ, ba coi bộ con đuối sức rồi, để ba thay một bữa.

- Một bao nhiêu con cũng ráng. Để cho ba trúng cảm, con sao đành.

- Thôi, đừng nói lời thôi, đem nóp lên cho ba.

Cô Diệp mặt buồn hiu và lo lắng, ú ớ như muốn nói gì nữa. Nhưng biết tánh cha là người khó đối ý, cô nhẫn nại đi xuống nhà sau mà lấy nóp lên.

Hương trưởng Nếp cụ bị một cục thuốc to và một cuộn giấy quển, uống một tô trà Huế thật bự, rồi thông thả ra vườn.

Vườn ông Nếp nằm giữa đường, mặt tiền rộng sáu mươi thước và ăn sâu vô trong trên hai trăm thước.

Nhà ông cũng gần đường, nhưng chòi canh thì nằm co ro tận ngoài sau cùng.

Nhưng ông Nếp không ra chòi ấy liền. Ông đi dạo quanh các ranh vườn ông. Chòi canh vườn ông Thìn lấp ló giữa những thân cây trống gốc; đứng ở ranh đất nhà, ông Nếp thấy điều thuốc người láng giềng chốc chốc lại lóe sáng lên trong bóng đêm. Ông kêu nói:

- Anh Sáu đó hả?

- Ừ! Tôi đây! Hôm nay chú canh?

- Ừ! Mấy đêm rồi có gì lạ không?

- Bên tôi thì không, nhưng bên chú thì chó sủa dữ lắm.

Rồi cả hai không nói với nhau gì nữa. Ông Nếp đi tuốt ra chòi. Chòi rộng chỉ vừa hai người nằm, nóc cao tới đầu người đứng. Chỉ có bốn cây cột, dùng làm chân chõng luôn.

Ông Nếp leo lên chiếc chõng treo trên bốn cây cột đó, mò kiếm chiếc gối bằng tre, rồi ngả lưng xuống.

Ông đem nóp theo phòng hờ nhưng không dùng. Nằm trong

nóp đã ẩm lại không bị muối đốt. Dễ chịu như vậy, rủi ngủ quên đi sao? Nên chi ông đành lòng thỉnh thoảng đập cái bạch vào da mình, không biết như vậy có giết được con muỗi nào không, nhưng cử động thì bớt lạnh lại bớt buồn ngủ.

Ông hút liên tiếp một hơi sáu điếu thuốc, điếu này mồi qua điếu khác, hầu lát nữa nhịn thêm. Phải, ông quyết giả đồ ngủ quên để đập ăn trộm cho đã giận, nên định không động đây, không để đốm sáng nào cho trộm thấy hết.

Đêm quê vắng lặng sớm quá. Nhưng lại uyen náo âm thầm mà chỉ có kẻ rình trộm mới hay biết: côn trùng hòa tấu những bản nhạc buồn muôn đêm không thay đổi, và chó sủa kẻ gian chẳng biết mỗi mồm.

Ông Nếp nằm đó lắng tai nghe. Ở những khu vườn trong xa, chó đưa người từ đầu xóm đến cuối thôn. Gần hơn, giữa khu vườn, thỉnh thoảng nghe soạt một tiếng rồi tiếp theo đó một vật rơi nặng xuống đất ẩm kêu cái bịch. Đó là sấu riêng rụng. Ấy thế, sấu riêng không thể hái lúc già mà vủ được như xoài. Nó chỉ chín trên cây thôi và len lén rụng về đêm. Ăn trộm khỏe ru, chỉ việc đem cà-ròn tới lượm mang đi.

Ông Nếp đếm thử theo tiếng động thì từ đầu hôm đến giờ rụng đi năm trái rồi.

Bỗng phía trước, chó nhà ông sủa vang lên. Nhưng nó chỉ sủa vài mươi tiếng thôi.

Kẻ qua đường đã đi khỏi đó rồi chẳng? Rất có thể là như vậy lắm. Nhưng ông Nếp lại nghĩ khác, vì ông đã quan sát kỹ lưỡng mấy đêm rồi. Đêm đầu chó sủa suốt hai tiếng đồng hồ, đêm sau nó sủa trong một tiếng thôi, rồi mấy đêm kế đó, thời gian báo động của nó càng đêm càng rút ngắn lại.

Phải chăng trộm đã đánh thuốc độc cho chó bằng thức ăn? Ông nghi rằng thế. Nhưng sáng ra, ông không thấy chó chết

hoặc binh hoạn gì hết.

Thành ra, mặc dầu ông vẫn không hiểu tại sao chó càng đêm càng biếng sửa, nhưng ông cứ tin rằng gian phi vẫn có mặt cả trong lúc chó im thin thít.

Ông lồm cồm ngồi dậy, chống tre kêu rằng rắc khiến ông phải ngưng ngồi giữa lúc thân mình ông chưa đứng hẳn. Ông chống tay để dựng thẳng người lần lần lên.

Gì mà nghe như vật nặng rơi xuống mương, kêu lùm chũm. Ông Nếp mở bết mắt ra soi bóng tối mà vẫn không thấy gì hết. Nhưng ông tưởng tượng ăn trộm đang lần dò mò kiểm sàu riêng rưng. Ông vái thăm cho nó đi bậy vào gốc cây, rồi một trái sàu riêng nặng cỡ bốn kí-lô và lồm chồm chông gai cứng rơi xuống trên đầu nó cho nó chết tươi cho rồi.

Ông Nếp bước xuống đất, mò dưới chông thì tay đụng phải cây hèo giấu dưới đó. Ông định lấy chìa ba nhưng nhớ lại rằng bà Hương trưởng rất sợ án mạng, nên ông tạm dùng hèo vậy.

Ông Nếp đưa mặt tới mà dòm, làm như hể chồm tới một chút là gần tên ăn trộm hơn một chút và vì vậy dễ thấy nó hơn. Nhưng bóng đêm từng tảng vẫn dày đặc một cách đáng tức.

Thình lình ông nghe nhánh khô dưới đất như bị ai đập lên, kêu rộp một cái. Tiếng động kêu lên ở phía trái ông. Ông Nếp nín thở lắng nghe. Tên trộm hình như cũng đang nghe ngóng nên phía đó lại im phăng phắc.

Nhưng kìa, tiếng động lại nổi lên, một tràng tiếng rôm rộp này kế tiếp một tràng khác sau một thời khắc ngắn. Rõ ràng là tên trộm đang bước.

Ông Nếp bước trịch qua một chút thì...

Đàng xa, bên vườn Ba Nâu, có một khoảng đất trống. Đêm nhiều sao rọi chút ít ánh sáng xuống đó và vệt sáng mờ ấy làm nền, giúp cho ông thấy dáng một người đang dè dặt bước.

Nó lần đi tới chỗ ông đứng, như vậy, ông chỉ có thể đâm nó bằng chĩa ba mà thôi. Ông Nếp rón rén bước để tránh đường đi của kẻ gian và để sang qua bên hông của nó.

Bấy giờ, nó chỉ còn cách chỗ ông đứng độ ba gốc sầu riêng nữa mà thôi. Ông đưa ngang cây hèo, co gối để hạ mình xuống thấp rồi dồn hết thần lực vào hèo, ông quát ngang tới.

Hèo đi có gió, rồi chạm phải gì kêu một cái cộp.

Tiếp theo đó là tiếng kêu: “Trời ơi!” nho nhỏ và tiếng người té nghe một cái thụp.

Ông Nếp biết rõ là ăn trộm bị thương chỗ nào, vì ông đã hạ cây hèo ngang ống quyển nó. Tiếng cộp là tiếng gõ va vào xương ống quyển của hắn.

Tuy vậy ông cũng rút cây đèn ló ở lưng quần ra để rọi cho rõ thêm và để biết vài chi tiết khác.

Tên trộm rên hừ hừ, nằm nghiêng dựa bờ một cái mương, và lạ kỳ hết sức, con chó nhà cũng đang ở đó và đang theo hửi nó.

“Chó này giờ ở đâu mà không nghe sủa, và bây giờ cũng chẳng lên tiếng như vậy?”

Hai câu hỏi trên, ông Nếp vừa thấy rằng đáp không được, thì ông bị nhiều câu hỏi khác dồn tới trong đầu ông.

Hà, ăn trộm mà lại mặc âu phục đảng hoàng: sơ-mi cao-bồi bỏ ngoài, quần trô màu cứt ngựa, giày da, đế cao-su sống.

Ông Hương trưởng bước tới rọi đèn vào mặt nó thì nhận ra đó là một gã thanh niên độ hăm lăm tuổi, mũi cao, da trắng, đẹp trai lắm.

Ông Nếp ngờ ngợ một lát vì nét mặt đặc biệt của tên trộm. Bỗng ông nghĩ ra điều này: đó là nét mặt riêng biệt của người Tàu, nói rõ hơn, của người Triều-Châu.

Chỉ biết được có bấy nhiêu đó thôi, còn tại làm sao mà người con trai tuấn sang, y phục mắc tiền này lại đi ăn trộm thì ông

nghĩ không ra.

Ông khom xuống hỏi nho nhỏ, vì ông nghi có chuyện lạ, không muốn làm náo động xóm làng:

- Mày tên gì, và ở đâu?

Tên trộm cứ rên, lâu lắm mới nói được:

- Đau chết tôi bác ơi!

- Ai bác, cháu, với mày là đồ quân trộm cắp. Tao hỏi mày tên gì và ở đâu? Nói mau đừng tao đưa ra nhà việc. Cho mày biết một phen đừng mày tổn tới già.

Giữa những tiếng rên, tên trộm nói:

- Bác ơi, cháu là Xường Hia, ở Lái-Thieu.

- Ừ, mày là cắc chú, Tiều, phải không, tao xem mặt là biết liền. Mày là con cái nhà ai, chệch lò gốm hay chệch lò đậu?

- Hừ... hừ... hừ, cháu là con của chú Duyn.

- Của ai? chú Duyn, chú Duyn chứa cò bạc đó à?

- Dạ phải.

- Trời ơi, bộ tía mày sặt nghiệp rồi sao mà mày đi ăn trộm? Cha con mày ác lắm, nên bị tổ trác đêm nay cũng phải.

- Ý ôi trời ơi... đau chết đi thôi... Hừ... hừ, bác ơi, cháu không phải ăn trộm bác à!

- Chớ mày đi đâu nửa đêm nửa hôm trong vườn người ta?

- Thừa bác, khó nói lắm. Xin bác thương giùm mà tha cho cháu. Thật tình cháu không phải ăn trộm.

- Không ăn trộm nòi, thì ăn trộm nấy. Thôi được. Mày gãy cẳng rồi hả? Nằm đó tao đi kêu Hương quán đây.

- Cháu lạy bác, bác ơi! Đừng kêu tội nghiệp.

- Thì mày khai thật đi, tao nghe coi.

- Cháu khai ra, sợ bác còn giận thêm.

Ông Nếp sanh nghi, tắt đèn rồi nói:

- Cứ khai thử xem làm sao, bằng không, tao đi kêu làng liền

bây giờ.

- Hừ... hừ.. hừ bác ơi, xin bác thương cháu... số là... hừ... cháu có hẹn với cô hai...

- Cô hai nào? Ông Nếp hỏi mà trống ngực ông đánh thành thành.

- Dạ cô hai Điệp, con của bác.

Ạch... ông Nếp đá vào lưng nó một cái rồi quát:

- Nói bậy!

Nhưng ông run lập cập. Đứa con gái mà ông ngỡ chín chắn lắm, đoan trang lắm, lại rước trai ban đêm. Hèn chi mà sáng sáng không nghe nó nói gì về vụ chó sữa về khuya hết, và hèn chi mà con chó nhà sữa càng đêm càng thừa. Phải mà, nó giới thiệu nhơn tình nó với con chó rồi, con này đâu có sữa nữa.

Con chó thật là đồ phản chủ. Hèn chi hồi nãy nó chạy lại liếm và hủi chú từng gầy giò này.

Ông Nếp lặp lại:

- Mày nói bậy, mày chết bây giờ.

- Dạ quả thật như vậy. Không tin bác kêu cô hai mà hỏi thử coi.

Ông Nếp ngồi phệt xuống đất. Làm sao mà không tin được? Ông chỉ khổ là không biết làm sao đây. Tha cho nó thì cũng tức lắm. Nhưng đâu có cần răng mà tha, nó cũng chẳng lết đi được: cả hai ống quyển nó đều gãy.

Kêu Hương quản chẳng? Hẹn với gái chưa chắc nó sẽ bị tội gì mà ông còn mang xấu với làng nước nữa là khác. Ra làng, nó khai tạch hoạch ra thì thiên hạ sẽ hay hết rồi đồn rùm lên.

Thủ tiêu nó để phi tang? Thằng dịch này phá con gái ông, đối với ông, thật nó đáng chết. Nhưng giết nó thì dễ mà làm cho mất xác nó, khó vô cùng.

- Bác ơi, cháu lên đây bằng xe máy, xe còn để ngoài đầu vườn ngoài cửa bác. Ai mà đi ăn trộm bằng xe máy đó bác!

Khổ ơi! Ông Nếp nghe đến điều sau đó thì càng rầu thêm nữa. Đó là một cục nợ thứ nhì, tang chứng cho cục nợ thứ nhứt này.

Mà thế nào cũng phải tính cho xong nội đêm nay. Bây giờ đã mười giờ khuya rồi. Vài giờ nữa là người ta sẽ thức sớm lượm sầu riêng, là bạn hàng sẽ qua lại dập dìu.

Ông ngồi đó hằng giờ, bóp nát trí mà không nghĩ ra mưu mẹo gì cả. Lắm lúc ông tức giận sôi gan cái chú từng đã làm khổ ông. Ông muốn đập vài hèo cho nó hui nhị tì cho rồi, nhưng ông dằn được mà mỗi lần nén cơn giận là ông run lên.

Bỗng tìm ra được một kế, ông đứng phắt dậy.

oOo

Cô Điệp thao thức mãi không chớp mắt được. Cô van vái thăm người khuất mặt xui cho Xường-Hia đêm nay không lên. Đành rằng ông già sẽ rình liên tiếp đến bắt được trộm mới nghe. Nhưng mai này cô đi chợ, cho Xường-Hia hay là êm chuyện.

Mỗi lần chó sủa là cô giật mình đánh thót một cái. Cô tưởng tượng tình nhân đang đạp xe máy nơi một xó rào rồi dò dẫm ra sau chòi.

Xường-Hia chắc đang lọt mương. Là dân chợ, y lợi vườn rất dõ, nhứt là về đêm.

Con gái Hương trưởng Nếp hồi hộp mà hình dung người yêu đang bước gần tới chòi. Cha cô núp sẵn dưới gốc một cây măng cụt.

Rồi... trời ơi, ghê quá... cô Điệp không dám tưởng tượng thêm nữa. Tuy nhiên rồi cô cũng phải nghĩ tới. Hình ảnh rình trộm của cha cô cứ theo ám cô mãi, xua hoài nó không đi.

“Đó rồi ông già ổng nhảy ra, đâm mạnh chĩa ba vào bụng tên dạ khách. Chĩa ba lụi vào thịt nghe cái sứt. Xường-Hia la trời nhào xuống, ruột gan lòi ra lòng thông lênh thển.”

Cô Điệp rùng mình. Cô lại nghĩ tiếp, theo một giả thuyết khác.

“Đó rồi ông già ổng nhảy ra. Nhưng Xường-Hia có võ nghề. Ủ, chú Duyn nổi danh là tay giang hồ mã thượng, lại không truyền võ cho con à? Y tránh kịp rồi giựt chĩa ba mà đâm lại ông già.”

Cô Điệp nước mắt ràn rụa khi nghĩ rằng cha cô có thể mang hại vì cô.

Lắm lúc cô muốn mở cửa chạy ra chòi quì lạy thú tội với cha, để tránh tai họa xảy đến. Nhưng cô không dám, nên đành nằm đó mà xót xa.

Cái lần chó nhà cô sủa, tim cô như muốn phá ngực cô mà nhảy ra. Cô nín thở muốn hực hơi, nhưng đợi mãi mà không nghe động tĩnh.

Cô đoán đủ điều, nhưng đều thấy là sai. Nếu Hia bị thương, thì ông Nếp đã đi kêu làng. Nếu Hia chạy thoát, cha cô đã rọi đèn sáng cả vườn và tri hô lên rồi.

Cô đợi gần hai tiếng đồng hồ mà không nghe thấy gì lạ nên định bụng đêm nay Hia không có lên. Rồi mồn quá, cô ngủ quên luôn.

Sáng hôm đó, cô Điệp dậy thật sớm, chạy ra vườn xem có gì lạ hay không.

Ông Nếp đã vào nhà sớm hơn nữa để uống nước trà hừng đông thường lệ mà cô Điệp đã nấu và châm sẵn.

Trời mới mờ mờ đất, chưa phân biệt được gì. Tuy nhiên Điệp vẫn cố quan sát quanh chòi, coi có dấu vết chiến đấu nào sót lại không.

Không, cây cỏ vẫn y nguyên, không có lấy một nhánh tươi nhỏ nào gãy hết, hoặc một chòm cỏ nào trốc gốc cả.

Nhưng kìa, gì mà trắng trắng như chiếc khăn tay? Điệp bước gần lại chỗ đó, cúi xuống dòm thì thấy quả đó là chiếc khăn mu-soa. Nàng cầm lên thì hơi oi, rõ ràng là khăn của người

yêu! Chữ Tống, họ của Hia, thêu nơi góc khăn theo lối cổ triện, hiện ra mờ mờ trong ánh sáng mới hừng.

Điệp ngồi xuống dòm sát dưới cở thì bỗng khựng khiếp vô cùng: một bãi máu to bằng bàn tay, đã khô lâu rồi, đang bám vào đất bồi đen-đen ươn-ướt nơi bờ mương.

Điệp bối rối vô cùng. Thế này là anh ấy đã bị thương. Tuy chạy thoát được nơi đây nhưng không rõ có về đến nhà và có sống được hay không.

Đứa con gái trên Bộc, trong sầu riêng này héo xụ trở vào nhà, loay hoay làm rút một cái thau kêu cái rổn, đánh bể một cái tô và làm ngã chõng vì tráng bánh tráng kêu cái rầm.

Ông Nếp nhìn con hằm hằm, khiến Diệp lấm la, lấm lét không dám ngó lên.

Trong nhà không khí khác lạ lắm. Bà Nếp thì buồn hiu và chẳng nói với Diệp lời nào như mọi bữa.

Đây là một nỗi lo mới cho Diệp. Chắc chắn ba má cô đã biết hoặc đã nghi cái gì rồi. Liệu cô khỏi đòn bọng hay chẳng?

Cô Diệp hối hả làm công việc cho mau xong để đi xẹt lại đảng hàng xóm, coi có nghe tin tức gì về một người con trai người ta bắt gặp nằm giữa đường lòi ruột hay không.

Nhưng tuyệt nhiên không nghe ai nói đến tai nạn gì lạ xảy ra cả. Và suốt ngày đó, Diệp bứt rứt vô cùng, trông cho mau hết ngày, vì hôm sau là ngày đi chợ, nàng sẽ có dịp xuống dưới nghe ngóng.

Ngày kể đó, Diệp tới bữa đi mua thức ăn để dự trữ hai ba hôm trong tuần. Cái gì nàng muốn biết là được biết ngay. Thiểm Phồn ở sạp chạp phô tại chợ Lái-Thiên vốn rõ cuộc tình duyên thâm lén của cặp Hia Diệp vì thiểm là thùng thơ miệng của hai đàn ông, cho Diệp hay rằng Hia đã mất tích một ngày và hai đêm rồi.

Hia ra đi tối hôm kia, hồi tám giờ, đi bằng xe đạp. Người nhà chỉ biết có thể, và cả chợ không ai gặp y đêm đó cả, nên chẳng biết y đi về hướng nào.

Điều chắc chắn là y không có lấy tiền bạc của ông già y. Thế tức là không phải y trốn nhà. Cũng không lẽ bị ai giết để giựt tiền.

Nghe xong, mặt Điệp tái lét. Thiểm Phồn ngỡ nàng lo sợ cho tánh mạng của người yêu, nên cũng chẳng ngạc nhiên.

Điệp mua hối hả vật này thức nọ, quên năm bảy món và không thềm đếm tiền họ thối lần nào cả, rồi thót lên thổ mộ về nhà.

“Thôi thế là chết rồi, nàng nghĩ. Chắc chắn là ông già ổng đã thủ tiêu anh ấy rồi. Bị thương có máu, nhưng nạn nhơn thì không ai tìm ra, thì có phải là y đã bị chôn vùi đâu đó rồi chăng?

Điệp như đờm mất hồn, làm đâu quên đó, đập món này, đánh rơi món khác.

Khi ăn cơm trưa xong, nàng lại chạy ra vườn, tìm quanh quất coi có gặp chỗ đất nào bị đào và mới lấp lại không.

Ông Nếp rình từ cử chỉ nhỏ của con. Ông giận sôi gan, và khi Điệp trở vào ông hét:

- Tao đã chôn nó rồi, đồ mầy kiếm mộ nó được!

Nói xong ông chụp đầu con, kéo xể Điệp vô trong rồi rút roi đuôi cá đuối mà quất thoi như mưa sa gió táp

Vừa quất ông vừa nói:

- Nè, tao có con, tao gả cho An nam ¹, chứ nào tao có thềm gả cho chệch đâu. Mà lại là chệch hút máu người ta nữa. Thứ cái quân gạt người lấy của đó, lạy tao, tao cũng chẳng thềm ngó.

Nói xong ông lại quất lia lịa.

Sợ hàng xóm hay được mang xấu, cô Điệp chỉ kêu trời nho nhỏ mà chịu, cắn răng hít hà và van lơn cha nói tay cho.

Khi đã mỏi tay, ông vừa quất roi cuối cùng vừa nói:

- Chết đi cho rảnh rồi tao chôn chung với nó một lỗ.

Cô Điệp rêm cả mình mẩy, lúi vào xó bếp mà khóc thút thít. Bà Hương trưởng cứ ngồi đó mà gọt củ cải không thèm nói tới con một lời.

Nhưng cái đau nơi thân thể nào có thấm vào đâu đối với cái đau nơi lòng.

“Thế là không còn anh Hia yêu dấu nữa, anh Hia đẹp trai, và nói tiếng Việt còn sành hơn các cậu trai quê khác! Nhưng ông già chôn anh ấy ở đâu cà, mà mình tìm mãi không ra? Còn chiếc xe máy của anh lưu lạc về đâu? Mỗi đêm anh đều đạp xe máy lên đây kia mà?

Điệp bỏ ăn suốt bốn hôm, rồi sau đó, chỉ liếm láp qua loa thôi. Nàng gầy đi trông thấy. Mới có mấy ngày mà má nàng hóp vô, nước da ngả màu huỳnh đăng, tóc thì rối nùi không buồn chải gỡ gì hết.

Chiều chiều cô hay đi ra bờ rạch ở ranh vườn hướng Tây. Cô hồ nghi ông Hương trưởng vớt xác Hia xuống đó, nhưng đầu rạch, cuối rạch, không thấy và không nghe nói có xác ai nổi lên.

Đêm đêm, cô van vái vong hồn Hia về báo mộng coi anh ấy bị chôn ở đâu, để biết mà săn sóc mả mồ. Nhưng hồn Hia chắc còn vương vấn đâu đó, nên chưa về được.

Điệp thường đọc tiểu thuyết trinh thám. Trong đó vụ sát nhơn nào, rốt cuộc cũng bị trừng phạt.

Thám tử họ tài lắm: chỉ có một ché khăn, một mẫu thuốc lá, một dấu chơn làm chứng mà họ cũng tìm ra được thủ phạm, hoặc tìm ra được nơi vùi xác nạn nhơn.

Điệp rất sợ ngày kia, một thám tử đại tài nào sẽ khám phá được cái mồ bí mật mà chính nàng tìm mãi không ra.

Hỡi ôi, đã mất người yêu, rồi lại mất cha già, vì thế nào ông Hương trưởng cũng sẽ hị bắt, bị tù đầy hay xử tử cũng nên.

Những lúc nghĩ tới vụ đổ bể tùm lum ra đó, Điệp lại khóc òa.

Ông Hương trưởng thì lạ lắm. Ông không đi đâu nữa cà, trái với tập đạo xóm của ông mọi lần.

Tối lại, đêm nào ông cũng bắt Điệp canh vườn chó không phải thay phiên như trước. Có lẽ ông nghĩ: “À, như mấy hư rồi, cũng chẳng giữ làm chi, vả lại càng nên bắt mầy chịu lạnh cho đáng kiếp.

Bốn ngày sau, tới ngày đi chợ. Điệp lại dò la tin bạn, nhưng thiếu Phồn vẫn không biết gì thêm về Hia. Chú Duyn đã đi có bớt. Có nhứt trình đăng tin này nữa và họ cũng đã nêu ra nhiều giả thuyết đọc nghe hay như tiểu thuyết trinh thám.

Chú Duyn lại có treo giải thưởng: ai mà tìm được con chú, hể tìm sống thì đền ơn năm muôn, chỉ xác thì một muôn, còn ai mà biết dấu vết gì mách cho, cũng được hưởng năm ngàn.

Người Tàu rất thích ăn sầu riêng. Họ lại khoe của bằng số tiền ăn sầu riêng mỗi năm. Năm rồi, chú Duyn khoe đã ăn hai muôn bạc sầu riêng thì biết chú giàu đến bực nào. Nên khi đưa con trai một của chú mất, tốn bao nhiêu để tìm ra nó, chú cũng chẳng tiếc.

Đó là những tin tức ăn trọt, không giúp Điệp biết thêm gì hơn về vụ mất tích của người yêu.

Lụi đụi mà nửa tháng đã qua. Vết roi cá đuối đã lành, nhưng vết thương bên trong chưa khép, Bà Hương trưởng bớt ghẻ lạnh với con, còn ông Hương thì càng bữa càng quạu quọ hơn.

Một buổi trưa kia, thấy ông Hương nằm thiếp đi trên bộ ván giữa nhà, Điệp mới dám ló lên nhà trên, lại bàn thờ lấy bộ truyện Thuyết Đường đọc cho đỡ buồn.

Cô vừa thò tay lên bàn tổ tiên thì bỗng vắng vắng nghe tiếng rên hừ hừ nho nhỏ. Cô dừng tay lại, nín hơi để nghe ngóng. Ảo tưởng chăng? Tiếng rên nhỏ quá, mơ hồ quá, như ở đâu dưới âm phủ vọng tên, hoặc như tiếng oan hồn thoáng qua

trong gió.

Cô đợi vài phút thì bỗng nghe lại tiếng đó. Cô rán lắng tai thì có cảm giác rằng tiếng ấy ở bên chái nhà phía tả.

Nhẹ và lẹ như con mèo, Điệp bước lại chái, kê sát tai vào vách nhưng đợi hơn mười phút mà không nghe gì nữa hết.

Ông Nếp cựa mình khiến cô con gái hoảng sợ rút êm xuống nhà bếp.

Nhà ông Nếp kiến trúc theo lối nhà có cửa ngày xưa ở thôn quê: ba căn hai chái, nhưng hai chái lại đóng vách ba bên bốn bề thành hai cái buồng thật kín. Ngồi giữa nhà, người khách cứ ngỡ nhà chỉ có ba căn vì chái bị ngăn ra bằng vách bồ kho kiên cố. Hai cái chái ấy dùng làm lẫm lúa rất tiện nhiều bề. Trộm có đào huyết có khoét vách thì gập lúa ngay, không thể nào vào nhà được.

Mùa sầu riêng trùng với giữa mùa lúa, nên chái bên tả đã trống trơn, vì lúa đã bán hết phân nửa.

Những lúc lẫm lúa trống, Điệp cũng không đến đó làm gì, lại còn cố tránh nó vì thuở bé cô rất sợ cái xó nhà tối thui có vẻ đầy ma quỷ ấy.

Tối hôm ấy Điệp cố ngủ sớm để có thể dậy vào giữa khuya. Quả thật, khi cô mở mắt, nhìn sao trên trời thì biết bấy giờ cũng đã hơn hai giờ đêm rồi.

Thuộc nẻo trong vườn, cô đi thoăn thoắt ra nhà, đứng phía sau nghe ngóng giây lâu xem ông Hương trưởng thức hay ngủ. Ông này đang ngáy pho pho ở buồng sau đó.

Yên lòng, Điệp bọc qua phía tả, lần lại sát vách, rồi kê tai vào. Giây lâu cô như muốn ngộp hơi: tiếng rên lại nổi lên! Đây là nhà thờ xưa đã mấy đời. Không biết bao nhiêu người đã chết trong đó rồi, thì có thể có ma lắm. Nhưng ma chỉ hiện cho người ta thấy, chớ ít khi nghe nói ma rên.

Đánh bạo, Điệp gõ nhẹ vào vách và hỏi nhỏ: Ai đó? Không nghe đáp mà tiếng rên cũng dứt.

- Cộp, cộp, cộp, ai đó? Cô lặp lại.

Tiếng rên lại vang lên và tiếp theo đó như ai lấy ngón tay gõ vào thanh ghế bố cũng kêu lên cộp cộp nhưng nhỏ quá vì thanh ghế bố không dội tiếng được như vách.

Điệp cứ hỏi ai đó mãi mà không nghe đáp. Mỏi quá và sợ động, cô rút lui về chòi và thao thức đến gà gáy.

Nửa tháng nay làng trên có dịch thổ tả. Nhà nước tổ chức chích thuốc ngừa tại các làng chung quanh. Vì dịch mạnh nên sự bắt buộc tiêm thuốc rất gắt. Người ta đi từ nhà bảo phải ra công sở chích thuốc.

Điệp đã tiêm rồi, ông bà Hương trưởng không thể lánh mặt được nên cũng phải ra.

Ở nhà một mình, Điệp tìm được chìa khóa của kho lúa (ống khóa khi mua có hai chìa, mà ông Nếp chỉ giữ một thôi, còn một móc trên cây đinh dưới bếp rồi quên luôn). Nàng bậm môi mở đại lăm lúa ra mặc dầu rất sợ không biết cái gì trong đó.

Thừa cơ cửa mở, ánh sáng a vào, đuổi bóng tối chạy rút vào phía bên trong. Mùi bụi bậm chọc Điệp nhảy mũi liên tiếp hai ba cái. Nàng không thấy gì cả, vì đang ở ngoài sáng mờ nhìn vào đó, mắt còn lòa.

Nhưng ngó kỹ thì thấy bên trong có dạng người nằm trên sạp. Người này nghe tiếng mở cửa, ngược lên dòm.

Cả hai chột nhận ra nhau và Điệp kêu:

- Anh Hia!

Hia làm thình, khoát tay, ý muốn bảo Điệp đừng có lên tiếng.

Con gái ông Nếp chạy a lại chỗ chú từng nằm, ngồi xuống ôm bạn rồi khóc òa. Giây lâu nàng tăm tức tăm tươi hỏi:

- Tại làm sao mà ổng nhốt anh như vậy?

- Thả anh thì anh đi không được. Còn giao anh cho cảnh sát làng thì ông sợ đổ bể. Ông định nuôi anh lành rồi thả đi.

- Mà anh bị thương ở đâu?

- Bị ông quát gây giò.

- Trời ơi, em cứ ngỡ anh chết, em lo sợ và rầu chín ruột.

- Em có cái gì ngọt ngọt cho anh ăn được không? À mà sao em dám vào đây?

- Đừng hỏi lời thôi, ông về thì khốn, em lấy chuối anh ăn.

Khi Điệp trở vô, Hia ngốn một hơi hết bốn trái chuối chà. Điệp lấy vỏ chuối bỏ vào túi áo nàng cho mất dấu rồi nói:

- Bây giờ anh nên đi rồi em sẽ liệu phận em.

- Đi không được, xương chưa lành. Mà em đừng lo, sớm tối gì anh cũng ra khỏi nơi đây. Chỉ cực khổ một lúc thôi.

Điệp lại khóc rầm rức một hồi. Khi sức nhớ rằng cha mẹ gần về, nàng vội từ giã bạn rồi ra đi, khóa cửa lại cẩn thận.

Ông Nếp về tới nhà thì thấy Điệp đang xắt chuối cho heo ăn nên không nghi ngờ gì cả.

Ông cũng định “cho heo ăn” nhưng nhớ ra rằng hồi nãy đã quên giấu cơm. Ông dùng thầm với ông ba tiếng “cho heo ăn” đó vì ông tức chú từng Xường Hia lắm.

Đêm ấy, sau vài giờ ngồi ngoài vườn lạnh để tính kế, ông nhớ ra lằm lúa bỏ không và quyết nhốt Hia vào đó, đợi cho liền xương.

Ông dụ giọng bảo rằng:

- Thôi tao nuôi bệnh mày một lúc, rồi lành thì tao cho về. Bây giờ thả mày, mày đi không nổi, mà giao cho cảnh sát cũng tội nghiệp mày. Nhưng mày phải nhớ điều kiện sau đây: là mày phải cắn răng cam chịu, rên la thì tao giết liền.

Xường Hia hiểu ngay thâm ý của ông Nếp. Nhưng cũng đành phải vưng dạ chớ biết sao.

Ông Hương trưởng công chú từng trên lưng. Đi được vài bước, nghe nặng quá, ông nổi dóa lên, muốn quăng nó xuống cho rồi.

Chợt nhớ ra một điều, ông quăng y xuống đất thật và bỏ y ở đó mà đi mất.

Nửa giờ sau, ông trở về với bốn tấm tre cứng. Ông Nếp đã thấy nhiều trường hợp cứu thương, nên ông biết bó căng gãy.

Ông kẹp mỗi ống quyển của Xường-Hia vào giữa hai tấm tre đó rồi lấy dây chuối khô mà cột lại bên ngoài, bó bằng nhiều tuôn dây như người ta ràng bánh tét.

Chú từng cẩn răng hít hà mà kêu trời liên miện. Công việc này mà đợi vào nhà mới làm thì Điệp nó hay đi còn gì. Nên chỉ ông Nếp mò trong bóng tối mà ràng rịt hai căng gãy của chú từng.

Ông không biết kéo làm sao cho hai khúc xương gãy ngay đường lại, hầu chỗ xương gãy ăn khớp, nhưng ông không bận tâm lắm về vụ đó.

Ông nghĩ bất quá là nó mang tật, chớ cũng chẳng sao. Ngày sau, nó mà đi cà dẹo thì càng đỡ khổ cho con gái đẹp trong xóm trong làng.

Xong đâu đấy, và đợi cho Xường-Hia bớt đau, bớt rên, ông mới công y lên lần nữa mà vào nhà.

Bắt đầu từ đêm ấy, ông khổ không tả được.

Mỗi bữa ăn, ông phải ép vài chén cơm cho nó dễ dặt rồi giấu trong túi với lại một miếng cá khô.

Ăn cơm xong, ông lừa dịp Điệp chạy đâu đó, để đem cơm nước vào đựng cho tên tù.

Bị mất công, người gác ngục bất đắc dĩ tức mình lắm, khổ nhứt là việc tiểu tiện và đại tiện của Hia.

Ông có cho hẩn một cái hũ. Nhưng hẩn không ngồi dậy được

thành hẩn đi bậy ra đó, dơ dáy hôi thúi chịu không nổi.

Sợ mùi hôi thúi bay ra ngoài lộ việc, ông Nếp lại phải mỗi ngày mấy bận, lén vào đó giúp y tiểu tiện, đại tiện. Thật là con cưng không bằng.

Lắm lúc bùng cái hũ đi đổ, ông nổi dóa muốn tưới lên đầu nó cho nó đáng kiếp. Giận quá mà! Hồi thuở cha ông bệnh già, đến lúc cụ ngặc mình ông còn chưa nuôi dưỡng chu đáo đến như thế.

Mỗi ngày Hia chỉ ăn có hai bữa cơm khô, và uống vài lần nước. Nhưng sự thiếu thốn ấy không lỗi tại ông Nếp. Ông không làm sao hơn được.

Ông chỉ ác có mỗi một việc sau đây: là ông nấu vỏ măng cụt, bắt Xường Hia uống. Nước vỏ măng cụt có được tánh làm cho táo bón. Như vậy, ông bớt được nhiều lần đi đổ hũ. Ông không sợ mất công lắm, nhưng vô ra nhiều lần quá, rùi Điệp nó bắt gặp thì hỏng việc.

oOo

Từ ngày Điệp khám phá ra cái ngục kín ấy thì Hia dễ chịu được đôi phần.

Đêm nào người yêu của chú từng cũng đem vào khám bánh, chuối, măng cụt, thơm, nước trà, v. v.

Dễ chịu hơn nữa là nàng đem tin tức bên ngoài vào khiến Hia khỏi thấy mình sống cách biệt với thế gian.

Ông Nếp thì yên lòng nên đêm nào cũng ngủ say trong nhà. Đôi bạn nhờ thế mà rù rì được từ nửa đêm đến gần sáng, Điệp bỏ phế việc canh vườn và ăn trộm thật sự mặc sức mà lượm sầu riêng.

Đêm ấy là đêm thứ ba mươi từ khi Hia bị gãy giò.

Điệp mới rón rén bước vào lẩm lúa thì ai rờ trúng nàng. Nàng hoảng hốt muốn la lên thì Xường-Hia cười hì hì và suyt một

tiếng bảo im.

- Anh đã đi được rồi!

- Chút ít thôi, còn run dữ lắm nhưng không nghe đau nhức gì trong ống chơn hết, chắc là lành rồi.

- Vậy thì anh nên xa chỗ này...

- Vô ích em ơi, lại còn có hại nữa là khác!

- Sao lạ vậy?

- Thì em tính! Đã tu chín kiếp rồi, còn một kiếp đại gì ngã mận. Chịu cực khổ suốt tháng, mấy ngày nữa thì lành, đi ra đường hoàng, trốn làm gì cho khó thấy mặt nhau về sau.

Vả lại anh mà trốn, thì chỉ nhờ em thôi. Như vậy rồi em cũng phải trốn nữa mới yên được. Rắc rối lắm mà nào có đáng gì.

Vì vậy, anh quyết ở lại cho trọn đạo rể con.

Nói xong Hia cười dài, cười một cách ghê rợn khiến Điệp phải rùng mình.

Nàng rờ chơn bạn thì nghe, qua hai ống quần, bốn thanh tre vẫn còn cồm cộm.

- Lành rồi chắc gỡ tre ra được chứ?

- Đợi cho chắc ý mới dám gỡ. Ngựa ngáy ở trống khó chịu muốn chết đi. Nhưng anh cũng phải ráng.

- Sao họ nói phải bó ngải mới lành?

- Ở nhà thương người ta bó bằng thạch-cao, chứ không có ngải nghệ gì hết. Hình như là tự nhiên để lâu thì nó lành chứ không cần thuốc. Ở đây tre thay thế cho thạch cao, thì cũng tạm được.

oOo

Trưa hôm sau, Điệp đi chợ, ông Nếp vào lùm lúa thấy Hia vịn vách mà lần đi, ông nói:

- Mày đi được rồi, thì khuya nay tao đưa mày ra đường, mày đón xe sớm và về. Còn xe máy của mày tao cất phía trong kia

kìa, thì đến chừng thiệt mạnh, mầy trở lên, giả đồ đi mua trái cây, tao sẽ trả cho.

Xường-Hia lễ phép nói:

- Thưa bác, cháu mang ơn bác nuôi dưỡng bấy lâu thật không biết lấy chi đền đáp. Nên chi cháu quyết định ở lại đây luôn.

Ông Nếp kinh ngạc một giây, rồi nổi giận đùng đùng. Ông muốn tống cho chú từng một đập cho y gãy giò một lần nữa.

Nhưng ông dần được, quày quã bước ra và đóng cửa lại một cái rầm.

oOo

Nằm sải lai trên ván giữa, ông Nếp gác tay lên trán mà thở ra vào, khổ tâm muốn chết được.

Bà Hương trưởng thì cứ thủ phận thái lắm sau bếp. Từ thuở giờ, bà không quyền dự vào việc lớn của ông, nên cứ lo nời cơm trách cá với con.

Vụ này bà Nếp đã biết nhưng không ngờ nó rắc rối như vậy về sau.

Bà xía qua xía lại cục thuốc, suy nghĩ giây lâu rồi nói:

- Thôi, chắc nó nằm vạ đặng buộc mình gả con Điệp cho nó, chứ không gì lạ.

Gả thì ông quyết không gả rồi. Nhưng tình sự như vậy, ông cũng phải hứa bướng với nó đi. Nó mà ra khỏi nhà này rồi thì không còn gì đáng lo nữa hết.

- Khổ quá, có con gái như chứa súng lậu trong nhà, lời tục nói không sai.

Hai ông bà bàn qua lại mà không hay Điệp đã đi chợ về. Nàng rình nghe rõ đầu đuôi và buồn cười lắm.

- Chết ông già rồi, nàng nói thầm. Phen này mà không gả thì nó nằm vạ đến Tết cũng không chịu về. Tốn cơm cho ống biết chừng!

Điệp mừng lắm và khen phục người yêu biết cách lợi dụng tình thế.

Tối lại ông Hương trưởng lại vào lắm. Lần này ông cầm theo một gói bánh và xách theo một bình trà. Lại thắp đèn sáng lên.

Chủ khách lễ phép với nhau, coi có vẻ lắm.

- Cháu à, ông Nếp ngọt giọng nói, cháu ăn bánh uống nước, rồi bác nói chuyện cháu nghe.

Hia xin phép rồi tắt công bánh liền. Y ăn được nửa bữa, ông Nếp vô đề:

- Cháu nè, bề gì con của bác nó cũng đã hư với cháu rồi. Nên bác nghĩ, không gả cho ai mà hơn gả cho cháu. Vậy mai cháu về thưa lại với ba cháu, cậy mai lên hỏi là bác gả liền.

Xường-Hia hạ tách trà xuống, cười hóm hỉnh rồi nói:

- Bác thương như vậy, cháu đội ơn bác vô cùng. Nhưng cháu quyết ở đây. Bác nghĩ thử coi, hẹn với con bác mà tội đáng bao nhiêu. Bác lại nỡ nhốt cháu hơn tháng trời, cực khổ không thể tả. Bác biết, ngang nhiên mà nhốt người như vậy, sáu tháng tù là ít...

Ông Nếp tái xanh mặt đi. Ừ thẳng này nó muốn gì mà lại nói kỳ cục vậy. Muốn làm rể lại dám hăm dọa ông nhạc à? Nhưng cũng làm tỉnh, ông nói:

- Thì chuyện đã lỡ rồi, dầu sao cháu cũng sẽ là rể con trong nhà, buồn làm gì...

- Liệu bác sẽ nhớ lời hay không?

- Bác người lớn lẽ nào đi nuốt lời.

- Hay là bác bảo đảm bằng cái gì?

- Cháu muốn cái gì?

- Mùa này bác bán sầu riêng, măng cụt được ít lắm là bốn chục ngàn. Xin bác đưa cháu số tiền ấy để làm tin, bằng không, cháu sẽ nằm vạ hoặc ra đi rồi đồn rùm vụ này lên, coi ai xấu

cho biết.

- Trời!

Ông Nếp chỉ biết kêu trời lên một tiếng thôi. Thật là quá lắm rồi, không thể tưởng tượng được.

Lần này ông không giận được nữa, chỉ sợ thôi. Ông nhỏ nhẹ kiểu từ tên tù, hứa sẽ trả lời rồi rút êm ra.

Lẽ cố nhiên bà Hương lại được dự vào đại sự này.

- Thì ra nó nằm vạ để tống tiền mình! Bây giờ bà tính sao! Tôi nghĩ chỉ giết nó mới yên được bà ơi!

- Ý, thôi đi ông ơi, ông nói làm chi cái đó, ghê quá.

Ông Nếp cũng ghê lắm. Ông không phải là một tay sát nhơn. Chỉ vì bí quá nên nghĩ quẩn mà thôi.

Hai vợ chồng im lặng giây lâu, rồi ông dấm vào ngực một cái mà nói:

- Tức chết đi thôi. Tôi phải giết nó mới được. Mặc kệ, rồi sau sẽ hay. Tối mai, tôi đem đồ ăn tẩm thuốc độc vào cho nó.

oOo

Bảy giờ tối. Điệp đã ra chòi. Ông Nếp hồi hộp bụng tô cháo gà vào khảm. Ông liều lần chót, vì đồng tiền là nóm ruột của ông.

Ông vừa thọc chìa khóa vào ổng, bỗng giựt mình nghe tiếng người trong bóng tối:

- Thôi ba, để con liệu cho.

Ông Nếp tức giận tràn hông, cầm tô cháo ném vào hướng mà ông nghe tiếng con.

Bị cháo nóng đổ lên người, Điệp hít hà nhưng vẫn nói:

- Ba bình tĩnh lại, con vô để cứu ba đây. Con nghe biết hết mọi việc rồi.

Đoạn nàng bấm đèn lên, bước lại mở khóa. Ông Nếp đứng chết cứng ngoài hàng hiên và nghe tiếng con trong lẩm. Điệp đồng dục kêu:

- Xường Hia, lại đây!

Nghe tiếng bước lần, đoạn lại nghe:

- Nè, tao nói cho mày biết. Mày đầu cơ vừa vừa thì người ta còn bóp bụng chịu. Mày làm quá, phải nổ.

Bây giờ thì mày ra ngay mà về Lái-Thiêu. Mày cứ đi tố cáo tao đi, không ai sợ đâu. Ừ, tao ra tòa sẽ khai là mày ghẹo tao không được mà tối vẫn mò lên, tao ngỡ ăn trộm, đập mày. Tao sợ tội, lén cha mẹ giấu mày trong nhà mà nuôi cho lành. Ừ tội gì?

Tội nốt người à? Tao sẽ được hưởng trường hợp giảm khinh, tao đập mày để tự vệ, tao giấu mày cũng để bảo vệ cái danh tiết tao. Tội gì? Hừ, tao hỏi mày?

Hà, mày đầu cơ tới cái danh tiết của con gái người ta nữa à? Trời ơi, tao ngỡ mày chỉ học đòi đầu cơ hàng hóa thôi chớ. Đi ra cho mau.

¹ Câu chuyện xảy ra trước khi nước nhà thâu hồi độc lập và viết ra với lại đảng báo sau đó ba năm, nhưng tác giả vẫn ghi đúng lời nói của người dân thuở ấy.

Cô Hời bán thuốc

Ở xóm lao động ai cũng biết thầy Sanh, không phải tại vì thầy ta đẹp trai, hay có quyền thế, hay chi chi đó nữa, mà chỉ vì thầy ta chưa vợ.

Ờ, đã hăm chín tuổi rồi, có công ăn việc làm, lại con nhà nền nếp và khá giả mà mãi gần nửa đời người vẫn độc thân, cũng là một việc hiếm có đó chứ.

Dân Sài Gòn tuy thờ ơ với nhau, đèn ai chỉ sáng nhà nấy thôi, chứ gia đạo ai làm sao, người ngoài cũng biết cả.

Trước hết có những chị bếp hàng xóm dòm dò nhà mình. Họ tò mò như nhà mình là một cái thùng đựng con gì trong đó. Chị bếp nhà mình mà có việc ra ngoài là họ chụp ngay để điều tra: bên trong mấy người, đi chợ bao nhiêu, v.v.

Điều tra xong, họ về báo cáo, phúc trình lại với các chủ nhà trong xóm. Các chủ nhà làm bộ không ưa nghe chuyện thiên hạ, nhưng tay thêu khăn, tai lại để ý lắng nghe những bí mật mà họ rất thích biết.

Người con trai già mà có vợ thì hóa ra một người đàn ông tầm thường. Nhưng nếu hắn còn độc thân thì, à lạ lắm thay! Người ta đánh dấu hỏi lửng xằng, người ta hồ nghi đủ thứ, người ta lập giả thuyết lu bù.

Các bà, các cô có em, có cháu gái chưa chồng rất chú ý đến

con người đó. Còn nói gì các cô em, cô cháu này thì hẳn hẳn
đặc biệt về cái thằng cha kỳ dị ấy.

Vì vậy, họ biết thầy Sanh, mà biết rất rõ. Anh chàng không
đẹp trai lắm, nhưng không xấu. Không ngáo, nhưng vẫn không
phải là tay lêu lổng. Chàng ta là công chức, tức là địa vị rất
vững. Cha mẹ còn đủ, một người chị chưa chồng và một em
gái còn bé.

Cho đến tư tưởng của thầy mà họ cũng biết được thì quả là
cái tài trình thám của dân Sài Gòn đã khá cao vậy.

Cả nhà đều sốt ruột cho cảnh độc thân của thầy ta lắm. Ông
cha bà mẹ thì rất thèm ẵm cháu nội. Cô chị thì vì có hiếu nên
chưa lấy chồng, sợ cha mẹ không ai phụng dưỡng.

Một hôm, nhọc quá vì nội trợ, cô chị hỏi:

- Chị hỏi thật em, tại làm sao mà em không chịu lo bề gia thất?
- Con gái đời bây giờ làm em chán quá.
- Em đừng có vợ dũa cả nắm mà tội nghiệp người ta. Cũng có
người vầy người khác. Như chị đây, không phải khuê môn bất
xuất mà có hư hèn gì đâu.
- Em không nói về mặt hạnh kiểm đâu.
- Chớ em chán họ chỗ nào? Trời, con gái bây giờ đẹp hơn con
gái ngày xưa nhiều lắm chớ!
- Đành vậy. Em chán là chán về tâm hồn họ kia. Không có cô
nào đủ thông minh để nói chuyện cho mình ư nghe cả. Cô thì
nói toàn chuyện xi-nê, cô khác lại không ngớt lải nhải về du lịch,
phần đông bắt mình cứ nghe chuyện cải lương và hột xoàn.
- Chớ em muốn họ nói chuyện gì?
- Thì chuyện mưa, chuyện nắng, hoặc không cần chuyện gì
mà nói làm sao cho người ta ư nghe kia, chớ hành tội người
ta phải nghe mãi chuyện mình thích thì kém thông minh quá.
- Bộ em cưới họ về để cả ngày hai vợ chồng bây trò chuyện

mãi với nhau à? Chị sợ rồi bây sẽ không có lấy một phút để mà đàm đạo.

- Càng ít ngày giờ càng cần nói cho hay. Đã hiếm dịp nói mà nói toàn chuyện cơm nếp thì khổ lắm.

Ý kiến về con gái ấy, cố nhiên cũng được bên ngoài biết. Con gái hàng xóm nghe được, giận

thầy Sanh lắm. Cũng may cho thầy là không có chứng cứ, chớ nếu có, họ dám níu thầy ta mà cự lắm. Con gái bây giờ mà!

Thầy Sanh, trước kia có bạn gái rất nhiều, bây giờ thì không còn giao thiệp với phụ nữ nào cả. Thầy ta chán họ, họ giận thầy ta. Họ chỉ giận thôi, chớ không ghét, và biết đâu lại không có người yêu thầy?

Ngày bốn bận đi, về; còn chúa nhựt thì thầy dạo phố một mình ên.

Đó là một người con trai rất tò mò. Nhiều kẻ hay vỗ ngực tự xưng là thổ công Sài Gòn, nhưng chưa chắc đã biết Sài Gòn bằng thầy ấy.

Đố ai biết ở đường Hai Mươi có cái gì lạ nè? Cái gì đáng chú ý, đáng nói đến, giữa cảnh phồn hoa của đô thành này? Không ai biết? Cố nhiên rồi! Các ông thổ công ời, các ông thổ công chỗ nào đó vậy? Nè nghe thầy Sanh chỉ đây:

“Trên đường Hai Mươi, có người biển trự rào bệnh viện Bình Dân ra một cây da trước miếu. Thành ra dưới chơn trự xi măng ấy, thiên hạ đem chất đồng nào là ông táo, bình vôi, cao ngồn ngộn: vĩa hè bỗng biến thành nơi tụ tập cô hồn như các chùa hư miếu nát ở thôn quê.”

Sáng chúa nhựt nào, thầy Sanh cũng ra chợ Bến Thành, rồi bắt từ đó mà đi nữa, đi đâu? Tùy hứng.

Nhưng đi đâu cũng vẫn đi bộ, để mà xem xét.

Hôm ấy, noi theo đường Phạm Ngũ Lão mà ra Bồn binh, chàng

gặp một bọn người thiếu số ngồi sát vách thành “đề hồ” xe lửa.

Đó là những khách quen mắt, nếu không quen mặt, mỗi năm đến Sài Gòn độ ba, bốn kỳ. Họ là người Hời, gốc Ninh Thuận, Bình Thuận, vào đây để bán thuốc và bán những món nữ trang bằng mây đan nhuộm màu.

Thấy ai đi ngang, họ cũng gọi giựt ngược, rồi lấy ra khoe nào là rễ cây trị nhức mỏi, nào là thuốc cao trị tức, nào là trăm ngàn thứ lá khô gì đó.

Không, bọn người này đã bị Sanh quan sát từ lâu rồi, và nhiều lần rồi, họ không còn quyến rũ chàng được nữa.

Chàng nhìn sơ một lượt rồi quay mặt rảo bước. Bỗng một giọng nặng nề kêu:

- Chụ tạm ời, mua thuốc! (chú tám ời, mua thuốc).

Tiếng kêu ở cách xa đám kia đến hơn mười thước. Chàng để ý ngay vì đó là giọng con gái, tuy là giọng nặng của tất cả các thứ người sơn cước nhưng chàng vẫn phân biệt được là tiếng gái tơ, vì vẫn có điệu trong trẻo trong cái nặng nề ấy.

Trai thích gái là thường. Mà Sanh để tâm đến tiếng gọi cũng bởi người gọi đó sao mà ở lẻ loi một mình, chớ không chùm nhum với nhau như bọn kia.

Chàng day mặt vào vách thành rồi đứng khựng lại như bị trời trồng. “Ờ, lạ quá! Lạ quá!”

Chàng lẩm bẩm.

Cô gái Hời lẻ loi ấy sao mà trắng lạ, trắng hơn cả nhiều cô gái Sài Gòn nữa. Nước da ấy nổi bật lên màu đen huyền của bộ y phục Hời và khởi sắc thêm nhờ lu bù những vòng, kiềng, bằng mây nhuộm màu mà cô gái đeo nơi tay và nơi cổ.

Cô Hời nhìn chàng, vừa mỉm cười, vừa mời:

- Mua thuốc, chụ!

Sanh vui tươi lên, bước sấn tới nói:

- Kêu tôi bằng chú, tôi không mua.
- Chờ kêu bằng gì a? (Chớ kêu bằng gì a?).
- Kêu bằng anh.
- Không quen, không kêu bằng anh. (Từ câu này, xin không nhái giọng nặng nề, cho bạn đọc dễ hiểu).
- Thì thôi vậy.

Sanh làm bộ toan bỏ đi, thì cô gái hỏi:

- Kêu bằng thầy được không?

Con bé này quí quá lắm đây! Nó biết nhượng bộ để nín khách, mà chỉ nhượng vừa đủ thôi không chịu lỗ lã.

- Cũng tạm được, chàng đáp. Nào cô bán thuốc gì đâu! Có thuốc cảm không?

- Không hiểu.

- Ờ... hơ... thuốc cúm ấy mà!

Sanh muốn chơi chữ để ghẹo cô gái, nhưng cô ta không hiểu bệnh cảm, thành ra chàng phải dịch ra là cúm, không còn chơi chữ được nữa.

- Thuốc cúm hả? Ở ngoài tôi, cúm, khỏi uống thuốc. Người Anh Nam họ dạy chúng tôi, hễ cúm thì cúng lễ và đọc thần chú là hết ngay.

- Thần chú làm sao?

- Đọc như vậy:

Trăm lạy ông Cúm, Bà Co,

Ông ở xứ Nghệ ông mò vào đây.

Có thiêng xin hưởng của này,

Giúp cho tén chủ khỏi ngay tức thì.

Sanh nghe câu thần chú thì cười ngất rồi hỏi nữa:

- Còn thuốc gì khác?

- Lu bù thứ: thuốc tức, thuốc nhức, thuốc sốt rét, thuốc trị nọc rắn.

Kể một thứ thuốc là cô gái trình lên một cái quả mây đựng đầy rễ xắt khúc và lá cây khô. Không thèm để ý tới lời khoe hàng, Sanh lại hỏi:

- Cô ở đâu mà vào đây bán thuốc?

- Tôi ở Ray Hải.

- Ray Hải là ở đâu?

- Ở Phan Rang, đi sâu vô rừng.

- Sao còn trẻ quá, cô em lại phải lận lộn như vậy? Xem đám người kia! Họ toàn là đàn bà đứng tuổi không mà thôi.

- Cha mẹ chết hết rồi.

- Tội nghiệp dữ không. Còn chồng cô, sao không nuôi cô?

- Tôi giá chồng.

Sanh ngạc nhiên hết sức. Cô gái chỉ độ mười tám tuổi thôi, sao lại goá chồng được.

- Giá chồng, chàng hỏi gặng lại? Thế cô em lấy chồng được mấy năm rồi?

Cô gái cười như chim líu lo, rồi cười ngắt nga, ngắt ngừng giây lâu mới đáp được:

- Giá chồng là giống Chà ấy mà!

Sanh kinh ngạc quá lẽ. Cô gái Hời này nói tiếng Việt chưa sạch giọng nặng, và đã biết nói lái rồi. Và câu nói lái ấy lại ám chỉ đến một việc mà chỉ người thông minh và có học sử địa mới hiểu được.

Theo sử thì nước Chiêm Thành do một ông Hoàng Ấn Độ đi phiêu lưu dẫn theo một đoàn tàu với mấy ngàn thủy thủ, đến đó khai hóa cho dân bản xứ và lập quốc cho họ. Mấy ngàn người phiêu lưu này lấy vợ bản xứ và lần lần, dân ở đó bị lai giống cả, nên ngày nay người Hời quả thật có những nét Ấn Độ trên gương mặt của họ.

Cô gái tự đùa dân tộc mình một cách tài tình và cũng đã đánh

trống lảng một cách tài tình. Sanh hỏi đơn hỏi ren cho biết cô ta đã có chồng chưa, nhưng rốt cuộc vẫn không biết gì.

- Giống Chà thì càng đẹp chớ sao, thì chồng nó càng cứng, càng khỏi lặn lội xa xuôi...

Sanh thành thật mà nói như vậy. Nét Ấn Độ trên vẻ mặt người đàn bà, giúp người này có một vẻ dữ tợn bí mật, không dễ yêu, nhưng dễ mê và dễ bị rù quẩn. Và quả cô gái Hời trắng trẻo này hao hao giống một cô gái Ấn Độ lai Việt ba bốn đời.

Lần này cô bán thuốc rừng mới chịu nói thật:

- Tôi chưa có chồng.
- Vậy à. Cô em có muốn ở luôn Sài Gòn hôn?
- Sài Gòn làm gì có rế thuốc để đào mà bán. Ở đây lấy gì ăn?
- Cần gì bán thuốc. Cô em lấy chồng Sài Gòn là khỏi bán gì hết.
- Lấy chồng Anh Nam được à? Họ có thêm mình đâu?
- Sao lại không thêm?
- Lúc lấy chồng chưa được, thì sống làm sao?
- Tôi nuôi cô em. Cũng như nuôi một bạn gái gặp lúc túng cùng vậy mà.

Cô gái cúi xuống dăm dăm suy tính rất lâu, đoạn thò tay vào một cái giỏ mây lấy ra một con dao rừng sáng quắc. Con dao giống hệt cái mác mà nhỏ và rất ngắn, lưỡi trông chừng bèn ngót như lưỡi đoản kiếm.

Dựng đứng con dao, cán chống lên vĩa hè, cô ta hỏi:

- Thầy liệu chắc lo cho tôi được trọn không?
- Sao lại không?
- Tôi muốn thầy thề.
- Ờ thì thề.

Sanh cười hì hì, không tin vụ mắc lời thề bao nhiêu.

Cô gái bỗng nghiêm nghị ra, nhìn trừng trừng vào khoảng không rồi nói:

- Hôm nay, tôi bỏ rừng mẹ của tôi, ở đây luôn với một người bạn vì tin lời người ấy. Nếu người bạn đó mà gạt gẫm hoặc bỏ tôi nửa chừng thì lưỡi dao đâm máu con vật đầu tiên tôi giết trong đời, sẽ cắm vào ngực hắn để trả thù giùm tôi sự phản bội quê rừng của tôi.

Sanh rợn người lên. Chàng ngỡ con bé bắt chàng thề, và chàng sẽ thề bậy, ông vắn hòng, bà bẻ cổ gì đó. Cái này chính nó lại nguyên; mà nguyên cái việc nó làm được mới ghê cho chớ.

Chàng lại rừng mình mà nhìn cặp mắt xa xăm của cô ta. Hình như tất cả cái man dại của rừng rú u linh hiện về đó, mộc mạc, chân thành, nhưng hung dữ lạ kỳ quyết không dung tha một phản bội nào cả.

Nhưng nghĩ kỹ, chàng cười thầm, chế nhạo cô gái rừng: “Được, cô em à, nửa chừng ta đây quất ngựa chuối, rồi cô em mới đâm ai?”

Nghĩ xong, chàng rủ cô gái:

- Thôi ta đi nè.

Cô Hời tươi cười trở lại, hỏi:

- Đi đâu?

- Cô em đừng ăn nói như vậy nữa, không đẹp. Cô em phải hỏi: “Ta đi đâu hử anh” để nghe cho êm tai. À, cô em không được nói “tôi” nữa, phải xưng “em” mới được. Cũng không được dùng danh từ “Anh Nam” mà phải nói Việt Nam.

- Vậy à, hử anh?

Sanh cười ngất mà rằng:

- Hễ nói “vậy à” thì phải thôi, chớ không nói “hử anh” nữa.

- Trời, rắc rối, khó khăn quá, khó còn hơn là qua các sơn khê trên núi, ở ngoài xứ em.

Sanh mê chết đi. Chàng biết gái rất nhiều nên đâm ra chán lối ăn nói của họ. Nay quen được với một cô gái Hời biết nói đùa

có duyên như là “giá chồng giống chà”, biết so sánh lạ lùng như là “khó hơn qua khe núi”, biết nói bập bẹ tiếng Việt, thì mới lạ và thú vị biết bao!

Chàng cuối xuống xách giỏ cho người bạn mới rồi nói:

- Ta đi mua sắm vài thứ, rồi về nhà.

- Nhà anh ở xa không?

- Không xa.

- Cỡ hú một tiếng thì nghe hay không?

Sanh mê quỳnh lên, sức muốn hôn đại cô Hời một cái. À con bé ăn nói mới ngộ nghĩnh chớ. Hú một tiếng! Nó nói y như là còn ở trong rừng.

Chàng kêu một chiếc xích lô máy, rồi chỉ xuống chợ quần áo cũ. Cảnh tượng thật là kỳ lạ hết sức khiến khách qua đường ai cũng quay đầu lại nhìn: một chàng trai ăn mặc âu phục lịch sự, ngồi kề một cô sơn nữ cổ đầy vòng mây. Có người đoán đó là một đôi vợ chồng rủ nhau đi chụp ảnh mà chị vợ thì trá hình như vậy cho lạ mắt.

Chàng hỏi bạn:

- Em đi xe có thích không?

Cô Hời cười và nói:

- Thích lắm, vui lắm lắm. Ở Ray Hài chỉ có một con đường mòn trong rừng. Đi thì bằng xe bò, rất chậm.

- À, em tên gì?

- Em tên Chế Bằng Nga.

Sanh ngạc nhiên. Sao lại Chế Bằng Nga? Trùng tên với một ông vua Hời.

- Thật không? Chàng gặng hỏi.

- Tên cha mẹ em đặt ra, giả làm sao được hử anh.

- Giỏi, em dùng tiếng hử anh lần này trúng đa.

Vừa khen bạn chàng vừa suy nghĩ kỹ về cái tên ấy. Tên Chế

Bồng Nga có vẻ con gái quá. Ông vua kia đặt tên như thế là bậy. Cô con gái này mang tên đó là hợp lắm.

- Anh muốn cho em sửa tên lại một chút cho có vẻ Việt Nam được không?

- Được, hờ anh.

Sanh cười ngất:

- Cứ “hờ anh” mãi, không phải lúc nào cũng “hờ anh” nghe chưa em?

- Anh nói rằng nói như vậy là dịu, là êm.

- Tùy theo câu chớ.

Tuy rằng bạn, song chàng thích mê cái lối nói sai ấy. Nghe sao mà dễ thương lạ. Và từ đây hễ Nga nói câu gì chàng cũng lắng tai nghe, và đều ưa nghe cả, và nàng càng nói sai, chàng càng mê.

Xe tới chợ quần áo cũ, Sanh mua cho bạn hai áo bà ba, hai áo lỗ, nhiều quần và một chiếc áo dài. Chàng định sẽ đưa nó đi may thêm ở tiệm, nên chỉ mua ít thôi cho nó có mà mặc đỡ mấy ngày đầu.

Mua xong, lại kêu xe tắc xi quanh co dạo phố, cho Nga xem Sài Gòn chơi. Trên xe, Sanh tiếp lại câu chuyện bỏ dở khi nãy:

- Này, anh muốn sửa tên em lại là Lê Thị Nga, được không?

- Lê Thị Nga là làm sao?

Sanh xí gạt:

- Thì cũng y như Chế Bồng Nga vậy. Tiếng Việt Lê tức là Chế trong tiếng Hời đó.

- Tùy anh.

Đi dạo xong, họ đông tuốt xuống chợ cũ ăn cơm. Vào tiệm vừa ngồi xong, Sanh giựt nảy mình. Một người cảnh sát đứng ngoài lề đường ngó vào lâu lắm.

Ừ, chàng nghĩ, nếu họ nói mình dụ dỗ gái tơ thì làm sao? Khổ quá, nếu nó ăn mặc ta thì không ai để ý, đằng này cái bộ đồ Hời

của nó như đâm vào mắt người ta thì có chết hay không? Hay là thấy chướng mắt, người cảnh sát ấy nghi nó là gái ăn chơi nên ăn mặc ba lăng nhăng, xét giấy nó thì mình khổ lắm.

Bữa ăn không ngon vì lo lắng trên, mà cũng vì bận tính kế về nơi ăn chốn ở của Nga và chàng.

Kế hoạch của chàng là như vậy:

“Hiện giờ trong ruột xóm Sáu Lèo, có một căn nhà lá muốn sang. Chỉ hai ngàn thôi, một tháng tiền nhà hai trăm rưỡi. Chàng sẽ dối cha mẹ là xin phép nghỉ hăm chín ngày để đi Đà Lạt. Thế là ở với bạn được trót tháng. Rồi hết hạn hăm chín ngày đó, sẽ tính kế khác.

oOo

Nội buổi chiều chúa nhật đó. Sanh mua sắm đã đủ hai chiếc giường, một cái tủ nhỏ, một cái bàn con vài chiếc ghế, một cái lu. Cơm nước thì đặt họ xách, một phần ăn chín trăm, vì cô Hời nào có biết xào nấu gì.

Bốn giờ chiều là xong cả. Đôi bạn vui quá xá. Sanh dạy Nga:

- Cái bàn.

Nga lặp lại:

- Cái ban.

- Tủ kiếng.

- Tủ kiếng.

Rồi cả hai ngã ra mà cười muốn lộn ruột, lộn gan.

Sanh nói:

- Mấy tiếng ấy chưa khó bao nhiêu. Những tiếng trừu tượng chỉ vật vô hình mới là điên đầu. Thí dụ câu sau đây: “Anh Sanh ơi, lòng em như một sáng xuân, em nguyện dâng hết cho anh, và em thề yêu anh đến bạc đầu”. Đâu em nói lại nghe coi.

- Câu ấy nghĩa là gì?

- Không cần học nghĩa, nói cho trôi cái đã, rồi hãy hay.

Nga học nằm lần là thuộc hết.

Sanh dặn:

- Hể anh đi đâu về là em chạy lại anh mà nói câu đó, nghe chưa. Bây giờ thì nói cái này, dễ hơn: “Em yêu anh lắm”.

- Em yêu anh lắm.

- Em muốn áo đẹp.

- Em muốn áo đẹp.

Sanh nhìn lại Nga, và nhớ đến việc may áo. Chàng bảo:

- Đâu em ra đứng ngay trước mặt anh cho anh xem.

Nga ngoan ngoãn vâng lời.

Thân thể nàng cũng khá coi. Nhưng mặc áo may ở tiệm nào, vừa vặn hơn, chắc là sẽ đẹp thêm. Mặt mày nàng cũng khá yêu kiều. Nhưng quả thật không đẹp. Cô gái Hời, trong y phục Hời, chàng thấy đẹp quá, vì người Hời được thể là đẹp hẳn đi rồi. Nhưng bây giờ nàng làm gái Việt, mà gái Việt chỉ đến mức độ đó, chưa phải là mỹ nhân.

Dầu sao, chàng vẫn mê, mê cách ăn nói ngộ nghĩnh của Nga, mê cái tâm hồn kỳ lạ còn dấu kín trong kia mà chàng quyết tâm sẽ khám phá.

Ăn cơm chiều xong, nói bậy bạ, nói lu bù thứ một hồi là đúng chín giờ đêm.

Sanh cầm tay bạn dẫn Nga vào buồng, vừa đi vừa nói:

- Đi ngủ đi thôi, khuya rồi. Ở Ray Hải em đi ngủ lúc nào?

- Lúc chim bay về núi.

Nghe nói ngộ nghĩnh, Sanh yêu bạn quá, ôm Nga mà hôn lên trán một cái. Nga thả trôi, không cưỡng một chút nào.

Khi hai người đến giường, Sanh ngồi xuống trước và kéo bạn theo.

Nga bịn đứng lại và nói:

- Anh phải ngủ ở ngoài chớ.

- Sao lạ vậy?

- Có phải vợ chồng đầu và ngủ chung.

Sanh cười hề hề, ôm đạp cô gái Hời mà kéo xuống giường. Cô ta vùng một cái rất mạnh, vượt ra được, rồi trong nháy mắt với tay hất gối, lấy dưới ấy ra con dao thề khi sáng.

Nàng hằm hằm nét mặt, cầm con dao thủ thế và nói:

- Đạo giáo và phong tục xứ tôi không cho phép như vậy. Nếu anh còn như thế nữa thì anh phải chết. Hoặc nếu anh giỏi hơn thì tôi chết. Đẳng nào anh cũng không phạm tới tôi được.

Sanh như thấy tất cả man rợ của rừng thiêng lại hiện về nơi mắt Nga. Đây là sự cả quyết của một tâm hồn chất phác trung kiên với lời hứa của mình và tin tưởng hết lòng nơi lời hứa kẻ khác.

Chàng đứng lên bên lến và nói:

- Anh xin lỗi em!

Ra tới ngoài, chàng thở dài. Thì ra lỗi quá. Mình nào có dè phong tục nó nghiêm khắc như vậy. Ngỡ dụ dỗ nó để qua đường, nào dè chỉ tốn tiền toi. Mình nào có dư cơm, dư tiền gì để nuôi một cô gái rừng rồi còn phải gả cô ta lấy chồng nữa! Và, sao nó lại nói được nhiều câu tiếng Việt khó đến thế kia?

Sanh ngồi nhìn ngọn đèn dầu, hối hận cho ác ý của mình, và bối rối cho nẻo ra của tình thế.

Chàng ngồi đó không rõ bao lâu nữa, nhưng nghe chùng đã khuya lắm.

Bỗng chàng cảm giác một sự đụng chạm nhẹ trên vai. Day lại thì thấy Nga đứng đó, bàn tay nhỏ xíu đặt trên vai chàng.

- Anh có giận em không? Nga hỏi.

- Không, thật tình không. Tại anh quấy mà! Nhưng thấy em bằng lòng anh nắm tay, bằng lòng anh hôn, nên anh ngỡ...

- Đó là những cái nhỏ nhỏ không hề gì. Vả lại em cũng yêu anh,

em yêu anh lắm. Mà phải là vợ chồng kia mới được nằm chung.
Rồi nàng ôm đầu Sanh, hôn lên tóc bạn.

- Thôi, anh đi ngủ đi, nàng nhỏ nhẹ nói và kéo Sanh lại giường của chàng.

oOo

Sanh tuy thế, vẫn chưa tuyệt vọng. Kinh nghiệm về đàn bà cho chàng biết rằng, bền chí là thành công. Huống hồ gì Nga lại yêu chàng thì...

Đạo giáo, lễ nghi, phong tục nào mà mạnh cho bằng sự kêu gọi của xác thịt?

Ngày hôm sau, chàng đưa bạn đi xem sở thú. Nga chỉ thích bồn bông và bãi cỏ thôi. Còn thú thì nàng chê. Nàng nói:

- Anh mà thấy cọp trong rừng khi cái mình vàng răn đen của nó rẽ đám lá xanh mà lộ ra thì mới đẹp. Cọp ở ngoài em, coi rất oai. Còn cọp ở đây, sao mà như chó trong chuồng.

Chiều ra bến tàu thì Nga thích mê. Nàng chưa bao giờ thấy nước, trừ cái chuyển đầu đi xe lửa vào Sài Gòn.

Ăn kem, Nga rất ưa. Và mỗi lần Nga khen cái gì là Sanh hy vọng thêm một lần. Tình nàng sẽ nở lớn và sự cắn câu thú đô thành sẽ sâu thêm, thì ngày kia...

Đêm nào đôi bạn cũng trò chuyện tới khuya. Thỉnh thoảng Nga hát, cho Sanh nghe những bài hát gì mà điệu nhạc thì buồn như nhớ nhung vạn kỷ.

Chàng chẳng hiểu gì ráo, nhưng đinh ninh rằng đó là tiếng khóc dân Hời nhớ tiếc quê cha đất tổ mà họ phải bỏ đi, trước sự Nam tiến mãnh liệt của người mình.

Nếu tìm bạn để trò chuyện thì Sanh đã mãn nguyện rồi. Nga không bị riêng một thứ gì ám ảnh để cứ bắt người đối thoại nghe mãi thứ đó. Hơn thế, những điều nàng nói lại mới lạ đối với chàng, luôn luôn thay đổi, hôm nay chuyện ma rừng, hôm

sau chuyện phù thủy, bữa kia lại chuyện rắn to, chuyện hoa lá ăn thịt thú rừng, v. v.

Nhưng người con trai này không định cưới cô gái sơn cước làm vợ và vốn bị xác thịt xúi dục, nên ác ý buổi đầu vẫn lẻo đẻo theo chàng.

Họ sống chung được nửa tháng rồi. Cô gái Hời thì học tiếng Việt rất tiến, nhưng sự tấn công tình ái của người trai Việt không đi đến đâu cả.

Lại chết một cái là cô gái sơn lâm ấy hồn nhiên, thẳng thắn một cách lạ. Cô yêu chàng thì cô cứ để cho chàng ôm trong tay. Thay áo, cô cũng chẳng cần che giấu như người văn minh.

Như thế tính làm sao đây với sự quyến rũ?

Có lúc Sanh định bỏ trôi tất cả, hôm nào đó, đi dạo một mình rồi đi luôn. Cho con bé trượt mớ bò chơi. Nhưng tánh tham khiến chàng tiếc, không phải tiếc vốn đã bỏ ra, mà tiếc một người con gái dễ thương.

Một hôm chàng nói với Nga:

- Hay là để anh cưới em làm vợ?

- Phải, em cũng định hỏi anh coi tại làm sao anh nói yêu em lắm, mà lại không cưới em, phong tục xứ này kỳ quá! Nói yêu mà chỉ muốn việc khác thôi.

- Thì anh cưới em đây.

- Chừng nào cưới?

- Mai cưới.

- Hừ, làm sao mau quá như vậy cho được. Em biết rồi mà!

Em đã rõ phong tục ở đây. Cưới vợ lâu lắc lắm, phải đi hỏi, đi lễ, rồi mới cưới, mau lắm cũng cả tháng.

- Ai nói với em như vậy?

- Mấy chị đàn bà ở hai bên đây họ nói: em hỏi họ hôm trước.

- Trời, anh cấm em chơi với họ mà!

- Em chỉ hỏi có bấy nhiêu đó thôi chứ có chơi với họ đâu. Số là em ngỡ cưới vợ khó lắm nên anh không cưới em, em mới hỏi cho biết cách thức.

- Họ xí gạt em đó; cưới vợ là như thế này: Anh với em rủ nhau đi ăn nhà hàng, rồi về nhà thề với nhau, rồi ở chung với nhau một ngày là thành vợ chồng.

- Lâu lâu mắc cỡ, không biết ai xí gạt ai đa!

Cả hai cười xoà rồi Sanh hôn bạn một cái đoạn bảo:

- Đâu đem kể chuyện đường rừng nào hay cho anh nghe thử xem.

- Hay thì không thiếu chi chuyện hay. Nhưng để em kể một chuyện không hay lắm, mà liên hệ đến em cho anh nghe.

Năm đó cha em dẫn em lên nguồn...

- Nguồn gì?

- Nguồn là sông. Nhưng ngoài ấy không cứ có sông mà gọi là nguồn. Hễ đi sâu trên rừng già là họ nói lên nguồn.

- Lên nguồn làm gì?

- Đi buôn mọi. Ba em đi bán muối, đổi lấy gà voi và trầm, đem về bán lại cho Việt Nam. Ừ, năm đó cha em dẫn em lên nguồn. Không biết xích mích với người trên ấy làm sao mà họ giết ba em. Em chạy vượt được, hay nói cho đúng, họ không giận em nên để em chạy. Em băng rừng tám ngày đêm, ngủ trên cây, ăn toàn trái rừng, và uống nước suối, qua nhiều khe núi lạnh mình. Khe sâu thăm thẳm dưới ấy mà chỉ có một thân cây leo bò bắc ngang qua khe, phải ôm dây ấy mà qua. Còn độ nửa ngày đường nữa thì tới đồng bằng, thì em gặp một gò mối. Một con cạp mẹ đang cho con bú sau gò mối đó. Em không biết, đi trờ tới, nó nghe động giựt mình ngỡ ai toan bắt con nó. Nó nhảy ra chụp em.

Em té quỵ xuống vì quá sợ, nên nó chụp hụt chỉ trúng chơn

thôi. May sao có mấy người thợ rừng Việt Nam nghe la chạy đến cứu em. Bây giờ còn theo đây. Nàng nói rồi vén ống quần lên cho Sanh thấy cái theo khá dài nơi chơn.

Người con trai ngắm cảnh đó một giây thì thú tánh bỗng thức tỉnh. Chàng ôm lấy bạn, nhưng lần này sơn nữ nhìn thấy đôi mắt đầy tia máu của Sanh thì chợt hiểu nên kinh sợ vùng ra mà chạy.

Sanh rượt theo nàng bèn gót và cố sức vượt qua khỏi cô gái để ngăn nàng lấy khí giới.

Bị ngăn cản, Nga toan đánh tháo lui nhưng không được.

Sanh đã chụp được nàng rồi và hai cánh tay cứng rắn của chàng như hai gọng kềm không cho Nga cựa quậy nữa.

Vốn thấp hơn, sơn nữ dùng đầu đánh hất lên trúng cằm Sanh nghe một cái cộp. Nhưng chàng trai vẫn không nao núng.

Nga nhảy dựng lên để đánh bồi thêm, liên tiếp mấy bận mà Sanh ngược tránh được cả. Thừa lúc anh chàng lo ngược tránh, Nga chuyển hết thần lực vùng ra.

Sanh bị sút tay và thấy con mồi suýt thoát, chàng vật mạnh cho nàng ngã xuống. Chàng hú hồn mà chỉ thấy bạn ngã xuống giường thối. Lúc vật Nga, chàng chỉ lo vật cho được, quên nguy hiểm; vật xong lại sợ Nga ngã mạnh quá xuống đất, rui chết chẳng? Nhưng may quá.

Sanh nhào lại thì bị Nga tống cho một đạp gần té ngửa. Chàng nhào tới nữa, lần này thủ thế nên bắt được chơn của cô gái.

Còn một giò, sơn nữ vẫn đạp lung tung. Chỉ còn một tay khó lòng mà bắt chơn kia được, Sanh bất động, thở dốc, vừa thở vừa tránh những cái đạp liên tiếp.

Giây lâu chàng liều mạng, chịu đựng và xáp bừa vào. Nga đạp được mấy cái thì Sanh đã tới sát quá, chơn co vào được mà tống ra không xa nên không còn hiệu quả nữa.

Bấy giờ tóc Sanh đã rơi xuống che khuất hết trán chàng. Mắt chàng dữ tợn một cách lạ kỳ, không dữ vì giận, muốn hạ địch thủ, mà vì dục vọng đã biến chàng thành một con thú thèm thuồng.

Nga đã đoán trước chiến lược của kẻ bạo hành, không để bị ôm cả tay nữa. Nàng lừa khéo thế nào mà Sanh chỉ ôm được thân hình nàng mà thôi.

Với hai cánh tay còn tự do, nàng ôm lại Sanh, rồi cả hai cùng ráng mà vật lộn với nhau.

Nga yếu hơn nhiều nên không mong thắng. Nàng chỉ vật cầm chừng để trườn lưng lần lên phía gối.

Sanh sợ ý không thấy toan tính đó nên một khi kia, Nga đã tới đích, với ngược cánh tay mà rút con dao thề.

Sanh thấy dao thì đã trễ. Chàng đang ôm Nga, hai cánh tay khép lại nơi sau lưng nàng mà bây giờ thì nàng nằm ngửa, hóa ra tay chàng bị đè xuống dưới.

Như vậy, chỉ ôm nhau vật thì mạnh thế, còn đỡ dao thì rút tay ra không kịp nữa.

Trong phút giây, Sanh thấy cái chết của mình thật vô lý hết sức. Chàng vốn không thiếu gì về xác thịt, mà tại làm sao điên cuồng trong một lúc đến phải chết dưới tay một cô gái Hời. Trời ơi, con người quả điên nhiều cơn điên khó hiểu!

Chán nản qua, chàng không còn sợ hãi nữa, nói rộng cái siết tay rồi nói:

- Anh chịu thua rồi đó. Em giết anh, anh cũng vui lòng, nhưng lẳng xẹt ôi là lẳng xẹt!

Nàng quát:

- Buông ra!

Sanh không riu ríu nhưng vẫn làm y theo lời bạn.

- Ngồi dậy! Nga lại quát.

Sanh lại ngồi dậy. Không phải vì chàng quá hèn, sợ chết đến

nổi biến thành một cái máy. Nhưng đã thua rồi, buông người ta ra và ngồi dậy là phải.

- Đứng xuống đất! Nga tiếp tục ra lệnh.

- Lùi vào vách trong!

Khi người con trai tội nghiệp này đứng yên sát vách trong, Nga dịu giọng nói:

- Em không muốn giết anh. Em chỉ tự vệ để ra khỏi nhà này đêm nay, để về rừng của em. Em không hối tiếc gì hết mặc dầu em rất muốn lấy anh. Nhưng anh quả không thật tình yêu em thì hối tiếc làm gì. Thôi anh ở lại mạnh giỏi, em đi đây.

- Khoan!

Lần này tới phiên Sanh quát.

- Khoan! Anh quyết định ngăn em của anh đi, dầu phải chết.

- Tại sao anh lại muốn chết dữ vậy?

- Vì anh đã yêu em quá rồi bắt đầu từ phút này.

- Yêu mà như vậy đó hả?

- Không. Khác. Anh sẽ cưới em.

- Như thế thì em ở, nhưng anh lại phải ra khỏi đây. Nếu không làm sao em dám ngủ.

- Ra thì ra.

- Khoan đi. Anh cưới em bằng cách nào?

- Anh thừa thật với ba má anh.

- Rủi ba má anh không bằng lòng?

- Bằng lòng mà!

- Rủi anh đổi ý?

- Thì em trở về rừng. Có lỗi lã gì đâu.

- Đành vậy nhưng bây giờ sẵn được thế, em buộc anh bảo đảm. Anh làm giấy hứa cưới, em mới chịu.

- Hà, hà, cưới hay không là quyền của tôi.

- Mà em yêu anh lắm rồi, bắt quyết anh phải cưới. Hai đứa yêu

nhau, tại sao không cưới.

Sanh tức cười lắm. Con bé rùng rú thật thà, tin cái giấy quá xá. Thôi, chàng nghĩ, để mình viết bậy bạ gạ nó chơi.

- Nào viết giấy!

Nga chỉ lên bàn:

- Anh ngồi lại, viết theo em đọc.

Sanh cười thầm, làm y theo. Nga đọc:

Tờ hứa cưới

Tôi là Phạm Kim Sanh...

Chàng giựt mình hỏi:

- Sao em biết tên họ anh?

- Thì anh nói hôm trước.

Sanh không nhớ ra đã nói tên mình. Nhưng chàng không ngại. Nga đọc tiếp:

... có dan díu với cô Lê Thị Nga...

Sanh nín cười muốn bể ngực. Đem ra Toà giấy này sẽ ăn trọt. Có cái gì chứng nó là Lê Thị Nga đâu. Mình cứ chối, nói nó lượm giấy ấy ở đâu không biết, thế là huề.

... Cô Lê Thị Nga sở dĩ hiến thân cho tôi vì tôi hứa cưới cô. Nếu tôi phụ lời, tôi sẽ bị truy tố về tội dụ dỗ gái vị thành niên.

Sanh ngạc nhiên hết sức, không viết được. À, tại sao nó nó lại biết những danh từ “hiến thân”, “vị thành niên”, “truy tố”, v.v.

Nhưng mặc kệ. Nội cái tên Lê Thị Nga đủ trọt mỡ bò rồi, còn nó học ăn, học nói ở đâu không cần biết lắm.

oOo

Sanh kể đầu đuôi gốc ngọn cho cha mẹ và chị nghe. Chị chàng nghe xong cười ngặt.

- Em thật là đồ điên. Đùa gì mà đùa bất nhơn.

- Mà có lúc em yêu nó thật chị à. Nhứt là lúc sau cùng. Nó thì ngỡ em không yêu, nên định đi. Trong giây phút, em yêu quá,

nói ra, nên nó ở lại bắt làm giấy. Bây giờ thì em không rõ em còn yêu nó nữa hay không. Cũng may là chỉ làm giấy bậy bạ thôi, chứ nếu bảo đảm bằng cái gì chắc chắn là khổ, nếu lòng mình thật không yêu nó.

- Chị muốn biết mặt con bé coi nó ra làm sao mà có lúc em yêu nó thật tình. Được không?

- Sao lại không?

- Mai, mười giờ sáng, em đưa nó lại đây.

- Xin đúng hẹn. Để chị xem. Cũng khá đura, mặt mày khá đẹp, nhưng ngu lắm, tin giấy tờ lắm.

Mười giờ sáng hôm sau, chị của Sanh đang ngồi thêu áo thì Sanh bước vào, mắt láy chị, tay vói ra sau kéo tới một cô gái.

- Ô kìa, em Nga! Cô chị kêu lên thế rồi sửng sốt. Sanh cũng chết đứng ra.

Nga cúi đầu chào, rồi liền đó xin phép ra liền, nói là để cho cả nhà liệu tính.

Khi khách ra khỏi, người chị nói:

- Thôi chết em rồi. Nó là gái trong xóm này, chứ Hời gì đâu mà Hời.

- Trời ơi, thật sao chị?

- Nó là cháu bà Phủ Đầu, ở cái nhà ngói cũ lụp xụp đằng kia.

Nhà ấy Sanh thường gọi đùa là “Hồ phụ nữ”, ám chỉ đến một phim chớp bóng tên là “Lac aux dames”. Trong nhà toàn đàn bà con gái không, con bà phủ, cháu bà phủ, người ăn cơm tháng. Cô nào, cô nấy cũng dạn dĩ mà chưa chồng. Có lần chàng làm quen với một cô nhưng sau chán quá, không giao thiệp nữa. Chàng không thấy mặt Nga lần nào nên mới lầm.

- Trời ơi, làm sao chị?

- Khổ lắm, chị nhớ ra nó họ Lê thật, thì các giấy tờ đó, một khi nó đưa ra tòa, em ở tù một gông.

- Thôi, em cười quách nó là yên chớ gì. Nó cũng dễ thương lắm. Được không chị?

- Sao lại không, ở xóm này, nó không hề bị tai tiếng, lại giỏi nữ công.

oOo

Đêm tân hôn, Sanh hỏi Nga:

- Em đùa làm chi mà kỳ vậy?

- Nghe danh anh chán gái Việt, em mới giả làm gái Hời để nói chuyện cho anh mê. Em vốn yêu anh từ lâu, mà không được anh để ý. Chỉ có cách đó anh mới ngó em thôi.

- Còn làm sao em trá hình?

- ... Giỏi lắm hả? Khó gì. Em đón tụi Hời, nài mua một bộ đồ, vài gói thuốc, biết anh hay quan sát dọc đường, em ngồi đó là anh dính.

- Còn chuyện đường rừng và cái thẹo?

- Thì cứ cóp theo tiểu thuyết mà nói. Anh nào có biết trật trúng gì. Thẹo là thẹo chó cắn hời em còn bé.

- À, con dao đâu?

- Em giấu rồi.

- Đưa đây.

- Ai dại gì đưa. Có nó, ai kia mới sợ em chớ. Nè, bây giờ em là gái Việt, anh còn yêu được không?

- Được như thường. Nội cái trò đùa của em cũng đủ tỏ bản lĩnh em giỏi lắm. Tâm hồn em chắc chắn rất phong phú, anh không chán hạng gái như vậy đâu.

Anh hùng bất đắc dĩ

Huấn hai tay nhét túi quần, đứng trên vỉa hè mà ngó vào hiệu ăn “Sơn Trân”.

Đó là hiệu cơm ta lớn nhứt ở Sài Gòn, rộng hai căn phố phá vách ngăn.

Chàng đưa mắt quét mấy dãy bàn đến ba lượt, thấy tất cả các gương mặt quen hôm nay, thêm vài mặt mới nhưng tuyệt nhiên không tìm được Thịnh.

Huấn là thi sĩ với tất cả cái nghĩa đầy đủ của danh từ ấy. Vì thế chàng thường tung tiền và trót tháng nay cháy túi đến phải cặp tàu một người bà con, vốn là công chức.

Không tìm thấy Thịnh, chàng âu sầu nét mặt, day ra đường rồi nhìn ngược, nhìn xuôi.

Hiệu “Sơn Trân” ở đường Gia Long. Thường thì Thịnh từ chợ Bến Thành cỡi Vết-ba chạy vô

đó, hôm nay Huấn ngó cả đằng hướng ngã sáu Quẹt-Đon, vì biết đâu anh ấy lại không sanh chứng mà chạy vòng quanh chơi. Mỗi lần nghe tiếng động cơ nhỏ nổ là mỗi lần Huấn giựt mình, rồi hy vọng và đều thất vọng cả. Thét rồi chàng oán tất cả những xích-lô máy, mô-bi-lét, xì-cút-tơ, vì trong lúc khó khăn chàng cứ tưởng những người đi các loại xe ấy cố ý gạt chàng chơi.

Đã gần một giờ trưa rồi, bụng chàng đói lắm mà người bà con

mãi không thấy tăm hơi. Bạn hữu của chàng, thằng nào cũng đã bị chàng cặp tàu rồi cả, chúng nó cũng nghèo xác nghèo xơ, thì còn biết trông cậy nơi ai.

Chàng hơi muốn đánh liều vào đại trong tiệm làm một bụng, rồi nếu may ra người bà con đến thì mọi việc đều xuôi bằng không, ra sao thì ra. Nhưng quả thật chàng không dám. Từ bé đến giờ, chàng chưa liều mạng làm xấu lần nào cả. Vả lại, trong đó có một người ngồi, một cô gái đẹp mê hồn đã làm cho thi sĩ băng khuâng suốt một tuần nay thì...

Cô gái độ hăm hai tuổi, ngày nào cũng vào đây ăn, đúng giờ khắc như một người đi làm. Huấn đã viết được hai bài thơ về “Cặp mắt đẹp” và về “Mối tình câm” mà chàng ưng ý lắm.

Trong giây phút, Huấn bật cười. Đã đối lên đối xuống mà còn đèo bồng. Rõ thật là thi sĩ nông.

Chàng đang đói bụng, lại đói cả lòng, vì tình yêu của chàng như là điện một chiều, có đi mà không có lại. Huấn rất nhát gái, nên suốt tuần nay chàng chỉ ngồi trong xó mà nhìn bóng giai nhân. Vả lại bộ y phục tàu của chàng và mớ tóc râu hai tuần không phải là những món trang sức đáng được chàng trình diện với đàn bà.

Bỗng đằng xa, một người quen đạp xe máy chạy đến. Đó là anh tổng thư văn ở buồng giấy của Thịnh.

Anh chạy giấy, thấy Huấn thì thắng xe lại rồi hỏi:

- Ông hay gì không?
- Không. Gì, gì đó? Huấn hoảng hốt hỏi lảng xảng.
- Ông Thịnh bị xe đụng chết ngay trước sở.
- Trời!

Tiếng kêu trời của Huấn cụt ngủn mà đầy đau thương. Chàng thương bà con thật tình, nhưng cũng thương chính chàng nữa, và tất cả nguy ngập của tình thế của chàng đều được chứa

đứng trong tiếng kêu than ấy.

Huấn lão đạo muốn té xuống lề đường. Chàng đã nhịn đói từ sáng đến giờ, nên người yếu đi, giờ lại bị cái vỗ nầy nữa thì còn đứng vững làm sao được.

Chàng giải quyết trong hai phút là xong vấn đề Thinh. Xác Thinh chắc đã được chở đến nhà thương để khám nghiệm, rồi cho thân nhân hay để mang về chôn. Chàng sẽ đưa đám ma ấy, nhưng hiện giờ phải bận tâm, anh ấy đã chết rồi kia mà!

Nhưng vấn đề của chàng thì vẫn nan giải. Nếu chỉ nhịn đói hôm nay thôi thì cũng chưa đến nỗi gì. Nhưng ngày mai, ngày mốt, ngày kia? Đi làm thì chàng đã có làm mấy sở rồi, mà đều bỏ sở cả, vì chịu không được cảnh tù túng cũng có, mà vì tủi thân khi bị chủ rầy là lẽ chánh. Vả bây giờ có muốn tìm việc cũng không phải đầu hôm sớm mai gì mà tìm ra.

Bí quá, chàng nghĩ đến việc quyên sinh. Tự tử để khỏi khổ thêm nhiều ngày nữa.

- Chết, thế nào mình cũng phải chết!

Nhưng mà trời ơi! Lần đầu tiên gặp người lý tưởng, chưa kịp trao lấy một lời chào mà đã vĩnh biệt cõi đời thì hận nầy biết bao giờ cho nguôi!

- Trời ơi, chết làm sao cho đành!

Tuy nhiên chàng soát kỹ lại một lượt các giải pháp thì chỉ thấy còn cái chết mới giúp chàng ra khỏi nẻo bí, trừ phi đi cướp giựt, điều mà chàng không thể làm được.

- Nhưng trước khi chết, mình phải làm một việc oanh liệt mới được.

Cái việc oanh liệt mà chàng tự nguyện thăm đó rất là buồn cười: có gì đâu, chàng nhứt quyết đến trước mặt cô gái để nói rằng chàng yêu cô ta, nói xong tự tử ngay tại chỗ, hay ù té chạy mất, tìm cái chết nơi khác, thế nào cũng được. Mà có lẽ chết tại

trận xem giọt gân hơn.

Thật là vô lý và vô ích, nhưng Huấn nhứt định làm thế vì chàng là thi sĩ ngông kia mà.

Chàng nuốt nước miếng mấy phen, vỗ ngực nhẹ nhẹ để dám đánh bạo. Nhưng ý muốn tiến bước mà chơn vẫn như bị chôn xuống đất.

- Mày ngốc quá, chàng tự bảo: mày sắp chết đây mà còn sợ cái gì. Mày có làm xấu đến đâu năm phút nữa là sẽ không còn biết gì, không còn khó chịu về sự chệch bại của ai nữa hết.

Nghĩ xong những điều đó, chàng lấy bộ hùng dũng cho đỡ sợ rồi mạnh dạn bước vào hiệu ăn.

Đi ngay lại bàn cô gái, chàng oai nghiêm đứng thẳng người trước mặt giai nhân. Bấy giờ mỹ nhân ngước lên, rồi nhìn thấy tóc Huấn, có lẽ đã hai tháng chưa được hót xén gì cả, nàng ngỡ ăn mày định xin tiền, nên nàng hơi khó chịu ra mặt.

Huấn bước tới đó bỗng tắt tiếng, nói không được một lúc lâu, rồi rán hết sức bình sanh, chàng nói to lên:

- Thừa cô, tôi yêu cô lắm!

Cả tiệm ăn đều kinh ngạc và bao nhiêu mắt đều hướng về phía con người lì lợm đó. Một anh chàng điên chăng? Họ tự hỏi.

Mặt Huấn đổi màu sắc mau lẹ trông thấy: ban đầu nó đỏ kè, rồi trắng dợt lần lần, đến tái xanh. Chàng run rẩy và đổ mồ hôi có giọt, tay quờ quạng để lấy con dao trên bàn, định dùng dao ấy đâm vào cổ chàng. Nhưng vụng về thế nào mà đụng phải cái lọ hoa bằng thủy tinh mà giai nữ để ở một góc bàn.

Cái lọ ngã xuống, cô gái đang kinh ngạc vì cử chỉ đường đột của Huấn lại phải hoảng hốt kêu “ái” một tiếng thất thanh rồi đứng lên mà chụp bình hoa. Nhưng đã trễ quá rồi, chiếc lọ đã rơi xuống gạch kêu một cái cẳng rồi bể ra từng mảnh.

Chiếc lọ này bằng thủy tinh Saint-Gobain. Trước đó hai tiếng

đồng hồ, cô gái đã mua nó ở một hiệu trên đường Tự Do, giá sáu ngàn tám. Cô định dùng nó làm quà biếu đền ơn một người quen đã giúp cô vào làm ở một hãng kia. Hồi nãy có người quen muốn xem, nên cô lấy nó ra khỏi hộp các-tông và vì lỡ bữa, nên chưa kịp cho vào hộp trở lại.

Cô gái thả rơi mình xuống ghế, vẻ mặt tuyệt vọng vô cùng. Rồi lần lần cơn giận bùng lên, cô căm tức nhìn Huấn mà nói:

- Cái ông này, làm sao lại đánh vỡ cái lọ quý của tôi? Ông phải đền ngay cho tôi mới được.

Cả cô gái và bao nhiêu khách ăn đều quên cử chỉ điên rồ của Huấn khi nãy; họ chỉ còn chú ý đến một anh chàng dơ và rách vừa gây thiệt hại lớn lao là đánh vỡ một lọ hoa quý giá.

Cô gái thì tức mình ầm ạch, khách ăn thì lo ngại không hiểu rồi sẽ ra sao vì coi bộ chú chàng này rỗng túi, lấy đâu ra tiền để bồi thường.

Còn Huấn thì hoảng quá cũng quên mất vụ tự tử và tấm tình nồng nhiệt của chàng, chàng chỉ thấy mình đang đứng trước một tai họa mới, không thể gỡ ra.

Cô gái lại xẵng giọng mà hỏi nữa:

- Nào ông bồi thường hay không thì nói đi, để tôi gọi cảnh sát đến tính vụ này.

Huấn ú ớ không đáp được. Bấy giờ đám đầu chạy đi tự tử thì xong cả. Nhưng họ có thể lầm là chàng ta chạy nợ, cái đó xấu lắm, nên chàng vẫn không chạy được.

Bỗng giai nhân kêu rú lên một tiếng kinh sợ. Huấn giựt mình ngó ngoái ra sau lưng, vì chàng nhận thấy cô gái đang nhìn ra đường, biết là nguồn sợ hãi của cô ta ở đó.

Trên vỉa hè, trước hiệu ăn, một người đàn ông đứng tuổi, y phục và tướng mạo hết sức sang trọng đang đứng dòm vào. Hắn nhìn cô gái mà cười cái cười rất ác hiểm như đang hăm he,

dưới một cái mép có bộ râu của các tay lưu manh trong phim chiếu bóng.

Huấn dạy trở vô thì thấy cô gái bối rối lên. Giây lâu, cô ta bình tĩnh lại thì Huấn nhận ra ông khách bí mật ngoài đường đã đi mất.

Cô ta cố trấn tĩnh và dịu giọng hỏi hẩn:

- Hình như là ông không đủ sức bồi thường phải không?
- Phải, Huấn đáp rất yếu, có lẽ vì đói hơn là vì sợ.
- Ông có cần chỗ làm hay không?
- Hiện giờ thì cần.
- Thế ông làm cho tôi để lấy lương bồi thường cái lọ, ông nhận hay không?
- Cũng tùy. Làm công việc gì, thưa cô?
- Trước, ông làm nghề gì?
- Thi sĩ.

Cô gái mỉm cười mà rằng:

- Như vậy ông yêu tôi thật vô ích. Tôi cũng mến phục thi sĩ lắm, nhưng nếu yêu, tôi sẽ yêu một võ sĩ, một thể thao gia, đủ sức khoẻ lo cho gia đình. Nhưng thôi, tôi muốn mượn ông làm thơ ký cho tôi.

- Rất hân hạnh.
- À, mà hình như là ông chưa ăn cơm trưa thì phải.

Không đợi Huấn xác nhận dự đoán ấy vì nàng biết không bao giờ Huấn xác nhận cả, nàng kêu một bữa ăn, cho một người ăn thôi.

Bây giờ khách đã ra hết. Cô gái yêu cầu Huấn ăn nhanh chóng vì đã quá trưa rồi.

Huấn y lời, không phải để vưng lời bà chủ mà vì chàng đang đói.

Ngồi ăn, chàng cố cầm giữ bật cười mỗi khi nghĩ đến tình

thế oái oăm từ này giờ trong vòng có mấy mươi phút mà họa, phước kế tiếp nhau mà đến và đi, và rốt cuộc được ăn, được chỗ làm có lương bổng, mà lại làm với người ngọc nữa kia chớ.

Chàng bỗng lại nghe buồn buồn trong lòng. Cái con người đã quyết định một cách đột ngột và kỳ dị số phận của chàng, con người đó chắc chắn không phải là một cô gái tầm thường, một cô gái ngây thơ, mơ mộng như tất cả những thiếu nữ chàng tả trong thi ca của chàng.

Như vậy cô ta không phải là người lý tưởng của chàng nữa rồi. Chàng được thoát nạn, được tiền, nhưng lại mất người mơ ước. Nếu biết thế, chàng có thèm yêu thầm làm chi suốt tuần nay cho khổ thân.

Huấn ăn xong bữa cơm chỉ mất có tám phút, mặc dầu chàng ăn thật nhiều. Cô gái trả tiền xong, ra kêu tắc-xi, nói lên một địa chỉ, rồi hai người cùng đi.

Bấy giờ Huấn mới có dịp và mới đủ trí tỉnh để xét nét cô ta. Giai nhân trông vẻ mặt còn ngây thơ, nhưng cử chỉ thì sành đời. Đó là một cô gái thơ có bộ điệu vững chắc của một người đàn bà đứng tuổi, và những thông thạo của một người thương 1 ru.

Đến khúc đường Lê Văn Duyệt, gần Nhà Kiếng, cô gái bảo tài xế ngừng lại trước đầu một ngõ hẻm. Hai người xuống xe và Huấn theo cô ta vào ngõ, đến một căn nhà hẹp kia.

Khi mở cửa thì Huấn thấy nhà bài trí rất là đơn giản, rõ ràng chưa đủ đồ để trang hoàng căn nhà.

“Thế mà dám mượn thơ ký à?” Chàng lăm bắm.

Cô gái chỉ một chiếc ghế mời Huấn ngồi. Cả hai đều làm thinh rất lâu. Cô gái, trông bộ dạng như muốn nói gì, nhưng không nói được, giây lâu cô tăng hắng mấy cái mà rằng:

- Tôi là Phụng, Huỳnh Thị Phụng...

Cô Phụng như cụt hứng thành linh và Huấn cũng không biết nói gì để giúp cô ta xuôi câu chuyện. Một lát lâu, cô Phụng tiếp:

- Tôi mượn anh giúp tôi một công việc. Công việc đó tôi đã bảo là làm thơ ký, nhưng thật ra thì không phải.

Lại một hồi lâu im lặng nữa khiến Huấn náo nức muốn rõ câu chuyện có vẻ bí mật mà cô gái ngại lời mãi, chưa nói ra được.

Chàng mở đường:

- Thưa cô, đã làm công giúp cô để lãnh lương, thì công việc gì, tôi nghĩ cũng như nhau, và tôi luôn luôn sẵn lòng làm tròn phận sự, trừ những việc trái với lương tâm tôi và có hại cho danh dự tôi, hoặc hại quyền lợi đồng bào ta.

- Ấy, thế mới rầy rà. Công việc mà tôi cậy anh giúp tôi, theo tôi, cũng không có gì bậy bạ. Nhưng tôi ngại anh khó tánh rồi từ chối. Tôi biết hạng văn nhơn thi sĩ như anh, hay câu nệ lắm.

- Xin cô cứ giải bày thử xem.

Cô Phụng đánh bạo bằng một cố gắng lộ rõ trên mặt rồi nói:

- Như thế này. Tôi là người yêu bất đắc dĩ của Trấn, cái anh chàng đứng ngoài hiệu ăn dòm vào khi này..

Huấn kinh dị hết sức trước phát giác này. Chàng nghe quận đau nơi lòng như vừa hay tin tình nhơn phản bội mình.

- Chúng tôi đều ở Cần Thơ. Tôi trốn hẩn lên đây mấy tháng nay thì hôm nay hẩn dò đã ra tung tích tôi rồi. Tôi không yêu hẩn, lại rất sợ hẩn. Hồi này tôi vụt nảy ra cái ý mà tôi cho là hay, là dùng quyền chủ nợ để bắt ép anh làm một công việc khó. Công việc đó là... là... giả làm chồng của tôi để bảo vệ tôi thoát khỏi móng vuốt của hẩn.

-Ồ, Huấn kêu lên một tiếng đầy công phẫn.

- Thì tôi đã biết thế. Tôi biết anh sẽ không bằng lòng làm cái việc kỳ dị ấy. Đối với anh, thà ở tù còn hơn. Vì vậy, tôi bỏ ý định

bắt ép anh, mà chỉ muốn thuyết lý làm sao cho anh bằng lòng.

- Cô thuyết lý làm sao tôi cũng không bằng lòng cả.
- Anh chỉ thủ vai chồng của tôi khi nào ta gặp hần thôi. Ngoài ra, anh là thơ ký của tôi, là bạn của tôi, như thế không khó chịu lắm đâu.
- Không khó chịu lắm nhưng trái đạo lắm.
- Đạo gì đó hở anh?
- Đạo làm người chớ đạo gì.
- Đạo làm người cấm diễn kịch à?
- Diễn kịch? Thật đó chớ. Hay nói cho đúng ra đó là diễn kịch thật.
- Hể diễn kịch thì không thể nào thật được.

Bực tức đến cực điểm, đỏ mặt phừng phừng, Huấn quát:

- Thưa cô, tôi không phải là ma cô.

Phượng bình tĩnh thở dài:

- Anh nóng tánh quá, và lạm dụng danh từ quá. Anh có bảo vệ tôi để tôi làm tiền ai đâu mà gọi là ma cô. Anh chỉ bảo vệ một nạn nhân thôi. Nạn nhân ấy đã, đương, và sẽ sống một đời lương thiện và trong sạch như bất kỳ ai.
- Tôi đã quyết định rồi đó. Bây giờ cô cứ kêu cảnh sát bắt tôi về tội phá hoại báu vật của cô.
- Thế anh không yêu tôi nữa à?
- Tôi đã hết yêu cô từ khi tôi biết câu chuyện này.
- Nói láo. Anh đã ghen tức lên, anh đau khổ trông thấy, mà quả quyết là hết yêu. Hết yêu thì phải dừng dừng chớ.

Huấn tức nghẹn ứa nước mắt ra. Phượng chêm thêm:

- Anh còn yêu tôi là anh sẽ đau khổ mãi, nhứt là mỗi khi anh nhớ lại hần đang làm khổ tôi. Gần tôi, anh có lợi hơn. Anh giữ chừng người yêu của anh cho nàng khỏi phải sa trở lộn vào nẻo cũ. Anh có nhận là tôi nói phải hay không?

Huấn ôm mặt khóc rầm rức như con gái. Đến khi cạn lệ, chàng ngược lên, thở dài mà rằng:

- Như vậy cô mượn tôi làm gác-đờ-co cho cô không được sao, lại phải bày chi cái trò kỳ cục quá vậy?

- Không được. Hẳn có sợ gác-đờ-co đâu. Hẳn dữ tợn lắm, lại nhiều tiền. Hẳn mà đánh không lại gác-đờ-co, hẳn sẽ mượn hàng chục du côn thì đến võ sư cũng phải mềm xương với hẳn, chớ đừng nói người ốm nhách như anh.

Chỉ có một người mà hẳn ngán thôi. Người đó là chồng của tôi. Người chồng bao giờ cũng có quyền. Nếu hẳn lại bắt kể quyền của chồng tôi, hẳn cũng phải biết rằng chỉ có người chồng mới đủ cả quyết mạo hiểm để bảo vệ vợ mình.

Huấn lại thở dài nhẩn nại:

- Thôi, tôi cũng đành phải nhận vậy chớ biết sao! Nhưng tôi có một điều kiện mà cô phải theo.

- Tôi cũng có điều kiện của tôi. Nhưng nào, điều kiện của anh đâu?

- Là tiếng anh mà cô dùng để xưng hô với tôi đó là một tiếng phải đầy thân mật! Giờ đây cô kêu tôi bằng anh một cách dửng dưng như kêu anh cai, anh thợ, anh tài xế, anh người nhà. Cô nên nhớ rằng, làm công cho cô, tôi cần quên sự thật để khỏi đau khổ. Mà chỉ có vẻ dịu dàng chứa đựng trong tiếng anh đó mới làm tôi quên được thôi.

- Tôi sẽ cố gắng làm vừa lòng ANH.

- Coi kìa, cái tiếng ANH cô vừa thốt ra đó, vẫn còn lạt lẽo lắm. Thế cô kêu tôi bằng ông như trước còn hay hơn.

- Tôi phải tập lần chớ. Còn đây là điều kiện của tôi: anh chỉ thủ vai một người chồng giả thôi. Ngoài ra anh không được đòi hỏi gì khác nữa cả.

- Vâng, hẳn là phải như vậy. Tôi diễn kịch như thế đến bao giờ

mới thôi?

- Đến chừng nào hấn hết đeo đuổi theo làm khó dễ tôi nữa. Và chừng đó, anh sẽ thôi việc không điều kiện.

- Đến bao giờ tôi khởi công, thưa cô?

- Ngay bây giờ. Hấn giỏi lắm, có lẽ hấn đã tìm được nhà tôi rồi cũng nên. Vậy phải có mặt anh ở đây luôn.

- Ở đây luôn, nghĩa là cả về đêm nữa sao, thưa cô?

- Nếu cần thì cũng phải đến như thế. Mà tôi thấy là cần.

- Thế ra tôi không được sống tự do à?

- Tự do là thế nào, anh hiểu làm sao về tiếng ấy?

- Tôi cần những gì mà tôi trở về với chính lòng của tôi, trong một xó nào đó. Tôi lại cần làm việc, tiếp rước bạn hữu, v. v.

- Anh đã có vợ chưa?

- Chưa.

- Tốt lắm. Vậy anh có quyền làm bất cứ chuyện gì anh thích như làm thơ, ngâm thơ, tiếp bạn, tại nhà tôi. Anh tiếp bạn đông chừng nào càng tốt chừng nấy. Nếu hấn có léo hánh đến, thấy nam nhi đông quá, chắc phải ngán. Một mình anh với tướng mạo thi sĩ của anh khó mà đương đầu với hấn lắm.

Huấn tức giận đứng lên, ưỡn ngực ra, xăng tay áo sơ-mi để chưng sơ bắp thịt tay của chàng, co cánh tay lại cho bắp thịt ấy gò lên cao, vỗ vào con chuột banh bách rồi nói:

- Cô đừng khinh, thi sĩ này đủ bản lĩnh đương cự với bất cứ tên côn đồ nào.

Phượng bật cười:

- Anh hùng lắm! Dám mong anh sẽ không là anh hùng rơm.

Huấn cũng bật cười cho cử chỉ lấy le lồ bịch của mình vừa rồi.

Phượng lại hỏi:

- Hiện anh ở đâu?

- Tôi ở trọ nhà một người bạn.

- Anh nên mang ghế bố và rương trấp lại đây ngay. Anh ở buồng ngoài, mặc sức mà làm thơ và tiếp bạn. Tôi đi đâu thì anh hộ tống.

- Thừa cô, còn lương bổng thế nào?

- Hai ngàn một tháng.

- Làm cái việc tối nguy hiểm ấy mà chỉ có hai ngàn một tháng à?

- Tôi không giàu lắm. Tôi chỉ là một công nhân thôi. Tôi chia lương tôi cho anh được đến đó là cùng mức. Mỗi tháng tôi trừ đi bảy trăm đồng, đến mười tháng là đủ giá tiền chiếc lọ.

- Cô trừ nhiều quá vậy còn đâu tôi ăn xài?

- Anh không lo. Lẽ cố nhiên là anh sẽ hộ tống tôi lúc tôi đi ăn cơm và sẽ ăn với tôi.

Huấn thở dài. Tình thế oái oăm đến nỗi chàng không chắc đây là chuyện thật hay chiêm bao. Đó là câu chuyện không giống câu chuyện nào cả, cả đến những chuyện tiểu thuyết dị kỳ nhứt mà chàng được đọc.

Cô Phượng hồi thúc:

- Anh nên đi ngay. Trong lúc anh vắng mặt, tôi sẽ đóng chặt cửa lại.

- Cô sợ nó đến thế à?

- Không sợ mà phải bỏ xứ từ Cần Thơ lên đây.

Huấn nắm chặt hai tay lại, bậm môi rồi nói bằng một giọng quả quyết:

- Tôi sẽ bảo vệ cô cho tới cùng.

Nói xong chàng hùng dũng ra đi. Lần này xem ra bớt lỗ bịch hơn lúc nãy bội phần.

oOo

Tối hôm đó, cô Phượng đi ăn cơm với một chàng trai không đẹp lắm, nhưng dễ coi, Huấn đã hớt tóc, cạo râu, và thay y phục sạch sẽ. Nhưng nhà thơ ta nhút nhát và vụng về quá khiến

không ai tưởng chàng là bạn của Phượng được. Không là bạn mà đi ăn chung với nhau là một sự lạ, nên ai cũng dòm.

Phượng không tỏ vẻ ngại ngùng chút xíu nào hết, dạn dĩ nói cười như một người đàn bà có chồng. Trái lại Huấn thì e lệ như gái tân, thỉnh thoảng đỏ mặt lên một lần và suốt bữa ăn, nghe nhiều hơn là nói.

Ăn xong, Phượng đứng lên, ra cửa, nhường cho Huấn trả tiền, bằng tiền cô đã trao trước cho chàng lúc còn ở nhà.

Phượng vừa đặt chơn xuống vỉa hè thì Trấn đã lù lù hiện đến, thơm nức nước hoa và đẹp trai hơn bao giờ cả. Đó là một người đàn ông đứng tuổi mà rất khỏe mạnh hồng hào, đẹp người và tướng sang, duy vẻ mặt thì hơi hiếm ác.

Phượng hoảng hốt đứng khựng lại, day ra sau để cầu cứu. Bấy giờ, Huấn vừa ra tới, thấy là hiểu ngay. Không rõ vì chàng diễn kịch giỏi quá, hay vì chàng thừa dịp để lợi dụng mà chàng nắm lấy tay Phượng mà rằng:

- Đi em!

Phượng không cưỡng, ngoan ngoãn như cô vợ trẻ mới cưới, rảo bước theo chồng, trong khi Trấn bậm môi tím mặt. Hấn nhìn đôi bạn trẻ nắm tay nhau đi, nghĩ gì không rõ; một lát lâu, rồi hấn chạy theo họ. Hấn vượt khỏi họ, đoạn đứng lại, quay lưng chào Phượng một cách lễ phép, cái lễ phép mỉa mai và hàm một vẻ sâu hiểm lạ lùng.

- Chào cô Phượng.

- Chào ông, Phượng lạnh lùng đáp.

- Cô đi với ai, tôi được hân hạnh làm quen không?

- À, nhà tôi, anh Huấn.

Đoạn chỉ Trấn, cô nhìn Huấn mà nói:

- Ông Trấn, chủ hãng xe đồ Ba Thắc ở Cần Thơ.

- Hân hạnh!

Trấn vừa nói vừa đưa tay để bắt tay Huấn. Huấn cũng lịch sự đưa tay ra. Trấn siết tay người quen mới thế nào mà thấy Huấn nhăn mặt cố nín kêu ái lên.

Trấn buông tay Huấn ra rồi cười ha hả rất đắc chí.

- Vô lễ! Huấn tức lắm quát vào mặt Trấn như vậy.

- Ông bảo ai vô lễ? Trấn sùng sộ hỏi.

Huấn không thèm đáp, lại cầm tay Phượng mà dắt đi, vừa tiến bước vừa nói:

- Sao em có một người quen tồi thế? Anh mà dè vậy, anh để tay mà vuốt con chó Ki ki ở nhà sạch còn hơn.

Trấn đứng đó, cười hừ hừ và nói to:

- Bún thiêu!

oOo

Đôi bạn ở chung với nhau được bốn hôm. Từ ngày chạm trán với Trấn lần đầu, Phượng tự nhiên kêu Huấn bằng anh một cách thân mật trông thấy.

Cái tiếng anh mà Huấn tha thiết được nghe nó êm dịu đó, nay bỗng nhiên nó đến, không phải vì Phượng tập đã quen mà vì người con trai này tuy yếu đuối về thể chất, vẫn biết tự trọng, không hèn nhát, đương đầu với kẻ địch một cách cũng dễ coi.

Y lại có những nét ăn ở thật đàng hoàng. Đêm hôm tắm tối ở nhà một trai, một gái mà y đứng đắn được thì đáng khen biết bao.

Còn nói gì đến lối trò chuyện của y thì tuyệt. Từ thuở giờ Phượng chỉ giao thiệp với người thường. Phần đông người quen biết của nàng đều giàu sang, nhưng họ ăn nói thì như nhau, như bất kỳ ai, không gì lạ cả.

Huấn thì khác, hẳn có giọng thị đời rất là buồn cười, không phải thị đời như ông nhà giàu xem ai cũng tưởng phải phục lạy đồng tiền của ông ta, mà thị tất cả những cái xoàng xĩnh về tâm

hồn và tư tưởng.

Một hôm Phụng đang cầm một đóa hoa hồng mà ngắm soi, Huấn ở ngoài sau bước ra khen:

- Chà hai cái bông đẹp dữ.
- Hai cái ở đâu mà hai cái?

Huấn nhìn kỹ rồi nói:

- Trời ơi, tôi thấy môi cô, cứ ngỡ đó là cái bông thứ nhì.

Lối nhìn đậm nghệ thuật ấy quả Phụng chưa bao giờ được nghe trong giới của nàng.

Phụng làm thủ quỹ ở hãng Ngũ Dương. Mỗi ngày bốn bận Huấn đưa rước nàng. Lạ quá! Con người làm bộ hùng dũng mãi rồi nó hóa ra hùng dũng thật sự đó.

Huấn đi thẳng người, nện gót mạnh cho ra vẻ oai phong. Làm hoài như vậy chắc đâu như là tập thể thao sửa người sao ấy, mà nay anh chàng xem ra hiên ngang quá lễ, cái hiên ngang tự nhiên chớ không phải cái huỳnh hoang rởm, đáng tức cười như trước.

Trưa hôm đó gần mãn giờ, Phụng vừa lo xếp tiền lại vừa trao mỉm cười với Huấn đang đứng đợi ngoài cửa.

Thành linh Trấn xuất hiện. Hắn xâm xâm đi lại gần thi nhơn rồi hai người nói gì với nhau Phụng không thể nghe được.

Sự thật là như vậy. Trấn hất hàm hỏi nhà thơ:

- Ê thằng ăn mày! Mày làm ma cô một tháng mấy ngàn?
- Đồ mất dạy, cút đi cho khỏi mắt tao.
- Có đủ tiền nuốt nhựa hay không?
- Im cái mồm, đồ khốn nạn.
- Có liếm láp gì được về mặt khác hay không?

Tức trần hông, Huấn dương oai nện cho Trấn một vố như trời giáng. Trấn né khỏi. Vì hắn ta đứng gần một xe nước mía nên cái vố hựt của Huân xáng vào cột nóc xe này, gãy sập cả

phía trên.

Trong cơn giận dữ, con người bỗng hóa mạnh vượt bậc thường.

Trấn kinh ngạc và đâm hoảng, bỏ mà đi rất mau.

Phượng chứng kiến cảnh ấy từ đầu chí đuôi và cũng ngạc nhiên cho sức mạnh bất ngờ của con nhà thơ ẻo lả kia.

Vội vàng thu xếp mọi việc, nàng ra cửa, cầm lấy bàn tay Huấn đã bầm tím vì sự va chạm, xuýt xoa giây lâu rồi kêu nhỏ:

- Anh!

Huấn mỉm cười, Phượng sốt ruột hỏi:

- Anh có sao không?

- Bây giờ thì nó thấm đau, nhưng không hề gì.

- Đi, đi về, không ăn cơm một bữa, về đây em bóp thuốc cho.

Lần đầu tiên Phượng kêu Huấn bằng anh trợn, chứ không “anh Huấn” như trước. Đó là một lối kêu âu yếm của một cô tình nơn hay của một người vợ. Và cũng lần đầu tiên, Phượng xưng em với chàng.

Trưa hôm đó họ không ngủ trưa, không phải vì đói bụng mà vì họ có nhiều câu chuyện nói với nhau.

Vừa bóp đầu cho Huấn, Phượng vừa nói:

- Hồi nãy thằng ấy nó đi một đỗi xa thì dừng lại. Em thấy qua nh nó có bốn người đàn ông, dáng côn đồ. Bọn nó nói gì với nhau rồi chỉ chỗ về hướng mình. Chắc chắn là thế nào nó cũng mượn tay du côn để hạ anh. Anh có sợ không?

- Sao lại không. Nhưng tôi vẫn bảo vệ cô đến cùng.

- Phục lắm, em phục anh ở chỗ đó. Nếu anh không sợ thì khác hẳn rồi. Đàng này sợ mà cứ làm, mới là can đảm. Nhưng anh nên nghĩ thử, có đáng liều như vậy hay không? Ai mà liều thân vì hai ngàn đồng lương một tháng!

- Sao cô lại gọi cho tôi câu hỏi bất lợi cho cô như vậy?

- Vì... vì... ơ... hơ bây giờ thì em mến anh quá, không nỡ để anh mang hại.

- Tôi bảo vệ cô không phải để lãnh lương. Cô nhớ thử xem. Chính vì luận điệu cuối cùng của cô, tôi mới nhận lời. Luận điệu gì, chắc cô còn nhớ.

- Nhưng nếu anh biết sự thật như nhóp về em, chắc anh sẽ hết yêu em ngay. Em nghĩ nếu làm thình ra gạt gẫm anh; như vậy bất lương quá. Thà em nói thật hết rồi tùy anh liệu định.

- Ý đừng! Cô đừng kể gì nữa cả. Tôi mất con người của cô, tôi còn sống được. Nếu cô kể lời thôi làm tôi mất luôn hình ảnh đẹp về cô mà tôi giữ trong lòng thì khổ cho tôi lắm.

- Anh không muốn nghe, vẫn cứ phải nghe, trừ phi anh bịt tai lại.

Em con nhà giàu. Em ở trong một quận xa, được cha mẹ cho ra tỉnh học. Ở đó em trọ tại nhà của hã. Hã có vợ và bốn con.

Em vốn mang một chứng bệnh tệ lắm. Mặc dầu con nhà giàu và được cha mẹ rộng rãi về tiền tiêu phí, em vẫn thích ăn cắp...

Kể tới đó, Phụng nhìn Huấn, nhưng thấy chàng vẫn không đổi sắc.

- Mà ăn cắp gì? Nhiều khi thật không đáng gì cả: một quyển sách, một chiếc gương con. Một hôm vợ Trấn, bà ấy đi vắng, để tủ hơ hồng thể nào mà lòng tham của em bị thúc đẩy dữ quá, nên em mới mở ra, đánh cắp một mớ nữ trang của bà ấy.

Nói tới đây Phụng khóc mùi mẫn và nghẹn lời không kể tiếp được. Ngỡ bạn hối hận, Huấn khuyên giải:

- Bệnh của cô, tôi đã biết rồi. Nó thuộc về tâm bệnh và y học kêu là chứng cơ-lép-tô-ma-ni, có thể chữa được, và cô gần như vô trách nhiệm.

- Em cũng biết thế. Em khóc không phải hối hận, mà tức cho cái sức khỏe của mình, tức cho sự dốt nát của mình, không biết

đâu mà chạy chữa đến đổi phải hỏng đi một đời.

- Hỏng thế nào?

- Hấn thành linh về nhà và bắt quả tang em đang ăn cắp. Hấn nhục mạ em thật không nương lời, cốt làm cho em hóa hèn tâm trí trước cơn thóa mạ ấy, để hẳn dễ sai khiến.

Em không hóa hèn nhưng hẳn hăm dọa đưa ra pháp luật cho cha mẹ em mang xấu chơi, nên em hoảng. Em thương cha mẹ em quá, không muốn người bề mặt với xóm làng, nên em phải sợ vì chỗ đó.

Rốt cuộc hẳn đầu dụ, nói là nghĩ tình quen lớn với gia đình em, không nỡ làm ra, nhưng hẳn buộc em làm giấy nhận tội và...

Phượng lại ghen lời và nức nở lên. Giây lâu nàng mới tiếp được trong khi đó thì Huấn hồi hộp đợi phát giác của Phượng mà chàng đoán biết nhưng vẫn muốn nghe rõ ràng.

- ... Và làm tình nhân của hẳn. Trời ơi, đau đớn nào cho bằng. Không phải là gái trắc nết, và vẫn mong giữ mình trong sạch cho đến ngày gặp bạn trăm năm. Nhưng tình thương cha mẹ lại lớn quá biết sao. Ba má em được người người kính mến vì chỗ hiền đức, lương thiện nên chuyện này đổ bể ra, ông bà đau buồn biết bao nhiêu. Vì thế em phải liều thân.

Huấn tức sôi gan, chưởi lên:

- Đồ khốn nạn, quân tàn nhẫn!

- Em nhắm mắt đánh liều thư vậy được sáu tháng. Thật là ê chề cho thân mình và ghê tởm cho con người khốn kiếp. Tui nhục không biết bao nhiêu mà tả cho được.

Một hôm em đánh lừa được hẳn và giựt tờ thú tội em đã làm, nhai nát mà nuốt đi. Nó chỉ cười dài một cách nham hiểm, nói rằng miếng giấy ấy không còn quan trọng nữa. Em đã ăn ở với nó rồi thì nó có quyền đối với em. Em mà bỏ nó thì nó giết em tức thì.

Em nào có sợ chết, nên em trốn lên Sài Gòn tìm việc mà làm. Rồi từ đó câu chuyện làm sao anh đã biết hết rồi.

Huấn đau lây niềm đau khổ của bạn, lặng thinh rất lâu rồi nói:

- Tôi ngỡ là cô kể cái gì dơ bẩn lắm nên tôi lo. Không dè chỉ có thế, khiến tôi lại thấy cô hoàn toàn trong trắng như bất kỳ cô gái nào. Quả thật cô là một nạn nhân, và công việc của tôi không có gì xấu hổ cả.

- Tối nay em phải đi thăm một người bà con đau nặng. Chắc chắn là hẳn có đặt người rình nhà mình, mà có lẽ chính nó rình cũng nên. Nếu anh theo em thì nó sẽ hạ anh. Biết dĩ vãng không hay của em rồi, anh liệu lấy. Em không muốn bắt buộc anh. Trước kia thì khác giờ thì khác rồi.

- Không! Biết dĩ vãng của cô, tôi càng cả quyết hơn bao giờ hết để bảo vệ cô.

- Cái đó tùy anh. Thật ra anh không bị ràng buộc chút nào hết vì số lượng nhỏ mọn kia.

oOo

Người bà con của Phượng ở đường Nguyễn Khắc Nhu. Đó là con đường vắng vẻ nhút ở Sài Gòn, hai bên chỉ leo heo vài căn phố, và hông dài của những biệt thự xưa, tối om. Đèn đường cũng hiếm như sao trên trời lúc chuyển mưa về đêm.

Đôi bạn ở một hiệu kem ra, đi bộ chậm chậm lại đó cho mát.

Phượng để ý thì hình như sau họ, có người đi theo. Nhưng khi họ từ Trần Hưng Đạo quẹo xuống Labbé, tại góc Au Châlet cũ thì người ấy trở bước, mà có vẻ hối hả lắm; hẳn thót lên xe đạp của ai trao không rõ rồi rập mình mà phóng tới.

Phượng lo lắng nói:

- Hình như nó đi báo cho nhau biết con đường mình sắp qua.

Giọng nàng hơi run run khiến Huấn phải cầm lấy tay nàng để truyền bình tĩnh qua cho nàng an dạ bớt. Huấn nói:

- Tôi tưởng chắc nó cũng chẳng giết cô đâu.
- Đành thế. Em lo là lo cho anh kia.
- Tôi cũng không có gan trời gì, nhưng không thể bỏ cô được. Thì cứ tự nhiên mà đi tới vậy. Ta có thể kêu xe mà đi. Nhưng nếu nhờ xe mà thoát lần này, lại sẽ cứ lo sợ những lần sau. Chi bằng đùng độ một lần quyết định cho yên thân mãi mãi.

Phượng siết chặt tay Huấn, đi kề sát chàng, thỏ thẻ nói:

- Anh à, em chỉ muốn lui ra đường lớn thôi. Hay có đi nữa đợi xe mà đi.

- Chỉ còn một đôi đường ngắn, sao lại đi xe.
- Giờ phút này sao em nghe lạ quá trong lòng. Em không muốn anh mang hại. Em cứ tưởng tượng đến việc có thể xảy ra lát nữa đây là đủ xốn xang trong này.

- Không thể trốn mãi trốn đời được. Đùng độ lần này cũng như là tiêm thuốc ngừa bệnh độc, tiêm một lần, đỡ lo rất lâu, nếu không phải là đỡ lo cả đời.

Đôi bạn qua khỏi hông Au Châlet, qua khỏi hông sau thành cũ, rồi qua một vựa củi. Đã đến ngã tư Cô Bắc - Nguyễn Khắc Nhu.

Ngọn đèn đường tại đó, hôm ấy, vì một tình cờ lại chết bóng. Tư bề vắng teo và tối om.

Hai người cứ đi tới, và khi vào giữa ngã tư thì nghe hô một tiếng rồi bốn bề đều có người đổ tới.

Trong ánh sáng mập mờ của đèn xa đưa lại, họ thấy rõ tám tên côn đồ còn trẻ, đi tay không, nhưng tên nào cũng dềnh dàng cả.

Huấn hai tay nhét túi quần, nhìn quanh một lượt rồi đồng dặc nói:

- Mấy người anh em, mấy người có biết đây là vụ gì hay không? Vụ hai người đàn ông tranh nhau một người đàn bà.

Có lẽ các anh cũng có lần ở vào tình cảnh ấy. Nhưng tôi chắc

các anh thích tự lực mà tranh nhau với người ta, như thế mới anh hùng, con đàn bà mới phục cho. Chớ còn mượn tay người khác thì ông già tám mươi làm cũng được. Có phải không các anh? Riêng ta ở ngoài cuộc ta cũng thích thấy họ tranh nhau ngay chớ không núp lén nhờ người khác. Hai con gà trống đá lộn, các anh thấy có phải là mê hay không? Gà trống nó có mượn ai đâu. Tôi mà như các anh, tôi đứng đây mà xem gà đá cho mãn nhãn. Đờn người mấy khi được xem một trận như vậy.

- Người anh em nói nghe được! Một đũa trong bọn khen.

Huấn rất khéo, biết bọn này chắc chắn có đọc tiểu thuyết võ hiệp, và rất phục anh hùng, rất thích làm anh hùng nên đánh vào tính chất ấy của họ.

Trấn đang đứng sát tường hăng Labbé để lược trận, thấy bọn du côn ra vẻ bị thuyết lý, hét to:

- Cứ mần tới đi tao! Ở tù, tao nuôi cho mà.

Nghe tiếng Trấn, Huấn nói:

- Đó, con gà trống hèn mạt là con đó. Thằng già dịch, mầy có giỏi thì ra đây mà chịu số phận cái mui xe mía.

Nghe gì mà “số phận cái mui xe mía”, các tay hảo hớn bỗng đâm ngán, dang ra.

Tức mình, Trấn xốc tới, Huân bước đến đón tiếp địch thủ đường hoàng. Nhưng Trấn khựng lại khiến nhà thơ nông cười dài khinh bỉ:

- Mầy sợ à? Phải mà, cái thứ thịt bệu của mầy thì có dám cho trầy da non mà mong. Nhưng mầy sợ cũng chẳng khỏi. Phải cho mầy tổn tới già mới được.

Vừa nói, Huấn vừa hầm hầm áp tới. Trấn cứ lùi lần rồi trong nháy mắt hẳn ta bỏ chạy. Huấn rượt theo, không thấy Trấn cúi xuống đóng đá của kho đô thành.

Phượng thì thấy rõ. Nàng kêu lên thất thanh, nhưng đã trễ

quá rồi. Viên đá đã bay ra sau trúng ngay trán Huấn, máu ra có vòi.

Trong khi Trấn đông mất thì Huấn ngã trên tay Phượng. Vừa lúc ấy một chiếc xe xích-lô đạp qua, Phượng dìu bạn lại đó bảo chạy ra bệnh viện Đô Thành.

Trên xe, Huấn thở mạnh và mau. Phượng khóc hu hu mà rằng:
- Trời ơi, đến giây phút em yêu được anh, anh lại sắp chết, trời ơi là trời!

Huấn ngóc dậy hỏi lạ:

- Em yêu anh thật à?

Phượng làm tỉnh, ôm chặt đầu bạn, áo nàng ướt đẫm máu. Huấn lại chui đầu ra nói:

- Không, anh không chết đâu, máu ra nhiều mệt chút vậy mà. Xe đã tới trước bệnh viện.

Cái nết đánh chết cái đẹp

Đầu đuôi câu chuyện cũng tại cuộc thi ăn ảnh của báo *Gió Mùa* cả.

Sanh và Mai yêu nhau được đôi bên cha mẹ bằng lòng và dự bị làm lễ hỏi, thì dùng một cái có người thứ ba xen vào, làm trục trặc cả bộ máy, y như là một hạt cát rơi giữa những trái khế của động cơ đồng hồ.

Hôm ấy Sanh đến thăm Mai như thường lệ, thì thấy trên bàn có tờ *Gió Mùa* để úp, chung trang bìa sau ra.

Trên bìa ôi thôi mặt là mặt. Đó là chơn dung của những bạn thanh niên thiếu nữ gửi đến dự thi: mặt thiệt có, mặt giả cũng không thiếu.

Nhưng dầu mặt thiệt cũng thêm một cái kết, một ống điều cho oai. Mặt giả thì đeo râu quai nón, vẽ thẹo trên má cho ra vẻ tướng

cướp lưu manh. Có người mặc cao-bồi, có choàng áo mưa, đeo mặt nạ cho ra tay võ hiệp anh hùng.

Bên gái thì là gái Lèo, gái Hời, Xẩm Thượng Hải, gái Cao Nguyên. Người thơ ký tòa soạn trình bày trang ảnh ấy thành bó hoa. Đóa hoa giữa, to hơn cả, là một gương mặt thiệt, đẹp như... thôi, khoan so sánh đã.

Sanh cầm tờ báo mà quên phứt người yêu bên cạnh, mắt không rời cái miệng cười làm điếng người của đóa hoa trung ương.

- Mê chết đi thôi hả? Mai cười ranh mãnh hỏi bạn. Sanh bối rối vội bỏ tờ báo xuống mà rằng:

- Cái anh cao bồi đó, không biết có phải là thằng Cần hay không.

- Còn ảnh nữa?

- Ừ, đẹp đấy chứ.

- Xí, làm bộ hoài, mê chết đi còn ra vẻ thờ ơ.

Nhưng Mai không ghen, lại hãnh diện khoe:

- Con Dung đó, bạn thân của Mai đấy!

- Vậy à! Mai xấu bụng quá, có bạn đẹp như vậy mà giấu người ta.

- Ai giấu hồi nào, tại anh không gặp nó chứ. À mà kìa, may quá, nó kìa! Ê, gió nào đưa bà lại đây?

- *Gió Mùa*, Dung reo lên từ ngoài cửa ngõ, và đâm sầm chạy vô. Hai tay nặng ôm một đồng báo.

- Họ biểu nhiều dữ vậy à? Mai hỏi.

- Xuyt, nói riêng bà nghe. Họ có biểu khỉ khô gì đâu. Dung phải xuất tiền túi ra để mua tặng bạn hữu.

Bỗng thấy Sanh, nàng giựt mình nín khe.

Sanh đứng lên, ngã đầu chào:

- Hân hạnh được biết mình tinh tương lai. Mai giới thiệu giùm anh chút.

Mai tươi cười nói:

- Sanh, người sắp xỏ mũi Mai đem về nhà hăn đó. Còn đây là Dung, bạn thân của Mai.

- Hân hạnh.

- Hân hạnh về phần em, Dung cười đẹp như một bài thơ mà nói thế. Trời, vậy mà bà giấu tôi.

- Ai giấu hồi nào, tại Dung không gặp chứ.

Mai bỗng giựt nẩy mình, khi nhận ra đó là câu trách móc và câu đáp đã xảy ra hồi nãy, giữa Sanh và nàng.

Trong giây phút, nàng mơ màng có cảm giác rằng hai tiếng “may quá” mà nàng đã thốt ra khi nãy, khi Dung mới tới cửa, là sai. Đó là “rủi quá!” mới phải cho.

Nhưng nàng tự thẹn và thẹn tự mắng ngay mình đã nghĩ quấy cho hai người bạn tốt.

Dung nói:

- Định ghé tặng bà một tập thì thấy bà đã có rồi. Thôi, để giành biếu bạn khác. Thôi chào anh chị, tôi đi đây. Anh Sanh, mong được nghe anh nói chuyện yêu chị Mai của em, vào một dịp khác.

Sanh không đáp vạ đó, mà lại nói:

- Dung đã nói là sẽ biếu báo cho bạn khác. Ở đây không có người bạn nào khác hay sao?

- Đừng có ăn gian. Sanh và Mai chỉ là một người thôi mà.

- Đâu được. Tục ngữ Tây có nói: “Bạn của bạn tôi là bạn tôi”. Tôi là bạn của bạn Dung thì không được xem là bạn của Dung sao? Ba người mà khai trừ đi một, biến nó thành hai khối liên minh thì ai nghe cho.

- Anh già hàm quá. Thôi đây nè!

- Còn nữa!

- Một tập nữa? Tham quá vậy à?

- Không phải một tập nữa, mà một chữ ký dưới ảnh.

- Ký làm gì, em chưa minh tinh, minh tét gì mà!

- Rồi Dung sẽ là minh tinh. Tôi để giành chữ ký này mà đầu cơ về sau.

Đoạn tiếp của câu chuyện ra làm sao, ai cũng có thể đoán được. Rất ít chung tình là cái giống đàn ông con trai. Rất ít thành kiến là con gái tân thời. Nhưng thành kiến làm chi, Sanh đã hỏi Mai hồi nào đâu mà nói hắn là chồng chưa cưới của Mai được. Chồng người ta trên tay mà có kẻ còn giám giựt nữa là, huống hồ gì chỉ chồng sắp đi hỏi.

Câu tục ngữ “cái nết đánh chết cái đẹp” ở đây sai hết cả.

Mai nết rất nhiều. Nhưng Dung lại rất nhiều hơn vẻ đẹp. Nàng lại lẳng hơn nên rù quên người con trai dễ như mắm nhử ruồi. Nàng dễ dãi quá trong tình yêu, nên trai nó dính lưỡi câu mới nhanh chóng.

Sau khi đã bước qua cái lằn mức bạn thân đối với Dung, Sanh nghĩ lại giựt mình, không biết phản động của Mai sẽ dữ tợn đến bậc nào. Nhưng nghĩ kỹ lại thì Mai có quyền gì đâu đối với chàng nên chàng an lòng. Chỉ có hơi tội nghiệp người bạn cũ bị nhận chìm xuống thôi.

Cái ngày mà Sanh, Dung rủ nhau đi Vũng Tàu thì ở nhà Mai, bi kịch xảy ra.

Bà phán Trước đứng chết sững bên giường con gái lâu mới kêu được đứa cháu bảo nó đi mời thầy thuốc, và sai được chị bếp đi gọi người em trai của bà đến. Bà là góa phụ nên có việc là hoảng lên.

Bà cầm cái ống không, đựng thuốc ngủ mà Mai đã uống ráo nạo, chạy lên chạy xuống từ nhà trên xuống nhà bếp, hất ngã cái bình trà, vấp cái thùng sô, mà cũng chẳng ra trò trống gì cả.

Bác sĩ đến xem qua rồi trấn tĩnh bà:

- Mới uống, chưa việc gì, bà đừng có quỳnh như vậy.

Rồi vị lương y bôm rửa, cho uống thuốc nôn mửa, tiêm thuốc kích thích, một hồi thì Mai mở mắt ra để thấy cậu mình vừa bước vào.

Bà phán mếu máo nhìn em mà rằng:

- Cậu ơi, cháu nó dại quá, ngờ không xong rồi.

- Nhưng mà xong, phải không bác sĩ? Cậu ba hỏi.

- Ừ, làm sao lại không xong, chỉ mới uống đây mà!

- Nhưng tại làm sao vậy chị?

Bác sĩ phản đối:

- Đừng bắt tôi nghe việc nhà. Này nhé, cho uống cà-phê nhiều vào. Xế chiều chúng tôi sẽ trở lại.

Khi bác sĩ ra rồi, bà phán nói:

- Cái thằng Sanh ấy, cậu biết chớ?

- Sao lại không biết.

- Nó thương con khác, nên con nhỏ này mới thất tình.

- Cháu dại thiệt, cậu Ba nói. Thì mặc nó, cháu thiếu gì nơi đi nói mà lo.

Mai khóc rầm rức:

- Theo lẽ phải thì như vậy, mà con thương anh ấy quá, không thể sống được.

- Thì bắt anh ấy về.

- Làm sao mà bắt, thưa cậu?

- Nó đẹp lắm à, cái con đó?

- Dạ, đẹp hơn con nhiều.

- Con cháu nhà ai, ở đâu, ra sao?

Bà phán Trước đưa ra một tập báo *Gió Mùa*. Đây là một số báo khác, trong đó ảnh Dung phóng đại ở bìa với lời chú như sau:

“Kiều nữ Ngọc Dung, tương lai màn ảnh Việt Nam, đã được bốn báo giới thiệu với hãng phim Đồng Nai để quay thử một đoạn ngắn, hầu kiểm soát khả năng diễn xuất của cô.”

Cậu Ba vừa xem ảnh, vừa vuốt râu, mỉm cười và nói:

- Thằng Sanh đáng đánh đòn, nhưng chỉ nên đánh sơ vài roi thôi. Trai nào lại không mê gái cỡ này. Thuở tôi còn trẻ ấy, ơ... hơ... hừm... tôi cũng mê gái đẹp nữa.

- Cậu nó khéo nói lếu mà thấp giáo cho giặc.

- Chị và cháu đừng lo gì hết, để tôi bắt thằng Sanh lại cho.

- Liệu có được không cậu? Mai mếu máo hỏi.

- Bảo đảm.

Cậu Ba nói xong bỏ đi ngay. Cậu không đi chuộc bù chuộc

ngãi gì hết mà chỉ đi đến hãng phim Đồng Nai mà giám đốc là bạn của cậu để nài nỉ ông ấy hứa bầy với Ngọc Dung một vai gì đó.

Sau sự can thiệp này, Dung thành linh thay đổi ngay. Một hôm đi thăm bạn, nàng đưa điều kiện ra liền:

- Anh phải tìm một căn nhà khác mới được, nhà phải xứng với danh tiếng đang lên của em. Nếu anh nghe được những lời khen tặng tài nghệ của ông Phong, nhà đạo diễn trứ danh, thì anh không còn lụm thum như vậy nữa. À này...

- Gì đó em?

- Anh nên thôi việc ngay. Báo chí mà họ đăng tin em lấy chồng làm thơ ký đánh máy thì còn gì tên tuổi em. Trời ơi, vợ ăn lương một triệu còn chồng thì hai ngàn thôi, có chết em không!

Sanh điếng người như cả một bao gạo chỉ xanh rơi xuống đầu chàng.

Trong vòng một tuần nay, Dung thay tâm đổi tánh kỳ lạ. Vào tiệm ăn, nàng huơ tay huơ chơn, nói ong óng lên. Đón tắc-xi phải mất hết cả buổi vì nàng nhứt định chờ xe mới, xe đẹp, chứ “thứ đồ Rơ-Nô Cách” nàng không thèm đi.

Sanh thăm nàng, nàng bắt đợi ở ngoài lâu lắm mới chịu ra tiếp. Nàng hút thuốc thơm, đi học nhảy, và hể mỗi lần đánh rơi món gì xuống đất là nàng kêu “ốp-là!”

Buồn cười nhứt là khi nghe Dung hát, hát cả ngày trật lất cả giọng điệu, mà vẫn hát to đến ngoài đường cũng nghe.

Dung đòi tẩy cái đầu, hót tóc theo Leslie Caron gì gì đó, Sanh không biết nữa.

Đi dạo với Sanh, Dung tỏ vẻ bức mình, và như là hơi mắc cỡ.

Không bao giờ nàng nhìn xe hơi say sưa bằng lúc này, say hơn cả Sanh nhìn nàng buổi đầu.

Đêm nằm lăn trở ngủ không được, Sanh ứa nước mắt, tủi cho

phận mình yêu phải một cô gái khi không bay bổng lên trời nhờ tài nghệ.

Những đêm như vậy, hình bóng một người con gái dịu hiền kia lần lần hiện ra, in chồng lên hình ảnh Dung. Ôi chao! Mai nó khiêm tốn làm sao! Nó thủ phận như một người đàn bà Việt Nam ngày xưa, nó không dám có những tham vọng quá to, không phải vì tự biết thân mà vì không muốn có sự chênh lệch giữa đôi vợ chồng một khi có một người bay bổng lên cao.

Sáng lại, thế nào Sanh cũng tìm đến thăm Mai. Lần đầu chàng lấp ló ngoài cửa, đứng dang nắng đến ướt áo. May sao Mai nó thấy, và lạ quá, nó ngoắc chàng vô.

Kỳ thay, Mai nó vẫn tươi cười như ngày nào, không một lời trách móc, và tuyệt nhiên không hề đá động đến hôn nhơn bỏ dờ.

Gần Mai sao mà nghe nó nhẹ từ thân thể thấu cả tâm trí như gần một bà mẹ hiền hay gần một đứa em gái thơ ngây.

“Nhưng môi của Mai sao hơi mỏng? Mắt nàng lại không sâu? Sao nàng lại hơi mập một tí?”

Trời ơi! Cái nét của Mai sao không đánh chết được cái đẹp của Dung cho mình nhờ! Dung mà cả thân thể gợi thềm thường như một pho tượng cẩm thạch La-Ly, Dung mà đôi mắt nồng cháy lên tình yêu đắm đuối!

Sanh có báo trước là đúng năm giờ rưỡi, tan sở sẽ đến rước Dung đi xem xi-nê.

Nhưng tới nơi thì Dung đã đi rồi, không thềm để lại một lời.

Bút rút quá, Sanh đạp xe máy ra Sài Gòn, chạy bầy bọ vòng quanh đó, đến một lúc kia thì thấy Dung đang đi trên vỉa hè Lê Lợi với một người đàn ông sang trọng.

Ruột đau như cắt, chàng đạp xe máy theo chậm chậm phía sau. Hai người kia đi lên rồi vào một hiệu kem.

Chịu không được nữa, Sanh đạp tới đó, đẩy xe đạp lên dựng

trên lễ rồi ra dấu cho Dung. Dung tái mặt, không phải vì sợ mà vì giận.

Nàng xâm xâm đi ra, nghiêng răng nói:

- Trời ơi, anh làm xấu em! Xem bộ mặt ghen tương của anh kia! Sao mà hủ lậu thế? Minh tinh mà bảo đừng giao thiệp à? Mà chết tôi nữa chứ! Chỗ này mà đem xe máy rí triển lãm ra thì họ cười cho thúí đầu.

Ở Sài Gòn không có động đất. Thế mà Sanh nghe như vĩa hè lung lay dưới chơn mình. Chàng ríu ríu dắt xe máy đi, như một tên người nhà vừa bị mắng.

Sanh về ngay nhà Mai. Nhà đi vắng cả, trừ Mai ra.

Sanh ngồi phệt xuống đi-văng rồi ôm mặt mà khóc.

Mai bước lại gần bạn, vuốt lên đầu bạn như một người mẹ dỗ con, rồi thở thẽ nói:

- Bộ chủ sở anh hôm nay đổ quạu hả? Thôi anh à, ông ấy coi vậy mà tốt bụng lắm đó, đừng buồn làm chi.

Rồi nàng ngồi xuống cạnh Sanh, không nói gì, chỉ lau lệ cho bạn thôi.

Khóc đã thềm, Sanh lấy tay ra khỏi mặt, cầm bàn tay Mai, nhìn bạn mà rằng: “Em tha thứ cho anh nhá!”

Giữa cảnh mùi đó, cậu ba bước vào cười ha hả như Đồng Trác:

- Từ rày ráng mà giữ nó ghen. Không ai hơi đâu mà bắt giùm hoài.

Sanh cười! Mai thì mắc cỡ mà không biết làm sao giấu mặt nên chu cái mỏ ra dài bảy thước năm, rồi méo cái miệng lại.

- Tục ngữ nói không sai mà! Sanh như sức tỉnh, bảo bạn thế.

Mai ngơ ngác hỏi:

- Tục ngữ nào?

- Cái nét đánh chết cái đẹp!

Tấn kịch khan nhà

Mỗi người còn một xấp áp-phích đầy, nhưng họ đã mệt và khát lắm. Mấy thuở mà đồng nghiệp gặp nhau, nên họ đồng lòng đình việc dán giấy lên tường, kéo nhau vào tiệm nước.

Trời còn nắng chang chang, thế mà dân Sài Gòn đã bắt đầu đi ra ngoài rồi.

Từng cặp, rồi từng cặp, họ đi từ đâu không biết, để đến những nơi giải trí khác nhau tùy theo sở thích của họ.

Bỗng anh Nhấn chỉ tay ra đường nói:

- Coi kia!

Cả ba đều dòm ra, nhìn theo hướng ngón tay anh chỉ.

Một người đàn ông độ trên ba mươi, đẹp trai và còn trẻ lắm đối với tuổi tác khó giấu được lộ ra trên gương mặt của ông ta, đang

khoác tay một người đàn bà độ bốn mươi, đen đúa, mặt rỗ sâu, mắt lé, răng hô trệch ra.

- Rõ là xứng đôi!

- À, cái thằng cha này tôi biết mà, anh Búp khoe. Va mới cưới vợ. Cái người đàn bà... chắc đó là vợ mới cưới của va đa.

Rồi Búp kể: “Anh ta từ thuở giờ sống độc thân, vì kén vợ lắm. Anh ta có chỗ làm, lương cũng khá nhưng lại không nhà ở. Đâu bạc ¹ với người này đã rồi với người khác, cực quá, thét

rồi anh ta quyết định cưới vợ, cưới một người vợ có nhà. Con gái đẹp thì cô nào cũng ở bám theo cha mẹ hết. Chạy cả năm mà không ra một bà vợ có nhà riêng. Tháng rồi anh ta đau, cái ông bạn cho ở đậu đó, hất hủi anh ta thế nào mà anh ta tức mình cưới ngay con mẹ đàn bà góa này vì chị ta có một căn phố khá đẹp.”

Búp thêm: “Thật là nạn khan nhà đã gây nhiều tấn kịch đau đớn và buồn cười.”

Anh Khê, nãy giờ làm thỉnh, vụt cười ha hả:

- Anh là nhà quê mới ra chợ, thấy cái gì cũng khen là đẹp. Câu chuyện xoàng như vậy mà anh cho là tấn kịch buồn cười à? Anh hãy nghe chuyện sau đây, rồi anh thấy chuyện anh là chuyện xảy ra ngày một.

Uống rốc ly cà-phê đá, Khê lại châm một điếu thuốc:

“Tôi nói điều này, mấy anh tin hay không, mặc mấy anh. Nhưng tôi phải nói, không phải để khoe, mà để cho đầy đủ câu chuyện.

“Tôi trước kia là dân thầy đấy.”

Búp và Nhẫn đều ngước lên một lượt, nhìn lại gương mặt anh Khê dán áp-phích, coi còn mang dấu vết nào của hạng dân thầy chẳng.

Khê tiếp:

“Trước tôi làm ở hãng S... Vợ chồng tôi ở đậu với bà phán Trọng, ở đường G., người đồng hương. Vô tiền nước năm ngàn, vợ chồng tôi ở buồng ngoài.

“Bà phán không con, chúng tôi chỉ có hai vợ chồng nên cũng dễ chịu. Phố rộng, tương đối chứa ít người, con tôi lại ngoan, nên chúng tôi sống thật êm thấm trong ba năm trời.

“Bà phán không lấy gì làm khá, nên bày ra làm bánh đếm cho các quán, các tiệm cà-phê.

“Ban đầu làm ít, sau mỗi nhiều quá bà phải kêu ba bốn tay phụ mới xong công việc.

“Năm đó bà bệnh dây dưa hai ba tháng, nên lại phải kêu một cô thợ làm bánh, thế cho bà, điều khiển các tay phụ kia.

“Cô tư Tâm này là một người thợ giỏi, lại tánh tình thùy mị, ngay thật, nên nội nhà ai cũng mến và nể cô.

“Cuộc sống cứ êm đềm như vậy mà trôi chảy cho đến tháng sáu năm đó thì cô sáu Trà, em út của bà phán, ở đâu đến.

“Theo chỗ chúng tôi biết thì cô ta có chồng dưới tỉnh. Vợ chồng cô, vì lẽ gì không rõ, đều lên hết trên Sài Gòn. Cô đi thăm chị để kiếm chỗ ăn ở cho vợ chồng cô.

“Một hôm, vợ chồng tôi nằm ngủ trưa thì tôi nghe trong buồng, cô sáu nói nhỏ nhỏ với bà phán: “Hay là chị đuổi vợ chồng thầy Khê đi, cho vợ chồng em mượn phía trước?”

“Bà phán đáp: “Người ta tử tế quá, tôi đuổi sao cho đành. Vả lại pháp luật cũng chẳng cho đuổi ngang như vậy.”

“Tôi không lo lắng gì hết; quả thật bà phán không thể đuổi tôi, dầu cho bà có muốn ở xấu với tôi đi nữa.

“Một đêm kia, lúc nội nhà đang an giấc thì tiếng la bài hải trong buồng trong, đánh thức tôi dậy.

“Đó là tiếng của cô tư Tâm. Tôi muốn kiểm hộp quẹt. Tức quá, các thức cần dùng sao mà biến đi đâu mất khi mình kiểm nó. Mò mãi mà không thấy bao diêm, tôi quờ quạng đi vào buồng.

“Cô Tâm ngủ trên chiếc ghế bố gần công-tắc đèn điện. Trong nhà bao nhiêu miệng đều hỏi: “Gì đó, gì vậy?” mà không ai chịu vặn đèn.

“Tôi làm thỉnh, mò lại công-tắc, vặn cái tắc.

“Đây là cảnh tượng trong buồng:

“Cô Tâm đã ngồi dậy, tóc rối nùi, mặt bơ phờ. Bà phán và cô sáu đều chon trên, chon dưới tại giường họ.

“Tất cả đều nhìn tôi, khi ánh đèn soi sáng gian phòng.

- Cái gì đó Tư? bà phán hỏi.

- Thừa bà, ai mò tôi... Đàn ông, tôi chắc như vậy, vì tôi chụp đầu nó, đụng tóc thì biết.

“Bấy giờ vợ tôi đã theo vô.

“Cô sáu hỏi: “Trong nhà có tôi tớ đàn ông con trai không?”

- Không. Bà phán đáp. Rồi tất cả lại nhìn tôi. Giây lâu, bà phán thở ra.

- Tôi không nghi quấy cho ai hết. Nhưng nội nhà chỉ có thầy là đàn ông. Khi đèn cháy, thầy lại ở ngay đầu ghế bố của con Tư. Vậy, cô Ba (chỉ vợ tôi) hãy xét lấy mà xử giùm.

“Trời ơi, thế tôi là thủ phạm à? Tôi thừ ra, bủn rủn tay chơn, không còn biết đâu mà cãi nữa.

“Vợ tôi cũng ngậy người như bị một vố mạnh vào thần kinh hệ.

“Nó lòi bừa tôi ra đằng trước, và suốt đêm đó, lẽ tự nhiên là tôi bị tụng không sao ngủ được.

“Cô tư Tâm là bạn của nó thì tôi làm như vậy nó còn mặt mũi nào ngó cô ta nữa. Nên chi sáng ngày nó quyết định dọn đi.

- Mà anh... có hay là không?

- Nếu có thì tôi thuật ra đây làm gì.

- Thế sao anh không cãi, ít ra với vợ anh?

- Khổ quá! Trong nhà quả không có đàn ông trừ tôi ra, mà cô Tâm lại là người ăn chắc nói chắc, dầu không có, tôi cũng đến phải tưởng là có, có trong lúc tôi ngủ mê, bị chứng thụy du. Tưởng như vậy vì thực ra, trong thâm tâm, tôi cũng... muốn cô Tâm. Biết đâu, trong lúc ngủ mê... Cả ba đều cười ầm lên.

“Vợ chồng tôi lang thang mấy ngày trên vỉa hè, mới tìm được một căn phố lá.

“Lẽ tự nhiên trong mấy ngày đó tôi rầu đến quên tới sở, nên

bị đuổi, thất nghiệp, đói khát hàng tháng mới kiếm được chỗ dán áp-phích này.

- Nhưng câu chuyện anh vừa kể dính dáng thế nào tới vụ khan nhà? Búp hỏi như vậy. Khê không kịp đáp vì Nhấn tiếp theo câu sau đây:

- Nỗi oan của anh thật to bằng oan Thị Kính. Và anh cũng giống Thị Kính ở chỗ lì đầu mà chịu chứ không tự tử. Tôi thì tôi đã...

- Ai đại gì chết bậy như thế. Vả lại tôi được một nguồn an ủi thật là dịu dàng do cái oan ấy ban cho. Nên tôi yêu đời hơn bao giờ hết. Để rồi tôi kể tiếp các anh nghe. Còn đây là chỗ dính dáng đến vụ khan nhà.

Hai tháng sau, một hôm thành linh tôi gặp cô tư Tâm.

Tôi còn đang do dự không biết nên dừng chơn lại nện cho cô ta một trận nên thân, hay nên lánh mặt vì đã xuống chơn quá trong nghề mới này thì cô hối hả chạy lại:

- Trời ơi! Thầy ba. Mấy tháng nay em kiếm thầy hết sức mà không được. Nói có bấy nhiêu rồi cô òa lên khóc.

Cái gương mặt dễ thương kia mà khóc thì nó lại càng dễ thương biết bao. Nên chi tôi không giận cô được nữa. Mặc dầu vậy, tôi cũng mỉa mai:

- Cô kiếm tôi dạng phao vu điều gì nữa đó?

- Tôi nghiệp em lắm thầy ba ôi! Thầy mà biết được ẩn tình bên trong, em chắc thầy sẽ tha thứ cho em, cô Tư nói thế mà đôi mắt van lơn cầu khẩn nài xin một sự khoan hồng rồi phân trần:

- Số là cô sáu Trà cổ xin với bà chủ đuổi thầy với cô đi cho vợ chồng cổ ở. Bà chủ không biết tìm có gì để mà đuổi thầy cô nên cô sáu Trà mới bày ra mưu phao vu cho thầy như vậy và bắt tôi thủ vai nạn nhân giả.

Tôi phản đối, họ đòi đuổi tôi, và vì chén cơm mà tôi phải

bất nhơn.

“Nghe qua, tôi nhõm người. Thì ra nỗi oan của tôi đã có người giải cho mà người đó chính là người vu oan cho tôi.

“Cho hay con người xấu xa cũng tại chén cơm mà ra. Cái cô Tư đẹp dễ này chỉ diễn trò mà thôi. Còn chán vạ cô Tư khác, vì chén cơm, dám làm nhiều điều nhơ nhớp hơn.

“Tôi không khinh cô Tâm nữa. Trái lại, tôi còn thương hại cô ta, tìm lời an ủi cô. Tôi an ủi giải đến thế nào không biết mà ngày hôm đó, chúng tôi yêu nhau.

- Thế là lại được an ủi trở lại, cho bỏ cái xấu hổ trước kia?

- Chính thế.

- Bây giờ chị đã biết sự thật chưa?

- Làm sao biết được. Tôi đâu còn dám cho cô Tâm gặp mặt nó để nói sự thật ra. Sợ e đổ tùm lum cái sự thật thứ nhì bỏ mẹ.

Vì thế lâu lâu vợ tôi nó lại véo tôi, nhắc chuyện cũ mà cần nhần. Tôi chỉ cười hóm hỉnh, vẻ mặt bí mật lạ lùng.

Nó tức giận quát:

- Hứ! Cái thứ đàn ông gì mà cố lì, như vậy mà còn cười được.

¹ bực: ghé đầu (P. Cù).

Chồng Nam vợ Bắc¹

Không phải là một thành ngữ sáo để chỉ chồng một nơi vợ một ngã đâu. Đây là một cặp vợ chồng người Việt, vợ gốc miền Bắc, chồng người miền Nam.

Đó là vợ chồng của anh La.

Tôi được quen anh La, hồi đi chơi Hà Nội, đầu năm 1937 thì phải. Lúc ấy anh La học trường thuốc, mà không nổi danh về y thuật, lại có tiếng về “đập trống”.

Cái thú đi hát cô đầu là trò tiêu khiển đặc biệt của người Việt miền Bắc. Thế mà anh La đánh trống ngọt hơn cả các công tử ở Hà thành.

Mấy năm sau, một khi kia, bị sốt rét nặng, tôi vào nằm điều trị ở nhà thương C. thì gặp lại bác sĩ La.

Bấy giờ bác sĩ nghiêm trang lắm, chớ không còn là một sinh viên bạt mạng nữa.

Một hôm, rất lâu sau giờ khám bệnh, mấy thầy khán hộ xầm xì với nhau và trao đổi nhau những nụ cười hóm hỉnh.

Tôi cũng không để ý mấy về thái độ của họ. Nhưng một thầy chừng như xong công việc, và đang buồn đợi giờ về, xề lại giường tôi mà trò chuyện.

Đó cũng là một việc thường. Không thường là hôm nay, thầy ta không nói đến việc tiêm thuốc, chuyện ma trong nhà thương nữa, mà lại đột ngột khởi sự bằng một câu:

- Đồn bà miền Bắc thật là quá xá, thấy mà phát ón.

Rồi thầy kể:

“Hồi nấy bác sĩ La đang ngồi ở phòng viết thì có người chạy giấy cho hay rằng một người đồn bà muốn vào viếng bác sĩ. Một người đồn bà miền Bắc, người chạy giấy thêm như vậy.

Nghe hai tiếng miền Bắc, bác sĩ tỏ vẻ lo ngại lắm, và biểu anh chạy giấy ra nói mình bận khám bệnh, không thể tiếp khách tại nhà thương được.

Anh chạy giấy ra giây lát thì nghe ngoài cửa có tiếng đàn bà cự nự om sòm. Nghe rõ giọng nói, bác sĩ sợ hãi rõ rệt. Ông ta hé cửa sổ dòm, thì bị người đàn bà ấy thấy kịp. Cô ta chạy lại mở toác cửa ra, nhảy đại vào phòng. Không nghe tiếng súng lục, chỉ nghe một tràng dài những lời trách móc người “tình nhân tệ bạc, bỏ tôi cô đơn lại Hà Nội, trốn về Nam mà không cho địa chỉ.”

- Cô ta có đẹp không? Tôi hỏi.

- Cái đó thì khỏi hỏi. Nhưng mà gớm. Cái con người đẹp dễ thế, nhưng sao khi giận lại dữ tợn như... như gì cà! Ừ như sư tử Hà Đông. Chắc cô này gốc ở Hà Đông.

Chúng tôi cũng có nghe bác sĩ nói, mà nói ít thôi, và rất nhỏ, giọng van lơn, cầu khẩn.

Một lát sau, cô ta dịu lại, hai người nói gì với nhau lâu lắm rồi nghe xô ghế, nghe tiếng bước của hai người đi ra cửa. Cửa mở, tiếng dép bước ra, tiếng đàn bà nói với lại:

- Em trọ tại phòng ngủ Động Đào số 18. Chiều nay anh ghé nhé!
Người khán hộ kết luận:

- Băng ngàn lướt dặm mà tìm cho ra người tình, thật là trên đời số dách.

- Thầy nói chi cho lớn lối. Lên tàu suốt (lúc ấy có xe tốc hành Sài gòn-Hà Nội) ngồi trên đó bốn mươi tám tiếng đồng hồ thì

tới nơi chớ khó khăn gì.

Tôi cãi với thầy khán hộ như vậy, và tiếp tục không tin rằng người đàn bà ấy “quá xá”.

Nhưng những chuyện xảy ra sau này khiến tôi đổi hẳn ý kiến trước.

Hai hôm sau, vẫn do mấy thầy khán hộ kể, cô ấy lại trở lại. Lần này thì nghe vỗ bàn rầm rầm và nghe nào là: “Anh quyết bỏ em thật à?” Nào là: “Ồi! Giời đất quỷ thần ơi, nhìn xuống mà xem kẻ bạc tình, bạc nghĩa.” Nào là: “Được, bà đã có cách, rồi mầy sẽ xem bà.”

Cái cô từ “em” lên đến “bà” ấy ngày mai lại trở lại. Có lẽ đêm đó cô ta đã tìm ra được cái “cách” và sáng lại đem đến cho bác sĩ “xem bà”.

Lần này thì nghe gì mà: “Đừng chớ! Rách áo người ta”. “Tôi kêu đội xếp bây giờ. Lon ton đâu, tổng cổ nó ra.”

Lần này bác sĩ lớn giọng và la lên những câu trên đây.

Hai ngày sau, không thấy bác sĩ đến nữa. Một bác sĩ người Pháp khám bệnh cho tôi. Tôi hỏi mấy thầy khán hộ, thì mới hay bác sĩ La đã xin thôi.

Tôi thở ra, thương hại con người đã chạy hai ngàn cây số để trốn mà không khỏi, lại đến phải bỏ sở.

Mấy tháng sau, tôi nghe bác sĩ La lên làm trên sở cao su Mi-mốt. Người cho tôi hay tin này lại dặn: “Anh nên kín miệng nhé, hình như ông ta muốn trốn ai đó.”

Thì còn ai nữa chớ, tôi nghĩ bụng và yên lòng giùm cho ông ta, vì một cô đầu Hà Nội khó lòng mà tìm lên chốn rừng xanh đất đỏ.”

Tôi quên chuyện trên đây lâu lắm, đâu cũng hai năm rồi. Mà nhớ làm gì chớ, cái chuyện xoàng như vậy, ta thấy hoài.

Bỗng hôm đó tôi gặp bác sĩ, đi với một người đàn bà đẹp tuyệt

trần, trên một con phố Sài Gòn.

Trông người vợ đi với chồng cũng không khác gì một cô nào đó đi với tình nhơn, nhưng không hiểu sao, tôi lại cứ đinh ninh rằng, bác sĩ đi với vợ.

Trong bụng tôi mừng thầm rằng từ đây bác sĩ đã có “kỳ đà”, chắc cái cô đầu kia không dám níu kéo nữa.

Tôi xăm xăm đi lại cho đặng đầu.

- Kìa anh!

Chúng tôi đã quen nhau nhiều cho đến kêu nhau bằng anh.

La kêu xong câu này rồi day lại giới thiệu:

- Nhà tôi... anh Tổ, bạn thân. Tôi ngã đầu chào.

- Chào chị La.

- Anh Tổ à? Chị La hỏi. Sao lâu nay không nghe mình nói đến.

Tôi kinh ngạc đến cực điểm. Cái chị La ấy nói tiếng Việt giọng miền Bắc. Hay là... tôi nghĩ bụng.

Chùng như đoán được ý tôi, La xin lỗi vợ rồi kéo tôi đi ra xa.

- Chính cái cô đầu la lối trong nhà thương độ nọ mà anh đã biết.

- Anh không trốn nữa à?

- Nước non eo hẹp quá mà anh tính, trốn đi đâu cho khỏi chó.

Tôi lặng thinh, ái ngại.

La hiểu tôi, tiếp:

- Anh đừng lo. Thế mà tôi đã tìm thấy hạnh phúc đấy. Tôi nói nhỏ với anh câu này nhé: Người đàn bà Việt ở miền Bắc dữ tợn gớm lắm. Nhưng mà biết yêu thì không ai bằng. Thế thì tôi còn mong gì hơn nữa phải không anh?

¹ Câu chuyện xảy ra trước chiến tranh.

Cậu Hai cứu tinh

Thầy Cai tổng Giáp giận đỏ mặt
vỗ bàn hét:

- Nó cả gan dữ vậy hè?

Tên trùm giả hoảng sợ như chính
nó đang bị quở, khép nép lại còn
nhỏ xiu, và bầm càng nhỏ xiu hơn:

- Bẩm thầy, ông nói trả như vậy
ức ông lắm.

- Thì năm nào cũng trả như vậy,
sao năm nay nó lại kêu oan kêu ức,
ai xúi nó đó, mầy có biết không?

- Bẩm không.

- Mầy chạy đi kêu nó lên đây cho
tao biểu.

Tên trùm giả dạ to, rồi đông lẹ ra
khỏi nhà.

Nửa giờ sau, ông bang Duynh,
người Phước Kiến, chủ một tiệm
tạp hóa lớn tại chợ Lạc Thiên, ăn
mặc chỉnh tề, bước vào nhà thầy
Cai tổng Giáp.

- Hà bẩm thầy lớn!

- À, ông bang. Ngồi chơi. Tré bây a, pha nước cho ông bang
uống coi... Này ông bang...

- Dạ...

- Thằng trùm giả của tôi nó nói cái gì mà lạ quá. Nó nói ông
từ chối không chịu lấy đồ như mọi năm. Có thật như vậy hay
không?

- Bẩm thầy, có, mà không có.

- Sao lại có mà không có?

- Dạ, cái lầy thầy trả như vậy ước cho ngóá quá mà.
- Ước làm sao?
- Bẩm thầy, liệu chát, liệu cỏ-nhác, liệu xâm-banh, ngoá bán tướt, còn liệu huyết-ky, vóc-ka, ngóá bán cho ai bây giờ?
- Thầy Cai Tổng cười ha hả:
- Mọi năm, làng xóm, dân tình họ chỉ mua rượu của ông mà đi Tết cho tôi. Năm nay họ làm bánh đi Sài Gòn mua rượu lạ, nên mới có hai thứ kia. Mà ông lo gì bán cho ai. Cứ để đó đợi năm tới, họ mua đi Tết cho tôi nữa, rồi ra giêng, tôi lại trả cho ông mà lấy tiền như thường.
- Cái lầy khó quá mà thầy Cai, liệu để lâu hư chớ.
- Hư gì mà hư. Ông nhà quê lắm, rượu để lâu chừng nào còn quý chừng nấy, ở bên Tây, người ta còn in cái năm sản xuất trên nhãn rượu nữa là khác, hể rượu nào lâu năm thì mắc tiền.
- Phải rồi, mà đó là liệu chát, với liệu cỏ-nhác mà. Còn liệu huyết-ky với liệu vóc-ka lạ quá, mình hông biết để lâu có được hay không.
- Mà cần gì được hay không được. Có ai uống ở đâu mà cần đây nút kỹ lưỡng, họ cứ mua mà đi Tết cho tôi, tôi cứ nhận rồi trả lại ông, như vậy cho tới 400 năm nữa cũng không sao.
- Hà, thôi ngoá lấy liệu cho thầy Cai còn thuốc thơm Hoa Kỳ thì thôi xin thầy Cai tha cho ngoá.
- Sao lại không lấy thuốc thơm. Ông không nghĩ tình tôi chớ nhờ tôi mà ông làm ăn được. Nội cái rượu và bánh hộp đó mà ông lời không biết bao nhiêu mà nói. Chỉ trừ độ 100 chai rượu Tây, mà cứ bán đi bán lại mãi cho họ, rồi mua lại của tôi rồi bán lại cho họ, như vậy một chai rượu ông lời bạc trăm rồi còn muốn gì nữa.
- Dạ, ngoá cũng biết ơn thầy giúp ngoá buôn bán. Mà cái việc lấy liệu lại đi, lấy liệu lại này là ngoá giúp thầy mà.

- Ông giúp tôi à? Trời ơi chú giúp tôi chỗ nào đâu?
- Hà, ngoá không mua lại thì thầy phải uống. Họ cũng phải mua của ngoá nữa.
- Ông đại lắm mà làm ông bang cái gì. Nè nếu ông lấy của tôi, thì khỏi tốn tiền xe, tiền chở.
- Nếu ông đi tỉnh mà mua cái khác để bán cho họ thì tốn tiền lộ phí có biết không?
- Chút lỉnh mà. Ngoá không chở liệu, chở bánh thì chở cái khác, cũng phải mượn xe vậy mà.
- Thật là quá lắm. Thôi thì ông giúp tôi. Được rồi. Nhưng thuốc thơm sao lại không giúp?
- Bang Duynh bấy giờ mới đặt gói lên bàn, mở ra. Độ vài mươi gói thuốc thơm ngoại quốc đủ hiệu bốc mùi lên nồng nực. Bang Duynh cầm một gói thuốc lên mà rằng:
- Cái này tế tới năm tới hồng tước mà. Thuốc hút để lâu nó có sâu mà.
- Thì chú hút vậy.
- Cái này ngoá hút thuốc Tàu mà, ngoá hút ống tiểu bình ló...
- À, ông không chịu giúp tôi, thì thôi, cái vụ trừ đồ sắt đó tôi cũng hồng giúp ông.
- Bang Duynh gãi đầu trọc lóc, cúi mặt xuống mà lẩm bẩm:
- Khó quá, thiệt khó mà.
- Lúc ấy một thanh niên mặc âu phục thể thao bước vào.
- Thầy Cai Tổng nói nhỏ mà có vẻ bối rối, vội vã:
- Gói lại, gói thuốc mau lên.
- Bang Duynh ngơ ngác không hiểu gì nên chỉ ngồi yên.
- Bỗng trong giây phút, chú ta chợt hiểu, bèn mở banh gói thuốc ra, cố ý đựng cho rớt xuống đất vài gói.
- Người thanh niên bước tới hỏi:
- Ông Bang đem bán gì cho ba tôi đó?

Bang Duynh cười hì hì:

- Hồng phải páng mà, mô mà. Cái lầy Thầy Cai páng ngoá mô mà, páng dễ lắm mà! Cái lầy ở Sài Gòn páng hai chục một gói, Thầy Cai chỉ páng cho ngoá mười tồng một gói thôi.

Chàng thanh niên cúi xuống lượm thuốc lên:

- Phi-líp, trời ơi, thứ này tôi ưa lắm. Sao ba bán làm chi ba. Để con hút cho.

Thầy Cai tổng Giáp thở ra, vẻ nhẩn nại:

- Thì mầy hút, lầy mà hút. Tao cứ tưởng mầy không ưa.

Bang Duynh mặt tươi hẳn lên, cười khà khà và nói:

- Phải mà, cái lầy cậu Hai hút thuốc thơm coi sang quá mà! Cám ơn nhé, cậu Hai nhé, ngoá cám ơn cậu Hai quá mà...

Thầy Cai tổng Giáp bậm môi tái mặt đi.

Truyện này xảy ra trước chiến tranh. Nói rõ thế để khỏi mịch lòng người thời nay.

Đôi bông tai mắt cặp

Xế ngày chúa nhật. Ông phủ Ba đang nằm đọc báo trên ghế bồng nghe bà phủ kêu rầm lên trong buồng:

- Con Tư, thằng Hải, con Tiết từ nãy đến giờ đưa nào vô trong buồng này?

- Bẩm bà, chúng con không có đưa nào vô đó hết.

- Vậy chớ ai vào đây? Bậy nói láo thì chết bậy; thế nào cũng có một đưa vào đây.

- Bẩm bà, quả thật không.

- Hừ, rồi bây sẽ biết.

Vút tờ báo, ông phủ bước vào buồng.

- Cái gì đó bà?

Bà phủ giựt mình, bối rối lên, nhưng chắc ông phủ đã nghe rõ mọi việc nên đành phải nói thật.

- Đôi bông tai hột xoàn, tôi đi tắm, cổi ra để trên bệ cửa sổ hồi nãy,

bây giờ không còn đó nữa.

- Bà coi nơi khác, chắc là quên đâu đó chớ gì.

- Tôi già, nhưng chưa lẫn lú. Tôi nhớ chắc chắn là để trên bệ cửa sổ.

- Khổ quá, nhà tôi tớ đông đảo, tôi đã căn dặn bà nên cẩn thận, đừng xui giục lòng tham của ai hết mà bà không nghe cho.

- Ai cho chúng nó vào đây. Vả lại giữ của mãi cũng khổ thân quá.

- Chẳng hơn là bây giờ đây mất của? Chỉ có một đĩa ăn cắp mà thôi, hể đi thừa ra thì cả bọn bốn năm đĩa bị bắt hết, vì mình không biết đĩa nào mà khai thì có phải tội nghiệp mấy đĩa kia không.

- Tội nghiệp, tội nghiệp! Tôi cũng biết thương người. Nhưng không lẽ bỏ qua.

- Không có chuyện bỏ qua. Nhưng tôi nói để trách bà không cẩn thận mà để lụy cho nhiều người.

- Thành ra lỗi tại tôi?

- Không, bà mau hờn quá. Nhưng mà, nếu bà cẩn thận một chút thì...

- May là mới mất có một đôi bông mà ông còn hài tội tôi như vậy, nếu nhiều thì...

- Một đôi bông cũng đã nhiều lắm rồi. Bà phải biết, tôi làm quan thanh liêm thì một đôi bông hột xoàn năm ly là cả một sự nghiệp rồi đó.

- Trời ơi! Thành ra tôi là kẻ phá sự nghiệp của ông.

Nói câu này, bà Phũ khóc rống lên. Bà tấmtức tấmtử mà kể: “Thuở nhỏ tôi ở với cha mẹ tôi, làm hư hại cũng nhiều mà chưa hề bị nặng nhẹ như với ông ngày nay.”

Ông Phũ dỗ ngọt:

- Thì nào tôi có nặng nhẹ gì bà đâu. Tôi nói cho ra lẽ vậy mà...

Bà Phũ gạt ngang:

- Thôi, tôi biết rồi, ông đã hết tình hết nghĩa với tôi rồi. Ngày ông mới cưới tôi, có đâu như vậy, của bằng mười cái này mà ông còn xem không ra gì!

- Bà nói lạ, hồi ấy tôi làm gì có của bằng mười cái này?

- Ông quên rồi sao? Tuần lễ đầu mới cưới, ta đi dự tiệc ở nhà hội đồng Tồn, tôi đánh rơi mất chiếc mề đai xoàn kết sáu hột năm ly, tôi lui cui tìm kiếm, cả khách khứa đều tìm hộ còn ông

thì bình tĩnh mà nói:

- Thôi em bỏ đi, anh cho chiếc khác còn đẹp hơn nhiều. Trời ơi! Cái ngày tốt đẹp xa xuôi ấy mất đã lâu rồi!

Ông Phủ trầm ngâm giây lâu, như để nhớ lại điều gì, rồi bỗng ông tươi nét mặt lên, nhìn bà rồi cười ngất, cười ngả nghiêng ngả ngửa, cười đến chảy nước mắt ra.

- Ông ác lắm, tôi khóc mà ông lại nở cười.

Ông Phủ cố nín, nhưng mấy bận mới nín được:

- Bà nói chuyện đời xưa làm tôi mới nhớ lại chiếc mề-đai năm đó. Nè, bây giờ tôi nói thiệt cho biết, nó là xoàn giả, nên tôi mới có thái độ như thế.

Bà phủ nháy dựng lên:

- Giả?

- Phải, giả!

- Ông cưới tôi bằng mề-đai nhận xoàn giả?

Ông Phủ làm thinh không đáp, bà phủ tức mình kêu:

“Trời đất quỷ thần ơi! Người ta đã đi cưới tôi bằng nữ trang giả mạo! Trời ơi, ngó xuống mà coi. Thế mà tôi tin đã ba mươi năm trời nay rồi!

Rồi bà nằm vật xuống giường mà khóc rấm rứt.

Ông Phủ chạy lại, dỗ dành:

- Thôi bà à! Chuyện đã cũ rồi, bây giờ ta đã có cháu nội, còn buồn nỗi gì. Bà nên biết rằng, chỉ vì tôi đã quá thương bà thuở ấy, nên mới có chuyện giả mạo như thế.

Thuở ấy tôi chỉ là một viên thơ ký nghèo, còn bà thì con nhà giàu. Tuy ông ngoại bà ngoại sắp nhỏ không đòi hỏi gì, nhưng nếu tôi không có tặng phẩm xứng đáng thì nó cũng tủi cho bà, có phải vậy không, một chiếc mề-đai nhỏ mọn, đã chứa đựng một tấm tình mà tôi tin là đáng giá ngàn vàng, thì bà cũng nên tha thứ cho tôi mà quên câu chuyện ấy.

Bấy giờ bà phủ đã thôi khóc, lắng nghe chồng kể chuyện. Từ từ bà ngước mắt lên hỏi:

- Còn đôi bông bây giờ giả hay thiệt đây ông nó?
- Bà hỏi lạ, chính bà đi mua mà.
- Sao ông cũng vẫn bình tĩnh như ngày xưa vậy?
- Thì có mất ở đâu mà rồi lên. Tôi thấy bà vô ý quá, lấy cất đi cho bà hoảng chơi vậy mà.

Bà phủ ngồi xồm dậy hứ một tiếng:

- Hứ cái ông già này, báo hại tôi lo nãy giờ.

Chị bếp trả thù

Bà chủ vừa cá xuống tới bếp là chị Tư vội khoe:

- Bà coi tôi nấu cơm vừa khít, không dư một hạt. Chị vừa nói vừa nghiêng chiếc son nhôm cho chủ nhà thấy rõ. Chiếc son được vét ráo nạo, cỡ không rửa căng chẳng biết son đã dơ.

Nhưng bà chủ vừa cá lại nói, giọng không bằng lòng:

- Mầy nấu cơm như vậy không được, rùi bữa nào ngon miệng, hoặc có khách là thiếu ngay. Phải nấu dư cho tao đi. Mầy nấu mấy lon?

- Dạ ba lon.

- Phải nấu bốn lon rưỡi mới được.

Chị Tư thất vọng lắm. Sự nấu cơm vừa khít là cố gắng của chị để chủ vừa lòng. Chị làm qua đã nhiều nơi và rút nhiều kinh nghiệm nên biết chắc rằng ở chỗ củi quế gạo châu này, người chủ nhà nào cũng

không thích thấy cơm dư.

Thất vọng, nhưng chị tự an ủi.

- Bà chủ này xem chừng rộng rãi lắm, chắc ta sẽ được đối đãi tử tế.

Chiều hôm ấy, chị nấu bốn lon rưỡi theo lời bà chủ dặn. Bà chủ nhà này thật cẩn thận, sau bữa ăn bà xem lại coi có cơm dư chẳng. Thấy cơm còn trong nồi nhiều bà tỏ vẻ hài lòng.

Nhưng sáng ra, trước khi chị bếp mang thùng rác ra lề đường,

bà xét thùng rác cẩn thận, không biết để tìm gì.

Trưa lại, bà nhắc chị Tư ăn cơm nguội hôm qua kéo bỏ mang tội với trời.

Bà kể cho chị nghe câu chuyện cổ tích rất buồn ngủ, trong đó đại ý nói hạt gạo là của báu, trời cho loài người.

Bà lại kể một câu chuyện âm phủ trừng phạt kẻ nào bỏ cơm, mỗi một hạt cơm bỏ là phải ăn một con dòi.

Chị Tư không ngán trời phạt, cũng chẳng ghê ăn dòi.

Chị cũng không đợi bà chủ vừa cá căn dặn và thấy việc ăn cơm nguội là phận sự của chị, không lẽ lại bới lên cho bà chủ, ông chủ và các cậu các cô ăn. Mà đồ đi thì đó là điều chị làm không được, chị quen tánh tiếc cơm tiếc gạo từ thuở nhỏ rồi.

Chị Tư ăn cơm nguội ba ngày liền thì thấy chán phèo.

Trong ba ngày đó, người nhà bà chủ vừa cá có ngon miệng trong hai bữa ăn thật, nhưng không thấm vào đâu với số cơm dư. Vả lại những bữa mà các cậu các cô no vì quà bánh thì cơm cỡ như nấu theo thường cũng đã phải dư rồi, huống hồ gì nấu lười trừ hao.

Thừa dịp bà chủ xuống bếp, chị Tư đưa cho bà xem ba thố cơm dư.

- Có nên nấu bớt lại không bà? Chị hỏi.

- Cứ nấu dư đi cho tôi, nhà hay có khách bất tử lắm.

Những người khách ăn cơm bất tử ấy không bao giờ có cả, và sau hai tuần lễ, chị Tư bắt đầu nuốt cơm nguội không muốn vô nữa.

Hôm ấy, mâm cơm đã dọn lên xong, đồ ăn đã đầy đủ cả mà bà chủ vừa cá còn nghe chị bếp chiên xào cái gì dưới ấy.

Tiếng mỡ cháy xèo xèo trong chảo, mùi tỏi thơm phức bay lên, khiến bà chủ vừa ngạc nhiên.

- Mày còn chiên cái gì đó Tư? Bà hỏi với xuống.

- Dạ ơ... chiên...

Chị Tư cố ý nói nhỏ để cho tiếng mỡ át lời của chị đi.

Quả thật, bà chủ không nghe gì cả. Vì không nghe rõ lời đáp nên bà tức mình, bỏ đũa đi xuống bếp để xem tận mắt.

- À, cái con nầy phí của, bà hét lên khi thấy rõ sự tình. Mầy làm ăn như vậy thì của đâu mà tao chịu nổi. Hèn chi cứ đòi tiền mua mỡ hoài. Tao nói không lẽ mầy lại uống mỡ hay sao, nên không rầy la gì, bữa nay tao mới mở mắt ra. Thôi thiệt là hết nói rồi!

- Thưa bà, chị Tư nói, tôi mới chiên cơm lần thứ nhứt đây. Ăn cơm nguội lâu ngày quá, tôi ăn không nổi nữa.

- Lần thứ nhứt, hừ lần thứ nhứt! Ai làm sao biết mầy chiên lần thứ nhứt hay thứ nhì. Mầy đừng có nói đồng. Tao thấy họ còn không có cơm nguội mà ăn nữa là khác đa.

Nói xong, bà quày quã đi lên.

Hôm ấy chị bếp đi chợ về, vô nhà nhẹ nhàng quá, không ai hay cả.

Bà chủ đang cãi lộn với ông chủ. Chị Tư không cố ý nghe, nhưng vẫn nghe, và chị kinh ngạc hết sức.

Bà chủ nói:

- Ông biết gì về chuyện nhà bếp mà xía vô. Nè, tôi nói ông rõ. Cơm nguội ăn không ngon thì nó ăn ít, ông hiểu ra chưa? Như vậy mình đỡ tốn gạo.

Trời ơi, té ra bà bắt nấu cơm nhiều để chị phải ăn ít đi! Có ai mà tham và thâm hiểm đến như thế không?

Thôi, thế này thì phải thôi việc, chớ bị cố ý cho ăn cơm nguội suốt đời chịu sao thấu.

Chị Tư làm trong nhà này đã ba tuần lễ rồi. Chị định ráng thêm mười ngày nữa, lãnh đủ một tháng tiền lương rồi sẽ thôi.

Từ đây đến đó, chị phải ăn hai mươi bữa cơm nguội nữa. Trời

ơi! nghĩ đến đó mà phát ngán. Cơm nguội một bữa thì nuốt còn dễ trôi, chứ cơm cách đêm, có khi một ngày một đêm thì nó lạnh như đồng. Mà cơm dư thì cứ dồn nhau như những đợt sóng, lớp này tiếp lớp khác, ăn xong khi sáng là chiều thấy cái thổ lại đây.

Bà chủ vựa cá, sấm soong nồi sao mà vừa khít rịt, không có dư một chiếc để chị dùng nó mà hong cơm nguội lại cho nó ấm ấm để ăn.

Có một lần, chị đổ vào nồi cơm đang rút cạn nước, độ ba chén cơm nguội cốt để hấp. Nhưng chừng bới riêng ra thì bới sót, không tài nào phân hai thứ riêng biệt hẳn được.

Ăn cơm biết có xen lẫn cơm hấp, bà chủ lại hét lên:

- A, bây giờ nó chê cơm nguội, bắt tôi phải ăn đây, trời ơi là trời!

Chị Tư không cảm tức bao nhiêu vì trong đời đi ở của chị, chị đã thấy nhiều người chủ tàn nhẫn hơn nhiều lắm!

Nhưng chị không dừng được và nghĩ kế phá bà chủ một chuyến chơi.

Chị suy tính vài đêm là tìm ra được ba mưu mẹo rất sâu độc. Nhưng chị phải bỏ đi cả, không dám dùng vì mưu ấy ác hiểm quá, và gây hại to cho bà chủ thì phản động lực của bà sẽ ghê hờn lắm.

Rốt cuộc chị nghĩ được một trò phá quấy hiền hiền và cho là rất đắc sách.

Sáng hôm đó, chị Tư báo cho bà chủ vựa cá hay rằng gạo đã hết sạch.

Lại một trận bà mắng nữa, mà lần này mắng phải lẽ nên chị không buồn. Bà chủ căn dặn hể gạo gần hết thì phải báo trước vài hôm đừng bà vô Chợ Lớn mà chở gạo bao về cho nó nói một chút.

Chuyện đã lỡ như thế rồi, không lẽ ăn thịt chị Tư nên bà chủ

nhấn nạy biếu chị đón gạo gánh đi rong mà mua.

Vài giờ sau, chị Tư kêu vào nhà một chị bán gạo. Trả giá xong xuôi trước mặt bà chủ, biếu chị bán gạo đong hai mươi lít, số gạo ăn trót tuần, đợi bà chủ có rảnh, đi kéo gạo bao.

Đến giờ nấu cơm, bà chủ bỗng nhớ sực lại điều gì hỏi:

- À, tao quên coi coi gạo mới hay gạo cũ. Vậy chớ gạo gì đó Tư?

- Dạ, chị ấy nói gạo mới.

- Sao lại chị ấy nói, mình phải coi lấy chớ.

- Dạ, bị tôi không biết coi.

- Hại không! Thôi, nếu gạo mới thì nấu tám lon. Gạo mới nó không nở, nấu sáu lon rưỡi chỉ bằng bốn lon rưỡi kia thôi. Mà mình thêm một lon rưỡi nữa, đừng cho dư hờ có khách bất tử. Lại cái luận điệu có khách bất tử nữa!

Chị Tư cười ngỏn ngoẻn riêng một mình, lấy cái son lớn nhứt, đi vo tám lon gạo.

Lần nấu cơm hôm ấy, chị để sôi rất nhiều dạo, vì chị biết rằng sôi nhiều bận chừng nào thì gạo nở nhiều chừng nấy.

Đến bữa ăn, bà chủ và cơm đầu, nhai vài cái rồi nói:

- Mẽ, gạo cũ đây mà, chớ gạo mới cái cóc khô gì. Trời ơi, Tư ơi, mầy nấu tám lon hả?

- Dạ, bà dặn tám lon.

- Thôi, chết rồi, gạo cũ nở tét bét thì mười mầy ăn cơm nguội cũng không hết. Thế này thì cả nhà phải phụ mà ăn với mầy, chớ không thì phải bỏ cơm thiêu. Thôi chiều nay đừng nấu cơm.

Chị Tư day vô vách mà cười.

Hộp rỗng của người kỹ nữ Huế

Cái quán cất dựa tường của một lò đúc. Một mái nhà bằng đưng¹ che đây một khoảng lẽ rộng cỡ ba thước và sâu hai thước.

Thế mà trong ấy đã sống từ bảy năm nay ông Cả Dần, bà cả, người con trai của ông, một người dậu, và dậu đến nửa tá cháu nội.

Vậy mà còn phải tiếp khách hàng nữa, mới tài chó.

Tôi uống chằm rãi tách cà-phê của ông cả, tấm tắc khen thầm tài thu xếp của ông, người đồng hương với tôi.

Chợt có một gia đình kéo nhau đi qua, dài lê thê như một đêm cần rần¹ của một bà vợ ghen xong một trận ban ngày.

Gia đình này đông hơn gia đình ông cả, vì có hai đứa bé còn ẵm nách. Không cần là thánh cũng biết họ ở nhà quê mới lên.

Ông cụ ngó từng căn phố đối diện với ông cả, đoạn day lại nhìn chúng tôi, do dự giây lâu, rồi gãi tai hỏi:

- Ông có biết nhà thầy bảy không ông?
- Thầy bảy nào?, ông cả hỏi lại.
- Tên gì không biết. Tôi cũng quên số nhà, chỉ nhớ đường này thôi.
- Thì có trời mà biết. Ở đất này có phải như ở dưới mình dậu. Ông ở tỉnh nào lên đây?

- Tôi ở Tân-An, miệt Kỳ Sơn.

- Thôi thì ngồi đây uống tách cà-phê rồi đi kiểm, chớ tôi thật không giúp ông bạn già được gì hết.

Ông cụ xề lại ngồi trên con ngựa gỗ gần tôi, trong khi con cháu ông ngồi trên lễ cỏ.

- Lên bao giờ vậy?, ông cả hỏi.

- Hồi sớm tới giờ.

- Tản cư hả?

- Ừ.

- Trể dữ hôn. Thầy bảy đó bà con làm sao với ông?

Ông cụ lại gãi đầu.

- Không có bà con. Nguyên năm đó thầy tản cư xuống làng tôi, ở đậu nhà tôi. Tôi giúp thầy rất nhiều, nên thầy thương tôi lắm. Được đâu sáu tháng, thầy có dịp trở về Sài Gòn. Khi ra đi thầy căn dặn tôi thế nào cũng lên chơi. Thầy có chỉ nhà kỹ lưỡng mà tôi quên! À đây... có cái này.

Ông cụ bước ra lễ moi trong giỏ kiểm gì không biết, giây lâu ông ta trở lại, trên tay cầm một vật màu rượu chát đỏ.

Chúng tôi xem kỹ thì đó là một cái hộp cây, quà làm dấu tích.

Nhìn cái hộp xoàng mà ông bạn già mang từ dưới tỉnh lên, ông cả cười ha hả, hỏi bằng một giọng hài hước:

- Rồi ông có cho lại thầy ta món gì để làm kỷ niệm không?

Thật thà, ông cụ đáp:

- Có, tôi có cho thầy một cây gậy bằng gốc tre già, quý lắm, cũ đã ba đời rồi.

Ông cả lại cười ha hả:

- Thôi, nó giống như chuyện bẻ răng của ông nội tôi rồi. Bà cả, con dâu ông cười rộ lên.

Ông lão nhà quê không khó chịu trước thái độ đó. Ông cũng không thèm hiểu chuyện ông nội của ông cả bẻ răng như thế nào.

Trong khi ông cả bận pha cà-phê, thì ông lão ngồi buồn rũ ra. Một lát ông đứng dậy, xá nội nhà.

- Thôi, tôi kiêu nhé.

Chúng tôi ái ngại nhìn theo gia đình tội nghiệp ấy, băn khoăn không biết đêm nay họ sẽ ẩn náu nơi đâu.

Nấn ná đợi cho người khách cuối cùng đạp xe máy đi, tôi hỏi ông cả:

- Cái chuyện bẻ răng ra làm sao, thưa bác, và nó dính dáng thế nào đến vụ biểu cây gậy của ông lão hồi nãy.

Lặn những chiếc vọt, trút bã cà-phê xuống cỏ, ông cả lại cười ha hả, thịt bụng của ông nhảy lên nhảy xuống ăn nhịp theo cơn cười tưởng không bao giờ dứt.

- Đây là một câu chuyện ông nội tôi thuật cho tôi nghe hồi tôi còn nhỏ. Ông thích chuyện này lắm, và thuật cho cả làng nghe ít lắm là một trăm lần. Tôi lạ là thầy không biết chuyện đó.

Ông nội tôi khi xưa là một nhà nho lỡ vận.

Ông có ra Huế thi Hương, thi Hội gì đó cũng không biết. Mà thi rớt nên về nhà dạy học và làm thầy thuốc.

Ông cố tôi là một địa chủ lớn, nên chi thuở ấy ông nội tôi đi thi bảnh lắm chứ không phải cực khổ như những học trò khác.

Người ra đến Huế trước ngày thi đến những ba tháng. Thôi thì cao lầu tửu quán, con hát, cô đào, danh lam, thắng cảnh, thưởng nguyệt, du thuyền, thú gì cũng nếm qua. Trong ba tháng ấy, người bắt tình với một con hát nổi danh ở đó và quên cả ngày thi, đường về. Một ghe bầu tiền chở theo, mới qua tháng thứ nhì mà đã vui đi hết quá ba phần tư. Người con hát cứ băn khoăn lo ông nội tôi thi đậu rồi thì một là được phong phò mã, hai là cấp tốc về quê rồi bỏ cô ta lại chẳng. Nên hai người thề thốt với nhau dữ lắm, lại chọn những cửa quí nhứt của họ mà tặng nhau.

Người con hát tặng ông nội tôi một cái nón cụ quai đồi mồi.

Ông nội tôi tặng gì cô ta cũng chẳng ưng, bảo là chưa đủ quý. Cả chiếc vòng cẩm thạch, của gia bảo nhà tôi, ông nội tôi mang theo trong mình để trừ tà, cô ta cũng chưa cho là quý.

Ông nội tôi phải theo hỏi đơn hỏi ren hỏi³ mãi, cô ta mới chịu nói thật là chỉ có cái răng của ông nội tôi mới là bằng cớ chắc chắn nhứt của tình yêu của ông.

Ngỡ là gì chớ còn một cái răng thì cũng dễ. Ráng chịu đau là được, lại khỏi tốn tiền.

Ông nội tôi rất thích cái ý muốn kỳ dị của người con hát, và lòng càng mến yêu người này hơn.

Nửa tháng sau, ông nội tôi vào trường thi. Và thi hỏng.

Là con nhà giàu, ông nội tôi cũng không khổ lắm vì sự thất bại này. Trước khi rời lều chõng về quê, người ghé qua cô tình nơn, để coi người này tính sao khi mà cô ta không còn hy vọng làm quan tấu nữa.

Kết quả cuộc thi không lạ gì đối với người đào hát, là những người gần gũi nhứt với đám cử tử.

Nên cô tình nơn của ông nội tôi đã hay sự thất bại của người, và làm lơ, cho đứa tớ gái ra nói không quen biết với kẻ nào tên đó hết.

Tức quá, ông nội tôi nhắu lời đòi cái răng lại.

Một lát sau, đứa tớ gái bung ra một cái tráp sơn son thếp vàng rất đẹp và nói:

- Thưa ngài, cô nương tôi bảo ngài cứ lựa, răng nào phải của ngài thời lấy.

Điếng người, ông nội tôi dỡ tráp ra thì ôi thôi, răng là răng.

Thì ra cô đào hát ấy bẻ răng của hàng trăm người để giữ làm kỷ niệm, chớ không riêng gì của ông nội tôi.

¹ giữ một mực, đứng sừng không sanh phát (P. Cúa).

² càn rần (càng răng): nần ni (P. Cúa).

³ hỏi đơn hỏi ren: hỏi thăm hỏi mót, dò đón (P. Cúa)

Ngõ hẻm vợ bé

Biết rõ nền tài chánh của mình, Khánh cố cam phận với ngõ hẻm chàng ở.

Ngõ hẻm không có đường cho nước rút, nên hễ mưa xuống là nước vào viếng nhà chàng, xông pha ¹ ra đến sau bếp. Nó mang theo nào là giấy, bã mía, lá chuối gói xôi mà trẻ con trong xóm vớt bừa bãi trên đất mỗi buổi sáng rồi khi trở ra, nó bỏ lại những người khách khó chịu ấy.

Trước nhà chàng là một cánh đồng Tháp Mười thu hẹp, mùa ướt, thì đọng nước mưa, mùa khô thì đọng nước rửa nhà từ cả hai mươi căn phố tổng ra.

Phố vách ván, vợ chàng có chửi chàng thì nhà hai bên nghe không sót một tiếng. Vách ván lâu năm, nhót hở cỡ đứt ngón tay qua lọt, nên chi nhà ăn cái gì người ta cũng

biết rõ như ở chung.

- A, hôm nay cuối tháng, nó ăn toàn cá rô con dầm mắm nêm.

Ngoài các thứ tiếng động cổ điển mà chàng phải nghe như là vợ chồng họ cãi lộn nhau vào giấc trưa, trẻ con ó ré bất kỳ giờ giấc nào, ra-dô vặn thả máy, Khánh sợ nhứt là những đám đóng đình treo mừng.

À, tại làm sao mà đình treo mừng của họ nó có sút họ không đóng ban ngày, mà hễ lối mười giờ đêm chàng đang lim dim

thì nghe tứ phía tiếng búa nện vào đầu đinh một cách liên tiếp.

Lắm khi búa nện trật một bên, đinh bắn ra xa, họ nổi giận chửi cây đinh om sòm. Chiến dịch đóng đinh treo mừng đêm nào cũng tái diễn cả không ở nhà này thì ở nhà khác.

Lại mấy chị chè đậu, xưng xa nữa! Trưa trưa, vừa chợ mắt được là mấy chị đi sát thềm nhà mà hét lên: “Ai chè đậu nước dừa hôn?”

Khánh giựt mình thức dậy thì trăm ngàn tiếng động khác ngăn chàng ngủ trở lại.

Chàng cố an phận trong ngõ hẻm ấy, nhưng không thể được, vì một người kia không dung tha chàng.

Đó là chị chủ căn nhà đối mặt. Đầu đuôi câu chuyện cũng tại cánh đồng Tháp Mười trước cửa.

Số là thằng con của chàng nó xếp ghe bằng giấy thả lên cái biển tí hon ấy cho vui mắt, ghe trôi tấp qua bờ biển bên kia tức là trước nhà đối mặt. Nước rút xuống mà ghe lại không rút theo, thành ra thằng bé vô tình xả rác trước nhà người ta.

Chị chủ nhà, sáng ra quét sân, thấy vậy phát chửi ngay. Thì rác ở sân chị, chị cũng quét xuống biển chớ quét đi đâu, mà bị xả mới có một chiếc ghe bằng giấy là chị làm ầm lên.

Vợ chàng chịu không được, bước ra trả lời. Chàng toan níu vợ lại nhưng không kịp. Thế rồi hai đối phương đứng bên này bờ biển và đứng bên kia bờ biển mà đấu khẩu với nhau y hệt như hai nước nghịch ở hai bên một bờ đại dương đánh giặc nguội với nhau bằng ra-dô.

Vợ Khánh chỉ đấu khẩu một lần đó thôi, thế mà chị kia lại cứ kéo dài mỗi ngày như là tiểu thuyết võ hiệp đăng báo, nói xiên nói xỏ chịu không thấu.

Hai vợ chồng Khánh khổ quá, định dọn nhà đi nơi khác.

Nhưng đã ở đó lâu rồi, Khánh thích chơn trời quen thuộc

nơi đó: thân cây sao rêu phủ nhô lên khỏi nóc dãy nhà ngoài đường, mũi nhọn của lầu chuông nhà thờ đằng xa kia, và cả đến hàng dây kẽm phơi quần áo trước nhà, cái gì đối với chàng cũng đã thân yêu quá đi rồi.

Vả lại, cứ bằng vào số tiền mà chàng kiếm được khi nhường nhà này lại cho kẻ khác, thì chàng không thể tìm một nơi hơn thế.

Ở đây tuy ngập nước, tuy ồn mà tương đối khỏi bị cái nạn cầu tiêu hầm tràn trề ra sau mỗi trận mưa.

Thật là đi không nổi mà ở cũng không đành.

Bỗng dùng một cái, con mẹ trước mặt dọn đồ đi. Trời ơi, phước đâu mà lớn quá như vậy?

Sáng hôm ấy, hai vợ chồng mở cửa ra đón xôi ăn thì ngạc nhiên hết sức mà thấy phu xe cá đang khuân bàn ghế của nhà đối mặt ra xe.

Nào lu, nào hũ, nào lon, nào gáo chồng chất trên chiếc cam-nhông hai ngựa ấy rồi một tiếng đồng hồ sau là vợ chồng Khánh thoát nợ đời.

Khi chiếc xe cá đã ra khỏi ngõ hẻm, mười chín bà chủ nhà trong ngõ tụ lại trước cửa căn nhà trống mà bàn tán xôn xao.

Một chị ra vẻ thạo tin nói:

- Nó sang tới hai mươi ngàn đồng, được tiền quá.

- Hai mươi ngàn, thật hay giống?

- Không tin thì thôi. Tôi nghe rõ đây mà! Chủ phố ăn đứt ba ngàn mới chịu sang tên đó.

- Thế sang cho ai?

Chị họ cười bí mật mà rằng:

- Rồi sẽ biết.

Cả xóm đều nao nức mong đợi người chủ mới dọn về. Người đó có thể chỉ là một người thường như họ thôi, nhưng ở đây

buồn quá, không có án mạng nào xảy ra hết, cho đến một vụ bắt ghen nho nhỏ cũng không thì một người dọn đi, một kẻ dọn về đều là trò vui được.

Họ khỏi phải đợi lâu vì ngay trưa hôm đó, có người đến rửa nhà.

Tức thì đàn bà trong xóm vồ lấy chị rửa nhà mà hỏi lăng xăng. Chị ta ngơ ngác đáp:

- Ông ấy mượn tui rửa thì tui rửa, có biết ai đâu.

Cả xóm thất vọng mà không tuyệt vọng, và bèn chí đợi chờ.

Sáng hôm sau có xe cá vào ngõ, mà lần này thì đến hai chiếc, lại chở toàn đồ mới và đồ quý giá không mà thôi: giường gỗ đỏ, nệm cao-su xốp, tủ bằng lãng trắng, sa-lông mua ở tiệm tây, ra-dô gắn vào tủ, v.v.

Một người đàn ông ra về người nhà, đi theo chỉ huy việc sắp đặt bàn ghế.

- Chủ mới là ai đó anh? Thiên hạ bu lại hỏi.

- Cô tôi.

- Cô anh là ai?

- Có nói, bà con cũng không biết. Cô tôi là vợ của ông tôi, còn ông tôi là chủ của tôi.

Thấy đồ đạc quý giá, người trong ngõ cũng đoán được chủ nhà ở vào hạng ông. Anh người nhà lại xác nhận như thế. Giai cấp người chủ mới khiến họ càng tò mò thêm và ngạc nhiên lắm: là hạng ông sao lại vào ở đây?

Sau buổi ăn trưa, chủ nhơn đến. Nhưng chỉ thấy bà chớ không thấy ông. Bà đi tắc-xi vào tận cửa với một chị người nhà.

Bà còn trẻ, độ hăm lăm tuổi thôi, ăn mặc sang quá xá và tướng mạo cũng sang trọng vô cùng. Lẽ cố nhiên là mặt bà đẹp, móng tay bà đỏ choét và nhọn hoắt.

Từ đó tới chiều cửa đóng kín mít khiến thiên hạ ầm ứ vô cùng.

Chiều lại có người xách gào-mên cơm đến, cửa hé mở rồi đóng lại như cũ.

Đồn bà trong xóm trẻ môi dài một thước năm mà xầm xỉ với nhau:

- Xì! điều dữ quá. Bộ sợ người ta thấy mặt rồi mất màu hay sao chứ?

Liên tiếp hai ngày liền, cửa nhà ấy vẫn đóng kín mi kín mít. Thiên hạ ở đây khó chịu quá. Đồn bà ở đây thì người nầy xẹt qua nhà người nọ mà kháo chuyện chớ có đầu mà khuê môn bất xuất như thế nầy, báo hại người ta dòm mỗi cổ, đợi hột hơi mà không thấy tâm dạng gì hết.

Sáng ngày thứ ba, chị người nhà ra ngoài, tay ôm một ôm quần áo dơ.

Thôi chết chị nầy rồi! Thiên hạ vây lấy chị, rồi mấy mươi câu hỏi đưa ra một lượt khiến chị muốn phát điên lên.

- Làm sao cứ ở lì ở trống, không ra chơi bồ?
- Cô chủ của chị đẹp quá! Còn ông chủ đâu?
- Ông chủ tên gì, làm nghề gì?
- Giàu lắm hả chị?
- Chà đến cái khăn mu-soa nhỏ cũng bỏ tiệm giặt ủi. Thành ra chị còn công việc đâu mà làm? Chị người nhà chỉ mỉm cười mãi, rồi cuộc chị đáp chung:
 - Cổ không cho tôi đi đâu hết....
 - Cấm cung à?
 - Như vậy ai thềm làm, ăn lương bao nhiêu một tháng mà bị nhốt như vậy cũng chẳng thềm?
 - Thôi để khi khác.

Chị người nhà rút mà đi, cả bọn còn tức ầm ạch vì điều tra chưa tới nơi.

Chiều hôm đó một chiếc xe Mercédès nước sơn đen láng như

huyền Phú Quốc, vào ngõ, đậu lại ngay trước nhà mới dọn.

Một người đàn ông năm mươi tuổi, ăn mặc sang, cân xứng với chiếc xe, bước xuống, đóng cửa thật nhẹ rồi đi vào nhà. Ông ta chưa gõ cửa thì cửa đã mở. Bên ngoài người ta dòm thấy cô chủ nghèo đầu rồi thụt lui vài bước nhường chỗ cho người đàn ông. Cửa khép lại liền khi ông ta bước qua khỏi ngưỡng.

Chiếc xe Mercédès đậu trong ngõ hẻm đến hai giờ sáng trong xóm mới nghe nó rồ máy êm ru.

Mấy hôm sau chị người nhà được ra ngoài, càng ngày càng ở lâu thêm mấy phút. Như vậy rất đủ cho cuộc thăm vấn của các bà trong xóm. Họ đã biết rành mạch về nhà này rồi.

Cô chủ làm bé cho một ông kia. Ông ấy thuộc giới nào, các bà chỉ kể miệng vào tai nhau mà nói nhỏ nhỏ thôi. Chỉ biết ông ta giàu lắm, có đến ba chiếc xe hơi nhà. Con gái lớn của ông ta tròn tròn tuổi của cô Tư, cô vợ bé ấy.

Cô Tư ít khi đi đâu. Mỗi ngày sai chị ở mua báo về đọc để khỏi mất liên lạc với bên ngoài. Vài ba đêm tiếp chồng một lần, có khi đến nửa đêm, tỉnh thoảng tới năm giờ sáng.

Cô Tư dọn về đây, không lợi cho ai cả, vì đàn bà trong xóm mất hết một nhà để ngồi lê đôi mách lại mất hết một tay bồ.

Riêng Khánh thì chàng thấy chàng có phước như là để bọc điều. Đang khổ vì chị hàng xóm thì chị này bỗng dung nhường nhà lại cho một cô gái tối ngày không nói một tiếng. Sướng biết hao. Thế là khỏi phải tính đến chuyện dọn nhà đi nơi khác, khỏi phải rời bỏ những chơn trời thân yêu ở đây.

Nửa tháng sau, một chuyện y hệt như thế lại xảy ra nơi căn nhà số 17.

Cô chủ mới trẻ đẹp, đồ đạc cũng quý giá, cũng đóng cửa kín mít, và ông chủ tỉnh thoảng đến, cũng trên bốn mươi, ăn mặc sang trọng và đi xe Huê Kỳ.

Các bà trong xóm kể tai nhau mà xầm xì:

- Coi bộ cái vú ấyl thì cũng là vợ bé nữa!

Quả thật thế, mấy hôm sau, con ở của cô chủ thứ nhì vừa ló ra cửa thì bị họ bố ráp ngay để điều tra. Con bé khai tạch hoạch không sót một móng.

Trường hợp của cô Hélène này thì có hơi khác trường hợp cô Tư. Cô Hélène vừa bị bà chủ lớn bắt được ở một căn nhà tại ngõ hẻm khác, đánh cho một trận nên thân rồi xởn đầu.

Cô Hélène quyết tâm đóng cửa đến mãi mãi, trừ khi ông đến gõ theo ước lệ mới mở thôi.

Lại một tai nạn nữa cho xóm. Mất thêm một đại bản doanh ngồi lê, lại mất một tay bồ thứ nhì.

Nhưng Khánh thì lại mừng thầm. Vợ bé tới đây đông chừng nào, chàng sẽ được yên thân chừng nấy, vì không ai mà im lặng và yên lặng cho bằng loài vợ bé.

Nếu cô Hélène đến đây là do sự tình cờ thì những cô Sáu, cô Chín, cô Mạc-rít, cô Ma-lên khác đến, nhờ sự giới thiệu.

Số là hôm ấy cái ông chồng cô Tư đâm xe vào thì đèn pha xe ông ta rọi ngay đít xe của chồng cô Hélène đang đậu cách đó năm căn.

Thấy dáng xe quen, ông nọ sanh nghi, xâm xâm lại đó, chừng nhìn lại số thì quả là xe của bạn.

Ông nọ mừng quýnh chạy lui về báo tin cho cô Tư, cô Tư hỏi chị ở mới hay tự sự.

Ông nọ thích lắm, ngỡ chỉ có một mình ông mới bậy bạ thôi, nào dè gặp bồ. Đó rồi hai ông bà đi ngay lại căn 17 mà gõ cửa.

Trong đó chắc người ta quýnh lên, vì vừa bị một trận đến phải bỏ xóm kia mà. Nhưng vợ chồng ông ngoài này lên tiếng. Cửa mở, họ mừng rỡ nhau om sòm, giới thiệu lằng xằng rồi từ đó hai cô vợ bé đi lại nhau luôn.

Thế rồi mạnh các ông các ông giới thiệu, mạnh các bà, các bà rủ ren không mấy lúc mà vợ bé tràn đến như nước vỡ bờ.

Lệ trong xóm sang nhà mười ghim. Đó là cái giá bất di bất dịch từ ngày có cuộc di cư ở miền Bắc vào.

Nhưng giá nhà bỗng nhảy vọt lên từ mười đến hai mươi ghim: các ông chồng giàu cứ đổ tiền ra mà đuổi êm người ta đi như Do-Thái mua đất của Ả-Rập trước ngày phân chia xứ Ba-Lết-Tin.

Người trong xóm cái gì cũng muốn cắt nghĩa cả và cắt nghĩa được tuốt. Họ tự hỏi tại sao các ông ấy giàu sang tốt bụng như thế lại bắt các cục cưng ở xóm tồi tàn như vậy.

Rồi họ giải thích rằng nếu để ở xóm sang thì dễ lậu việc bởi vợ họ quen biết nhiều các xóm đó. Xe đậu ở ngoài đường dễ nhìn hơn là trốn trong xó này.

Mới trong vòng hai tháng mà có đến mười cô vợ bé về dãy phố hai mươi căn này.

Tối tối một dọc xe Huê-kỳ bóng lộn nối đuôi nhau đậu trong ngõ hẻm. Mấy đức phu quân ở đây quen biết nhau cả và xem ra họ thương mến nhau lắm. Đồng hội đồng thuyền mà!

Họ lại hùn tiền nhau, sang một căn phố, không để ai ở cả mà dùng làm nơi gặp mặt mỗi đêm. Phố dọn như “ba”, có quầy rượu, có bồi chuyên môn pha “cóc-ten”.

Họ bàn nhau công việc tại đại bản doanh đó và rất ung dung chó khối phải lắm la lắm lét vì nơi đầu ngõ đã đặt lính gác hẳn hoi. Lính gác ngõ là một chị đàn bà bán thuốc lẻ, được lệnh hễ thấy gì khả nghi là phải bỏ hàng chạy vào báo động ngay.

Các gia đình vợ bé này được tổ chức châu đáo rồi không thấy sợ nữa. Tối lại họ mở cửa ra như thường, và đèn sáng làm nổi bật sự trang trí lộng lẫy trong nhà của họ.

Họ đi xem hát có đoàn, thỉnh thoảng đi mua lụa, mua vải, mua

trái cây, thì đi cặp ba, cặp tư.

Ban ngày họ qua lại nhau luôn chớ không rút trong nhà như lúc trước.

Mười bà vợ bé đều đẹp cả mười. Nhưng có bà đẹp ngây thơ phúc hậu, có bà lại đẹp một cách khêu gợi ồn ào. Vài bà nghiêm trang, phần lớn đều lẳng. Họ đi đứng uốn éo như con rắn và ăn mặc thì y như là mới mặc một đám mưa, da thịt lộ ra rõ bông bông.

Khánh chỉ mới có ba mươi thôi. Ban đầu chàng chỉ thấy mình có phước mà được yên thân, nhưng về sau chàng lại sung sướng mà được thưởng thức mỗi buổi chiều cuộc triển lãm ngực và hông.

Chàng đùa với vợ:

- Bộ ngực đó hỗn quá!

Vợ chàng é một tiếng, háy chàng một cái rồi ngoe ngoáy bỏ đi vào nhà.

Khánh nhìn vợ rồi nhiều khi đâm ra tủi thân. Vợ chàng đẻ ba lần rồi, đã gầy như con khô hố, và già xạm ra. Những bà vợ lớn của mấy ông sang trọng kia chắc cũng thế.

Nhưng họ lại có phương tiện để tìm an ủi nơi khác, họ, những người lưng khòm, vai hơi rút, và đầu hoa râm. Trong khi đó thì chàng, một thanh niên hồng hào sức khỏe, sinh lực dồi dào lại chỉ được thưởng thức suông mấy bộ ngực kia như là xem chiếu bóng mỗi buổi chiều.

Khánh tủi thân mãi rồi đâm liều. Ừ, tại sao mình lại không có vợ bé như người ta? Những bộ ngực trước nhà khiêu khích mãi không thôi, còn vợ chàng thì cứ một ngày một lép thêm như bánh trắng nhúng nước.

Khánh tự biết là không đủ sức nuôi dưỡng hai gia đình, nhưng chàng cãi với chàng:

- Nào mình có mượn phố mắc tiền, có sắm bàn ghế sang trọng làm chi. Một căn phố lá, một chiếc chõng tre là đủ rồi. Mình chọn mấy cô bà ba, chớ đâu dám rớ tới mấy cô móng tay đỏ mà ngại.

Mấy lão kia ăn xài ấu thế chưa chắc đã sẵn tiền, đã hơn mình. Biết đâu ngày kia báo sẽ không đăng tin một trong mấy lão, hoặc thụt két, hoặc lường gạt các chỗ làm ăn? Mình lương tháng bốn ngàn, chia ra cho ẻn ngàn rưỡi là yên tới già.

Sợ bà đầm ở nhà chẳng? Điều đó khỏi lo. Nếu biết cách như các lão kia thì an ninh sẽ được bảo đảm. Sài Gòn có muôn ngàn ngõ hẻm, các bà vợ lớn có liên kết với nhau, bố trí hàng vạn tay do thám cũng tìm chẳng ra mấy ổ uyên ương bí mật này.

Nhưng tuy tính vậy, chàng vẫn hoang mang, không biết có nên liều hay không. Lương chia rồi còn hai nghìn rưỡi mỗi tháng để đương đầu với nào tiền phố, tiền đèn, tiền nước, tiền chợ, tiền thuốc men, tiền ợn nghĩa, một vạn thứ tổn phí không thể tránh được, thì có đủ đâu là đâu.

Khổ ơ là khổ! Ngỡ yên thân được với cuộc xăm lãng ngõ hẻm của đạo binh vợ bé, nào ngờ bây giờ đến phải rầu chín ruột ra.

Đêm nằm nghe tiếng cười giỡn dòn như bắp ran bên cạnh, trí mơ màng duyệt lại những tấm thân quyến rũ kia, chàng muốn điên tiết lên, vụt ngồi dậy bước xuống giường, đi qua đi lại, khiến vợ chàng kinh ngạc hết sức.

Khánh đi đã rồi lấy bút mực ra lập ngân sách cho hai gia đình. Lần nào cũng lòi ra một chỗ trống trong quỹ gia đình chánh, không thể tưởng tượng ra món tiền gì để trám nổi lỗ hổng to ấy.

Chưa có vợ bé mà Khánh đã gầy sút đi vì mất ngủ. Mất ngủ vì lo toan phương tiện tài chánh mà cũng vì bận rình mọi việc xảy ra ở các nhà vợ bé.

Chín giờ, chàng lẳng đợi chiếc “xì-bo” hai chỗ ngồi của cái ông mặc áo con chim con cò. Chàng tưởng tượng cô Ma-rĩ đang uyển chuyển bước ra mở cửa, rồi nhảy ra sân bá lấy cổ lão cao-bồi già.

Mười một giờ, chàng bắn khoản sao lão thầu khoán chồng cô Ma-Lên lại không về như mọi bữa khác.

Thế này thì đến chết thôi trời ơi!

Mỗi ngày đi làm bốn buổi, Khánh đều ghé qua cô hàng thuốc lẻ ở đầu đường V. vì ở đó có đèn đỏ, không ngừng cũng không được. Mà ngừng một lần thì nó bắt ngừng hoài vì cô bán thuốc mặt rỗ hoa mè trông có duyên ớn.

Cô bán thuốc cũng bất nhơn, không lần nào là không cười mím chi với Khánh, và xưng em ngọt xót. Anh chàng đang ở trong một tâm trạng đâm liều vì khiêu gọi ở nhà, bây giờ ra đường lại bị chiếm hồn.

Thế nên anh ta quả quyết sáng hôm đó là hạ chiến thư cho cô bán thuốc!

Đêm ấy anh ta bận tìm mưu để cắt nghĩa những đêm vắng nhà sắp tới của anh làm sao cho có lý để vợ khỏi cần rằn. Anh bịa nhiều chuyện hay quá, nào ông chủ sở, bắt làm xúp húa cho ăn thêm tiền, nào má thằng Cậu nào đó ở sở, qua đời, phải giúp đám ma nhà nó, v.v.

Đồng hồ Wesminster nhà cô Mạc-Rít vừa chấm rãi gõ xong mười tiếng thì Khánh nghe tiếng ai chạy đụi đụi ngoài sân. Anh vừa toan ngồi dậy thì lại nghe ai đấm cửa nhà cô sáu Bích Vân.

Tiếng đấm cửa nghe du côn tệ. Cửa không mở. Lại có tiếng phá cửa rầm rầm. Khánh nhảy một cái là xuống đất, chạy ra mở hé cửa nhà anh mà dòm xéo qua bên cô Bích Vân.

Ba chiếc xe lạ đã vào đậu ở ngõ hẻm, soi đèn pha vào ngay nhà

này. Trước nhà, toàn là đồn ông không mà thôi.

Thì ra đây là một đám bắt ghen, không do bà lớn, mà lại do ông lớn chỉ huy. Thì ra cô sáu Bích Vân bỏ chồng theo lão để râu Huê Kỳ này.

Đồn ông mà ghen thì nó ghê hơn đồn bà nhiều quá xá. Chồng lớn của cô Bích Vân lưng khòm, mặt ốm xanh mà vì giận run nên càng xanh thêm. Lão ta hét:

- Phá mẹ nó cho mau coi!

Mấy tay phá cửa nỗ lực thêm, rồi nghe một cái rầm lung lay cả dãy phố.

Cửa ngã vào trong, ánh sáng đèn ống ủa ra ngoài. Lão chồng lớn nhảy vô trước hết, tay thò vào túi quần lấy cái gì.

Khánh nghe tiếng cô sáu Bích Vân kêu rú lên, rồi nghe nổ một tiếng như bánh xe xích lô nổ. Lão râu Huê Kỳ kêu: “Trời ơi” rồi thiên hạ chạy rần rần.

Khánh run lập cập, lui vào đóng kín cửa lại.

Vừa leo lên giường, chàng vừa lẩm bẩm:

- Ghê quá, không biết con bán thuốc có chồng hay chưa?

Vợ chàng đang cho con bú, ngạc nhiên hỏi:

- Con bán thuốc nào? Vậy chớ ai bắt ghen ai đó ba nó?

¹ xuong pha: tuong pha: đi khắp chỗ (P. Cửa).

Đầu gà đít vịt

Người ta bảo xăm lai đẹp hơn xăm thiệt. Nhưng lai với dân gì mới đẹp? Hình như với dân gì Cũng đẹp cả, Ngọc nghĩ như thế.

Nhưng anh ta vừa khám phá ra rằng xăm lai Cao Miên là người đàn bà lý tưởng. Người Cao Miên tương đối thì cổ sơ hơn các dân tộc khác ở Đông Nam Á. Vậy người đàn bà cha Tàu mẹ Miên vừa có sắc đẹp lại vừa ngây thơ, chân thật, dễ yêu lắm.

Anh khám phá ra như thế vì anh vừa làm quen được với một cô xăm thứ đó.

Anh rất ghét bốn tiếng “đầu gà đít vịt” người mình dùng để gọi thứ người này. Bốn tiếng ấy xấu lắm, mà những cô nàng này lại đẹp và dễ thương.

Ngọc gặp cô nàng trong một nhà quen ven Biển Hồ. Nàng không biết tiếng Việt. Họ chào nhau, rồi nhìn nhau mà cười.

Ngọc định đưa hết cái vốn tiếng Quảng của mình ra để trò chuyện với thiếu nữ, nhưng khi nhìn lại cái trán của giai nhân, anh ta chợt hứng. Nhiều sợi tóc nhỏ rũ xuống cái trán sáng rõ của người đẹp. Đó là lối để tóc của người đàn bà Tiều, trông ngây thơ lạ.

- Cú nường chia tể, chàng nhìn cô gái mà nói như thế, khiến cô này và cả nhà cười ngất.

“Cú nường” là tiếng Quảng, “chìa tể” là tiếng Triều, anh ba chỉ biết có hai tiếng Triều sau đó, nên ráp lại mà nói thế, thật đầu gà dít vịt.

Vả lại Ngọc chỉ là khách thôi. Một người khách lại mời một người khách khác: “Cô nương xoi nước” thì chướng vô cùng, nên chàng bị cười là phải.

Nhưng có lẽ nhờ thế mà cô gái có cảm tình với Ngọc.

Cô gái nói với giọng mũi theo lối người Triều Châu, thỉnh thoảng trò chuyện với chủ nhà, người Việt lai Miên, vừa chỉ chàng.

Chàng thấy, đối với á xẩm, không cần giữ lễ độ nhiều nên cũng xáp lại mà nói, nói như người câm, nghĩa là bằng điệu bộ.

Á xẩm cười rũ rượi rồi cũng đáp lại bằng bộ tịch. Lạ lắm là hai người hiểu nhau.

Ngọc hỏi bằng bộ tịch:

- Cô nương tên gì?

- Xú Tin.

Cô xẩm đáp bằng lời.

- Cô nương còn cha mẹ không?

- Cha mẹ em đã qua đời.

Để đáp điều này cô nhắm mắt lại, rồi làm bộ ngã xuống. Xong cô ta làm bộ gạt nước mắt, chỉ lên đầu nói để tang.

- Cô nương mấy tuổi?

- Mười chín.

- Cô nương có chồng chưa?

- Chưa.

Vở kịch câm này chỉ dẫn được đến đó, vì các điều khác, khó quá, Ngọc ra bộ không được, mà đầu có ra, cô á cũng chả hiểu. Cô gái trên mặc áo xẩm ngắn bình dân, dưới mặc xà rong Nam Vang bằng lụa dệt bông rất đẹp. Ồ, hai bàn chân non như chân em nhỏ, lại chân không! Uống chưa!

Nửa giờ sau, cô bé ra về. Ngọc lò tò đi theo.

Chàng dở ngón tán ngay. Chàng chỉ tay vào trái tim. Cô bé ngơ ngác chẳng hiểu gì cả. Chàng đổi chiến lược chỉ tay vào bụng! Quả nhiên, cô bé hiểu, và mắc cỡ đỏ ửng mặt lên.

Họ đi lâu lắm mới đến một cái tha la. Cô ả làm thỉnh leo thang, Ngọc làm lì, không ai mời cũng cứ leo theo.

Cô gái mắc cỡ, vì cô mặc xà rong, lại đứng trên. Cô xây lưng lại ngồi trên một nấc thang phủ xà rong rất khéo và kín đáo.

Cô mỉm cười ra dấu bảo Ngọc xuống. Vô tình ngọc quên rằng chàng đứng dưới một cô gái mặc xà rong như thế là vô lễ. Đến chừng cô gái biểu thế, chàng mới nhớ ra, và mặc dầu cố lì, chàng cũng vưng lời, xuống thang, dang ra xa.

Bấy giờ cô gái mới leo lên. Tới trên sàn, cô ta day lại cười và ngoắc Ngọc:

- Chìa tể.

Lần này cô xắm mời xơi trà.

Họ nói chuyện lú lo, không cần hiểu nhau, nhưng vẫn thành đôi tình nhân sau một giờ mạnh ai nấy nói.

oOo

Ngọc thấy mình là một người sung sướng nhứt đời vì được người vợ câm, và nhứt là cô ả chiều chuộng chàng như một con đòi.

Xứ Tin thuộc vào hạng phụ nữ yêu đương dữ dội dưới bộ tịch hiền lành, ngây thơ.

Đó là hai sự đối chọi rất dễ mê, nên Ngọc sau ba ngày đi lại, là đã dọn luôn nhà về ở đó. Chàng từ Nam Vang đổi lên đây ¹ mới có một tháng, còn ở trọ nhà người ta. Nên tội gì mà không xách gói về cái bông lai kỳ lạ này.

Cô bé nấu cho chàng ăn theo lối người Tiều, nghĩa là rất gần Việt Nam ta.

Hai vợ chồng không đi đâu cả, cứ ở nhà thương yêu nhau như hai con chim.

Tối tối chàng dạy vợ:

- Cái miệng.

Cô bé đáp lại:

- Cái miến.

- Em thương anh.

- Em thon ang.

- Em đau bụng.

- Em lau bọt.

Rồi cả hai cười như phá nhà.

Cô bé dạy chồng hát:

- Huề nía, huề cừn cừn.

Ngọc lặp lại:

- Hò nái hò con con.

Xúu Tin cười ngất, bụm miệng chồng, chỉ lỗ mũi, bảo phải nói bằng lỗ mũi như nàng mới được.

Rồi cả hai lại cười đến rung rinh ngôi nhà cao vắng, tha la.

Họ yêu đương nhau được ba tháng thì một hôm Ngọc có việc quan phải đi tỉnh lý Bạt Tầm Bong.

Hai ngày sau, chàng về tới nhà vào lúc tám giờ đêm, trời mưa dầm rỉ rả.

Tha la troi troi giữa cánh đồng với một ngọn đèn dầu leo lét. Thỉnh thoảng trời lại chớp lên, chàng thấy nó ấm quá, ấm vì kín mưa, lại ấm vì tấm tình ai trong đó.

Chàng vịn thang leo lên thì bỗng nghe trên đó có tiếng cười, mà là tiếng đàn ông.

Rồi lại nghe Xúu Tin nói bằng tiếng Việt, y hệt như một cô gái Sài Gòn:

- Thằng chả ngốc lắm, cứ ngỡ em là đầu gà đít vịt thật, nên mê

em lắm. Hồi chả lại đây, dư được tám trăm, giao em hết. Lương tháng nào cũng giao em xuất phát. Em đợi chả lãnh tiền kỳ này là quất ngựa chuối thôi.

Vừa lúc ấy thì sét đánh một tiếng long trời. Cả chiếc tha la và chiếc thang tre đều rung lên, kêu răn rắc.

Ngọc bủn rủn tay chơn, không biết vì sợ sét hay vì cái gì.

Có lẽ là vì con bé đầu gà đít vịt lại biết nói tiếng Việt.

Anh ta ôm đầu chạy ngoài mưa một mạch về đến nhà ở trọ khi trước.

Ngọc vào nhà, mặt hớt hơ hớt hải như vừa bị ma rượt.

Chủ nhà hoảng hốt hỏi mau:

- Gì thế thầy ba?

- Trời ơi! Con bé đầu gà đít vịt ấy lại biết nói tiếng Việt!

- Con đầu gà đít vịt nào?

- Cái con mà tôi theo mấy tháng nay đó mà.

Chủ nhà ngạc nhiên một giây rồi ôm bụng mà cười.

- Trời ơi, té ra thầy lầm nó à? Tôi ngỡ thầy vui chơi vài tháng vậy chớ. Nó là một con ăn chơi ở Nam Vang đến đây đó mà.

- Sao nó lại giỏi tiếng Tiều và tiếng Miên?

- Thì ở đất này, có ai lại không giỏi hai thứ tiếng ấy.

¹ Một vùng ven hồ Tông Lê Sáp.

*Kịch ngắn bằng thơ vui viết theo
một tích chèo cổ*

Mài dao dạy vợ

Cảnh nhà một gia đình bần
nông. Sân khấu bài trí cổ sơ.
Khi đối động tác không buông màn.

NHÂN VẬT

NGƯỜI MẸ CHỒNG: 60 tuổi

NGƯỜI CHỒNG: 29 tuổi

NGƯỜI VỢ: 28 tuổi

MẸ CHỒNG (*xỉ vào nàng dâu*)

Này con kia!

Mầy làm rả cái nia,

Mắng, mầy lại xon xỏ,

Sao không sợ người chê?

Mầy còn dữ thì về!

NÀNG DÂU (*mặt quăm, giọng sân
sì*)

Ai chê thì cứ việc chê,

Bà ác tôi cự, chớ hề thềm ra.

Thương chồng phải lụy mụ gia.

Gắt tôi với mụ có bà con chi.

MẸ CHỒNG (*trợn trừng lên, rút chổi toan đánh dâu*)

Tao cho mầy biết tay,

Nhớ mãi ngày hôm nay,

Chổi chà trị dâu dữ.

Này, mở mắt xem này...

NÀNG DÂU (*rút song hồng để tự vệ*)

Chồng dữ thì ta mới lo.
Mẹ chồng mà dữ, mỗ bò ăn khao.
Giỏi đánh thì đánh xem nào.
Chối chà bổ xuống thì sào quất lên.
CHỒNG (*sợ hãi, nhảy ra đứng giữa hai người*)

Con lạy mẹ,
Tôi xin mợ,
Vừa vừa thôi.
Xóm giềng quở.

MẸ CHỒNG (*quăng chổi*)
Đời quỉ, đời yêu, đời tình, đời ma,
Mình mới nói một, dẫu trả lại ba.
NÀNG DÂU (*cất song hồng*)
Người gì hủ lậu, ý thế mụ gia.
Hễ mở miệng thì mắng chưởi người ta.

CHỒNG
Trời ơi, trời hỡi!
Xui chi nên nỗi!
Mẹ, vợ, găng nhau.
Đứng giữa biết sao
Trên hòa dưới thuận!
(*cả ba đều vô buồn*)
(*người chồng lại trở ra một mình*)

CHỒNG
May cha chả là may,
Mình nghĩ ra một kế,
Suy kỹ lại rất hay.
Thiết kế quỉ hôm nay,
Cho gia đình êm ấm!
(*ngồi xuống lấy ra một con dao rìu tay mài miệng hát*)

CHỒNG *(hát)*

Tay cầm con dao,

Làm sao cho sắc,

Để mà dễ cắt,

Để mà dễ chặt,

Mẹ, vợ, hục hặc,

Thiệt ngặt quá chừng.

(nàng dâu ra, thấy chồng mài dao, nhìn giây lát rồi hỏi)

NÀNG DÂU

Sao anh chẳng mài dao dâu,

Đặng cho bén, hầu hái lá.

Sao anh không mài dao cá,

Đặng em cạo vảy rô don.

Anh mài chi chiếc dao con,

Cho tốn công lại hao sức?

(chồng vẫn làm thình tiếp tục mài)

NÀNG DÂU *(hỏi tiếp)*

Hay là anh đâm sợ cực,

Cho nên quyết định đổi nghề?

Anh không ngại họ cười chê.

Muốn thiến heo thiến chó?

(chồng cứ làm thình mài không nghỉ tay)

NÀNG DÂU

Hứ, cái anh này.

Hóa câm rồi đây.

Thôi thì mặc kệ,

Ai thèm hỏi nhây.

(nàng vô buồn. Giây lát trở ra. Nàng ngạc nhiên trở mắt nhìn chồng đang cầm con dao mà đâm vào khoảng không như đâm một kẻ vô hình nào)

NÀNG DÂU (*hơi sợ hãi*)

Anh này hóa điên
Tay đâm liên liền
Mà không địch thủ.
Tại sao làm dữ,
Nói thật em nghe?

CHỒNG

Lại đây em cưng,
Tò mò quá chừng!
Nói riêng em biết,
Bếp xép xin đừng.
Em ôi, dao này là dao bất nhân,
Anh dùng đâm mẹ nát thân cho rồi.

NÀNG DÂU (*kêu rú lên một tiếng Trời! rồi hả miệng nhìn chồng*)

CHỒNG (*mặt buồn dàu dàu*)

Em ôi, công chín tháng nặng mang đau khổ,
Hai mươi mấy năm ròng dạy dỗ con yêu.
Tình mẫu thân, anh đây thương biết bao nhiêu.
Mà, nay anh anh phải đánh liều một chuyến.
Ấy cũng bởi mẹ anh hay đay, hay nghiến,
Bà mãi ác tâm cứ sanh chnyện hằng ngày
Mắng chưởi luôn và hành hạ vợ anh hoài,
Chịu sao thấu, anh phải ra tay mới được.

NÀNG DÂU (*khóc ngất*)

Tai nghe, tay bỗng rụng rời,
Đang tay giết mẹ trời ơi! Sao đành!
Anh ôi, em van lạy anh!
Bất hiếu tội ấy xấu danh muôn đời.
Nào khi từ mẫu ừ... ư...

Miệng nhai cơm bún, lưỡi lừa cá xương.
Nào khi anh ốm trên giường,
Chạy thầy thang thuốc trăm phương bao nài.
Ấm no thuở bé nhờ ai,
Bây giờ lại nở xuống tay giết người?

CHỒNG

Một mình đứng giữa trung ương,
Bên tình bên hiếu biết thương bên nào.
Anh thương em lắm làm sao?

NÀNG DÂU

Cũng bởi em ngỗ nghịch,
Cho nên mẹ gắt gao.
Xin anh bớt giận nào,
Từ đây em nhỏ nhẹ.
Xin anh thương lấy mẹ.
Em thề nguyện tu thân.
Mẹ có ác bao phần,
Cũng phải êm dịu lại.

CHỒNG

Lời vàng vợ quý vừa phân
Nghe qua nghĩ lại mười phần vui sao!
Thôi thôi, anh cất con dao,
Ấn mẹ treo đó về sau thi hành.
(vợ vô buồng. Chồng lại ngồi xuống vừa mài dao vừa hát)

CHỒNG *(hát)*

Tay cầm con dao,
Làm sao cho bén,
Để mà dễ chém,
Để mà dễ đâm.
(người mẹ ra, nhìn con giây lát rồi hỏi)

MẸ CHỒNG (*hỏi*)

Mi mài làm chi,
Con dao nhỏ ni?

CHỒNG

Làm trai dạy vợ chẳng xong,
Giết chết con ấy mổ lòng mà ăn.
Ăn rồi cái xác đem quăng,
Điều tha quạ mổ ruồi lẫn nó bu.

MẸ CHỒNG (*run lập cập*)

Mày có hóa điên chẳng?
Mà đâm ra nói xằng,
Vợ mày có làm nhăng,
Thì bèn lòng dạy nó.
Nó làm lụng như chó,
Chớ sung sướng gì đâu?
Nên nó mới càu nhàu,
Trả treo lời mẹ mắng.

CHỒNG

Vợ con nó cứng đầu.
Dạy đã biết bao lâu,
Mà nó cứ mắng mẹ,
Con nghĩ thật phát rầu.

MẸ CHỒNG

Tao cũng quá gắt gao,
Xử tệ với con dâu.
Thiệt tao rất ân hận,
Tao nhứt quyết ngọt ngào.

(*nghỉ giây lát lại nói*)

Vợ mày con quý người ta,
Cứng như trứng mỏng, gả qua nhà mình

Dầu cho không nghĩa không tình,
Nỡ nào đem thí sanh linh của người.

Với tao, chiếu trái trầu mời,
Với mây, áo rách nó thời vá ngay.

Phụng thờ chồng, mẹ ai tày,
Suy đi nghĩ lại biết ai hơn giờ?

CHỒNG

Thôi thôi dao nọ cắt hờ,
Vợ con còn dữ, con quơ chém liền.

MẸ CHỒNG

Tao tin là nó sẽ hiền,
Tao ngọt, tao dịu, nó kiêng chớ gì.

NÀNG DẦU (*ra bưng mâm cơm cúng kính mời*)

Thưa mẹ,
Giờ đã trưa quá,

Mời má ăn cơm,

Hôm nay có cá.

MẸ CHỒNG

Nhìn mâm xúc cảm lòng già,
Thương dâu khó nhọc lụy sa khôn cầm.

CHỒNG

Tình thân ủ kín âm thầm,
Hôm nay bùng dậy đúng nhằm ngày vui.

Ngày này năm ngoái kết đôi,

Năm nay hoà thuận mừng thôi là mừng!

*Kịch ngắn bằng thơ vui viết theo
một tích chèo cổ*

Giết chó khuyên chồng

Cảnh nhà bác Ba Gàn, một nhà
giàu quê. Sân khấu bài trí cổ
sơ, người xem, thấy hai cảnh một
lượt: khách khứa ở nhà trên và bà
nội trợ dưới nhà bếp. Khi người
nội trợ nói riêng với mình, khách
như điếc không nghe gì cả, chỉ
khán giả là nghe thôi. Khi thay đổi
nhân vật không gọi là thay cảnh.
Khi thay đổi động tác cũng không
buông màn.

BA GÀN (gắt)

Nó đói thầy kệ nó,
Ai biểu nó nghèo khó?
Ta phải đãi bạn ta,
Ta sang, vui, nhờ họ.

**THỊ ĐỨC (vừa ví gà, vừa lăm
bấm)**

Ôi, người gì mà bất nhon,
Bỏ ruột thịt, trọng người dưng.
Được, ta sẽ cho một mẻ,
Coi quân ấy có biết ơn?
BA GÀN (rót rượu ra ly)
Mời bốn bác nhậu,
Rượu này rượu lậu,
Ngọt tuyệt trần đời.

Tiếc không có cầu!

KHÁCH A (*nưng ly lên*)

Năm ta cùng cất tửu bôi.

KHÁCH B (*cũng nâng ly rồi uống*)

Một chén, ngọt giọng thắm môi,

KHÁCH C (*y như hai người kia*)

Hai chén, tan nỗi lẻ loi,

KHÁCH D (*y như vậy*)

Ba chén, thì thôi! Thì thôi!....

BA GÀN (*cũng uống*)

Thân ta nay đã thoát nơi phàm trần!

THỊ ĐỨC (*bưng mâm cháo gà lên, mùi cháo thơm phức. Đặt mâm xuống bàn rồi vô buồng*)

KHÁCH C

Gà xé phay! Gà xé phay!

Đã có đồ nhắm rồi đây,

Ai phao câu, ai mề cứng?

Tôi chỉ xin da bầy nhầy.

KHÁCH D

Cổ gà thế này mà hay!

Gặm gặm rồi nhai nhai,

Gặm xong tợp một ngụm,

Béo béo lại cay cay.

KHÁCH A

Ai ăn giò thì ăn đủ cặp.

Ăn một cái thì run lập cập.

KHÁCH B

Eo ôi, tôi nghe sao muốn sập...

(*nói xong gục xuống bàn. Bốn người kia ăn uống rồi kế tiếp nhau mà ngã lả ra*)

THỊ ĐỨC (*trở ra, nhìn bọn họ mà mỉm cười khinh bỉ*)

Quân tham uống tham ăn.

Ăn uống rồi nói xằng.

Tối ngày đi kiếm chác,

Chẳng làm gì nên thân.

(*nhìn chồng*)

Còn cái lão già này,

Em ruột nghèo đói quay,

Chẳng cho ăn một hột,

Cứ tiếp đãi ai ai.

(*một con chó già thất thểu đi ra kiếm xương*)

Chó ơi, tao thương mày,

Mười năm công rất dày,

Nhưng mày nay già quá,

Không khỏi chết nay mai.

Thôi trước sau, cũng vậy.

Tao đành phải ác tay.

Để trác chơi lũ này,

Cho chủ mày mở mắt đây.

(*nói rồi rút cây song hồng nện vào lưng con chó, nó kêu lên một cái ư rồi giãy tê mà chết*)

Thương thay thân đó!

Lụy nhỏ chan chan.

Tuy là chết oan.

Mà đỡ khổ: già, bệnh.

(*lấy chiếc chiếu bó con chó lại, rồi đi vô buồng. Khách tỉnh dậy từng người một và từng người một lặng lẽ ra về, Ba Gàn tỉnh rượu sau rốt*)

BA GÀN

Ý a! Đã đỏ đèn rồi!

Đầu tôi nó nhức quá trời.

Mẹ nó ơi, lo cửa nẻo,

Rồi thì ta đi ngủ thôi.

THỊ ĐỨC (*trở ra nói giọng tuồng*)

Thậm cấp! Thậm cấp!

Chí nguy! Chí nguy!

BA GÀN (*hết hồn, cũng hỏi giọng tuồng*)

Do hà chí nguy?

THỊ ĐỨC

Lúc mình sập thần vì

Thì có tên hành khất

Già, xa trời gần đất,

Tạt vào đây xin ăn.

Tôi chưa kịp nói năng

Thì nó lăn ra chết!

BA GÀN (*run lập cập*)

Uý trời đất ơi!

Họa bỗng đến nơi,

Giờ làm sao thoát,

Qnan bắt thì chết đời!

Xác trong nhà, án mạng!

Trời hỡi, sao hại tôi?

THỊ ĐỨC

Giò gà ăn một cái.

Bây giờ mới run lên,

Đàn ông sao nhát vậy.

Phải tìm kế lấp êm!

BA GÀN

Mẹ nó có kế chi?

Cứu giùm ta một khi!

THỊ-ĐỨC

Dễ ợt, dễ ợt,
Kêu mấy thằng ăn chực,
Chúng, bạn thiết của ông,
Chắc sẵn lòng chịu cực,
Chúng khiêng xác đi chôn.

BA GÀN

Hay a! Hay a!
Quả thật may ta,
Có người vợ bảnh!
Mụ có thấy chẳng?
Tình bạn ai bằng,
VẬY mà cứ bảo,
Tổn uống, tổn ăn!

(chạy đi mất trong đêm tối, Thị Đức cười gằn)

Để rồi coi, rồi coi!
Mấy thằng bạn mắc toi,
Có thằng nào chịu lại
Đặng chôn cái xác hôi.

(Ba Gàn trở về mặt teo nhỏ, thở hổn hển)

Khổ quá, mẹ nó ơi,
Các bác ấy bệnh rồi!

THỊ ĐỨC

Thử đi qua chú Sáu
Biểu chú làm giùm coi?

BA GÀN *(ngần ngại nhưng cũng đi, vừa xây lưng vừa nói)*

Cái thằng chết dầm,
Biết nó chịu hay chẳng?

(giây lát trở về với người em trai thứ sáu. Người này không nói không rằng, vác xác đi êm)

THỊ ĐỨC *(nhìn chồng)*

Gia bần tri hiếu tử,
Quốc loạn thức trung thần,
Ai ăn ai uống rần rần,
Bây giờ, ai chôn xác?
Ba nó đã mở mắt,
Hay cứ việc nhắm đui?

BA GÀN

Thôi đừng nói nhiều lời,
Cho ta đây thêm khổ.
Ta bắt đầu biết hổ.
Đã bạc đãi em ta.

THỊ ĐỨC

Mà chưa hết đau.

Mai ông sẽ rầu

Vì lũ bạn chó.

(hai vợ chồng tắt đèn đi ngủ. Sáng ngày. Cũng cảnh nhà ấy. Bốn khách hôm qua trở lại, giọng hách dịch)

Nhà này có kẻ giết người,
Xác đâu chẳng thấy, phải ngơoi dẫu à?
Mau mau khai thật cho ta,
Không thôi ta đến quan nha bây giờ.

BA GÀN *(chạy ra)*

Lạy các ông, lạy các ông,
Xin nghĩ tình, xin nghĩ tình,
Ai nỡ để bạn mang gông?
Đó là tai họa thành linh.
Tôi tình ngay lý gian đó.

(bốn người khách đồng nói)

Ai mà tin bác Ba Gàn

Là kẻ chuyên làm ngang.

Giết người rồi giấu xác.

Nào ta đi báo quan!

BA GẦN

Đây là bốn lượng vàng,

Các bạn tạm dùng đỡ,

Ôi, tôi lạy tôi van!

(bốn khách vừa đưa tay lấy vàng thì Thị Đức cản lại)

Hãy khoan! Hãy khoan!

Ông hãy cất vàng,

Thầy kệ lũ nó,

Cứ mà lên qnan.

Hứ!

Ăn chiều hôm qua,

Ngủ vậy sáng ra,

Thì vuốt mặt chó!

BỐN KHÁCH

Khá khen cho đó,

Dám thách đố ta.

Ta cáo thì biết,

Tù một gông ra.

(khách đi. Giây lát có lính lại bắt hai vợ chồng. Tất cả đều vô buồng. Họ lại theo lính trở ra. Quan vỗ bàn)

Vợ chồng tên hung thủ,

Xác dấu nơi nào hử?

Khai thiệt không chết đòn!

THỊ ĐỨC

Bấm lạy ngài,

Con chỉ ngay.

Xin ngài cứ cho lính,

Theo con ra ngoài này.

(Thị Đức dẫn lính đi một lát trở về. Lính bấm)

Bấm lạy quan trên,

Con đào đất lên,

Thấy xác con chó.

Con nhìn thật rõ

Chẳng dám nói sai.

THỊ ĐỨC

Bấm lạy đèn trời soi xét.

Bọn này vốn có thù ghét.

Nên vu họa cho chồng con.

QUAN *(hét)*

Lính đâu, đề xuống đánh đòn,

Tất cả bốn thằng nói láo.

Rồi tổng vô lao hết ráo.

Lấy đó làm gương coi nào!

Người chồng gian lận

Ông Phán Sầm vói tay lấy ba tấm giấy con voi mà bà phán vừa đưa cho ông, sau khi bà đã nhận hết số lương tháng của ông.

- Bà tưởng bao nhiêu đây là nhiều lắm sao. Nội tiền xe điện cũng mất hết trăm hai.

- Vậy thì ông còn trăm tám.

- Bà nói dễ nghe dữ. Thế không thù tạc với người ta à? Gặp anh em rủ nhau đi giải khát, không lẽ mình cứ để người ta trả hoài,... À, tôi phải hỏi bà điều này mới được. Bà cho con Liên mỗi tháng hao nhiêu tiền túi?

- Sáu chục.

- Ít dữ vậy à? Con mình nó lớn rồi, mà bà cứ coi nó như là trẻ con.

- Ông tính coi, nội cha con ông, hết gần bốn trăm, còn ba ngàn thì nào tiền phố, tiền xá, tiền đèn, tiền nước, tiền gạo, tiền chợ, tiền quần,

tiền áo.

- Thôi, dài lắm rồi, bà đừng kể nữa. Tôi dư biết tài xoay sở của bà, và rất khen phục bà. Nhưng bà nên ráng mà khâu vá cho khéo hơn nữa mới được, để té thêm chút ít mà cho con Liên, tôi lo sợ lắm.

- Ông lo cái gì mới được chớ?

- Nó chỉ có sáu chục mỗi tháng, mà tiền đâu nó mua đờn Ha-Oai?

- Của bạn nó cho, của con gì... ờ con Huệ, bạn học của nó đó.

- ... Mua lược đồi mồi...
- Năm ba đồng mà bao nhiêu.
- À, mụ này mới là nhà quê dữ, lược đồi mồi gì mà có năm ba đồng hè.
- Thì nó nói vậy, tôi hay vậy.
- Bà thật là... là thật thà. Với lại tiền đâu nó mua cây viết máy Parker?
- Nó cũng nói bạn nó cho.
- Bà có biết cây viết đó bao nhiêu không?
- Giỏi lắm là hai chục chớ bao nhiêu.
- Nhà quê ơi là nhà quê. Nè, tôi cả đời làm việc, viết lách, mà chưa dám ước ao một cây viết máy hiệu đó chớ đừng nói chi đến mua. Mấy trăm đồng đó, bà biết chưa?
- Trời, mắc dữ vậy à?
- Bạn nó tiền đâu mà cứ biếu nó từ món này đến món khác, mà món nào cũng trót ngàn vậy.

Bà phán Sầm ngồi ngậy người ra: son phấn, y phục của Liên, không làm bà ngán lắm, vì nàng chỉ đơm dáng vừa chừng thôi, các món mà Liên đem về không làm cho bà suy nghĩ chút nào, vì bà không phải xuất tiền. Và bà cũng không dè các món ấy mắc giá đến như thế. Bây giờ... Ừ Liên đào ở đâu ra tiền để mua sắm? Có thật bạn nó biếu đồ cho nó không?

- Nè, ông phán tiếp, con Liên nó lớn rồi, nó ra mã trông thấy. Nếu nó đại dột thì... àm sao. Bà là mẹ, bà phải giữ gìn con mới được.

Bà phán bỗng chợt hiểu; bà lộ vẻ lo lắng rõ rệt.

- Bây giờ làm sao ông?
- Thì bà phải tìm biết cho được coi tiền đâu nó mua sắm hoài, và toàn đồ mắc tiền không mà thôi. Nếu nó đại dột nhận tiền của ai, thì thôi... Còn gì là danh giá mình và hạnh phúc tương

lai của nó.

Bà phán bối rối vô cùng. Bà hối hận đã lơ đãng trong việc trông nom con. Bà cứ nghĩ Liên còn bé dại như năm nào.

Hai ông bà còn đang bần thần về vụ này thì Liên ở buồng sau bước ra. Nàng diện đơn sơ mà trông thật đẹp. Ông phán, bà phán nhìn con tươi như cánh đồng buổi sáng rồi ngùi bót trong lòng.

“Không, ông nghĩ, con ta không thể nào như bọn được. Vụ tiền bạc của nó là vụ bí mật vô tội”.

Liên xin phép cha mẹ, đi dạo phố, rồi đẩy xe máy, mở cửa ngõ thoát khỏi ra ngoài.

- Tôi đoán nó lại đi mua cái gì. Đầu bà nom theo coi. Đi xích-lô máy cho kịp nó. Nhớ đi xa xa ngoài sau.

Bà phán Sầm xuống xe ở Bô-Na và đi bộ dòm chừng Liên đang dắt xe máy đi trên vỉa hè.

Tiệm nào nàng cũng dòm vào, thỉnh thoảng dán mũi vào kiếng tủ để nhìn một món đồ.

Có lần một cậu trai đi tới. Hai cô cậu chào nhau rồi nói chuyện líu lo. Bà Phán hồi hộp lắm, nhưng rồi cậu trai lại chào Liên mà đi.

Liên đi bộ như vậy lên đến đường Catinat. Bà phán mỗi rặng hai chơn mà cũng phải theo con đằng xa.

Đến đó, Liên tẻ vào ngõ hẻm Eden.

- Chỗ này kín, bà Phán nghĩ bụng, chắc nó hẹn với ai.

Liên đi lại một hiệu đồng hồ, bảo chủ hiệu lấy một cái, sẫm soi lâu lắm, rồi mua.

Bà Phán thụt ra đường Catinat, vào một tiệm Chà, làm bộ lựa phấn sáp, giấy lát Liên ra về, bà bèn vô tiệm đồng hồ nói với chủ hiệu:

- Tôi gặp con cháu nó mua cái đồng hồ xinh quá, tôi muốn

mua một cái như vậy, ông cho tôi xem.

Người chủ hiệu lật đặt phục dịch, vẻ mặt hân hoan lắm vì y định ninh là sẽ bán thêm được một chiếc đồng hồ quý giá nữa.

Bà phủ xem đồng hồ xong rồi hỏi:

- Bao nhiêu?

- Ba ngàn.

Bà sững sờ tối tăm mày mặt, đứng chết lặng lâu lắm mới nói được:

- Tôi không có mang đủ tiền theo. Phiền ông chờ khi khác vậy.

- Không hề gì.

Bước ra khỏi cửa tiệm, bà Phán lão đảo như người say rượu. Bà vội gọi xe đông tuốt về nhà để đọc câu chuyện trinh thám theo dõi kẻ gian lại cho ông Phán nghe.

Nghe xong, ông Phán cũng choáng váng người rất lâu rồi hét:

- Bà thấy không, nếu tôi mà không đặt vấn đề, ba năm nữa, bà cũng còn như kẻ mù.

- Thì tôi chịu tội. Ông sao cứ theo trách móc tôi hoài. Bây giờ phải làm sao, ông giỏi thì tính đi.

- Để tôi suy nghĩ cái đã.

Nằm dài xuống đi-văng vài phút, thở ra thở vào, bà Phán lại đứng lên đi thay đồ.

Bấy giờ Liên về tới, vui tươi như thường, và khoe:

- Con mua cho ba cái bàn cạo râu. Bàn ba cũ quá sét hết, rỉ ro trầy da thì nguy.

Ông Phán mỉm cười làm thinh. Khi Liên thay đồ xong, ông kêu bà Phán ra, cả Liên nữa.

Nghiêm nét mặt ông hỏi nàng:

- Con à, cây đèn Ha-Oai, cây viết máy, hai món đó có quả thật của bạn con biếu không?

Bị hỏi đột ngột, Liên giật mình. Nàng bối rối không biết trả

lời cách nào trước câu hỏi nghiêm nghị đó nó báo một việc gì quan trọng lắm.

Rốt cuộc nàng đáp nho nhỏ:

- Thưa ba, phải.

- Bạn con giàu lắm không?

- Thưa ba, chị Huệ chị ấy giàu lắm.

- Được. Nhưng nhận mãi mà không trả, con có thấy là xấu hổ chẳng?

- Thưa ba, một đôi lần thôi. Con nhứt định không nhận gì của chị Huệ nữa.

Nàng mừng thầm đã thoát một cách dễ dàng ngõ bí này.

Ông phán tăng hắng, trầm ngâm giây lâu, rồi đột ngột hỏi:

- Thế còn chiếc đồng hồ mới này?

Liên bỗng tái cả mặt, ngồi chết đững không nói được một lời.

- Cái đồng hồ ba cho con năm kia, ông Phán tiếp, đâu phải cái này và cái cũ chỉ đáng hai trăm. Cái này con mua mấy ngàn?

Tay Liên run lên cầm cập. Bỗng nàng ngã gục vào lòng bà phán mà khóc òa.

Ông Phán, bà Phán chết đững trong ruột, nghe chung quanh mình đang sụp đổ cả một tương lai tươi đẹp của đứa con gái thương yêu.

Ông Phán Sầm, làm việc hăng tưng (Người ta kể ông lớn tuổi kêu tưng là ông Phán, chớ hăng tưng thì ai cũng thầy tuốt) ăn lương ít, chỉ nhờ hạnh phúc gia đình mà vui sướng bao năm nay, Hôm nay có sự như vậy thì thật là chết.

- Xấn hổ lắm, ba má ơi, Liên nức nở lên, nói trong nước mắt! Con thú tội con, xin ba má rộng lòng tha thứ.

Mặc dầu rất sợ lời thú tội này, lời thú tội nó sẽ đem lại cho ông bà sự đau đớn mà biết con mình đã hư, ông Phán bà Phán cũng ức biết rõ tội lỗi nàng, nên giục:

- Ừ, con lấy tiền của ai, con phải thú thiệt.

Do dự giây lát, cô Liên vượt ngực mẹ nhõng nhẽo nói:

- Con lấy tiền của... tới đây cô ngập ngừng, làm ông Phán bà Phán hồi hộp vô cùng.

- Của ai, nói mau. ông Phán tức giận nạt lên.

- Dạ của... trong túi ba. Bà Phán ngạc nhiên nhưng không tin:

- Cha mầy làm gì có tiền mà lấy?

Nhưng bà vừa chột thấy mặt ông Phán biến sắc đi.

Tức thì, hiểu hết mọi việc, bà trợn trừng, nhảy đơng đơng lên:

- Thiệt à, thiệt quả ông dấu tiền riêng à?

Ông Phán cúi mặt xuống, ừ nhẹ một tiếng đầy sợ hãi.

Tức thì nhà cửa ầm ĩ lên tiếng gào khóc kêu trời kêu đất của bà Phán Sầm.

Đợi cho bà Phán hả giận, ông Phán dỗ:

- Nè bà, chúng ta nên mừng là hơn. Mừng con mình tuy nó có tội, mà vẫn còn là đứa con trong sạch của mình. Tôi hồi hộp quá. Bây giờ nghe khỏe như uống sâm Cao-Ly.

Nhớ lại điều này, bà phán bỗng hết giận ngay, ôm con mà hôn.

- Ông à, sao ông bị nó ăn cắp tiền bấy lâu mà ông không nói ra?

- Thì tôi tưởng là bà ăn cắp, tiền đó là tiền tôi giấu bà, vậy thì ai mà dám mở miệng than chớ?

Thí một con chốt, hốt mười con xe

Tết năm nay dưa hấu được mùa. Các sông rạch chật ních ghe buôn hàng Tết mà phần lớn là ghe dưa hấu.

Ghe dưa nào cũng đổ xô về ngã năm Bảy Hựu khiến những ghe thương hồ không quen tục buôn dưa, ngạc nhiên lắm.

Cái gì mà mua dưa trong rẫy xong, chèo ngang qua chợ nào đó, họ không ghé lại bán mà hè hụi chèo riết về chỗ ngã năm vắng teo ấy làm gì?

Nhưng đó là họ vâng theo một tục lệ đã ra trên mười lăm năm nay rồi.

Số là ngày trước, đi buôn dưa hấu giống hệt như đi đánh bạc. Vì không biết ý định của nhau, nên nhiều cái Tết, ở một chợ nào đó, ghe dưa áp nhau về hàng trăm chiếc. Bị đụng đầu với nhau như

vậy, cố nhiên là họ phải bán đổ bán tháo mà vẫn không hết hàng. Năm cùng tháng tận rồi còn đâu ngày giờ để lui qua chợ khác.

Trong khi đó thì ở các chợ khác, dưa lại khan hiếm như tôm tươi.

Thành ra đi buôn dưa ngày Tết, được hay thua không phải là do dưa ngon hay dở, mà thành bại nằm cả trên sự rủi may vào phút chọn chợ.

Chọn chợ là cả một khoa toán “Có lẽ” ¹. Năm X, bác thất bại ở chợ Cầu ư? Năm Y, bác tránh chợ đó để chạy qua chợ Bưng. Nhưng người khác cũng tính y như bác, thế là cả bọn lại đụng đầu nhau ở chợ Bưng.

Nhưng nếu bác đoán rằng họ sợ chợ Cầu, chạy đi chỗ khác thì mình ở lại cho Cầu chắc ăn lắm. Đoán như thế cũng chết tươi, vì có kẻ khác cũng đoán giống hệt bác. Rồi áp nhau mà trở lại đông đảo ở chính cái chợ mà họ đã chết năm trước. Vậy là chết cả lũ thêm một năm nữa.

Có lắm chú lái, cứ tính trật như vậy từ năm này qua năm khác đến phải bán cả nhà cả vườn mà trả nợ buồn lố.

Mãi cho đến một năm nọ, ông Tư Khâm đứng ra tổ chức lại cuộc buôn dưa, bọn lái buôn mới khỏi sạt nghiệp.

Ông Tư Khâm là một kẻ giang hồ lúc còn trẻ. Nhờ thế ông quen với hầu hết các tay lái thương hồ.

Năm nọ ông đi tìm từng chủ lái dưa một, để thuyết phục họ chịu theo tổ chức do ông nghĩ ra. Ông đi du thuyết ba tháng trước ngày dưa chín mà cho mãi đến rằm tháng Chạp ông mới nói chuyện xong với anh lái dưa thứ chót.

Vậy năm đó, tất cả anh hùng tứ xứ đều hội tụ ngã năm Bảy Hựu, bất kỳ dưa mua ở đâu cũng phải cho về đó, bất kỳ qua chợ nào cũng không được ghé.

Ông Tư chia đều số ghe ra làm mười hai toán rồi cho phép họ vào năm con rạch để về mười hai chợ nằm dựa các sông rạch ấy.

Ông Tư là người vận đỏ nên năm nào ông cũng trúng mồi lớn. Mà ông làm thế, tức là ông thôi không hưởng cái may mắn của trời cho, ông hy sinh xuống đứng ngang hàng với mọi lái dưa khác để ăn chắc nhưng ăn ít.

Lòng vị tha ấy giúp ông Tư được uy tín lớn, và ông nói thì họ

nghe theo rụp rụp.

Vậy năm nay như mọi năm, ngày hai mươi tháng chạp bến Giang Tân lại họp đại hội ghe đua.

Năm nay ông Tư Khâm đã già quá, cứ đau ốm mãi quanh năm. Đó là nghe theo lời cô con gái út của ông, chớ ông nằm lì trong khoang ghe không ai thấy mặt ông được hết.

Trưa hôm ấy, khi ghe nào cũng cặm sào xong xả, cô út đứng trên mũi của ghe cô, lấy tay làm loa rồi kêu gọi: “Bà con ghe đua, bước qua gần gần đây để tôi thừa chuyện!”

Hàng trăm chiếc ghe đua đậu dài theo bờ con sông lớn nhứt tại ngã năm, thành ra chiếc ghe đuôi, cách chiếc ghe đầu rất xa, mà cách chiếc ghe giữa của ông Tư cũng gần mấy trăm thước.

Trái lại với mọi năm, chỉ những chú lái già chủ ghe là xúm quanh ghe ông Tư sau lời kêu gọi, năm nay cả đến mấy anh hạn chèo cũng vội vã nhảy đến xóm giữa.

Hàng trăm chiếc ghe trong lúc nước êm gió lặng lại bỗng lắc lư một lượt vì những bước nhảy này. Có nhiều anh bạn chèo nhảy hăng quá đến lọt xuống sông, bởi vì chân nhảy mà mặt lại ngó lên trên, nhìn cái mũi ghe của ông Tư Khâm không nháy mắt.

Họ nhìn cô gái đứng trên đó. Cô ấy mặc bà ba bằng vải Xiêm đen, nhưng nước da của cô lại trắng, trắng nõn nà khiến sự đối chọi càng làm cho nó nổi bật lên.

Ở xa, không biết cô xấu hay đẹp thế nào, chỉ thấy nước da trắng và hình dáng của cô là đủ cho họ bị quyến rũ. Chà, hình dáng của cô! Cô may áo chạt quá, hay vì cô có da thịt không rõ mà áo lại ôm sát thân thể cô như ai lấy hồ mà dán vào đó. Cái lưng của cô eo như lưng con kiến nhọt, còn hai tay cô thì dịu nhũ mỗi khi cô cử động.

Mấy anh con trai đến nơi thì nhận rõ ra cô gái ăn trầu, nhưng

ăn vén khéo thành ra môi của cô đỏ như thoa son. Những mũi ghe gần đó đen nghệt người ta, họ tranh nhau bước tới trước, chen lấn khiến ghe nào cũng lắc lĩa như cái trứng vịt, và các trái dừa trên các đỉnh núi dừa bắt đầu lăn xuống sông kêu lùm chùm.

Cô gái đứng lặng thình nhìn quanh rồi mỉm một nụ cười rất có duyên và hơi e lệ. Bấy giờ gió hây hây thổi, tóc trán của cô bay phất phơ và vạt áo cũng bắt đầu tốc lên. Cô gái hoảng sợ lấy tay chặn nó lại.

Nhiều anh con trai la:

- Thây kệ vạt áo, cô lo vuốt tóc là hơn!

Rồi họ cười rộ lên. Cô gái mắc cỡ ửng má hồng khiến họ càng muốn nhào xuống sông hết thấy. Đoạn cô trấn tĩnh nói to:

- Thừa bà con cô bác, ba tôi khó ở trong mình, biểu tôi thay mặt để thừa với bà con cô bác mấy điều này.

- Ông già đau làm sao cô? Tội nghiệp! Tôi bất hiếu quá, nào có hay gì.

- Cô út ơi, để tôi qua sắc thuốc cho ông già, rồi ở luôn thí công vài năm nhen cô!

Cô út giả điếc, làm thình mà đợi họ nói bông đùa dứt rồi cô mới thêm:

- Thừa bà con cô bác, ba tôi định năm nay bỏ cái lệ chia chợ.

- Ờ, sao lạ vậy? Mấy ông già đều rống lên hỏi.

Nhưng mấy cậu con trai lại hoan nghinh:

- Ờ, phải chứ. Tụi tôi đứa nào cũng quyết đi theo ghe ông Tư. Nếu chia chợ, cô đi một nơi, tụi tôi đi một ngã thì buồn chết.

- Cô út ơi, mấy năm nay sao không nghe ai nói tới cô, không bao giờ thấy mặt cô? Nếu cô có đi ghe dừa thì đời nào tụi tôi lại chịu chia chợ, nhứt quyết chết sống với cô một chỗ thôi chứ!

Cô gái mặc kệ mấy anh con trai nói gì cứ nói, cô đợi giây lâu

cho họ hết lú lo, đoạn đáp lời mấy ông lão:

- Thừa các bác, ba con nói rằng mười mấy năm nay nhờ tổ chức chia chợ mà tránh cho nhiều người sạt nghiệp...

- Phải rồi, nhưng sao lại bỏ lệ ấy?

- ... thừa, nhưng mà lối tổ chức đó cũng không giúp ai khá được hết. Mười mấy năm nay bà con mình đi buôn đưa ở vùng này chỉ lấy lại được vốn, còn công thì bỏ luôn, tay không vẫn thuần tay không.

“Thưa các bác, ba con nói chi bằng ta trở về tình trạng hỗn loạn trước kia, thuở con còn để bánh bèo trên đầu, thế mà hơn vì có người thua lỗ mà trái lại có người no đủ.

“Thưa các bác, ba con nói thà là cò bạc như vậy để thử thời vận, chớ đi không về rồi mãi chán quá.”

Mấy ông lái già làm thình. Mấy chú lái trẻ, con của mấy ông lái già và lũ bạn chèo ghe thì rộ lên tán thành cô gái.

Mấy ông già không tìm được lý lẽ gì để cãi lại, vả họ biết có cãi cũng vô ích thôi, vì họ là thiếu số, và giữ trật tự thì khó chớ xui loạn thì dễ xui, và xui rồi, không ông trời nào kéo lại được cả.

- Thừa bà con cô bác, bà con cô bác có đồng ý hay không? Cô gái hỏi gặng lần chót.

Câu hỏi của cô cũng bằng thừa vì số đông đợi cô mở miệng để hoan hô, còn số ít thì già quá, rất ngần ngại.

Sau cơn hoan hô nhiệt liệt, cô gái mỉm cười nhìn mấy cậu trai mà rằng:

- Các anh đi chợ nào, cho em theo với?

- Tụi tôi theo cô chớ.

- Không, em cứ đợi các anh đi trước hè.

- Ai dại gì mà đi trước.

- Các anh đừng có áp nhau mà theo em, báo hại chết chum cả lũ.

- Dầu chết cũng cam tâm mà, cô út ơi!
- Nhưng em lại không cam tâm.
- Tụi tôi hùn tiền đền bồi lỗ lã cho cô mà, khỏi lo mà.

Bây giờ ông Tư Khâm mới lồm khồm bước ra khỏi mui, vừa đi vừa ho sù sụ.

Thanh niên lại hoan hô ông cụ dậy sông.

- Nhạc gia ơi, nhạc gia khó ở làm sao đó?
- Thừa ba, cho con đi theo đỡ đần tay chơn.
- Ba ơi, con chèo ghe rất giỏi, nấu cơm, bửa củi cũng tài, nguyện làm công không cho ba tới chết.

Ông Tư Khâm cười rất hóm hỉnh mà rằng:

- Tôi hết sức cảm ơn bà con cô bác đã “ấm hộ” tôi. Mười lăm năm trước tôi đề nghị bà con cũng theo, bây giờ, tôi lại đưa đề nghị khác, bà con cũng lại theo. Từ đây ta trở lại tranh giành với nhau, ai may nhờ rủi chịu. Như trước kia, ta theo luật công bình của trời.

Một ông già đứng lên, bộ tịch thiếu não, giọng rầu rĩ nói:

- Anh Tư, sao anh lại tệ vậy? Buôn trong vòng trật tự tuy lời ít mà vẫn kiếm được chút đỉnh để ăn Tết. Anh báo hại làm chi rồi có kẻ khóc anh coi.
- Thì chính tôi cũng có thể khóc như các anh. Các anh quên rằng số người đi buôn cứ tăng lên, mà số chợ thì vẫn cứ mười hai cái. Như vậy cứ tiếp tục chia đều thì ta sẽ về tay không. Thà là khóc.

Họ ăn cơm trưa, rồi đợi con nước bắt đầu lớn để ngược dòng những sông con, vô các chợ xa.

Gió trưa thổi hiu hiu, đất trên bờ ngã năm tro trọi đều hiu buồn mình mông xa vắng quá. Bỗng có tiếng phụ nữ ầm mà trong cất lên không phải để hò như ngày xưa mà để ca Vọng cổ:

“Trời đất ơi, em nghĩ cái thân em như chiếc thuyền nan, may

gặp bến trong thì nhòe, rủi gặp bến đục thì chịu, còn biết kêu khóc với ai bây giờ?... ơ...”

Trai trẻ trong các ghe đưa đang hiu hiu say nắng bỗng ngồi dậy cả. Anh nào cũng vỗ đùi, chắt lưỡi. Vài anh tài chánh khá, sắm được đèn ghi-ta, thấy đèn rút ra lai rai mấy tiếng đồng, gọi là cảm thông với ca công trên chiếc ghe đèn xa kia.

Cô út ca được bốn câu thì leo lên mũi mà ngồi. Anh bạn chèo mũi của ông Tư Khâm, anh Núi, lo nhổ hai cây sào, còn ông Tư thì chui ra khỏi mũi để cầm lái.

Thấy ông Tư xung phong đi trước, thiên hạ rục rịch nhổ sào để đi theo.

Trên ghe của các anh lái trẻ thì êm rơ, nhưng trên ghe các lái già ồn ào tiếng cãi vã với nhau. Đó là cha con họ xung đột, các ông cha thì quyết tránh ông Tư Khâm, vì họ biết ghe đưa của ông như hòn đá nam châm, sẽ thu hút theo rất nhiều ghe khác; các cậu con thì nằng nằng quyết một theo ghe ông già có con gái, họ viện lẽ rằng ông Tư phá bỏ lẽ lối cũ, tức là ông ta đã nghe ngóng được tin gì hay, nên theo dấu ông ta mà kiếm ăn.

Rốt cuộc rừng ghe đưa phân ra làm hai đội. Lối năm mươi chiếc theo ông Tư để chui đầu vào một ngọn sông con chỉ có một cái chợ thôi, còn độ năm mươi chiếc khác thì tản ra, ngược dòng bốn ngọn sông khác.

Cô út ngồi trên mũi để làm đích cho họ nhắm vào mà chèo theo. Cô không ca vọng cổ nữa mà lại hò như ngày xưa:

“Hò... ơ... Nước xuôi chạy gió buồm mền,
Muốn vô làm bé biết có bền hay không?”

Các anh lái trẻ mà đã có vợ con, mê chết đi vì lời hò này. Bây giờ mà có ai đặt thủy lôi chặn sông, họ cũng cứ chèo tới.

Một chú lái bắt bờ liền, hò đáp:

“Hò... ơ... Áo vá quàng viền đèn chỉ đỏ,

Gầm sự đòi, vợ nhỏ cứng hơn.”

Khi ai nấy đã đi sâu vào ngọn sông thì cô gái chun vô mui ở mắt trong ấy không thềm triển lăm tấm thân kiều diễm của cô nữa, mà cũng chẳng thềm ca, hò gì nữa cả.

Trót đã dẫn thân vào đường chết, các chú lái háo sắc không ngày giờ để trở bước.

Sáng hôm ấy, họ tới trước chợ ông Hàm. Cảnh chết chùm hiện ra trước mắt. Năm nay làm ăn khó khăn, chợ ông Hàm ăn Tết rất lòi thoi. Bốn ghe dừa là đủ cho họ lằm rồi, thế mà các ghe hàng hóa này lại đậu ken trên sông như thuyền Tào trên Xích Bích.

Ông Tư Khâm không thềm bán chác gì cả, cứ đậu ghe mà ăn cơm cho đến ngày hăm lăm. Mỗi ngày ông cho cô út đi ủy lạo các chú lái bên kia để cầm hơi họ cho đến cái ngày chót ấy, ngày mà họ chỉ còn đổ dừa xuống nước mà về chớ không mong chèo qua chợ nào khác cho kịp nữa.

Ngày cuối cùng là ngày hăm lăm. Ông Tư mang hết dừa lên chợ rồi kêu nhà nghèo tới mà bố thí. Với bạn đồng nghề, ông nói:

- Chết, tôi cho chết luôn.

Nhưng với cô con gái út, ông thì thềm:

- Làm phước để bớt tội với trời đất.

Rồi hai cha con cười với nhau.

Chiều hôm ấy ghe dừa lui hết, ông Tư cho dọn một tiệc khá sang dưới ghe rồi cả ba người trong thuyền xúm nhau ăn nhậu. Ông Tư nói với cô con gái út, nhưng lạ quá, lại kêu nó bằng cô, trái với phong tục miền Nam này.

- Ở đây có xe đồ nhỏ đưa ra tỉnh. Từ tỉnh, cô về Sài Gòn rất dễ. Tôi chia cô bốn trăm, cô ăn Tết, năm tới ta lại làm nữa.

- Thừa bác, bác còn những mười ghe, đi các chợ kia trúng mỗi

lắm, sao lại chia cháu có bốn trăm thôi.

- Nhưng tôi lỡ trộn ghe này.

- Khỉ mốc. Bác chọn dưa xấu mà bố thí ở đây, có lỗi là bao, nhưng bác lại lời ở mười ghe kia, dư sức đắp qua số lỗi ở đây rồi.

- Ấy, ấy, cô em quên rằng tôi đã cứu cô em à. Bốn trăm, cô em chê là ít nhưng đó là tiền sạch nó quý hơn thứ tiền bán nhan sắc của cô nhiều lắm đó. Tôi mà không cứu cô trong vụ bố ráp hôm nọ, liệu cô có đi làm ăn hoàn lương như vậy được hay không chứ?

- Lão cáo già nói dễ nghe dữ! Chớ mấy bữa rày tôi lại không bán nhan sắc à? Tôi lại không phơi lưng để rù quén họ theo ông à? Tiền của ông sạch quá! Chà, tiền gạt gẫm người ta lọt vào bẫy cả lũ mà còn khen là sạch. Ông liệu hồn, ông không đưa đủ hai ghim thì biết tôi.

¹ Calcul des probabilités

Bốn cô dâu giỏi

CẢNH I

*Bà phủ Ngôn ngồi xĩa thuốc trước
ô trầu, nói một mình:*

Năm cùng tháng tận rồi,

Mình đợi nó hựt hơi,

Nó ở chết đặng ấy.

Rồi như nghĩ ra điều gì, bà lo lắng:

Hay là tiệm may họ may chưa
xong

Thợ may ta thì luôn luôn sai hẹn,
Hứa mai rồi hứa mốt, mặc mình
trông!

Nghĩ tới đó bà tỏ vẻ bút rút:

Mình già rồi thì còn ham gì Tết.

Nhưng mốt không có đồ mới thì
chết!

Mùng một, phụ nữ trong tỉnh sẽ
tới,

Mà áo quần của mình đều cũ hết!

Trời ơi, nay đã hăm chín!

Nó làm mình đến lo quính!

Rồi bà giận dữ, mặt hầm hầm:

Một lần thất hứa không sao,

Chuyến này sai hẹn là tao cào nhà.

Đầu năm, xấu với người ta,

Tao cho vào khám, khổng ra Tết này.

*Một đứa con gái bước vào phòng, tay bưng một gói đồ may
xong.*

Thưa bà, con đợi làm khuy nút.
Cho nên phải ở lâu một chút.
Vì Tết họ lãnh đồ nhiều quá,
Của bà họ mới chịu làm rút.
Của ai, họ cóc cần, mặc hối thúc.
Bà phủ mừng quá, quên hết giận
Đâu mầy đưa lẹ đồ đây,
Thử xem nó may có hay!

Mở gói ra:

Ôi chà! Cái cổ cao quá!
Già rồi, tao rất ghét mốt này.
Bà xố chiếc áo hung ra mà ngắm nghía, đoạn đứng dậy, xố
chiếc quần ra để đo vào người. Cả hai đều thấy là quần dài quá.
Ý cái thằng thợ chết dầm!
Đã đo rồi mà còn lằm,
Ống quần này dài quá,
Đem cho nó sửa nghe Năm!

Con Năm cãi lại:

Thưa bà, đêm nay là đêm tất.
Mai, nó đã đóng cửa mất,
Ở nhà làm thì tốt nhất.
Bà phủ suy nghĩ giây lâu rồi nói:
Ý mầy, nghĩ cũng hay.
Tao ngán lũ thợ may,
Thôi để đây tao tính.
Bà vừa nói tới đó thì cô dâu trưởng của bà từ trên gác xuống,
chùng như sắp đi đâu đó. Con Năm ra khỏi buồng, bà Phủ nói
với dâu:
Kìa con hai,
Con nhớ lên một lai.

Ổng quần này dài quá
Cũng tại thẳng thợ may.
Cô dâu trưởng nhìn quần rồi nói:
Vâng, con bận đi đây,
Lát nữa về sẽ hay.

CẢNH II

Cô dâu trưởng đi ra, bà Phở ngồi xĩa thuốc, lo lắng và nói một mình:

Con hai là đứa lãng trí!
Biểu gì nó cứ vâng thí
Rồi để đó quên mất làm.
Thôi ta cứ biểu con Ký.
Nói đoạn, bà kêu cô dâu thứ ba ra:

Ký ơi, con bận cái gì trong ấy?
Ra đây cho mẹ bảo cái này.
Cô dâu thứ ba bước ra. Bà phở nói:

Con, má phải đi lại đằng bác Hai,
Con lấy quần này rồi lên một lai.
Bà chợt thấy tay cô dâu dính bột, nên lắc đầu. Cô Ký thưa:
Con làm xong ổ bánh bông lan.
Thì con sửa quần má đằng hoàng.
Bà phở lại lắc đầu, làm thinh, rồi đứng lên đi ra.

CẢNH III

Bà phở đi ngang qua phòng giấy, thấy cô dâu thứ tư đang ngồi đánh máy, bà lẩm bẩm:

Khổ ơi là khổ!
Hai đứa đều vâng lời
Nhưng chưa chắc chúng nhớ
Chúng coi như chuyện chơi.
Lẩm bẩm xong bà nói lớn lên:

Này Tư, con nè,
Cô Tư ngừng tay, ngược lên hỏi.
Thưa má việc chi?
Xin má cứ nói đi.
Bà phủ nhìn cô dâu hay chữ mà rằng:
Cái quần má để trên bàn,
Con lấy sửa lại đàng hoàng nghe Tư.
Ổng quần thẳng thợ may hư
Đâu đó vừa vặn nhưng dư bề dài.
Để rồi con lấy, lên lại.
Má mặc tiếp khách vào ngày đầu năm.
Cô Tư bắt đầu đánh lọc cọc trở lại, vừa đánh vừa đáp:
Má cứ yên lòng,
Con đánh thư xong.
Thì sửa quần má.
Bà Phủ đi ra ngoài lẩm bẩm
Lại thêm một đứa nữa.
Bảo làm, nó cứ hứa,
Nhưng nó nhớ không chớ!

CẢNH IV

Bà chợt đứng đầu vớ cô dâu thứ năm đi đâu vừa về tới sân.
À con năm đây rồi,
Bận này thì xong thôi.
Cô Năm hỏi:
Gì mà xong đó má?
Hay má lo chậu dưa giá?
Bà phủ cười nói:
Dưa giá năm nay tốt hạng nhứt,
Đó không phải điều má bứt rứt,
Má đang bận trí vì cái quần,

Thợ nó may hư đi, thật tức!

Quần sa-teng mới,

Còn nằm trong gói.

Con lấy lên lai,

Cho xong trước tối.

CẢNH V

Cô dâu út vào nhà, đi vô buồng, trông thấy gói y phục mới, mở ra xem rồi cầm quần đi lại bàn máy:

Bà cụ vốn cụt đòn,

Mà nó may dài thòn.

Làm sao cụ mặc được

Anh thợ thật cu-son,

Ta lên một lai,

Cho nó bớt dài.

Cụ mặc vừa vắn,

Cụ mới khen tài.

CẢNH VI

Làm xong sứ mạng, cô dâu út đi ra, cô thứ Tư đánh máy xong vào đó, thấy cái quần mới, xếp lại, nhưng để ngoài gói, lấy xem sơ rồi cũng xách nó lại bàn máy.

Chém cha thợ may vụng,

Bảo hẹp lại may rộng,

Bảo ngắn cứ làm dài.

Thật là đồ treọ họng!

Cô lấy kéo cắt bỏ cái lai quần mà cô út vừa mới may xong, rồi lên một lai nữa:

Ta bỏ lên một ít,

Bà cụ mặc vừa khít.

Làm sao cụ không thích.

CẢNH VII

*Cô Ba làm bánh xong, rửa tay sạch sẽ, lau khô rồi vào phòng.
Thấy chiếc quần mới xếp đó. Cô mở ra xem:*

Sa-teng này thật sa-teng tây,
Cho nên nó mới láng như vầy,
Nhưng lạ kỳ, dài đâu mà dài!
Thôi mặc kệ, mình là con,
Bà cụ bảo, không làm, bị rầy!

*Cô xách quần lại bàn máy, mở hộc tủ, rút kéo ra đoạn cắt mất
cái lai do cô Tư vừa may xong.*

Già sanh tật, đất sanh cỏ.

Bà cụ độ rầy thật khó.

May thế nào cũng chê!

Áo rộng cứ bảo chật bó.

*Cắt xong, cô bẻ lên, đưa vô máy mà may bành bạch, vừa may
vừa hát:*

Làm dâu khó lắm ai ơi,

Vui chẳng dám cười, đau chẳng ui cha

Ví dầu con hạc bay qua,

Mẹ bảo con gà, dâu cũng phải nghe

Gấm bông mẹ bảo là the,

Con dâu cũng cố ráng nghe theo bà.

Lên xong lai quần, cô ba xếp lại, để trở vào gói giấy rồi đi ra:

CẢNH VIII

*Cô dâu trưởng đi xong việc về tới nơi, qua buồng để y phục, cô
ghế lại, cầm quần lên xem:*

Lạ thật! lạ thật!

Bà cụ sanh tật,

Ống quần vừa y,

Mà hồi rần rật.

Bảo sửa cho mau.

Vâng lời là phận con dâu,
Bảo sao hay vậy câu mâu làm gì.
*Cô cũng đem quần lại bàn may, lấy kéo cắt bớt lại, rồi bẻ lộn
lên để may lại mới.*

A.. ạ... ạ... phải rồi đây ạ.
Bà cụ muốn lãg-xê một lạ.
Mặc quần ống cao lòn thiên hạ.
Mà không! Mà không!

Bà cụ sợ rộng,
Đầu năm kỵ vấp,
Quần dài khó lòng.

Xong đâu đó, cô cũng xếp quần lại tử tế, để lên góí rồi đi ra.

CẢNH IX

*Bà phở về tới nhà. Vào buồng trong, bà cầm quần lên xem, thấy
có dấu sửa chữa, bà bằng lòng lắm mỉm cười mà rằng:*

Quý là mía ngọt không sâu,
Quý là kiếm được con dâu vâng lời.
Chưa chi nó đã làm rồi.

Tết này ta bánh quá trời, cho coi.

Dâu ta, ta quý hẳn hoi,

Nhưng phải hỏi lại để coi đứa nào

Đặng mà thưởng nó công lao.

*Vừa nói một mình, bà phở vừa xố quần ra để đo vào người. Bà
dòm xuống rồi thừ người ra. Ống quần bà ngắn ngắn. Bà kêu
lên:*

Trời ơi, đứa nào chơi bất nhơn!

Lên lai, nó lên mấy mươi phân!

Thế này thì còn chi cái quần!

Cha, khổ ơi! Trời đất, quỉ, thần.

Đoạn bà hét:

Con hai, con ba, con tư, con út,
Bây vô đây cho tao hỏi một chút.
Cả bốn cô dâu nghe mẹ gọi giọng giận dữ, lật đật chạy vào, cô nào cũng có vẻ sợ hãi. Cả bốn đều nói một lượt:
Thưa má!
Phải chăng việc may vá,
Làm cho má giận quá?
Bà phủ trợn mắt hỏi:
Đứa nào lên lai quần tao?
Thì thú thật đi coi nào!
Cả bốn cô dâu đều nói một lượt:
Dạ thưa má!
Chính con đó!
Con lên một lai,
Như má dặn rõ.
Bà phủ té ngồi trên đi-văng, kêu trời mà nói:
Mỗi đứa lên một lai,
Áp cắt ống quần dài,
Thành ra nó cụt ngắn.
Thế này thì đã hỏng.
Trời ơi, ngó xuống mà xem,
Bốn con dâu đại nó đem hoạ về.
Dâu ngoan thật không chỗ chê
Nhưng ngoan kiểu đó thì ê mặt già.

Bớt đi một trái

Bọn họ về đến Thủ Đức là đã mười một giờ khuya. Sau khi viếng chợ đêm ngày Tết của Sài Gòn tung bừng ánh sáng và màu sắc, họ trở về với chợ quận và có cảm giác là đang ở nhà lâu thì phải tuột xuống nhà tranh.

Ánh sáng đô thành vẫn thấy đỏ rực trên trời đằng hướng Nam và nhìn vằng sáng ấy, họ nhớ đến những tà áo muôn màu họ vừa ngắm một giờ trước đây. Giờ đây màu đen của y phục những người đi sắm Tết từ trong xóm ra, sao mà u buồn lạ.

Những gian hàng, phần lớn thấp đèn dầu, sao mà trông nghèo khổ và bệnh hoạn vô cùng.

- Bây giờ ta phá cái gì cho vui
đặng qua đêm chó. Thạch đề nghị.

- Thì lại cũng cứ lăn dưa chó còn
trò gì nữa đâu. Công quyết định.

Đó là một bọn con trai năm người, sống vào thời tiền chiến rất yên ổn ngày xưa, đã hưởng rất nhiều thú vui mà vẫn còn thấy thiếu.

- Hồi sớm, tao để ý đến một hàng dưa do một con bé có duyên lắm trông nom. Không biết ở xứ nào tới mà coi bộ ngây thơ lạ. Ta có lăn dưa thì nên lăn dưa của con bé ấy và nếu có thể được, lăn luôn... nó cho vui trò.

- Mấy nói niết¹, ban ngày nó có coi hàng, nhưng tối lại thì ông

già bà già nó coi chớ còn đâu nó nữa.

- Ấy, mầy mới dốt phong tục. Ở chỗ khác, đưa tứ xứ về bằng ghe. Trên ghe có cả ông già bà già, con cái lu bù thay phiên nhau mà coi hàng. Ở chỗ ta không có sông, đưa về bằng xe bò. Xe bò đậu lâu không được. Tao thấy ông già ổng đánh xe về hồi sớm.

- Bây giờ bắt thăm coi đũa nào phải lẫn năm nay đây.

- Tao cho!

- Tao!

- Tao mới phải; bốn năm liền tao chưa lẫn lần nào hết.

- Năm nào mầy cũng kiếm có thối thác. Năm nay lại tham. Tao biết mà, tại có con bé ấy. May là bây chưa thấy mặt nó đa mà còn giành như vậy. Nếu bây mà thấy như tao thì...

- Thì tao còn giành dữ hơn tụi bây nữa.

- Hơn bao giờ hết, ta phải rút thăm mới được.

- Coi chừng nó gian lận tụi bây ời. Nó đã thấy con bé rồi, thì chết nó cũng lập mưu mà lẫn cho được. Phải kiểm soát cho gắt kẻo trúng phải lá “thăm tráo” của Từ Mậu Công.

Bọn họ kéo nhau vào một quán cà-phê ở dãy phố ngó vào một gian hàng ngá đó mà rằng:

- Đó, gian thứ nhì kế gian góc bên trái chợ.

- Đâu con bé đâu?

- Nó ngồi trong tối làm gì thấy được.

Trong bất kỳ chợ Tết của nơi nào, cả chợ Tết của Sài Gòn cũng vậy, nếu gianมืด, gian rệu rã sáng sửa sạch sẽ bao nhiêu thì gian hàng đưa, bươi lôi thôi, tối tăm bấy nhiêu.

Những gian hàng ấy luôn luôn ở cuối chợ và trông giống như những người bà con nghèo ở ngõ hẻm.

Trước gian hàng mà Công chỉ, họ chỉ thấy một ngọn đèn dầu hôi đang un khói. Sau ngọn đèn, trên chiếc đệm, dựa chông

chất như kim tự tháp, nền lớn, ngọn nhỏ. Và sau dãy núi dừa, có lẽ con bé đang ngủ gục vì vào giờ này chỉ còn lưa thưa vài khách hàng đi mua nhang đèn, bánh, pháo, thôi.

Sợ Công gian lận, họ oản tù tì chớ không bắt thăm. Đề được thăm, anh ta nhảy ra liền khỏi tiệm.

Lạ, năm ngoái anh bắt thăm trúng, tự cho là xui xẻo, vì đi ăn cắp dừa Tết có ngày phải ăn chổi chà. Nhưng năm nay anh ta mừng hùi hụi và cứ tự bảo là vận mình đỏ lắm.

Đề bước đi những bước nhẹ nhõm, lòng thông thả không lo ngại gì hết vì anh thấy tán gái quê không gì khó cả.

Không mấy chốc anh đã tới trước gian hàng, đặt chân lên đệm và đồng dặc hỏi to:

- Ai bán dừa?

Người chủ gian hàng bước bên cạnh là một người đàn bà đứng tuổi, vạch vách ngăn bằng đệm dòm qua. Bên này thì im lặng lạ lùng. Trong bóng tối, sau trái núi dừa hấu, đôi mắt như hai hột ngọc đang nhìn ra ngoài.

Trong ánh đèn vàng úa. Đề thoáng thấy một gương mặt không đẹp mà dễ thương, hiền hậu mà không khờ khạo tí nào. Gương mặt ấy đương bình thản nhìn anh ta hơi mỉa mai kiêu ngạo một chút.

- Dừa bao nhiêu một chục cô?

- Dạ, bán rẻ cho thầy chín đồng.

- Sao lại bán rẻ cho tôi?

- Vì có lẽ thầy không biết trả lên trả xuống, em không nỡ nói thách.

À, con bé quá quắt lắm. Nó dùng tiếng “không nỡ” là khinh mình đây! Đề nghĩ rồi nói:

- Chín đồng một chục thì chạy chín cắc một trái. Như vậy mà cô bảo là bán rẻ cho tôi. Má tôi mua dừa cỡ này ba cắc một trái thôi.

- Thầy làm toán chia tài dữ! Chín đồng một chục, mà ra chín cắc một trái...

Bấy giờ Đê đã ngồi xuống. Chàng ta nhìn cô gái để đợi cái phút cô lo raặng thi hành kế quỉ. Nhưng cô gái vẫn không nhìn đâu khác hơn là người khách hàng nửa đêm.

- Thì một chục là mười, nếu có đầu là mười hai, thì chín cắc một trái có lẽ là tạm trúng rồi chứ gì.

Nghe câu đó cô gái không nghiêm trang được nữa, rũ ra mà cười.

Đê không thềm để ý, liếc mắt dòm lại sau lưng mình thì thấy bạn hữu đã đưa nhau đứng gác từng khoảng cách nhau sáu thước.

Cô bé cười híp mắt, lẩm khi rũ xuống.

Đê thừa dịp tốt, lấy tay hất một trái về hướng Công, người đứng đầu trong sợi dây xích ăn cắp dưa này.

Đây là một bọn trai trẻ con nhà giàu, chơi trò lăn dưa cho vui vậy thôi, không nghĩ là mình ăn cắp và không thấy ghê tởm khi làm công việc này.

Lăn xong một trái, và chắc bụng là bạn hữu đã chuyển mà đưa trái dưa ấy đi xa, Đê làm bộ ngạc nhiên hỏi:

- Sao cô lại cười tôi?

- Thầy đi mua dưa mà không biết dưa hấu một chục mấy trái thì lắm chết.

- Chớ cô nói một chục mấy trái?

- Dưa hấu thì một chục hăm bốn trái.

- Dữ vậy à? Đê ngạc nhiên thật tình mà nghe con số kỳ dị này.

- Lại còn thứ trái cây một chục mười sáu trái. Chục trầu thì chỉ có hai lá thôi. Ấy, chục của ta nó rắc rối lắm, cô bé nói thêm.

- Trời ơi, té ra tôi còn non. Cũng may là đi mua dưa thôi, chớ đi coi vợ mà khờ khạo như vậy thì “lắm chết” đúng y như cô

vừa nói.

- Không sao, thầy đừng lo. Một cô gái hai mươi tuổi thì vẫn hai chục tuổi. Vì tuổi tác không có chục mười sáu, chục hăm bốn mà lo.

- Nếu có chục hăm bốn thì tôi, tôi đoán là cô chưa đủ chục, có phải không cô?

- Cái đó là việc khác không ăn thua đến vụ mua dưa.

Đê một lần nữa, nhận ra gái quê dạn nói cà rờn hơn gái chợ trong dịp trêu ghẹo của con trai. Họ bộc lộ hơn gái chợ, lắm khi rất trây trớt và có lẽ nhờ thế, họ không bị uất khí và ít sa ngã.

Bấy giờ Đê đã lặn đến trái thứ năm. Mấy anh kia, bắt dưa dính như thủ môn giỏi bắt ba-lông, và dưa dưa đi tài tình như trên bãi cỏ, các cầu tướng “giao nhỏ”.

Cô bé mắng cà rờn mà không thấy gì hết.

Đê làm bộ lập nghiêm vì thấy cô gái cũng là tay bản lĩnh, tán láo không được. Anh hỏi qua về quê quán, gia đạo cô gái, hẹn gặp nhau năm tới và tiếc phải chia tay.

- Năm tới có lẽ ba em sẽ đi chợ khác. Cái nghề dưa này không thể nào bám mãi một chợ được. Mỗi năm phải tiên đoán coi chợ nào ít người bán mà vào, rủi đụng đầu với nhau nhau thì nguy.

Đê cũng hơi bùi ngùi, đứng dậy nói:

- Rất tiếc không mua giúp cô được, vì tôi ngờ một chục mười trái nên thiếu tiền.

- Không hề gì, thầy lấy chơi năm trái, thì trả tiền năm trái là xong.

Đê bủn rủn tay chơn, muốn té quì xuống. Không phải vì anh ta sợ tốn tiền. Cũng không phải sợ tội ăn cắp. Nhưng bị một cô gái như thế lột mặt nạ một cách bình tĩnh như vậy khiến anh ta kinh khủng không biết ngăn nào.

Anh ấp úng:

- Tôi... thử... xem cô có lạnh mắt không.

- Em vẫn biết thầy thử, nên em cố lơ đãng cho vui trò vậy mà. À, nó khéo lắm, con bé ấy. Thế mới chết.

- Dạ (Đê thấy cần phải lễ phép) dạ bây giờ cô tính bao nhiêu cô?

- Dạ, dưa mua tính giá khác. Còn dưa ăn thử thì cứ một đồng một trái, lấy rẻ thôi.

- Con bé mắc dịch, Đê rửa thằm. Nhưng nếu nó đòi mười đồng một trái, mình cũng phải trả, chớ dám nói gì.

oOo

Khi Đê theo kịp bạn hữu, anh ta mặt bí xị và làm thình mãi, không họa theo họ mà reo đặc thảng.

- Sao, có nước mẹ gì không mà coi bộ sò thế? Tạo hỏi.

- Có nước con thì có, chớ nước mẹ gì.

Công ngắt, chận lại nói:

- Các anh à, bọn bán dưa họ biết cái ngón của mình nên đề phòng dữ. Cứ mỗi một năm ta làm kém năm rồi một, hai trái.

- Mỗi năm bớt đi một trái dưa cũng chưa nguy. Tôi sợ năm nay phải bớt đi một người trong bọn ta, Đê than.

- Anh định bỏ chúng tôi đi lẫn con bé à?

- Không lẫn nó, mà chính tôi tự lẫn vào nó đấy.

- Ủy mẹ ời, một cậu trong bọn mình si tình rồi đây bây ời.

- Không si tình sao được, các anh. Phải chi các anh có bị đánh như tôi, nó vừa đánh vừa vuốt ngực thì mới biết.

- Nó đánh bằng chổi chà hay bằng gì?

- Bằng cái đòn tinh khôn mà rất dễ thương của nó.

¹ Niết: gian, xảo (P. Cúa)

Kho vàng của cô Mạc-Rít

Ê bèn, so-lây à-lo ¹!, cô Mạc-Rít chống nạnh nhìn ra sân mà hét to câu trên đây. Cô muốn rầy thằng Bò-No (Benoit) con của cô, sao nó đang nằng, nhưng cô nói tiếng Tây theo điệu các me nên nó ra như thế.

Thằng Bò-No, tuy là Tây lai nhưng ăn rông là cá rô nướng dầm nước mắm tỏi ớt nên nó cũng rất thạo văn phạm của má nó. Nó hiểu ngay nên phủi tay rồi chạy vào nhà.

Thằng bé lên sáu ấy thừa tự của cha rất nhiều về thể chất nên phần Tây nơi nó lẫn phần Việt rõ rệt. Mắt nó đục ngù, và màu trông cùng một sắc với tóc hoe hoe vàng.

Nơi thằng bé, không có gì dễ thương cả: mày nó rậm ri và to bảng hơn cả mày một người Việt đứng tuổi, nhắc xa gần đến hàm râu rậm của cha nó. Trên tay trên

ngực của nó, lông lá tuy còn măng, nhưng đủ sầm uất để che lấp da non.

Em của nó, thằng Mộc, nhỏ hơn nó một tuổi rưỡi, trông khả ái hơn nhiều, vì thằng kia là con của một quân nhân ngoại quốc thô kệch, còn thằng này là con Việt, một người Việt dân thầy nghĩa là nho nhã hơn tay phiêu lưu kia nhiều.

Cô Mạc-Rít chạy theo con, múc nước rửa tay cho nó mặc dầu tay ấy không bẩn bao nhiêu, sánh với tay của thằng Mộc đang

thả thuyền giấy dưới mương trước nhà và mặc dầu thằng Bò-No đã biết tự săn sóc lấy.

Lau tay con cho khô ráo, cô ôm nó vào lòng, hôn nó tro trất rồi nói:

- Măng bố cu em mê Bò-No ².

Thằng Bò-No không biết tiếng Việt vì má nó không dạy và cấm nó chơi với trẻ Việt trong xóm, sợ nó lỡ biết tiếng mẹ thì hỏng cái thuần chất Tây của nó đi. Nhưng nó cũng không thạo tiếng Pháp. Nó chỉ sành cái ngôn ngữ ba rọi của má nó thôi.

- Bò-No bố cu em mê măng ³.

Thằng bé đáp lời âu yếm của Mạc-Rít như vậy và áp má vào má của má nó.

Một gánh xu xoa hột lựu đi qua, nó ngó má nó rồi nói:

- Bò-No măng-rê xà ⁴.

Nó không nói: “Bò no muốn ăn cái này”. Nó nói với pháp ngữ ra lệnh mà cả giọng lẫn cử chỉ của nó cũng đều đượm mùi mạng lệnh.

Đành rằng nó mất dạy nên mới ăn nói du côn thế kia, nhưng cũng vì nó thừa tự phong cách của một hạ sĩ quan ngoại quốc mà cả đời chỉ biết vâng lệnh và ra lệnh. Viên hạ sĩ quan ấy ngày xưa là một hạ sĩ quan lý tưởng của Pháp, nghĩa là râu ria, lông ngực, hơi ba gai một tí để không sợ những “vổ đau” và nhứt là để trị bao nhiêu là bọn ba gai khác, còn hách dịch với lính trơn thì y như một con chó sói đầu đàn.

Cô Mạc-Rít đút quà cho con ăn chó không để nó làm lấy, không phải cô sợ nó vụng về rồi làm bẩn áo đi, mà cô muốn phục dịch nó. Cô nghe nó là dân Ông, còn cô là dân Con, dân Thằng. Mẹ vua lại không kính trọng vua à?

Thằng Mộc rình mẹ và anh nãy giờ, thấy có ăn bỏ cả ghe thuyền chạy lại đó. Nó cũng đòi quà nhưng bây giờ má nó bỗng

dưng mang bệnh điếc không nghe gì cả. Nó đứng đó mà ngóng mồm như chó chực xương.

Không, cô Mạc-Rít không thương đứa con nào hơn đứa con nào, về mặt tình cảm. Cô chỉ thương đàn ông, không thương đàn bà, cũng chẳng thương trẻ.

Thằng đờn ông râu ria lông ngực còn để nơi lòng cô kỷ niệm nào dịu dàng chẳng mà cô biến cái mến tiếc thằng ấy thành ra sự âu yếm hờn máu rơi của nó? Không, nó là thằng thô lỗ, tối ngày say rượu và nhiều khi đã đánh đập cô.

Cha của thằng Mộc cũng chẳng hơn gì về tình nghĩa. Hắn chỉ được có cái là nho nhã hơn thôi. Điều đó cũng đáng kể. Nhưng hờn máu rơi của anh chồng Việt này lại không được hưởng một chút xúu nào dư hương của cảm tình tương đối của má nó đối với cha nó.

Cô Mạc-Rít đã phục dịch viên cai Tây ấy về mọi mặt: nấu bếp, làm bồi và làm “con gái”. Cô có con với nó. Chắc chính nó cũng không muốn nhìn thằng bé, nhưng nó cứ đổ cho bề trên của nó cấm kết hôn và nhìn con. Điều này quả có thật nhưng đầu không thật, cô Mạc-Rít cũng chẳng làm sao được vì thằng cai Ớt-lô ấy được bảo vệ bằng ba lớp chiến lũy: cái du côn của nó, pháp luật của dân nó và chiến lũy thật sự là đồn lính. Nếu nó thua đàn bà, nó rút vào đó thì cả đàn ông cũng không vào theo được.

Và nó còn trốn cô vì một khi có con, sự tiêu pha tăng lên, nó ngán tốn tiền. Cô ẵm con nhào đại vô đồn lính thì anh sáng-ti-nền xô cô ra.

Người xưa đã hát:

“Chiều chiều quan lớn về tây,

“Cô Ba ở lại lấy thầy thông ngôn.”

Thầy thông ngôn nhà binh này, quên mình là người Việt nên

đã đại dột yêu cô Mạc-Rít trong một thời gian.

Khi thằng Mộc ra đời, thầy thông ngôn cũng định dĩ đào vi thượng như chú Cai, nhưng lần này cô Mạc-Rít níu kéo được, và thầy ấy phải đền bù công khó nhọc mang nặng đẻ đau của cô bằng một số tiền to.

Như vậy, đáng lý gì cô Mạc-Rít thương thằng Mộc hơn mới phải, nếu cô lại thương bằng lý trí. Đằng này không! Tiền của ba thằng Mộc đưa cho, cô dùng để lo cho thằng Bò-No.

Tây sao mà có phước quá! Bộ ông cha nó tu đã chín kiếp rồi sao mà! Nó ngủ với đàn bà ta cho vui rồi lỡ họ có thai, thì người nuôi con không phải là nó mà là những người đàn bà vô phước mắc nợ tiền kiếp đó, hoặc những anh đàn ông Việt đại dột nào khác, và về sau, cả dân tộc ta lại phải nuôi mấy đứa bé ấy nữa.

Nhưng đừng ngỡ cô Mạc-Rít ngu dại gì đâu. Cô đã tính toán kỹ và giữa hai đứa bé, thằng Bò-No và thằng Mộc, cô chọn quyết một đứa như là tay tuyệt-phích sành đã xem giò xem căng ngựa, biết con nào sẽ về nhút và có bao nhiêu tiền bạc trong túi, tuôn ra mà lấy vé hết cho con đó.

Cô nhận thấy thằng Tây, cho dầu là Tây đầu đường xó chợ, thì lớn lên nó cũng làm được ông tào cáo, ông cò, hay mạt lăm, cũng ông xếp phú-lít, dẫn đầu một toán canh sát vài mươi người.

Như thế, ngày kia cô sẽ là má ông Cò, oai vệ biết bao nhiêu! Sang vì con là vậy đó. Nhưng thằng Bò-No sẽ làm ông cò chưa đủ, nó phải thương cô, phải biết ơn cô, không thôi ông Cò tương lai ổng sẽ cho má ổng ra rìa còn gì.

Vì vậy mà cô phục dịch thằng Bò-No như chị vú em, đến sợ nó nữa. Nhưng mẹ vua lại không sợ vua à? Có gì xấu hổ đâu.

Chỉ phiền có mỗi một điều là Tây đi. Họ đi hết, hay đúng ra, những kẻ có súng đi hết. Những kẻ tay không ở lại cũng chẳng

có quyền hành như những kẻ tay không thời tiền chiến.

Phiền lắm, nhưng không đáng lo bao nhiêu, vì cô Mạc-Rít có nghe những me Tây khác, những kẻ khác sống bám vào Tây, quả quyết rằng Tây sẽ trở lại, và họ đi, chỉ là rút lui chiến lược đó thôi. Họ mà trở lại thì phải biết! Và những người trung thành với họ, sẽ bảnh cho mà coi!

Cô Mạc-Rít không có thành tích trung thành với Tây. Nhưng cô đã nắm được một thằng Tây con trong tay thì lợi khí ấy cũng đáng kể lắm.

oOo

Thằng Mộc ngóng mồm nhìn những hột lựu đỏ mà chảy nước miếng. Anh nó nạt:

- A-lê đi mau lên!

Đó là câu tiếng Việt độc nhứt mà thằng Bò-No biết. Câu nói đó là câu nói của những ông Tây ngày xưa dùng để xua đuổi dân bản xứ, nên má nó thấy cần phải dạy nó.

Không hiểu vì rớt cuộc thương hại em hay vì từ sáng đến giờ ăn nhiều quá nên món xu-xoa hột lựu này đã tràn ứ cổ nó không rõ, thằng Bò-No hất muống hột lựu mà nó đang cầm trên tay kề gần miệng nó, rồi ngoắc thằng Mộc mà rằng:

- Voa-là, buộc toa! ⁵

Cô Mạc-Rít mời ép ông con Tây, hay ông Tây con cũng thế, một hồi nữa, nhưng ông ta day mặt đi chỗ khác một cách khinh bỉ, nên cô đành bố thí cho thằng con Việt chút hột lựu còn sót lại dưới đáy ly.

Nếu thầy thông ngôn thấy cảnh này thầy sẽ tủi thân. Chính chị xu-xoa hột lựu cũng muốn ứa nước mắt. Nhưng cô Mạc-Rít thấy là phải như vậy. Thằng A-na-mít ăn cơm thừa canh cặn là phải.

Thằng Mộc loay hoay với ly xu xoa thế nào mà cả ly lẫn muống

lựu rơi xuống đất, hột lựu vừa đổ ra thì một con chó con chạy đến liếm sạch trơn. Nó còn đang tiếc hùi hùi thì bị một tát tai gần điếc con ráy:

- Đồ hủ của! Má nó chưởi! Bậy lớn cái thầy mà cầm ly xu-xoa không được! Chạch! Đồ khốn nạn, thấy mà phát ghét! Chạch!

Mộc bị ba phát tất cả, nhưng nó không khóc. Nó kinh nghiệm rằng khóc cũng chẳng ai dỗ, nên không thèm khóc nữa từ lâu. Nó nhường sự phát biểu ý kiến ấy lại cho anh Tây của nó.

- Ru-ông! ⁶

Thằng Bò-No vừa nói thế, vừa vượt chạy ra khỏi lòng mẹ rồi nhảy lên chụp lấy em. Nó đề thằng Mộc xuống để hai đứa chơi trò cỡi ngựa, nhưng Tây thì làm kỵ mã khách còn Việt thì làm ngựa.

Thằng Tây sáu tuổi ấy to bằng một bé Việt tám tuổi. Sức nặng của nó đè bẹp dí em nó, nên thằng Mộc không nhúc nhích được.

Bò-No đưa tay ra sau đánh mạnh vào đít em mấy cái nhưng con ngựa vẫn nằm sấp yên trên đất ướt.

Cô Mạc-Rít cười ngất, cười bò lăn chiên một hơi rồi đi lại cúi xuống ẳm ông Tây con lên, hôn tro hôn trất, thấy ông ấy bảnh lắm, chưa chi đã biết ăn trên ngồi trước người ta.

Chợt cô thấy thầy giáo Hồ, một giáo viên về hưu ở cạnh nhà cô, đang đọc báo ngoài sân.

- Bữa nay có vụ bắt ghen, hay vụ chém chồng nào hay không ông giáo, cô hỏi.

Ông giáo Hồ ngược lên, mỉm cười rồi lắc đầu không đáp.

- Hay có chuyện gì lạ hay không?

Ông giáo nổi dóa vì bị quấy rầy, nói ra một tin rất chán để cho cô ta thôi hỏi.

- Có, Cao-ủy phủ Pháp đã đổi ra tòa Đại sứ Pháp.

Mặc dầu không biết Cao-ủy phủ và tòa Đại sứ là cái quái gì, mắt cô Mạc-Rít cũng sáng rực lên vì cái tiếng “Pháp” trong câu nói của ông giáo. Từ lâu rồi, cô không nghe nói đến tiếng ấy nữa, nên hơi buồn.

Cô chồm tới hỏi rồi rít:

- Sao, Pháp làm sao?

Ông giáo cười ha hả mà rằng:

- Pháp không có làm sao cả. Cao-ủy phủ của họ đổi ra tòa Đại sứ, thì tình trạng có khác thật đó, nhưng cô biết gì mà hỏi.

Cô Mạc-Rít không nghe mịch lòng, và càng tò mò thêm lên:

- Có khác làm sao đó ông?

Ông giáo Hồ rất bực mình. Ông ngờ đưa tin khô khan này cho cô ta cụt hứng rồi để cho ông yên, không ngờ cô ta cứ hỏi tới. Ông nhẫn nại giải thích:

- Nghĩa là cha chú, bác, ông nội, ông cố của thằng Bò-No không mong trở lại đây nữa rồi.

- Thiệt à?

Cô me Tây đứng tần ngần giây lâu, sau câu hỏi không lời đáp ấy, rồi lại hỏi:

- Liệu nhà báo có nói láo hay không ông?

Ông giáo lại cười ha hả:

- Nhà báo nói láo ăn tiền là về chuyện khác kia, chuyện này thì họ nói thật đó.

Thằng bé trên tay cô me Tây bỗng nhiên trở nên nặng quá. Cô thả rơi nó xuống đất hồi nào cô không hay.

Ông giáo Hồ là người rất giỏi, cái gì cũng biết, không nói sai bao giờ. Thành thử cô Mạc-Rít nghe quanh cô cái gì cũng sụp đổ cả, sau lời giải thích của ông ta.

Thằng Bò-No vừa khóc vừa đánh vào chân má nó:

- Măng lét xê tom bê Bò-No? Bò-No ba công tăng. ⁷

Cô Mác-Rít nhìn lại cái kho vàng mà cô định khai thác về sau để nhờ cái thân già. Cô thấy đó là một kho vàng giả hay nói cho đúng, đó là một kho vật liệu bỗng nhiên không còn công dụng và trở nên vô giá trị.

Tức mình, cô đá ông Tây con một cái và quát:

- A lê, đi, mau lên!

¹ Eh bien, soleil alors!

² Mà thương Bô-No lắm lắm

³ Bô-No thương mà lắm lắm

⁴ Bô-No ăn cái này

⁵ Đó, cho máy đó!

⁶ Ta chơi nè

⁷ Mẹ để rơi Benoit, Benoit không bằng lòng!

Lữ Bất Vi nguyên tử

Từ hai tháng nay, lo tìm chỗ làm ngoài Sài Gòn, Điền bỏ quên Chợ Lớn là vùng mà nhân công rất đông và rất rẻ. Trong đó, anh không làm sao tranh sống được với bao nhiêu người Việt gốc Hoa, họ chịu khó vô cùng mà không đòi hỏi gì nhiều.

Sáng hôm nay, thành linh gặp mái chín Dãnh từ trong tiệm bán chim ở đại lộ Hàm Nghi bước ra, Điền mới nhớ đến một hạng người rất hoạt động và rất có thể có công việc cho anh làm.

Để nịnh mái chín Dãnh, Điền lễ phép cúi đầu chào ông ta như chào một ông cụ người mình rồi hỏi:

- Thưa, mái chín mạnh giỏi?
- Hò, cái lầy tốt tốt. Anh cũng tốt tốt chứ?
- Nghèo quá mái chín ơi, thất nghiệp hơn hai tháng rồi.

Người Trung-Hoa mặc âu phục rất sang trọng này nhìn Điền giây lát rồi hỏi:

- Có muốn tiền hay không.

Mắt Điền sáng lên. Hắn nói:

- Trời, mái chín còn phải hỏi. Nếu được vài chục bạc ăn cơm thì sướng lắm.
- Hò, vài chục bạc ăn một bữa, hết lấy gì mà ăn nữa.
- Nhưng tôi lại không dám xin nhiều sợ làm phiền mái chín.

- Ai cho mà xin, xin ít cũng không cho mà! Phải làm chớ.
- Dạ tôi muốn làm lắm, mà không có công việc.
- Ngó có công việc, nhưng hơi khó, nhận hôn? nhiều tiền lắm.
- Nếu nhiều thì cho dẫu phải lên rừng bắt cọp, tôi cũng sẵn lòng.
- Tốt lắm! Tốt lắm! Ngó cho lú năm trăm bạc bây giờ...

Điền muốn ngộp thở khi nghe số bạc to tát như vậy. Vợ đẻ mới có hai ngày, không tiền uống thuốc thì năm trăm này sẽ giải quyết rất nhiều việc, cơm nước, thuốc men được gần hai mươi ngày, đỡ khổ biết bao nhiêu! Hắn dờ nón, kính cần chào mái chín Dãnh một lần nữa rồi nói:

- Mái chín biểu chém ai, tôi cũng quyết vâng lời hết.
- Không có chém ai. Nè, năm nay là năm Nhâm Dần tháng này là tháng Nhâm Dần, mốt này là ngày hăm chín tháng giêng, tức là Nhâm Dần. Ai mà đẻ con trai vào giờ Nhâm Dần, nghĩa là từ bốn đến sáu giờ sáng là đẻ ra quý tử đó, bốn cái Nhâm Dần tốt lắm gồm lại nơi một người thì người đó sẽ làm ông vua, cổ lú hiểu chưa?

- Dạ hiểu sơ sơ, chưa rõ lắm.
- Hò, cổ lú đi vào mấy nhà hộ sanh, dặn trước mấy bà mụ, hễ có ai đẻ con trai vào ngày đó, giờ đó mà muốn bán, ngó mua, mua một đứa hai chục ngàn, mấy trăm đứa ngó cũng mua hết, cổ lú hiểu chưa?
- Dạ, hiểu sơ sơ, chưa rõ lắm.
- Cổ lú ngu quá! Con trai đẻ năm Nhâm Dần, tháng Nhâm Dần, ngày Nhâm Dần, giờ Nhâm Dần thì ngày sau nó làm ông vua, biết chưa.

Điền vỗ tay la lên:

- Hiểu rồi, tôi hiểu!
- Hắn có đọc các truyện Tàu, Tây Hớn, Đông Châu nên bỗng nhớ ra thủ đoạn của chú lái buôn Lữ Bất Vi đã đầu cơ Tần Thủy

Hoàng ngay trong lúc vị bạo chúa này còn là cái bào thai nằm trong bụng của một nàng hầu xinh đẹp, nên hấn chợt hội ý mà hiểu ngay dự định của mái chín Dãnh. Hấn nói:

- Biết mà, mái chín nuôi mấy thằng quý tử ấy để ngày sau được làm tía ông vua mà!

- Cổ lủ nói trúng đó.

- Tôi mua được, mái chín cho thêm bao nhiêu?

- Hai ngàn đồng, chịu không?

- Dạ được.

- Nè, lấy năm trăm đồng này nhắm xà rồi đi lo công việc.

- Dạ cảm ơn mái chín.

Điền cầm tờ giấy năm trăm nhìn theo người mại bản Trung Hoa bước lên chiếc xe 404 của y rồi bật cười - thì ra, hấn nghĩ, người Trung Hoa có tài buôn bán thật và họ buôn bán bất cứ thứ hàng hóa nào cũng được. Lữ Bất Vi là người Trung Hoa, chỉ có Hán tộc mới là thương trí như vậy thôi, không dân nước nào mà biết đầu cơ theo lối đó cả.

Khi mái chín Dãnh khuất dạng, Điền vào tiệm ăn làm một bữa no nê đoạn đi mua cho vợ một chai rượu huyết bò, mua cho đứa con gái đầu lòng lên năm, một con búp-bê và thằng con trai kế, lên ba, một cây súng nước.

Xong đâu đó hấn bắt đầu ngay chiến dịch săn trẻ tuổi Dần tứ quý sau khi tạt qua nhà biếu quà cho vợ con.

Nhưng các bà mẹ đã làm chàng thất vọng. Họ nói: “Trẻ sanh vào ngày đó, giờ đó thì rất có thể có: làm sao trong mấy trăm nhà hộ sanh ở đô thành cũng có ít lắm là một đứa con trai do một chị nhà nghèo, cho ra đời lúc rạng đông ngày Nhâm Dần.

“Tuy nhiên họ sẽ đến thành linh, không làm thế nào cho kẻ đầu cơ hay tin kịp để hấn kiểm soát. Không kiểm soát được, hấn sẽ kiếm chuyện để bớt tiền. Các bà mẹ lại cho Điền biết

rằng chuyện lắt léo này xảy ra rất thường, luôn luôn do người Trung Hoa đề xướng và luôn luôn họ kiếm chuyện vì không kiểm soát được.”

Điền đã tốn nhiều tiền xe và thì giờ quá rồi nên hắn ngã lòng hết sức. Cho dầu cái đêm ngày Sửu rạng mặt ngày Dần sắp tới, hắn mà có băm sáu chơn cũng không sao chạy khắp các nhà hộ sanh để thăm dò và có thăm dò mà thấy trẻ ra đời cũng không sao gọi mái chín Dãnh cho kịp để y tin chắc rằng, quả đứa trẻ sanh vào giờ Nhâm Dần.

Điền về nhà, buồn hiu; năm trăm đã vơi đi hết ba trăm vào các khoảng lộ phí, mà viễn ảnh hai ngàn tiền thưởng thì rất mong manh. Nằm gác tay lên trán suy nghĩ một buổi, Điền bỗng vụt ngồi dậy. Hắn vừa thấy một ý tuyệt khôn nên mừng rỡ hết sức, hắn la lên một mình:

- Ăn chắc! Ăn chắc hai ngàn và ăn chắc về sau nữa.

Tuột xuống đất, hắn chấp tay sau hông, đi qua đi lại một hơi với những bước vội vàng ăn nhịp với những ý nghĩ sôi nổi trong đầu hắn, đoạn hắn chạy tuốt ra nhà người chị vợ cũng ở một túp nhà lá như hắn phía sau đó, cách nhà hắn ba căn để nhờ chị này thi hành kế quỷ của hắn.

Xong đâu đấy, hắn xoa tay mỉm cười lẩm bẩm: “Chưa chắc gì người Trung Hoa lại cáo già bằng người mình và tía ông vua sẽ là ta chớ không phải mái chín Dãnh đâu.”

Vào lúc quá nửa đêm, Điền đi xe xích lô máy vào Chợ Lớn gõ cửa nhà mái chín Dãnh rầm rầm.

- Ai đó? Bên trong hỏi.

- Tôi đây mái chín ời, có thằng nhỏ gần sanh ra mà.

Mái chín Dãnh mở cửa và Điền trình bày ngay câu chuyện:

- Mái chín nè, mấy bà mẹ họ đòi tiền cái công họ cho hay tin.

- Được mà.

- Nhưng họ nói khó lắm.
- Khó làm sao?
- Họ nói, đàn bà họ đến thành lĩnh, gọi mái chín không kịp, sợ mái chín không kiểm soát được rồi không mua, mất công họ lắm.
- Hò, phải mà, ngóa phải kiểm soát mà.
- Vậy nên khó lắm.
- Sao cổ lữ kêu cửa nói có?
- Ấy, khó mà vẫn có. Số là vợ tôi đang chuyển bụng ở nhà, bà mẹ nói chừng một lát đây nó đẻ. Như vậy tiện hơn; mái chín biết trước, tới kịp để kiểm soát.
- Cũng được, nhưng biết chị ấy đẻ con trai hay con gái?
- Hể con trai thì mái chín nuôi, con gái thì thôi.
- Ừ, cũng được.
- Nhưng tôi cho con, tôi tiếc thương, tôi buồn lắm, mái chín thưởng thêm tôi cái gì?
- Hò, ngóa làm tía ông vua thì cổ lữ làm ông quan cái lầy ông quan bự bự mà!
- Trời ơi, tôi dốt làm quan to sao được!
- Được chớ. Cái lầy ông Bảy hổng dốt à? Mà ông Bảy cũng làm quan bự được đó thì sao. Nữa ngóa cho cổ lữ làm như ông Bảy Viễn hồi mấy năm trước đó mà.
- Hổng thêm, lâu ăn lắm. Tôi muốn được thêm mười ngàn nữa hè.

Điền nói thế chớ hể đã có cách hưởng về sau. Hể sẽ làm dấu trên người của con hể, sẽ ghi những nút ruồi, tàn nhang của nó để ngày sau mà nhìn. Cái mông ông vua có tàn nhang thì đổ ai mà biết, trừ cha mẹ ruột hoặc cha mẹ nuôi của ổng. Hể sẽ gởi thơ tâu với vua là hể biết nhà vua có một tàn nhang ở mông bên tả thì vua sẽ tin hể là cha ruột ngay.

Mái chín Dẫn suy nghĩ một hơi rồi bót năm ngàn và Điền

đành phải nhận chịu. Hấn mời:

- Vậy bốn giờ sáng mái chín ra ngen. Hễ vợ tôi đẻ rồi thì thôi vì không nhằm giờ tốt còn chưa thì mái chín đợi.

- Nhà ở đâu?

- Ngõ hẻm cuối cùng trước khi vào sân khám Chí Hoà, bên tay trái đường Hòa Hưng, căn nhà thứ sáu.

- Được, mà ngóá đến hồi năm giờ, vì giờ bây giờ là giờ giả, đi trước một tiếng đồng hồ, năm giờ tức là bốn giờ đó. Phải trúng giờ của Trời, đất mới được.

- Hay lắm, mái chín không sợ hờ chỗ nào hết, xứng đáng làm tía ông vua lắm đa.

Hồi đúng năm giờ sáng mái chín Dãnh có mặt tại nhà của Điền. Chị Điền rên la inh ỏi trong buồng và bà mẹ giả dờ dảnh: “Ráng đi chị, ráng một chút xíu nữa thì hết!”

Điền mời mái-chín dòm sơ vào buồng cho biết mặt vợ hấn. Chị Điền cái bụng to như trống chầu, đang nú bà mẹ mà khóc. Cái bụng ấy là một đồng giẻ rách, còn bà mẹ là chị vợ của Điền. Thăng bé ba ngày thì Điền gửi đăng nhà chị vợ, không quên cho nó uống một liều thuốc ngủ thật nhẹ, để lát nữa ẵm về mà nó không hó hé.

Chị Điền rên la mãi đến sáu giờ sáng mới nghe bà mẹ bảo rặn. Cũng may là chị ta sanh mau lắm, độ năm phút là xong. Đã có người lén ẵm thăng bé lại, vào buồng bằng cửa sau và bà mẹ giả ngắt nó mấy cái, nó khóc ré lên.

Mái chín Dãnh xem lại đồng hồ tay thì lúc ấy đúng sáu giờ mười lăm phút, tức là năm giờ mười lăm phút thật “của Trời Đất”, tức là vào giữa giờ Dần.

Thế là trong căn buồng ẩm thấp của một nếp nhà lá xóm hẻm khám Chí Hòa, một ông vua tương lai đang oa oa mấy tiếng chào đời và một nhà đầu cơ thượng thặng đang mơ màng

tưởng tượng đến cảnh về sau mà hấn làm ông Thái Thượng Hoàng hét ra lửa và ra... bạc cắc.

Hấn thấy trước là quốc gia Việt Nam sẽ bị chinh phục một lần nữa, vì tuy ông vua tương lai là người Việt nhưng do một lá buôn Trung-hoa giựt giây giụi đằng sau ngai vàng.

Mái chín Dĩnh đòi bắt ngay đưa bé, sợ Điền xấu bụng rồi đánh tráo nó chẳng. Điền thấy là mái chín muốn chánh đáng nên nhượng bộ, không quên đòi ngay hăm lăm ngàn vì hể mức cháo thì phải trao tiền.

Vợ chồng Điền nhận tiền, làm giấy cho con, nhưng khóc bù lu, bù loa vì họ thương con thật, và khóc vì phải xa nó.

Bà mụ giả được mái chín mượn theo xe để đưa thẳng bé vào Chợ Lớn và ở lại trong ấy săn sóc nó cho đến khi nó rụng rún. Y thưởng trước bà mụ đến ba ngàn bạc.

Từ đó, vợ chồng Điền bớt cơ khổ nhờ số bạc hăm bảy ngàn, hăm lăm ngàn tiền cho con, và hai ngàn tiền thưởng đã tìm ra đứa bé tứ quý.

Thỉnh thoảng hấn vào Chợ Lớn nói là thăm mái chín Dĩnh nhưng thật ra chỉ để thấy mặt con thôi.

Vợ chồng mái chín Dĩnh rất không ưa sự lui tới đó. Họ muốn chặt đứt hấn cây cầu giữa ông vua tương lai và người cha mất quyền.

Tháng ấy, Điền vào thăm con mới hay là mái chín Dĩnh đã cho thẳng bé đi Đài Bắc mất rồi.

Mái chín Dĩnh thấy rằng chỉ có làm cách ấy, thẳng bé mới mù tịt về dĩ vãng của nó và mới trung thành với cha mẹ nuôi của nó về sau. Vài năm nữa họ sẽ dọn nhà đi nơi khác, có đem thẳng bé qua, Điền cũng chẳng biết đâu mà tìm. Vả lại chừng ấy, Điền đã nguôi ngoai rồi.

Điền khóc mùi khi hay tin con đi xa. Nhưng rồi hấn tự an ủi được với ý nghĩ ngộ nghĩnh này: là thẳng bé được cho về Tàu, tức là

cha mẹ nuôi nó muốn cho nó làm vua Trung Hoa. Mái chín Dãnh này quá tham lam vô độ, nó thấy thằng bé làm vua hăm lăm triệu người Việt Nam không giàu sang bằng làm vua năm trăm triệu người Trung Hoa nên mới cho thằng bé “khử từng xoa”.

Nghĩ tới đó Điền bật cười khiến vợ chồng mái chín Dãnh ngạc nhiên hết sức, không hiểu sao hần ta mới khóc đó bỗng lại cười đó.

Điền lại cười dài thêm nữa vì hần sung sướng mà nghĩ rằng phen này chính Việt Nam sẽ chinh phục Trung Hoa vì ông Hoàng đế tương lai của đại quốc ấy là một người Việt Nam thuần túy. Cuộc đời cứ trôi chảy, nhà đầu cơ Dãnh trong khi chờ đợi làm tía ông vua, cứ tạm đầu cơ đỡ các món hàng hóa khan hiếm, còn tía thật của ông vua tương lai thì cứ nghèo mãi và rất băn khoăn không biết làm sao mà gởi thơ cho con để tiết lộ bí mật, một khi nó lên ngôi thiên tử, vì chắc chắn là về Đài Bắc nó học toàn chữ Hán, không đọc được chữ quốc ngữ để mà xem bức thơ quan trọng ấy.

Ba năm qua. Hôm ấy thành linh gặp mái chín Dãnh trước nhà băng Chartered. Điền hỏi:

- A, mái chín mạnh giỏi? Còn thằng bé thế nào?

Mái chín Dãnh sa sầm nét mặt lại rồi thở dài nói:

- Nó đã chết hai tháng nay rồi. Ngóa lỗ vốn quá mà!

Trong khi nhà đầu cơ tiếc của than lỗ, than lời, thì Điền kêu trỗi lên một tiếng rồi đứng chết sững. Nước mắt của người đàn ông nghèo khó và hầu như chết hết cả tình cảm ấy rưng rưng nơi khoé mắt của hần và lâu lắm, hần mới hỏi được:

- Có thật không mái chín?

- Ai nói láo với cố lữ làm gì. Nó ở xa, cố lữ đâu có bắt lại được mà ngóa sợ.

- Nhưng nếu nó có sổ làm vua thì Trời, Phật phải phò hộ nó,

chớ sao lại để nó chết?

- Hò, ngóá tính trật nên lỗ vốn mà! Ngóá đi coi thầy, thầy bói với lại thầy địa lý, cả hai ông thầy đều nói nó chưa đủ điều kiện. Năm Nhâm-Dần, tháng Nhâm-Dần, ngày Nhâm-Dần, giờ Nhâm-Dần, chưa đủ. Phải cái mả của ông nội nó day đầu về hướng đông bắc, chôn giữa rún một cái gò mối, nó mới phát đế vương, ngóá quên mất điều kiện đó để biểu cố lú cái táng tía của cố lú, nên hư việc lớn rồi!

Mặc dầu đang rầu con, Điền bật cười. Người Trung Hoa giỏi tính toán lại có tài sáng tạo như tạo hóa hay như một nhà bác học. Họ nghiên cứu kỹ lưỡng các điều kiện cần thiết để chế ra đế, ra vương, ra quan to, quan nhỏ một cách dễ như chơi: chôn cha theo hướng nào đó, và để con vào ngày giờ nào đó, thế là được ngôi báu ngay, hoặc trúng số độc đắc hay đắc cử hội đồng liên. Muốn làm ông huyện phải đẻ giờ Tý, muốn con đỗ trạng nguyên phải chết giờ Thìn, tất cả bí mật của tạo hóa về kiếp người đã bị họ khám phá hết rồi và nếu người đàn bà nào cũng nghe lời sách vở, để con vào giờ Dần thì hẳn không còn giai cấp sang, hèn nữa rồi.

Nghĩ đến đây, Điền hỏi kẻ ra vốn để làm tía ông vua nhưng tính sai một con toán:

- Má chín nè, thôi, làm vua lớn lao quá, tôi không dám ham. Vậy muốn làm má chín phải day đầu mộ ông cố, ông nội, cha tôi về hướng nào, má chín mách giùm để tôi làm theo hầu ra khỏi cảnh nghèo túng này cho đỡ khổ.

Má chín Dãnh nổi giận đỏ mặt tía tai, chửi:

- Mồ tổ cha cố lú. Ngóá lỗ vốn mà cố lú còn nhạo báng ngóá há? Cố lú được hăm bảy ngàn thì cái ngôi mộ của ông nội cố lú không tốt hay sao mà còn đòi dời đi. Hà cái này tham lam quá mà!

Tiếng sáo tiêu đờn của Ngô Kiều Tân

Bình có nhà cửa hẳn hoi, nhưng cả ngày phải đi rêu ngoài phố, hoặc ẩn nấu trong các nếp nhà lá ở xóm lao động, hoặc nằm ngủ trong các rạp chiếu bóng. Ấy, chàng phải trốn hai thứ người, thứ nào cũng đáng sợ cả.

Hạng thứ nhứt là chủ nợ, cố nhiên.

Hạng thứ nhì là thư ký tòa soạn các báo.

Chẳng chàng viết văn, muốn đủ tiền ăn cơm phải vay mượn lung tung để rồi không bao giờ trả được.

Thị trường đông đúc thế mà nhà văn không có tiền uống cà-phê thì nghĩ cũng mĩa mai cho cái hạ giới không thay đổi từ ngày ông Ấm Hiếu thiếu rượu bìm bịp.

Chàng sáng tác kinh hồn nhưng bèo cứ không có giá thì biết làm thế nào bây giờ?

Sáng tác bao nhiêu cũng không đủ bán mà bạn hữu thì đông, viết cho anh này mà làm ngơ anh kia nào có yên thân được với họ nên mãi rồi chàng phải đi trốn không thôi không biết ăn nói làm sao khi họ đến chơi.

Ừ, họ chỉ đến chơi thôi nhưng mắt họ hỏi: “Ê, sao cả tháng rồi không có tờ nào vậy bồ?”

Lúc đầu chàng trốn sau nhà bếp, nhưng một hôm, một thằng bạn thân nó đánh hơi được hành vi bất lương của chàng, xin

phép ra sau đi buồng vệ sinh và nằm được đầu chàng ở đó.

Từ đấy, nó đồn đãi ra, và thằng nào tới nhà chàng cũng đòi nhờ buồng vệ sinh cả. Bị bắt tại trận mấy lần, chàng phải sử dụng kế thứ ba mươi sáu của binh thư Tôn Tử.

Chàng tiếp tục sáng tác nơi nhà của một người bà con, ở trong xóm. Tuy nhiên lắm hôm vẫn phải liều mạng ở nhà vì có những bài toán gia chánh nho nhỏ cần phải giải quyết, chẳng hạn ký tên nhận lãnh một bức thư bảo đảm mà chàng trông đợi, hoặc một thằng bé nóng sốt, vợ chàng đòi chàng phải có mặt “kéo tử thân con lắm.”

Vậy, hôm ấy chàng nằm nhà, thấp thỏm lo sợ từ sáng đến chiều, mỗi lần nghe ai gõ cửa là trống ngực chàng đánh rầm rầm, và khách vào mà nghe ra không thuộc hai hạng nói trên, chàng mới hú ba hồn bảy vía cho chúng nó trở về trong bụng của chàng.

Chủ nợ xem ra thì ít đáng sợ hơn thư ký tòa soạn. Nợ không có giấy, các chủ nợ sợ chàng bí quá đâm liều nói ngược thì mất tiền toi nên không hề dám có lời lẽ nào méch lòng chàng.

Bọn thư ký tòa soạn thì tay nào cũng làm cho chàng toát mồ hôi lạnh cả. Những người quen thường không nói gì chớ lủ bạn thân thì khiếp quá. Chúng nó nói bóng nói gió về cái hại của sự lười biếng, dịch ra một câu tục ngữ Pháp: Sự ở không ở nhưng là mẹ của tất cả mọi thói hư tật xấu (*L'oisiveté est la mère de tous les vices*). Chúng nó giảng về lỗi làm việc lác hậu của một số văn sĩ, đợi có hứng mới viết, chớ không chịu theo phương pháp mới là làm việc đều đều vân vân và vân vân...

Khi ngủ trưa thức dậy, chàng nghe nhẹ nhõm mà thấy trời đang mưa, một trận mưa dầm, chỉ lai rai thôi, nhưng sẽ kéo dài tới tối. Trời này thì không tội gì mà chủ nợ và nhà báo lại xê dịch cho tốn tiền xích lô.

Chàng càng sung sướng hơn khi chợt thấy lịch treo trên vách ghi ngày ta là mồng năm. Ủ:

*“Mồng năm, mười bốn, hăm ba,
Đi chơi cũng lỗ ló là đi buôn.”*

Nhiều anh làm báo cũng tin dị đoan số dách thì không thể nào hôm nay họ đến đâu mà lo cho nhọc xác, cho tốn thọ.

Bình nghĩ mà cứ tiếc cho buổi mai đã mất, nằm nhà với vợ con mà không yên trí được để hưởng cảnh đầm ấm gia đình. Nhưng thôi, được cái buổi chiều này thì hưởng vót vát vậy.

Thì ra, chàng nghĩ, lịch Tàu, và những mê tín của nó, cũng lợi đôi khi cho kẻ ẩn thân. Nó là hàng rào vô hình chặn ngõ đón trướng những ông khách không mong đợi.

Tắm rửa xong, chàng ra buồng ngoài để viết nốt kỳ truyện kiếm hiệp ngày mai cho một nhựt báo, viết mà nhớ lại thuở bé đi học chàng rất sợ ngày nộp bài. Giờ gần hai thứ tóc trên đầu rồi mà cái nạn nộp bài vẫn lẻo đẻo theo chàng, có lẽ nó sẽ theo như vậy đến trọn kiếp.

Thuở bé, đôi khi bí quá, chàng dám liều bỏ học cái bữa nộp bài ấy, còn giờ thì bí đến đâu cũng phải cố cho có để mà nộp. Trốn là trốn bài chưa nhận viết kia, chớ còn đã nhận rồi, không trốn đi đâu được cả.

Bình ngồi lại bàn, mở ngăn kéo lấy trang chót hôm qua chừa lại để viết nối theo thì chừng

hừng mà thấy trên đó vốn vẹn có bốn chữ ở hàng đầu.

Thường thì chàng chừa lại rất nhiều, nhưng hôm qua mệt quá, chỉ viết nối có bốn chữ ấy khi qua trang, tự hẹn sẽ viết thêm ngay, nhưng rồi quên mất đi công việc quan trọng đó.

“... thì làm sao mà...”

Vốn vẹn có bốn chữ! Chàng đã nói gì trước đó và phải nói gì sau đó? Thật là chết một cửa. Cố bóp trán để nhớ xem hôm qua

nàng Thùy-Vũ vung kiếm chém tới đâu rồi làm gì nữa để xem bốn chữ ấy liên hệ với ý nào. Bình chịu là không thể nhớ ra.

Chàng còn ngồi thừ ra đó để mà rầu thì bỗng nghe hỏi:

- Đang có hứng à?

Giật nảy mình, chàng ngẩng lên thì thấy Ngô Kiều Tân, một thư ký của toà soạn, một thứ người dễ sợ như bệnh dịch hạch.

Thì ra mưa đã tạnh rồi mà chàng không hay. Ngô Kiều Tân mặc quân phục nhưng giày đế kép nên hấn vào mà chàng không dè.

Đó là một nhà văn kiêm họa sĩ và khét tiếng về tài thổi sáo.

Tiếng sáo Ngô Kiều Tân không lạ gì với thính giả của đài phát thanh Quốc gia, mục Tiêu Đờn, tiếng sáo hể vang lên trước khi một bài thi sắp được ngâm thì như là người ta bỗng được đưa về miền quê nào có cao sơn, có lưu thủy, có gió mát trăng thanh, có chim kêu vượn hú:

"Tiếng sáo trong như nước Ngọc Tuyền.

Êm như hơi gió thoảng cung tiên.

Cao như thông vút, buồn như liễu.

Gió lặng mây ngừng ta đứng yên."

Con người tài hoa ấy hôm nay sao lại dễ ghét lạ. Nhưng Bình không dám để tình cảm mình chường mặt ra, cố mừng bạn rối rít.

- Anh đến chơi, hay quá, tôi đang nghĩ đến anh và rửa anh sao không tới.

- Có thật không?

- Sao dám nghi ngờ lòng thành thật của kẻ lương thiện này. Chị chín ời, cho chén trà nóng.

Bình không mời khách sang qua ghế sa-lông ngồi mà để hấn ngồi xuống trước bàn viết của chàng vì chàng vừa nghĩ ra một mưu mẹo rất tài để cho hấn hồng giò, đã không hỏi bài được

lại còn bị mất một thứ của quý.

- Tôi có bằng chứng cụ thể là tôi đang mong anh: chẳng thằng bé ở nhà học sáo, vừa mua ngoài chợ một cây nhưng không biết bọn bán sáo họ làm có đúng không, muốn gặp anh để nhờ anh sửa chữa lại giùm nếu cây sáo ấy hỏng.

- Đâu cho xem.

Bình nhảy vào buồng rồi trở ra ngay với ống sáo rỏ tiền trên tay. Ngô Kiều Tân xem qua và nói:

- Cũng được.

- Đâu anh cho nghe thử vài bản.

Ngô Kiều Tân dạo này kiêm luôn thư ký tòa soạn cho một tờ tuần báo văn nghệ. Hắn đến để đòi cái bài mà Bình đã hứa mấy tháng nay rồi trốn biệt dạng. Chàng định lấy sáo để đánh lấp vụ bài vở khó chịu ấy và mong khách khác đến đông đảo, vui câu chuyện, hắn sẽ không đòi nợ được, và luôn tiện sẽ móc túi Tân một món đồ quý giá. Nhưng Ngô Kiều Tân lắc đầu:

- Hôm nay đau cổ!

Bình biết hắn chỉ kiếm cớ thôi. Hắn ngấy thổi sáo như anh bán phở ngấy phở, như chàng viết văn mà ngấy viết văn, như tài xế ngấy lái xe v.v.

- Tiếc quá, căn nhà bên cạnh có cô Như Mai cứ ao ước được nghe chính anh, anh bằng xương bằng thịt thổi sáo.

- Như Mai, tên đẹp thế?

- Người còn đẹp hơn tên nữa kia chớ và nhứt là rất mê tiếng sáo Ngô Kiều Tân.

- Bỏ nói sao mà tôi nghe nó ngứa miệng quá. Nhưng không đại.

- Không cho người đẹp nghe, cũng cho cháu ở nhà nghe chớ? Nó mới học sáo, mê chú nó lắm.

Tân mỉm cười rồi đưa sáo lên miệng, không biết vì thằng bé nhỏ hay vì cô Như Mai, nhưng nhứt định là hắn mắc kể chàng.

Bình nhớ có bắt chợt được nụ cười hóm hỉnh và tinh quái của Tân: lúc đó chàng không hiểu ý nghĩa của nụ cười ấy, nhưng về sau, thua trận, chàng mới biết hấn ta thâm.

Trong khi hấn bắt đầu thổi giọng thì Bình thò tay dưới bàn, húy hoái chuẩn bị chiếc máy ký âm, nhưng chưa thâu.

Tân thối sáo mê ly thật. Bản “Con thuyền không bến” rủ rê cả dãy phố bu lại trước cửa nhà Bình để thưởng thức.

Bình lén lén đưa lên mặt bàn chiếc máy vi âm che bằng một tờ giấy than đánh máy, rồi khi Tân thối xong, chàng khen và hỏi:

- Huyền diệu lắm! À, nghe anh vừa sáng tác một câu rao rất độc đáo, cho nghe câu đó có được chăng?

Câu rao hàng đêm của Tân ở đài Phát Thanh đã bị nhiều người bắt chước được, nên hấn nổi dóa chế ra một câu rao lạ lùng mà hấn cam đoan rằng không ai bắt chước nổi.

Tân mỉm cười cái nụ cười hóm hỉnh khi này rồi bắt đầu thổi trở lên.

Bình cho máy chạy và nghĩ bụng: “Chiếc băng nhựa này đáng giá ngàn vàng đối với mấy thằng toan bắt chước. Cậu đã bị vào tròng rồi cậu đồ ơ và mỗ đã cướp được bí mật nhà nghề của cậu đồ rồi đó.”

Bình nghe câu rao ấy bằng hai tai lơ đĩnh vì định ninh rằng chàng có băng, muốn nghe bất cứ giờ phút nào lại không được, và nhứt là chàng bận nghĩ kế để kéo dài buổi tấu nhạc này hầu xí xóa vụ đòi bài.

Nhưng Tân thối xong câu rao ấy thì một lần nữa mỉm cười rất tinh quái rồi đứng dậy để đi về ngay mà không thềm đòi hỏi gì cả, đưa tay bắt tay chàng mà không thềm nhìn sơ qua mặt bàn lần nào. Hú vía! chàng bất cẩn, đã để rơi tờ giấy than, lòi chiếc máy vi âm ra.

Bình ngạc nhiên hết sức, tiễn khách ra cửa mà ngẩn ngơ tự

hỏi sao có chuyện kỳ lạ đến thế: hần đến chơi thật à, chỉ đến chơi thôi à? Mà lại đi vào chiều mưa dầm?

Dầu sao, sự kiện cũng đã xảy ra như vậy, hần còn nhiều thì giờ, không bị khách khác quấy rầy mà cứ ra về như thường thì là đến chơi chớ còn gì nữa.

Bình hối hận quá và xấu hổ cho thái độ bỉ ổi của chàng quá. Bạn vẫn với nhau đến chơi mà chàng không có một câu chuyện văn nghệ gì cho vui người ta, cũng không để người ta được nói gì theo ý thích người ra, cứ quanh quẩn trong mấy hồi trống lấp của chàng, rồi bắt người ta thối sáo, rồi lại ăn cắp tiếng sáo của người ta.

Chàng thề sẽ bỏ tánh đa nghi từ đây và sẽ luôn luôn nghĩ tốt cho thiên hạ.

Bình bị lương tâm cắn rứt mãi cho đến lúc kiến cắn bụng, ngồi lại bàn ăn mới quên được tội ác của mình.

Thế là một ngày yên ổn đã qua, nhứt nhựt tại gia không xảy ra tai nạn nào đáng kể hết.

Nhưng ngày mai lại, chàng vẫn tái bản cuộc đào ngũ thường xuyên để cho các chủ nợ leo cây và các thư ký tòa soạn “xú oách” chơi.

Tối lại về nhà, chàng bắt gặp một bức thư ngắn dán trên bàn. Tuồng chữ là tuồng chữ của con người tài hoa vừa bị chàng xử tệ.

Thư rằng:

Ê bồ!

Xin long trọng báo tin cho bồ hay rằng câu rao mà bồ đã ký âm trộm là câu rao giả, nghĩa là mỗi chỉ thối câu rao thường đã trình bày trên đài phát thanh từ mấy năm nay thôi.

Lêu lêu mắc cỡ đấy nhé!

Tánh mỗ hay đùa bọn móc túi chơi cho vui. Có lần mỗ xin được

bóp-phơi cũ, nhét đầy vào đó giấy quảng cáo dầu cù là, bỏ bóp trong túi quần sau rồi chen lấn lên ô-tô-buýt.

Thỉnh thoảng mỗi lại đưa tay ra sau mông để thăm chừng cái bóp no nóc ké ấy và liếc mắt tìm bọn móc túi để sung sướng thưởng thức sự thèm thuồng của chúng. Chúng nó theo riết mỗi như nhân viên phản gián bám sát điệp viên và đến một lúc chợt rộ kia chúng ra tay được.

Ngoài giấy quảng cáo, trong bóp mỗi có để một bức thư lâu lâu mắc cỡ như thế này, để vào nơi sang trọng nhứt trong cái ngăn bằng nhựa trong.

Vậy bồ có muốn được đóng hộp một câu sáo thứ thiệt thì phải nộp ngay một truyện ngắn nội ngày hôm nay rồi mỗi tới thối cái câu độc đáo và chánh hiệu con nai cho mà thu vào băng. Bằng không, hãy tạm mãn nguyện với cái câu xoàng xoàng mà bồ đã mất công ăn cắp chiều hôm qua."

Đọc thư xong, Bình phá lên cười, chàng cười sặc sụa, lòng cay không chịu thấu. Thì ra giữa hai người, con cáo già không phải là chàng như chàng đã đinh ninh và tự hào gặt gẫm được một văn hữu.

Chỉ bây giờ, chàng mới hiểu được nụ cười hóm hỉnh và tinh quái của Ngô Kiều Tân, chẳng hẳn đã trông thấy hành vi bất chánh của chàng và tương kế tựu kế, chính hẳn đã cho chàng leo cây.

Quất ông tơ cái trót

*Quất ông Tơ kêu cái trót, ông
nhảy tót lên ngọn bần.
Bảo ông xe mỗi chỉ ba bốn lần,
ông hồng chịu xe.
(Ca dao miền Nam)*

Leo được hai thang lầu, cả bọn
hỏi Long:

- Sao có thang máy, lại bắt tội tôi
tập thể thao như vậy?

Long cười hề hề đáp:

- Thang máy ở đây ho lao. Một khi
kia, chạy được nửa chừng thì nó
ăn banh, báo hại hai thằng ký giả
bạn của tôi, thằng Mập và thằng
Ốm, đứng trong buồng thang gần
rút giò. Sốt ruột quá, chúng nó bèn
nhảy qua cửa.

Quên nói rõ cho các bạn biết là
thang máy ở đây gắn hồi đời Minh
Mạng, Tự Đức gì đó lộn, nên rất cổ
lố sĩ như các bạn thấy, cửa buồng

là một hàng rào song ly sắt cao không khỏi đầu, vì thế mà
chúng nó nhảy mới được, chớ thang máy tân thời, cửa bít
bùng làm sao mà nhảy.

Ấy, chúng nó nhảy qua cửa. Thằng Ốm nhẹ nên nhảy trước,
thằng Mập nhảy sau và nó mới nhảy nửa chừng thì thang máy
lại chạy được. Thằng Mập suýt bị cắt đứt làm hai đoạn, nên từ
đó nó mới đồn đãi ra, trong làng chúng tôi không thằng nào
dám sử dụng thang máy ở đây nữa cả.

Khi sáu người lên tới sân thượng lộ thiên dùng làm tử lâu thì cả bọn đều dùng chơn ngoài hành lang để thở hổn hển.

Long rất sợ thang máy của tử lâu Thiên Thai này, và lại càng sợ phải leo thang thường hơn. Nhưng lần nào có bạn ở tỉnh lên thủ đô thăm chàng, chàng đều đưa họ lên ăn ở đây, như đêm nay chẳng hạn, để lấy le với họ.

Số là ở đây, chàng có quen thân với mấy cô ca sĩ và hề các cô mà đến trò chuyện với chàng thì bọn ở tỉnh phục lẫn.

Quả đúng y như chàng tiên liệu. Họ vừa ngồi lại mỗi gã một ly huyết-ky chưa kịp nếm thì cô Băng Trinh đã từ chiếc bàn riêng của các cô, đặt bên hông bức nhạc, thướt tha lướt đến bàn của họ.

- Kia anh Long! Chà lâu đến dữ! Có gì lạ?

- Có tin cô Băng Trinh sắp lấy chồng.

- Tin vẹt của báo anh. À này, em mới chụp bức ảnh khá lắm, xin tặng anh. Cho mượn cây viết máy coi.

Thấy rõ cô ca sĩ cố ý đến đây chỉ để tặng ảnh vì cô ta cầm sẵn bức ảnh ấy trong tay, chớ không phải tình cờ gặp dịp mà nhớ đến nó.

Long là tổng thư ký tòa soạn một tờ nhật báo lớn nên Băng Trinh bày cái trò tặng ảnh với hậu ý ảnh nàng được đăng báo, chỉ có thể thôi, chớ không ư riêng gì Long.

Cô ca sĩ húi hoáy viết rồi trao ảnh cho Long. Chàng đọc: “Thân tặng, ký tên Băng Trinh”.

- Thân tặng ai mới được chớ?

- Thì tặng anh chớ còn tặng ai nữa.

- Anh có tên có họ, có biệt hiệu, chớ nào phải ở đất nẻ mà chui lên đâu?

- Ấy, nếu em để: “Thân tặng anh Long của em” thì liệu anh sẽ yên thân với chị Long hay không chớ?

Nghe nhắc đến vợ, Long giựt mình đánh thót một cái. Vì thế, cầm ảnh lên, chàng khen bầy một tiếng: “Đẹp! Đẹp ghê hồn” rồi trao cho bạn hữu, mong một thằng ngốc trong bọn sẽ âm thầm giữ lấy cho chàng đỡ khổ.

Là một cây huyết-ky xanh dờn, Long ba ngày một lát sau đó và quên mất bức ảnh, cũng quên tuốt cô ca sĩ nọ.

Băng Trinh ca xong hai hiệp thì chạy rập. Trước khi rút lui, nàng ghé qua bàn của Long và nói nhỏ nhỏ: “Cho lên trang nhứt anh nhé!”

Long cười hề hề, cái cười bất hủ của chàng và nhừa nhựa hứa ăn trọt:

- Em đừng lo, để đó mặc anh. Anh lẳng xê em mà.
- Đẩy cây thì liệu hồn.

Long ăn uống xong với bạn hữu, đưa họ về khách sạn rồi về tuốt nhà chàng chớ không đi chơi như đã định, vì chàng say mèm.

Sáng ra thức dậy hồi tám giờ rưỡi, chàng uống cà-phê sáng ở nhà và tới toà soạn hồi chín giờ. Vừa bước vào cửa nhà báo, chàng nghe nhồn nhột ở ngực, sờ lên đó thì ngạc nhiên mà nghe trong túi sơ mi có cái gì cứng cứng như là một tấm danh thiếp, nhưng to bản hơn nhiều.

Chàng móc món ấy ra xem thì lặng người đi rất lâu, không phải ngạc nhiên vì bức ảnh mà bức mình vì tang vật đã nằm trong túi chàng trọn đêm rồi.

Thấy hình Băng Trinh, chàng nhớ lại ngay tất cả mọi việc đã xảy ra trên tử lâu Thiên Thai.

Thì ra mấy thằng bạn ở tỉnh thật thà không dám cướp của chàng, của nợ ấy, và chúng nhét trả ảnh vào túi chàng lúc nào chàng không hay. “Ý a, ghê quá! Vợ mình nó hay soát túi, soát bóp, nếu nó thấy được bức ảnh khiêu gợi này thì chết với nó

chớ chẳng chơi. Mà khổ, bây giờ làm sao? Xé bỏ thì cũng tội cho người tặng, mà cắt thì chắc chắn không xong rồi. Đằng nào cũng chẳng được. Ới hơi, thật là của nợ!”

Cắt ảnh trở vào chỗ cũ, Long đi tuốt vào phòng chàng để làm việc.

oOo

Thằng Ốm phụ trách trang trong, nên về trước thiên hạ, lúc đồng hồ chỉ mười một giờ. Hôm ấy trời lạnh quá nên nó mặc áo lớn. Vào tòa soạn một hơi nghe nực nó đã cởi áo ra máng sau lưng nó.

Nó xô ghế đứng dậy, lấy áo xỏ một tay vào thì một vạt áo nặng đập vào đùi nó. Nó nghe thấy cái gì cứng như một tấm danh thiếp, nhưng to bằng hơn, chạm vào da thịt nó.

Ngạc nhiên hết sức, vì nó không hề dùng túi áo lớn, nó thò tay vào đó mò thử và rút ra bức ảnh đã đi phiêu lưu suốt đêm nay.

Tần ngần, nó nhìn ảnh một lát rồi nói lớn lên:

- Mẹ, đứa nào răn mắt, bộ muốn thất hợng tao sao chớ?

Trong tòa soạn bấy giờ có tám mạng, mạng nào cũng tỉnh nghịch một cây. Nhưng không hiểu sao, Ốm lại chỉ đích danh thủ phạm, có lẽ nhờ trực giác xui khiến:

- Anh Long à, chắc anh bỏ khăn cho tôi đây chớ gì?

Bỏ khăn là một trò chơi của trẻ con ở thôn quê, chúng nó ngồi thành vòng tròn, ngó mặt với nhau, một đứa chạy quanh cái vòng ấy và lén lén bỏ một cái khăn vào tròn sau lưng một đứa. Đứa bị bỏ mà hay được thì không sao, bằng không hay thì sẽ bị quất.

Long cười hề hề để im lặng nhận tội rồi giải thích:

- Nàng gởi cho mỗ để tặng bồ đó mà!

- Thôi đi tía, mỗ không có số đào hoa đâu. Vả lại ca sĩ mà mê ký giả nghèo là chuyện khó tin.

Long đành phải khai sự thật:

- Nói chơi với bồ chứ nó nhờ mỗ đăng ảnh nó. Nhưng mỗ lại tìm không được có để đăng. Một cô ca sĩ phải tài số dách, nổi danh ở Ba Lê như Trần Văn Trạch hoặc vừa tự tử, vừa bị tạt át-xít, nói tóm lại phải có làm cái gì giựt gân hoặc động trời, mỗ mới đăng hình họ ở trang nhứt được, chứ khi khổng khi không, lấy lý do đâu để mỗ đăng.

Bồ phụ trách trang trong, cứ lấy tư cách làm văn nghệ thì đăng được ngay.

Thằng Ốm mỉm cười:

- Đệ khát nước để huynh ăn mặn hả. Bộ huynh là ông nội người ta sao?

Thằng Mập đang có mặt, pha trò:

- Ăn mắm tôm.

Cả bọn cười rộ lên.

Thằng Ốm bước tới đặt ảnh lên bàn Long và nói:

- Trả của nợ.

- Đừng xấu bụng cha nội, vợ của cha nội không có ở chung thì cha nội cất bao lâu cũng được, đợi dịp tốt sẽ đăng.

- Nó hồi lộ tía cái gì?

- Nó chỉ rủa với mỗ trước mặt thiên hạ, thề không có ăn của đút.

- Khó tin lắm.

- Thôi mà! Đăng nha? Ba hiệp cà-phê Thanh Thế nha?

- Nhứt định không.

- Xấu lắm.

- Không có có để đăng.

- Thì cứ đề: “Mỗi ngày giới thiệu một nữ ca sĩ tài hoa” là xong chứ gì.

- Đề tài cũ xì.

- Không yêu người đẹp à?

- Người đẹp thì yêu, nhưng không yêu ảnh.

Động từ “yêu” bỗng gọi cho thằng Ốm một ý nghĩ ngộ nghĩnh. Nó lấy ảnh lại, bỏ túi rồi làm bộ nói:

- Kỵ tổ, kỵ tổ mà, mậu pha mà! ¹

Thằng Ốm vừa đi vừa cười đắc chí. Nó thả xuống Kim Sơn và gặp thi sĩ Đăng Giao đang ngồi uống cà-phê trên vỉa hè.

- Rua, sao dạo này không có thơ?

- Tịt húng.

Ốm mỉm cười bí mật và hỏi:

- Nếu có hứng thì ra thơ chớ?

- Chắc chắn như vậy.

Thi sĩ Đăng Giao không xấu trai lắm. Nhưng anh ta cố ý để tóc dài, đầu bù, không cạo râu và mặc sơ-mi nát, cho đậm vẻ phong trần.

Và cố ý hay bản tánh tự nhiên không rõ, anh ta cứ lơ đãng, mơ màng cả ngày, không trông thấy mọi vật, mọi việc chung quanh.

Nhờ thế mà cà rà một lát là thằng Ốm bỏ khăn cho anh ta một cách dễ dàng.

Bảng đi ba hôm, Ốm không thấy Đăng Giao lui tới toà soạn. Thường thì mỗi ngày hắn tạt qua đó một lần, nói vài ba câu chuyện, đưa một bài thơ mới sáng tác, lấy tiền nhuận bút một bài dịch hỏa tiễn để có lúi mà ăn cơm

- Ừ, thơ không bán được thì phải sống bằng hỏa tiễn và bom nguyên tử vậy.

Thằng Ốm đang sốt ruột muốn biết kết quả trò đùa của nó, và phản ứng của một nhà thơ lơ lửng trên mây xanh, xem ra thế nào, thì bỗng thấy Đăng Giao lù lù xuất hiện.

Hắn lơ lơ hơn bao giờ cả, đầu bù hơn, áo nát hơn ngày thường. Hắn đi thất thểu như một cái hình nộm được tay phù

thủy nào dán bùa lên cho, có xác mà không hồn.

Hắn đến trước mặt thằng Ốm, kéo ghế ngồi mà không nói gì cả.

- Có gì lạ? Ốm hỏi.

- Anh có tin chuyện huyền hoặc không?

Ốm giả vờ nghiêm trang đáp:

- Vài truyện Liêu Trai có thể tin được lắm.

- Chuyện của tôi giống “Bích Câu Kỳ Ngộ” chứ không giống Liêu Trai.

Ốm làm bộ mừng rỡ nói:

- Hay! Kể nghe thử xem.

Bằng-Giao móc từ túi sơ-mi ra bức ảnh của Bằng Trinh và nói:

- Sắc nước hương trời, anh ơi!

- Quả đẹp thật. Lại thân tặng nữa! Tặng anh, chứ gì?

- Ai biết đâu.

- Ảnh này ở đâu mà ra?

- Cái mới bí mật. Tôi ngủ một đêm thức dậy thì thấy nó nằm trong túi sơ-mi, chiếc sơ-mi kia, cái dơ mà tôi mặc ngủ luôn để rồi sáng thay ra để giặt. Tôi xem lại túi coi có sót đồng bạc nào trong đó hay không thì bắt gặp giai nhơn.

- Y như là một bàn tay thần thánh nào để nó vào đó.

- Hình như thế.

- Rất có thể là trong một lúc mơ một vị hoàng tử đẹp trai, nàng đề tặng ảnh, không biết rõ là tặng ai, vì nàng chưa yêu ai cả, nên không có tên người được tặng rồi tung ảnh lên không trung.

- Rồi ngọn gió thần rước ảnh đi, phóng vào túi anh chứ gì.

- Nếu quả như vậy là duyên tiền định rồi, và tôi là kẻ lượm trái cầu, lúc nàng gieo cầu.

- Rất có thể là như vậy.

Đằng Giao rầu lòng thở dài và than:

- Bây giờ biết nàng ở đâu mà tìm. Nếu không kiếm được tung tích nàng, tôi khô héo tâm can đi anh à!

- Để tôi điều tra xem. Các anh phóng viên là thổ công Sài Gòn thì thế nào họ cũng biết một mỹ nhân kiều diễm vào bức này.

Thằng Ốm đã dặn dò cả tòa soạn, nên này giờ anh nào có mặt, cố mà nín. Anh nào tức cười quá, cầm giữ không được thì chạy đi tìm chỗ trốn để cười.

Ốm chưng bức ảnh ra rồi hỏi Mập đang ngồi đối diện:

- Ai đây bồ?

- Trời, đẹp ghê hồn! A, cô Băng Trinh mà!

- Băng Trinh là ai chứ, ai lại không biết đây là ảnh cô Băng Trinh vì chữ ký rõ ràng lắm.

- Băng Trinh là nữ ca sĩ ở tửu lâu Thiên Thai và phòng trà Cống-Quỳnh.

- Vậy à? Có chồng chưa, hay có bồ hay không?

- Đã bảo Băng Trinh mà còn hỏi.

Thằng Ốm day lại thấy Đăng Giao đối buồn ra niềm hy vọng tràn trề nơi mặt. Hắn nói với thi sĩ:

- Được rồi, tối nay hẹn nhau tại vỉa hè Kim Sơn, tôi đưa anh lên đó.

Băng Giao lo lắng nói:

- Độ rày cháy túi.

- Được mà, tôi bao cho, hề gì. Sao, hôm nay si tình có dễ được bài nào hay không?

- Rất nhiều.

- Đưa xem.

- Không được, những bài thơ này phải nguyên trình

Ốm cười ha hả:

- Nguyên trình để tặng nàng Băng Trinh? Hay lắm!

Thi sĩ Đăng Giao có mặt ở Kim Sơn hồi bảy giờ. Chàng uống

đến hai tách cà-phê, một tách trà đường mà bóng thẳng Ốm không thấy đâu cả.

Mãi đến chín giờ nó mới lơn tơn đến nơi. Đăng Giao đứng dậy như có lò xo bật, đẩy ghế kêu một cái rột và chạy lại níu thẳng Ốm, quên trả tiền giải khát.

Ốm cười nói:

- Chú ba nhìn anh trân trân kia, chú sợ anh chạy mất.

Đăng Giao vừa móc tiền ra, vừa hỏi:

- Sao đến trễ dữ vậy?

- Tám giờ bốn mươi lăm mới có ca hát, tới sớm làm gì. Còn Băng Trinh thì chín giờ hơn mới tới phiên nàng,

Thằng Ốm cắn môi lại vì đã lỡ lời. Nó đã làm bộ không biết Băng Trinh, sao lại thạo thời dụng biểu của nàng. Nhưng gã si tình không hề nhận thấy chỗ ấy, trở lại bàn trả tiền rồi hai gã lên lầu do cửa tửu lâu ở cạnh đó.

Đây là lần đầu tiên mà Đăng Giao vào một tửu lâu có ca nhạc. Chàng thất vọng mà thấy một đực rựa đang hát bài Méc-xi-cô.

- Bữa nay không có Băng Trinh à?

- Có lẽ nàng chưa đến, anh nhìn vào chỗ tối kia, bên hông bục nhạc, tìm nàng thử xem.

Dựa lan can sân lộ thiên, thấp thoáng bóng hồng, bóng vàng, bóng xanh, bóng rần rì.

- Ai cũng đẹp cả, nhưng không biết có Băng Trinh trong đó hay không, tôi chóa mắt nhìn không ra.

- Hình như là không.

Đực rựa ca xong đi vô. Hoạt náo viên loan báo nữ ca sĩ Thu Mai. Khi cô này xuất hiện, Ốm hỏi:

- Có hấp dẫn bằng Băng Trinh hay không?

- Không, từ khi được ảnh nàng, tôi thấy không còn ai đẹp cả.

- Sao khi này lại chóa mắt?

- Chỉ chớa vậy thôi.

- A, Bằng Trinh đây rồi, Ốm chỉ tay về phía quầy tiền mà nói thế.

Đằng Giao day lại rồi há miệng, trố mắt mà nhìn.

Bằng Trinh đã cao giơ lại đi giày y ta lông, và tóc uốn nhô lên thành ra dáng đi của nàng oai phuông lẫm liệt khiến Đằng Giao khiếp vía.

Nàng mỉm cười chào người khách quen ngồi dựa đường đi của nàng mà nàng chợt thấy rồi hất mặt bước thẳng ra sau bụi nhạc có che nóc, dừng vách, giống hệt như một đám hát hình múa rối của Triều Châu trên vỉa hè Chợ Lớn.

- Người có bằng ảnh không? Ốm hỏi.

Đằng-Giao day lại, buồn rầu như cũ mà rằng:

- Đẹp hơn trong ảnh nhiều lắm. Nhưng nàng sang trọng quá sức.

- Hề gì nà! Anh là thi sĩ có tài thì còn hơn những kẻ đẹp trai thập bội. Cứ yêu đi, rồi sẽ được lọt vào mắt xanh của nàng.

- Mắt nàng xanh thiệt đó chứ anh?

- Ừ các nàng ưa sơn xanh lắm.

Bằng Trinh mới tới là đã ra trước máy vi âm liền ngay sau Thu Mai.

Nàng ca bài gì mà trong đó có câu hỏi: “Anh ơi, có yêu không?” Khi nàng kêu gọi: “Anh ơi!” thì bọn đọt sống mới dưới này đáp: “Ơi!”

- Có yêu không?

- Có!

- Yêu ghê lắm!

- Yêu muốn chết đi lậ!

Đằng Giao bậm môi nói:

- Trời ơi, sao lại như vậy được?

- Ca hát chớ có phải thật đâu mà anh ghen. Chính anh, cũng có thể nói yêu bao nhiêu tùy thích của anh kia mà.

- Ai mà nói như vậy giữa đám đông cho được, kỳ quá. Yêu thì phải âm thầm chớ.

- Hay, thì anh cứ âm thầm mà yêu. Nhưng rồi cũng phải làm sao cho nàng biết là có anh trên đời này chớ, nhứt là biết rằng anh tha thiết yêu nàng. Anh phải la hét, nếu anh không có hoa để tặng nàng, không có xe để đưa nàng chạy rập.

- Kỳ quá!

- Thì âm thầm vậy. Để lát nữa tôi mời nàng lại đây rồi giới thiệu anh nhé?

Đằng Giao hoảng hốt vội ngăn:

- Không, không, đừng làm như vậy. Nàng sẽ biết.

- Biết gì?

- Biết tôi yêu nàng.

Thằng Ốm bật cười, nó cười ngả nghiêng ngả ngửa một hơi mới nói được:

- Thì chính vì để cho nàng biết thế, tôi mới...

- Không, tôi không bằng lòng anh làm như vậy đâu. Tôi yêu nàng nhưng chỉ muốn tình cờ hai đứa gặp gỡ nhau thôi, rồi nàng cảm mến tôi.

Anh giới thiệu thì còn thơ mộng gì nữa. Vả tôi tóc tai như thế này, người sang trọng làm sao cảm mến được.

- Bậy nà! Cảm ghê chớ. Đó là cái rách nên thơ của văn nghệ sĩ mà!

- Nhưng lại không tình cờ như trong các câu chuyện tình thơ mộng. Giới thiệu, có cái gì nhân tạo trong đó.

Một bàn trai trẻ viết giấy gởi lên Băng Trinh và nàng ca tặng bàn ấy hài hát "Tiễn em".

Đằng Giao bắt chợt được trò chơi ấy, và hình như một sáng

kiến vừa nảy ra trong trí chàng, chàng đòi về ngay.

Thằng Ốm trả tiền cái công som của nó và chai nước cam của thi sĩ rồi rút lui với người thơ. Lúc xuống thang, Đăng Giao căn dặn:

- Tối mai, anh đưa tôi đến đây một lần nữa nhé.
- Rất sẵn lòng miễn là phải để thơ.
- Sẽ có.

Thằng Ốm là một tay mê thơ, khuyến khích thi sĩ cho hẳn làm việc thôi, chớ nó chẳng lợi lộc gì mà đòi hỏi thơ. Thơ dỏ gởi về nhà báo hằng trăm bài mỗi ngày, nếu cần đăng thì nó không thiếu thơ đâu.

Đêm sau, hai gã lại lên Thiên Thai và khi Băng Trinh đang ca, Đăng-Giao nhờ bồi bàn trao lên nàng một tấm giấy.

- Yêu cầu bài hát nào đó? Sao lai dạn ra vậy? Thằng Ốm hỏi.

Đăng Giao khó chịu lắm và không đáp.

Băng Trinh ca xong, vào buồng, tức là ra bàn riêng của các ca sĩ vì ở đây không có buồng. Nàng nhận mảnh giấy ấy đọc rồi châu mày. Đó là một bài thơ, đề “tặng cô Băng-Trinh với tất cả tấm lòng ngưỡng mộ”.

Dưới bài thơ ký tên “Một thi sĩ vô danh” và yêu cầu mỹ nhơn ngâm lên trước máy vi âm.

Băng Trinh đọc sơ qua bài thơ, không hiểu gì cả. Nàng lại không biết ngâm thơ nên đành phụ lòng ông khách ẩn danh vậy. Nàng vò mảnh giấy chép thơ lại, toan vứt bỏ vào sọt rác thì chợt thấy thằng Ốm.

Băng Trinh mỉm cười hóm hỉnh, mở xác ra hốt một nắm kẹo Tây mà một bạn trai đã tặng nàng khi nãy, lúc đưa nàng tới đây, dùng giấy chép thơ để gói kẹo, rồi xâm xâm đi lại bàn của bọn thằng Ốm và thi sĩ Đăng Giao.

Thấy mỹ nhơn nhìn ngay vào bàn mình. Đăng Giao hoảng sợ

và khi chắc chắn là nàng quyết tới đây, chàng toan đứng lên để chạy trốn. Nhưng đã trễ quá rồi, nàng tiên đã xuất hiện trước mặt họ, huy hoàng màu sắc và chiếc áo cổ hở của nàng làm cho Đăng Giao rụng rời.

- A, anh Ốm!

- A, người đẹp nay lại thêm chiều cổ đến Ốm đấy à? Sung sướng thay!

- Có món quà tặng anh đây.

- Gì thế?

- Kẹo.

- Hoan hô! Tôi rất hảo ngọt.

- Nghĩa đen hay nghĩa trắng?

- Nghĩa rần rí Bi-cát-xô như áo của ai đó.

- À, Băng Trinh có gởi tặng anh bức ảnh. Anh Long nói đã trao lại anh rồi chứ?

- Quả có được ảnh, nhưng không biết người đẹp tặng ai. Ốm này có tên, có họ, có biệt hiệu, chứ nào phải...

Thì ra Long trao nợ, lại khai tên kẻ lãnh nợ.

- Thôi đi, không sợ chị Ốm sanh giặc à? Đích thị là tặng anh chứ còn tặng ai.

Ốm bật cười. Đó là một bức ảnh công cộng, bảo tặng ai cũng trôi cả. Sắp sửa trở về buồng, Băng Trinh dặn nhỏ: "Cho vào trang tân nhạc anh nhé!"

- Té ra anh cũng nhận được một? Đăng Giao hỏi.

- Tôi muốn giới thiệu anh, nhưng sợ anh giận nên thôi, thằng Ốm đánh trống lảng, sợ Đăng Giao hỏi về bức ảnh tặng mà lòi chành.

Nó cố nuôi ảo mộng của chàng thi sĩ cho chàng sanh hứng để làm thơ, nên cứ trình bày Băng Trinh thật là trình bạch cả xác lẫn hồn.

Đêm ấy Đăng Giao không đòi về. Trái lại thằng Ốm nghe mỗi, muốn rút lui, mà thi nhân cứ nằng nặc xin ngồi nán lại.

Khi Băng Trinh hết phiên, lấy xác để chạy rạp thì Đăng Giao tuyệt vọng trông thấy. Chàng mong mỗi bài thơ của chàng được ngâm, nhưng người đẹp đã chẳng thèm biết đến tác phẩm mà chàng thức trọn bốn đêm để sáng tác.

Khuya lại về nhà, nằm đọc sách, thằng Ốm buồn miệng, và sực nhớ lại gói kẹo mà Băng-Trinh đã hối lộ nó. Nó ngồi dậy vói qua ghế, thọc tay vào túi quần để móc gói kẹo ra. Kẹo Tây ngon ghê và mỗi lần kẹo mòn, bên trong rượu tràn ra lười nó, nó thích lắm. Thành thử nó nhai chớ không ngậm nữa, gói kẹo vì thế mà hết sạch trong nháy mắt.

Nó toan vò giấy gói để ném đi xa, làm biếng dậy vứt vào sọt rác mà bỏ bậy gần giường thì sợ kiến bu, bỗng nó thoáng thấy tuồng chữ quen.

Mở giấy đọc thì té ra đó là bài thơ mà Đăng Giao đã chép để tặng giai nhơn. Thi sĩ đã gò tuồng chữ cho thật đẹp, có vẽ hình chung quanh bài thơ nữa.

Thằng Ốm ngẩn ngơ rất lâu, ngậm ngùi thương cho số phận của không biết bao nhiêu tác phẩm văn nghệ mà các văn nghệ sĩ dưới trần này sáng tạo chỉ vì “Nàng” và để tặng “Nàng” nhưng “Nàng” lại không biết thưởng thức, xem nó như rơm như rác.

Thằng Ốm đưa tay áo lên quẹt nước mắt rồi đọc bài thơ bạc số ấy mà nó tin chắc là hay lắm. Bài thơ nhan là:

Tặng thơ

Tại sao em cứ bảo

Anh làm thơ tặng em?

Và thơ phải đăng báo

Cho mọi người cùng xem?

Để làm gì em nhỉ?
Chuyện tình yêu ngây thơ
Thì đây, anh xin hứa
Ca tình yêu muôn đời.

Nhưng dấu trong tim nhỏ
Hẹn không thốt nên lời
Tình yêu là tiếng nói
Bí mật sau làn môi.

Sao em lại cứ thích
Mang chuyện chúng mình ra
Tặng nhau trên mặt báo
Cho người biết chuyện ta?

Dầu cho mai có chết,
Dầu cho mai cô đơn,
Xin em chớ có buồn,
Vì không hề mất hết.

Những bài thơ tình ái
Của chúng mình yêu nhau
Lòng anh đầy ấm áp
Đọc đến nghìn năm sau.

Vậy xin em đừng bảo
Anh làm thơ tặng em
Và thơ phải đăng báo
Cho mọi người cùng xem.²

Mặc dầu tác giả của bài thơ phản đối việc phổ biến tình yêu, thằng Ốm cũng cứ cho đăng báo thi phẩm này như thường. Nó bôi lời đề tặng và thêm biệt hiệu của tác giả vào.

Bức ảnh có vận động mà không được ra mắt độc giả còn bài thơ muốn giấu lại bị công bố lên.

Đăng Giao, thấy bài thơ thương mến nhứt trong đời thi sĩ của chàng trên mặt báo, hót hơ hót hời chạy đến hỏi:

- Anh lấy đâu ra bài thơ này?
- Có giận không? Ốm sợ hãi hỏi lại.
- Không, tụi nó ngớ tôi bịa, không biết tình yêu thâm lặng của tôi đâu.
- Chính nàng đã cho tôi, và yêu cầu tôi đăng.
- Vậy hả! Trời! Nếu thế thì...
- Thì nàng đã cảm anh rồi đó.

Đăng Giao ngược mắt nhìn trần, rung lệ hạnh phúc.

- Trời! Nàng đã cảm tôi! Làm thế nào bây giờ?
- Thì phải ra mặt chứ còn làm thế nào nữa.
- Không. Anh nói giúp giùm cho tôi anh nhé?
- Tôi không thạo làm mai dong. Vả lại chuyện yêu đương phải chính đương sự hành động mới được chứ không thể giúp.

Đăng Giao đến tòa soạn mỗi ngày hai bận để nhỏ to năn nỉ thằng Ốm trao lời tỏ tình của chàng với Băng Trinh.

- Tại sao anh không làm lấy?
- Tôi lo gặp phải trường hợp Trương Chi thì chắc tôi phải nhảy xuống lầu tự tử mất.
- Nếu tôi nói giúp thì rồi rốt cuộc anh cũng phải ra mặt. Không lẽ anh nhờ tôi yêu giúp anh.
- Không cần ra mặt. Miễn nàng ừ một tiếng là đủ cho tôi lắm rồi. Tôi sẽ sung sướng suốt đời với mối tình sương ấy, mối tình mà trong đó, nàng không hề thấy mặt người yêu lần nào. Nàng

sẽ mơ tôi như mơ vị hoàng tử đẹp trai.

Thằng Ốm nhút quyết từ chối, nó biết rằng không thể được và Đàng Giao chỉ nên sống với mộng ảo thôi. Còn như mà cần tỏ tình để bị từ chối thì chính thi sĩ sẽ phải chịu đựng nỗi nhục ấy cho chàng bị xúc động nhiều hầu để thêm một thi phẩm tuyệt tác, có thể nhan là “Hậu Trương Chi”. Đàng Giao tức lắm, ngờ thằng Ốm xấu bụng, toan để dành người đẹp cho nó.

Một buổi trưa kia, nghe chị hàng xóm hát ru con:

“Quất ông Tư kêu cái trót, ổng nhảy tót lên ngọn bần, biểu ổng xe mỗi chỉ ba bốn lần, ổng hổng chịu xe.”

Chàng nổi nóng, đông tuốt ra Sài Gòn, quyết tìm thằng Ốm để nện cho nó vài đấm như anh chàng si tình trong bài hát đã bạo hành với lão Tư Hồng.

Gặp thằng Ốm vừa bước ra khỏi tiệm cà-phê Hưng Sơn, đường Gia Long, chàng thộp ngực

anh ký giả gầy ấy và sùng sộ nói:

- Anh để dành cho anh à? Vậy tặng cho anh quả đấm thôi sơn này rồi chia xẻ với người yêu.

Thôi sơn chỉ là một lối nói bóng bẩy của con nhà thơ thôi, nên thằng Ốm đỡ được quả đấm ấy, hơn thế, bắt được tay thi sĩ. Nó nói:

- Đừng có nóng. Tối nay tôi đưa lên trên ấy thì biết.

- Biết gì?

- Biết thơ của anh được nhạc sĩ Trần Ai phổ nhạc. Nàng hát hôm nay và được thiên hạ hoan nghinh cùng khắp các trà thất.

Đàng Giao sung sướng quá, nguôi giận ngay và tối đêm ấy họ kéo nhau lên Thiên Thai. Thằng Ốm kéo bạn lại ngồi ở một góc xa, giải khát rồi thở dài mà rằng:

- Anh tưởng tôi muốn giành nàng chắc? Tôi làm gì mà dám yêu ca sĩ.

- Sao vậy?

- Phải đẹp trai số dách, hoặc có rất nhiều tiền. Tôi thiếu cả hai điều kiện ấy.

- Còn tôi?

- Anh ấy à? Lát nữa sẽ biết.

Giây lát sau, hoạt náo viên giới thiệu: “Thưa quý vị, quý vị vừa thưởng thức bản nhạc ngoại quốc “Coquin d’ Amour” do ca sĩ Việt-Ấn Kanasitabura trình bày; xin mời quý vị thưởng thức nhạc phẩm mới nhứt, “Tặng thơ” do nhạc sĩ Trần Ai phổ nhạc theo một bài thơ và nữ ca sĩ Băng Trinh trình bày. Đây, nữ ca sĩ Băng Trinh.”

Thì ra, rốt cuộc thơ chàng vẫn được cái miệng nhiều duyên của Băng Trinh ngâm - ca hay ngâm đối với chàng cũng thể thôi. Đăng Giao rung mình vì cảm xúc. Chàng cảm nghe như người ngọc tiếp nhận trực tiếp cảm nghĩ của chàng và lặp lại vì hoàn toàn đồng ý.

Nhưng thằng Ốm nói:

- Anh có chú ý đến điều gì hay không? Họ rao tên nhạc sĩ, họ rao tên ca sĩ mà không hề nói đến thi sĩ lần nào.

- Ờ, phải rồi, tôi quên mất điều đó. Vậy thì...

- Vậy thì nếu có một sự cảm thông thì ca sĩ cảm thông với nhạc sĩ chớ không phải với thi sĩ. Nhưng chính anh là nguồn gợi hứng.

- Trời ơi! Nàng có cảm tôi hay không, tôi không còn dám tin nữa.

- Nàng cảm người viết nhạc, nhưng anh đừng lo. Nàng không yêu nhạc sĩ Trần Ai đâu, mặc dầu hẳn rất đẹp trai.

Đăng Giao mừng rỡ muốn hỏi: “Nghĩa là nàng vẫn cứ còn Băng Trinh, chưa yêu ai cả phải không?” nhưng không dám hỏi, sợ phải nghe thằng Ốm đánh chảnh thì chàng sẽ đau biết

bao nhiêu.

Đêm nay Băng Trinh ca có một hiệp thôi rồi chạy rạp. Nói cho đúng ra, nàng về nhà. Nàng không cần ca hát cho lắm, chỉ lai rai cho có mặt để giữ tiếng thôi.

Một thanh niên rất sang lên tới nơi vừa đúng lúc để đón người đẹp mà Đàng Giao mơ ước hai tháng nay.

Chàng rưng rờ nghe cả tòa nhà lầu này như sụp đổ dưới chơn chàng, và cố giữ lấy không thôi đã gục mặt lên bàn mà khóc. Mồ hôi nhỏ giọt, chàng hổn hển hỏi thẳng Ốm:

- Nhạc sĩ Trần Ai đó phải không?

- Không. Cái đẹp trai của Trần Ai và thơ hay của anh, không thể ăn được, mà nàng cần sống. Đó là một nhà xuất nhập cảng.

- Trời ơi! Sống! Nhưng nàng có công ăn việc làm.

- Sống nào phải ăn cơm không mà thôi đâu. Đời bây giờ, món gì cũng mắc tiền. Tủ lạnh mắc tiền, nhà lầu còn mắc hơn, và cố nhiên tình yêu cũng phải mắc.

- Trời ơi!

- Có lẽ nàng yêu Trần Ai, yêu trong tinh thần thôi nhưng mà nàng phải sống với nhà nhập cảng.

- Còn tôi?

- Anh? Anh sẽ vĩ đại vì số phận hẩm hiu của anh. Ba trăm năm sau, sẽ có những thiếu nữ học trò đọc thơ anh rồi rơi lệ thắm. Và các cô ấy lại yêu những cậu đẹp trai số dách hay nhiều tiền số dách.

Số phận của thi nhơn là yêu giùm cho người khác. Họ không biết yêu mà chỉ biết vật chất thôi. Thi nhơn thiếu vật chất thì cố mà yêu giùm họ vậy.

Đàng Giao mặt hầm hầm muốn tống vào ngực thằng Ốm một thoi vì chính nó đã gây sự cho chàng phải đau khổ và bây giờ nó lại trắng trợn trình bày phận hẩm của chàng.

Trên bục nhạc, hoạt náo viên lại giới thiệu: “Đây, nữ ca sĩ Lan Thiên!”

Thình lình Đăng Giao hỏi:

- Cái cô Lan-Thiên này, cô ấy có băng trình như nàng thơ của tôi hay không?

Rồi chàng cười dài, khiến thằng Ốm nghe ghê rợn cả người. Nó trả tiền rồi kéo Đăng Giao xuống lầu, vừa đi nó vừa an ủi:

- Thôi anh à, mỗi người một việc, mỗi kẻ một lạc thú. Họ hưởng con gái, còn anh, anh yêu mê man một người đẹp vô hình, và nhờ không bao giờ được, nên anh yêu cho tới bạc đầu, anh sẽ trẻ mãi trong khi lũ nó chán nản và già xum đi.

Ai hơn ai thua?

Thằng Ốm nói đúng, nhưng ngẫm ra thật mỉa mai, khiến Đăng Giao tức giận hết sức. Nhà thơ thất tình giương oai nện lên lưng nó một cái như trời giáng rồi nói:

- Thót lên ngọn bần cho rảnh mắt tao!

¹ Bao nhiêu cũng được, không sợ đâu (Thơ ngử Quảng Đông).

² Thơ chưa in lần nào của D.ng.L., chỉ mượn để viết thành truyện này thôi, D.ng.L. không phải là người trong truyện.

Mục lục

Xác không chôn	5
Ho lao muôn năm	21
Nhơn sinh quan bao tử	29
Nuôi ghẻ	47
Thú tánh sơ khai	57
Thước đo nghệ thuật	65
Không có thứ thiệt	73
Một lối trả thù độc đáo	95
Mưa thu nhớ tầm	102
Kẻ đào ngũ	108
Tôi đã chết rồi	119
Tre phải tàn	133
Mẹ tôi tái giá	145
Lại mẹ tôi tái giá	154
Màu thời gian	173
Quyển gia phổ	178
Bánh xe lịch sử	188
Nửa nước nửa dầu	195
Bơ vơ	216
Không có đi, thì không có lại	231
Những khối tình con của học sinh	236
Chiêu Lý, Chiêu Lý, Chiều Ly	245
Vỡ lòng yêu	253
Bóng ma trường Áo Tím	261
Một cây triết lý xanh dờn	277
Tình thơ đại	286

Lưu bút ngày xanh	300
Thám hiểm lòng người	310
Bốn cũ soạn lại	329
Trên Bộc trong... sầu riêng	352
Cô Hời bán thuốc	376
Anh hùng bất đắc dĩ	398
Cái nết đánh chết cái đẹp	420
Tấn kịch khan nhà	428
Chồng Nam vợ Bắc	434
Cậu Hai cứu tinh	438
Đôi bông tai mất cắp	442
Chị bếp trả thù	446
Hộp răng của người kỹ nữ Huế	451
Ngõ hẻm vợ bé	455
Đầu gà đít vịt	467
Mài dao dạy vợ	472
Giết chó khuyển chồng	479
Người chồng gian lận	487
Thí một con chốt, hốt mười con xe	493
Bốn cô dâu giỏi	502
Bớt đi một trái	510
Kho vàng của cô Mạc-Rít	516
Lữ Bất Vi nguyên tử	524
Tiếng sáo tiêu đồn của Ngô Kiều Tân	533
Quất ông tơ cái trót	541

